

Vương Quốc Những Kẻ Lạ Mặt

Contents

Vương Quốc Những Kẻ Lạ Mặt	2
1. Chương 1	2
2. Chương 2	6
3. Chương 3	9
4. Chương 4	16
5. Chương 5	18
6. Chương 6	26
7. Chương 7	27
8. Chương 8	30
9. Chương 9	32
10. Chương 10	35
11. Chương 11	39
12. Chương 12	40
13. Chương 13	44
14. Chương 14	48
15. Chương 15	52
16. Chương 16	54
17. Chương 17	59
18. Chương 18	62
19. Chương 19	65
20. Chương 20	67
21. Chương 21	74
22. Chương 22	77
23. Chương 23	80
24. Chương 24	87
25. Chương 25	93
26. Chương 26	100
27. Chương 27	108
28. Chương 28	116
29. Chương 29	117
30. Chương 30	120
31. Chương 31	122
32. Chương 32	124
33. Chương 33	129
34. Chương 34	139
35. Chương 35	146
36. Chương 36	152
37. Chương 37	155
38. Chương 38	156
39. Chương 39	157
40. Chương 40	162
41. Chương 41	164

42. Chương 42	166
43. Chương 43	169
44. Chương 44	171
45. Chương 45	172
46. Chương 46	177

Vương Quốc Những Kẻ Lạ Mặt



Giới thiệu

Dịch giả: Vũ Ngọc Quyên Tàn bạo nhưng lôi cuốn, xâm chiếm bởi những khoảnh khắc của lòng từ bi

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vuong-quoc-nhung-ke-la-mat>

1. Chương 1

Mười chín. Đó là số tử thi được phát hiện ngoài sa mạc. Tất cả đều là phụ nữ. Thủ phạm có thể chỉ là một người, và hắn đã giết hại những người phụ nữ này từ mười năm về trước mà cảnh sát không hề hay biết.

Với bối cảnh là Jeddah, thành phố lớn thứ hai của Ả Rập Xê-út và là cửa ngõ tới thánh địa Hồi giáo Mecca, Zoe Ferraris đã dẫn dắt người đọc bước vào vương quốc những kẻ lạ mặt qua những tình tiết hấp dẫn và đan xen như những mảnh ghép hình của một bức tranh bí ẩn.

Sự hồi hộp và lôi cuốn của cuốn tiểu thuyết đến từ những mâu thuẫn và căng thẳng trong cuộc sống dưới một chế độ thần quyền, với niềm tin tôn giáo gần như tuyệt đối và đặc biệt là nỗi ám ảnh cực đoan về phẩm hạnh của người phụ nữ. Một xã hội bị cách ly về giới tính: có ngân hàng, có khu mua sắm dành cho nữ giới, phụ nữ phải đi cửa riêng, ngồi ở khu vực riêng trong nhà hàng. Một xã hội với luật pháp hà khắc: ăn cắp sẽ bị chặt một bàn tay, ngoại tình có thể bị chặt đầu và phụ nữ bị hiếp dâm cũng phải chịu tội như người hiếp dâm mình vì cô ta đã phạm điều giáo huấn khi tiếp xúc với đàn ông lạ. Vấn đề tình dục cũng được đề cập một cách thẳng thắn thông qua mối quan hệ giữa Thanh tra Ibrahim Zahrani và Sabria, một phụ nữ nhập cư đã từng bị lạm dụng như rất nhiều những cô gái trẻ nhập cư khác. Thậm chí Ferraris không ngần ngại khi đề cập đến khía cạnh gai góc qua những trường hợp quan chức cấp cao của chính phủ, của lực lượng cảnh sát có dính líu tới những vụ lạm dụng tình dục và giết người.

Dưới góc nhìn hiện thực của một phụ nữ phương Tây tự do, Ferraris phê phán nhưng đồng thời khắc họa chân dung nhân vật, dù là chính hay phụ, thông qua những quan sát tâm lý chân thực và rất người. Họ có một cuộc sống bên ngoài xã hội và một đời sống nội tâm với những bí mật cần che giấu, dù đó là đàn ông hay đàn bà, là người quyền chức, giàu sang hay người lang thang, nghèo khó. Trên hết, Ferraris thể hiện sự đồng cảm sâu sắc với thân phận của người phụ nữ trong xã hội Ả Rập và Hồi giáo. Đó là Amina al-Fouad, một mẫu phụ nữ nội trợ điển hình nhưng bất hạnh dù có một ông chồng giàu có. Một cô gái trẻ như Saffanah, dám liều mình thách thức mọi điều luật về đức hạnh vì đam mê tình ái nhất thời, và rồi bị bỏ rơi trước khi nhận ra mình đã mang thai. Và những cô gái nhập cư, ngưỡng vọng và tìm mọi cách để

đến Ả Rập Xê-út với mong ước đổi đời nhưng đã bị lừa gạt, bị lạm dụng và thậm chí bị giết hại một cách tàn bạo. Sự đồng cảm đó được Ferraris gửi gắm qua nhân vật Katya Hijazi, một nữ nhân viên pháp y với ước mơ trở thành một thám tử điều tra, là người đã chứng kiến số phận của những nhân vật đó trong câu chuyện, và cũng chính là hình tượng của một mẫu phụ nữ dám ước mơ và dám vượt qua định kiến của xã hội để biến ước mơ của mình thành hiện thực.

Am tưởng sâu sắc những phương thức của tội phạm giết người hàng loạt, thấu triệt trong phân tích tâm lý nhân vật và tài năng trong tạo dựng những mâu thuẫn và đẩy xung đột lên cao trào, tuy không phải là mới lạ đối với thể loại này, nhưng tất cả đã được Ferraris khéo léo sắp đặt bằng những kỹ năng của một nhà biên kịch lão luyện.

Sinh trưởng trong một gia đình quân nhân Mỹ, nhưng đã từng sống ở nhiều quốc gia khác nhau nên Ferraris có một sự cảm thụ văn hóa vô cùng nhạy bén và tinh tế. Chính tháng trải nghiệm cuộc sống ở Jeddah cùng gia đình chồng là người Ả Rập Xê-út là nền tảng cho sự thành công của ba cuốn tiểu thuyết về chủ đề xã hội Ả Rập của Zoe Ferraris. Đó cũng là lý do tại sao trong Vương quốc những kẻ lạ mặt, người đọc sẽ có cảm giác chân thực và gần gũi như được dẫn dắt bởi một người trong cuộc. Xin mượn lời đánh giá của trang The Guardian để thay lời kết: “Với những phân tích văn hóa không hề gượng ép, đây là cuốn tiểu thuyết trình thám thú vị bậc nhất đã phá vỡ những hạn chế vốn có của thể loại tiểu thuyết này.” (1)

(1) Robin Yassin-Kassab, “Kingdom of Strangers by Zoe Ferraris – review”, The Guardian, .guardian.co.uk, Friday 27 July 2012 (Tất cả các chú thích trong cuốn sách này là của Dịch giả).

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới quý độc giả.

Gió cát bụi mù cuốn lấy chiếc SUV khiến nó trượt dài rồi dừng lại giữa lòng đường. Bốn viên cảnh sát của Đội Trọng án mặc thường phục bước ra khỏi xe, áo sơ mi nhàu nhĩ, mặt nhăn nhó vì nắng. Chỉ một người có mang theo khăn trùm đầu, những người còn lại đều đeo kính râm.

Cảnh sát địa phương tiến lại gần bọn họ. Người đàn ông Bedouin đã phát hiện ra xác chết có thể ngay lập tức nhận ra ai là người chịu trách nhiệm chính qua sự khác biệt khá tinh vi về ngoại hình của những viên cảnh sát. Trung tá Thanh tra Ibrahim Zahrani không tự giới thiệu về mình. Người Bedouin kia tiến về phía ông, với vẻ bất an thuật lại việc chiếc xe tải của mình đã chệch lái khỏi đường như thế nào, khiến một con cừu văng ra khỏi khoang chứa hàng và buộc ông ta phải dừng lại. Khi ông ta đi tìm con cừu thì phát hiện ra cái xác. Mọi người đi theo ông ta trong đám cát bụi tung mù.

Rất khó để ngay lập tức nhận ra cái xác là nam hay nữ. Có năm dấu giày tạo thành hình vòng cung xung quanh khuôn mặt đã bị rạch nát. Cằm và mắt bên trái đã bị mất - có lẽ là vết thương bởi đạn bắn - phần da còn lại đã khô xám ngoét và bị bao quanh bởi một lớp cát. Từ những sợi đen nhỏ li ti nhô ra từ phần cổ áo Ibrahim đoán đây là một phụ nữ.

Ý nghĩ đầu tiên của ông là một gã trai sa mạc nào đó đã bắn vào đầu chị hấn vì một “tội ác” có liên quan đến danh dự gia đình. Còn có thể là kẻ nào khác được khi chôn xác người như thế này chứ? Quá xa về phía nam Jeddah, đây là một dải cát đã bị lãng quên nằm sâu trong lãnh thổ đến tận mười sáu dặm tính từ trục đường chính, mà trục đường đó cũng không thể trở thành xa lộ được. Bọn họ đã bị lạc tới hai lần trên đường đến đây và đã phải chờ cảnh sát địa phương đến hỗ trợ.

Viên thanh tra nhìn lại khuôn mặt đó lần nữa. Không phải gương mặt của một người sinh sống ở vùng sa mạc. Cho dù nó đã bị hủy hoại, người ta vẫn có thể nhận ra nét mặt người châu Á.

Ibrahim liếc nhìn đồng hồ đeo tay: đã một giờ rưỡi chiều. Nếu may mắn, bọn họ có thể xong việc trước khi đến khoảng thời gian kinh khủng nhất trong ngày. Đã đầu thu, thực ra là cuối mùa hè. Cái nóng đã cắt đứt mạch tư duy của ông như một kẻ lắng nghe thiếu kiên nhẫn. Viên cảnh sát địa phương, Hattab al-Anzi, trông không có vẻ gì giống với một nhân viên cảnh sát hoạt động tại khu vực sa mạc cả. Da xanh xao, mắt lác xệch, nhễ nhại mồ hôi. Ông ta bấm còi rồi lái xe đi, có lẽ là để lấy lòng các nhân viên điều tra, hoặc đội pháp y, những người mà chắc hẳn cũng đã lòng vòng cả mấy đoạn đường mà đám người của Ibrahim đã phải nguyên rủa chúng biến xuống địa ngục cho rồi.

Phía sau họ lúc này, lũ cừu đang be be kêu trong khoang chứa của chiếc xe tải. Nửa con đường đã bị cát phủ kín. Chỉ ngay trước điểm đỗ chiếc SUV vài mét, con đường không thể nào đi qua được nữa. Thật đúng là một nơi biệt lập. Gió cát hần đã xuất hiện hàng tuần rồi mà không ai để ý.

“Ông có cho rằng việc này mới xảy ra gần đây không?” Ibrahim hỏi người Bedouin. “Vâng, đêm qua có bão. Một cơn bão kinh khủng. Tất nhiên là đủ để thổi tung cả đụn cát phủ đầy con đường.”

Khi nhắc đến đụn cát, ông ta ra hiệu về phía cái xác. Tất cả những gì mà Ibrahim có thể nhìn thấy là khung cảnh cát bụi bị xé thành từng lớp bởi những vĩa đá nhô lên. Ông thấy những làn cát bay tứ tung, một số quần lại trên đường trước khi ông nhận ra khu vực xung quanh cái xác đã hơi dày cát lên. Hẳn đã có một đụn cát ở đó - không quá cao, có lẽ là hình lưỡi liềm, cong theo hướng gió thổi phía đông.

Ông quan sát thấy nhân viên của mình đi lại trên hiện trường vụ án và nghe tiếng sĩ quan cấp dưới Waseem Daher nhắc nhở họ. “Lùi lại con đường ngay! Các anh đang đạp lên bằng chứng đấy!” Chẳng ai nghe theo, nhưng bọn họ đứng gần anh ta và quay sang khi anh ta nói, lúc nào cũng với vẻ háo hức. Daher không hẳn nhận thức được quyền hạn của mình đối với những người đó.

Ánh nắng gay gắt bao trùm lên họ như những lưỡi lửa liếm ngang từ một bó đuốc. Cuối cùng thì những chiếc xe cũng đã đến với cách thức của một đám tang. Một cuộc diễu hành xe cứu thương của Trăng lưỡi liềm Đỏ, xe cảnh sát điều tra, hai chiếc Yukon của đội pháp y. Viên cảnh sát địa phương, Hattab, đỗ xe ở cuối hàng.

“Tay đàn độn.” Ai đó lên tiếng. “Có ai nói với hần là người ta không thể dẫn đường nếu đi từ phía sau không?”

“Anh ta muốn chắc rằng nếu có bão nữa thì anh ta sẽ là người đầu tiên chạy thoát.” Daher nói.

Chỉ trong vài phút, cảnh tượng đã trở nên hỗn loạn bởi đám người. Mấy tay pháp y cô lập khu vực xung quanh xác chết bằng những chiếc gậy dài và một cuộn băng màu xanh dương. Ibrahim liền can thiệp; ông muốn khoanh vùng toàn bộ đụn cát, để họ có thể mở rộng khu vực và đẩy những người kia lùi ra xa hơn. Hai viên cảnh sát trẻ đến cùng nhân viên điều tra cũng có tên là Ibrahim, nhưng mọi người thường gọi là Abu-Musa, tức “cha của Musa.” Thực ra ông ta là cha của Kareem, nên đáng lẽ phải gọi là Abu-Kareem mới đúng, nhưng một buổi chiều tại một cửa hàng cà phê, ông ta đã ra sức giải thích với Chánh Thanh tra Riyadh rằng Musa, tên của nhà tiên tri Moses, cũng là tên của loài cây họ chuối. Chúng được đặt tên như vậy vì mẹ của Moses đã nhét một quả chuối vào miệng con trai trước khi đặt nó vào giỏ sậy rồi đẩy xuống sông Nile. Quả chuối có nhiều chất dinh dưỡng, nhưng chủ yếu là giữ cho đứa trẻ im lặng để người Ai Cập không phát hiện mà giết nó. Chánh Thanh tra Riyadh, vốn không ưa mấy cái chuyện pha nửa lịch sử nửa thần thoại như vậy, chỉ bập bập chiếc tẩu và lầm bầm. “Thế anh thì biết chuyện à, hả cha của Musa?” Vậy là cái tên Abu-Musa có từ đó.

Thanh tra Ibrahim trước đây chưa từng làm việc với Abu-Musa, nhưng bản tính nóng nảy cũng như sự chính trực hống hách của ông ta đã trở thành huyền thoại. Giờ thì Abu-Musa đang đợi các nhân viên pháp y hoàn thành việc khám nghiệm nửa thân trên. Hai nhân viên của Trăng lưỡi liềm Đỏ tiến vào định giúp các nhân viên pháp y lắp đặt chiếc máy hút bụi sẽ sử dụng để loại bỏ lớp cát, thì Abu-Musa quát họ: “Quay lại đây ngay! Các anh không được đụng đến cô ta!”

“Cô ta chết rồi mà.” Một nhân viên đáp.

“Không ai được động vào cô ta hết! Giờ thì biến ngay khỏi đây đi.” Abu-Musa đẩy người đó sang bên. Ông ta không hề để tâm đến việc có thể phá vỡ mất bằng chứng, ông ta chỉ đang cảnh giác một tội ác đạo đức, đàn ông đụng chạm vào cơ thể phụ nữ, hủy hoại thanh danh của cô ta dù cô ta đã chết.

Tiếng lách cách quen thuộc của bánh xe lăn trên đường nhựa và đám bụi nhỏ cuộn lên đã báo hiệu sự xuất hiện của một chiếc SUV khác, chiếc xe chở Thám tử Osama Ibrahim. Osama bước ra khỏi xe, khảo sát hiện trường, rồi đi thẳng về phía thanh tra Ibrahim. Hai người bắt tay nhau, và Osama cáo lỗi vì đã không đón tiếp ông trước ở Sở được.

Ai nấy đều cư xử rất lễ độ, Ibrahim đã làm việc ở Sở được hai tuần rồi, sau khi chuyển từ Đội Điệp vụ. Ông được kính trọng không chỉ bởi, ở cái tuổi bốn mươi hai, ông lớn hơn hầu hết các sĩ quan khác,

mà còn bởi ông đã làm việc trong lĩnh vực trọng án từ rất nhiều năm trước, và cũng vì ông có quan hệ với hoàng gia. Ông chắc chắn rằng chẳng bao lâu các rạn nứt sẽ xuất hiện.

“Một người Bedouin địa phương đã tìm thấy xác một người phụ nữ vùi trong cát.” Ông nói. “Anh đến xem sao.”

Osama rời bước.

Hai nhân viên Trăng lưỡi liềm Đỏ lúc này đang cầu nhàu về Abu-Musa và bàn luận về một sự việc được đưa trong mục tin tức. Có một nữ sinh tại trường Cao đẳng Sư phạm ở Qassim đổ bệnh. Trường đó đã phải gọi cho Trăng lưỡi liềm Đỏ, nhưng khi nhân viên của họ đến nơi thì những người có thẩm quyền đã cấm họ động vào cô ta. Mặc dù họ rất lo ngại cô ta có thể chết nhưng hình như họ còn lo ngại hơn việc để đàn ông lạ mặt đụng chạm vào cô gái và làm cô ta mất phẩm giá. Trong khi bọn họ còn đang tranh cãi thì cô gái đó đã chết. Hai nhân viên của Trăng lưỡi liềm Đỏ có vẻ kinh hãi trước toàn bộ sự việc này và cảnh giác với những điều tương tự có thể xảy ra với họ.

“Ông ta nghĩ chúng ta là cái quái gì chứ - một đám ma cô dẫn khách à?” Một người lớn tiếng.

Osama quay lại trông có vẻ bàng hoàng. Ibrahim nhận thấy vẻ mặt đó của ông ta. Anh cho rằng mình đã miễn dịch với cái chết, đã chứng kiến cả thấy mọi điều xảy ra với con người - và rồi chỉ một gương mặt phụ nữ đã đánh gục anh lần nữa. “Vụ rắc rối ở địa phương thôi, anh nghĩ vậy không?”

“Chắc vậy.” Ibrahim nghiên cứu hiện trường. “Nhân viên điều tra của anh thường hung hăng như vậy sao?”

“Vâng, nhưng chỉ khi nạn nhân là nữ giới.”

“Điều đó cũng dễ hiểu.”

Bỗng có tiếng vật gì đó gãy. Tiếng kêu rất nhỏ nhưng cũng đủ tạo ra một bầu không khí im lặng đầy tò mò. Một nhân viên của Trăng lưỡi liềm Đỏ đã dẫm lên phần cát mềm, đạp phải thứ gì đó cứng cứng, khiến nó gãy vỡ. Ibrahim tiến lại và quát lớn: “Không ai được cử động!” Ngạc nhiên thay, tất cả mọi người đều tuân lệnh.

Người kia đã nhấc chân ra khỏi đám cát, và qua gương mặt anh ta Ibrahim có thể nhận ra anh ta đã tìm được thứ gì.

“Nghe có vẻ giống xương bị gãy.”

“Chính vậy.” Chỗ đất lún vì dấu giày của anh ta đã bị cát phủ đầy. Ibrahim quan sát xem còn có ai khác không.

Bọn họ đều đứng cách xa cái xác năm mét.

“Mọi người giữ nguyên vị trí hiện tại.” Ibrahim lớn tiếng. “Trừ anh.” Ông chỉ tay về phía người chụp ảnh pháp y. “Chụp ảnh tất cả mọi người tại đúng vị trí hiện giờ của họ.” Người đó nhào người ra để thực hiện theo. Rồi Ibrahim chỉ sang Daher. “Anh ra chỗ tay cảnh sát địa phương bảo anh ta liên lạc bằng bộ đàm để cử mấy người tìm dấu vết đến đây. Nhóm Murrah ấy, nếu anh có thể liên lạc được với họ, và hãy cố gắng nhanh hết sức vào.” Daher nhảy vào chiếc xe cảnh sát mà Hattab ngồi tận hưởng máy điều hòa.

Ibrahim đứng gác, cái nhìn chăm chú của ông khiến đồ ai dám di chuyển chỉ một mi-li-mét. Giống như lũ trẻ đang chơi trò, bọn họ đứng bất động một cách ngoan ngoãn, trên khuôn mặt họ lúc này đã biến mất cái vẻ chịu đựng vì cái nóng mà bừng sáng lên sự háo hức, một niềm vui thích kỳ lạ khi được chỉ bảo phải làm gì trong khi thực ra đó là điều bắt buộc.

Đám nhân viên của ông thanh tra đã dẫm đạp lên khu vực này tương đối nhiều, nhưng đến cái xác thứ ba bọn họ vẫn chưa phát hiện được quy luật nào.

Nhóm tìm dấu vết Murrah đã đến - một người ông và đám cháu của ông ta - và phải mất đến hàng giờ đồng hồ đi lại quanh địa điểm để ghi nhớ các dấu giày, loại bỏ từng người bằng những kỹ xảo kỳ diệu. Bọn họ thậm chí không cần tham khảo ảnh nhân viên pháp y đã chụp. Sau đó, bọn họ bắt đầu lại từ đầu, dò tìm những vật gì không nằm trong phạm vi đó. Họ khảo sát kỹ lưỡng mặt đất, hết bò, ngồi xổm, lại quỳ, chăm chú quan sát các điểm giống nhau trên mặt cát đến hàng phút theo những vệt dài rất khó hiểu. Họ

đã tìm được sáu cái xác với những cánh tay theo hình chữ Y thần thánh, nhô lên mặt cát như đang cảm nhận không gian hình học thần bí, và chỉ đến khi đó thì dạng như một quy luật mới bắt đầu định hình.

Tất cả những cái xác đều là phụ nữ. Bọn họ bị chôn ở phía lưng của một đụn cát hình lưỡi liềm. Có một nền đá đặt ở dưới để giữ cho vùng cát được ổn định, giúp cho tên sát nhân, giả sử như vậy, nếu muốn có thể quay trở lại mà vẫn tìm được địa điểm chôn cất trong trường hợp bão cát đã thổi tung đụn cát của hắn lên con đường. Một điểm lún nhẹ từ phía con đường trở xuống cho thấy dù có bao nhiêu cơn bão quét qua đây đi chăng nữa thì cát vẫn sẽ tích tụ tại chính điểm này. Trong khoảng vài tháng, cát sẽ tạo thành một đụn khác nhờ gió vẫn đều đều thổi. Nếu gặp bão, nó sẽ bị thổi tung phủ lên mặt đường, giống như chuyển động từ từ của những con sóng xô vào bãi biển. Rồi con đường sẽ lại quang sạch và cát sẽ lại tích tụ thành đụn.

Con số xác chết giờ đã tăng lên khiến Ibrahim không ngừng băn khoăn: tại sao lại là chỗ này?

Họ phải gọi xe tải chở nước, và một nhà hàng địa phương (chỉ cách đó ba mươi hai cây số) chuẩn bị cho họ những đĩa cơm khổng lồ cùng thịt cừu, đúng như một đám cưới, và họ ăn hết sạch, nếu không muốn nói là ăn một cách điên cuồng. Những làn gió nóng như lửa bắt đầu cuộc chơi chết chóc với cơn thèm ăn của những người đàn ông. Hai người đã ngã gục và phải đưa trở về Jeddah bằng xe của Trăng lưỡi liềm Đỏ.

Ibrahim cúi xuống từng cái xác một, cái nóng như lưỡi dao cắt ngang lưng ông. Mồ hôi đầm đìa khiến giày ông ướt nhẹp. Ngay cả nhóm Murrah có vẻ cũng bắt đầu kiệt sức.

Hiện trường mở ra về phía sa mạc như một khu khai quật khảo cổ học, ngồn ngồn trên mặt đất nào vãi bột, nào cọc dựng, đèn sáng được mang đến khi mặt trời chuyển sang màu đỏ ối và khuất dần phía chân trời. Mười chín cái xác tất cả. Ibrahim thấy khiếp sợ khi nghe nhân viên điều tra báo cáo lại. Abu-Musa đến nói chuyện với ông, đây là lần đầu tiên trong ngày ông ta làm vậy. Ánh hoàng hôn khiến mái tóc hoa râm của ông ta đẹp lạ lùng.

“Ông có nghe những gì tôi nói không? Mười chín cái xác.” Abu-Musa nói. “Mười chín. Ông hiểu điều đó có nghĩa là gì chứ?”

“Và trên cả đó là mười chín?” Ibrahim trích đọc.

Abu-Musa gật đầu với vẻ đồng tình lặng lẽ. Câu thơ đó được trích trong kinh Koran, là một câu thơ huyền bí không ăn nhập gì với những nội dung khác, nhắc nhở con người từ hàng bao thế kỷ nay gọi tưởng đến những hình dung hoang đại về tầm quan trọng của con số mười chín. Những lần nhập thân gần đây nhất ở Mỹ, Tucson, Arizona, một nhà hóa sinh người Ai Cập tên là Rashad Khalifa tuyên bố tổng lãnh thiên sứ Gabriel đã tiết lộ với ông ta rằng trong văn tự kinh Koran có một mã số toán học bí ẩn có thể giải mã bằng cách sử dụng con số mười chín.

Nhưng câu thơ tiếp theo trong kinh Koran đã đưa ra một lời giải thích giản đơn cho con số đó: Và chúng ta không sắp đặt ai khác ngoài các thiên sứ như những người gác lửa, và chúng ta đã ấn định con số của họ.

Điều đó nghĩa là có mười chín thiên sứ canh gác Địa ngục.

“Có thể là trùng hợp thôi.” Ibrahim nói.

“Anh có chắc không?” Abu-Musa cười mỉm, vẻ thờ ơ. “Tôi tin là anh sẽ không tìm thấy thêm thi thể nào nữa đâu. Dù là kẻ nào đã làm chuyện này thì hắn cũng có lý do của mình.”

“Cũng vậy cả thôi.” Ibrahim nói. “Có thể chỉ vô tình là mười chín.”

2. Chương 2

Katya Hijazi đang bê chồng hồ sơ mới nhất xuống văn phòng của Thanh tra Zahrani thì một tràng cười giòn giã vang lên từ phía phòng họp khiến cô chú ý. Cô bước rón rén dọc theo hành lang, tò mò muốn biết có điều gì đáng cười đến vậy tại một cuộc họp của Đội Trọng án.

Đám đông đứng tản mác, và cô quan sát họ qua cửa ra vào, nhưng người đàn ông đang nói chuyện, các cuộc trao đổi ở chỗ này rồi chỗ kia, tiếng cười đùa, những cái gật đầu đồng ý. Không ai nhìn về phía cô cả, họ còn bận theo dõi Waseem Daher, một trong những thám tử trẻ mà Katya đã gặp hai lần và đã gộp vào trong số rất ít người mà cô sẽ lấy làm mừng khi đẩy được vào một cái cối xay thịt công nghiệp. Tuần trước, Daher đã buộc tội cô là một người khôn khéo tự cho mình là trung tâm chú ý của mỗi vụ, do cô trưởng thành cùng với việc quan sát Đội Điều tra hiện trường và cho rằng chính các nhân viên pháp y mới là người thực hiện tất cả việc điều tra. Nếu anh ta phát hiện cô đang thập thò ngoài cửa, hẳn anh ta sẽ chẳng dễ yên.

Hình ảnh về gương mặt của các nạn nhân đã choán gần hết chiếc bảng trắng ngay trước phòng. Katya quá bận bịu trong phòng thí nghiệm nên vẫn chưa nhìn thấy các thi thể đó. Mỗi khi cô xuống dưới gác là lại thấy phòng khám nghiệm tấp nập nhân viên gạo cội và đặc vụ của Bộ Nội vụ. Chưa bao giờ họ lại có một vụ án nhiều nạn nhân đến thế. Thực tế là họ còn không đủ chỗ trong nhà lạnh dành cho nữ giới, nên phải đưa số nạn nhân còn lại sang khu vực dành cho nam giới của tòa nhà và mong là sẽ không có thêm người nào ở Jeddah chết cho đến khi hoàn tất việc xử lý các bằng chứng.

Phải mất ba ngày để di dời các thi thể khỏi hiện trường. Họ thậm chí đã mời một nhà khảo cổ đến với hy vọng mong manh rằng đó sẽ là một sự việc mang tính lịch sử nào đấy. Nhưng từ những gì mà pháp y thu nhận được thì phần “mang tính lịch sử” nhất của những thi thể đó là họ đã chết từ mười năm trước.

Katya đã mất bốn ngày qua để đóng bao và ghi nhãn cá bộ trang phục của các nạn nhân rồi thử các mẫu máu và mô như một cái máy, hoàn toàn không biết bất cứ thông tin gì khác về việc cô đang làm. Tin tức về vụ sát hại được thu nhặt qua những cuộc hội thoại vội vàng với Majdi, một trong những nhân viên pháp y nam chuyên về nghiên cứu bệnh học, hoặc thông qua cách điều tra cũ rích của chính cô: nghe trộm và “mượn” những bản báo cáo vốn không bao giờ được chuyển đến bàn làm việc của cô. Lúc này cô đang có trong tay vài bản như vậy, nhưng té ra lại là những bản bỏ đi.

Cô không biết rằng các điều tra viên vẫn chưa nhận diện được bất cứ phụ nữ nào. Phần lớn những phụ nữ đó là người nhập cư: người Phillipines, người Sri Lanka, người Indonesia, hầu hết mới ngoài hai mươi tuổi. Khuôn mặt của họ đều bị tàn phá, và không có dấu vân tay nào sót lại. Những chuyên gia tạo dựng lại khuôn mặt đã đưa ra vài phác họa, và đó chính là cái Katya không có.

Khi mọi người đi qua cửa, Katya né mình sang bên. Cô không muốn lên phòng thí nghiệm và ngồi trước một cái máy suốt quãng thời gian còn lại trong ngày. Cô muốn được phỏng vấn mọi người, sục sạo khắp các hang cùng ngõ hẻm để tìm ai đó có khả năng là nhân chứng, làm tất cả những việc có thể đóng góp cho cuộc điều tra và cũng là những việc mà những người đàn ông này sắp thực hiện, hoặc thực hiện một cách dễ dàng, mà không phải lo lắng điều đó sẽ ảnh hưởng đến phẩm hạnh. Tuy nhiên, cô không thể phỏng vấn mọi người được. Có thể người ta sẽ thấy việc nói chuyện với một phụ nữ là điều không đúng đắn. Cô phải có một người nam giới thấp tuổi. Cô sẽ phải có một quyền hạn nào đó để buộc họ phải nói chuyện. Cô có thể luôn đẩy bật những cánh cửa để đi qua, nhưng còn những trở ngại khó nói hơn một cánh cửa rất nhiều. Đó là những lối vào tâm tưởng, những ngõ ngách tăm tối và những lối đi nhỏ hẹp, những mê cung đã dựng lên toàn bộ thành phố tư duy, toàn bộ cái thế giới mà ở đó người ta không bao giờ tìm thấy lối ra, khi bao quanh họ là những bức tường bằng đá tảng từ thời Rashidun Caliphate (1).

(1) Rashidun Caliphate là hoàng đế Hồi giáo, trị vì khoảng năm 632 - 661

Katya đi về phía cuối hành lang, bỏ tập hồ sơ vào hộp thư của Zahrani rồi đi thẳng xuống tầng dưới vào phòng khám nghiệm y tế. Có hai lối vào tầng dưới tòa nhà, một dành cho nam giới, một dành cho nữ giới. Cô bước qua cánh cửa dành cho mình và đi vòng ra phía trước tòa nhà thì thấy Adara đang ở phòng khám nghiệm tử thi của nữ giới.

“Ồ! Hay quá, cậu đây rồi.” Adara nói. “Đeo găng vào và lại đây đi.”

Katya làm theo và lấy hết dũng khí để nhìn năm thi thể xếp hàng trên những chiếc cang cạch tường.

“Ban đầu họ đánh số các nạn nhân theo thứ tự tìm thấy nhưng hóa ra cách đánh số đó lại rất lộn xộn. Giờ thì họ muốn đánh số các thi thể theo trình tự thời gian bị sát hại, thế nên cái xác này trở thành cái mới nhất.” Adara ra hiệu bằng cái kim đang khâu đóng ngực tử thi đó lại. “Người ta mới đưa cô ta đến sáng nay.”

“Cô ta chết lâu chưa?”

“Rất khó nói, nhưng không quá sáu tháng.”

“Mình không biết gì về chuyện này cả.” Katya nói. “Mình mới chỉ thử máu và xem ảnh chụp gương mặt họ.”

“Thực ra, gương mặt họ đã nói lên toàn bộ sự việc rồi. Người nào cũng bị bắn thủng đầu từ phía sau ở tầm gần và bắn thẳng. Vết thương do đạn nổ đã phá hủy hầu hết khuôn mặt, nhưng vẫn có thể nhìn ra được một số đặc điểm.” Adara ra hiệu về phía người phụ nữ đang nằm trên bàn. “Một điều nữa mà mình có thể nói là cô ta ở độ tuổi từ hai mươi đến hai mươi lăm. Xương ống chân và xương đùi bị vỡ, không thấy dấu hiệu bị hăm hiếp. Và, dĩ nhiên, cả bàn tay cô ta nữa.”

Katya nhìn hai cánh tay của người phụ nữ đó và chút nữa thì ngã quỵ. Bàn tay đã biến mất - cả hai. Điều đó giải thích tại sao không có dấu vân tay nào.

“Tất cả bọn họ đều vậy.” Adara nói.

“Tất cả ư?”

“Ừ. Mỗi bàn tay đều bị chặt bởi một nhát chém sau khi nạn nhân bị giết.” Đôi tay Adara đang thực hiện công đoạn khó khăn của việc khâu tử thi. Cô đặt kim xuống, đi ra bồn rửa, để nôn.

“Xin lỗi nhé.” Cô thì thầm. “Mình mang thai.”

“Ồ. Chúc mừng cậu nhé.”

Adara lau miệng rồi súc bằng ít nước trước khi quay lại bàn mổ.

“Bọn họ có còn bàn chân không?” Katya hỏi.

“Vẫn còn.”

“Mình biết các điều tra viên đang có một số phác họa về gương mặt được tạo dựng lại của các nạn nhân này.” Katya nói. “Họ sẽ trình các phác họa đó lên các lãnh sự quán.”

“Và cậu cho rằng...?”

“Rằng việc này sẽ mất vài năm. Các lãnh sự quán sẽ chẳng biết gì đâu. Cứ nhìn bọn họ tệ bạc thế nào với người sống thì biết.”

“Đúng vậy.” Adara nói. “Mình nghĩ họ đã đúng khi cho rằng hầu hết những phụ nữ này là lao động nước ngoài, có lẽ là người giúp việc.”

Chi tiết gây sốc nhất với Sở là có khả năng chỉ một người thực hiện vụ sát hại này, một người duy nhất, trong khoảng thời gian từng ấy năm, đã âm thầm giết những phụ nữ này mà không một ai để ý. Katya đã bắt đầu tập hợp hồ sơ về người mất tích, nhưng có khả năng những phụ nữ này chưa từng được khai báo là mất tích. Chủ của họ có lẽ cho rằng người giúp việc của mình bỏ trốn, giống như rất nhiều người khác đã làm vậy, để tìm một công việc tốt hơn hoặc thoát khỏi cảnh bị ngược đãi. Người giúp việc đó sẽ không muốn bị phát hiện, bởi cô ta có thể bị đi tù.

Cũng có khả năng kẻ giết những phụ nữ này đã thuê họ làm người giúp việc. Có thể hắn đã giữ họ ở một nơi biệt lập, từ từ tra tấn họ, từng người một, trước khi giết họ. Có thể ngay từ khi những phụ nữ này đến đây đã, không ai biết về sự tồn tại của họ ngoại trừ kẻ giết người.

“Cậu có biết gì về những kẻ giết người hàng loạt?” Adara hỏi.

Katya lắc đầu. “Không nhiều lắm.”

“Mình mới nghe họ sẽ mời một người từ FBI Mỹ sang, một chuyên gia về những tên giết người hàng loạt.”

“Nghe có vẻ hơi quá.” Katya nói. “Ý mình là, chúng ta từng mời họ rồi.”

Adara nhìn những thi thể nằm xếp hàng cạnh tường. “Mình đoán là bọn họ thấy vụ án này là một vụ khác thường. Một dạng mới, có lẽ vậy. Hắn ta đã ra tay trong vòng ít nhất mười năm rồi. Chánh Thanh tra Riyadh thấy xấu hổ. Mọi người đều thấy bị sỉ nhục. Họ không hề biết sự việc này diễn ra. Họ chậm mắt

mười năm. Cảnh sát đã phải mất bốn năm trời để lần theo tên giết người hàng loạt ở Yanbu. Riyadh sẽ không để vụ án này phải kéo dài lâu đến thế.”

Trên đường quay lại phòng thí nghiệm, Katya ghé vào văn phòng của Majdi, nhưng anh ta đang nghe điện thoại, mà các đặc vụ cũng đang quanh quẩn ở đó. Cô cúi đầu rào bước về phía hành lang rồi rẽ sang đại sảnh. Mới trong tuần này các cơ quan tôn giáo đã đưa ra một sắc lệnh nhằm chống lại các nữ thu ngân, nói rằng những phụ nữ làm việc ở các khu vực công cộng, nơi có thể tiếp xúc với nam giới, là tội lỗi. Có thể đây lại là một sắc lệnh nữa mà người Ả Rập Xê-út sẽ tự cảm thấy là sai trái nhưng sẽ hoàn toàn lơ nó đi, ngoại trừ ngài đại trưởng giáo chịu trách nhiệm thông qua sắc lệnh đó trên thực tế sẽ mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nó, bằng cách cấm đoán những phụ nữ không chỉ ở vị trí thu ngân mà còn ở tất cả các vị trí có liên quan đến việc tiếp xúc với nam giới. Các vị trí bị cấm hàng đầu sẽ là thực những cơ quan của chính phủ, nhất là khi sắc lệnh này được thi hành. Katya mong rằng các hoàng thân quốc thích hoặc chính nhà vua sẽ làm gì đó để xoay chuyển tình hình, nhưng cho đến khi đó thì tất cả những phụ nữ đang làm ở phòng thí nghiệm chỉ còn biết nín thở chờ đợi.

3. Chương 3

Chỉ còn biết chờ đợi khi thời điểm tồi tệ nhất xảy đến, cuộc sống của con trai Ibrahim sẽ đón nhận một cú sốc lớn. Cuộc hôn nhân của Zaki ngay từ đầu đã là tai họa. Ibrahim đã nhận thấy áp lực đó ngay một nặng nề trong suốt ba tháng trời rỗng rã. Ngay cả sự việc kinh hoàng khi phát hiện ra mười chín thi thể kia cũng không đủ để thay đổi chiều hướng không thể tránh khỏi này như một tác động sâu sắc, đen tối và day dứt đối với thất bại gia đình của ông.

Đứa con trai yêu quý nhất của ông là Zaki. Ibrahim ngồi trong phòng xử án và lắng nghe con trai mình ra sức giải trình một lần nữa về bản thân cậu trước tòa. Cậu đã sai lầm. Mọi việc thật quá dễ dàng khi không hề biết gì về vị hôn thê của mình trước khi cưới cô ta. Bọn chúng - cả hai đứa - đều đang đòi ly hôn.

Ông thẩm phán chẳng có vẻ gì là đang lắng nghe nhưng có điều gì đó trong ánh mắt ông ta nói với Ibrahim rằng ông ta không chấp nhận được điều này, rằng lần nào ông ta cũng nghe cánh đàn ông lý sự như vậy. Nhưng Zaki phải nói gì đây? Rằng chưa bao giờ cậu có ý định cưới một người phụ nữ kiểu như Saffanah: ngoan ngoãn, mộ đạo, cầu nguyện năm lần một ngày, rồi mỗi tuần một lần yêu cầu cậu đưa tới Mecca? Vị thẩm phán hẳn sẽ tổng cổ cậu ra khỏi phòng xử án vì hành vi bất kính đối với đạo Hồi.

Zaki thuật lại sự việc, rằng hằng sáng mỗi khi thức dậy, cậu đều thấy chiếc áo thun của mình, tấm khăn trùm đầu và sợi dây buộc nằm gọn ghẽ trên giường. Rồi tất nữa - cô ta luôn để một đôi ngay cạnh chiếc áo thun, phòng trường hợp cậu sẽ đỡ hơi mà thật sự dùng đến tất. Vào bếp, cậu sẽ thấy bữa sáng của mình được dọn sẵn trên bàn, cà phê cũng đã được pha và bỏ đường, bánh mì nóng hổi mới nướng. Sau bữa sáng, cậu sẽ thấy chiếc ví và chùm chìa khóa được đặt trên bàn ngay cửa trước. Cậu chỉ nhìn thấy Saffanah đứng một lần khi ngồi vào ô tô và quay đầu lại nhìn về phía căn hộ. Cô ta sẽ đứng phía sau ô cửa sổ với một bên cửa chớp đã khép lại, nhìn ra ngoài phố. Chỉ ít thì cậu cũng cho rằng phía sau bộ đồ trùm kín đó chính là cô ta, có ai khác nữa trong nhà đâu. Cậu không biết cả ngày cô ta làm gì ở nhà. Cô ta quá sùng đạo đến mức không dùng điện thoại di động. Cô ta nói rằng đó là những công cụ làm băng hoại đạo đức. Buổi tối khi cậu về nhà, bữa tối đã sẵn sàng. Chiếc thảm cầu nguyện của cậu cũng đã được trải bên cạnh bộ đồ sạch sẽ để cậu thay. Cô ta làm công việc chăm sóc cậu quá chu đáo trong khi lần nào cũng từ chối làm cái việc mà một người chồng luôn mong đợi ở vợ. Mỗi đêm khi đi ngủ, cô ta sẽ không đụng đến cậu. cậu còn chưa bao giờ được nhìn thấy cô ta khỏa thân. Cậu hiểu đó là mình có quyền yêu cầu, nhưng cậu không muốn ép buộc cô ta. Thực tế là cậu cũng không chắc mình có muốn chuyện đó hay không nữa.

Chỉ vài ngày sau đám cưới, thậm chí trước cả khi Zaki bắt đầu phàn nàn về việc này, Ibrahim đã nhận ra vấn đề. Mặc dù Saffanah chưa bao giờ làm ông thấy phiền, nhưng sự xa cách, sự im lặng và sự vắng lời tuyệt đối của cô ta đã bắt đầu đưa mọi chuyện theo chiều hướng đó.

“Đây.” Một đêm Zaki lớn tiếng. “Chính là lý do tại sao con căm ghét tôn giáo!”

“Không được nói vậy.” Ibrahim sững sốt nói. “Con bé không phải người Hồi giáo. Nó thậm chí cũng không phải một trường hợp ngoan đạo của Hồi giáo.”

Cả hai đều nói trước tòa rằng họ chưa qua đêm tân hôn, và vì lẽ đó Saffanah vẫn là trinh nữ. Zaki cũng rất tế nhị khi đề nghị một bác sĩ kiểm chứng điều đó. Cha của Saffanah, Jibril, thì bật dậy khỏi ghế và lớn tiếng phản đối. Ông thẩm phán đã phải xua tay buộc ông ta trật tự và quay sang Zaki với ánh mắt hoài nghi sâu sắc.

“Nhưng đó là sự thật!” Zaki nói.

Jabrıl ngay lập tức lại phản đối. Ông ta biện luận rằng cho dù đã có chuyện gì xảy ra trong phòng ngủ đi chăng nữa thì đó cũng không phải là vấn đề. Saffanah kết hôn được ba tháng rồi. Không một người đàn ông nào sẽ tin cô còn trinh tiết, ngay cả khi điều đó là sự thật. Ibrahim ghét phải thừa nhận rằng cái lý lẽ khó chịu này có cái lý của nó. Sẽ rất khó để Saffanah tái hôn.

Cô ta đang ngồi phía Ibrahim. Không để hở bất cứ một phần da nào trên cơ thể, chiếc áo dài có khăn trùm đầu của cô ta là một tấm vải đen không thể nhìn qua được, cô ta còn mang cả bít tất và găng tay nữa. Nhưng tư thế của cô ta đã nói lên tất cả. Cô ta thu mình trong ghế, hai cánh tay ôm lấy phần thân trên, đầu cúi xuống. Saffanah - “viên ngọc trai”. Cô ta trông lúng túng, vụng về, e dè một cách khổ hạnh. Khuôn mặt cô ta méo mó, trông lờn nhợt như một cục bột nhào. Chẳng có chút gì le lói hết. Viên ngọc trai - như chỉ giấu mình trong đó cô ta mới có thể trở thành vết thương thâm kín trong nội tâm yếu mềm của Zaki.

Lần duy nhất mà Ibrahim từng thấy hai đứa trao đổi với nhau là khi Saffanah mua bữa tối cho Zaki. Cô ta không ăn với đàn ông vì tin rằng người vợ mà ăn cùng chồng là không phải phép. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô ta ăn nhanh hơn chồng mình? Cô ta sẽ ăn xong trước! Thậm chí cô ta có thể ăn nhiều hơn cả chồng! Như vậy là, theo đúng lời cô ta nói, người vợ đó đã ‘hành động như một người chồng’, và đó là trọng tội. Ibrahim cố gắng giải thích rằng ‘hành động như một người chồng’ là cách nói tránh hợp pháp đối với tội đồng tính luyến ái, nhưng khi ông nhắc đến từ đồng tính luyến ái cô ta đã bịt tai lại và bắt đầu lảm nhảm cầu nguyện bởi đó là những ngôn từ tội lỗi. Cô ta còn cầu nguyện cho Ibrahim được che chở nữa, bởi ông đã trở thành tội đồ khi dám thốt ra những ngôn từ xấu xa đến thế, và khi ông nói thôi, đừng có ngớ ngẩn như vậy, cô ta đã dành cả buổi tối còn lại để vẩy nước thánh khắp ngôi nhà - hãy tỉnh tâm - và dâng mình cho Allah.

Cô ta đã khiến cho mẹ của Zaki trở thành mẫu người tiết chế hiếm có.

Ibrahim hiểu rằng sai lầm lớn nhất của ông là không phản đối vợ mình, Jamila. Bà ta đã ép buộc Zaki phải cưới Saffanah, một bà cô không chồng hai mươi hai tuổi. Cô ta hoảng hốt vì sợ mình không lấy được chồng bởi nhà tiên tri đã nói rằng tín đồ Hồi giáo chuẩn mực nên kết hôn. Cô ta đã tuyệt vọng, và hẳn sẽ không ai muốn lấy cô ta. Còn Zaki, mới mười chín tuổi, không phải cực kỳ đẹp trai, là con trai thứ với một công việc xoàng xĩnh, hay kiểu như mẹ cậu vẫn hay kêu ca như vậy. Ibrahim đã cố gắng làm nhiều hơn để ngăn chặn việc này xảy ra. Sao mọi thứ vẫn vội vàng thế? Vì với Jamila, ông đã học được cách lựa chọn những trận chiến cho mình, và trong trận chiến này, bà ta đã khơi mào với một loạt ba-zô-ka và súng phóng lựu chống tăng phản lực, tiếp đến là vũ khí hạt nhân, và ông không có được sức mạnh để chống trả. Giờ đây ông đang phải trả giá vì điều đó, phải dẫn dắt Zaki và Saffanah qua những ngày tháng khổ đau.

Ibrahim nhìn đôi trẻ, cả hai đều đang nhìn về trước, cùng lờ nhau đi. Ông tự hỏi sẽ thế nào nếu Saffanah lên tiếng bênh vực họ. Bênh vực họ. Có lẽ cô ta sẽ làm hỏng chuyện bằng cách nói với ông thẩm phán rằng chồng mình là một kẻ vô tín ngưỡng: anh ta hút thuốc. Anh ta không hề cầu nguyện năm lần một ngày. Thực ra, anh ta chẳng hề cầu nguyện chút nào hết. Và anh ta còn nghe nhạc nữa. Suy nghĩ đó khiến Ibrahim đột nhiên đau đớn bởi phần buồn nhất của cuộc hôn nhân thất bại này là việc Zaki từng có một cây ghi-ta, từng khát khao được chơi đàn, thậm chí đã lập cả một ban nhạc nhỏ, rồi sau đó, chỉ vì sự ngốc của chính mình và người mẹ độc đoán, đã phải cưới một người xa lạ trong khi đáng lẽ cậu sẽ tự do gầy đàn trong gara nhà ai đó và hưởng thụ nốt cuộc sống của một đời trai trẻ.

Từ phía bàn bên kia, Jibril đang vô cùng hả hê. Không khí im lặng càng kéo dài, thì dường như Jibril càng cảm thấy thỏa mãn với chính mình. Ông ta đã có pháp luật chở che, và cả cái lý lẽ khó chịu kia nữa. Hợp đồng hôn nhân đã quy định rất rõ ràng nếu Zaki quyết định ly hôn, cậu sẽ phải trả cho Saffanah mười lăm triệu riyal - đủ để giúp cô ta có một cuộc sống thoải mái đến hết đời. Do một phụ nữ ly hôn không có người

để nương tựa, cô ta sẽ phải cậy nhờ cha mẹ mình mãi mãi. Nhưng tất nhiên không ai trong gia đình có đủ số tiền đó. Ai mà có được số tiền đó cơ chứ? Ông đã thấy rất nhiều người đàn ông ly dị vợ và không bao giờ trả một xu nào, hay ít ra là không bao giờ trả đến hàng triệu bạc như đã thề thốt cả. Chính vì vậy mà với ông thẩm phán chuyện thật giản đơn - Zaki và Saffanah muốn ly hôn, và lời huấn đạo của Muhammad đã dạy rằng tất cả những gì cậu cần làm là nói với vợ mình ba lần câu “Tôi ly dị cô!”, chỉ vậy thôi. Thế là xong. Còn có thể nào dễ dàng hơn được chăng? Nhưng cha cô ta lại từ chối không tiếp nhận cô ta trở lại.

Điều này cũng khiến ông thẩm phán khó chịu. Ông ta ngồi đó, đưa mắt ngán ngẩm nhìn Ibrahim, gãi gãi bộ râu thưa thớt, nhìn chăm chăm vào cốc nước, nhìn lên những chiếc quạt trần, rồi lại nhìn xuống những viên gạch lát sàn đã sứt mẻ, tất cả chỉ để cố tỏ ra mình đang suy nghĩ trong khi rõ ràng là đang vô cùng bối rối. Ibrahim có thể hiểu tâm trí ông đang rối bời. Phần tốt của ông ta thì nói: hãy để bọn trẻ ly hôn! Nhưng phần tự cao tự đại thì đang phải đấu tranh với tính pháp lý của việc phá vỡ hợp đồng.

Khi đến lượt mình lên tiếng, Jibril đứng lên và nói với các thẩm phán rằng Zaki đã hủy hoại con gái ông ta và rằng khi cậu chưa trả được mức tiền bồi thường mà hợp đồng hôn nhân đã quy định, gia đình ông ta sẽ không tiếp nhận con gái trở lại. Hiển nhiên điều đó đã buộc Zaki phải tự chủ hết mức để không hét lên. Ibrahim cảm thấy sự thôi thúc phải lên tiếng. Ông muốn nói với thẩm phán rằng Jibril là chúa bịp bợm. Rằng ông ta đã ly dị người vợ đầu tiên mà không trả nổi đến một trăm riyal và rốt cuộc là Saffanah và mẹ cô ta đã rơi vào cảnh bần cùng đáng thương. Rằng Jibril từng có bảy bà vợ và hiện tại có bốn bà, người nào cũng đang mang bầu, trong khi bọn họ đã có với nhau mười hai mặt con, và nếu ông ta không quá sung mãn trên giường đến vậy thì hẳn đã có thể đã hào phóng hơn với đứa con đầu tiên, Viên ngọc trai tội nghiệp, và người mẹ khốn khổ của cô ta.

Jibril vẫn đang thao thao bất tuyệt. Mặc dù ông ta rất yêu quý con gái, nhưng không thể đón nhận cô ta trở lại. Saffanah đã hai mươi hai tuổi rồi, cơ may để cô ta tái hôn thực tế là bằng không. Làm sao cô ta có thể tự lo cho mình được đây? Liệu cô ta có trở thành gánh nặng cho bố mẹ suốt quãng đời còn lại không? Bọn họ sẽ phải lo liệu cho cô ta từ việc ăn, ở đến việc thường xuyên thăm viếng Mecca sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta chết? Con gái ông ta sẽ cô độc, không con gái, không tiền bạc, không chồng, không tương lai. Khi đó thì nhà nước sẽ phải chăm sóc cô ta, lẽ nào lại không? Và ai mà chẳng biết nhà nước chăm sóc những phụ nữ cô độc tuyệt vời đến mức nào! Con bé sẽ trở thành gái mại dâm, ai cũng hiểu như vậy.

Chỉ có điều là ông ta không hẳn dùng từ gái mại dâm, mà dùng từ không đứng đắn. Con bé sẽ trở nên không đứng đắn. Vậy là Saffanah - người phụ nữ đã lòi từ lịch biểu cầu nguyện nhàu nhĩ ra khỏi thùng rác và là nó phẳng lý - Saffanah sẽ bắt đầu đứng đón khách làng chơi ở đường Corniche. Ibrahim nhìn ông thẩm phán đang lặng lẽ khuấy kem. Không đứng đắn. Đó chính xác là từ ông ta cần phải bám vào nhằm đưa ra quyết định. Vấn đề này thật phức tạp cho đến khi cái từ đó bật ra. Giờ thì thật đơn giản: không gì có thể biện minh cho việc đẩy một người phụ nữ vào cảnh đời tan nát, mặc dù cô ấy muốn thoát khỏi những nỗi bất hạnh này thế nào đi chăng nữa.

Nét mặt ông thẩm phán đã nói lên tất cả với Ibrahim: không ly hôn, các bạn trẻ ạ, xin lỗi nhé.

Ibrahim cảm thấy hai bên thái dương giật giật. Chỉ mới tuần trước thôi một người đàn ông đã ly dị vợ tại chính phòng xử án này chỉ vì cô vợ xem một phát thanh viên nam trên truyền hình một mình. Cô ta đã ở một mình trong phòng với một người đàn ông lạ mặt. Chẳng quan trọng khi anh ta chỉ có trên màn hình phẳng. Gã chồng ngơ ngẩn đó đã ly dị vợ, mà Zaki thì lại không thể sao?

Bọn họ đứng ngoài phòng xử án và nhìn Jibril lái xe đi. Zaki giúp Saffanah ngồi vào ở ghế sau ô tô. Cô ta dò dẫm để ngồi vào ghế, va cả đầu vào thành cửa xe. Ibrahim đã thấy cảnh này trước đây rồi. Zaki sẽ nhắc cô ta thắt dây an toàn. Hằng năm số người chết vì không đeo dây an toàn nhiều hơn bất cứ nguyên nhân tử vong nào khác, không hiểu cô ta có biết điều đó không? Cô ta sẽ lắc đầu - không phải ý là Không, em không biết điều đó, mà là Không, em chịu thôi. Cô ta sẽ khoanh tay lại, đó là kiểu thắt dây an toàn Saffanah, và cứ ngồi như vậy đến khi Zaki khởi động xe. Làm sao có thể thắt dây an toàn được khi mà Saffanah luôn e ngại sợi dây an toàn thắt chặt vào người làm lộ rõ thân hình và bất cứ người đàn ông nào lái xe ngang qua cũng nhìn thấy dáng hình của cô ta, và điều đó là không thể chấp nhận được.

Sau khi nhìn cô ta va đầu vào khung cửa xe, Zaki nói: “Cô nên mặc bộ áo choàng nào có khe hở cho mắt chứ.”

Cô ta không đáp.

Ibrahim định ngồi vào băng ghế sau nhưng Zaki đã ngăn ông lại. “Bố, bố làm ơn lái xe giúp con. Con sẽ đi bộ.”

“Gi cơ?” Ibrahim thốt lên. “Không được. Cứ về nhà đã. Đi bộ giờ này nóng lắm.”

Khuôn mặt Zaki tái đi vì phải kìm nén cơn giận dữ. “Nếu thấy nóng quá, con sẽ bắt taxi.” Anh nói. Đoạn trừng mắt nhìn Saffanah lần nữa rồi quay bước đi.

Ibrahim ngồi vào xe và nhìn Saffanah trong gương chiếu hậu. Cô ta hướng mặt về phía trước và ghéech lên đầy thách thức. “Thắt dây an toàn của con vào đi.” Ông nói, chỉ để nhắc cô ta rằng thế là đủ lắm rồi.

Ibrahim nổ máy. Ông hiểu rằng thật không phải khi nổi nóng với cô ta, nhưng ông không chịu đựng được. Sự im lặng đầy thù nghịch và theo kiểu đổ dầu vào lửa của cô ta chẳng lạ lẫm gì. Jamila lúc nào chẳng tỏ thái độ như vậy, chỉ là không có ẩn ý tôn giáo nào mà thôi.

Xe chạy cách phòng xử án chừng ba tòa nhà thì Ibrahim nghe thấy tiếng ậm ọe từ phía ghế sau. Ông xoay người lại thì thấy Saffanah đang kéo tay nắm cửa. Ngay lập tức ông dừng xe. Cô ta đẩy cửa mở ra, ngã người ra ngoài, rồi nôn thốc tháo lên mặt đường, nhưng bởi cô ta không vén tấm áo choàng lên nên đám nôn tung tóe khắp mặt vãi của chiếc khăn che mặt và chảy xuống tà trước của chiếc áo trùm bên ngoài. Chỉ có một ít bị bắn tóe lên hè đường.

Ibrahim lao ra ngoài và chạy vòng sang phía cô ta, nhưng khi ông đến nơi thì cô ta đã ngồi ngay ngắn trở lại, tấm mạng che mặt dính bết vào cằm. Cô ta sẽ không tháo bỏ nó ở nơi công cộng, ngay cả khi ngồi trong ô tô và ngay cả khi đám nôn vừa dính đầy mình.

“Đợi ở đây.” Ông nói, rồi để mặc chiếc xe đỗ cạnh một chiếc khác, chạy bộ dọc con đường đến khi thấy một cửa hàng rượu vang ở góc phố. Ông mua khăn giấy, nước đóng chai và kẹo cao su. Ôn trời, ông chủ cửa hàng là một người tốt bụng, đã chạy ngay lên tầng trên căn hộ của mình, bắt được chiếc mạng che mặt của vợ và đưa nó cho Ibrahim. Khi Ibrahim trở lại xe, ông để những thứ đó lên băng ghế sau cạnh Saffanah. “Đây.” Ông nói. “Vài thứ để con lau chùi cho sạch sẽ. và cả khăn mới nữa.” Rồi ông vào xe và bắt đầu lái đi.

Ông chạy xe theo đường cao tốc và khi gần về đến nhà ông mới để ý thấy Saffanah đang dùng khăn giấy lau mặt. Cô ta cúi xuống để tránh ai đó lái xe ngang qua trông thấy việc tế nhị đó, rồi tháo bỏ chiếc khăn đã bẩn và đeo khăn che mặt mới vào. Cô ta đưa một thanh kẹo cao su vào miệng. Vài phút sau cô ta mở một chai nước, luồn vào dưới mạng che mặt rồi nhấp một ngụm.

Ibrahim thấy nhẹ lòng và hướng sự tập trung trở lại việc lái xe. Ông rẽ vào đường nhánh chạy qua khu phụ cận rồi thẳng hướng chạy về khu ngoại ô phía nam thành phố. Giao thông ở đây thưa thớt, ông đã thấy sa mạc hiện ra phía trước. Trong phút bốc đồng, ông quyết định lái xe đi thẳng.

Một lát sau, Saffanah bắt đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. Ibrahim không chắc cô ta có nhìn rõ qua tấm mạng che mặt và tấm kính màu hay không, nhưng rõ ràng cô ta đã nhận ra họ đã đi quá điểm dừng mọi khi. Ông quyết định không giải thích gì cả. Không khí trong xe nặng mùi ối mưa nên ông hạ một tấm kính cửa sổ xuống và bật điều hòa lên.

Qua dáng vẻ và cái nghiêng đầu của Saffanah, Ibrahim hiểu cô ta đang chột dạ và lấy làm lạ. Phía bên phải xe hiện ra một cánh đồng rộng mênh mông cùng vài con lạc đà sau hàng rào dây thép. Phía bên kia là một ngôi nhà nhỏ. Ông dừng lại, đỗ xe sát một bên lề đường rồi vòng ra phía cửa sau để giúp cô ta ra khỏi xe.

Ông ngạc nhiên khi cô ta không hề tỏ ra kháng cự. Cô ta không hỏi một câu hay nói một từ nào từ khi vào trong xe. Ông đã cố nghĩ về cô ta như một đứa con gái - ông đã cố nhiều tháng nay rồi - nhưng ông vẫn không thể xua đi cái ý nghĩ rằng ông sẽ không bao giờ để bất kỳ đứa con gái nào của mình có hành xử như vậy cả, ông sẽ không bao giờ khuyến khích sự cô độc mộ đạo và sự phô trương tôn giáo kiểu này - một thứ biến thể của tôn giáo, một sự phóng tác của một kẻ nào đó. Nhưng khi ông mở cửa xe và Saffanah bước ra, bước chân nhẹ nhàng của cô ta đã khiến ông thấy thoải mái. Có lẽ trong suốt thời gian này, cô ta chỉ cần được ra khỏi thành phố.

Một người đàn ông Bedouin trung niên bước ra khỏi ngôi nhà nhỏ và bắt đầu trao đổi với Ibrahim. Saffanah đứng sang bên nhìn ngắm những con lạc đà, ba con bước tới chỗ hàng rào và lúc này đang nghiêng mình về trước, rướm cái cổ dài để với tới cô ta. Một cách rụt rè, cô ta tiến về chúng, đưa tay lên gãi nhẹ bên tai một con. Con lạc đà khịt khịt rồi dụi cái mũi vào cổ cô ta. Nó có ngửi thấy mùi ối ỉm không nhỉ? Ibrahim tự hỏi. Nhưng có vẻ là không, bởi con lạc đà đã ngoạm răng vào phần dưới chiếc khăn trùm đầu của cô ta. Saffanah co rúm người rồi bước lùi lại, chiếc khăn trùm bị xé toạc rồi rơi ra. Cô ta vội cúi đầu quay sang một bên, né khuôn mặt để tránh người đàn ông Bedouin. Nhưng cô ta không phải quá lo lắng, vì người đàn ông kia đã nhanh hơn cô ta. Ông ta ngay lập tức quay về phía con lạc đà, lắc lắc đầu cười phá lên và với lấy chiếc khăn trùm đầu. Nhưng con lạc đà bỏ chạy và ông ta phải đuổi theo nó khắp cả bãi rào.

Phải mất một lúc Ibrahim mới nhận ra Saffanah đang cười. Cô ta chậm chậm quay người lại, nụ cười vẫn ánh lên trong đôi mắt, và khi nhận thấy người Bedouin kia đã lịch sự quay lưng lại phía mình thì quả thực trông cô ta rất vui vẻ.

“Đồ vô duyên kia.” Người đàn ông Bedouin cằn nhằn với con lạc đà. “Mi quả là một tay già xấu thói.”

Hai con lạc đà còn lại vẫn đứng bên hàng rào, khịt khịt cái mũi bên cổ Saffanah một cách hào hứng. Ibrahim vừa quan sát cô ta, vừa lắng nghe người Bedouin quở trách con lạc đà. Đột nhiên Saffanah cọ mũi vào một trong hai con lạc đà. Một cử chỉ nhẹ nhàng đến diệu kỳ đã truyền tải một điều lớn hơn thế: sự thiếu vắng và buồn tủi, niềm khát khao được mang đến sự thoải mái cũng như được nhận nó, và giống như một lời cầu xin: hãy tha thứ cho con.

Có thể do cử chỉ, có thể do việc ối ỉm, mà một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong tâm trí Ibrahim. Con bé đã có thai. Không có lý nào. Saffanah sùng đạo đến mức không thề nào lại đẩy mình vào hoàn cảnh như vậy được. Điều này thật phi lý. Nhưng mười lăm năm làm việc trong ngành cảnh sát đã dạy ông biết tin vào trực giác của mình. Có thai? Máu hai bên cánh tay ông như dồn cả lên mặt. Ông giữ chặt hai bàn tay trong túi quần và một tay nắm chiếc điện thoại di động. Da ông như bị hàng ngàn mũi kim châm. Saffanah?

Ông không thấy tức giận, đúng vậy. Ông thấy sững sờ và thất vọng. Con bé đã gặp kẻ cưỡng bức khi nào vậy? Ông có cảm giác chắc chắn đó không phải là Zaki - con trai của ông đã phàn nàn quá mức về sự lãnh cảm của cô ta đủ để khiến ông không nghi ngờ kẻ đó chính là con mình. Zaki thường xuyên ra khỏi nhà càng nhiều càng tốt, Chúa ơi, cô ta có thể gặp gỡ bất cứ gã đàn ông nào!

Cô ta đã nhận thấy thái độ khác lạ của Ibrahim và lúc này đang lo lắng vuốt ve con lạc đà. Ngay khi người Bedouin kia đi đủ xa, Ibrahim tiến về phía cô ta. Ông gạt tay cô ta ra khỏi mặt con lạc đà và nắm chặt lấy nó. Đó là lần đầu tiên ông chạm vào cô ta.

“Saffanah. Nhìn bố đây.” Ông nói một cách đàng hoàng, nhưng cô ta tỏ vẻ như thể ông đang cầm roi da. Ông siết chặt bàn tay cô ta để cô ta cảm thấy vững tâm. “Con đang có thai.”

Cô ta lùi lại, giật tay ra với vẻ sững sờ phủ nhận.

“Đó không phải là câu hỏi.” Ông vừa nói vừa siết tay cô ta chặt hơn. “Đã lâu chưa?”

“Con không...”

“Bố là cảnh sát, Saffanah ạ. Bố biết khi nào người ta nói dối. Hãy nói cho bố biết, bố sẽ không nói với ai. Bố hứa như vậy.”

Cô ta nhìn ông chằm chằm. Cô ta đã thể hiện rất đạt cái vẻ phần nộ trên gương mặt. Thực ra cô ta đã thể hiện rất đạt tất cả mọi thứ. Và cô ta còn ương bướng nữa. Sẽ không đời nào cô ta thừa nhận sự thật, và dọa nạt cũng không làm nản sự kháng cự của cô ta. Ông đành thở dài.

“Thôi được rồi.” Ông nói và buông tay cô ta ra. “Bố chỉ nghĩ vậy - khi con bị ối ỉm trên xe...”

Cô ta quay lại phía bãi quây nuôi lạc đà. Mấy con lạc đà vẫn dụi mõm vào cô ta, còn cô ta thì tiếp tục vuốt ve chúng, nhưng tay cử động như một cái máy.

Ibrahim nhận ra rằng họ sẽ không bao giờ gửi trả cô ta được nữa. Nếu cha cô ta biết chuyện thì ông ta sẽ buộc Zaki phải chu cấp cho đứa trẻ suốt đời. Nếu biết đó không phải là con của Zaki thì ông ta sẽ buộc con gái mình phải chịu tội thông dâm.

Hai cánh tay Ibrahim vẫn đang tê buốt và ông nhận ra lúc này ông đang lo lắng cho cô ta. “Vậy thì.” Ông nói, “sau những gì xảy ra hôm nay, bố nghĩ ý hay nhất là hãy về nhà và quan hệ với Zaki.” Nghe đến từ quan hệ thì bàn tay cô ta khựng lại trên tai con lạc đà, rồi lại từ từ tiếp tục vuốt ve nó. “Chẳng bao lâu nữa con sẽ mang thai và có con. Nếu con không muốn vậy thì Zaki sẽ nhận ra đứa bé không phải con của nó. Mẹ có biết chuyện này không?”

Cô ta đưa mắt nhìn Ibrahim tỏ rõ sự căm phẫn.

“Tạ ơn Chúa.” Ông lẩm bẩm.

Đúng giây phút ấy có điều gì đó như gắn kết giữa họ, một không gian từ tính của những bí mật được sẻ chia. Cô ta thôi không vuốt ve đám lạc đà nữa, mà vòng tay ôm lấy eo rồi nhìn chăm chú hàng rào. Nếu đây chính là con gái của ông - một trong hai đứa sinh đôi, giả dụ vậy, bởi Farrah quả thực là vô vọng rồi - và nếu như cô ta không phải đang mang bầu, ông sẽ nói với cô ta rằng tốt hơn hết cô ta nên đi học trước khi hủy hoại dáng hình yêu kiều của mình vì chuyện bầu bí hay kiêu ăn uống quá đà vì buồn chán và bị mắc kẹt như một bà nội trợ Ả Rập Xê-út chuẩn mực. Ông sẽ nói với cô ta rằng tốt hơn hết nên có một sự nghiệp riêng phòng trường hợp chồng cô ta làm một kẻ bất lương mà bỏ cô ta lại một mình chăm lũ con thơ. Ông sẽ cố gắng để tạo dựng cho cô ta sự mạnh mẽ, một tinh thần quyết liệt, đó là sức mạnh đem lại phẩm giá của một cá nhân, ít nhất là trong gia đình ông, phẩm giá đáng quý trọng nhất của một người phụ nữ. Nhưng ông có cảm tưởng rằng Saffanah sẽ không hưởng ứng những quan điểm ấy.

Người đàn ông Bedouin mang chiếc khăn trùm đầu trở lại, và Ibrahim cảm ơn ông ta. Chiếc khăn ướt nhẹp vì nước bọt của con lạc đà và phần dưới đã rách toạc, nhưng Ibrahim vẫn nói là nó ổn. Saffanah nhận lấy nó một cách lễ phép và ngay lập tức trùm lên đầu mình.

Bọn họ đi bộ trở ra xe ô tô, nhưng Ibrahim buộc Saffanah phải ngồi lên ghế trước, và ông không chịu nổ máy xe cho đến khi cô ta đeo dây an toàn vào. Cô ta chậm rãi thực hiện như một đứa trẻ khó bảo. Họ không nói gì, nhưng Ibrahim hiểu là cô ta muốn nói điều gì đó. Có lẽ là: Bố không thực sự nghĩ con có thai đấy chứ? Ông không cảm thấy muốn nói chuyện một chút nào.

Mặt trời khuất dần khi họ ra đến đường chính. Cả khoảng trời ngập tràn trong ánh hồng rực rỡ và trong khoảnh khắc Ibrahim cảm giác như đang được cuộn mình trong một đám kẹo bông. Nó gợi cho ông nhớ lại thời niên thiếu và mỗi lần được đi hội chợ vào buổi tối. Ông cũng đã trở lại chính những hội chợ đó cùng con cái mình, nhưng lần nào Jamila cũng biến chúng thành kỷ niệm đau buồn. Và bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra đến với Zaki và Saffanah, chúng sẽ đến hội chợ và căm ghét nhau ra mặt cùng với đứa con thậm chí cũng không phải của chúng sao?

Ông với tay vào hộc bên cửa xe và tìm bao thuốc lá, châm một điếu rồi bỏ cái gói lên trước tay lái. Ông hơi cảm thấy có lỗi khi hút thuốc cạnh một phụ nữ mang thai, nhưng lạ chưa kia, ngày hôm đó quả là chưa hết những điều kinh ngạc. Saffanah rút một điếu từ trong bao thuốc. Ông kinh ngạc đến mức không thốt lên được lời nào. Saffanah - hút thuốc lá? Cô ta thậm chí còn không thèm đưa một ánh mắt hối lỗi nào về phía ông trước khi châm điếu thuốc, rít một hơi ngay qua tấm mạng che mặt.

Ngay giây phút đó thì mọi chuyện đã quá rõ ràng. Saffanah ông từng biết là hoàn toàn dối trá. Sự mạo phạm của cô ta giờ đây giống như mọi thứ giả cách, một tấm chăn để cô ta đẩy Zaki ra xa - có lẽ vì cô ta đã yêu người khác chẳng? Quỷ sứ, cô ta đã cố tình né tránh cả gia đình. Cô ta mới chân thật làm sao, ông không thể nào tưởng tượng nổi.

“Con không nên hút thuốc.” Ông ngập ngừng nói. “Ngay cả khi con không có thai.”

Cô ta không đáp. Liếc nhìn sang, ông thấy tấm mạng che của cô ta đang dính vào mặt, một dòng nước lăn dài trên hai má. Cô ta đang khóc.

“Ôi, Saffanah.”

Ibrahim đỗ xe tại một góc phố xa nhất trong tầm mắt của ngôi nhà. Ông muốn cho cô ta một cơ hội để bình tâm lại trước khi đối mặt với cả gia đình, phòng trường hợp có ai vô tình ở ngoài nhà. Đường phố vắng hoe. Họ ngồi lặng thinh trong xe, Saffanah quay mặt ra cửa sổ và có lẽ chẳng để nhìn gì hết. Trời đã tối, và theo kinh nghiệm thì ông hiểu một điều rằng đeo mạng che mặt khi trời tối thì chẳng khác gì bị mù. Thực tình có lần ông đã thử đeo nó vào ban đêm - ông và ông anh trai Omar đã đi tới đi lui cả tòa nhà với tấm khăn

trùm đầu của hai bà vợ, chỉ để phân giải cho cuộc tranh cãi về việc liệu có phải vợ của Omar, Rahaf, có khả năng vô tình bước vào xe ô tô nhà hàng xóm khiến cho chuông báo động kêu ầm ỹ và làm họ tức điên lên hay không. Omar đã khẳng khái rằng vợ mình làm việc đó có chủ ý, nhưng Ibrahim tranh luận rằng kể cả cái khăn trùm mà có khe nhìn cho mắt đi chẳng nữa thì vẫn khó có thể quan sát được mình đang làm gì. Chính vì vậy mà Saffanah tránh nhìn ông như âm thầm cầu xin một sự riêng tư - hay một sự tha thứ, ông không chắc là ý nào mới đúng nữa.

Khi ông hút hết điều thuốc cuối cùng, cả hai cùng bước ra khỏi xe. Saffanah dò dẫm trong bóng tối. Ông đi vòng sang phía cô ta và nói: “Đi cạnh bố. Bố không muốn con làm chuông báo động của bất cứ chiếc xe nào kêu dẫu.” Cô ta nghe lời ông và họ bước chậm rãi xuôi theo con đường. Ibrahim để ý từng bước chân của cô ta để đảm bảo cô ta không bị vấp. Khi ông cùng cô ta về đến nhà, ông nghe tiếng vợ mình bước xuống tầng dưới, lăm bắm cần nhả không rõ là chuyện gì nhưng ông hoàn toàn hiểu được. Bà ta lại đang phàn nàn về ông, có lẽ là vì việc Ibrahim đã không thể làm gì cho chuyện ly hôn của con trai mình.

Saffanah không tháo khăn trùm đầu cho đến khi họ lên đến tầng hai. (Mấy người hàng xóm ở tầng dưới nhiều khi cư xử không đúng mực). Chính vì vậy ông tiễn cô ta lên tận cửa. Cô ta nhìn ông lần cuối với ánh mắt khiếp hãi trước khi bước vào trong.

Mười phút sau, Ibrahim lái xe trở lại thành phố. Ông đi theo đường Corniche. Những ngã tư và tượng đài sáng lấp lánh ánh đèn - đèn giao thông, đèn đường, đèn pha và đèn từ những tòa nhà chung cư, cả một dòng chảy ánh sáng bên bờ Biển Đỏ tối mịt mùng.

Ông đỗ xe ở chỗ cũ ngay dưới tòa nhà của Sabria, khoảng diện tích được phân bổ cho căn hộ của cô mà cô có thể sử dụng nếu được phép lái xe. Giả thử những người hàng xóm có để ý đến Ibrahim thì họ cũng cho rằng ông là bố của cô. Trông ông cũng lớn tuổi chừng ấy. (Mặc dù có lần một phụ nữ hàng xóm tưởng nhầm ông là tài xế và đã xin ông cho đi nhờ xe.) Có những lúc rối trí, ông đã cân nhắc đến việc đỗ xe ở đâu đó trên phố để không ai nghi ngờ Sabria có khách nam giới đến nhà, nhưng khu vực có thể gửi xe ở đây rất hiếm gặp. Thật nhẹ lòng khi có một nơi dành riêng cho mình, bởi càng đến đây, dường như ông càng khẩn thiết muốn được gặp cô. Ban đầu, cô là người cần đến ông nhiều hơn - vì nhu cầu tình dục, vì một nguồn động viên an ủi, và chỉ vì những việc giản đơn như đi khám chẳng hạn. tuy không kết hôn, nhưng thực chất cô đã trở thành người vợ thứ hai của ông. Trong suốt hai năm qua, nhu cầu gặp cô ngày càng nhiều hơn ông tưởng.

Ông thấy một phụ nữ bước vào thang máy, nên ông đi thang bộ. Hàng xóm ở đây chủ yếu là người nước ngoài - một tay bác sĩ người Ấn Độ, vài cặp vợ chồng người Ai Cập, đều không phải là những người quá để ý đến tình trạng hôn nhân của Sabria hay người đàn ông vẫn thường ghé qua nhà cô mỗi tối rồi rời đi trước bình minh. Cũng vậy cả thôi, ông nghĩ tốt hơn là tránh chuyện trò với họ.

Ông bước liền hai bước một trên cầu thang bộ và không hề một khi lên đến tầng bốn. Ông bước thẳng về phía cửa căn hộ của cô. Khi cô không mở cửa, ông bắt đầu cảm thấy ngực mình nghẹt lại. Tim ông đập thình thịch. Đáng lẽ ông nên đi thang máy mới phải. Ông gõ cửa lần nữa. Vẫn không động tĩnh gì.

Lục trong túi, ông tìm thấy chìa khóa. Cô đã đưa nó cho ông từ một năm trước, và ông đã gài nó trong chum chìa khóa, treo nó lủng lẳng ở đó như thể đó là chìa khóa nhà của chính mình. Ông chưa bao giờ dùng đến nó cả, và không chắc liệu nó có mở được cửa hay không. Nhưng chiếc chìa khóa đã trượt vào ổ, và cửa mở.

Căn hộ tối om. Sự yên lặng khiến ông bồn chồn. Cô luôn mở nhạc, ti vi, đài phát thanh al-Jazeera lặng lẽ nhấp nháy trong phòng. Thức ăn đang nấu trên bếp. Ông đứng im lặng và băn khoăn một điều duy nhất: cô ấy đâu rồi?

Cảm thấy kỳ dị như một kẻ không mời mà đến, ông đặt mình xuống tràng kỷ và cố liên lạc với cô bằng điện thoại di động. Tiếng hòm thư thoại cất lên ngay từ hồi chuông đầu tiên, nghĩa là điện thoại đã tắt.

Ông bước thẳng sang nhà hàng xóm. Iman và Asma rõ ràng là một cặp đồng tính nữ nhưng luôn tự xưng là chị em. Bọn họ chung vách với căn hộ của Sabria, và những đêm hè tĩnh lặng khi tiếng động từ phòng ngủ của họ vọng sang qua vách ngăn tường, Ibrahim nằm đó tự hỏi liệu những người phụ nữ này có bao giờ bị bắt quả tang không và ai sẽ nhớ đến họ nếu họ bị xử tội. Họ dường như tồn tại trong thế giới của riêng mình.

Họ chỉ là những người hàng xóm đến ở đây, thì thoảng có chào hỏi Sabria. Asma mở cửa và chăm chú nhìn ông với vẻ khang khác từ khi Sabria nói với họ ông là cảnh sát.

“Tôi chỉ muốn hỏi thăm hôm nay cô có thấy Sabria không?” Ibrahim nói.

Cô ta lắc đầu. “Tôi không thấy cô ấy từ hôm qua rồi.”

“Cô có nghe thấy tiếng cô ấy đi ra ngoài không?”

“Không. Sao vậy? Cô ấy không ở nhà à?” Ngay cả Asma có vẻ cũng thấy chuyện này kỳ quặc. “Có thể cô ấy đi chợ chẳng?”

“Tôi lại nghĩ là cô ấy ở nhà.”

Asma gọi Iman, và cả hai đứng đó nhớ lại xem lần cuối cùng họ gặp Sabria là khi nào. Khi mọi việc ngã ngũ thì thực tế là đã hai hôm nay họ không gặp Sabria. Nhưng Iman chắc chắn đã nghe tiếng gì đó từ căn hộ của Sabria chiều muộn ngày hôm nay.

“Có vẻ cô ấy ở nhà.” Ibrahim nói. “Tôi nghe thấy tiếng ti vi.”

“Vâng, cảm ơn hai cô.” Ibrahim nói. “Nếu thấy cô ấy thì nhắn giúp cô ấy gọi cho tôi nhé.”

Ông quay lại căn hộ. Ông không nói chuyện với Sabria từ đêm trước. Nhưng lẽ ra cô phải ở đây như mọi khi chứ, vui vẻ chào đón ông. Cười tươi. Cho ông ăn gà, cơm và cả một tô halawa (1) trộn với kem. Sà vào vòng tay ông khi ông ngồi mê mẩn ngắm cô trước bữa ăn tối, đánh thức ông bằng đôi tay ấm áp và cặp đùi săn chắc khi cô leo lên người ông.

Ông nhìn quanh căn hộ một lần nữa. Không thấy dấu hiệu nào của việc đột nhập trên khung cửa, hay tay nắm cửa. Cửa sổ vẫn khóa. Không có gì khác thường. Chỉ có chiếc xắc tay, chìa khóa và điện thoại di động là biến mất. Hẳn là cô đã đi đâu đó. Rồi sẽ lại là một lời giải thích ngớ ngẩn. Nhưng ông không thể nghĩ được nó là gì. Mỗi khi một ý nghĩ lóe lên, ông cảm nhận được một nỗi hoảng sợ thoáng qua, những gợn sóng của tâm trạng xáo động trước khi ý nghĩ lắng chìm dần. Ông ngạc nhiên rằng mọi thứ có thể xảy đến dễ dàng như vậy - thứ quan trọng trong cuộc đời người ta có thể vội vàng và âm thầm biến mất.

(1) Một loại đồ tráng miệng bằng nhiều thành phần như bơ, bột, đường... trộn với nhau.

4. Chương 4

Điều tồi tệ nhất là không có ai để trò chuyện.

Ông nằm trần trọc, nhìn chăm chăm vào khung cửa sổ bằng gỗ trong phòng khách nam. Bình minh còn chưa ló dạng, thậm chí vẫn chưa đến giờ cầu nguyện đầu tiên trong ngày, nhưng ông đã tỉnh giấc, hoang mang khi nghĩ đến Sabria.

Trong suốt năm năm ông quen biết cô, cô chưa bao giờ đúng giờ hẹn cả. Nhưng hai năm ở bên nhau, cô chưa lỡ hẹn một lần nào. Họ chưa có một cuộc hẹn hò nào đúng nghĩa cả, nhưng họ gặp nhau ba hoặc bốn lần một tuần. Giả như ông có thể nói với Omar chuyện gì đang xảy ra, anh trai ông, trong phạm vi thẩm quyền của mình, sẽ có câu trả lời. Nhưng Ibrahim phải nói gì đây: em đã có người tình hai năm nay và giờ cô ấy đã bỏ đi?

Thật dễ dàng để đổ lỗi cho sự hoang tưởng của ông vì đã phát hiện ra những tử thi đó. Ông vẫn còn nhớ trước đây, khi ông làm việc ở Đội Trọng án lúc mới gần ba mươi tuổi. Mỗi khi có một vụ án mạng nào, ông đều thấy hốt hoảng nếu có chuyện gì đó xảy ra trong gia đình. Lúc này, hơn bao giờ hết, ông cần cả quãng đời còn lại để giữ được cái cấu trúc bí mật và mong manh đó của cuộc đời mình.

Phải có ai đấy biết cô đang ở đâu chứ. Cô không có nhiều bạn bè. Hằng ngày cô làm việc ở một khu mua sắm dành cho phụ nữ. Các đồng nghiệp của cô đối với ông là bí ẩn như bất cứ người lạ mặt nào sau chiếc

mạng che. Gia đình cô sống ở Indonesia, hoặc giờ có lẽ đã trở về Philipines. Cô không bao giờ nhắc đến họ, ngoại trừ người mẹ đã khuất.

Tâm trí ông ngổn ngang bởi những khả năng có thể xảy đến. Chúng chạy dọc ngang cắt nát các giao lộ, mặc kệ khách bộ hành, lao đi trên những tuyến đường cao tốc bao quanh khu đô thị của những vấn đề mà chỉ mới đêm trước thôi không hề tồn tại. Cô đã chán ông rồi chẳng? Cô bỏ đi vì ai khác chẳng? Tại sao không có đến một lời nhắc để lại? Ai đó đã đưa cô đi rồi sao? Cô là người ẩn danh. Có người nào mà lại biết cô ở đó được cơ chứ?

Ông nghĩ đến vài người có thể muốn hại cô. Tên chủ cũ của cô chẳng hạn, tên dê tiện đã hăm hiếp cô khi cô còn là người giúp việc trong nhà hắn. Nhưng tên khốn đó đã trở thành dĩ vãng đau buồn, chẳng bao giờ nhắc đến hắn nữa làm gì. Mà việc gì hắn phải theo dõi cô cơ chứ? Nếu có khả năng nào như thế, hay thậm chí chỉ là dấu hiệu đe dọa thôi, cô hẳn đã nói ngay với ông rồi.

Có thể có kẻ trong vụ nào đấy của cô ở Đội Điệp vụ muốn trả thù chẳng. Năm năm về trước, cô đã làm việc cho Đội Điệp vụ, đó cũng là lúc họ gặp nhau. Cô đã thực hiện một số nhiệm vụ cùng Ubayy al-Warra trước khi làm việc với Ibrahim. Ông phụ trách phá một vụ mạng lưới ăn cắp là nữ giới và cần một người thâm nhập nào đó. Rất khó tìm được một phụ nữ phù hợp cho nhiệm vụ này, chứ chưa nói đến việc người đó phải thật tài giỏi. Sabria là một trường hợp xuất sắc.

Sau này cô cho rằng đó là một công việc quá vất vả đối với cô. Ông nắm rõ tất cả các vụ cô cộng tác với ông, nhưng ông không biết mấy về hàng tá những vụ khác mà cô thực hiện trong vòng hai năm làm việc với Warra. Cô không nói gì về những vụ đó ngoại trừ việc chúng chẳng thú vị gì.

Tòa nhà trở nên náo động. Ông tựa đầu vào tường và kiểm tra điện thoại. Không có cuộc gọi nào. Rất ít người có thể hiểu được chuyện ông đánh quan hệ với một phụ nữ mà không cưới xin, và đó lại là những người rất thân với gia đình ông. Ông không tin họ sẽ không nói gì, và ông cũng không thích những người nắm giữ những bí mật bất lợi ở bên cạnh mình. Chỉ Sabria mới có đặc quyền đó.

Họ không cưới hỏi vì Sabria đã kết hôn. Cô bị tên chủ cũ của mình ép buộc, chính cái tên đã hăm hiếp cô, bỏ rơi cô, và chẳng lạ nếu hắn cũng bạo hành với một cô giúp việc mới khác cùng thời điểm ấy, Mahmoud Halifi. Hắn đã biến mất hơn năm năm trước, không lâu sau khi Sabria trốn thoát khỏi nhà hắn. Ibrahim nhận ra nếu cô gặp lại Halifi thì cô có thể hành động thiếu suy nghĩ. Cô mang theo một lọ xịt hơi cay và lại giỏi kungfu nữa, nhưng Halifi to gấp hai lần cô, cơ bắp lực lưỡng, hung bạo và thú tính. Hắn có thể dễ dàng áp đảo cô.

Halifi hăm hiếp Sabria rất nhiều lần, đến khi Sabria có thai thì hắn mới ép cô phải cưới hắn. Họ đã tiến hành một buổi lễ khoảng hai phút trong phòng khách của hắn, và tên khốn đó đã thông báo cho phòng công chứng, để biến buổi hôn lễ đó thành hoàn toàn chính thức. Một tuần sau đó Sabria bị sảy thai. Để lỵ hôn, cô phải tìm được hắn, và cô không để tâm đến việc đó trong suốt năm năm qua.

Việc cô và Ibrahim không lấy nhau không khiến cô băn khoăn nhiều như chính Ibrahim. Nhưng khi ông suy nghĩ thật kỹ càng, thì chuyện này sẽ dẫn đến một kết cục nào đó, chẳng hạn như việc vợ ông sẽ âm thầm giết hại ông trong khi ông đang ngủ, hoặc tìm cách để gia đình và bè bạn ông lánh xa ông suốt cả quãng đời còn lại.

Ông tỉnh dậy, mặc quần áo, và cố để rời khỏi nhà mà không phải nói chuyện với Jamila, mặc dù điều đó có nghĩa là không thể ăn sáng với cặp song sinh mười tuổi. Ông gửi tin nhắn hai đứa rằng ông sẽ gặp chúng sau bữa tối và hỏi xem liệu chúng có nhớ thứ Năm này họ đã hẹn đi ăn kem không? Cả hai đều nhắn lại với hình mặt cười vui sướng.

Ông đến căn hộ của Sabria và nhìn bao quát một lần nữa. Vẫn trống không. Ông sang hàng xóm thì họ nói đêm qua cô không về nhà. Ông trở lại căn hộ, ngồi bên bàn ăn trong bếp, và bắt đầu gọi điện tới các bệnh viện.

5. Chương 5

Qua lời bán tán thì rõ ràng là Sở khá tự hào về việc họ không có chuyên gia về tội phạm giết người hàng loạt nào. Thực ra, đó là vấn đề về lòng tự hào dân tộc, rằng họ không cần đến một người như vậy. Nhưng trên mặt họ vẫn còn có sự khao khát nhất định khi biết rằng một người Mỹ sẽ sắp bước vào phòng để giảng hòa vài điều mà chỉ người Mỹ mới biết. Và họ sẽ, lịch sự hơn bao giờ hết (Ibrahim có thể thấy bọn họ lên kế hoạch khôn khéo đến thế nào), trách móc nước Mỹ vì việc đã mang bạo lực đến một quốc gia trong sáng như thế này, một quốc gia tuy không phải là miễn dịch với bạo lực, nhưng chắc chắn không bao giờ lại để ra một thứ Hannibal Lecter (1) cả. (Ông chắc rằng có nhiều người trong căn phòng này không biết rằng Lecter chỉ là một nhân vật hư cấu). Còn có cả sự háo hức nữa, nó nói lên rằng Rất tốt, chúng tôi có thể sinh ra Osama bin Laden, nhưng các ông đã tạo ra một loại vi – rút Jeffrey Dahmen (2) lây truyền khắp thế giới, và đó là tại sao chỉ có các ông mới có vắc- xin.

(1) Nhân vật bác sĩ giết người hàng loạt trong series tiểu thuyết của Thomas Harris, nổi tiếng nhất với bộ phim chuyển thể Sự im lặng của bầy cừu.

(2) Jeffrey Dahmen là tên sát thủ hàng loạt đã giết và ăn thịt 17 người. Hắn bị giết trong tù 1994.

Ibrahim tình cờ nghe được ai đó thì thào: “Anh có nghĩ ông ta sẽ nói về Ed Bundy không?”.

“Ted Bundy (3)!” Daher vừa lớn tiếng chữa lại, vừa đập vào gáy tay sĩ quan kia.

(3) Ted Bundy là tên sát nhân hàng loạt nổi tiếng đã bị tử hình năm 1989. Hắn được coi là đã sát hại ít nhất 100 phụ nữ.

Đó là khoảng thời gian cuối tuần dài dằng dặc. Ibrahim lúc nào cũng lo nghĩ về Sabria, nhưng hiện giờ, khi nhìn thấy cả phòng họp đông kín người, ông cố gắng cất giữ hình ảnh của cô trong tâm trí mình tập trung vào vụ án.

Một số sĩ quan không có mặt, và một nửa số nhân viên pháp y vẫn còn ở ngoài hiện trường. Bọn họ phải hoàn tất công việc di dời các thi thể để đưa đi khám bệnh, nhưng trong hai mươi tư giờ vừa qua, các nhân viên pháp y đã khám phá thêm một điều: hung thủ đã chôn một bàn tay bị chặt ngay gần thi thể của chính bàn tay đó. Điều này đã gợi ý cho các nhân viên pháp y và đội khai quật hiện trường mở rộng phạm vi ra xung quanh các thi thể để tìm thêm bằng chứng. Bọn họ tìm thấy hai bàn tay nữa được chôn gần một cái xác khác, nhưng chỉ có vậy.

Ibrahim ngạc nhiên rằng ông vẫn là người chịu trách nhiệm về vụ án này. Riyadh chuyển ông ra khu vực sa mạc vì ông đã điều tra ra vụ trọng án mười năm nay rồi. Giờ thì đột nhiên ông thấy mình nắm vị trí cao nhất của một vụ án có thể được gọi là nghiêm trọng nhất trong mười năm trở lại đây. Phía cuối phòng, mấy tay thám tử mới vào nghề của Sở tụ tập thành một nhóm: Osama, Abu-Haitham, chàng kêu cục mịch Yasser Mu'tazz, cùng hai người nữa mà ông không thể nhớ tên.

Ngay khi viên cảnh sát người Mỹ xuất hiện, tất cả sự mong đợi đều sụp đổ. Ibrahim gần như có thể nghe thấy tiếng Chết tiệt! đồng thanh vang lên như một dàn hợp xướng trong tâm tưởng, được nối tiếp bởi một tiếng hít vào thật sâu khi Tiến sĩ Charlie Becker bước vào phòng. Cô có gương mặt trần sứ mịn màng, chiếc áo sơ-mi cài cúc trễ như một sự chế nhạo lòng can đảm của đàn ông Ả Rập Xê-út: trắng muốt và lỏng lẻo, nhưng bám sát người rất đúng chỗ. Cô thậm chí chẳng đeo khăn trùm đầu, và mái tóc dài mềm mại màu đỏ nâu bóng bệh đến mức mỗi cử động đều khiến nó dường như sinh động hẳn.

Cô có vẻ bối rối giây lát, như thể bước vào nhầm phòng, tại một đất nước xa lạ nào khác. Cô quay lại nhìn người hướng dẫn của mình, Chánh Thanh tra Riyadh, người đang sải bước lên trước, gật gật đầu với cô trước khi tại vị ngay phía trên đám lính của mình với vẻ cương nghị cẩn trọng.

“Thưa quý vị, tôi xin được giới thiệu tới quý vị chuyên gia FBI của chúng ta về lĩnh vực giết người hàng loạt, Tiến sĩ Charlie Becker, người đã vui lòng bay tới đây từ một hội nghị ở Dubai.” Qua giọng Riyadh, rõ ràng là ông cũng không hề biết Tiến sĩ Becker lại là phụ nữ cho đến khi cô xuất hiện. “Tiến sĩ Becker không nói tiếng Ả Rập, nhưng Sĩ quan Kazaz đã được đề nghị sẽ phiên dịch.” Mọi ánh mắt đều dồn về phía Kazaz như thể anh ta vừa được xúc dầu phong vua.

Ibrahim để ý thấy người ông của nhóm Murrah là Talib al-Shafi, người chịu trách nhiệm phần lớn các công việc dò tìm dấu vết tại hiện trường. Ông đứng bên cửa ra vào, gầy gò với mái tóc xám dày được tết lại và vắn lên dưới khăn đội đầu. Khi Charlie bước vào phòng, ông soi xét kỹ cách đi của cô, nhìn đôi bàn chân cô, như thể thấy chúng là chấp nhận được, sau đó quay bước bỏ đi.

“Cảm ơn quý vị đã chào đón tôi.” Charlie lên tiếng khiến mọi người ngạc nhiên. Chắc cô không hiểu được âm điệu cao và sắc nét trong giọng cô đã dội vào các bức vách mà từ lâu lắm rồi không được biết đến thanh âm phụ nữ. Cô nhận ra hiệu ứng những lời nói của mình trên nét mặt những người đàn ông và hơi đỏ mặt trước khi tiếp tục. “Tôi được đào tạo thành chuyên gia về tâm thần học nhưng tham gia FBI với tư cách một chuyên gia về hành vi lệch lạc, còn hiện tại tôi đang chuyên tâm đặc biệt vào những tên giết người hàng loạt. Tôi được biết các anh đang có một vụ như vậy.”

Một số gật gù đầu, nhưng toàn bộ số còn lại thì chết lặng bởi cử chỉ của cô, vừa yếu đuối lại vừa tự tin, nhất là khi mái tóc của cô lấp lánh dưới ánh đèn huỳnh quang. Hầu hết mọi người trong phòng có khả năng nghe tốt để hiểu cô đang nói gì. Việc dịch nói chỉ là hỗ trợ thêm. Ibrahim bước lên trước.

“Tiến sĩ Becker,” ông nói, “cảm ơn cô đã nhận lời đến đây. Tôi là Thanh tra Ibrahim Zahrani và là người phụ trách vụ án này. Đúng là chúng tôi có vẻ đang có một vụ giết người hàng loạt và chúng tôi đánh giá cao bất cứ điều gì cô có thể cho biết.”

“Tôi nên hiểu là các anh chưa từng gặp vụ giết người hàng loạt nào trước đây chăng?”

Khi câu hỏi được chuyển ngữ xong nó đã làm nổ ra một cuộc tranh luận. “Tất nhiên là chúng tôi đã từng gặp những vụ giết người hàng loạt.” Daher nhấn mạnh bằng tiếng Ả Rập. “Cô ta nghĩ chúng ta hoàn toàn chậm tiến hay sao vậy?”

“Nói cho cô ta biết về vụ Yanbu đi.” Ai đó lên tiếng.

“Cô ấy đã biết vụ đó rồi.” Người phiên dịch trả lời. “Cô ấy đang muốn hỏi cụ thể trường hợp của Sở ta kìa. Có ai trong phòng này trước đây đã xử lý một vụ giết người hàng loạt không?”

“Có.” Từ phía cuối phòng Osama lên tiếng. “Tên sát thủ ở nhà chứa.”

Kazaz chuyển ngữ câu trả lời đó.

“Đó là kiểu giết người rải rác.” Charlie lên tiếng, ngay lập tức chấm dứt việc bàn luận. “Giết người rải rác là một loại khác biệt. Kẻ sát nhân thường bị cám dỗ bởi bản tính khát máu. Một tên giết người hàng loạt thì tỉ mỉ hơn thế rất nhiều và thường chúng sẽ cẩn trọng hơn.”

Ibrahim thấy Katya Hijazi lên vào phòng. Cô đứng ngay sát cửa và cố tỏ ra như thể mình cũng là một phần của đám đông ở đây. Charlie cũng nhận thấy sự có mặt của Katya, liền mỉm cười với cô, và ngập ngừng điều đang nói khiến mọi người trong phòng quay sang nhìn Katya chăm chăm. Cuối cùng thì Charlie lên tiếng: “Xin chào” với vẻ mặt có phần lầy lăm tiếc về việc đó. Katya trông như chỉ muốn tát cho Charlie một cái.

“Dù sao thì,” Charlie nói tiếp, “bước quan trọng nhất trong việc điều tra vụ án kiểu này là xác định được vấn đề các anh đang phải đối mặt là gì. Và các anh đã đi được nửa đường rồi. Các anh đã biết được hắn là một tên giết người hàng loạt. Cho đến khi nhận diện được một số nạn nhân, không ai có thể nói một cách cụ thể về tên sát nhân này được – thí dụ như hắn có thể gặp gỡ những phụ nữ này ở đâu, hắn ta sống ở khu dân cư như thế nào, hắn có thể làm nghề gì, gia đình ra sao, hay các mối quan hệ xã hội của hắn như thế nào. Chính vì vậy tôi sẽ nói với các anh những gì chúng tôi biết về tội phạm giết người hàng loạt, sau đó tôi sẽ nói khái quát về vụ án các anh đang có, giả sử là chúng ta đã biết quy luật giết người của hắn.”

Khi người phiên dịch nói xong, trong phòng chỉ nghe thấy tiếng ro ro của không khí lưu chuyển qua lỗ thông hơi của hệ thống điều hòa nhiệt độ.

“Đối với hầu hết những tên giết người hàng loạt, khởi nguyên đều từ sự mộng tưởng.” Charlie nói. Có người đưa mời cô một chai nước, cô mở nó và nhấp một ngụm. “Ai cũng có mộng tưởng của mình, phải không ạ? Có người mộng tưởng được làm sếp, có người lại mong muốn vợ mình yêu mình hơn bất kỳ ai trên thế giới này. Dù đó là điều gì đi nữa, thì hắn cũng là điều bình thường.”

Ibrahim nghe tiếng ai đó bên cạnh thì thào nói khẽ “Ayyyyyywa” Đứngggggggg. Ông ngờ rằng đó là Daher.

“Hầu hết những tên sát nhân đều có động cơ rõ ràng và dễ hiểu- sự tham lam, sự giận dữ, sự trả thù – nhưng đối với những tên giết người hàng loạt, động cơ chính lại mang tính cá nhân, tính nội tâm, và khó có thể nắm bắt được hoàn toàn. Nó giống như sự cưỡng bách. Những vụ án mạng do chúng gây ra nhằm thỏa mãn nhu cầu nội tại, biến những mộng tưởng mà chúng nuôi dưỡng, thường trong một thời gian dài, trở thành hiện thực. Có khi là từ thời thơ ấu, sự mộng tưởng của chúng rất tàn bạo. Chúng thường liên quan đến những hành vi ác dã và làm biến dạng cơ thể con người. Ở đây chúng ta nhìn thấy sự biến dạng cơ thể trong vụ án của các anh.” Cô đưa mắt nhìn tấm bảng trắng với những bức hình của mười chín khuôn mặt đã bị biến dạng được treo ngay ngắn theo hàng. “Nhưng điều quan trọng cần biết về những mộng tưởng đó là chúng giống như sự nghiện ngập. Tôi hiểu các anh không có những tệ nạn như đánh bạc hay rượu chè hoặc thậm chí là ma túy ở đây. Nhưng hẳn các anh đều biết về chúng, và chắc đã được thấy chúng.”

“Điển hình nhất, rượu thường đi liền với một vấn đề hoặc một nỗi đau nào đó, và mộng tưởng cũng vậy. Chính vì thế mà kẻ giết người thường bám vào mộng tưởng của hắn để cảm thấy thoải mái hơn. Hắn sẽ nuôi dưỡng nó trong nhiều năm, và giống như chứng nghiện ngập vậy, nó lớn đến mức mà hắn cần phải mộng tưởng nhiều hơn để duy trì sự hưng phấn. Một vai bia không thể khiến người ta say, nên một kẻ nghiện rượu sẽ phải bắt đầu với mười bại, hoặc có thể là hai mươi. Đối với kẻ sát nhân, hắn đạt đến độ mà hắn cần để biến mộng tưởng của hắn thành hiện thực.”

Charlie đưa mắt nhìn khắp căn phòng. Lúc này cô đã tự tin hơn, không còn vẻ ngượng ngùng nữa. Cô nhận thấy có điều gì đó trên nét mặt Daher, và lên tiếng: “Anh có câu hỏi gì chẳng?”

Anh ta lắc đầu.

“Không sao, xin cứ tự nhiên.” Cô nói. “Anh...?”

“Daher.” Anh ta hắng giọng. “Waseem Daher.” Thật buồn cười khi thấy anh ta tỏ ra không thoải mái lắm. “Tôi chỉ đang băn khoăn... Hẳn điên đại, phải vậy không? Hẳn cho rằng chuyện là bình thường khi giết người để thỏa mãn mộng tưởng bệnh hoạn của mình. Tại sao lại như vậy?”

“Câu hỏi rất hay. Các chuyên gia tâm thần học gọi những người này là bệnh nhân tâm thần hay kẻ bệnh thái nhân cách, tùy vào một số yếu tố nhất định. Tuy nhiên ngày nay người ta thường gọi chúng là những kẻ mắc chứng rối loạn nhân cách chống xã hội, nói tắt là ASPD (4). Tóm lại, nó có nghĩa là chúng không có lương tri như anh hay tôi. Chúng thường không có khả năng yêu thương, tức là không phát triển các mối quan hệ lâu dài trừ phi có động cơ rõ ràng cho mối quan hệ đó, như tình dục hoặc tiền bạc chẳng hạn. Chúng bốc đồng và hung hăng. Nhưng khía cạnh rõ nét nhất đó là chúng hoàn toàn không có cảm giác tội lỗi.”

(4) ASPD: Antisocial personality disorder.

“Vì vậy nên chúng không hiểu cách hành xử với con người?”

“Thực - ra - là,” Charlie nói, “chúng không cảm nhận được những gì mà người bình thường cảm thấy, nhưng chúng hiểu con người ở một mức độ đáng kinh ngạc. Chúng có khả năng lừa gạt những người thân thiết nhất của mình – như thành viên trong gia đình, đồng nghiệp – và chúng có thể thực hiện điều đó một cách hoàn hảo bởi chúng hiểu những người này. Những đối tượng đó thường là những kẻ nói dối khôn ngoan. Và cực kỳ thông minh.”

Daher gật gật đầu với vẻ không thỏa mãn cho lắm.

“Liệu chúng tôi có nên tra cứu hồ sơ tội phạm để tìm ra tên giết người không?” Ibrahim hỏi.

“Được chứ.” Charlie đáp. “Các anh hoàn toàn có thể kiểm tra, nhưng có khả năng các anh sẽ không tìm được gì. Một số vụ án cho thấy những kẻ giết người hàng loạt có tiền sử về tội bạo hành, nhưng thật ra chúng thường rất, rất giỏi trong việc không để bị bắt. Còn nếu anh định tra cứu hồ sơ tội phạm, hãy tìm những đối tượng mắc chứng cuồng phóng và những kẻ xâm phạm đời tư cá nhân. Đó là những hành vi phạm tội phổ biến nhất trong giai đoạn của loại hình tội phạm này.”

Ibrahim gật đầu.

Các chuyên gia thường đề cập đến sáu giai đoạn của việc giết người.” Charlie nói tiếp. “Đây là các giai đoạn phân theo tâm thần học được xác định vào những năm tám mươi mà hầu hết các tên sát nhân đều trải qua.

Tên sát thủ khởi đầu với mộng tưởng của hắn. Đây là giai đoạn một. Hắn thu mình trong thế giới nội tâm và nuôi dưỡng mộng tưởng đó. Giai đoạn hai sẽ là khi hắn bắt đầu tích cực đi tìm nạn nhân cho mình. Hầu hết những tên giết người đều bắt đầu ở một nơi quen thuộc, nơi nào đó mà chúng thấy thực sự thoải mái. Có thể là con phố chúng hay qua lại hay quán cà phê gần nhà. Giai đoạn này có thể kéo dài hàng tuần hoặc hàng tháng. Nạn nhân của chúng phải đáp ứng được những đặc điểm như trong mộng tưởng.”

“Những giai đoạn tiếp sau có thể diễn biến rất nhanh. Giai đoạn ba là khi kẻ giết người cố chiếm được lòng tin của nạn nhân. Giai đoạn bốn, hắn bắt giữ nạn nhân và tiết lộ hắn là ai. Năm, hắn giết người đó. Sáu, hắn suy sụp từ cực đỉnh của việc hiện thực hóa mộng tưởng của hắn. Giờ thì chúng ta hãy thử đưa ra một số ví dụ: tên sát nhân ngồi kế bên một phụ nữ trong quán bar.”

Daher nhăn trán lắc lắc đầu.

“Ồ, đúng vậy,” Charlie nói, “không phải quán bar. Các anh không có quán bar. Vậy là một nhà hàng.”

Daher lại lắc đầu lần nữa.

“Vâng, anh Daher?”

“Chuyện đó khó có thể xảy ra ở đây được. Đàn ông và phụ nữ ngồi ở những khu vực riêng biệt của nhà hàng.”

Charlie gật đầu. “Được thôi. Vậy xin cho biết ở đây làm thế nào mà đàn ông có thể tiếp xúc với phụ nữ? Ở nơi công cộng nhé.”

Những người đàn ông quay sang nhìn nhau. Người phụ nữ này có hiểu gì về Ả Rập Xê-út không nhỉ?

“Anh ta có thể nói chuyện với người phụ nữ trên đường phố.” Một giọng nói cất lên. Đó chính là Katya vẫn đứng gần cửa ra vào. Mọi người quay sang nhìn cô. “Những điều đó không có nghĩa là cô ta sẽ đáp chuyện. Nhiều khả năng là không.”

“Vậy trong trường hợp nào cô ta sẽ đáp chuyện?” Charlie hỏi.

“Nếu cô ta biết người đó.”

“Rất nhiều khả năng là cô ta không hề biết hắn. Kẻ sát nhân muốn nạn nhân là người lạ mặt.”

“Thôi được,” Katya nói. “Cô ta sẽ không nói chuyện với người đó, trừ phi, có lẽ vậy, anh ta cần cô ta giúp đỡ.”

Daher, người vẫn đang theo dõi cuộc trao đổi với cái vẻ mơ hồ trên nét mặt, nói xen vào: “Giống như Ted Bundy.”

“Tốt lắm.” Charlie nói, vẫn nhìn Katya. “Vậy có thể hắn sẽ lừa gạt cô ta bằng sự yếu đuối vờ vịt của mình. Hắn còn có thể tìm một phụ nữ ở đâu nữa?”

“Thực ra, cô ta có thể là người giúp việc của hắn.” Daher nói,

“Có lẽ không phải vậy.” Charlie nói. “Chỉ ít là không phù hợp lắm. Ở giai đoạn hai, khi tên sát nhân cố gắng tìm kiếm một nạn nhân hoàn hảo, hắn thường quan sát từ xa. Hắn tìm hiểu kỹ nạn nhân để tìm những biểu hiện giống với người phụ nữ trong mộng tưởng của hắn – và khi càng hiểu một ai đó, thì lại càng ít khả năng người đó giống với người trong mộng tưởng. Chính vì lẽ đó mà những kẻ giết người tìm kiếm những đặc điểm bên ngoài, thường là về hình thể. Thí dụ như, Ted Bundy thích những phụ nữ có mái tóc rẽ ngôi giữa hơn.”

“Có lẽ,” Daher lên tiếng với điệu cười nhạt, “tên sát nhân của chúng tôi chẳng để ý kiểu tóc cá biệt nào đâu.”

Charlie cười nói với anh ta về mĩa mai rồi quay lại phía Katya. “Được rồi. Vậy hắn có thể để ý những đặc điểm trên khuôn mặt phải không?”

“Có thể lắm.” Katya nói. “Hoặc chỉ là... đáng người chẳng hạn.”

“Rất tốt. Có thể là những phụ nữ có dáng người nhỏ bé. Hoặc mảnh khảnh.”

Riyadh từ nãy vẫn đứng ở một bên lên tiếng: “Tất cả các nạn nhân đều có chiều cao tầm từ mét tám đến mét chín. Và tất cả đều là người nhập cư, hầu hết từ các nước châu Á.”

“Một mét tám là khoảng bao nhiêu?” Charlie hỏi Katya.

“Gần sáu foot (5).” Katya đáp.

(5) Đơn vị đo chiều dài của Anh và Mỹ (1 foot ~ 0.3048m)

“Ồ, ra vậy. Như vậy là khá cao lớn.” Charlie quay về phía khán phòng sau khi tặng Katya một nụ cười bí hiểm. “Việc tìm kiếm những phụ nữ cao lớn trong các nhóm chủng tộc không phải hiện tượng phổ biến cho lắm, như vậy các anh đã biết một số điều về hân: hân thích những phụ nữ cao lớn người châu Á. Mục tiêu của hân rất khác thường. Một trong những vấn đề chính của các anh là phải xác định xem tên sát nhân đã tìm và bắt nạn nhân như thế nào. Làm thế nào hân chiếm được lòng tin của họ.”

“Có một cách phân loại quan trọng nữa đối với những tên giết người hàng loạt mà các anh sẽ muốn cân nhắc, đó là cách thức tổ chức. Hân có tính tổ chức đến mức độ nào? Hay nói cách khác, hân bày tính và thực hiện mộng tưởng của mình công phu đến mức nào? Lên kế hoạch cho một cú giết người cần có thời gian và sức lực. Một số kẻ giết người sát hại nạn nhân ngay lập tức. Đó là loại vô tổ chức. Chúng có khuynh hướng hành động tùy tiện. Chúng cũng có khuynh hướng vô cùng khát máu và tàn bạo. Loại có tính tổ chức thì khác hân. Chúng phân chia giai đoạn giết người – bao gồm năm giai đoạn tất cả - kéo dài trong vòng vài ngày thậm chí vài tuần. Thông thường chúng không giết nạn nhân ngay lập tức, và thậm chí nếu làm vậy, chúng không vứt bỏ xác của họ ngay. Chúng muốn duy trì việc tận hưởng cảm giác rùng rợn khi được nhìn ngắm nạn nhân bị hành hạ. Chúng muốn sự mộng tưởng đó kéo dài càng lâu càng tốt. Chuyện chỉ dừng lại khi chúng thấy chán ngấy. Bộ phim khoa học Hành vi của chúng tôi đã nghiên cứu cách phân loại này và nó còn mở rộng ra cả hiện trường vụ án. Loại giết người vô tổ chức thường để lại một hiện trường lộn xộn. Nhưng một kẻ có tính tổ chức thì lại tỉ mỉ và thường lập kế hoạch chính xác để che dấu mọi dấu vết của hiện trường. Ngoại trừ một thứ: vật tể.”

“Đó là cái gì vậy?” Kazaz, người phiên dịch, hỏi lại.

“Vật tể là một thứ tên sát nhân giữ lại sau khi giết người thông thường là một phần xác chết, nhưng nó cũng có thể là bất cứ thứ gì. Nó giống như một thứ chiến lợi phẩm, nhắc hân về một trải nghiệm, và hân có thể trở lại đó với khoái lạc hay niềm kiêu hãnh.”

“Những bàn tay.” Ibrahim lên tiếng.

Charlie nhìn ông, sự chú ý của cô như thể một chiếc đèn pha. “Vâng, hân đã chặt tay của nạn nhân. Cả hai tay, phải vậy không thưa ông?”

“Đúng vậy.” Ibrahim đáp. “Hân đã chặt đôi tay của những người phụ nữ đó, nhưng hôm qua chúng tôi đã tìm được ba bàn tay chôn gần những cái xác.”

“Chỉ có ba bàn tay thôi sao?”

“Vâng.”

Charlie trầm ngâm giây lát. “Những bàn tay đó có khả năng chính là chiến lợi phẩm của hân. Hoàn toàn xác đáng khi đặt ra câu hỏi tại sao hân chỉ chôn có ba bàn tay mà thôi. Có thể có những chứng cứ nào đó trên ba bàn tay kia sẽ giúp các anh hiểu được vì sao hân lại lựa chọn việc chặt tay nạn nhân từ đầu. Các anh có thể sẽ không tìm ra được câu trả lời cho đến khi bắt được hân, nhưng nếu nắm được vấn đề này, nó sẽ là một manh mối rất đáng giá.”

“Tất nhiên các anh nên tìm hiểu kỹ hơn, nhưng từ những gì mà các anh biết được về tên hung thủ này, tôi cho rằng các anh đang đương đầu với một kẻ rất có tính tổ chức. Hân cần thời gian trước khi vứt bỏ những cái xác. Và theo tình trạng của những cái xác đó - mất tay, khuôn mặt bị biến dạng - và địa điểm chôn cất là khu vực biệt lập, thì có thể thấy hân rõ ràng đang thực hiện mọi việc một cách có hệ thống. Nạn nhân mới nhất có phải đã chết cách đây ba tháng không?”

“Không lâu hơn sáu tháng.” Ibrahim nói.

“Vậy thì dù không muốn tôi vẫn phải nói rằng rất có khả năng hắn sẽ lại sớm ra tay. Ngay lúc này đây có lẽ hắn đang lên kế hoạch cho vụ sát hại tiếp theo. Vấn đề thực sự là làm thế nào hắn tiếp cận được những người phụ nữ này? Hắn tìm họ ở đâu và họ có điểm gì chung? Các anh có rất nhiều việc để làm nhằm xác định được những đối tượng này. Hắn sẽ nhận ra các anh đã phát hiện ra nơi hắn chôn giấu nạn nhân, và hắn sẽ điều chỉnh cách thức thực hiện. Có khả năng hắn sẽ không đến chỗ cũ để tìm kiếm nạn nhân nữa, nhưng có lẽ hắn không sẵn sàng thay đổi “tip” nạn nhân của mình.”

Một bầu không khí im lặng nặng nề bao trùm căn phòng.

“Vậy thì,” Daher nhấn mạnh bằng tiếng Ả Rập, “có lẽ chúng ta nên bắt đầu nói với những người phụ nữ của chúng ta rằng họ nên ở nhà.”

Charlie nhìn Kazaz chờ được dịch, nhưng anh ta nhú mày tư lự.

Cả căn phòng im ắng, thỏa dạ vì bữa ăn kiến thức. Ibrahim nhận ra có đôi chút dao động: rất nhiều sĩ quan không quen với việc bị phụ nữ chỉ huy.

“Tôi nghĩ hiện thời thế là tạm đủ.” Chánh thanh tra Riyadh lên tiếng. “Tiến sĩ Becker đã vui lòng nhận lời giải đáp bất cứ câu hỏi nào trong vòng một tháng tới, nên chúng ta có thể trao đổi với Tiến sĩ sâu hơn khi nhân viên giám định y tế hoàn tất báo cáo và chúng ta đã nghe từ đội pháp y.”

Mọi người tản dần. Charlie và Riyadh đứng nói chuyện phía trên khán phòng, còn Daher tụ tập với mấy người bạn. Katya lén rời khỏi phòng họp.

Ở hành lang, Ibrahim đâm sầm vào Talib, người của nhóm tìm dấu vết Murrah.

“Ông đi sớm thế.” Ibrahim lên tiếng.

“Thực ra, tôi đã biết hung thủ không phải phụ nữ.” Ông hất cằm về phía Tiến sĩ Becker.

“Cảm ơn Chúa vì điều đó. Nhưng ông đã nói là không tìm được dấu chân nào của hung thủ cơ mà.”

“Ồ, tôi có thứ gì đó.” Talib nói. “Nó không đủ rõ để chụp ảnh lại, nhưng đủ để phục vụ cho mục đích của chúng ta. Đủ để có thể phán đoán về hắn.”

“Sao ông không cho tôi biết khi ở hiện trường vụ án?”

“Rất mất thời gian để loại trừ những người đã ở hiện trường.”

“Thôi được.” Ibrahim nói. “Vậy chắc chắn hung thủ là một người đàn ông?”

“Đúng vậy.”

“Và hắn sống ở đâu vậy, tên sát nhân ấy?”

Talib mỉm cười. “Câu hỏi hay nhỉ. Điều gì khiến anh nghĩ tôi có thể trả lời?”

Ibrahim nhún vai.

“Hắn sống trong thành phố. Lưng không có dị biệt gì. Hắn cao lớn hơn tôi rất nhiều, nặng cân hơn.” Bằng đôi tay nhỏ bé, Talib khum tay làm điệu bộ quanh cái bụng cỡ chuột nhảy của mình.

“Và ông sẽ cho tôi biết làm thế nào ông tìm hiểu được những điều đó chứ?” Ibrahim hỏi.

“Hắn sử dụng chân phải khác hoàn toàn với chân trái. Và cách đi khác biệt đó cho thấy hắn bị thương hoặc là hắn lái ô-tô. Chân phải linh hoạt hơn, trong mọi cử động của gan bàn chân và thậm chí là mắt cá chân. Khi bước đi bàn chân hắn hơi đảo một chút từ bên này sang bên kia. Cẳng chân phải cũng khỏe hơn. Có lẽ hắn là người thuận tay phải.”

“Thế vì sao hắn lại là đàn ông?”

“Chỉ đàn ông mới lái ô-tô.”

Ibrahim cười mỉm rồi cười phá lên thành tiếng. “Đúng rồi, xin lỗi nhé. Mừng vì có người đã dùng tư duy lô-gíc.”

Người đàn ông Bedouin vẫy tay một cách lịch sự ý nói: tôi khá chắc là anh còn giỏi tư duy lô-gíc hơn cả tôi ấy chứ.

Ibrahim mở cửa văn phòng của mình và tạm biệt Talib. Ông chỉ kịp bật đèn lên thì một toán người đã bước vào phòng: một người của đội sĩ quan trẻ, Shaya, rồi Daher và đám bầu sậu của anh ta. Ông nhìn thấy thấp thoáng một bóng đen ở hành lang và tự hỏi có phải Katya cũng muốn nói chuyện với ông không.

Căn phòng khá nhỏ - hai bàn tiếp khách và một bàn làm việc, đó là trang bị tốt nhất mà hiện thời Sở có thể lo liệu được. Hoàn toàn không phù hợp để họp hành gì. Người thì ngồi trên ghế đầu, người ngồi ghế trên bàn ông. Ông nhận ra họ muốn có sự chỉ đạo. Ông ngồi xuống.

“Thực ra, cái cô người Mỹ đó cũng có ích đấy chứ.” Daher nói. “Không gì giống với một gương mặt phụ nữ khiến ta phải để tâm.”

“Cái tâm của cậu đầu để ý đến đó.” Một người khác nói.

“Không, không.” Daher đáp lại. “Giờ thì tôi đã nhận thức được rất rõ việc chúng ta cần phải làm. Chúng ta nên ngồi trong phòng họp quan sát một cái áo sơ-mi trắng.”

Những anh chàng này đi quá nhiều giới hạn từ khi Ibrahim bắt đầu làm việc ở Đội Trọng án. Họ nhận ra ông không phản đối những câu bông đùa của họ. Lần trước khi ở trong xe ra ngoài sa mạc, trước khi họ phát hiện ra những tử thi đó, Daher đã đọc được thứ gì đó trên điện thoại di động, liền oang oang: “Các quý ông thân mến, đã đến lúc chúng ta phải đến Malaysia thôi!”

“Ồi không.” Shaya đảo mắt.

“Ồi có đây! Và các cậu biết vì sao không? Vì Malaysia vừa có bước tiến đáng kể là cấm mặc áo ngực. Đúng thế đây. Họ gọi chúng là - tôi trích nguyên văn lời của người đứng đầu đã ban hành quyết định này nhé - “những cái độn của quỷ sứ.” Và không một phụ nữ Hồi giáo ngoan đạo nào nên mặc nó, bởi nó đẩy ngực lên quá mức và tạo độ cong cho bầu ngực.” Anh ta ném chiếc điện thoại vào lòng với cảm giác thỏa mãn. “Thử tưởng tượng mà xem, cả một đất nước không có áo ngực!”

Chuyện đó khiến Ibrahim khi ấy phải cười, nhưng giờ thì ông bắt đầu thấy ngán ngẩm.

“Chúng ta phải thấy xấu hổ.” Ông nói. “Gã này đã giết người suốt mười năm nay rồi mà chúng ta không hề biết gì cho đến nay.”

Căn phòng trở nên im lặng.

“Tôi chắc rằng có ai đó đã nhận thấy sự mất tích của những phụ nữ này.” Ông nói tiếp. “Nhưng dù họ có là ai đi nữa, thì họ cũng không thể trách chúng ta được. Không một ai đến trình báo tại Sở trong suốt mười năm liền. Có thể là vì họ sống ở phía bên kia của thế giới và họ không thể trình báo. Họ không có phương tiện để làm vậy.”

Ông hi vọng mình đã không đi quá xa - hoặc thể hiện quá nhiều những suy tư của cá nhân mình. Họ phải tìm ra hung thủ; ông sẽ phải phối hợp với những cậu trai to xác mà trí tuệ và hiểu biết của họ là những thứ ông không hẳn nắm được. Trong khi đó điều duy nhất ông có thể nghĩ đến lúc này là Sabria. Không gì giống với một người phụ nữ khiến ta phải để tâm.

“Như vậy về cơ bản nhiệm vụ là tìm ra mọi vấn đề có thể, bởi một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp những người để ý đến vấn đề này và sẽ phải nói với họ chuyện gì đã xảy ra.”

Ibrahim nhìn quanh. Bọn họ đều hiểu vấn đề: Đội Trọng án xưa nay luôn đạt tỷ lệ chín mươi phần trăm trong việc bắt giữ và truy tố tội phạm. Chẳng phải vấn đề gì lắm nếu con số đó có bị thối phồng lên chút ít bởi những cán bộ tâm huyết đó luôn “khuyến khích” việc thú tội bằng tất cả những phương thức có thể. Thực tế là Cục còn rất nhiều việc để tiếp tục. Và hiện tại, Ibrahim đã mười năm không phụ trách những vụ án như thế này rồi.

“Ông có nghĩ là họ sẽ giao vụ này cho chúng ta không?” Daher hỏi.

“Cho đến khi tôi nghe được điều ngược lại, thì nhiệm vụ của chúng ta vẫn là phải tìm cho ra kẻ nào đã làm vụ này.”

Ông cố gọi nhớ lại những giao thức từ rất lâu rồi, nhưng mười năm trôi qua đã xói mòn phần lớn trí nhớ của ông, và dù sao thì những quy tắc đã thay đổi. Hiện giờ họ có những nhân viên pháp y tốt hơn. Họ có máy vi tính để phục vụ mọi công việc. Và công việc của một thanh tra là phải giám sát kế hoạch phức tạp của mọi thứ đó. Nhưng có một thứ vẫn không thay đổi: nỗi khiếp sợ.

“Tại sao lại luôn là những người giúp việc nhỉ?” Shaya hỏi. Anh ta có cùng độ tuổi với những người khác nhưng không có đến một chút sức vóc nào của tuổi trẻ trong khi có thừa sự ngây ngô.

“Nhìn quanh mình đi, anh chàng ơi.” Daher nói. “Chúng ta có quá nhiều người ngoại quốc. Nào là người Pakistan, người Ấn Độ, người Châu Phi. Và với từng ấy người, hẳn phải có người xấu chứ.”

“Bọn họ tất yếu phải chịu trách nhiệm cho những tội ác của mình.” Shaya đáp lại.

“Đó là vì họ nghèo.” Daher nói. “Có bao giờ cậu thấy người ngoại quốc nào to béo không? Không. Phần lớn họ còn không kiếm đủ tiền để nuôi miệng mình nữa ấy chứ. Lẽ dĩ nhiên họ sẽ bắt đầu trộm cắp và giết lẫn nhau..”

“Bọn họ có phạm tội.” Ibrahim cắt lời. “Nhưng trộm cắp và giết người là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Trong hầu hết các trường hợp chính những kẻ thuê họ mới là tội phạm. Và những kẻ đó lại là người Ả Rập Xê-út.”

Không ai nói gì thêm.

“Giờ thì cho tôi biết tin mới nhất bên pháp y là gì?”

“Vẫn không có gì đáng chú ý ạ.” Daher nói.

Ibrahim nhìn những đồng sự của mình và nghĩ đến mái tóc của Sabria, còn dày và óng ả hơn mái tóc của Charlie Becker nhiều. Nó có sức nặng. Khi cô leo lên người ông và xòa mái tóc trùm lên mặt ông, ông có thể cảm nhận được mùi dầu gội và mùi khêu gợi của xác thịt.

“Chúng ta đã biết chiều cao, cân nặng, và độ tuổi giả định của các nạn nhân. Chúng ta cũng có những chân dung phác họa từ họa sĩ, vậy hãy bắt đầu với những thứ đó. Daher và Ahmad, tôi muốn hai anh ngày hôm nay đến các lãnh sự quán Philippiness và Indonesia. Tự mình xem lại các hồ sơ của họ nếu buộc phải vậy. Shaya, anh chịu trách nhiệm liên lạc với cơ quan Người mất tích. Công việc tương tự: tự mình làm nếu thấy cần. Còn lại mọi người xuống phòng hồ sơ và bắt đầu xem qua các tài liệu trên máy vi tính về những người mất tích. Cơ sở dữ liệu cấp quốc gia nhé.”

“Thế còn việc lập hồ sơ về hung thủ thì sao ạ?” Shaya hỏi.

Ibrahim xoa mặt và tự hỏi không biết anh chàng này có hiểu một chút nào về những gì mà Tiến sĩ Becker vừa nói hay không nữa. “Đó chính là việc chúng ta đang làm đấy.” Ông trả lời.

Lầm rầm, thở dài, mấy cái vỗ vai và đẩy người một cách thân thiện, Ibrahim giải tán đám đông khỏi phòng. Ông đóng cửa phòng, tắt đèn, rồi ngồi xuống bên bàn làm việc. Có lẽ Riyadh không gạt ông ra khỏi vụ này bởi ông ta quá bận rộn đối phó với cấp trên của mình. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi Cơ quan Điều tra đặc biệt của Bộ nhảy vào cuộc. Đến khi đó sẽ không thể nói trước chuyện gì sẽ xảy ra. Có thể mọi việc sẽ hoàn toàn nằm ngoài tầm tay của cảnh sát.

Điều quan trọng hơn cả lúc này với ông là việc tìm Sabria. Ông cần có kế hoạch của riêng mình. Sẽ không có cả một tiểu đoàn cảnh sát nào sẽ lao đi tìm cô đâu. Cô không có ở bất cứ bệnh viện nào ông gọi đến, mặc dù có khả năng là cô đã được họ chấp nhận giấu danh tính. Cách duy nhất để tìm ra cô là đến các phòng khám và cho họ xem ảnh của cô, nhưng bác sĩ cũng có thể chỉ nhìn thấy một bệnh nhân nữ mà không hề biết mặt cô ta. Đi hết được các phòng khám là cả một công việc đồ sộ.

Ibrahim nhìn điện thoại, nghĩ đến việc sẽ tự mình gọi đến cơ quan. Người mất tích và báo tin về cô, nhưng ông biết họ sẽ làm gì tiếp đó: các công việc ngoại giao. Một khi họ phát hiện ra cô từng làm việc ở Đội Đặc vụ, thì Omar – phụ tá chính của Đội Đặc vụ – sẽ được thông báo, và chắc chắn anh sẽ mở một cuộc điều tra. Điều đó có nghĩa là họ sẽ lục soát căn hộ của Sabria bằng một số công nghệ pháp y tốt nhất trên thế giới. Họ sẽ phát hiện ra Ibrahim. Ông sẽ trở thành một kẻ ngoại tình, cho đến khi bọn họ lấy đầu ông. Đội Đặc vụ sẽ khép lại cuộc điều tra. Chẳng cần thiết phải tốn công sức để tìm kiếm những chứng mại dâm

làm gì. Và trong suốt khoảng thời gian những việc đó diễn ra, thì hóa ra Sabria lại bị hôn mê trong một bệnh viện nào đó. Hoặc có thể cô đã chạy trốn. Không đáng mạo hiểm thông báo trường hợp mất tích của cô vội. Ông phải tự tìm cô trước đã.

6. Chương 6

Nắm chặt chiếc điện thoại di động trong tay, Amina al-Fouad bước ra ban công tầng ba nhìn xuống phố. Trời còn sáng, và theo thói quen bà quần chiếc khăn trùm đầu che ngang mũi và miệng. Bà nhìn lướt cả con phố xem có thấy dấu hiệu gì của chiếc GM của Jamal không, nhưng chỉ có đám trẻ con hàng xóm đang ủa vào ngõ và mấy con mèo đi hoang. Bà nhắm mắt, lắng nghe tiếng ì ầm của chiếc SUV mới tinh mà ông chồng đã ngỡ ngẩn mua cho Jamal, con trai họ. Cuối cùng thì bà cũng nghe được một âm thanh quen thuộc và liếc mắt chờ đợi khi một chiếc xe tải rẽ vào khu phố. Không phải nó.

Bà bật mở điện thoại và cố gọi cho con trai lần thứ hai. Không nhắc máy. Giá mà bà chịu để ý nghe những hướng dẫn của con gái, thì có phải bà đã nhấn tin được cho nó rồi không, nhưng việc đó phức tạp quá. Đã mười giờ bốn mươi phút sáng. Bà phải đi mua rau quả, mua hoa, rồi ghé cửa hàng văn phòng phẩm nữa, và chọn quà sinh nhật cho đứa cháu gái. Bữa tiệc sẽ được tổ chức lúc một giờ chiều. Bà đã nhận lời mua sô-đa, khăn ăn, biểu ngữ, và cả bóng bay nữa. Bà cố gọi cho Jamal lần nữa nhưng vẫn không thấy nhắc máy.

Trong lúc rất bực bội, bà thấy hai phụ nữ đang đi xuống phố. Họ vừa bước ra khỏi một chiếc taxi. Nếu nhanh chân có thể bà sẽ kịp bắt chiếc xe đó. Bà vợ vội chiếc xách tay và áo trùm treo trên móc sau cửa ra vào và chạy ào xuống cầu thang.

Chiếc taxi chờ ở đó. Nó đỗ ở góc đường như một con thú đang thở hổn hển sau khi chạy. Người lái xe vừa ra khỏi xe để mua thuốc lá ở cửa hiệu ngay góc phố. Khi trông thấy Amina chạy về phía mình, anh ta mở toang cửa sau và mời bà vào. Bà cảm ơn anh ta và nói bà muốn tới Trung tâm Jamjoom, rồi họ khởi hành.

Rashid không hề thích bà đi taxi. Không an toàn chút nào khi ở trong ô-tô với một người đàn ông lạ mặt, nhất là người nước ngoài. Sẽ không tệ lắm nếu bà đi cùng bạn bè, nhưng đáng lẽ bà không bao giờ được phép đi taxi một mình mới phải. Và giờ thì bà lúng túng ở băng ghế sau trong khi tay tài xế nhả khói thuốc ngập trong xe và không đồng ý hạ kính cửa sổ vì không muốn hơi nóng bên ngoài ập vào. Điều hòa nhiệt độ không hoạt động tốt lắm, nên Amina mướt mát mồ hôi, và mỗi khi bà cố hạ tấm kính cửa sổ xuống chỉ một phần thôi, ngay lập tức tay tài xế lại nâng nó lên trở lại. Bà nghĩ đến việc Rashid sẽ phát hiện ra chuyện này nhưng rồi lại nghĩ ông ấy làm sao mà biết được. Bà cố liên lạc với Jamal lần nữa và lần này để lại lời nhắn: “Mẹ đang trên xe taxi đến Trung tâm Jamjoom, và tốt hơn hết là con nên đến đó trong vòng hai giờ tới hoặc mẹ sẽ nói với bố con và ông ấy sẽ lấy lại cái xe đó ngay đây.” Rashid sẽ chẳng lấy lại chiếc xe làm gì. Ông còn chưa bao giờ phạt gì thằng bé nữa là. Tuy nhiên, Jamal có thể muốn giúp bà tránh cơn giận của bố nên ông phát hiện bà đi taxi một mình. Hai giờ sau, bà đứng trên hè phố ngoài Trung tâm Jamjoom, dưới chân là ba chiếc túi đựng hàng khổng lồ. Bà vẫn chưa mua được sô-đa, nhưng đã mua đủ những thứ khác, còn có cả ba món quà dành cho cô cháu gái đã được bọc giấy in hoa có thắt dải ruy-băng màu vàng chang kim. Bà cũng tìm mua được rất nhiều thứ mà bà không định mua và định làm nốt những việc lật vật sau. Vẫn không thấy bóng dáng Jamal. Bà đã gọi điện thoại hai lần rồi và vẫn không thấy cậu con trả lời.

Thằng bé không biết điều chút nào, bà nghĩ trong khi liếc nhìn hàng xe taxi. Bà muốn bắt một chiếc cho rồi - bà đã để riêng một khoản phòng trường hợp này - nhưng Rashid sẽ có mặt ở bữa tiệc, và bà không chắc liệu ông có thấy bà bước ra khỏi taxi hay không, hoặc bà bước vào nhà với tất cả những túi hàng mua sắm này mà không đi cùng Jamal. Bà cố gọi cho đứa cháu trai. Việc này gấp lắm rồi. Bà phải có mặt ở nhà em gái trong vòng mười phút nữa, mà phải mất ba mươi phút để đến được đó. Cháu trai bà không nhắc máy. Có chuyện gì với mấy đứa thanh niên này thế nhỉ? Chúng thuộc thế hệ của điện thoại di động. Chúng sử dụng điện thoại như thể bàn tay thứ ba của mình. Nhưng cứ mỗi khi cần đến, chúng thì chúng chẳng bao giờ nhắc máy cả.

Bà thử lại hết lần này đến lần khác. Bà không định gọi cho em gái mình. Johara chắc đang bận lên vì chuẩn bị cho bữa tiệc nên sẽ nhờ ai đó xử lý vấn đề này và việc sẽ lại đến tai Rashid.

Rốt cuộc, giận đến mức không thể tưởng được, Amina nhét điện thoại vào xác tay, xách mấy chiếc túi đựng hàng lên và bước thẳng về phía dãy taxi

7. Chương 7

Katya ngồi trong một chiếc ghế bành khổng lồ, cố để không bị trượt vào sâu bên trong, chờ bà quản lý ngân hàng trò chuyện xong, rồi nghe điện thoại, rồi lại chăm chú đánh máy. Katya đã ngồi nhìn bà ta từ ngoài tấm kính chắn đến hai mươi phút rồi. Bà quản lý rõ ràng biết đến sự có mặt của sáu vị khách đang ngồi chờ đợi mỗi một trong khu vực của mình. Khi một vị khách đứng lên và nói mình đã ở đây bốn mươi phút rồi và sẽ lấy làm biết ơn khi được gặp một lát thôi, thì bà quản lý đưa mắt nhìn như thể chưa ai từng dám đưa ra cái yêu cầu tráo tráo đến vậy.

“Làm sao tôi biết được chị ngồi đây bao lâu rồi?” Bà ta quát lại. “Tôi không chịu trách nhiệm về mấy cái việc đó. Chị phải ngồi đợi đến lượt chị thôi!”

Ở quầy thu ngân, các khách hàng đang tranh cãi về các khoản tiền gửi, tín dụng, thanh toán chậm. Vách ngăn không đủ cách âm nên Katya nghe được hết mọi việc - ngay cả tiếng cô nhân viên ngân hàng ngồi trong góc ậm ừ gọi tên Nancy Ajam mỗi khi cô ta đếm hóa đơn. Cửa trước bật mở, một luồng không khí nóng ùa vào, làm lao xao đám lá của mấy chậu cây cảnh và cuốn tung tà áo trùm của những người xung quanh. Một phụ nữ bước vào, để giày cao gót nện trên nền đá cẩm thạch láng bóng. Bà ta tiến thẳng về phía bà quản lý phòng giao dịch và được chào đón với thái độ xun xoe ngọt ngào. Vị khách mới đến khinh khỉnh ném phịch chiếc xác tay cỡ lớn hiệu Dior lên mặt bàn. Mấy phụ nữ trong khu vực chờ bắt đầu cằn nhằn, và có người thở hắt ra thành tiếng trong sự tức giận.

Ngân hàng dành cho nam giới có chậm chạp và quan liêu vậy không nhỉ? Katya từng một lần đến ngân hàng dành cho nam giới, khi mẹ cô (cầu Chúa phù hộ cho bà), bực tức vì thái độ phục vụ của ngân hàng dành cho phụ nữ, đã phẩm phẩm băng qua đường và gạt phăng đám nhân viên bảo vệ với ý định nói chuyện với “vị quản lý nam” khét tiếng, người mà nêu vắng mặt thì chẳng có việc gì ở khu vực dịch vụ dành cho phụ nữ được quyết cả. Bà đã trùm lên khắp ngân hàng đó một sự im lặng nặng nề. Năm mươi người đàn ông quay sang nhìn bà chăm chăm, mặt lạnh lùng khó chịu. Katya rút rè theo sau mẹ, tóm chặt cánh tay bà và kéo bà ra ngoài, nhưng mẹ cô, người sau đó phải chịu đau đớn vì căn bệnh ung thư đã giết chết bà, đã không chịu nhúc nhích cho đến khi nói chuyện được với tay quản lý đó.

Ngay cả khi họ muốn làm việc, ngay cả khi chồng và cha cho phép họ giao tiếp với đàn ông lạ mặt, ngay cả khi họ có bằng lái xe, thẻ căn cước, người giữ trẻ, thì phụ nữ Ả Rập Xê-Út vẫn phải gian nan để tìm việc làm. Quốc gia vĩ đại này, một quốc gia có thể nhập khẩu bất cứ thứ gì họ cần, thì cũng có thể nhập khẩu đến chín mươi phần trăm nhân công cho khu vực tư nhân chứ. Katya đã được nghe về sự hờ hào chống nhập cư từ những quốc gia khác - Châu Âu muốn gửi trả người Hồi giáo về nước; nước Mỹ kiên quyết đóng cửa trước người Mexico - nhưng Ả Rập Xê-Út thì mặc nhiên trở thành một vương quốc của những người lạ mặt. Quốc gia này chào đón người nhập cư bởi những người đó đã dựng lên ảo tưởng rằng tất cả những người Ả Rập đều có thể thuê người giúp việc, bởi những người nhập cư đã làm các công việc mà hầu hết những người Ả Rập sẽ không bao giờ màng tới - giúp việc, thu nhặt rác, lái taxi - và bởi vì không có những người nhập cư, chắc chắn không có việc gì được hoàn tất cả.

Nhưng những ngân hàng này là của Ả Rập Xê-Út, một phần phong trào của các công ty cải cách hơn là để tạo công ăn việc làm cho phụ nữ Ả Rập Xê-Út (mặc dù chỉ trong những ngân hàng dành cho phụ nữ đi chẳng nữa). Nếu đây là cách Ả Rập Xê-Út hóa lực lượng lao động, theo như Katya hiểu, thì đất nước này quả thực đang hướng tới những rắc rối.

Katya ngồi tựa vào ghế bành và nhắm mắt lại. Cô nên từ bỏ việc chờ đợi và về nhà thôi, nhưng đây là lần

đầu tiên trong cá tháng cô mới được ở một mình mà không phải chịu trách nhiệm gì. Cô không muốn phải đối diện với thực tại bởi điều đang chờ đợi cô là một lời cầu hôn và người đàn ông mà cô hy vọng là cô yêu đang kiên nhẫn đứng bên cuộc đời cô. Mất việc cũng là nỗi khiếp sợ làm cô tê liệt tâm trí.

Nếu người không lấy chồng, cô tự nhủ, người sẽ mất việc. Cô đã gian dối và nói với họ rằng cô đã lập gia đình để được làm việc ở Cục, cô buộc phải làm vậy. Chỉ có Osama phát hiện ra sự thật. Ông chưa sa thải cô, nhưng nỗi đe dọa đó đeo đuổi cô mỗi ngày. Nó đã tạo nên sự đối kháng ngày càng tăng của cô đối với Daher, người từng thấy cô một buổi tối làm việc muộn và nói: “Cô không hành xử giống phụ nữ đã có chồng.”

Cô hiểu anh ta có ý nói Cô đang hành xử giống đàn ông, nhưng nó vẫn khiến cô thấy ớn lạnh, và cô nhận ra mình luôn luôn lo lắng về anh ta. Liệu anh ta có phát hiện ra cô chưa kết hôn không nhỉ? Việc đó thật dễ dàng nên bước thẳng vào phòng lưu trữ hồ sơ và tìm hiểu thông tin.

Nhưng một cuộc hôn nhân có thể sẽ chỉ là một đại lộ đẹp để rợp bóng cây xanh dẫn đến cái kết chấm hết những giấc mơ của cô mà thôi. Cô nghĩ về Nayir và cô nhớ đến niềm mong mỏi da diết mà cô dành cho anh, nhưng nỗi sợ hãi đã dập tắt lòng khao khát đó. Nayir không phải tí người sẽ bằng lòng với việc vợ mình phải làm việc chừng ấy thời gian trong ngày. Và điều gì sẽ xảy ra nếu họ có con? Làm sao cô có thể vừa làm việc, vừa chăm sóc lũ trẻ, vừa dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn và chiều chuộng yêu thương chồng mình được đây? Anh đã cầu hôn cô từ một tháng trước. Nó là khoảng thời gian dài dằng dặc khi bắt một người đàn ông phải chờ đợi, và cô vẫn chưa cho anh câu trả lời.

Cô không có câu trả lời.

Cô mất thêm một giờ đồng hồ nữa chỉ ngồi nhìn, rồi thêm mười lăm phút nữa để tranh luận. Họ đã vô tình đóng tài khoản tiền gửi thanh toán của cô, trong khi cô lại gửi ngân phiếu trả tiền lương của mình vào đó. Bà quản lý không hề có dữ liệu nào về việc Katya từng là khách hàng giao dịch với ngân hàng. Ngay cả khi Katya đưa tờ phiếu gửi tiền lấy từ trong ví của mình ra cũng không giúp ích gì. Bà ta dò xét nhìn Katya, rõ ràng là tự hỏi cô đang có mưu đồ gì bất chính. Với cách làm việc hiệu quả đặc trưng của mình, bà ta uống thêm một tách cà phê và chăm chú vào máy tính thêm mười phút vô ích nữa, rồi đứng dậy đi nói chuyện với sếp, người có vẻ là quản lý thực sự của ngân hàng. Nửa tiếng sau, bà ta quay lại, mở lại tài khoản của Katya và đoán chắc một lần nữa với cô là tất cả mọi việc đều ổn. Nhưng chẳng có gì ổn cả, nhất là khi sinh kế của một người được lưu trữ một cách bất cẩn đến vậy trong bộ nhớ của một cái máy, như thể nó chưa từng phải đối mặt với cả tá những đối tượng quyền lực hơn thế cứ nhất nhất đòi xóa sạch nó đi.

Anh đang nói chuyện với một người hàng xóm. Khi anh kéo mạnh sợi dây từ dưới nước - cú người xuống, một bên gối tỳ trên mặt đất, và đầu nghiêng ở một góc kỳ quặc, như thể đang kiểm tra bụng dưới của một con lạc đà - lớp vải áo sơ-mi của anh căng ra ôm sát lấy tấm lưng. Dù có đứng xa tận năm mét thì cô vẫn trông thấy những cơ bắp đó - một quang cảnh của những đụn cát nhấp nhô, duyên dáng, mệnh mông. Thường thì cô sẽ cố ngoảnh mặt làm ngơ, nhưng lần này cô mặc cho ánh mắt mình dán chặt vào tấm lưng anh trong giây lát. Minh có thể chạm vào đó, cô thầm nghĩ, nếu cả hai kết hôn. Minh sẽ chìm vào giấc ngủ trong vòng tay tuyệt vời đó. Phom người đó, giống như một ảo giác vậy. Vững chãi đến mức chẳng gió cát nào lay chuyển được.

Điều khiến cô bất ngờ là cảm giác thanh thản khi anh đứng lên và nhìn thấy cô, nét mặt anh rạng ngời một cách nhẹ nhàng với niềm vui mà đến cả người hàng xóm cũng nhận thấy và tự cáo lui. Nayir buộc lại đoạn dây cuối cùng rồi vút nó lại trên mặt đất, một cử chỉ tuyên bố chắc chắn rằng anh sẽ vút bỏ bất cứ thứ gì chỉ vì cô, và trong giây lát, hàng triệu những nghi hoặc trong cô như tan biến hết.

Rồi cô tự nhủ mình đừng trở thành kẻ ngốc.

“Sabah al-khayr.” Cô lên tiếng. Chúc buổi sáng tốt lành.

Anh kiểm chế ánh nhìn da diết của mình và giả vờ chào đáp cô “Chúc buổi sáng tốt lành.” Cô không đeo khăn che mặt. Cô không đeo nó ở chỗ làm, vậy thì sao cô phải tỏ vẻ mộ đạo ở đây chứ?

Hai người vẫn nói chuyện qua điện thoại, nhưng đây là lần đầu tiên cô gặp anh kể từ buổi tối anh ngỏ lời cầu hôn. Anh đang mặc chiếc áo choàng xanh dương yêu thích quen thuộc của mình. Anh đã cởi bỏ chiếc khăn đội đầu, và mái tóc quăn đen ngắn của anh ánh lên trong nắng. Đôi gò má anh ửng hồng, bụi đất bám dính trên đôi xương-đan, sự tự tin trên đôi vai anh, tất cả đã nói với cô rằng gần đây anh đã ra ngoài

sa mạc. Anh đưa các gia đình đi du ngoạn sa mạc để giúp họ nối lại cội nguồn Bedouin của mình hoặc đơn thuần chỉ để họ có những trải nghiệm ở vùng đất hoang vu. Khi cần, anh làm công việc cứu hộ.

“Em hy vọng là mình không đến không đúng lúc.” Cô nói.

“Tất nhiên là không rồi.” Anh liếc nhìn qua vai cô, một cử chỉ mà cô hiểu ngay rằng Ai đã đưa em đến đây? Và liệu anh ta có ổn không khi chúng ta nói chuyện?

“Ayman, em họ em, cho em đi nhờ.” Cô nói. “Cậu ấy vừa đi mua thuốc lá rồi.”

Nayir gật đầu, có lẽ tốt hơn hết là chấp nhận việc cả hai người lúc này đang ở một mình với nhau là không thích hợp khi lời cầu hôn vẫn còn đó. Anh bắt đầu bước về phía chiếc thuyền của mình. Trời quá nóng khi đứng trong nắng.

“Em xin lỗi đã không gọi cho anh.” Cô nói. “Em phải làm việc ngoài giờ vì một vụ nghiêm trọng.”

“Ồ.” Anh đáp. Nếu quả có lo nghĩ về việc cô không nhiệt tình đáp lại lời cầu hôn, thì anh cũng không thể hiện ra điều ấy. Thay vì đó, anh có vẻ thoải mái, và có thái độ bình thản mà cô cho là quãng thời gian ở sa mạc vừa rồi đã thúc đẩy cảm hứng tôn giáo của anh.

Anh đưa cô lên thuyền và, một chút ngạc nhiên, cô thấy anh đã đặt sẵn một chiếc ô rất lớn ngay phía trên băng ghế gỗ ở boong trên. Cô nghĩ anh đã tính sẵn việc này: đón cô lên thuyền và không đưa cô xuống khoang dưới, nơi họ có thể một mình bên nhau và khuất khỏi tầm nhìn. Hàng xóm có thể để ý và bàn tán. Cô ngồi dưới chiếc ô, cảm thấy vui sướng kỳ lạ, trong khi Nayir lom khom ở góc và tạo thêm một bất ngờ nữa: một chiếc quạt chạy bằng pin bé xíu. Anh bật nó lên và không khí mát dịu lướt qua đôi chân cô. Cô mỉm cười.

“Anh thật chu đáo.”

Anh xin lỗi và trèo xuống thang, rồi một lát sau quay trở lại với một chiếc thùng làm lạnh nhỏ xinh chứa đầy đá, nước đóng chai, và sô-đa. Cô uống Pepsi. Anh ngồi đối diện cô và hơi chếch sang bên để không nhìn thẳng vào mặt cô. Cô nhấp một ngụm nước.

“Có vẻ em đang bận bịu với công việc.” Anh nói.

Vâng, cô muốn đáp lời anh, và em không biết làm thế nào có thể kết hôn và có con, làm mẹ và làm vợ khi phải làm việc mười hai tiếng một ngày, và đôi khi còn nhiều hơn thế. Ngoài điều đó ra, làm sao cô có thể giải thích rằng công việc tẻ ngắt ở phòng thí nghiệm không còn thú vị nữa? Rằng cô đang phải nỗ lực để hồi thức chính mình bằng cách tham gia trực tiếp vào công việc điều tra? Rằng thậm chí tuần trước cô đã mạnh dạn nộp đơn lên học viện cảnh sát nữ? Anh sẽ nói gì trước những việc đó đây?

“Em xin lỗi.” Cô nói. “Em đã muốn đến sớm hơn, nhưng đúng vậy, công việc của em bận quá mức.”

Anh gật đầu. “Thực ra, em đến rất đúng lúc.” Anh nói. “Anh đã ra ngoài sa mạc. Anh vừa mới về đêm qua.”

“Anh đi làm sao?”

“Ừ. Anh đã đưa một gia đình đi Empty Quarter (1).”

(1) Tức Rubai Khali, sa mạc rộng khoảng 650.000 km²

“Em chưa từng bao giờ ra đó.” Cô nói.

“Ồ đó đẹp lắm. Và đủ an toàn, nếu em chuẩn bị chu đáo.” Anh đưa mắt nhìn cô, cái nhìn khá táo bạo. Rồi anh quay lại nhìn đăm đăm về phía biển. Cô nhận ra có điều gì đó đã thay đổi ở anh, như thể một sự bất ổn sâu sắc đã quấy đập và rồi cuộc đã trở lại đúng vị trí.

Bỗng nhiên cô giật mình hoảng hốt. Cô đã hai mươi chín rồi và cô nên thấy phải gấp gấp kết hôn, nhưng thay vào đó cô lại thấy sợ hãi. Cô có thể hình dung khuôn mặt thất vọng nặng nề của bố mình như thể ông đang đứng trước mặt cô. Nếu mẹ cô còn sống, chắc bà sẽ khóc khi thấy cô ở tuổi này rồi mà vẫn chưa lấy chồng.

“Em đã suy nghĩ thêm về lời cầu hôn của anh chưa?” Anh hỏi.

“Rồi.” Họ chuyển sang chủ đề này nhanh quá. Cô cảm giác như họ đang trượt bánh trong một vụ va chạm.

“Ừ.” Anh nói.

Cô hoàn toàn không suy nghĩ được gì nữa. Chỉ có một điều duy nhất mà cô ý thức được là nếu cô nói không, cô sẽ làm anh tổn thương không thể nào khóa lấp hết được.

“Em đã nộp đơn lên học viện cảnh sát.” Cô buột miệng.

Anh nhìn cô dò xét một lúc khiến cô thấy bối rối. Rồi anh nhìn xuống đôi tay mình, và cô bắt gặp nụ cười thoáng hiện trên gương mặt anh. “Đó là một bước tiến dài đấy.” Anh nói.

“Vâng.”

Anh bước đến ngồi cạnh cô. Trong giây lát tưởng như anh sẽ nắm tay cô, nhưng anh đã kiềm chế được. “Em có chắc về việc đó không?”

“Có.” Cô vội vàng đáp. “Em chắc.”

“Em không muốn làm việc ở phòng thí nghiệm nữa sao?”

“Vâng.”

“Nhưng làm thế nào em trở thành cảnh sát đây?” Anh hỏi.

“Em không biết nữa. Em muốn được làm việc ở Đội Trọng án. Em muốn trở thành thám tử.”

Anh nhìn vào mắt cô, cái nhìn với vẻ hoảng loạn dữ dội. “Trước đây anh đã nói điều này rồi, nhưng anh vẫn muốn em biết rằng dù có chuyện gì đi chăng nữa, chúng ta sẽ tìm cách tháo gỡ.”

Cô nắm lấy tay anh, và nhận ra rằng tay cô đang run rẩy. Anh cũng nhận ra điều đó, và anh siết chặt đôi tay cô trong tay mình. Đôi mắt anh không rời gương mặt cô, và ánh nhìn đó nói rằng Hãy nói đồng ý, đồng ý...

“Em đồng ý.” Cô nói.

“Đồng ý, em sẽ cưới anh chứ?”

Cô gật đầu. “Đó là câu trả lời của em - Em đồng ý.”

Anh cười theo cách cô chưa từng thấy bao giờ, một nụ cười rạng ngời hạnh phúc. Anh đưa một tay lên mặt cô xoa dịu nó, nhưng nụ cười vẫn nở rộng. Cô mỉm cười với anh.

Đúng lúc đó thì người hàng xóm bước ra khỏi thuyền của ông ta. Nayir buông tay cô và vội vàng đứng dậy. Ông ta chắc là không để ý họ ngồi ở đây, nhưng với Nayir thì có thể ông ta giống như Chúa trời ngồi trong đó đánh giá hành động không chính đáng của họ ở nơi công cộng.

Ủu xiu, Katya đứng dậy. “Có lẽ,” cô nói, “tốt hơn hết là em quay về làm việc đây.”

8. Chương 8

Giờ thì việc này lại trở thành cứu cánh, ngồi bên máy tính, sắp xếp lại các thư mục. Cô quyết tâm gạt bỏ suy nghĩ về việc mình vừa làm. Cô sẽ không thừa nhận rằng cô bắt đầu cảm thấy ngột thở, cát đang phủ đầy lên xung quanh cô trong khi cô không hề cố gắng thoát ra.

Cô nhận ra Thanh tra Zahrani ngay khi ông bước vào phòng thí nghiệm. Phía sau cô, ba phụ nữ ngay lập tức che mặt lại, một đàn gà mái hót hoảng dưới bước chân khổng lồ của con người. Nhưng Katya quyết định không nhượng bộ sự bốc đồng đó thêm nữa.

Cô không biết gì nhiều về Zahrani, chỉ đủ để nhận thấy ông không thèm để ý nếu một phụ nữ để lộ mặt. Lần đầu tiên cô gặp ông, ông thậm chí còn chìa tay bắt tay cô và cảm ơn cô vì đã xử lý các bằng chứng

nhANH chóng đến vậy. Ngữ âm nhẹ nhàng trong giọng nói của ông cho biết ông là người vùng cận đông - có lẽ là người Palestine. Nhưng gương mặt của ông lại đặc trưng Bedouin: da sạm, mũi dài, đôi mắt to hình quả hạnh nhân. Ông là nhân sự bổ sung gần đây cho Đội Trọng án, chuyển từ Đội Điệp vụ với lý do gì thì không ai biết. Trong mấy tuần vừa rồi, ông đã tham gia điều tra hai vụ án, mà cả hai đều nằm trong số những vụ chưa được giải quyết của Cục. Ông vẫn chưa tìm ra cách để giải quyết cả hai vụ đó. Giờ thì ông lại chịu trách nhiệm cho vụ giết người hàng loạt. Chánh Thanh tra Riyadh rõ ràng là sẵn lòng để mặc Ibrahim làm bất cứ gì ông muốn.

Ông không hay vào phòng thí nghiệm lắm, đó là vì Katya muốn mang các kết quả xét nghiệm của mình xuống tầng dưới. Đó là một phần trong kế hoạch của cô để được xuất hiện và được tham gia vào công việc nhiều hơn.

“Cô Hijazi.” Ông lên tiếng. Trong tay ông đang cầm mấy tập tài liệu.

“Chào Thanh tra Zahrani.” Cô đáp. “Tôi thấy là ông đã nhận được các tài liệu rồi.”

“Vâng.” Ông nói và để số tài liệu đó trên bàn cô. “Và xin cứ gọi tôi là Ibrahim. Có một điểm trong báo cáo của cô tôi không hiểu lắm...”

Ở cuối phòng, mấy người phụ nữ trở nên im lặng hơn.

“Tôi rất sẵn lòng xem lại chúng.” Cô nói.

“Cô biết đây...” Ông lướt qua các thư mục tài liệu. “Có vẻ như tôi đã để sót một tập ở dưới nhà rồi. Xin lỗi. Cô không phiền chứ?”

“Không, tất nhiên là không rồi.” Katya đã khóa máy tính và đứng dậy. “Tôi sẽ xuống dưới đó cùng ông.”

“Tốt quá.” Nói rồi ông vợ lấy tập hồ sơ.

Ngay khi cánh cửa phòng thí nghiệm đóng lại phía sau lưng họ, Ibrahim dừng lại và quay sang cô. Hành lang không một bóng người, nhưng sẽ không được lâu. “Tôi muốn đề nghị cô giúp một việc.” Ông nói. “Việc này rất quan trọng.”

Sự thay đổi trong cách hành xử của ông khiến cô hoảng hốt. “Xin ông cứ nói.” Cô đáp.

“Giữ kín nhé.” Ông vừa nói vừa nhìn quanh. “Nếu cô không phiền.”

Ông ra hiệu cho cô đi vào phòng vệ sinh nữ. Cô hơi chần chừ. Ông có thể đang dựng chuyện với cô, nhưng rõ ràng là ông đang rất lo lắng. Cô đi theo ông vào trong, và ông khóa trái cửa lại.

“Một người bạn của tôi đã mất tích.” Ông nói. “Tôi đang rất lo cho cô ấy.”

Katya chờ đợi câu trả lời cho một câu hỏi tất yếu: tại sao ông lại nói chuyện này với cô chứ?

“Tôi không biết nhiều phụ nữ cho lắm.” Ông nói. “Và chắc chắn không ai tôi có thể tin tưởng để tiết lộ thông tin này. Hầu hết mọi người không hề biết tôi vẫn còn liên hệ với người phụ nữ đó.”

Vậy ra là thế. Ông ấy có bạn gái. Cô hơi bất ngờ một chút nhưng cho rằng có lẽ đó cũng là chuyện phổ biến hơn cô nghĩ. “Vậy là ông vẫn chưa thông báo việc cô ấy mất tích.”

“Chưa. Nó chỉ là một khả năng - có thể cô ấy đã bỏ đi.”

“Tôi hiểu.” Katya nói. “Vậy ông cần gì?”

“Cô ấy làm việc ở một cửa hàng quần áo ở trung tâm Chamelle. Cô có biết chỗ đó không? Nó là khu mua sắm dành cho phụ nữ.”

“Có, có, nó ở al-Hamra.”

“Tôi không thể vào đó được, dĩ nhiên là vậy rồi, và tôi cần biết gần đây cô ấy có đến đó làm việc hay không.”

“Ông đã thử gọi cho họ chưa?”

“Tôi đã thử gọi mấy ngày nay rồi. Phải để lại lời nhắn và đôi khi người ta chỉ gọi lại cho cô nếu cô giàu có và đang định tiêu một khoản tiền khổng lồ, chứ thông thường thì không đâu. Mà bọn họ cũng không biết tôi là ai, và tôi cũng muốn như vậy.”

“Tôi hiểu.” Katya cố không nhìn vào hình ảnh của họ trong gương. Khóa trái cửa trong phòng vệ sinh cùng một người đàn ông ở nơi làm việc là quá đủ để cô bị sa thải ngay lập tức. Cô chỉ tự hỏi họ sẽ kết thúc chuyện này như thế nào. “Vậy là ông muốn tôi đến trung Chamelle và hỏi thăm xem cô ấy có đi làm không.”

“Đúng vậy, nhưng phải khéo léo một chút. Tôi chưa bao giờ gặp các đồng nghiệp của cô ấy, nhưng cô ấy nói với tôi bọn họ là những kẻ hợm hĩnh. Hơn nữa, thị thực của cô ấy đã hết hạn, trong khi người chủ cửa hàng vẫn chưa chính thức ký các giấy tờ để gia hạn, chính vì vậy mà cô phải vô cùng cẩn trọng để không ai nghĩ rằng cô đang kiểm tra việc vi phạm thị thực. Tốt nhất là không nên đến đó với tư cách là một cảnh sát. Chỉ là cô đang tìm một người bạn thôi.”

“Được rồi.” Cô nói. “Tôi vui lòng làm việc này, nhưng sẽ phải vào tối muộn hôm nay. Đến sáu giờ tôi mới rời chỗ làm.”

“Thế là quá ổn.” Ông nói. Trong tâm trạng hoảng loạn ông đã ghé sát người vào cô. Giờ thì ông đã đứng lùi lại và thở hắt ra. “Có lẽ không có chuyện gì đâu.” Ông nói. “Nhưng tôi có linh cảm xấu.”

Katya gật đầu. Cô muốn hỏi ông đã thử gọi cho bạn bè, bệnh viện hay chưa, nhưng tự thấy nói thế thì ra vẻ bảo ban quá. “Sau giờ làm tôi sẽ đến đó ngay.”

“Tôi sẽ lái xe đưa cô đi.” Ông nói. “Cô thấy thế có được không?”

“Không, em họ tôi sẽ đưa tôi đi. Cậu ấy sẽ thấy lạ nếu tôi về muộn, và tôi không muốn chuyện đó đến tai bố tôi. Em họ tôi sẽ vui lòng đưa tôi đến khu đó thôi.”

Họ trao đổi số điện thoại và cô hứa sẽ gọi cho ông ngay khi tìm hiểu được điều gì.

“Tôi sẽ ra trước.” Ông vừa nói vừa tiến về phía trước cửa. “Nếu thấy an toàn để cô ra, tôi sẽ gõ cửa một lần. Nếu không, tôi sẽ đánh lạc hướng họ. Cô cứ giữ cửa khóa nhé.” Ông lên ra ngoài trước khi cô kịp lên tiếng. Một giây sau đó, ông gõ cửa.

Cách ông nhanh chóng xử lý việc giải thoát cho cả hai người vừa khiến cô ngưỡng mộ vừa làm cô khó chịu. Đàn ông không bị mất việc vì sự bất cẩn của mình nhiều như phụ nữ. Và cô không tin rằng, với nỗi sợ hãi bị bắt quả tang vì việc này hay việc khác, mà phụ nữ sẽ bớt bất cẩn một nửa so với họ.

9. Chương 9

Nạn nhân đầu tiên tên là Amelia Cortez. Cô ta là một trong hai phụ nữ có tay được tìm thấy ở hiện trường. Các khám nghiệm y tế cho thấy cô ta là nạn nhân đầu tiên của tên sát nhân, đã chết khoảng chừng mười năm. Pháp y đã nhận dạng được cô qua dấu vân tay.

Amelia hai mươi tư tuổi, và tấm ảnh hộ chiếu được gửi đến từ Đại sứ quán Philippiness cho thấy cô rất dễ thương - hai gò má cao, nước da sáng, trông ngây thơ và đôi mắt màu nâu nhạt. Cô đã được tuyển chọn ở Manila và được đảm bảo một công việc là trợ lý riêng cho một nhà báo nữ quyền cao chức trọng. Amelia có tham vọng trở thành nhà văn. Nhưng khi cô đến Jeddah, người bảo trợ của cô, một người đàn ông có tên Sonny Esposa, nói với cô rằng công việc duy nhất hiện có là giữ trẻ. Cô không có lựa chọn nào khác. Để được phép rời khỏi đất nước này, cô cần sự cho phép của Sonny, và ông ta đã giữ hộ chiếu của cô rồi.

Cô cũng đã ký một hợp đồng bảo đảm sẽ trả phí dịch vụ cho ông ta. Và mức phí dành cho người tuyển mộ vượt quá khả năng cô có thể chi trả. Cô sẽ phải trả ông ta mỗi tháng một ít và sẽ trả hết theo cách này. Thay vì làm việc với mức lương sáu trăm riyal một tháng, Amelia đã phải chịu nhận mức lương mỗi tháng là hai trăm riyal để chăm sóc năm đứa trẻ, tất cả đều dưới mười tuổi. Cô phải mất sáu năm để trả hết tiền cho người tuyển mộ. Cô không thể báo cảnh sát; họ sẽ chỉ buộc cô phải tuân theo hợp đồng. Chính vì vậy

mà Amelia bỏ trốn. Những người thuê cô phàn nàn – bọn họ đã trả tiền trước hẳn một năm – còn Sonny thì biến mất. Không một ai biết chuyện gì xảy ra với Amelia và không ai đủ quan tâm để đi tìm cô. Gia đình cô ở Philippines đã gửi rất nhiều thư đến lãnh sự quán, nhưng chẳng ích gì.

Ibrahim đã tự mình đến hỏi chuyện gia đình đã thuê Amelia. Ông đưa Daher và Shaya đi theo. Bọn họ cũng đã hỏi các nhân viên của lãnh sự quán, những người đã ghi chép lại sự việc nhưng không lập hồ sơ báo với cảnh sát. Câu chuyện vẫn vậy: người phụ nữ đó đã trốn. Cho dù người sử dụng lao động có nói với bạn điều gì đi chăng nữa, khi một người giúp việc biến mất, thường là cô ta sẽ tìm kiếm một công việc tốt hơn ở đâu đó hoặc cố gắng để thoát khỏi tình trạng bị ngược đãi. Đó là chuyện bình thường, và đến khi tìm được một thi thể, cảnh sát không có cách nào để chứng minh được đó có phải một trò xấu xa không. Bọn họ đã không gặp may khi lần theo kẻ đã tuyển mộ cô Cortez, Sonny Esposa. Hắn đã biến mất từ rất lâu rồi. Ibrahim xem xét tỉ mỉ những diễn biến của sự việc - những cuộc hỏi chuyện, những lần đi xe, những cuộc trao đổi ngoài lề với đồng sự của ông - trong phần nửa trạng thái hoang mang. Ông thấy hình ảnh Sabria ở khắp mọi nơi ở phòng khách, ở văn phòng lãnh sự, trong phòng họp cảnh sát. Ông hình dung rõ hình ảnh Amelia đang đi bộ dọc con phố có lẽ đang chạy việc lật vật cho chủ thuê mình - Cô có thể ra tiệm bánh mua ít bánh mì, và ra cửa hàng ở góc phố mua ít sữa được không? - và rồi Sabria chen ngang vào khung cảnh đó, mặc áo trùm và đeo mạng che mặt, và chính Sabria vào nhầm chiếc taxi, bị chia sẻ và tê liệt vì khiếp sợ. Chính Sabria đã bị đưa đến rìa sa mạc, bị đánh thuốc mê, sau đó bị đánh đập và bị bắn vào đầu rồi bị chặt tay.

Ông không biết làm thế nào tên sát nhân bắt được các nạn nhân của hắn, và ông vẫn còn chút khiếp sợ mơ hồ trước những người phụ nữ bị sát hại. Nhưng trong tâm trí Ibrahim, sự thực đã rõ như ban ngày. Thuốc mê. Dây trói bằng nhựa bền chắc. Một khẩu súng bán tự động có bộ phận giảm thanh. Một thanh kiếm nhỏ để chặt tay. Ông ý thức được rằng việc dựng lên những hình dung trong tâm tưởng có xen lẫn các giả định và nỗi sợ hãi cá nhân là không đúng nguyên tắc, nên ông để mặc những hình ảnh lướt qua như một bộ phim câm và tự nhắc mình rằng điều đó là không hợp lý khi Sabria, một phụ nữ với thiên hướng bất tín đối với đàn ông, lại bị ai đó bắt, kể cả khi hắn ta có súng. Tương tự với kẻ sát nhân, sẽ không hợp lý nếu hắn ta nhận ra Ibrahim ngay sau khi ông phát hiện ra các tử thi - và tìm ra thi thể và người tình của ông. Đó chính là niềm vui mơ hồ nhất của cái tôi nếu giả định nó chính là trung tâm của vũ trụ.

Chamelle Plaza là một trung tâm mua sắm dành cho phụ nữ bao gồm các cửa hàng giới thiệu sản phẩm của các nhà thiết kế và các cửa hiệu chăm sóc sắc đẹp. Nó khiến Katya có cảm giác mình là một người quét đường Indonesia nghèo khổ đang thu lượm những chiếc chai rỗng bên cạnh một cung điện hoàng gia. Mười lăm phút nữa là tới giờ cầu nguyện cuối cùng trong ngày, cả trung tâm nhộn nhịp bởi những nhân viên phục vụ người Sri Lanka đang chăm sóc đám trẻ con trong khi mẹ chúng đi thăm thú các cửa hiệu chăm sóc sắc đẹp và các tiệm làm móng, hối hả cho xong việc trước khi lời gọi cầu nguyện báo hiệu các cửa hiệu sẽ đóng cửa. Không khí mát mẻ và sạch sẽ. Katya đứng ở khoảng sân trung tâm chờ cho những giọt mồ hôi lăn dài trên mặt khô ráo và chiếc áo trùm không bám dính vào quần áo của cô nữa. Suy nghĩ đầu tiên của cô là nếu bạn gái của Ibrahim làm việc ở đây thật, thì có khả năng cô ta đã chạy trốn với một doanh nhân giàu có nào đó hoặc thậm chí là một hoàng tử cũng nên. Không hẳn vì cô ta đã gặp anh chàng ấy ở trung tâm mua sắm này; chỉ đơn giản cô ta có lẽ là kiểu người khi đến sẽ sẵn sàng vứt bỏ một cái ví cũ sờn vì những thứ hào nhoáng hơn. Đạo qua những cửa tiệm đắt đỏ với những cô nhân viên trông kiêu kỳ trong bộ đồ Armani chẳng ảnh hưởng gì đến hình ảnh cả.

Trước khi rời phòng thí nghiệm, cô đã thử tìm thông tin về những phụ nữ mất tích. Điều đó có lẽ là thừa - Ibrahim hẳn đã kiểm tra rồi - nhưng cô chỉ muốn chắc chắn về điều đó. Cô phát hiện ra thị thực của cô Sabria Gampon quả thực đã hết hạn. Cô ta vẫn chưa bị trục xuất ít nhất là về mặt chính thức; đôi khi phải mất vài tuần cho các công việc giấy tờ. Cô cũng phát hiện Sabria từng làm việc ở Đội Điện vụ.

Katya tìm được cửa hàng cần tìm: La Mode Internationale. Nó nằm giữa một tiệm trang sức và một quán cà phê nhộn nhịp. Cô đẩy tấm cửa kính bước vào và đi trên nền đá cẩm thạch trắng muốt rộng thênh thang với những sải chân kiêu kỳ mà cô hy vọng phù hợp với những thứ thời trang cao cấp xung quanh mình. Những góc gác nhỏ trên tường đều được thắp sáng bằng ánh đèn đỏ, mỗi góc lại treo một chiếc túi xách tay trông giống một chiếc địu trẻ em có phần nổi cứng hơn là túi xách. Một phụ nữ bước tới và chào cô với một nụ cười gắn chặt trên khuôn mặt vĩnh vào mà Katya đã được hân hạnh gặp ở ngân hàng, nhưng ở đây cô thấy nó thật khó chịu.

“Xin chào quý khách.” Người phụ nữ lên tiếng. Bà ta là một phụ nữ Philippiness trung niên với giọng nói cao vút của một cô gái, nghe không tự nhiên cho lắm, màu son môi thì đỏ chót đến mức người ta khó lòng mà rời mắt được. Tấm biển ghi tên của bà ta là CHONA. “Chúng tôi có thể phục vụ gì cho quý khách hôm nay đây?”

“Tôi đang tìm một người bạn.” Katya nói. “Cô ấy đã kể với tôi về cửa hàng này từ lâu. Tôi sống cùng khu phố và nghĩ nên ghé qua sắm thứ gì đó.”

“Ồ, thật tuyệt.” Chona nói. “Vậy bạn của chị tên gì vậy?”

“Cô ấy tên là Sabria Gampon.”

Nét mặt Chona trở nên lạnh lùng, và bà ta không hề tỏ ra giấu giếm sự khinh ghét. “Sabria không còn làm việc ở đây nữa, tôi e là vậy.”

“Ồ?” Katya tỏ vẻ thất vọng. “Tôi tưởng mới tuần trước cô ấy còn làm việc ở đây.”

Chona lắc đầu. Bà ta len lén nhìn hai vị khách nữ khác phía sau máy tính tiền rồi thì thầm: “Chủ cửa hàng đã yêu cầu Sabria thôi việc từ ba tháng trước. Chúng tôi không hề gặp cô ta từ đó.”

“Ôi, trời.” Katya thốt lên. “Tôi tiếc khi nghe chuyện này.”

“Vâng.” Chona nói. “Nhưng chị đã đến đây rồi, vậy có gì khác chúng tôi có thể giúp chị không?”

“Không, không.” Katya nói. “Liệu Sabria...? Tôi hy vọng là không phải...?”

“Tôi lấy làm tiếc, tôi nhận ra cô ta là bạn chị...”

“Chúng tôi không biết nhau nhiều đến mức ấy đâu.” Katya nói. “Mà thực ra tôi không biết rõ cô ấy một chút nào.”

Chona mím môi. “Chúng tôi phát hiện ra cô ta đang lấy trộm túi xách ở kho sau.”

“Ồ không!”

“Đúng vậy đấy.” Bà ta lắc đầu. “Tôi đã biết ngay từ đầu là sẽ có vấn đề mà. Cô ta luôn đi làm muộn, và thỉnh thoảng còn nghỉ nữa chứ. Cô ta dành rất nhiều thời gian ở trong phòng vệ sinh, kêu ca rằng bị ốm. Cô ta làm việc ở đây được sáu tuần trước khi chúng tôi phát hiện ra sự việc. Người ta thực sự có thể lừa gạt chị.” Một trong hai người khách kia đang tiến về phía họ và Chona vội vàng nói: “Liệu tôi có thể giới thiệu với chị một mẫu túi xách của chúng tôi không?”

“Thôi.” Katya nói. “Nhưng cảm ơn chị nhé.”

Cô rời cửa hàng và liếc nhìn vài chiếc túi xách trông còn lỗi bịch hơn nữa đặt gần cửa trước. Một trong số đó đáng giá nửa tháng lương của cô.

Cô không thể gọi cho Ibrahim ở trong ô-tô hay ở nhà mà không bị em họ hay bố cô nghe được, vì thế cô ngồi lại trên chiếc ghế băng ở khoảng sân nhộn nhịp, vừa đúng lúc lời gọi cầu nguyện cất lên. Một số phụ nữ bước chậm rãi về phía khu vực cầu nguyện, nhưng hầu hết khách đều ngồi trên ghế băng và uống cà phê, quên luôn việc mặc tường bắt buộc của giờ cầu nguyện buổi tối. Ibrahim bắt máy ngay từ tiếng chuông đầu tiên. “Katya.” Ông nín thở nói. “Cảm ơn cô đã gọi.” Cô nghe tiếng xe cộ trên đường qua điện thoại. “Cô phát hiện được gì vậy?” Ông hỏi

“Tôi không chắc là ông muốn nghe điều này, nhưng theo mấy người phụ nữ ở cửa hàng, Sabria đã không làm việc ở đó ba tháng nay rồi.”

Đáp lại chỉ có sự im lặng và tiếng còi xe ô-tô phía xa.

“Cô có nói với họ rằng cô không đến đó vì vấn đề thị thực không?” Ông hỏi.

“Không hẳn vậy. Tôi nói tôi là một người bạn.”

“Tôi đã biết là cách này sẽ không hiệu quả.” Ông nói gần như với chính mình. “Bạn bè sẽ che chở cho cô ấy.”

“Có vẻ bọn họ không phải bạn bè thân thiết gì.” Katya nói. “Bọn họ nói với tôi là không ưa gì cô ấy ngay từ đầu. Cô ấy luôn đi làm muộn và không làm việc. Làm việc được sáu tuần thì cô ấy bị bắt quả tang lấy trộm túi xách trong kho. Họ dường như không vui vẻ chút nào khi nhắc đến cô ấy. Trực giác của tôi mách bảo rằng người phụ nữ tôi đã gặp ở đó không hề dựng chuyện.”

“Không thể.” Ông nói. “Chính tôi vẫn thường đưa cô ấy đi làm mà. Cô ấy đã vào khu mua sắm đó.”

“Có thể cô ấy không kể cho ông nghe về những gì đã xảy ra ở cửa hàng và cô ấy đến chỗ nào đó trong khu mua sắm thì sao? Một cửa hàng khác chẳng hạn?”

“Không thể.” Giọng ông càng kiên quyết hơn. “Cô ấy không nói dối đâu. Cô ấy đã nói là cửa hàng đó mà.”

Katya cảm thấy tiếc cho ông và tự hỏi làm thế nào mà Sabria có thể hoàn toàn đánh lừa ông đến vậy. Không quá khó khi nói dối về nghề nghiệp của cô ta, nhưng để có được lòng tin của ông, lừa dối ông một cách chủ ý - điều này dường như còn khó hơn rất nhiều. Cô nhớ người bảo trợ gần đây nhất của Sabria là sở cảnh sát Jeddah. Cô ta đã làm việc với Ibrahim ở Đội Điệp vụ. Có lẽ cô ta đủ biết làm thế nào để qua mặt người khác, nhưng nếu cô ta thuyết phục được Ibrahim tin vào những lời dối trá của mình, hẳn là ông đã phát điên vì cô ta, sẵn sàng bỏ qua những gì trực giác của ông cảnh báo.

“Tôi biết cô nghĩ tôi đã bị lừa.” Ông nói. “Nhưng tôi hiểu cô ấy. Tôi hiểu cô ấy hơn bất cứ ai. Và cô đúng. Có khả năng cô ấy làm việc gì đó khác trong khu mua sắm đó. Tôi không thể nghĩ được đó là việc gì. Nó có thể là bất cứ việc gì. Nhưng lẽ ra cô ấy có thể nói với tôi về việc lấy trộm. Tôi hiểu điều này không có lý, nhưng cô phải tin tôi. Cô ấy tin tôi. Và tôi biết một sự thực là hằng ngày cô ấy vẫn đến khu mua sắm đó.”

“Thôi được rồi.” Katya nói. “Ông có bức ảnh nào của cô ấy không? Tôi không thể lấy được tấm ảnh nào trong hồ sơ thị thực”

“Cô đã kiểm tra thị thực rồi à?”

“Vâng.”

“Được rồi. Cảm ơn cô. Và có, tôi sẽ đưa cho cô một bức ảnh.”

Katya ra ngoài tìm Ayman trong bãi đỗ xe. Cô thấy run rẩy, và nó khiến cô bất ngờ. Chẳng có lý do gì phải choáng váng khi một người phụ nữ nói dối người tình. Chuyện có lẽ lúc nào chẳng vậy. Nhưng có điều gì đó trong giọng nói của Ibrahim rất kiên định và chắc chắn. Ông không đổ vỡ trước cú sốc Sabria biến mất; ông đang lo lắng. Ông biết có chuyện không hay đã xảy ra.

10. Chương 10

Jamila đứng trước cửa phòng khách. Người bà ta ngắn từng lớp mỡ chắc nịch, phần bụng, phần hông to lớn, tất cả đều lộ ra khá rõ dưới trang phục bó sát. Ở mặt trước chiếc váy mặc ở nhà với những đường thêu tinh tế, chùng hẳn một tấm vải hình vuông rất lớn với đám lông thú nhân tạo mọc ra ở những điểm kỳ quặc và tự dưng ở một góc lại dài một cách bất thường. Ibrahim gọi chiếc váy đó của bà ta là váy khi đột.

Trời vẫn còn quá sớm để chùng diện kiểu như thế. Nhưng rõ ràng bà ta đã ra ngoài. Bà ta vẫn đang mặc chiếc áo trùm đen bên ngoài chiếc váy. Chiếc áo phanh ra. Chiếc khăn trùm đầu cũng ở trạng thái lộn tuộm như vậy. Chiếc khăn lủng lẻo ở nửa dưới sau gáy bà ta, để lộ toàn bộ mái tóc mỏng thưa thớt với màu tím ánh đỏ. Một sự kết hợp tham lam giữa cây lá móng và thuốc nhuộm màu đỏ tía từ cây hoa râm bụt. Ông tự hỏi không hiểu bà ta đã đi đâu vào một buổi sáng thứ Hai từ sớm tinh mơ đến vậy.

“Cho bố con biết đi. Cho bố con biết vị thầy tu đó đã làm gì đi.” Bà ta kéo đứa con gái lớn nhất, Farrah vào phòng và đẩy con bé về phía ông Jamila. Ông muốn đưa Farrah đến Cairo để được điều trị tốt hơn, nhưng Jamila khẳng định rằng họ đã thử hết các phương pháp điều trị y khoa rồi và đã đến lúc phải tìm cách thức tâm linh. Một trăm nghìn riyal chỉ cho bác sĩ đã đủ để chứng thực việc Farrah không chỉ đơn giản là bị ốm, con bé đã bị ma ám. Chừng nào con ma đó còn chưa được đuổi đi, thì Farrah vẫn còn khổ sở.

“Con có thể cử động được rồi.” Farrah vừa nói vừa vung tay, xoay người.

“Vậy chuyện là thế nào con?” Farrah quay lưng lại và vén đuôi áo lên. Ông giữ phần đuôi áo trong khi cô tháo dải băng quấn, để lộ ra một thứ kỳ dị khiến ông chỉ muốn ới. Làn da mềm mại trên lưng cô đã bị tàn phá bởi một tấm thép nung. Một đường lằn sưng tấy sâu đến cả phân, bên ngoài đổ ửng lên, ở chính giữa thì thâm tím, đang bị nhiễm trùng chỉ ngay trên phần xương hông của cô.

“Bọn họ đã làm cái quái quỷ gì thế này?” Ông hỏi.

“Đây là cách họ đuổi hồn ma đó đi.” Farrah vừa trả lời vừa quấn lại dải băng. “Bằng cách tạo thêm sự đau đớn bên ngoài, nó sẽ giúp xua tan cái đau ở bên trong. Bố có hiểu những gì con nói không ạ?”

“Con có hiểu những gì con đang nói không hả?”

“Nó có hiệu quả ạ.” Cô nhẹ nhàng đáp. Rồi cô quay qua với mẹ mình với vầng hào quang chở che của bà ta.

Ông cố chống lại cơn thịnh nộ đang phun trào, đang nhỏ từng giọt dung nham màu đen vào mắt ông khiến tất cả những gì ông có thể thấy chỉ là đồng hồ độn trong phòng.

“Đó mới chính là thuốc thực sự.” Jamila vừa nói vừa chỉ vào lưng của Farrah khi bà ta đưa con gái ra khỏi phòng.

Ibrahim không muốn phản ứng. Ông bước vào phòng vệ sinh để tắm rửa. Nước lạnh. Sàn gạch ẩm. Đôi tay nóng ran vì tức giận. Tắm tắm cầu nguyện của ông gần như đã mòn trụi vì nhiều năm quỳ gối. Ông quay mặt về phía cửa ban công. Những lời nguyện cầu như tuôn trào vì vô thức, tâm trí ông trống rỗng, cố kìm nén những lời nguyện cầu thật lòng đang dấy lên trong mình, đau đớn tột cùng khi nghĩ đến điều đó. Lạy Chúa, làm ơn trả lại Sabria cho con, hãy trả lại cô ấy cho con.

Trước khi ông cầu nguyện xong, Jamila đã chờ sẵn ngoài cửa phòng khách. Bà ta đang rất tức giận vì sự im lặng của ông. Bà ta bắt đầu quét cầu thang. Và những lời nhiếc móc bắt đầu. Chuyện gì đó về việc cặp song sinh đã phải tự làm bài tập về nhà và đáng ra chúng không nên đi cùng bà đến gặp thầy đuổi ma bởi rất có thể chính chúng sẽ bị ma nhập hồn, nhưng bố chúng chẳng bao giờ có mặt ở nhà, nên còn cách lựa chọn nào nữa đâu? Nhưng chuyện đó cũng chẳng hề làm bà ta ngạc nhiên. Ông rõ ràng là một kiểu người luôn trốn tránh. Ông thậm chí còn không nhìn vào sự thực rằng con trai mình đã phải ly dị - một thứ đáng lý chỉ mất có vài giây. Phải nói câu “Tôi ly dị cô” ba lần trước mặt hai nhân chứng thì mất bao lâu chứ? Nếu có mỗi việc đó mà ông còn không làm được, thì không hiểu ông còn làm được việc gì khác?

Những lời chì chiết đó chỉ ngừng khi ông phải ngăn nó lại.

Ông đi qua ngay trước mặt bà ta rồi bước xuống nhà, ra khỏi cửa, rồi hòa vào đường phố ngọt ngào.

Khoảng hai mươi năm về trước, và vì lý do gì cho đến giờ vẫn hoàn toàn mơ hồ, anh trai Omar của ông đã vứt bỏ toàn bộ khoản tiết kiệm của mình ra bằng tiền mặt. Ibrahim vẫn còn nhớ ngân hàng đó. Nó nằm trong một khu thương mại sầm uất có bãi đỗ xe rộng lớn, thường chật cứng vì một nhà hàng gần đây nổi tiếng với món cà ri thượng hạng. Anh trai ông đã bỏ quên ba mươi nghìn riyal trong chiếc túi nhựa đặt ở ghế trước ô-tô rồi đi vào nhà hàng. Nửa tiếng sau ông quay lại thì thấy mình đã quên không kéo kính cửa sổ xe và còn để xe không khóa nữa. Số tiền vẫn còn nguyên trên băng ghế trong khi hóa đơn lủng lẳng bên ngoài một cách mời gọi. Không một riyal nào bị mất. Thỉnh thoảng Omar lại nhắc lại chuyện đó như một minh chứng cho hình phạt chặt một bàn tay của Ả Rập Xê-út là có hiệu quả ngăn chặn nạn trộm cắp. Nhưng Ibrahim không đồng tình. Ông cho rằng sự trung thực là do sự bốc đồng muốn làm hài lòng người khác. Không may thay, sự dối trá cũng vậy. Và ngày hôm đó anh trai ông đã may mắn.

Tòa nhà của Omar nằm ngay cạnh tòa nhà của Ibrahim, trông y hệt những tòa nhà khác cùng phía đó của con đường: mặt trước bằng bê tông phẳng lý, bực công thật vào trong, những bức tường cao ở trên bao quanh một cái vòm mở. Có câu chuyện vui - tuy ngớ ngẩn, nhưng ngạc nhiên thay lại rất phổ biến - rằng hai anh em đã mua hai ngôi nhà giống nhau vì cả hai làm ở Đội Diệt vụ, nên nếu ai theo dõi một trong hai người này, thì gần như không thể phân biệt một trong hai ngôi nhà ấy.

Omar bước vào phòng khách tóc tai rồi bời.

“Vẫn nhớ lần anh bỏ quên túi tiền trong ô-tô chứ?” Ibrahim hỏi.

“Tất nhiên là anh nhớ, sao thế?”

“Lúc đó anh may mắn thôi, nhưng anh trai...”

“Đừng lại thế với anh. Anh không muốn nghe đâu. Anh chán rồi.”

“Vận may của anh sắp tận rồi.” Ibrahim nói.

“Ồ, thế à?” Omar nhướn mày.

Ibrahim nhận thấy vẻ chán ngán trên gương mặt anh trai mình. “Có chuyện gì thế?”

“Tại sao vận may của anh lại sắp tận vậy?”

“Em sẽ chuyển đến căn phòng trống của anh.”

“Lại là Jamila à?”

Ibrahim gật đầu.

Omar gằm gừ từ sâu trong miệng, nửa như cười thâm, nửa gằm ghè phẫn nộ, rồi ngồi xuống cạnh em trai. “Thành thực mà nói nhé: vận may của em với phụ nữ đã tận từ hai mươi lăm năm trước rồi.”

“Anh đâu có phàn nàn gì.”

“Anh nên phàn nàn thì hơn.” Omar lắc đầu. Hai người trở lên im lặng. Họ sắp sửa quay trở lại chủ đề quen thuộc, chủ đề trước đây từng đưa họ đến bế tắc mà những dư âm dường như đã nguội lạnh - cuộc tranh luận về những người vợ hai. Cụ thể hơn là: liệu họ có nên phá vỡ truyền thống lâu dài của gia đình là không lấy nhiều hơn một vợ hay không? Ibrahim từng thiên về việc phải bỏ truyền thống đó và đã đi tìm kiếm (Internet đã giúp cho việc này càng thêm dễ dàng). Omar thì hoàn toàn phản đối ý kiến đó, không chỉ bởi truyền thống gia đình mà còn bởi nó không hợp khuôn phép chút nào, và đó cũng là điều khủng khiếp đối với vợ của ông dù ông có ghét bà ta tới mức nào đi chăng nữa. Cuộc tranh luận của họ đã đi tới một kết cục tồi tệ, khi Ibrahim đổ lỗi cho anh trai mình đã hoàn toàn đứng về phía bà vợ đàn hạnh của ông - một sự buộc tội mà Omar đã đáp trả ngay. Cả hai không hề nói với nhau lời nào suốt một tuần sau đó - một khoảng thời gian không thể quên được của cả hai anh em.

Chuyện đó đưa tới một vấn đề sâu xa hơn mà họ đã ý thức được từ lâu và chưa bao giờ bàn luận; cả hai đều có cuộc hôn nhân bất hạnh và mặc dù có thể giấu giếm bên ngoài xã hội, nhưng trong gia đình điều đó lại gần như không thể.

“Em có việc muốn hỏi.” Ibrahim lên tiếng.

“Anh hy vọng không phải về Jamila.”

“Về công việc.”

Điều đó khiến Omar ngạc nhiên. Mặc dù họ đã làm việc cùng bộ phận, nhưng họ thận trọng không để công việc ảnh hưởng đến gia đình của mình. Omar chuyển đến Đội Điệp vụ khi Ibrahim vẫn còn nửa chặng đường phấn đấu để lên cấp chánh, và trong thời gian ba năm, Omar đã vượt lên trên em mình. Hiện giờ ông đã là phó chánh.

“Không phải em muốn rời Đội Trọng án đấy chứ?” Omar hỏi.

“Không, không, em thích ở đó. Chỉ là em đang phải lo một vụ mà em nghĩ có lẽ liên quan đến một vụ trước đây Warra đã phụ trách ở Đội Điệp vụ. Em đang băn khoăn liệu anh có thể cho em xem các hồ sơ những vụ án trước đây của Warra được không?”

“Sao em không đến bộ phận lưu trữ hồ sơ?”

“Em không thể nâng mức độ nghiêm trọng của vụ án này. Việc đó có thể gây trở ngại cho việc điều tra của bọn em.”

Omar lăm bắm và ngồi thẳng lại. Ibrahim biết ông sắp sửa nói: Em nói dối, chuyện gì thực sự đang xảy ra vậy? Nhưng hẳn ông đã nhận ra sự hoang mang của Ibrahim, vì ông không nói gì cả.

“Em nghĩ một trong số những hồ sơ đó đã được xếp vào loại hồ sơ mật” Ibrahim nói.

Giờ thì Omar lại ngã mình về trước, mắt nhìn xuống tay. “Chuyện này là thế nào?”

“Em ước gì mình có thể nói nhưng em không thể” Ibrahim ngồi thẳng người. “Em thực sự không thể. Anh phải tin em.”

Omar nhìn Ibrahim dò xét.

“Em chưa bao giờ nhờ anh một việc như thế này.”

“Chính vậy nên mới khó hiểu...”

“Và nếu việc đó không quan trọng thì em đã không nhờ anh rồi”

Omar thở hắt ra. “Thôi được. Để xem anh làm được gì.”

Chiều hôm đó khi Ibrahim bước ra khỏi bãi đỗ xe của cơ quan thì điện thoại đổ chuông. Đó là Katya.

“Tôi đã mang bức ảnh ông gửi tôi đến khu mua sắm đó trong giờ ăn trưa hôm nay.” Cô nói.

“Tôi rất cảm kích”

“Thực ra,” cô nói, “tôi mong là mình có được tin tốt lành cho ông. Tôi đã đưa bức ảnh ra cho cả tá những người bán hàng và không một ai nhận ra cô ấy, nên tôi đã đánh liều quay lại cửa hàng cô ấy đã làm việc. Người ở đó cũng không nhận ra cô ấy.”

“Sao cơ?”

“Người phụ nữ họ biết có tên là Sabria Gampon không hề giống với người trong ảnh. Không một chút nào. Cả ba người phụ nữ ở đây đều nói đó không phải cô ấy. Thậm chí trông còn không giống cô ấy.”

“Tôi không thể tin được điều này.”

“Tôi rất lấy làm tiếc. Họ còn cho tôi xem hồ sơ xin việc của cô ấy nữa.”

“Cô có nói với họ cô là cảnh sát không?” Ibrahim hỏi.

“Không, tôi nói với họ tôi là thám tử tư đang điều tra vấn đề trộm cắp mà cô ta từng thực hiện ở một doanh nghiệp khác. Tôi xin lỗi, có lẽ tôi không nên nói như vậy, nhưng cách đó khiến họ rất nhiệt tình. Dù sao thì họ cũng cho tôi một bản sao đơn xin việc của cô ấy và tôi nghĩ chắc ông muốn xem qua nó. Có lẽ ông sẽ nhận ra chữ viết tay của cô ấy - hoặc là không.”

“Đúng rồi, tốt lắm. Cô mang nó lên phòng làm việc của tôi được không?”

“Tôi để nó trong hộp thư của ông rồi.” Katya nói.

“Cảm ơn cô” Ông đáp. “Tôi đánh giá cao sự thận trọng của cô trong việc này.”

“Tất nhiên là tôi phải thận trọng.” Cô nói. “Và còn một điều nữa. Tôi đã đối chiếu đơn xin việc với thông tin thị thực của cô ấy, và dù ai đã điền lá đơn đó thì cũng biết chính xác số thẻ căn cước trong hồ sơ xin thị thực.”

“Tôi hiểu.” Ông nói với giọng cố gắng để tập trung. “Vậy là người tự nhận là Sabria đã có quyền truy cập các thông tin nhập cư của cô ấy.”

“Đúng vậy.”

Ông ngồi trong ô-tô khoảng hai mươi phút chỉ nhìn chăm chăm vào vô lăng. Sabria không phải là Sabria sao? Có, cô ấy có chứ. Cô ấy luôn luôn là Sabria. Bọn họ đã điều tra kỹ lý lịch ở Đội Điệp vụ trước khi thuê cô ấy làm việc cơ mà. Tất nhiên cô ấy tự nhận mình là một người khác khi thực hiện nhiệm vụ, nhưng theo những gì ông được biết thì cô chưa bao giờ thuê ai đóng giả mình cả - và chắc chắn vậy. Bởi vì Sabria của ông không đời nào lại nhận công việc ở cửa hàng rồi lại lấy trộm túi xách và khiến mình bị đuổi việc trong vòng có sáu tuần, mà sau đó lại không nói gì với ông hết. Hơn nữa bằng chứng mới thu được của Katya đã củng cố giả định này; không ai ở cửa hàng đó nhận ra bức ảnh của cô. Rõ ràng Sabria đã biết người phụ nữ đó sẽ nhận công việc mà cô phải nhận, làm công việc mà cô phải làm.

Đột nhiên có vẻ Sabria không hề bỏ trốn, có thể cô tham gia hoạt động điệp viên nào đó của chính mình - bí mật đến mức cô phải lẩn tránh ngay cả Ibrahim - và nhiệm vụ đó, vì lý do nào đấy, đã xảy ra vấn đề bất trắc.

11. Chương 11

Bọn họ xem xét kỹ lưỡng cơ sở dữ liệu quốc gia về những người mất tích và tìm được trường hợp phù hợp với một trong những phác họa của mười tám nạn nhân còn lại. Một trường hợp không tệ. Maria Reyes. Cô này đã mất tích ở Jeddah. Ba năm trước, cô ta nhập cảnh theo thị thực hành hương tới thánh địa Mecca, và hình như đã ở quá hai tuần so với thời gian cho phép. Họ không có bất cứ lưu trữ nào về việc cô ta xuất cảnh. Cô ta đã theo một chuyến du lịch hành hương toàn phụ nữ đến từ Philippiness, có người dẫn đường. Đối với hầu hết những phụ nữ Hồi giáo ngoại quốc và đi xa một mình, những chuyến du lịch hành hương như vậy là cách duy nhất để họ đến Mecca. Theo người dẫn đường cho biết, Reyes đã biến mất hai ngày trước khi chuyến đi kết thúc. Công ty tổ chức chuyến đi ngờ rằng cô ta chạy trốn để tìm việc làm bất hợp pháp. Không ai nghe nhắc đến cô ta thêm lần nào nữa.

Ba năm là một khoảng thời gian dài để có thể lần lại dấu vết. Ibrahim ngờ rằng công ty tổ chức chuyến đi đến thời điểm này đã thay đổi nhân viên. Tuy nhiên, người đàn ông phụ trách các chuyến hành hương tới Mecca, Bengino Dimzon, vẫn nhớ Reyes. Việc một người phụ nữ biến mất khỏi chuyến đi của ông ta là một việc bất thường. Công ty đó, tên là Dar el Hijaz, đã rất cẩn thận để mất đến những người phụ nữ độc thân: buổi đêm, các nhân viên đều đưa từng người trong số bọn họ đến tận phòng khách sạn và một bảo vệ gác bên ngoài lối vào khách sạn để đảm bảo không ai rời khỏi đó.

“Vậy làm thế nào mà cô ta trốn thoát được?” Ibrahim hỏi.

Bọn họ đang ngồi trong văn phòng của Dimzon, một căn phòng nhỏ, sáng sủa, có mùi như chất khử mùi trong ô-tô. Đó là sáng ngày thứ ba, ngay sau lễ cầu nguyện thứ hai trong ngày. Những tia nắng chói xiên qua rèm cửa hắt lên trên mặt Dimzon. “Tôi vẫn không chắc chuyện xảy ra thế nào.” Ông ta nói. “Có một điểm dừng trong chuyến đi mà chúng tôi cho phép những phụ nữ đó mua sắm những thứ cần thiết - tất nhiên là để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Chúng tôi tháp tùng họ vào trung tâm mua sắm và ở bên cạnh họ suốt thời gian đó. Chúng tôi chưa bao giờ để xảy ra vấn đề gì trong suốt bảy năm thực hiện chuyến đi này - ngoại trừ trường hợp của cô Reyes. Phần lớn những người phụ nữ tham gia chuyến đi đều không phải người nghèo. Họ không đến đây để tìm việc làm. Họ là những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo và họ đến đây để hành hương tới thánh địa Mecca rồi trở về nhà. Chúng tôi tính phí rất cao và còn yêu cầu đặt cọc một khoản tiền lớn mà họ sẽ được trả lại khi trở về Philippines. Chính vì vậy mà ông thấy đấy, chúng tôi thường không gặp phải vấn đề gì.”

“Tôi chắc ông đã có danh tiếng rất tuyệt vời.” Ibrahim nói. “Tôi chỉ muốn biết chắc chuyện gì đã xảy ra khi cô Reyes biến mất thôi”

“À, thực ra.” Dimzon ngồi thẳng lên. Ông ta là một người có thân hình gọn gàng, nét mặt tươi vui và đôi mắt sáng lúc này đượ ánh lên vẻ ưu tư xa xăm. “Những người phụ nữ ở trung tâm mua sắm đều che khăn kín ngoại trừ khuôn mặt. Ông thấy đấy, chúng tôi muốn nhận diện họ ở nơi công cộng nên đề nghị họ để lộ khuôn mặt. Nếu bất cứ ai trong số họ có khó khăn gì với việc đó, chúng tôi đưa cho họ một dải băng nhỏ để gắn vào vai bên này.” Ông ta chỉ tay vào vai trái. “Nhờ đó chúng tôi nhận ra ai là người trong nhóm của mình và ai không. Maria cũng đeo một dải băng đó. Chính tôi là người để ý đến cô ấy, và hơn thế, cô ấy còn đứng rất gần tôi nữa. Tôi quay sang nói chuyện với một nhân viên thu ngân và khi quay lại, cô ấy đã biến mất.”

“Và ông đã ngay lập tức nhận ra điều đó?”

“Vâng. Tôi nghĩ là cô ấy lẩn vào đám phụ nữ đó. Tất cả đều đang xếp hàng chờ tính tiền. Nhưng khi tôi đi xuống cuối hàng thì không thấy cô ấy ở đó. Cô ấy chắc chắn đã tháo bỏ dải băng và lén đi mất. Hẳn là cô ấy đã dự tính trước việc này.”

Ibrahim có cảm giác người đàn ông này nói thật.

Dimzon tiếp tục. “Ngay lập tức tôi hỏi mọi người; chị có thấy Maria không? Không ai để ý đến việc cô ấy đi khỏi đó. Một người phụ nữ nói hình như bà ta đã thấy cô ấy đi xuống phía cuối hàng, nhưng có thể đó là một ai khác, vì Maria vẫn che mặt. Tuy nhiên bọn họ vẫn mãi chuyện trò, ngắm nghía mọi thứ khi đứng xếp hàng chờ thanh toán. Liệu có nên mua cái này không? Trông cái kia có dễ thương không? Ông cũng biết chuyện thế nào rồi đấy. Chẳng ai thực sự để ý cả.”

“Không có ai khác quanh đó sao? Ý tôi là có những người lạ nào gần đó không? Có ai mà ông nhớ là không thuộc nhóm đó chẳng hạn?”

“Không có ai đặc biệt cả. Có rất nhiều người trong khu mua sắm đó. Rất đông.”

Chuyện đã xảy ra dễ dàng như vậy. Tất cả những gì cô ta phải làm là che mặt, che tay lại; chiếc áo choàng và khăn trùm đầu sẽ che kín những phần còn lại. Một phụ nữ trong chiếc áo trùm đen có thể biến mất như một cái bóng hòa vào bóng tối của ngõ hẻm. Cho dù Dimzon có phát hiện ra cô ta đi chẳng nữa, thì vẫn rất khó đuổi theo. Ông ta rất dễ nhầm cô ta với ai đó, và nếu mọi người hiểu lầm ông ta quấy rối phụ nữ lạ mặt ở nơi công cộng thì sẽ có hỗn loạn.

Kể từ phút giây Maria Reyes rời khỏi khu mua sắm đó, cô ta đã trở nên ẩn danh và tự do. Phải chăng đó là một sự giải phóng? Liệu có phải cô ta đã khao khát giành lấy nó? Cô ta có thể trở thành bất cứ lao động ngoại quốc người Philippines nào, cho dù là lao động bất hợp pháp đi chăng nữa; những lao động ngoại quốc người Philippines rất được ưa chuộng. Hay sự trốn thoát bất ngờ đó chỉ đầy sợ hãi và tuyệt vọng? Theo thẩm tra y tế, Reyes đã chết gần sáu tháng sau khi mất tích. Có vẻ cô ta không bị bắt cóc vào chính cái ngày mất tích, nhưng cũng có khả năng như vậy lắm chứ. Tên sát nhân có thể bắt và giam giữ cô ta hàng tháng trời trước khi giết. Khu mua sắm đó không hề gần khu vực mà cô Cortez, nạn nhân đã được nhận diện khác, bị mất tích. Ibrahim hiểu rằng rất khó tìm ra mối liên hệ giữa hai trường hợp này. Điều duy nhất rõ ràng là họ cần nhiều thông tin hơn nữa.

12. Chương 12

Có lẽ là do vừa nhận lời cầu hôn của Nayir nên Katya thấy vô cùng hoang mang khi ngồi vào chiếc SUV cùng với Ibrahim. Nỗi sợ hãi có vẻ gì đó khác biệt so với trước đây, khi cô đi taxi hay trong trường hợp hân hữu là ngồi cùng xe tuần tra với Osama. Không chỉ đơn giản là câu hỏi Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bố mình biết việc này? Mà bây giờ còn là Chuyện gì sẽ xảy ra nếu vị hôn phu của mình biết việc này? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh ấy tức giận hay nghi ngờ rồi hủy đám cưới? Và có cả tá các câu hỏi khác nữa rằng Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Ibrahim phát hiện ra rằng mình thực sự chưa kết hôn? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ấy báo cáo với Chánh Riyadh? Liệu mình có mất việc như Faiza tháng trước không?

Cô hạ tấm khăn che mặt xuống và ngồi vào băng ghế sau trước khi Ibrahim kịp phản ứng. Hẳn là cô đã cân nhắc hành động làm màu này một tuần trước đó, nhất là cô đang hạ mình xuống một bậc thấp kém hơn và chấp nhận một sự phân biệt. Nhưng giờ thì điều đó là cần thiết. Nếu ai đó bắt gặp cô, ít ra cô có thể nói rằng mình đã ngồi ở băng ghế sau và che chắn đằng hoàng.

Ibrahim có vẻ ngạc nhiên khi vào xe. Ông quay xuống và chăm chú nhìn cô. “Tôi không ngại đâu nếu cô ngồi ghế trước.” Ông nói.

“Tôi thấy ổn, cảm ơn ông.”

Ông ra hiệu về khu vực đỗ xe ở chung quanh họ. “Không có ai đang nhìn đâu.”

“Tôi ổn mà”

Cô có thể nhận thấy điều đó khiến ông bối rối. Cũng dễ hiểu thôi bởi người mà cô đang tỏ thái độ làm màu lại chính là người đàn ông có tư tưởng tự do nhất ở Cục. Ibrahim nổ máy và lái xe ra khỏi khu vực bãi đỗ.

“Tôi đã làm việc với nhiều phụ nữ ở Đội Điệp vụ.” Ông nói. “Rất khó thuê phụ nữ. Họ phải có kinh nghiệm nghiệp vụ cảnh sát, và hầu hết những phụ nữ như vậy lại đã có chồng và chồng họ không thích ý tưởng vợ mình giả làm đó trong vài tháng và tự đặt mình vào vòng nguy nan. Thêm nữa, các ông chồng sẽ phải chăm sóc đám trẻ. Thực tế là chúng tôi đã một lần phải đưa một phụ nữ ra khỏi nhiệm vụ bởi chồng cô ta không làm thế nào đưa con đi bác sĩ được.”

Katya khịt khịt mũi. “Có phải ông đã gặp Sabria như vậy không - khi ở Đội Điệp vụ ấy?”

“Đúng vậy.” Ông nhìn Katya dò xét qua gương chiếu hậu, chăm chú nhìn vào đôi mắt cô. “Chúng tôi đã làm việc cùng nhau, quan hệ của chúng tôi sau đó mới tiến triển, sau khi cô ấy thôi việc.”

Ibrahim đã gọi điện cho Katya từ sáng sớm hôm đó để hỏi cô liệu có sẵn lòng tìm bằng chứng pháp lý ở căn hộ của Sabria không. Hôm đó là thứ Tư và ông mong là việc này sẽ được thực hiện trước thứ Năm, ngày bắt đầu của kỳ nghỉ cuối tuần, khi đó phần lớn hàng xóm của Sabria sẽ ở nhà.

Cô tự nhủ rằng cô sẽ tiếp tục công việc này bởi lẽ nếu có chuyện gì không hay xảy ra với Sabria, cô sẽ cảm thấy khó xử khi biết mình đã không giúp gì cả. Tuy vậy, cô thực sự tham gia vào vụ này là vì Ibrahim phụ trách vụ giết người hàng loạt đó, và nếu đây là việc cô phải làm để tham gia điều tra thì cô sẽ làm.

Bên cạnh cô trên băng ghế sau là một chiếc túi vải len thô đựng bộ dụng cụ lưu động dùng tìm kiếm bằng chứng. Cô đã nâng niu cái túi màu đen này hàng tuần nay rồi, nhét đầy trong đó nào những chiếc hộp nhựa nhiều lớp mới tinh, nào túi, ống tiêm, tất cả những dụng cụ cô có thể lấy được ở phòng thí nghiệm. Cô đã tính là sẽ sử dụng nó trong một tình huống khẩn cấp khi Cục có lệnh gọi cô ra hiện trường. Nhưng rốt cuộc thì sáng nay lại là lần đầu tiên nó được dùng.

“Ông đã xem qua đơn xin việc của Sabria chưa? Tài liệu tôi để lại trong hộp thư của ông ấy?” Cô hỏi.

“Có.” Ông đáp. “Nó có vẻ giống chữ viết tay của cô ấy.”

“Như vậy là cô ấy đã điền vào mẫu đơn.” Katya nói. “Nhưng người khác đã nhận công việc ấy?”

“Đó là phán đoán hợp lý nhất của tôi.” Ông trả lời. “Tuy tôi không thể nói với cô là tại sao.”

Qua cách mà ông đánh xe vào khu đỗ dưới tòa nhà của Sabria. Katya có cảm giác là ông đã làm việc này tới hàng nghìn lần rồi. Ông ngỡ ý muốn mang giúp cô bộ đồ nghề nhưng cô muốn tự mang, và họ vào thang máy để lên tầng tư.

“Tôi vẫn cho rằng ông nên khai báo về trường hợp mất tích của cô ấy.” Katya nói. “Nhưng ầm danh, thế là ổn.”

“Cảnh sát sẽ không làm được việc gì mà tôi không thể làm đâu.”

“Vậy thì sao không tìm sự giúp đỡ chứ?”

“Tôi đang xin giúp đỡ đấy thôi.” Ông đáp.

Ibrahim mở cửa bằng chìa khóa của mình. Căn hộ của Sabria nhỏ nhắn, được trải thảm trắng sáng với những đồ đạc giản đơn. Điều đầu tiên Katya nhận thấy đó là việc gần như thiếu vắng những thứ mang dấu ấn cá nhân hay nổi hoài hương. Không có bức ảnh gia đình hay bạn bè nào. Không có sách hoặc đồ trang trí lặt vặt. Không có gì khác ngoài hai chiếc sofa đôi và một chiếc ti vi trên chiếc tủ có ngăn kéo. Một vài chiếc cốc rỗng bày bừa trên bàn cà phê. Katya tha thẩn bước vào bếp, phòng ngủ và phòng tắm. Căn hộ có phạm vi dành cho một hộ gia đình, và ngoài vài thứ đồ trong nhà vệ sinh và quần áo trong tủ, chẳng có gì đặc biệt về căn hộ này cả. Bất cứ ai cũng có thể sống ở đây.

“Cô ấy không có bức ảnh nào hoặc vật dụng cá nhân nào sao?” Katya hỏi.

Bọn họ đang đứng trong bếp. Ibrahim nhìn quanh như thể với ông sự thiếu vắng của những đồ vật này mới xảy ra thôi. “Cô ấy không có nhiều đồ đạc lắm.” Ông nói. “Cô ấy lưu tất cả ảnh trên máy tính của mình.”

“Vậy nó đâu?”

Ông đưa Katya quay ra phòng khách và mở cửa tủ dưới ti-vi. Có một tấm thảm gấp để cầu nguyện, một lọ nước hoa, và vài băng video cũ kỹ.

“Nó biến mất rồi.”

“Máy tính xách tay ấy à?”

“Đúng vậy.” Ông đứng dậy với vẻ run rẩy.

Katya ngồi xuống ghế sofa và bắt đầu phủi bụi chiếc bàn cà phê để lấy dấu vân tay.

“Sabria không mang theo nhiều đồ đạc khi đến Jeddah.” Ibrahim nói. “Và mọi thứ cô ấy có đã mất khi cô ấy rời bỏ tay chủ đầu tiên.”

“Ông ta là ai vậy?”

“Cô ấy đã làm giúp việc trong một năm, đó là công việc bị ngược đãi nên cô ấy đã bỏ trốn.”

“Nhưng đã vài năm rồi, phải vậy không?”

“Khoảng năm năm trước.”

“Vậy cô ấy phải có cả núi thời gian để tích nhiều đồ đạc hơn thế này chứ” Katya nói.

“Cô ấy không hẳn là người hay mua sắm.”

“Làm thế nào cô ấy trả được tiền thuê căn hộ này?”

“Tôi là người trả.” Ibrahim nói. “Tôi trả tiền cho tất cả mọi thứ, bao gồm tiền điện thoại, tiền ăn, và...bất cứ gì cô ấy cần, cũng không nhiều tiền lắm.”

Katya gật đầu.

“Cô đang nghĩ gì vậy?” Ông hỏi. “Tại sao cô ấy lại đi làm trong khi tôi lo cho cô ấy mọi thứ phải không?”

“Đại loại là như vậy. Vấn đề là, cô ấy không hề làm việc. Ít ra là ở nơi cô ấy đã nói. Nhưng giả định là điều đó đúng đi nữa, thì ông nghĩ cô ấy làm gì với số tiền kiếm được. Cô ấy không tiêu gì cả. Điều đó không khiến ông lấy làm lạ sao?”

Ông nhún vai. “Tôi chỉ cho rằng cô ấy đang tiết kiệm tiền.”

“Đã bao giờ ông hỏi cô ấy chưa?”

“Không hẳn.” Ông bước trở vào bếp. Katya đã làm sạch bụi những chiếc cốc trên bàn cà phê để tìm dấu vân tay và nghĩ đến bố mình, người cũng có phản ứng tương tự khi phải đối mặt với những câu hỏi khó bằng cách rút vào trong bếp và tìm thứ gì đó ăn.

“Vẫn còn sữa trong tủ lạnh.” Ông nói khi trở ra phòng khách.

Cô ngẩng lên.

“Nguyên một lít. Ngày nào cô ấy cũng uống sữa. Nếu có ý định rời đi thì cô ấy đã không mua sữa.”

“Không ai trong gia đình ông biết chút nào về việc ông gặp gỡ cô ấy sao?” Katya hỏi.

Cô nhận ra một chút đắn đo. “Phải”

“Ông hoàn toàn chắc chứ?”

“Chắc.” Giờ thì ông lại làm ra vẻ bối rối của một người cha. “Cứ tin tôi đi, nếu có bất cứ ai biết chuyện này, thì hẳn quãng đời còn lại của tôi lúc này đã tan nát rồi.”

“Thế còn bạn bè hay đồng nghiệp của ông?”

“Chúng tôi vô cùng thận trọng giấu kín chuyện này trước mắt mọi người.” Ông nhìn cô với ánh mắt khổ sở. “Nó không hoàn toàn hợp pháp, cô cũng biết đấy.”

“Thế còn hàng xóm?” Katya hỏi.

“Họ hoàn toàn không quan tâm”

“Ông gặp gỡ cô ấy lâu chưa?”

“Được hai năm rồi.”

“Tại sao ông không cưới cô ấy?”

“Vì cô ấy đã kết hôn, với cái tên đã cưỡng hiếp cô ấy và kẻ mà cô ấy không bao giờ muốn gặp lại.”

Katya chậm rãi gật đầu.

Ibrahim ngồi xuống ghế sofa. “Tôi hiểu cô đang nghĩ gì, Điều gì sẽ xảy ra nếu chỉ là cô ấy bỏ đi?”

“Ông phải chấp nhận, có thể là vậy, kể cả với phần sữa còn lại trong tủ kia đi chẳng nữa. Đôi khi con người ta có những quyết định bột phát.”

“Hắn rồi.” Có vẻ như ông không thể thấy thoải mái trên chiếc trường kỷ nên ông đứng lên và bước về phía cửa sổ trước nhà. Ông đứng ở sát cạnh và nhòm qua khe mà tấm chắn gỗ không hoàn toàn khít với khung cửa. “Chúng tôi thậm chí còn không mở cửa sổ.” Ông vừa nói vừa ra hiệu về phía tấm chắn đó. “Chúng tôi đã nhờ người lắp nó và lúc nào cũng đóng nó lại. Chúng tôi hầu như không bao giờ ra ngoài ăn uống, nhưng thỉnh thoảng có đi đến những bãi biển tư nhân. Chúng tôi cố gắng không gọi cho nhau quá nhiều, và dùng bí danh khi gọi điện. Trong điện thoại của tôi, tôi lưu tên cô ấy là Muhammed. Thậm chí còn không có họ. Chúng tôi rất cẩn trọng.”

Đối với Katya như thế khác nào bị cầm tù.

“Đúng vậy” Ông nói tiếp. “Có lẽ cô ấy đã chán ngán chuyện này rồi. Dù sao đi nữa cô ấy chưa bao giờ giống người Ả rập cả. Cô ấy không thể hiểu sao mọi người ở đây lại hành động như vậy. Cô ấy được nuôi dạy như một tín đồ Hồi giáo. Cô ấy cho rằng mình là một phụ nữ Hồi giáo ngoan đạo, cho đến khi cô ấy đặt chân lên thành phố nào. “Nơi này có thánh địa Mecca.” Cô ấy vẫn nói thế. “Nhưng con người ta không hành xử giống với tôn giáo của em.” Điều đó đã khiến cô ấy thất vọng.”

Katya đã làm sạch bụi và đứng dậy. “Tôi sẽ kiểm tra phòng ngủ.”

Ibrahim bước tới và đứng chắn đường cô. “Tôi đã nghĩ về tất cả những điều này. Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại biết bao nhiêu lần rồi. Tôi chắc chắn đã có chuyện không hay xảy ra. Linh cảm của tôi mách bảo tôi như vậy, và khi nào linh cảm nói với tôi điều gì đó thì thường là đúng. Tôi tin như vậy. Nhưng lúc này thì... Tôi không biết nữa.”

“Vẫn còn một khả năng mà ông chưa tính đến.” Katya nói.

“Hãy tin tôi, tôi đã tính hết tất cả rồi.”

“Vậy ông đã nghĩ đến có thể việc này liên quan đến vụ án đó?”

“Vụ án giết người hàng loạt sao?”

“Đúng vậy.”

Ibrahim hắng giọng. “Thôi được, có, nó có lướt qua trong suy nghĩ của tôi.” Ông lắc đầu. Katya có thể thấy ông đang chán nản, một nửa tâm trí ông vẫn băn khoăn. Nếu cô ấy đã bỏ đi thì sao?

Cô kiểm tra phòng ngủ, nhưng nó cũng được trang trí đơn điệu như những căn phòng khác.

Quay ra, cô nhận thấy có vật gì đó lấp lánh ánh lên trên tấm thảm trải hành lang bên ngoài cửa căn hộ. Trông nó như một cái đinh. Cô cúi người xem xét kỹ nó và thấy vết bẩn của thứ gì đấy. Cô vội vàng mở hộp dụng cụ, lấy một miếng gạc.

“Có máu.” Cô nói. Ibrahim quỳ xuống để xem. Chiếc đinh bị kẹt dưới sàn nhà. Ai đó đã đạp chân lên nó. Katya xem xét kỹ phần mũ nhựa bé xíu phía dưới chiếc đinh. Có vẻ nó bị rơi ra từ một đôi dép xỏ ngón hoặc một loại xăng-đan rẻ tiền. “Chắc chắn nó là của người nào đấy đã đến căn hộ này.” Cô nói. Họ đang ở cuối hành lang, không có nhà hàng xóm nào gần đây.

“Có thể là máu của cô ấy.” Ibrahim nói.

“Cô ấy có đi xăng-đan không?”

“Có. Lúc nào cũng vậy.”

Họ đứng dậy. “Chỉ là đề phòng.” Katya nói. “tôi sẽ phải thử DNA của ông nữa.”

Ibrahim gạt đầu và há miệng để thấm ướt tấm gạc.

13. Chương 13

Ibrahim lái xe đưa cả hai người hướng về phía nam tới khu ngoại vi Kandara. Ông đỗ xe gần khu gầm cầu đường Sitteen, một cây cầu vượt trên con đường cao tốc khổng lồ. Khu vực gầm cầu chính là một bến xe bus nhộn nhịp.

Phía dưới cây cầu, trên con đường dành cho người đi bộ bằng bê-tông khá rộng là khu nhà ổ chuột mà Katya chỉ có thể thấy trên những cảnh quay của bản tin thời sự - và ngay cả như vậy đi nữa, thì chỉ có trong những đoạn phim về khu vực nghèo khổ, tuyệt vọng giống những khu ổ chuột ở Brazil hay những vùng phi luật pháp ở châu Phi, nơi mà con người bị đối xử tàn tệ còn hơn cả con vật. Vậy mà nó có ở đây sao, tại một trong những thành phố giàu nhất của nước Ả Rập Xê-út này?

Phần lớn người dân Kandara là phụ nữ, và nhận xét qua gương mặt - hầu hết họ không che mặt - bọn họ chủ yếu là người Indonesia và Philippiness, tuy cũng có người châu Phi, người Ấn Độ và người từ các nước châu Á khác. Có ít nhất một nghìn, có lẽ nhiều hơn, những khu nhà nằm trải dài thành khối, phần lớn dựa lưng vào những bức tường bê tông nằm trong những khu vực râm mát. Những tấm kim loại lượn sóng tạo thành những mái nhà ở chỗ này chỗ kia. Một số người dùng lên nơi trú ẩn bằng những chiếc hộp cũ, chủ yếu chỉ để che chắn khỏi cái nắng. Các bà mẹ ngồi ôm con trong lòng, trong khi những người đàn ông nằm ngay trước họ trên những tấm bìa các-tông hoặc những tấm chăn cũ rách. Cảnh sát không có thống kê về tội phạm ở những khu vực ngoại vi khác nhau, nhưng đây là một trong những khu khét tiếng tội tệ nhất. Nhờ sự có mặt của lãnh quán Philippiness mà vài khu nhà phía dưới gầm cầu, tất cả đã được tập trung ở khu vực này nhiều năm nay, đang chờ đợi được cho phép rời đi.

“Họ nói phần lớn những người ở đây đã ở lại quá thời hạn thị thực hành hương.” Katya nói.

“Chắc vậy, đó là cách mà một số người vào được đất nước này, nhưng hãy quan sát họ như là một nhóm người. Cô nhận thấy điều gì trước tiên?”

“Bọn họ phần lớn là phụ nữ.” Katya nói.

“Đúng...”

“Và đối với phụ nữ khó có thể hành hương khi chỉ có một mình.”

“Chính xác. Phần lớn những phụ nữ này là người giúp việc bỏ trốn.” Ibrahim nói.

Ông im lặng một lúc lâu khiến cho Katya thấy cần phải hỏi: “Làm sao ông biết họ là những người giúp việc?”

“Đây chính là nơi chúng tôi tìm được Sabria.”

“Khu vực này đã có ở đây từ năm năm trước sao?” Katya hỏi.

“Đúng vậy, nhưng không tệ đến thế này.” Họ chăm chú nhìn những con người phía trước đám đông, những người phụ nữ chạy loanh quanh trong những tấm áo choàng đen nhếch nhác, cách ăn mặc của họ rõ ràng đã thể hiện điều đó.

Sẽ không mất nhiều thời gian để đi đến kết cục lang thang trên đường phố. Những người giúp việc, quét đường, làm vườn, nhiều người trong số đó đã đến đây với hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn chứ không phải một hệ thống nô dịch nó giao kèo. Một kẻ môi giới có thể đưa người lao động vào đất nước này với một khoản phí - mười nghìn riyal hoặc hơn thế. Một cái giá đủ cao, và cứ cho là người lao động được trả lương, thì cũng phải mất đến mười năm họ mới trả hết số tiền đó. Chính vì vậy mà người sử dụng lao động sẽ trả khoản phí này, và người lao động phải thực hiện nghĩa vụ cho đến khi khoản nợ đó được thanh toán.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu họ không thích công việc? Điều gì sẽ xảy ra nếu chủ không cho họ ăn? Điều gì sẽ xảy ra nếu chủ của họ không cho phép họ rời khỏi nhà hoặc gọi điện cho gia đình hay thậm chí là nói chuyện với người môi giới đã đưa họ đến đây? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ bị cưỡng hiếp hoặc bị bóc lột? Có rất ít điều luật bảo vệ quyền lợi của họ - hầu hết các điều luật bảo vệ quyền lợi cho người chủ, tránh để khoản đầu tư của người đó bị thua thiệt, vì đã mua họ. Lựa chọn duy nhất của những người lao động đó là bỏ trốn, và kết cục là họ ở đường Sitteen này, khẩn cầu lãnh sự quán cấp cho họ chiếu mới, thậm chí là một chứng nhận tạm thời, và một chiếc vé máy bay để về nhà. Họ đứng xếp hàng để chờ ba chiếc xe bus ít ỏi chỉ đỗ ở Sitteen vài lần một tuần và đưa họ đến Phòng Hộ chiếu do Ả Rập Xê-út bảo trợ để cố giải quyết tình trạng vất vưởng này.

Họ đánh nhau để được lên xe bus, và thậm chí nếu họ không thể lên được xe bus họ vẫn đánh nhau, bởi nếu cảnh sát cho rằng họ gây rắc rối, họ sẽ bị gửi trả về quê nhà trước tiên. Nếu không đủ rắc rối thì họ chỉ đơn giản là phải nộp phạt vì đã ở quá thời hạn thị thực và bị tống vào một buồng giam mà ở đó họ sẽ khó có thể ngóc đầu lên được nếu không có sự can thiệp của hoàng gia. Và họ cầu Chúa để cuộc đời mình không chấm hết trong một khu giam giữ của lãnh sự quán, nơi họ có thể bị đẩy vào một căn phòng và bị bỏ mặc đến khi thối rữa ra. Chỉ mới vài tuần trước năm người Ethiopia đã bị khóa trong buồng vệ sinh không có cửa sổ, và đến sáng thì chết ngạt.

Tạ ơn Chúa vì những nhà thờ Hồi giáo hằng ngày đều mang thực phẩm và nước đến khu Kandara. Người ta không thể tự an ủi mình bằng sự thật rằng sau vài ngày nữa những chiếc xe bus đó sẽ quay trở lại. Số người đổ về khu vực cây cầu này như nước chảy từ cái vòi không thể khóa. Anh có hứng đến bao nhiêu xô thùng thì nước vẫn tuôn đều. Chỉ ngay sau khi những chiếc xe bus đó lăn bánh khu vực này lại đầy áp người như cũ.

“Ông nghĩ cô ấy có thể ở đây sao?”Katya hỏi.

“Không. Nơi này là một cái hang chuột. Tháng vừa rồi đã hai lần cảnh sát phá tan một mạng lưới mại dâm. Nhưng vấn đề mà chúng ta quan tâm là khoảng năm mươi phần trăm những người mất tích ở Jeddah hoặc đến đây hoặc bị mất tích ở đây.” Ông nhắc cặp tài liệu ở dưới sàn ghế lên và lướt qua một tập giấy rồi đưa nó cho Katya. Đó là những bản phác họa về các nạn nhân tìm được ở sa mạc. “Tôi nghĩ đây sẽ là nơi lý tưởng nhất để nhận diện các nạn nhân còn lại. Việc này với cô ổn chứ?”

“Vâng. Tất nhiên rồi.”

Ibrahim ra khỏi xe và Katya theo ông băng qua đường. Điều đầu tiên cô nhận thấy là mùi hôi thối, một mùi xú uế nồng nặc của những cơ thể dơ bẩn, của thực phẩm thối rữa, và những đồng phân người dọc theo một cái rãnh nhỏ chạy dưới đường hầm, tất cả đều bốc mùi dưới cái nắng oi ả. Cô kéo chiếc mạng che mặt che ngang mũi và cố gắng hít thở thật nhẹ, nhưng mùi hôi thối vẫn nồng nặc, đủ khiến cô ứa nước mắt. Dưới chân cầu vượt không khí có mát mẻ hơn một chút nhưng hôm đó là một ngày lặng gió và mùi xú uế kệt tắc ở khắp nơi.

Bọn họ đi quần quanh trong đám đông suốt hai giờ đồng hồ, cái nóng, mồ hôi và nỗi thất vọng như vô cùng tận. Ibrahim đứng trong tầm nhìn của Katya, nhưng cô không bao giờ để nhìn vào ánh mắt ông. Bọn họ đã đi sâu vào trong khu vực lều tạm khi cô đến gần người phụ nữ đang khom người bế đứa con nhỏ.

“Xin lỗi, tôi đang tìm những người này.”

Người phụ nữ liếc nhìn những bức hình. “Chưa bao giờ thấy họ. Thử hỏi Aunie xem.” Bà ta ra hiệu về phía một phụ nữ ở bên rìa đường. Aunie là một phụ nữ nhỏ bé, người Châu Á, mái tóc đen cắt theo hình cái bát. Bà ta đang nằm nghiêng trên một chiếc ghế bằng cây liễu gai màu nâu sắp gãy, nhưng lại đẹp nhất trong cả khu này. Bà ta mặc áo sơ-mi ngắn tay vẽ thức thach và quần ống rộng cắt ngang gối. Dưới chân bà ta là đôi dép xỏ ngón bằng nhựa.

Bà ta không ngồi dậy khi Katya đến gần.

“Xin lỗi.” Katya lên tiếng. “Tôi đang tìm những người phụ nữ này.”

Cô chìa ra những bức ảnh phác họa, và một cách chậm rãi Aunie ngồi dậy.

“Cô là cảnh sát à?”

“Đội Trọng án.”

Người phụ nữ gật đầu. “Vậy là bọn họ đã chết?”

“Bà có biết họ không?”

Người phụ nữ không nói gì. Bà ta thò tay vào cái bao nhựa cũ sờn ở dưới chân và bắt đầu lục lọi. Katya thấy bà ta lôi ra một mảnh vải cáu bẩn, dùng nó lau mồ hôi trên mặt và cổ.

“Cô sẽ bắt tôi chứ?” Bà ta hỏi.

“Không nếu bà không muốn vậy.”

Aunie mỉm cười với vẻ chua chát hơn là thích thú. “Tôi chưa từng thấy bọn họ.” Bà ta nói rồi lại nằm xuống.

“Có lẽ một ly cà phê sẽ giúp bà tỉnh táo hơn chăng?”

Người phụ nữ đó nhìn cô.

“Hay bữa ăn trưa?”

Sau một chút đắn đo, Aunie ngồi dậy. “Không.” Bà ta nói. “Hôm nay tôi ăn rồi. Nhưng tôi cần tiền cho bữa trưa ngày mai.”

Katya gật đầu. “Cho tôi biết tên của họ.”

Người phụ nữ liếc nhìn và vờ tay về bức phác họa. Bà ta chau mày trong khi nhìn kỹ nó. “Có vẻ giống Mahal.”

“Mahal có họ không?”

Aunie lắc đầu. “Không nhớ. Cô ta là người Philippiness.” Bà ta gạt bức phác họa về phía Katya nhưng cô không cầm nó lại ngay.

“Bà có biết cô ta làm việc gì không?”

“Không.” Aunie khịt khịt mũi tỏ vẻ mỉa mai. “Không có công việc gì cả. Ở đây sao? Cô nghĩ đây là đâu? Một khách sạn chăng?”

“Trước khi cô ta đến chỗ cầu này.” Katya nói có phần nôn nóng. “Bà có biết cô ta làm gì không?”

“Không.”

“Thế còn tiền ăn trưa cho ngày kia thì sao?”

Aunie khịt khịt mũi lần nữa. “Được rồi, hình như cô ta làm giúp việc thì phải. Tôi không nhớ nữa. Một gia đình tàn bạo.” Bà ta vẩy vẩy tay.

“Và tại sao cô ta lại ở khu vực cầu này? Bọn họ có ngược đãi cô ta không?”

“Dĩ nhiên là bọn họ có ngược đãi cô ta rồi.” Bà ta nói, và lần đầu tiên những lời bà ta nói nghe có vẻ đối trá. “Cô ta đã trốn chạy khỏi bọn họ. Tất cả bọn họ!”

Katya gật đầu và cầm lại bức phác họa. “Vậy còn bà?” Cô hỏi. “Sao bà lại ở đây?”

Aunie nhắm mắt lại và ngồi lại ghế. Chiếc ghế lão đảo lắc lư. “Phần lớn những người ở đây có chung vấn đề.”

“Không có hộ chiếu?” Katya hỏi.

“Không!” Aunie ngồi thẳng dậy và mở mắt. “Họ có hộ chiếu chứ. Nhưng bọn chủ không cho phép họ ra đi. Họ cần sự cho phép. Và nếu họ bỏ trốn thì không lấy lại được hộ chiếu. Do đó chính người Ả Rập Xê-út đã gây ra rắc rối! Cô không thể mua vé máy bay mà không có thư giới thiệu của ông chủ. Cô cần sự cho phép của ông chủ mới được ra đi sao? Cái kiểu quốc gia gì mà lại quái đản như thế chứ?”

“Vậy là Mahal không được chủ cho phép ra đi?”

“Không, cô ta không được phép. Nếu có ai giết cô ta thì chính là tay chủ ấy. Tôi đảm bảo vậy.”

“Và bà không biết người chủ đó là ai sao?”

“Không nhớ. Có quá nhiều cái tên. Mà sao tôi phải nhớ chứ?”

Katya mở xác tay và lấy ra tờ hai mươi riyal. Cô gấp nó và nhét vào chiếc túi của Aunie.

Katya thấy kiệt sức. Ibrahim đã không gặp may trong việc nhận diện bất kì nạn nhân nào, và với cái tên Mahal họ cũng không thể làm gì nhiều ngoại trừ việc thông báo cho các sĩ quan cấp dưới chịu trách nhiệm lấy thông tin cần cước từ các lãnh sự quán.

Khi gần về tới văn phòng, họ dừng lại để uống nước trái cây tại một ki-ốt bát giác được trang trí bằng những tấm logo màu xanh dương của Pepsi. Ibrahim đi mua đồ uống trong khi Katya chờ trong xe, vẫn cực kỳ hoang mang vì sợ ai đó bắt gặp. Cô ngồi gần sát lỗ thông khí của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở băng ghế sau hết mức có thể và để cho khí mát thổi thẳng qua khăn trùm đầu. Khi Ibrahim quay lại, ông mang theo hai chai nước quả và hai hộp nhựa nhỏ đựng trái cây xắt miếng; ông đưa cho cô mỗi loại một thứ.

“Cảm ơn.” Bố, cô đã muốn thêm vào từ đó. Ông bắt đầu khiến cho cô cảm thấy ông giống những người bạn của bố mình - hai hay ba người mà cô đã chuyện trò và thực tế có quý mến. Bọn họ có cách để xoa dịu những căng thẳng gây ra do giới tính theo lối gia trưởng thường gặp luôn khiến cô cảm thấy hình thức và kỳ quặc.

Thay vì về văn phòng, ông đi thẳng về hướng Corniche. Cô nghĩ có thể họ đang trở lại căn hộ của Sabria, nhưng ông lái về phía nam cho đến khi gặp một bãi đỗ xe bên bờ biển gần như vắng tanh. Ông đánh xe vào bãi và hướng quay ra biển, vẫn để động cơ nổ để điều hòa tiếp tục làm dịu bớt cái nóng. Ông mở hộp trái cây và bắt đầu ăn.

Katya mở hộp của cô và đưa một miếng dưa hấu qua tấm khăn trùm đầu.

“Có lẽ cô nói đúng.” Ibrahim nói. “Tôi nên thông báo về trường hợp mất tích của cô ấy.”

“Tôi nghĩ ông nên làm vậy.”

“Nhưng trước hết tôi phải xóa sạch mọi dấu vết của chính tôi ở căn hộ của cô ấy đã.” Ông nói. “Cô nghĩ sao về cơ hội làm việc đó?”

“Ông phải thuê một người. Ý tôi là một người chuyên nghiệp. Sẽ có rất nhiều việc phải làm.”

Bọn họ tiếp tục ăn, cô hiểu là cả hai đang suy nghĩ về một việc. Nếu thông báo vụ mất tích của Sabria thì bọn họ sẽ buộc Ibrahim vào tội ngoại tình. Sẽ là vậy, nếu cảnh sát đánh giá vấn đề đủ nghiêm trọng để đưa một đội pháp y đến căn hộ của cô ấy. Sabria từng làm việc cho cảnh sát nên khả năng họ xem xét tỉ mỉ căn hộ đó là rất lớn.

“Tôi sẽ tìm thuê một tay dọn dấu vết.” Ông nói. Ông thu dọn mấy chiếc hộp nhựa và chai rỗng lại rồi ném qua cửa sổ. Ông vào số xe.

“Cám ơn ông đã để tôi hỗ trợ trong vụ này.” Cô nói. “Ý tôi là vụ giết người hàng loạt. Tôi mong được tham gia vụ đó.” Cô hy vọng là mình đã lên tiếng đúng thời điểm, chứ không phải một sự ngổ lỏi liều lĩnh.

Ông gật đầu. “Tôi sẽ giao thêm việc cho cô nếu có thể, nhưng hiện giờ tôi có trách nhiệm theo dõi các diễn biến ở sở. Tôi phải đảm bảo đội của mình hoạt động có tổ chức - ít nhất cho đến khi Chánh Thanh tra gạt tôi ra khỏi vụ này, mà tôi nghĩ rất có khả năng đấy. Tất nhiên là tôi đã bị quản trí về toàn bộ việc với Sabria. Và đó thực sự mới là mối quan tâm của tôi lúc này. Để bắt được hung thủ cần có thời gian. Việc tìm kiếm một người mất tích gấp gấp hơn thế nhiều. Tôi không thể thổ lộ điều này với bất cứ ai, và có thể là ích kỷ nhưng đó là sự thật.” Ông nhắm mắt lại một lúc rồi mở ra nhìn cô. “Tôi xin lỗi, tôi hiểu cô muốn tham gia vụ đó, và tôi nghĩ cô cũng nên làm vậy. Nhưng còn rất nhiều việc phải cân nhắc nữa.”

“Chắc chắn rồi.” Cô vừa nói vừa mong là giọng mình nghe có vẻ bình thường. “Tôi hiểu mà.”

“Tôi thực sự cảm kích sự giúp đỡ của cô.”

14. Chương 14

Kỳ nghỉ cuối tuần thứ Năm và thứ Sáu trôi qua đằng đẳng khổ đau. Ibrahim đến chỗ làm vào sáng thứ Bảy, ngay sau lễ cầu nguyện Fajr, khi tòa nhà hầu như vẫn còn vắng vẻ. Ông định sẽ giải quyết đống hồ sơ trên bàn mình. Ông nhận thấy Omar đã gửi đến các hồ sơ của Warra ở Đội Điệp vụ. Chắc hẳn chúng đã được chuyển đến sau khi ông rời văn phòng ngày thứ Tư. Tất cả đều được bọc giấy và nhét trong túi nhựa chuyển hàng có để nhãn CÁC VỤ ÁN ĐÃ ĐÓNG và ĐỘI TRỌNG ÁN nhằm tránh sự chú ý. Ibrahim xé mở túi thư và dành cả buổi sáng để đọc các túi hồ sơ.

Có một câu chuyện vui ở Đội Điệp vụ rằng nếu bạn điều tra một vụ án và không tình cờ gặp ai đó có họ hàng xa nhận ra bạn trong đám cưới ông chú người hàng xóm của bạn, thì chắc là bạn đã dành hết thời gian thủ dâm ở tận ngoài sa mạc. Đội có quá nhiều nhân viên giả trang bị lật mặt đến mức đã có lúc họ chỉ có thể thuê người ở các thành phố khác, và thậm chí sau đó phải tuyển người từ phía nam bởi dù Jeddah có trở nên rộng lớn đến mức nào đi nữa, thì những chàng trai của đội dường như không thể nào đụng mặt với người quen.

Ibrahim chỉ định xem qua những thứ này, và ông ngờ phần lớn các trường hợp đều chỉ là không may. Nhưng ý thức về sự đàn áp đi cùng với một loạt vận rủi đã khiến ông quay cuồng mất một lúc, đủ để đi đến một ý tưởng xuẩn ngốc cho một hành động mà, như ông nghi ngờ, sẽ không bao giờ thành công cho dù có được sự đồng thuận của Chánh Thanh tra phụ trách Đội Điệp vụ. Họ nên thâm nhập vào mạng lưới những kẻ cắp là nữ giới.

Ibrahim và hai sĩ quan cấp dưới của Đội Điệp vụ hiển nhiên là đã gặp rắc rối khi trình bày ý tưởng đó với Chánh Thanh tra. Ngay cả khi họ đã thuyết phục được ông ta rằng thực chất có một mạng lưới những phụ nữ giàu có hành động cùng nhau để lấy cắp hàng xa xỉ phẩm tại các cửa hàng cao cấp (vòng tay kim cương là một mặt hàng được ưa thích), họ đã phải mất hàng tuần liền để tìm ra đâu là một phương thức hành động khả thi. Họ sẽ thâm nhập vào mạng lưới đó, thu thập đủ bằng chứng, và rồi - sao chứ? Tổng giam một loạt phụ nữ giàu có hay sao? Quá nửa trong bọn họ sẽ mang thai bất cứ lúc nào. Không một người nào có ít hơn bốn đứa con. Phần lớn đã kết hôn với những gã ngu dốt tầng lớp thượng - trung lưu, vốn luôn cho rằng tất cả áo quần và đồ trang sức mà vợ họ đang chưng diện lẽ dĩ nhiên là được chi trả nhờ khả năng kiếm tiền của chính bọn họ, những kẻ có mức lương cấp cao sẵn sàng trải thảm ở Milan. Bọn họ không nhận ra rằng các bà vợ không ăn cắp vì nghèo, các bà đó ăn cắp vì họ tức giận, họ không có quyền lực và có lẽ họ bị đàn áp.

Khi Ibrahim mới đưa ra gợi ý này cho Chánh Thanh tra, ông ta đã rất trầm ngâm. Rồi ông ta nhìn Ibrahim như thể ông ta vừa đặt một cục phân ngựa khổng lồ lên bàn làm việc của ông ta và cố gắng đẩy nó cho ông ta như một nghi lễ chào đón của người Bedouin. Và ngay lập tức Ibrahim nhận ra ông ta đang nghĩ: không đời nào chúng ta lại bắt một đoàn những bà mẹ giàu có đó.

Người ta nhanh chóng chỉ ra rằng họ luôn luôn có thể bắt giữ mấy ông chồng thay vì các bà vợ. Chẳng có ai ngạc nhiên nếu họ bắt những người chồng đó phải chịu trách nhiệm về hành vi của vợ mình. Sự căng thẳng trong căn phòng có bớt đi chút ít. Ai đó đã tếu rằng bọn họ sẽ có thể cứu được những bà mẹ nghèo khó này từ tay những gã chồng ngu ngốc. Đội của bọn họ sẽ giống như những đơn vị chống bạo hành gia đình ở những quốc gia khác, một kiểu cơ quan mà Jeddah đang nỗ lực để thiết lập và có phần vờ như là đã có, nếu các chính trị gia là những người có thể tin được.

Ban đầu ông Chánh Thanh tra đã không muốn động chạm gì đến mạng lưới này. “Quay trở lại với mấy cái vụ ma túy của các anh đi.” Nhưng họ đã tiếp tục tác động đến ông ta, chọn những thời điểm để thuyết phục nhất, bởi họ đã ngán ngẩm ma túy lắm rồi. Và có thể họ sẽ không bao giờ thừa nhận điều này, nhưng họ thích thử thách đó. Xâm nhập một mạng lưới phụ nữ khép kín.

Cuối cùng thì ông Chánh Thanh tra cũng đã ưng thuận. Thậm chí ông ta còn bị ấn tượng bởi vụ đánh cắp kim cương trị giá ba trăm nghìn riyal giữa ban ngày ban mặt tại trung tâm Vàng bạc al-Tahlia. Những người phụ nữ này rõ ràng đã theo dõi hệ thống an ninh của cửa hàng đó. Bọn họ biết cách để đánh lạc hướng các nữ bảo vệ và cách vào được khu trưng bày. Và bọn họ đã thực hiện vụ đánh cắp mà không màng

gì đến sự hiện diện của cả tiểu đoàn máy quay phim liên tục hoạt động ngay cả khi cửa hàng đóng cửa. Tại sao? Bởi vì họ che mặt, cơ thể thì giấu kín trong những chiếc áo trùm màu đen bùng bùng.

Một trong những kỹ thuật viên đã gợi ý họ thử một loại chương trình phần mềm mới - Lột trần - có thể tước bỏ quần áo trên cơ thể người theo phương thức kỹ thuật số và đôi khi có khả năng đặt một khuôn mặt dưới dạng không có khăn trùm đầu. Nhưng không lâu sau khi anh chàng đưa ra gợi ý đó thì chương trình này bị cấm bởi một sỹ quan cấp trên, người đã tá hỏa về việc đàn ông lột bỏ trang phục của phụ nữ bằng máy vi tính và kêu gọi luật pháp chống lại điều đó.

Có vẻ như nhóm trộm cắp này gồm sáu phụ nữ, nhưng rất khó nói bởi họ luôn luôn mang khăn trùm đầu. Và dường như bất khả thi để bắt giữ một phụ nữ nếu chồng của cô ta không xuất hiện và không sẵn lòng giúp truy tìm cô ta. Cách duy nhất mà họ có thể kết tội những phụ nữ này là thu thập các chứng cứ phạm tội từ những phụ nữ khác - bạn bè hoặc thành viên gia đình. Điều họ cần là phải vào được nhà của những phụ nữ đó, xâm nhập vào đời sống và những bí mật của bọn họ, và cách duy nhất để thực hiện được điều này là cài vào gia đình đó một người giúp việc. Họ có lực lượng nữ quân nhân, nhưng rất ít người châu Á và người nhập cư - những nhóm tộc người có thể được chấp nhận vào vị trí người giúp việc. Người duy nhất phù hợp lúc bấy giờ chính là Sabria.

Những hồ sơ Omar gửi là vào khoảng thời gian Sabria hoạt động trong Đội Điệp vụ trước khi cô phá được mạng lưới trộm cắp đó. Và tất cả những gì cô đã nói về các vụ án đó đều đúng, không có gì bất bình thường hết. Và rõ ràng là cũng không có gì Ibrahim liên hệ được với sự mất tích của cô cả.

Với vụ trộm cắp tại các cửa hiệu đó, Sabria đã làm tay trong trong vòng bốn tháng, và cô đã thực hiện vai trò của một người giúp việc xuất sắc rồi trở thành bạn tốt của gia đình đó đến mức ngay cả khi người mẹ trong gia đình đó, Salima, bị bắt giam và được cho biết bà ta đã bị gài bẫy như thế nào, bà ta vẫn từ chối không nói điều gì xấu về Sabria. Cô Gampon, bà ta nói bằng sự dối đáp sắc sảo với vẻ tôn trọng miễn cưỡng, là người hết sức chuyên nghiệp. Tại thời điểm đó Ibrahim không chắc liệu đó có phải là điều tốt hay không. Ông cho Sabria nghỉ ba tháng. Một tuần sau đó cô quay lại hỏi họ có nhiệm vụ mới nào cho cô không. Ông nói không, cô cần nghỉ ngơi một thời gian và quay trở lại với cuộc sống của cô. Cô ngoan ngoãn rời văn phòng của ông, nhưng ba tháng sau cô quay lại, sẵn sàng cho nhiệm vụ mới và trông hoàn toàn vẫn như trước. Chính vì vậy ông giao cho cô một nhiệm vụ mới, và một nhiệm vụ khác sau đó nữa. Dường như với nhiệm vụ nào cô cũng bình an vô sự. Cô hoàn thành công việc với một sự trọn vẹn mà đến giờ vẫn khiến ông phải khiếp sợ. Cô đặt tất cả con người mình vào công việc đó. Mọi người đều tin tưởng cô. Cô có thể thuyết phục bất cứ ai rằng những mục đích của cô là hoàn toàn chân thành.

Ông gạt những hồ sơ đó trở lại chiếc túi nhựa và bắt gặp tờ đơn xin việc của Sabria cho cửa hàng quần áo ở Chamelle plaza. Nó vẫn nằm trên bàn làm việc của ông, đầy kín nét chữ phản trắc đó. Trong suốt khoảng thời gian họ làm việc cùng nhau, ông không hề biết gì về cô. Ông đối xử với cô theo một cung cách máy móc của một ông sếp có thể bị mất việc nếu không hành xử đúng mực với đồng nghiệp nữ. Chỉ là cho đến sau này, khi cô đã bỏ việc, ông mới bắt đầu hiểu cô thực sự là ai. Và lúc này ông suy nghĩ về con người đó một cách cương quyết. Sabria thật sẽ chỉ cử một người nào đó đóng giả là cô nếu việc đó phục vụ cho lợi ích chung. Nếu việc đó có nghĩa là giúp đỡ một ai đấy. Nhưng ông vẫn không thể giải thích được tại sao Sabria thật không nói gì với ông về chuyện này hết.

Khi Ibrahim dừng xe ở cuối con hẻm, đã là sau lễ cầu nguyện buổi chiều. Ông và Daher bước ra. Có sáu chiếc xe cảnh sát đã vây kín hiện trường. Các nhân viên nghiệp vụ chặn đường hai tòa nhà ở cả hai hướng và đã giải tán những người khách bộ hành cuối cùng trên hai bên hè phố.

Ibrahim cố ép mình bước chậm lại một chút. Ông chỉ muốn bỏ chạy. Ông đi qua người quét đường, người đã phát hiện ra sự việc và nghe Daher báo cáo. “Thưa sếp, đây chính là gã...” trước khi vòng qua thùng chứa rác và nhìn thấy dải băng ngăn cách hiện trường vụ án. Ông lượn qua dải băng đó rồi đi thẳng về phía đồng vãi nằm ngổn ngang trên hè phố. Đó là một tấm áo trùm phụ nữ. Trống không. Và ngay bên cạnh là một bàn tay bị chặt.

Nhân danh đức Alla nhân từ và độ lượng. Tâm trí ông quay cuồng với những lời cầu nguyện, ông nhắm nghiền mắt. Sự giảm nhẹ này quá ghê tởm đến mức đau đớn.

Ông lượn trở lại qua dải băng. “Anh nói đây là cái xác sao?”

“Nó không phải là một cái xác sao ă?” Daher áy náy đứng bên cạnh ông, cố tỏ ra vẻ hữu dụng và nói với các nhân viên nghiệp vụ đứng gọn sang một bên của dải băng khoanh vùng hiện trường.

“Không, chỉ là một bàn tay.” Đáng lẽ không bao giờ nên rời khỏi Đội Điệp vụ mới phải. Ông bước vào dưới bóng râm của tấm bạt che trước một cửa hàng và ngồi xổm trên mặt đất, tựa đầu trên hai bàn tay.

“Bọn họ tìm thấy vật này ngay bên cạnh nó.” Daher đang đứng phía trên, chìa ra một chiếc xác tay phụ nữ. Ibrahim cầm lấy nó và kiểm tra bên trong. Có một thẻ căn cước trong ví. Amina al-Fouad.

“Đảm bảo là đội pháp y có được vật này.” Ibrahim nói. Ông dường như không có tâm trí nào để xem xét việc giữa ban ngày mà phố Falasteen không hề có ô-tô hay khách mua sắm thì quá là kỳ quái. Ngoài cảnh sát mặc sắc phục và một vài chủ tiệm ra, người duy nhất đang ở khu vực này là một người quét đường gầy khẳng khiu. Ông ta tựa vào thùng rác với vẻ lo lắng và rối trí, không giống một người vừa phát hiện ra một bàn tay bị chặt đứt chút nào.

Ibrahim đứng lên tiến về phía người đàn ông đó. “Có phải nó đã ở trong thùng rác không?” Ông hỏi.

“Không phải.” Người quét đường đáp. “Nó ở đó. Chính nơi ông đang thấy lúc này ấy. Bàn tay của tên tội phạm nào đấy...” Ông ta vẫy tay và nhìn lên trời.

“Ông có thấy ai gần đó không?”

“Không thấy.”

Mất mười lăm phút để dựng lên cái mà nói thoáng ra là hiện trường vụ án. Hơn hai mươi sỹ quan cảnh sát đi đi lại lại. Khách mua sắm ào ra từ các cửa hàng và há hốc miệng nhìn. Abu-Musa đã đến và thông báo về bàn tay bị chặt. Vài phút sau đội pháp y đến với một vài ngạc nhiên: Katya bước xuống khỏi xe cùng bộ dụng cụ của mình và theo sau là Majdi tiến về phía hiện trường. Daher nhìn thấy cô và khựng lại vì sự ngạc nhiên nhưng không nói gì.

Tâm trí Ibrahim dần dần tỉnh táo hơn. Ông đã tưởng Sabria đang nằm đó.

Katya trông thất kinh khi cô quỳ gối xuống gần bàn tay.

“Gì vậy, cô Hijazi?” Ibrahim hỏi.

“Tôi đang phát hoảng khi hình dung đến việc có kẻ vứt bỏ thứ này ở đây.” Cô nói. “Sao không ai để ý nhỉ?”

Daher thở phà ra, như thể câu trả lời rõ ràng thế còn gì.

“Khu vực này không quá xa con đường.” Katya nói tiếp. “Và con đường này thường rất nhộn nhịp. Kẻ nào vứt bỏ nó ở đây thì hẳn chỉ mới đây thôi. Tôi chắc là không lâu sau nó đã bị phát hiện.”

Daher khịt khịt rồi quay đi, hoàn toàn không để ý đến nhận xét của Katya.

“Tôi không rõ.” Ibrahim nói. “Cô sẽ bắt ngờ về những gì mà người ta thường không để ý. Chúng tôi đã cho người hỏi chuyện những chủ cửa hàng gần đây. Có lẽ có người đã thấy điều gì đấy.”

“Sẽ rất tốt nếu có được một mô tả về tên sát nhân.” Daher nói.

“Anh đã cho rằng vụ này có liên quan đến vụ giết người hàng loạt rồi sao?” Katya hỏi.

Daher trừng mắt nhìn cô. Sự chọc ngoáy khi trước của cô ta, tuy có khó chịu, song ít ra, còn hiểu được. Nhưng sao cô ta dám chỉ trích anh cơ chứ?

Katya không thềm để mắt đến anh ta, một kiểu giảng bầy có tính toán. “Tên hung thủ giết người hàng loạt của chúng ta chưa bao giờ để lại một bàn tay trên phố cả.” Cô nói. “Hẳn chôn những bàn tay ở một địa điểm bí mật.”

“Hiển nhiên đó chính là hẳn ta!” Daher nói. “Hắn đang nói rằng chúng ta hãy biến đi! Đây chính là tiếng hét giận dữ từ gã đó.” Anh ta ra hiệu về phía bàn tay. “Hắn nói rằng hắn đang kiểm soát tình hình và hẳn có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn, và chúng ta sẽ chẳng làm gì ngăn hắn được. Tôi bất ngờ đấy. Thông điệp đấy quá là rõ rồi.”

Katya mở khóa chiếc túi vải len thô của mình bằng một cú kéo mạnh giập dũ. “Đây có thể là bàn tay của kẻ nào đó bị trừng phạt vì tội ăn trộm.”

Daher thở phà ra.

“Nó cũng có thể là một kiểu tội phạm bắt chước.” Katya nói.

“Hẳn rồi.” Daher nói. “Ngoại trừ việc không ai biết những cái xác được chôn ở sa mạc ngoại trừ chúng ta ra.”

“Tại sao lại không phải là một trong số chúng ta?” Katya hỏi.

Daher ha hả cười. “Đúng, tất nhiên rồi! Và tôi sẽ bầu chọn cô người Mỹ đó nhé. Cô ta đến đây cùng với đám thiên thần gác địa ngục của mình để trả thù những kẻ khủng bố.” Một sỹ quan cấp dưới nãy giờ lắng nghe mỉm cười uể oải.

“Sao vậy?” Daher hỏi.

“Không có gì.

“Cậu hiểu điều tôi sắp nói, phải vậy không?” Daher hỏi.

“Điều gì đó về Những thiên thần của Charlie (1) ấy à?” Viên sỹ quan cấp dưới nói.

(1) Loạt phim truyền hình nổi tiếng của Mỹ về ba nữ thám tử xinh đẹp làm việc cho nhà triệu phú Charlie. Ở đây nữ chuyên gia người Mỹ cùng tên là Charlie.

Daher cứng giọng. “Trời đất, sao cậu có thể đùa như vậy vào lúc này được nhỉ?”

“Đó không phải là đùa. Chỉ là những gì người ta đang bàn tán.”

“Tôi đã định nói rằng quy luật đầu tiên về những tên giết người hàng loạt - chính là điều Tiến sỹ Charlie đã đề cập - chúng là người Mỹ. Đàn ông da trắng ở độ tuổi ba mươi. Những gã có ngoại hình bình thường.”

“Có thể hẳn không phải là người Mỹ chứ.” Katya vừa nói vừa đứng dậy.

“Ồ?”

“Người ta sẽ dễ dàng để ý đến một người Mỹ chứ.”

“Sẽ không đâu nếu hẳn mặc áo trùm.” Daher phản kích.

Katya còn kịp nguyền anh ta một cái trước khi theo Majdi ra khỏi con hẻm. Ibrahim ra hiệu cho Daher ra ngoài. Anh ta đã bị làm bẽ mặt nhưng ít ra anh ta cũng cố nói được câu cuối cùng.

Dừng lại bên chiếc xe tải nhỏ, Katya quay sang Ibrahim. “Để tìm được mối liên hệ với vụ giết người hàng loạt,” cô nói, “chúng tôi sẽ phải tìm ra một số điều. Trước hết, liệu bàn tay này có phải bị chặt sau khi chết hay không. Tất cả bàn tay ở địa điểm chôn cất đều được cắt rời sau khi nạn nhân đã chết. Bàn tay này có vẻ là của một phụ nữ, nhưng chúng tôi cần phải chắc chắn. Hơn nữa, chúng tôi sẽ phải tìm ra thời điểm người phụ nữ này” - cô lục trong chiếc ví tìm tấm thẻ căn cước - “Amina al-Fouad bị mất tích. Hoặc liệu có phải cô ta đang mất tích hay không. Có thể đó là tay cô ta, nhưng điều này cũng cần phải kiểm chứng đã.”

Ibrahim định đáp lời thì Daher đã chen ngang với vẻ mà ông cảm giác như một cố gắng không đúng lúc để thu hút sự chú ý của ông.

“Sếp.” Anh ta nói. “Chúng tôi đã xem xét ở lãnh sự quán cái tên mà sếp yêu cầu. Tên người phụ nữ đó là gì nhỉ?”

“Mahal.” Katya nói.

Daher chợt dạ và nhìn Ibrahim như thể muốn hỏi Làm sao cô ta biết nhỉ?

“Cô ấy đã đến khu Sitteen với tôi.” Ibrahim nói.

Daher không nói gì, nhưng Ibrahim thấy ánh nhìn của người bị phản bội ở anh ta. Tại sao ông lại đưa Katya mà không phải Daher tới Sitteen chứ?

“Không có phụ nữ nào mất tích tên là Mahal cả.” Daher nói với giọng câu kinh.

Ibrahim không hề nhận thấy vẻ hẫ hẫ trên nét mặt Katya khi cô quay bước đi, nhưng dù sao ông cũng lo lắng về những cảm nghĩ giữa cô và Daher, và không biết những tổn thương cá nhân này sẽ đưa chuyện đi đến đâu.

“Chỉ đơn giản là ông ta không đủ năng lực.” Tiếng của Yasser Mu’tazz.

Ibrahim đang đứng ở ngoài hành lang bên ngoài cửa văn phòng của Chánh Riyadh, định sẽ báo cáo ngắn gọn với ông ta về hiện trường vụ án. Ông vừa vào thì nghe thấy giọng nói gay gắt và cảm giác bức tức của Mu’tazz khi nói về mình.

“Thanh tra Zahrani là một cán bộ có thâm niên hơn mười năm kinh nghiệm tại một trong những đơn vị hoạt động cam go nhất ở Jeddah này.” Riyadh đang bảo vệ ông. Quả là một bất ngờ. “Tôi biết là ông ấy chưa từng bao giờ nắm một vụ án giết người hàng loạt cả, nhưng tất cả những người khác ở cục này cũng vậy cả.”

“Tôi chỉ cho rằng ông ta chưa sẵn sàng cho vụ này.” Mu’tazz không hề nhẹ giọng chút nào hay thậm chí còn thêm vào từ thừa sếp một cách lịch sự theo phép xã giao. Rõ ràng ông ta đang vô cùng tức giận. Ibrahim hiểu vì sao. Mu’tazz có thâm niên hoạt động nhất ở Đội Trọng án và ông ta giàu kinh nghiệm hơn bất cứ ai, nhưng lại không hề có sự kết giao nào. Bố của ông ta là dân lao động nghèo ở Yemen đã dành dụm được chút tiền để mở cơ sở dệt may ở Jeddah - nhưng không nhiều đến mức được mời đến ở khu nhà của tầng lớp thượng lưu. Gia đình của Ibrahim, tuy không giàu có, nhưng là một gia đình Bedouin có quan hệ bạn bè ở các bộ ngành và đặc biệt là quan hệ thân tình với Hoàng thân Maddawi, một trong những người anh họ của nhà vua. Khi ông quyết định chuyển khỏi Đội Điệp vụ, ông lẽ ra phải làm một công việc phải đi lại rất nhiều nhưng chính Maddawi đã đảm bảo ông có được vị trí này.

“Tôi sẽ để mắt tới ông ấy.” Riyadh nói.

“Tôi đã thấy ông ta rời bãi đỗ xe hôm qua với một nữ kỹ thuật viên ở phòng thí nghiệm.” Ibrahim thấy ngực mình thắt lại.

“Tôi biết.” Riyadh nhẹ nhàng nói. Ngay từ lúc trước ông ta đã không thích cái ý tưởng đó rồi, và có vẻ lúc này còn không thích nó hơn. “Tôi cho phép việc đó vì cần thiết.”

“Bọn họ đi đâu vậy?”

“Lần theo một số đầu mối của vụ án mà buộc phải có mặt của phụ nữ.”

“Và ông ta không thể mang theo một nữ sỹ quan hay sao?”

“Không ai có mặt lúc đó cả.”

“Vậy thì một trong những nam sỹ quan?”

“Tôi cố tránh việc đưa nam sỹ quan đến phỏng vấn một phụ nữ.” Riyadh lạnh nhạt nói, “nhằm tránh những rắc rối với chính sách đạo đức của chúng ta.”

Có tiếng soạt soạt vì Riyadh đứng lên, chắc là mong muốn có thể chấm dứt cuộc hội thoại này. Ibrahim quay bước đi về phía cuối hành lang.

15. Chương 15

Dấu vân tay và phân tích DNA đã cho thấy bàn tay bị chặt đó là của Amina al-Fouad, người phụ nữ sở hữu chiếc xác tay tìm được ở hiện trường. Họ cũng xác định bàn tay đó bị chặt khi bà còn sống.

Amina không phù hợp với các đặc điểm của những nạn nhân đã tìm được. Bà là một người nội trợ người Ả Rập Xê-út, ba mươi chín tuổi, sống ở quận Corniche với chồng và sáu đứa con. Bà chưa từng làm công

việc gì bên ngoài gia đình, và mặc dù gia đình bà đủ giàu để có thể thuê hai người giúp việc nhưng Amina không hẳn là một người thích mua sắm, một thú vui mà hầu hết các phụ nữ kiểu như bà ưa thích. Bà chỉ rời nhà khi được sự cho phép rõ ràng của chồng mình.

“Bà ấy đáng ra không được phép tới trung tâm Jamjoom một mình.” Chồng bà giận giữ nhắc lại đến lần thứ năm.

Ibrahim ngồi đối diện với ông al-Fouad trong phòng khách của gia đình ông ta. Chiếc ghế sofa trông như thể chưa được ai ngồi lên bao giờ. Mọi thứ mà ông thấy trong căn nhà này cho đến giờ khiến ông có cảm giác nó là gian triển lãm của Pottery Barn. Ông nghĩ về nhà mình, với những đồ đạc cũ rích và lối trang trí đã tồn tại cả thập kỷ nay, rồi tự thấy rằng ông thích như vậy hơn.

Al-Fouad dĩ nhiên là rất buồn. Ông ta đã thông báo vợ mình mất tích từ bảy ngày trước, vào đúng ngày bà vợ biến mất. Hiện tại ông ta đang phải day dứt với cú sốc và sự sửng sốt đến mức khó có thể giả tạo được. Ibrahim không đề cập gì tới vụ giết người hàng loạt. Bọn họ vẫn chưa tìm được mối liên hệ chắc chắn nào cả, nên cứ gì lại khiến ông chồng phải thêm lo lắng chứ? Điều khiến Ibrahim bận tâm là ý thức kiên tâm về danh dự của al-Fouad đang mỗi lúc một thêm khoa trương. Cậu con trai có tên Jamal kể với Daher rằng mẹ cậu ta đã tự bắt một chiếc tắc xi đến Jamjoon. Cậu ta nói đã nhận được thư thoại của mẹ, nhưng đã xóa nó. Jamal phải đến đón mẹ ở Jamjoon, nhưng không đến đúng giờ. Cậu ta ngờ là mẹ mình cũng đã rời Jamjoon bằng xe tắc xi.

“Ông al-Fouad.” Ibrahim nói. “Nhằm giúp chúng tôi hết khả năng có thể để tìm vợ ông, ông cần cho chúng tôi biết chính xác bà ấy đã ở đâu và làm gì. Trong những trường hợp tương tự thế này, cái chính là phải gạt bỏ vấn đề danh dự của ai đó sang bên, bởi số phận người thân yêu của ông đang ở thế ngàn cân treo sợi tóc. Ông phải tin tưởng rằng chúng tôi sẽ hết sức kín đáo, và chúng tôi cũng sẽ phải tin tưởng là ông sẽ hoàn toàn nói sự thật.”

Al-Fouad vẫn không hiểu được vấn đề. Ông ta lắc đầu một cách ngoan cố và nhắc lại một lần nữa, “Đáng lẽ bà ấy không được đi...”

Để đảm bảo mình không phát điên lên, Ibrahim đành vờ ghi chép vào tập giấy của mình. Ông viết: Ông chồng là một con lừa khoa trương đần độn.

“Thôi được.” Ibrahim nói. Ông tức giận hơn mức đáng có và ông hiểu là mình đang mất dần đi tác phong chuyên nghiệp, nhưng ông không quan tâm. “Chúng tôi cần một bức ảnh của vợ ông.”

“Tôi sẽ nói với các ông những gì đã nói với cảnh sát: tôi không muốn mặt bà ấy chi chít trên các bản tin buổi tối.” al-Fouad lớn tiếng bằng giọng ngày càng chói tai.

Người đàn ông này là kiểu người gì vậy, một thứ lai giống của tộc người man dợ hay sao vậy? Làm sao ông ta có thể không làm bất cứ điều gì trong khả năng để đảm bảo người vợ đang mất tích được trở về nhà an toàn? Ibrahim thấy giận sôi người. Một kẻ xấu xa dơ dáy sẵn sàng để danh dự của mình lên trên mạng sống của vợ mình hay sao chứ?

“Đáng tiếc thay,” Ibrahim ngắt lời, “khả năng lớn nhất chúng tôi có thể tìm được vợ ông lúc này đòi hỏi việc công khai khuôn mặt của bà ấy đến càng nhiều người càng tốt. Sẽ có ai đó đã thấy bà ấy. Và người đó sẽ gọi cho chúng tôi. Và nhờ vào lòng tốt của những người dân Hồi giáo của chúng ta, có khả năng đưa bà ấy sống sót về nhà. Nhưng chỉ với điều kiện chúng tôi có được ảnh của bà ấy.”

Al-Fouad trông như thể ông ta sắp nhảy chồm qua chiếc ghế sofa.

Những lời tiếp theo của Ibrahim còn được nói bằng sự giận giữ còn điên cuồng hơn cả sự tức giận của al-Fouad. “Chúng tôi cũng cần một bức ảnh chụp toàn thân của vợ ông nữa.”

“Sao kia?”

“Chúng tôi cần thấy toàn bộ dáng người của bà ấy, tốt nhất là trong chiếc áo trùm, bởi đôi khi phụ nữ ở những nơi công cộng, không để lộ mặt, chính vì vậy người ta thường để ý dáng người của họ. Tôi sẽ cho ông năm phút để quyết định về việc những bức ảnh đó hoặc chính tôi sẽ bắt giữ ông.”

Al-Fouad tái mặt và run lẩy bẩy. Ông ta nhồm dẩy khỏi ghế sofa và bước ra khỏi phòng.

Năm phút sau, Ibrahim đứng bên ngoài cửa nhà ai-Fouad đưa lại bức ảnh cho Daher.

“Chuyển chúng tới các cơ quan truyền thông.” Ông nói. “Không nhắc gì tới vụ giết người hàng loạt hết, chỉ nói rằng người phụ nữ này đang mất tích.”

“Ông không định làm rõ việc này với Riyadh sao?” Daher hỏi.

“Cứ làm đi.”

Daher trông có vẻ sợ sệt khi bước đi. Ibrahim cảm thấy run rẩy. Ông ngồi xuống bậc thềm cao nhất và cố gắng một cách tuyệt vọng để không nghĩ về Sabria và tất cả những gì đáng lý ra phải làm lúc này để tìm được cô, nhưng vô ích khi né tránh sự thật rằng sự giận dữ của ông không hoàn toàn vì al-Fouad.

16. Chương 16

Những ngày tiếp sau đó thật khó nhọc. Vụ giết người hàng loạt - hay vụ Thiên sứ, cái tên đã được dùng để nhắc đến nó - là ưu tiên hàng đầu. Điều này có nghĩa là mỗi một bằng chứng đáng kể nào, mỗi một cuộc phỏng vấn hay gặp mặt quan trọng nào, đều được những người đàn ông thực hiện. Và cũng có nghĩa là Katya, với nhiệm vụ tại phòng thí nghiệm ở tầng trên, phải làm những thứ việc lặt vặt nhất, mà một lần nữa không hề được biết chúng có liên quan gì tới vụ án đó. Nó chỉ hiểu như là “Cho tôi kết quả kiểm tra DNA của mẫu máu này” và “Cho tôi biết loại sợi vải này là loại nào” trong khi quần áo vẫn ở trong phòng thí nghiệm của Majdi ở tầng dưới, và những thi thể có mẫu máu cần kiểm tra lại vẫn nằm trong khu nhà lạnh chật cứng.

Cô có cảm giác mình là một người lính xây kim tự tháp vậy, một nô lệ đang đẩy hòn đá tảng khổng lồ bằng qua sa mạc, không bao giờ được nhìn thấy công trình vĩ đại được dự định xây là như thế nào. Không ai có thời gian để đứng lại và giải thích mọi việc, nhất là những phụ nữ làm việc trong đội pháp y. Cô được nghe lại, không trực tiếp từ Majdi, người đã kiệt sức vì khối lượng công việc, rằng các sĩ quan đang điều tra tất cả các công ty taxi trong thành phố. Bọn họ đã nghĩ đến khả năng hung thủ là lái xe, nhưng lý do tại sao thì cô chỉ có thể phỏng đoán. Mỗi liên hệ mong manh duy nhất của cô tới những diễn tiến của vụ án chính là Ibrahim, nhưng ông lại quá bận bịu.

Hàng ngày cô dành ra một ít thời gian để xử lý những bằng chứng có được từ căn hộ của Sabria. Việc này khó hơn cô tưởng bởi cô phải ngụy tạo nó như thể một vụ án hư cấu. Trong khi đó cô vẫn phải làm việc một cách miễn cưỡng cho vụ Thiên sứ, vụ duy nhất tại thời điểm này mà bọn họ được phép tham gia, và chính vì vậy cô buộc phải dùng mảnh khố để che mắt về những hồ sơ không được ghi tên, cảnh giác để mắt tới máy móc trong phòng, và thậm chí trắng trợn nói dối các kỹ thuật viên khác trong phòng thí nghiệm đang có vẻ cảm thấy cô che giấu điều gì đó. Qua những bằng chứng thu thập được ở căn hộ của Sabria, thì không có phát hiện gì đáng kể. Cô vẫn đang chờ các kết quả kiểm tra DNA mẫu máu cô lấy từ chiếc đinh ở hành lang.

Cô sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để có lý do xuống phòng làm việc của Ibrahim, và đã có một hoặc hai lần cô đi qua, hy vọng sẽ tình cờ gặp ông nhưng chưa lần nào ông có ở đó. Cô không muốn gọi cho ông cho đến khi có được tin gì đấy. Katya trước đây có thể sẽ lấy hết dũng khí và bất kể thế nào cũng xuống tầng dưới, nhưng bây giờ có đến hai chướng ngại vật cản bước, đó là Daher, người luôn có phản ứng mỗi khi trông thấy cô và vụ án này là một vụ vô cùng quan trọng vẫn thu hút các đại diện của văn phòng thị trưởng và của bộ nữa. Trên hết, việc đính hôn với Nayir đã bắt đầu khiến cô hoảng hốt vì những thứ nhỏ nhặt nhất. Cô không chắc đó chỉ đơn giản là việc cô lo sợ Nayir sẽ phát hiện ra cô đã tiếp xúc với đàn ông lạ mặt nhiều đến mức nào, hay là sự lo lắng ngày càng lớn dần trong cô, một nỗi sợ hãi tự thân đối với toàn bộ tình huống này, kết hôn với một người đàn ông vẫn có gì đó bí hiểm, lại trong một hoàn cảnh không tốt chút nào.

Bố cô đã vui mừng khôn xiết khi cô nói đã chấp nhận lời cầu hôn. Ông ngay lập tức đi khoe với bạn bè, và không lâu sau thì cô nhận được các món quà. Ông mang chúng về nhà sau những đêm dài ở quán café. Một chiếc vòng vàng đeo tay tính tế từ Qasim. Một túi trà Ấn Độ loại ngon và một chiếc ấm pha trà của Anh

chính hiệu từ Awad Mawjid. Một bản kinh Koran bọc da trang nhã từ Imam Munif. Những món quà khiến bố cô vui hơn bất cứ ai khác, và ông đi đâu cũng rạng ngời niềm tự hào và rộng lòng với thằng cháu Ayman hơn qua việc cho phép cậu ta được lấy xe ô-tô bất cứ lúc nào muốn. Thật thích khi được ở bên Abu khi ông đang ở trong tâm trạng như vậy, nhưng nó cũng khiến cô ngày càng lo lắng về hôn nhân của mình khi ở chỗ làm. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô và Nayir không thể dung hòa được những điểm khác biệt? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Nayir, chỉ vì quá yêu cô nên mới nói họ sẽ cùng nhau tìm cách tháo gỡ mọi chuyện không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh trở thành một vị thủ lĩnh Hồi giáo già nua rậm râu nào đó, một người sẽ không bao giờ thực sự thay đổi những suy nghĩ khắt khe về việc hành xử đúng mực của phụ nữ? Và tất cả những chuyện đó sẽ ảnh hưởng thế nào tới người cha già của cô đây?

Giữa chừng những lo lắng đó, cô đột nhiên bật ra một ý tưởng cho tình thế tiến thoái lưỡng nan của cô với Ibrahim. Cô gọi điện thoại đi động cho ông nhưng ông không nghe máy, vì vậy cô để lại lời nhắn giải thích tại sao cô cần một bức ảnh toàn thân của Sabria, tốt nhất là trong áo trùm. Ông có thể gửi thư điện tử cho cô hoặc để ảnh trên bàn làm việc của cô. Điện thoại của ông cắt phụt trước khi cô có thể giải thích tại sao cô cần bức ảnh, và cô ngại không gọi lại vì sợ ông nghĩ cô làm phiền mình.

Bực mình, cô nhét điện thoại trở lại túi xách.

Có chút khuấy khỏa khi Charlie Becker bước vào phòng thí nghiệm, mái tóc đỏ nâu dựng đưa như tiếng cười lả lơi. Những phụ nữ khác chăm chăm nhìn Charlie, nhưng Katya đứng dậy và lên tiếng chào, vì chỗ làm việc của cô gần cửa nhất.

Charlie chào đáp lại và bước đến bên bàn làm việc của cô, rồi ghé người vào gần để thì thầm nói. “Tôi ở đây gần như cả ngày để giải đáp các câu hỏi, nhưng đến giờ ăn trưa rồi và tôi đang tự hỏi liệu cô có thể chỉ cho tôi chỗ an toàn để dùng bữa không.”

“Một chỗ an toàn?” Katya hỏi lại. Tiếng Anh của cô là nhờ những khóa học ở trường đại học và gần đây hơn là nhờ kho lưu trữ phim cấm của em họ. Cô hiểu Charlie nói gì, mặc dù cô có xu hướng hiểu tất cả các từ theo nghĩa đen.

“Cô biết đây,” Charlie nói, “một chỗ mà cánh đàn ông không thể dòm ngó khi tôi ăn.”

“À.” Katya gật đầu và đứng lên, vợ vội chiếc túi xách trên quầy rồi ra hiệu cho Charlie ra ngoài. “Tôi biết một chỗ an toàn đây.”

Vẫn có cảm giác run run khi rời khỏi toàn nhà, tuy là đi cùng một người Mỹ vụng về, người đã khiến cho Katya vừa phải rín nhẹn một cách khổ sở vừa ngượng ngùng bày tỏ mình khi lần đầu tiên họ chạm mặt trong phòng họp. Giờ thì Katya lại thấy lo lắng là tiếng Anh của mình nghe có vẻ như trong phim hạng B.

Bọn họ dừng lại ở quán Cilantro's gần cửa hàng thời trang Le Château. Charlie thấy bối rối khi cả hai phải đi vào quán bằng lối cửa sau dành riêng cho phụ nữ, rồi lại phải chen chúc trong chiếc thang máy bé xíu để lên tầng hai là khu vực dành cho gia đình, nơi phụ nữ được phép dùng bữa mà không có đàn ông. Khi bọn họ chọn được chỗ ngồi trong góc yên tĩnh gần một bức tường bằng đá phiến xấu xí nhưng trông có vẻ hiện đại, Charlie thở dài với vẻ bàng hoàng rồi ngồi xuống. Katya hơi bất ngờ khi thấy cô có vẻ buồn rầu.

“Tôi lấy làm tiếc là không nói được tiếng Ả Rập” Charlie nói. “Có nhiều điều tôi ước gì mình nói được ngay với cô lúc này.”

“Cô cứ nói bằng tiếng Anh là được mà.” Katya lóng ngóng nói.

“Được, vậy thì, tôi mong là điều này không khiến cô thấy bị xúc phạm, nhưng làm sao cô chịu đựng được công việc ở một nơi như vậy nhỉ? Cánh đàn ông y như những con thú vậy!”

Katya lịch sự mỉm cười. “Đó là vì cô không đeo mạng che mặt.”

“Tôi hiểu chứ!” Charlie ngồi ngả về trước. “Đồ chính là điều khiến tôi bận tâm, thực lòng đấy. Ở đây tôi đã thấy vài phụ nữ phương Tây trên phố, và họ không đeo mạng che.”

“Cánh đàn ông ở văn phòng lúc nào cũng mời tôi ra ngoài.” Charlie nói. “Ý tôi là, tôi tưởng đây là một quốc gia luôn đề tâm đến vấn đề phẩm giá kia. Những kiểu mời chào trắng trợn đó khiến tôi ngạc nhiên. Thật

khó làm được việc gì khi mà bất cứ lúc chết tiệt nào cô cũng phải đề phòng những vấn đề tình dục. Tôi xin lỗi, tôi không có ý chỉ trích. Chỉ là - tôi ngán ngẩm điều này lắm rồi.”

Người phục vụ đến và họ gọi bánh mì kẹp Reuben. Katya bắt đầu bắn khoản liệu cô có chịu đựng nổi việc người phụ nữ này phàn nàn bằng tiếng Anh suốt cả bữa ăn hay không. Cô cảm thấy mình đang ở thế phòng thủ mất rồi.

“Hãy nói không.” Katya nói. “Họ sẽ để cô được yên.”

“Đúng vậy.” Charlie vừa nói vừa thở dài. “Ôn Chúa là bọn họ quá bận bịu với việc truy tìm tay lái xe taxi.”

“Lái xe taxi?”

“Một tài xế taxi – chắc cô cũng biết việc họ đang điều tra các công ty taxi chứ?”

Katya ngáp ngừng gật đầu.

“Bọn họ không cho cô biết sao? Trời đất ơi.” Charlie nháp một ngụm nước. “Chuyện là thế này, trước tiên, người Bedouin tìm dấu vết đã nói với Thanh tra Zahrani từ hai tuần trước rằng tên sát nhân sử dụng chân phải nhiều hơn chân trái và có khả năng hấn lái ô-tô, có thể là để kiếm sống. Ý tôi là, hầu hết đàn ông lái xe, nhưng có vẻ đặc điểm này khá khác biệt. Do đó bọn họ cho rằng hung thủ có thể là tài xế taxi, và bắt đầu điều tra. Sau đó thì phát hiện ra việc Amina al- Fouad đã lên taxi khi bà ta mat tích. Giờ thì bọn họ đang rất hào hứng điều tra các tài xế taxi.”

Katya rất vui. Cô nhận thấy mình hiểu được hầu hết những gì Charlie nói, và tất nhiên Charlie biết mọi tình tiết của vụ án. Mà lại chỉ có cô ở đây cùng Charlie ít nhất một giờ nữa.

“Nhiều khả năng hung thủ là tài xế taxi.” Charlie nói. “Ở đây thì dường như đó là cách duy nhất đàn ông có thể tiếp cận phụ nữ.”

Katya gật đầu. “Chuyện vẫn thường xảy ra như vậy.” Cô nói.

“Ý cô là sao?”

“Phụ nữ vào taxi bị bắt cóc.” Katya đáp. Cô muôn kể cho Charlie nghe về người đàn ông đã đến Sở tháng trước vì vợ anh ta bị bắt cóc. Anh ta và vợ vào taxi còn tay tài xế thì kêu ca là không chạy được. Tay tài xế đó đề nghị anh ta ra ngoài và đẩy xe giúp hấn, và khi anh ta làm vậy thì hấn nhảy lại vào trong xe rồi lái người vợ đi mất giống như một tay cướp người Bedouin dạo trước đã trôi vào quên lãng.

Charlie trông khiếp đảm. “Làm thế nào mà cô đi chỗ này chỗ kia nếu không tin được cánh tài xế taxi chứ?”

“Em họ tôi đưa tôi đi.” Katya nói. “Và thỉnh thoảng một người bạn của bố tôi cũng chở giúp.”

Họ im lặng một lúc.

“Tôi có thể hỏi cô về vụ án đó được không?” Katya nói.

“Được chứ!” Charlie đáp.

“Cô đã nói về thứ vật tể. Chúng tôi nghĩ đó chính là những bàn tay “

“Đúng rồi. Những bàn tay bị chặt.”

“Cô nghĩ điều đó có nghĩa gì?” Katya hỏi. “Hấn chỉ giữ vài bàn tay trong số đó thôi sao?”

Charlie có vẻ bớt căng thẳng hơn và mỉm cười với cô một cách ranh mãnh. “Cô biết không, chưa ai đặt cho tôi câu hỏi đó cả. Ý tôi là, bọn họ hỏi đủ thứ về những vật tể, nhưng không muốn hỏi ý kiến của tôi. Tôi đã nghĩ về vấn đề này. Nói chung thì vật tể là một thứ gợi nhớ hữu hình về vụ giết người. Nó giống như một vật lưu niệm, ngoài trừ việc tên sát nhân có thể chọn bất cứ vật lưu niệm nào. Tôi không rõ tại sao hấn ta chỉ chôn có ba bàn tay ở khu mộ đó. Câu hỏi thực sự, theo tôi nghĩ, phải là tại sao hấn ta lại chặt những bàn tay đó? Bàn tay có ý nghĩa gì?”

Katya nhún vai, không chắc cô phải trình bày ý kiến bằng tiếng Anh thế nào.

“Dựa vào kinh nghiệm đã có,” Charlie nói tiếp, “tôi sẽ phỏng đoán là bàn tay vì lý do nào đây có mối liên quan tới một tổn thương. Một trong những lý thuyết tâm thần học về mộng tưởng là tất cả những mộng tưởng - nhưng nhất là những loại có liên quan đến tình dục - thực chất là cách mà con người ta đối mặt với những ảnh hưởng của một tổn thương. Cô có theo kịp những gì tôi nói không?”

“Có.”

“Thí dụ như, tôi từng có một bệnh nhân tâm thần khi còn nhỏ đã rất ghét mẹ người bạn thân. Bà ta lúc nào cũng nghiêm ngặt với anh ta và có vẻ nghĩ rằng anh ta quá nghèo và ngốc nghếch đến mức không thể chơi với con trai bà ta được. Rốt cuộc là bà ta buộc họ phải chấm dứt tình bạn đó. Thời điểm đó đối với bệnh nhân của tôi là một nỗi đau khổ khôn cùng. Nhiều năm sau, anh ta trở nên bị ám ảnh - hiện thời mắc chứng rối loạn lâm sàng như vậy là hơi cực đoan - anh ta bị ám ảnh bởi một mộng tưởng tình dục là anh ta ngủ với một người đàn ông có vẻ ngoài và hành động rất giống với người cha của bạn anh ta thuở niên thiếu. Và mộng tưởng đó luôn có sự xuất hiện của bà mẹ xô cửa vào và phát hiện ra chồng mình là đồng tính nam rồi bà ta tức giận, hoặc bị cuốn vào cuộc chơi đó như một kẻ phục thù. Tôi xin lỗi, tôi có thể thấy là cô không hoàn toàn theo kịp câu chuyện.”

“Không, tôi hiểu được.” Katya nói. “Mộng tưởng là để nhằm hàn gắn những nỗi đau của một điều rất tệ, có thể là từ thời thơ ấu của người ta.”

“Chính xác. Như vậy là một phần mộng tưởng của tên sát nhân này có liên quan đến việc lấy đi những đôi tay của phụ nữ. Những đôi tay đó cực kỳ quan trọng đối với hắn, như vậy, nó chính là lý do. Có thể hắn bị mất một bàn tay. Có thể ai đó bị thương tật ở bàn tay đã bức hại hắn. Có thể là bất cứ lý do nào tương tự thế. Tôi đã gợi ý cho Thanh tra Zahrani tìm những tội phạm có thương tật ở bàn tay trong hồ sơ y tế. Còn phải nỗ lực nhiều nữa, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, để bắt được một tên giết người hàng loạt có thể mất đến hàng tháng, hàng năm. Cô càng có nhiều thời gian thì cơ hội để bắt được hắn ta càng lớn. Tôi thấy cô có điều gì muốn nói.”

“Vâng” Katya nói. Bánh kẹp đã được mang tới, và họ bắt đầu ăn. “Ở Ả Rập Xê-út, khi ai đó bị chặt một bàn tay có nghĩa đó là kẻ trộm.”

Charlie đang nhai bống có phần chững lại, vẻ sững sốt hiện rõ trên nét mặt cô. “Cô biết đây, tôi biết điều đó, tôi chỉ không... Chúa ơi, tôi thật ngu ngốc. Dĩ nhiên rồi. Đó chính là hình phạt đối với kẻ trộm. Vậy có thể tên giết người cảm thấy phải trừng phạt các nạn nhân. Có thể hắn nghĩ họ là những tên trộm.”

“Và còn hơn thế?” Katya nói.

“Ý cô là sao?”

“Ở Ả Rập Xê-út, khi hành hình một phụ nữ, người ta không chặt đầu cô ta. Họ sẽ bắn cô ta từ sau gáy.”

“Thật vậy sao?”

“Vâng. Nếu họ chặt đầu, cái đầu có thể lăn ra và áo trùm bị tụt xuống, và người ta sẽ trông thấy mặt cô ta. Chính vì vậy họ sẽ bắn. Đôi khi họ cho người phụ nữ đó quyền lựa chọn.”

“Lạy Chúa tôi.” Charlie đặt chiếc bánh kẹp xuống. “Như vậy là tất cả chuyện này có thể liên quan tới mộng tưởng của một tên đao phủ.”

“Có lẽ vậy.” Katya nói. “Tên giết người nghĩ rằng hắn giống như một tên đao phủ. Nhưng làm thế nào mà điều đó giúp chúng tôi tìm ra hắn được?”

“Thực ra thì,” Charlie nói, “có thể một người thân của hắn hoặc người nào đó hắn yêu quý đã bị hành hình một cách bất công. Có thể sẽ hữu ích nếu xem xét các hồ sơ hành quyết. Cô có giữ chúng không?”

“Chúng ta có thể mượn được.” Katya vui vẻ nói. “Nhưng còn bàn tay trên phố Falasteen, của Amina al-Fouad. Nó không giống với những nạn nhân khác. Cô có cho rằng hung thủ cũng chính là tên sát nhân Thiên sứ đó không?”

“Cô gọi hắn là gì cơ?”

“Tên sát nhân Thiên sứ.” Giờ thì đến lượt Katya ngạc nhiên. Tại sao Charlie biết hết mọi chuyện mà lại không biết chuyện này nhỉ? Cô giải thích bằng khả năng cô có thể về mười chín cái xác và tầm quan trọng của con số mười chín trong kinh Koran.

Charlie ngừng ăn và lắng nghe một cách chăm chú. “Như vậy chỉ dựa trên thực tế là có mười chín cái xác, cô cho rằng tên sát nhân hình dung hần là thiên sứ của sự báo thù - một trong những thiên sứ gác cửa Địa ngục. Và hần đang trừng phạt những ai đáng phải xuống Địa ngục?”

“Đúng vậy.” Katya nói. “Đại loại như thế”

“Như vậy là, nó phù hợp với mộng tưởng về sự hành hình. Những ý niệm tôn giáo cũng là động cơ của một số tên giết người hàng loạt Có lẽ cô nên tìm những kẻ theo đạo giáo chính thông.”

“Điều đó sẽ giúp khoanh vùng đối tượng.” Katya nói. Charlie cười phá lên, nhưng Katya không cho rằng chuyện đó có gì là buồn cười. Charlie dường như nhận ra và không cười nữa.

“Hầu hết những tên giết người hàng loạt nhìn bên ngoài không có vẻ gì điên rồ cả.” Charlie nói. “Thực ra, chúng trông như những người bình thường khác, thậm chí dễ nhìn hơn. Chúng dành khá nhiều thời gian để cố gắng trà trộn với mọi người.” Cô lại cầm chiếc bánh kẹp lên. “Đúng như cô hỏi, tôi có cho rằng bàn tay bị chặt đó có liên quan đến tên sát nhân Thiên sứ.”

“Nhưng hần chưa bao giờ chặt tay phụ nữ khi người đó còn sống cả. Và trước đó hần cũng chưa bao giờ vứt bỏ bàn tay nào trong thành phố hết. Và rõ ràng hần bỏ lại cả chiếc xác tay ở đó để chúng tôi nhận diện được bà ta.”

“Đúng vậy. Vụ này có khác biệt. Có lẽ có điều gì đó đã châm ngòi nó, và theo hình dung của tôi đó chính là việc các cô đã phát hiện ra và di dời những cái xác đó khỏi địa điểm chôn cất. Nói cách khác, thì những cái xác cũng chính là chiến lợi phẩm của hần.”

“Nếu cô nghĩ về vụ này theo cách mộng tưởng,” Charlie nói tiếp, “thì bàn tay trên phố Falasteen có thể là bước tiên về kỹ thuật của hần. Hầu hết kỹ thuật của những tên giết người hàng loạt có sự tiến hóa. Chúng trở nên thành thực đến mức có thể áp dụng các kỹ thuật đó một cách hoàn hảo. Chúng biết làm thế nào để bắt người, làm thế nào để họ sống sót, làm thế nào để kéo dài nhục hình. Chúng biết cách để không bị bắt. Đó chính là điều khiến chúng trở nên vô cùng nguy hiểm. Nhưng chúng cũng có thể chán ngay việc làm quá tốt, và muốn thử gì đó khơi dậy sự chú ý hơn. Do đó chúng đổi cách làm.”

“Cô có nghĩ hần sẽ giết Amina không?” Katya hỏi.

Nét mặt Charlie căng thẳng. “Có. Hần đã trở nên liều lĩnh đến mức vứt bỏ bàn tay của bà ta ở nơi công cộng và mạo hiểm thu hút sự chú ý. Nhưng hiện tại các cô có một lợi thế. Đối với những tên giết người hàng loạt có tính tổ chức như hần, nó chính là sự cầu thả để khai thác. Hần có thể đã để lại vài bằng chứng. Cô tìm được gì chưa?”

“Tôi không biết nữa.” Katya nói. “Tôi chỉ chạy các mẫu. Bọn họ không cho tôi biết nó có ý nghĩa gì.”

Charlie nhìn cô dò xét. “Tôi sẽ cố tìm hiểu xem sao.”

Katya mỉm cười.

“Trong khi chờ đợi,” Charlie nói, “với một kẻ có tổ chức như tên này, hần sẽ có các quy luật.”

Trên đường trở lại văn phòng, Katya kiểm tra điện thoại và hài lòng khi thấy Ibrahim đã gửi ba bức ảnh toàn thân của Sabria mặc áo trùm, cùng lời nhắn Cảm ơn cô. Cô chào tạm biệt Charlie ở lối vào tòa nhà và ngay lập tức bắt taxi đến trung tâm thương mại. Trước khi lên xe, cô xem xét tài xế một cách cẩn thận và người đàn ông mà cô thấy chắc chắn là một người Pakistan trung niên vui vẻ, có cái bụng phệ, đã ân cần mở cửa xe cho cô và vắn nhỏ tiếng nhạc khi cô vào xe.

17. Chương 17

“Chúng tôi không chạm vào phụ nữ.” Đó là tiếng Abu-Musa, kiểm soát viên trưởng về y tế, người đang đứng trong khu vực nhà xác cùng Sĩ quan Chỉ huy Mu'tazz. Abu-Musa có đôi mắt nâu như đầm lầy và sự im lặng lạnh lùng. Chiếc quần kiêu du kích thời chiến với túi hộp xệ xuống xộc xệch do nhiều năm đựng cuốn kinh Koran bỏ túi. Đôi vai và hai bàn tay thì vĩ đại, thuộc loại có thể siết chặt bất cứ thứ gì.

“Vậy ông chỉ có một phụ nữ lo việc cho mười chín cái xác sao?” Ibrahim hỏi với giọng cố ý khiêu khích và cố gắng lớn tiếng để dọa nạt họ thoát khỏi cái ảo tưởng tự cho mình là đoàn chính.

“Cô ấy đang thực hiện phận sự.” Abu-Musa nói với vẻ dọa dẫm, như một người đàn ông đang bảo vệ vợ mình.

“Tên này đang giết phụ nữ.” Ibrahim lớn tiếng lại. “Ông không thể đòi chúng tôi bắt hẩn mà không biết gì về các sự việc được. Và chúng tôi càng sớm có được các thông tin đó thì càng có khả năng ngăn chặn hẩn tiếp tục ra tay.”

“Vậy hãy bắt đầu tìm kiếm những người ngoại quốc xem, đó là những kẻ có khả năng giết những phụ nữ đó.” Ibrahim phẫn nộ.

“Ông vẫn chưa thử khả năng đó, đúng không?” Abu-Musa nói. “Nhưng có trời mới biết tại sao một tên ngoại quốc lại giết người ở đây chứ? Có thể đó là vì cả ba tên giết người hàng loạt trước đây đều là người ngoại quốc chăng?”

“Chúng tôi phải nhận dạng các thi thể.” Ibrahim lạnh lùng nói. “Đó là cơ hội tốt nhất để tìm được kẻ đó.”

“Ông đã có những bản phác họa khuôn mặt của họ rồi.”

“Chúng tôi cần tất cả những bằng chứng pháp y lấy từ các thi thể đó. Và chúng tôi cần ngay bây giờ.”

“Ông sẽ có khi nào nó được hoàn chỉnh.”

Và giờ là thái độ vênh váo nữa, Ibrahim nghĩ.

“Nếu những giá trị đạo đức không đứng vững trong lúc khó khăn,” Abu-Musa nói, “thì chúng không đáng là rác rưởi”

Có thể thế lắm, Ibrahim muốn đáp lời, nhưng ông thấy rõ mình đang phải đối mặt với cái gì. Đã có hai người đàn ông bắt đầu nghi ngờ ông về sự không đứng đắn, và cuộc hội thoại này sẽ chỉ làm mọi việc tồi tệ hơn mà thôi.

Ông quay trở lại phòng họp. Căn phòng không một bóng người, đã cuối ngày rồi. Một buổi tối thứ Tư mát dịu. Ngày mai là cuối tuần. Mọi người sẽ ra ngoài cùng bạn bè, đi cắm trại với gia đình trên phố Comiche, có lẽ sẽ vờ như không có tên sát nhân nào đang lẩn quất trong mê cung đó. Ông đến bên chiếc băng trắng và bắt đầu gỡ từng bức ảnh xuống, không phải là giận cá chém thớt đối với Abu-Musa mà vì ông không muốn nhìn chăm chăm vào họ nữa. Những khuôn mặt bị tàn phá một cách tàn bạo đó có ẩn chứa những dấu vết của Sabria. Một con mắt. Một gò má. Lý trí của ông hiểu rằng đó chỉ là do góc nhìn, nhưng adrenaline (1) lại chứng minh với ông rằng cơ thể ông không hiểu như vậy.

(1) Hormone của tuyến thượng thận, có nhiệm vụ điều hòa hoạt động thần kinh, tăng sức mạnh cơ bắp, tiết ra nhiều khi hoảng sợ. Căng thẳng.

Ông trở lại căn hộ của cô, như hằng đêm ông vẫn làm từ khi cô mất tích, gần như điên cuồng mong chờ rằng cô đã về nhà. Trước khi nổi thất vọng thực sự làm tan nát cõi lòng, ông lại vội vã bỏ đi và lái xe quần quanh trong thành phố, hòa vào dòng xe kẹt tắc buổi chiều tối và cố không nhìn chăm chăm vào những phụ nữ bên hè đường.

Ông thường nhớ những kỷ niệm với Sabria khi ông đưa cô tới nơi nào đó mà ông quen thuộc và cố gắng sẽ chia những hiểu biết của mình về nơi đó, cô thường trở nên căng thẳng và dè dặt. Có những lúc dường như cô cảm thấy bị đe dọa bởi sự hiểu biết về thành phố này của ông. Phải mất một thời gian khá dài cô mới chịu thừa nhận rằng cô tức giận vì điều này. Không phải vì ông, mà vì tình cảnh đó. Lý do duy nhất cô

không có được sự hiểu biết như vậy chỉ là vì cô không được tự do đi lại như ông. Ngay cả khi thực hiện những công việc bí mật, cô dành hầu hết thời gian để hoàn thành vai trò của một người giúp việc, cố gắng hết sức để hòa hợp một cách nhuần nhuyễn với thế giới xung quanh cô, điều đó nghĩa là phải hành xử như hầu hết những phụ nữ khác.

Ông bắt đầu chỉ đưa cô lui tới một số ít nơi nhiều lần. Những nơi an toàn, như nhà thờ nổi và bãi biển tư nhân xuôi theo bờ biển nơi không ai có thể thấy họ. Ông đã mong muốn biết bao nhiêu được đưa cô tới những nơi khác nữa trong thành phố! Bảo tàng Thành phố al-Tayibat và phố Rayhanat al-Jazeera để thấy lịch sử trải dài của thành phố được sắp đặt trong ba trăm căn phòng. Hoặc tới Khayyam al-Rabie để thỏa mãn tính hảo ngọt của cô. Hay tới Yildilar để tận hưởng một bữa tối lãng mạn mà ông luôn mong muốn một cách vô vọng được mời cô. Nhưng sự sợ hãi bị phát hiện còn lớn hơn khát khao đó.

Đó cũng chính là ý định phía sau lời yêu cầu của Katya về một bức ảnh toàn thân của Sabria trong chiếc áo trùm và khăn quàng, ông đã ngắm ra điều này. Có thể không ai ở khu mua sắm dành cho phụ nữ đó nhận ra bức ảnh của Sabria bởi họ không để ý nhiều lắm đến khuôn mặt cô. Nhưng họ có thể nhận ra dáng người cô.

Ông rất muốn nói với Katya rằng ông hiểu chính xác điều cô đang làm. Đó là điều ông đã trải qua nhiều lần từ khi còn là một đứa trẻ, nhỏ bé, sợ hãi khi chạy qua các khu chợ và khu mua sắm, lúc nào cũng hoảng hốt sợ bị lạc mẹ, người mẹ luôn mặc áo trùm và không mấy trù mến của ông. Bà có dáng người giống với nhiều phụ nữ khác, ông đã sớm nhận ra điều đó, và bà lúc nào cũng che kín toàn bộ khuôn mặt, còn trên người là chiếc áo trùm che kín cả mắt cá chân lẫn đôi giày, khiến ông trở nên bé nhỏ khi lẻo đẻo theo sau. Bà di chuyển qua đám đông rất nhanh, như thể sợ bị người ta trông thấy, sợ bị kẹt lại ở nơi nào đó. Omar thì luôn thấy thoải mái chạy nhảy lung tung. Nếu cậu không tìm thấy mẹ thì cậu cũng chẳng hoảng hốt làm gì. Cậu tự lập và nhanh nhẹn giống bà. Còn Ibrahim thì bao năm trời đều gặp ác mộng bị lạc mẹ ở chợ. Ông bắt đầu để ý đến những thứ nhỏ nhất. Đến lần thứ bảy thì ông nhận ra được đường cong của bờ vai mẹ khác với những phụ nữ khác thế nào - bà có dáng lưng nghiêng nghiêng và đôi vai tròn đến buồn cười mà lại hơi gầy nữa. Có lẽ đó là lý do Farrah có vấn đề với cái lưng của mình. Ông để ý đến hình dáng đầu của mẹ, từng chi tiết của những chiếc kẹp trên khăn choàng đầu của bà - lúc nào cũng được quấn theo cách ấy, những chiếc kẹp an toàn màu đen giản dị xung quanh đỉnh đầu của bà. Ông hiểu cách đi của bà: những bước chân thoăn thoắt, dứt khoát. Ông bắt đầu quen thuộc với dáng người của mẹ đến mức thỉnh thoảng bà đến đón ông sau giờ học, ông nhận ra mẹ trong đám đông từ cách đó năm mươi mét.

Khi Katya gọi thì cũng là lúc ông đang trên đường về nhà.

“Tôi mừng vì cô đã gọi.” Ông nói. “Muộn rồi nên tôi không chắc có thích hợp khi phiền cô hay không.”

“Tôi đã phát hiện ra một điều rất thú vị.” Cô nói. “Mặc dù tôi không chắc nó có ích gì không.”

“Cô cứ nói.”

“Một phụ nữ làm việc tại quán café ở khu mua sắm đã nhận ra cô ấy ngay tức thì qua bức ảnh. Cô ta nói Sabria thường ngồi ở quán đó và gặp gỡ những phụ nữ khác. Bọn họ hay nói chuyện một lúc, rồi người bạn kia sẽ đi.”

“Lúc nào cũng là người bạn đó à?”

“Không, một số ít người khác nhau. Cô ta cũng nói Sabria luôn vào buồng vệ sinh. Lúc đầu thì cô ta cứ nghĩ vì cô ấy uống nhiều cà phê quá, nhưng sau một hồi thì cô ta để ý thấy những người bạn này cũng đi cùng cô ấy và họ ở trong đó rất lâu - dù sao cũng lâu hơn mức bình thường.”

“Cô ta có biết họ nói chuyện gì với nhau không?” Ông hỏi.

“Không, nhưng cô ta nói có vẻ như chuyện rất quan trọng. Trông họ chẳng bao giờ vui vẻ cả. Và ngoài cà phê thì Sabria không bao giờ mua sắm gì hết.”

“Như vậy rõ ràng là có điều gì đó kỳ lạ đang xảy ra.” Ông nói. “Khi nào thì cô nhân viên của quán đó để ý đến những việc ấy?”

“Cô ta nói cũng phải một thời gian. Sabria thường che mặt, và cô nhân viên chỉ nhận ra cô ấy qua dáng người. Cô ta cũng lỡ mờ thấy mặt Sabria một hai lần gì đó. Sabria để khăn trùm mặt, có vẻ là người vô

cùng e lệ, không muốn ai nhìn, nên cô nhân viên đó không chăm chăm để ý đến cô ấy.”

“Và cô ta chắc đó chính là cô ấy chứ?”

“Tôi cho cô ta xem bức ảnh chụp gương mặt Sabria, và cô ta có vẻ khá chắc chắn hai người đó là một.”

“Được rồi.” Ibrahim vừa nói vừa nghĩ. “Như vậy là cô ấy có đến khu mua sắm đó.”

“Vâng, có vẻ là vậy.”

“Và gặp gỡ một số phụ nữ nữa.”

“Một vài người là người Philippines. Cô nhân viên nói trông họ nghèo khổ hơn những người mua sắm hạng trung, và Sabria luôn trả tiền cà phê cho họ.”

“Những người giúp việc.”

“Ông có biết ai trong số bạn của cô ấy à?”

“Không.” Ông đáp. “Ngoại trừ những người láng giềng. Cô ấy không...” Nói bất cứ gì về chuyện này với tôi cả.

Như vậy là Sabria đã nói dối về việc làm ở khu mua sắm, nhưng dù sao thì cô ấy cũng có đến đó, gặp gỡ những người bạn mà không bao giờ nhắc gì về họ cả. Có vẻ không có gì là bất chính như chuyện kể lại. Có thể cô ấy chỉ giúp đỡ họ thôi.

“Còn chuyện này nữa.” Katya nói. “Nhưng không phải về Sabria, mà là về vụ Thiên sứ.”

“Cô nói tiếp đi.”

Cô bắt đầu giải thích về tầm quan trọng của những đôi tay bị chặt đứt và những phát bắn từ phía gáy nạn nhân, và suy nghĩ về một thiên sứ của sự trả thù. Mười chín. Đây chính là điều chắc chắn đã khiến ông khiếp sợ ngay từ cái ngày họ phát hiện ra những thi thể đó. Cái điệu cười thỏa mãn Abu-Musa hiện lên trong tâm trí ông rõ ràng như hiện thực.

“Đó là sự liên hệ rất sắc sảo.” Ông nói. “Chắc chắn chúng tôi sẽ tiếp tục theo hướng này”

“Ông sẽ kiểm tra các hồ sơ hành quyết của những người bị trừng phạt vì tội ăn cắp, phải vậy không?”

“Thực ra, đúng vậy, tôi nghĩ đó là điểm để bắt đầu.”

“Tôi hiểu là không phải phận sự của mình khi nói điều này,” Katya nói, “nhưng có thể sẽ hữu ích nếu ông kiểm tra các hồ sơ hành quyết ở Jeddah trong vòng ba mươi năm qua nữa.”

“Cô cho rằng tên giết người có thể là người hành quyết ư?”

“Không. Thực ra là Tiến sĩ Becker đã gợi ý cho tôi điều này, nhưng có khả năng tên sát nhân đã mất người thân hoặc ai đó thân thiết với hắn, và người đó đã bị hành quyết.”

“Cô đang suy đoán rằng các hồ sơ hành quyết có chứa các thông tin về thành viên gia đình đấy” Ông nói. “Tôi thì không cho là vậy.”

Katya thở dài. “Vậy chúng ta sẽ phải tự tìm các gia đình đó thôi. Tôi chỉ nghĩ là chúng ta cần thu thập nhiều thông tin hết mức có thể để dựng được hồ sơ về tên giết người này.”

“Quả vậy, cô nói rất đúng. Nhưng sẽ có vô khối công việc phải làm.”

“Tôi sẽ vui lòng tự kiểm tra các hồ sơ vụ án. Công việc ở phòng thí nghiệm không nhất thiết cần tôi lúc nào cũng phải trực máy.”

“Tôi sẽ cân nhắc mình có thể làm gì. Và tôi mừng vì cô đã cho rằng nói về tất cả những điều này là phận sự, cô Hijazi ạ.” Ông nói. “Cô làm việc rất tốt.”

Katya im lặng ở đầu dây bên kia. Ibrahim không thể hình dung lúc này cô đang cảm thấy thế nào. Cô đủ táo bạo để gọi cho ông vào lúc đêm khuya ngày thứ Tư thế này và nói với ông làm thế nào để điều tra,

nhưng lại rất chừng mực khi ngồi ở băng ghế sau và che mặt như cô con dâu Saffanah khép nép đó. Có lẽ, chỉ là giống Saffanah thôi, cô ấy không phải là một Saffanah.

“Tôi sẽ thu xếp để rút được các hồ sơ đó.” Ông nói. “Còn có ai trong phòng thí nghiệm có thể giúp cô kiểm tra chúng không?”

“Có, tôi chắc sẽ nhờ được ai đó.”

“Tốt.”

Ông cảm ơn Katya và ngắt máy nhưng bỗng nhiên cảm thấy kiệt sức. Mỗi khi ông buộc mình phải tập trung vào tên giết người này là ông lại cảm thấy nổi khiếp sợ đó. Toàn bộ vụ án đang mở rộng một cách nhanh chóng giống như tế bào bị nhiễm vi-rút vậy. Giờ đây bất cứ giây phút nào nó cũng có thể nổ tung và nhân bản nhiệm thể của nó đến toàn bộ hệ thống.

Khi gần về đến nhà, ông dừng xe lại và chăm chú quan sát những khách bộ hành nữ, bắn khoăn tự hỏi về tất cả những nơi nào Sabria có thể đến mà không có ông.

18. Chương 18

Khu chôn cất ngoài sa mạc bị bỏ không. Hai sĩ quan cảnh sát ngồi gác tại ngã rẽ nơi con đường chính lộ của hạt tạo thành một vết rõ nét chạy dọc bên phải khu vực họ tìm được các xác chết. Con đường thậm chí bị cát tàn phá còn nặng nề hơn cả trước đó. Dải băng của hiện trường vụ án vây quanh khu mộ chôn, và hai cảnh sát đi tuần trên lối mòn mới hình thành xung quanh khu mộ đó.

Katya chia tấm thẻ tên cho hai sĩ quan cảnh sát và họ để cô qua. Nayir lái xe. Cô ngồi ở ghế trước và cảm nhận rõ nắng nóng trên hai má mặc dù hệ thống điều hòa trong chiếc Land Rover đang hoạt động. Phía sau họ là đội tìm dấu vết Murrah, Talib al-Shafi và hai người cháu của ông, chen chúc trong chiếc taxi tải sàn phẳng hiệu Toyota trông có vẻ còn lớn tuổi hơn cả cô.

Cô đã rất bối rối khi đề nghị Ibrahim cho phép cô làm việc này. Trong suốt cuộc trao đổi trên điện thoại, cô cảm thấy mình đã đủ trơ tráo khi đưa ra gợi ý kiểm tra các hồ sơ hành quyết. Sau đấy cô thấy nhụt hết hứng thú - hoặc có cảm giác là ông cảm thấy như vậy. Cô coi chuyến đi này dù sao cũng là một hệ quả nhẹ hơn, và cô đã thu xếp nó với sự giúp đỡ của Majdi thay vì ông. Ông đã cho cô số điện thoại của nhóm Murrah, và thật tốt là Nayir đã thay mặt cô gọi cho họ.

Hôm đó là ngày thứ Năm, ngày đầu tiên của kỳ nghỉ cuối tuần. Nayir rất hào hứng vì có lý do để lên kế hoạch cho chuyến đi sa mạc cùng với cô, nhưng cô đã làm anh mất hứng trên đường đi khi nói về vụ Thiên sứ. Anh lắng nghe chăm chú, và phản ứng duy nhất là sự bàng hoàng khó tả. Nó vẫn còn hiện hữu trên gương mặt anh khi họ lái lên phía khu vực hiện trường.

Họ không quan tâm đến những điểm chôn cất mà chú ý đến các khu vực xung quanh chúng. Đó là khu vực đủ xa để tên giết người có thể, thí dụ như, đến đấy mà không bị cảnh sát bảo vệ phát giác chẳng hạn. Bởi vì hắn đã trở lại đấy. Hắn biết những cái xác đã được di dời.

Họ lái xe lên phía dải băng của hiện trường vụ án đang lấp lánh như những dải ruy-băng màu nhạt dưới ánh nắng chói chang. Tất cả bước ra khỏi xe để đi quan sát một vòng. Sau khi dò xét kỹ càng, nhóm tìm dấu vết cho rằng tốt nhất là đi về phía tây, ở đó địa hình dốc hơn nên sẽ dễ dàng hơn cho tên sát nhân quan sát khu vực này mà không bị phát hiện.

Họ lái xe trở lại con đường của hạt rồi tiến thẳng về phía tây với tốc độ có cảm giác còn chậm hơn cả tốc độ sụp đổ của một nền văn minh. Chiếc xe của nhóm Murrah ở phía trước, hai người cháu lúc này đã tỳ gối trên sàn xe, mỗi người một bên, chăm chú quan sát các dấu vết để lại trên con đường. Họ thậm chí còn để ý cả các vết lốp xe, như những chú chó săn. Nayir và Katya hồi hộp quan sát họ.

Cuối cùng, họ dừng lại, rồi một người nhảy qua tấm chắn bùn và khê ghéch một bên vai. Họ đã thấy cái gì đó. Anh ta ra hiệu cho Nayir lùi xe lại và rẽ sang bên phải.

Nayir lái chiếc Land Rover lặn qua lớp cát và hạ kính cửa sổ xe xuống.

“Có vết bánh xe ở đây.” Người cháu trong nhóm Murrah vừa nói vừa chỉ vào điểm đỗ của chiếc Toyota. “Có ai đã xóa nó nhưng những dấu vết đó vẫn còn đây.”

“Bọn chúng đã xóa dấu vết sao?” Nayir hỏi. “Bằng cái gì được nhỉ?”

“Một tấm bìa các-tông. Chúng tôi sẽ để xe lại đây và đi bộ dẫn đường cho anh để chúng ta có thể để ý tới con đường.” Anh ta nhìn lướt qua Katya, ý nói rằng Chúng tôi sẽ không làm phiền sự riêng tư của vợ anh đâu. Nayir gật đầu với vẻ cảm kích. Katya cảm thấy mình trôi theo cái gật đầu đó, tuột vào một thế giới mà người ta mong là sẽ bị bỏ lại một mình trong ô-tô. Rồi cô tự nhắc mình rằng toàn bộ chuyến đi này là ý tưởng của cô - một phần là nhờ vào một phụ nữ Mỹ thậm chí còn không có che mặt - và rằng chỉ trong giây lát cô sẽ ra ngoài nắng cát đỏ và đầm đìa mồ hôi như những người đàn ông kia.

Họ đi theo nhóm Murrah khoảng hơn một cây số. Lớp xe của chiếc Rover phát ra tiếng lốp bóp khi chèn phải những hòn sỏi nằm rải rác chỗ này chỗ kia. Cuối cùng, người trong nhóm Murrah giơ tay lên và Nayir dừng xe lại.

Katya ra khỏi xe và kéo tấm khăn lên che qua mũi và miệng, gài nó vào khăn trùm đầu. Cô làm vậy một phần là để nhóm Murrah được thoải mái, nhưng chủ yếu là vì ánh nắng bỏng rẫy làm rát khuôn mặt cô, nghĩa là sẽ làm các mô mềm trên mặt cô bị chảy nhão. Cô đeo cặp kính râm vào và theo bước Nayir, theo đúng nghĩa, khi cô bước lên các dấu chân của anh. Một người trong nhóm Murrah nhận thấy điều đó và nói với Nayir: “Cô ấy không phải làm vậy đâu. Chúng tôi biết dấu chân của cô ấy thế nào mà.”

“Cẩn thận cũng tốt mà.” Nayir đáp.

Bọn họ đứng ở đó, chờ đợi người ông, Talib, đang nghiền ngẫm các vết lốp xe dẫn về phía con đường. Khi ông trở lại chỗ mọi người, ông nói: “Hắn lái một chiếc GMC và chiếc lốp phải phía trước bị non hơi. Chúng ta còn có gì nữa nào?”

Không lâu sau họ tìm thấy các dấu chân.

Talib không hề nói gì một lúc lâu; ông chỉ nghiền ngẫm mặt đất, loay quanh đi lại và gật gật đầu như thể đang nghe gió kể chuyện vậy.

Ông ra hiệu cho Nayir lại gần rồi chỉ vào một chỗ mờ mờ dấu vết trên mặt đất, và bắt đầu giải thích. “Chiếc xe đã đỗ ở chỗ này. Hắn bước ra ngoài rồi đi đến chỗ đó, rồi quay trở lại chỗ chiếc xe tải ấy. Có lẽ hắn đã tức giận; những dấu chân giận dữ khi quay trở lại.”

Đó có thể là khi hắn phát hiện những cái xác đã biến mất. Katya nghĩ.

Mọi người đi theo dấu chân đến sát một đụn cát hơi uốn lượn. Từ chỗ này có thể dễ dàng thấy khu mộ chôn. “Hắn đã dừng lại ở đây.”

Talib nói. “Đây chính là địa điểm quan sát.”

Katya chụp một loạt ảnh. “Ông có biết vào khoảng thời gian nào hắn đến đây không?” Cô hỏi.

“Tôi có thể nói những dấu chân này đã có khoảng năm hoặc sáu ngày gì đó.” Ông nói.

“Lúc ấy cảnh sát vẫn còn ở đây.” Katya nói. “Và cả đội pháp y nữa. Hắn là rất nhiều người.”

“Nếu hắn đến vào giữa buổi sáng,” Nayir nói, “mọi người sẽ không thể nhận ra hắn có mặt ở đây. Mặt trời lúc đó ở phía sau hắn.”

Talib gật đầu.

“Nhưng làm thế nào hắn qua mặt được xe cảnh sát trên đường nhỉ?”

“Từ phía nam.” Talib chỉ tay. “Có một con đường khác chạy quanh khu vực đó, và vết bánh xe của hắn rẽ vào từ hướng đối diện giống như chúng ta.”

“Có thể hẳn có thói quen đến đây.” Katya nói. “Có lẽ lúc nào hẳn cũng kiểm tra khu vực trước khi lại gần.” Cô nhớ lại năm hoặc sáu ngày trước. Đó chính là thời điểm họ tìm được bàn tay của Amina trên phố Falasteen. Có khả năng tên sát nhân đã đến đây kiểm tra khu vực của mình. Việc khám phá ra những cái xác đã bị phát hiện khiến hẳn nổi khùng và thúc đẩy việc hẳn chặt đứt bàn tay của Amina trước khi hẳn chủ định làm vậy. Nhưng nếu Amina thực sự là một nạn nhân của hẳn, thì câu hỏi đặt ra là tại sao bà ta không giống những nạn nhân trước đây.

Katya tiếp tục chụp ảnh. Những người đàn ông khác đã bước ra chỗ khác, ngoại trừ Talib. Ông đứng đó nhìn về phía khu mộ chôn, cố ý lảng tránh cái nhìn chăm chú của Katya.

“Cô không phải làm vậy đâu.” Ông nói. “Tôi nhớ các dấu chân đó.” Khi quay đi, ông nói với qua vai. “Và đừng lo, nó sẽ được đưa ra trước tòa.”

Đã từ lâu bạn bè không còn hỏi khi nào thì cô sẽ cưới. Giờ cô đã hai mươi chín tuổi, cái tuổi quá lớn để có được một người chồng tử tế. Và việc hỏi thăm trở thành một điều khiếm nhã. Vài người bạn thân đã cố gắng tìm cho cô một anh chàng từ nhiều năm rồi. Cô luôn luôn nằm trong danh sách khách mời cưới đầu tiên của họ, bởi đám cưới là nơi mà chuyện mai mối diễn ra nhiều nhất. Nhưng sau khi việc đính hôn với Othoman không thành, ngay cả những người bạn đó của cô cũng thôi không bàn về chuyện hôn nhân nữa. Có lẽ họ nghĩ cô cần thời gian để lấy lại thăng bằng, hoặc có thể họ tin rằng cô sẽ chẳng thể nào bình thường trở lại được. Và khi sự im lặng đó mê hoặc cô, cô trở nên hoài nghi về những viễn tượng của chính mình mà thậm chí không hề nghĩ đến việc thực hiện nó.

Lời cầu hôn của Nayir đã hóa giải sự mê hoặc ấy. Thay vào đó, chính nó lại đặt một bùa chú khác lên cô.

Chặng đường về thật căng thẳng. Cô so sánh Nayir với em họ của mình. Ayman lớn lên ở Li-băng và dành một khoảng thời gian nhiều đến bất thường để xem truyền hình vệ tinh, chính vì vậy mà cậu hiểu biết rất rộng về thế giới. Cậu biết chính xác một tên giết người hàng loạt là thế nào và thậm chí còn ngay lập tức nhớ lại những mẩu tin nhỏ nhất. Liệu cô có biết John Gacy đã hãm hiếp ba mươi nạn nhân nam giới và chôn họ dưới tầng hầm nhà hắn không? Và chuyện Jeffrey Dahmer đã cố biến các nạn nhân thành thủy ma sùng? (Kể cả việc các nhà khoa học đã giữ lại bộ não của Dahmer để phục vụ cho nghiên cứu nữa?) Những gợi nhớ đó của Ayman đã khiến cô lo lắng, nhưng còn không bằng sự trang trọng của Nayir.

“Chúng ta chưa từng có vụ nào như thế này cả.” Anh nói. “Loại quỷ sa tăng đó. Hẳn ta chỉ tồn tại ở một quốc gia nào khác, chứ không phải ở đây.”

“Có thể” Cô nói. “Hoặc có thể chỉ vì chúng ta chưa bao giờ để ý. Phải mất nhiều năm họ mới phát hiện ra vụ này”

Điều này có vẻ khiến anh tức giận. “Sao bao nhiêu người mất tích như thế mà không có ai để ý được nhỉ?”

“Bọn họ đều là những lao động ngoại quốc.” Katya nói. “Có lẽ họ đã chạy trốn, không ai biết họ đã bắt đầu từ đâu nữa.”

“Và giờ thì tên giết người đã biết việc cảnh sát phát hiện ra những cái xác đó.” Anh nói. “Em nghĩ hẳn ta sẽ làm gì tiếp theo nữa?”

“Em nghĩ hẳn ta đã có nạn nhân kế tiếp rồi.” Cô thấy mệt mỏi. Cái nóng đã làm cô kiệt sức, và những phát hiện của ngày hôm nay chỉ khiến toàn bộ tình hình trở nên phức tạp hơn. Cô muốn anh nói với cô rằng cô thật mạnh mẽ, thật can trường.

“Có khả năng hẳn sẽ phát hiện ra em.” Anh nói. “Về những người tham gia vào vụ án này.”

“Luôn có khả năng đó.”

Cô có thể thấy anh đang cố gắng thận trọng để đáp lại điều đó, nhưng cuối cùng thì anh không nói gì và trên suốt cả quãng đường còn lại để về nhà, họ im lặng trong nỗi bất rút khôn nguôi.

19. Chương 19

Buổi sáng thứ Năm, ngày đầu tiên của kỳ nghỉ cuối tuần, Ibrahim vẫn đi làm. Ông không thể đối diện với việc cả ngày trời ngồi ở nhà, lo lắng một cách vô vọng về Sabria.

Ông ngạc nhiên khi thấy Majdi và Daher trong phòng khám nghiệm pháp y. Daher mặc quần jeans và áo phông chứ không phải bộ vét thường ngày. Anh ta đang ngồi bên chiếc bàn cạnh Majdi nhắn tin cho ai đó.

Điện thoại của Ibrahim rung và ông lấy máy ra khỏi túi quần. Daher đã nhắn tin cho ông. Anh ta nhắn là: Majdi đã phát hiện ra điều gì đó.

“Sao nhanh thế!” Daher nói khi anh ta nhìn thấy Ibrahim. Anh ta đứng dậy, trông có vẻ hơi ngượng ngùng khi bị bắt gặp trong bộ quần áo thường nhật. Nó gọi cho Ibrahim nhớ rằng anh ta vẫn còn trẻ biết bao.

“Anh phát hiện được điều gì vậy?” Ông hỏi.

Majdi đứng lên và ra hiệu về phía màn hình máy tính. “Chúng tôi đã nhận diện được các nạn nhân khác, những người có bàn tay được chôn ở khu mộ.” Anh ta nói. “Tên cô ta là May Lozano. Cô ta hai mươi lăm tuổi. Cô ta mất tích khoảng một năm trước.”

“Rất tốt.” Ibrahim nói. “Tại sao việc nhận diện người này lại lâu hơn so với Cortez đến vậy?”

“Tôi đã phải thực hiện bằng một phương pháp lạc hậu hơn, so sánh dấu vân tay của cô ta với một đồng hồ sơ những người giúp việc mất tích nhận được từ lãnh sự quán bằng cách thủ công.”

“Thế thì phải mất nhiều công sức lắm.” Daher nói.

“Tôi đã thu hẹp được phạm vi tìm kiếm dựa vào báo cáo của Adara về việc May Lozano đã chết khoảng một năm trước. Cô ta là nạn nhân áp chót, và là nạn nhân duy nhất chúng ta tìm được cả hai bàn tay.”

“Rất tốt.” Ibrahim nói. “Có phải cô ta làm giúp việc ở đây không?”

“Vâng. Cô ta sống trong một gia đình ở Jeddah. Đó là thông tin trong báo cáo.”

Ibrahim đến nói chuyện với chủ nhà của Lozano. Cũng như Cortez, Lozano được thuê ở Manila, nhưng cô làm giúp việc ở Jeddah được năm năm rồi. Khi cô mất tích, chủ nhà đã có tường trình về người mất tích và cảnh sát đã theo sát vấn đề này. Theo như bản tường trình đó, các bạn của cô cho biết rằng mặc dù Lozano rất nhớ gia đình ở Philippines nhưng cô rất hạnh phúc khi sống ở Jeddah. Gia đình thuê cô đã trả đủ phí môi giới và cô được nhận một mức lương thỏa đáng. Họ đối xử tốt với cô.

Còn theo phía gia đình đó, cô không chạy trốn; cô yêu quý họ như chính gia đình của mình. Bọn họ đã quần trí khi cô biến mất. Chuyện xảy ra vào sinh nhật của cô - họ đã dự định đưa cô đến Jollibee, nhà hàng mà cô ưa thích - và họ nghi ngờ có trò xấu xa nào đó, mặc dù họ không biết ai đã bắt cóc Lozano. Cô không có kẻ thù nào, ngay cả ở Philippines cũng không. Họ thông báo với cảnh sát và đại sứ quán về việc cô biến mất, nhưng không ai tìm được cô.

Ibrahim phát hiện ra rằng họ nhận ra Lozano bị mất tích gần như ngay lập tức. Cô đã rời nhà lúc 5h15 chiều để tới Jollibee gặp một người bạn. Quãng đường đi bộ từ nhà đến nhà hàng đó chỉ qua sáu tòa nhà trên phố al-Khalidiya. Đáng lẽ cô phải gặp người bạn Mary của mình vào lúc 5h30. Bọn họ định sẽ nói chuyện một lúc trước khi gia đình chủ nhà đến lúc sáu giờ. Nhưng khi gia đình đó đến nhà hàng, họ nhận ra Lozano không có ở đó. Bạn cô vẫn đang ngồi chờ.

Ibrahim và Daher tự mình đi bộ qua sáu tòa nhà này.

“Tôi đoán là cô ta không đi taxi.” Daher nói.

Nhà hàng đó được sơn màu sắc sỡ, một kiểu biến thể của McDonald's, với một chú ong và một hũ mật ong rất lớn bằng nhựa ngay trước cửa.

Không có nhân viên nào trong tòa nhà này làm việc nhiều hơn vài tháng, ngoại trừ người quản lý tên là Arnel, người vẫn nhớ vụ mất tích của May. Anh ta là một người châu Á ngoài ba mươi tuổi có ngoại hình sáng sủa, mặc áo màu xanh dương nhạt và quần Âu màu đen. Sợi dây đỏ quanh cổ anh ta treo tấm thẻ tên.

Nếu anh ta bỏ chiếc mũ lưỡi trai kiểu bóng chày màu xanh dương, có vẻ như là một phần của bộ đồng phục đó ra thì có lẽ sẽ bị nhầm tưởng là bác sĩ thực tập hoặc một chuyên gia nào đấy.

“Vâng.” Anh ta nói với vẻ buồn bã vì kỷ niệm đó. “Gia đình đó đã đến tìm cô ấy. Bạn cô ấy đã ở đây chờ. Chúng tôi có biết May. Cô ấy nhiều lần đến đây cùng với gia đình chủ nhà. Chuyện thật kinh khủng. Cô ấy không phải kiểu người giúp việc bỏ trốn đâu.”

“Anh nghĩ là cô ấy đã bỏ trốn sao?” Ibrahim hỏi.

“Đó là những gì người ta vẫn đồn đoán. Những phụ nữ này đôi khi bị ngược đãi.”

“Trông cô ấy có vẻ gì là bị ngược đãi không?”

Anh ta lắc đầu.

“Anh có thể cho tôi biết tối hôm đó anh thấy điều gì khác thường không? Bất cứ điều gì ngoài kia, hoặc trên phố? Có ai đó trông kỳ quặc không?”

“Có, có một việc. Sau đấy tôi có kể với cảnh sát, nhưng họ không cho đó là điều quan trọng. Có một phụ nữ khi băng qua đường thì bị ngã. Cô ta đã được đội Trăng lưỡi liềm Đỏ đưa đi. Cảnh sát nói họ sẽ kiểm tra lại nhưng tôi không bao giờ nghe gì về chuyện đó nữa.”

“Có khả năng người phụ nữ đó chính là May không?”

Arnel nhún vai. “Thường rất khó nhìn ra ngoài qua cửa sổ đằng trước, và chuyện xảy ra ở ngay phía dưới tòa nhà. Một nhân viên của tôi ở ngoài và anh ta đã chứng kiến việc đó. Tôi không nhìn rõ người phụ nữ đó. Tôi chạy ra ngoài và trông thấy người đàn ông kia đưa cô ta vào băng sau xe. Sau đó chiếc xe lao đi rất nhanh.”

Họ cảm ơn anh ta và bước ra phố.

“Sẽ mất thời gian để tìm lại người bạn của cô ta.” Daher vừa nói vừa lật mở tập giấy ghi chép của mình. “Họ nói cô ta đã rời khỏi nước mình rồi.”

Ibrahim nhìn dọc con phố, cố hình dung một chiếc xe cấp cứu ở đó. Nó hẳn phải đỗ sát một chiếc xe khác khiến một chiều giao thông phải ngừng lại.

“Ông đang nghĩ gì vậy?” Daher hỏi.

“Hung thủ có thể đã dùng taxi để bắt cóc các nạn nhân của hắn, nhưng hắn cũng có thể dùng xe cứu thương chứ.”

Daher phùng má. “Vâng, tôi cho là vậy. Nhưng như vậy thì hắn là người duy nhất đưa các nạn nhân bị thương lên xe hay sao?”

“Có thể chính hắn làm họ bị thương.” Ibrahim nói. “Việc này không thể không có khả năng xảy ra. Hắn đến từ phía sau họ, kiểu như một tên cướp. Dí súng vào lưng họ, nói rằng nếu kêu thì hắn sẽ bắn. Hắn tiêm vào người họ thứ gì đó khiến họ không thể phản kháng. Họ gục ngã vào vòng tay hắn, và hắn đưa họ vào xe. Đến khi mọi người nhận ra - tức là khi người phụ nữ đó bị ngã - họ không nghĩ có gì không ổn khi nhân viên y tế bế một người phụ nữ vào xe cứu thương. Có thể họ lo lắng cho cô ta, nhưng họ sẽ chỉ nhìn cô ta chứ không để ý đến hung thủ.”

Daher gật đầu. “Vâng, điều đó có lý.”

“Nhưng anh không có vẻ bị thuyết phục lắm.”

“Thực ra thì...”

“Cứ nói.”

Tôi chỉ cho rằng sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu hắn giả làm lái xe taxi. Hắn sẽ không phải mạo hiểm với việc một phụ nữ la hét cầu cứu hoặc ai đó chú ý đến hắn.”

Ibrahim gật đầu. “Có thể anh đúng, nhưng tôi nghĩ chúng ta nên lưu tâm đến giả thuyết về nhân viên y tế.”

20. Chương 20

Buổi sáng thứ Sáu, tòa nhà không một bóng người. Ngày thứ Bảy mọi người sẽ trở lại làm việc, những hành lang bóng loáng sẽ lại đầy ắp tiếng nói cười, tiếng tay của Daher đập vào đầu cậu sĩ quan trẻ nào đó. Giờ thì âm thanh duy nhất phá vỡ không gian tĩnh lặng là tiếng lịch kích của hệ thống điều hòa trung tâm bắt đầu chạy, và, trong suốt vài giờ liền, là tiếng gọi cho lễ cầu nguyện. Nó luôn oang oang trên loa phóng thanh của các nhà thờ địa phương khiến người ta giật bắn mình.

Ibrahim bước vào tòa nhà, tay nắm chặt cốc cà phê và cảm thấy tê liệt. Ông đã dành cả phần còn lại của ngày thứ Năm để thu xếp việc có được bản chụp những hồ sơ hành quyết cũng như hồ sơ những vụ trộm cắp bị chặt tay có hình ảnh chặt đứt tay và chân. Daher đã nhận sáng nay sẽ mang những hồ sơ đó đến, mặc dù hôm nay là ngày nghỉ, mặc dù mức lương của anh ta không đủ để khuyến khích sự tận tụy đến như thế. Ibrahim tự hỏi vụ vợ liệu cuộc sống gia đình của Daher có khổ khổ như mình không.

Farrah vẫn đang ở nhà ông, chờ chồng cô về. Sự có mặt của cô là ân huệ vì cô và cặp sinh đôi khiến Jamila luôn bận rộn, và nhờ đó mà sự đay nghiến của bà ta cũng giảm đến mức tối thiểu. Vấn đề hiện giờ là họ đang trong một tâm trạng lẫn lộn. Chán nản, khi không còn vấn đề y tế để tranh cãi nữa, họ dần trở thành những tác nhân gây ra sự hư hỏng của ai đó. Kể từ khi Farrah đến gặp thầy trừ tà, ngôi nhà luôn mang hơi hướng của những hành động điên rồ.

Ở phòng làm việc, ông nhận thấy Daher đã mang đến một nửa số hồ sơ, có lẽ là từ đêm trước. Anh ta đã sắp xếp những chiếc hộp theo hàng lối ngay ngắn trên bàn. Ibrahim đặt cốc cà phê lên bàn làm việc, kéo ghế và mở hồ sơ đầu tiên.

Ông không biết mình đang tìm kiếm gì, nhưng dù sao đi nữa ông vẫn xem qua những hồ sơ đó, cố tránh đọc quá chi tiết. Một người đàn ông bị buộc tội giết vợ con. Một phụ nữ bị buộc tội giết mẹ. Thêm một người đàn ông nữa: một vụ án mạng của một người lạ tại một cửa hàng tiện ích. Ông xem một lượt phần lớn những hồ sơ của năm 2003 và không tìm thấy gì ngoài những vụ án mạng. Điều đó quả có hơi bất ngờ.

Ông chuyển sang những hồ sơ của năm 2007. Những hồ sơ này có đa dạng hơn một chút. Hầu hết các vụ hành quyết đều vì tội giết người, nhưng thường không liên quan đến vấn đề phạm tội hàng loạt. Một tên ở Chad đã bị xử tử vì tội bắt cóc trẻ em, hãm hiếp, trộm cắp, và sử dụng ma túy. Hắn mới hai mươi một tuổi. Còn nhiều tội nữa bị hành quyết là buôn bán ma túy, và thậm chí là tình dục đồng giới.

Ông nghe thấy tiếng sập cửa ở phía cuối hành lang, tiếng bước chân cọ vào tấm vải sơn lót sàn nhà. Daher bước vào mang trên tay hai hộp hồ sơ nữa. Mồ hôi nhỏ giọt trên má anh ta.

“Salaam aleikum (1).” Anh ta vừa lầm rầm nói vừa đặt hai chiếc hộp xuống sàn nhà phía cạnh bàn. “Đây là mấy cái cuối cùng.”

(1) Lời chào theo phong tục Hồi giáo.

“Tốt lắm. Cảm ơn anh đã mang chúng đến.”

Daher đứng cạnh cửa, đắn đo cân nhắc. Rồi anh ta kéo một chiếc ghế ra.

“Anh không phải ở lại đâu.” Ibrahim nói.

“Dĩ nhiên là tôi ở lại chứ!” Daher nói. “Tất cả chúng ta nên làm việc ngoài giờ. Đây là một vụ quan trọng.” Anh ta có phần lúng túng ngồi xuống cạnh sếp mình rồi kéo mở một tập hồ sơ. “Chúng ta sẽ tìm gì đây?”

Ibrahim giải thích điều mà Katya đã nói với ông qua điện thoại và thận trọng khi nhắc đến cả Tiến sĩ Becker nữa để tránh làm cho Daher đổ kỵ cho rằng ông chỉ tập trung vào Katya. Bất ngờ thay, Daher rất biết công việc. Anh ta thậm chí còn nói chen ngang: “Và tất nhiên đó là lý do tại sao hắn ta chôn mười chín thi thể. Hắn mơ mộng rằng mình là thiên sứ của đấng Allah.”

“Chuyện có vẻ là vậy.”

“Vậy chính xác chúng ta tìm kiếm điều gì?” Daher hỏi lại.

“Sẽ rất tốt nếu chúng ta có thể tìm được kẻ nào bị trừng phạt vì tội trộm cắp và hắn có người thân bị xử tử, nhưng có vẻ như điều này là không thể có...” Ibrahim nhún vai. “Cứ cho tôi biết nếu có gì đáng chú ý nhé.”

Daher có vẻ nhận thấy tính chất phù phiếm của công việc này, nhưng dù sao anh ta vẫn dấn thân vào làm. Bọn họ im lặng đọc một hồi.

“Ông nghĩ sao về cái thứ mười chín đó?” Daher hỏi. “Ông có nghĩ là có quy luật bí ẩn ẩn chứa trong kinh Koran không?”

Anh ta đang có ý nhắc đến cảnh tượng các học giả Hồi giáo lao mình vào những thuyết âm mưu về các con số và kinh Koran. Thí dụ như, ai cũng biết từ cầu nguyện xuất hiện trong kinh Koran năm lần (gắn với thực tế rằng người Hồi giáo có năm lễ cầu nguyện bắt buộc trong một ngày), từ thánh xuất hiện chính xác là mười hai lần, và từ ngày xuất hiện chính xác là ba trăm sáu mươi lần. Nhưng điều đó không có nghĩa mọi thứ đều là một phần của quy luật bí ẩn nào đó.

Dường như những học thuyết về tầm quan trọng của con số mười chín đã thống trị tư duy âm mưu. Mười chín chính là số câu thơ mà tổng lãnh thiên sứ Gabriel đã trao lại cho nhà tiên tri Mohammed trong hai chuyến viếng thăm đầu tiên tới hang đá. Mười chín cũng chính là số ký tự của câu thơ đầu tiên trong chương một của kinh Koran, một câu thơ đã được nhắc lại năm mươi tư lần trong toàn bộ cuốn kinh. Vấn đề mấu chốt là ở chỗ chương duy nhất mà từ mười chín được nhắc đến lại là chương có tên “Bí mật ẩn giấu.”

“Tôi cho rằng con số mười chín không có gì đặc biệt cả.” Ibrahim đáp. “Ngoại trừ đối với tên sát nhân của chúng ta, có lẽ vậy.”

Họ tiếp tục đọc. Daher trở nên nghiêm túc và im tiếng hơn theo cách mà Ibrahim trước đây chưa bao giờ thấy. Trong giây lát, Ibrahim hình dung một ngày nào đó mình trở thành chánh thanh tra.

“Có lẽ ý kiến của Tiến sĩ Becker rất hợp lý.” Daher nói. “Ai đã từng chặt tay chứ? Một đao phủ, phải vậy không nào? Có ai đã nghĩ đến việc hắn có thể là người của chúng ta chưa?”

“Theo những gì tôi biết, thì anh đã vừa khởi nguyên giả thuyết đó.”

“Dù hắn có là ai đi nữa, thì hắn có cảm giác phiêu lưu khi làm việc này. Ít nhất thì đó chính là từ đã được Thiên thần Charlie nhắc đến.”

“Tôi thấy lẩn lộn khi Tiến sĩ Becker vô tình bị đặt biệt hiệu là Thiên thần, giống như tên giết người tâm thần của chúng ta vậy.”

“Thực ra,” Daher đáp lời, “hắn không phải thiên thần, hắn là sát thủ thiên sứ.”

“À.”

“Và cả hai đều là người Mỹ.” Daher nói thêm.

“Anh sắp sửa phải gạt bỏ cái ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí mình rồi đấy. Tôi đã đọc hồ sơ hành quyết của năm năm rồi, và anh có biết tôi thấy gì không? Cả một bầy sát nhân người Ả Rập Xê-Út. Nếu giết ngtrời là một loại vi-rút thì chúng ta đã chậm chuyển đổi mất rồi.”

Daher đưa ra một cách lý giải lịch thiệp cho vấn đề này. “Thực lòng, tôi nghĩ nó phù hợp vì chúng ta có hai thiên sứ trong vụ này. Một tốt, một xấu.”

“Rất tốt.” Ibrahim nói. “Và anh nói đúng, người hành hình sẽ có những công cụ cho công việc của mình, và có lẽ cả sự thích thú khi thực hiện công việc đó nữa.”

“Nhưng ông đã chứng kiến những cuộc hành quyết rồi đấy.” Daher nói. “Ông có thấy cái lúc chặt đầu người, cảnh sát phải lùi đao phủ ra ngoài. Họ đứng đó chờ đợi để lùi anh ta đi bởi họ lo ngại anh ta sẽ nổi cơn khát máu và gây hại cho những người khác. Ngay tại quảng trường! Trước mắt hàng trăm con người! Nhưng sự khát máu là có thật. Họ luôn phải lùi anh ta ra ngoài.”

Ibrahim đã từng chứng kiến những vụ hành quyết khi còn là một sĩ quan, cùng gần như vậy. “Điều đó đúng, nhưng cũng là truyền thống nữa. Trông anh ta có vẻ gì cần phải kéo đi không?”

“Thình thoảng, có chứ!”

Ibrahim cố sắp xếp những hình ảnh đang dựng lên trong tâm trí ông về tên giết người hàng loạt với cảm tưởng của chính ông đối với một đao phủ từng gặp. Daher đã đứng về nhiều mặt, nhưng trong tâm can Ibrahim lại muốn phản bác.

“Tôi đã một lần trò chuyện với một đao phủ.” Ibrahim nói. “Anh biết anh ta nói gì về công việc của mình không? Anh ta đang nâng cao nhận thức.”

Daher phá lên cười.

“Đó chính là cách anh ta mô tả về công việc đó.” Ibrahim nói tiếp. “Nâng cao nhận thức về sự ghê rợn của việc giết người và cố gắng để khuyến khích mọi người không phạm phải những sai lầm trong giây phút cuồng dại mà hủy hoại cả cuộc đời mình.”

Daher cười toét miệng. “Điều đó thật buồn cười. Tôi đoán chắc anh ta nghĩ hầu hết những tên sát nhân đều không có tự chủ. Phải vậy không?”

Ibrahim nhún vai. “Phần lớn những ai giết người đều mất tự chủ, có khi chỉ trong giây lát.”

“Nhưng không phải tên giết người Thiên sứ đó.” Daher nói. “Hắn ta lập kế hoạch cho việc đó.”

Lại có tiếng bước chân ngoài hành lang và Daher bật dậy khỏi ghế. Trong một phần giây trước khi lao về phía cửa, cánh tay phải của anh ta vung sang bên hông. Anh ta tìm khẩu súng ngắn không mang theo khi vào trụ sở trống không vào thứ Sáu. Ibrahim giật mình.

Daher quay vào với vẻ khinh ghét. “Cô Hijazi đang ở đây.” Anh ta nói.

Katya đứng trước cửa văn phòng. Cô đang ôm hai tập hồ sơ.

“Xin chào.” Ibrahim chào và đứng dậy. “Quả là một bất ngờ thú vị, cô Hijazi. Mời cô vào.”

“Chào ông.” Cô đáp. “Tôi chỉ đến lấy một số hồ sơ thôi.”

“Tại sao cô lại làm việc?” Daher hỏi với thái độ không đồng tình thấy rõ. “Hôm nay là thứ Sáu đấy!”

“Thế không phải cũng là thứ Sáu với anh sao?” Katya vừa hỏi lại vừa đi qua anh ta để vào văn phòng. Cô nói với Ibrahim: “Tôi đã ra ngoài sa mạc hôm qua. Tôi đến hiện trường.”

“Cô tự đi một mình đến đó sao?” Daher hỏi.

“Không, tôi đi cùng nhóm Murrah. Talib al-Shafi và các cháu của ông ấy đi cùng tôi và chồng tôi.”

“Cô đã được phép làm việc đó đấy chứ?” Daher vừa hỏi vừa nhìn Ibrahim. “Tôi chẳng biết gì về việc này cả.”

“Chúng tôi không dành nhiều thời gian ở khu vực hiện trường.” Katya vẫn tiếp tục nói chuyện với Ibrahim. “Chúng tôi đi về phía tây và đã tìm được địa điểm mà chúng tôi cho rằng tên sát nhân đã trở lại. Tôi đoán hắn ta đã quay lại đó, nếu không thì làm thế nào hắn biết chúng ta đã phát hiện ra những cái xác ấy? Và chúng tôi cho rằng hắn biết điều này, bởi bàn tay của Amina”

“Suy luận tốt lắm.” Ibrahim nói và cảm thấy bối rối. “Vậy là cô cho rằng đã tìm được địa điểm hắn trở lại?”

“Đúng vậy. Talib nói rằng một người đàn ông đã đến đó bằng chiếc xe tải hiệu GMC và đi bộ để tìm một địa điểm có thể quan sát khu mộ chôn. Ông ấy cũng nói các dấu chân cho thấy hắn tức giận.”

“Nhưng cô đâu biết chắc đó là hung thủ thực sự.” Daher nói.

“Talib chắc chắn các dấu chân tại điểm quan sát phù hợp với dấu chân ở khu mộ chôn.”

“Tôi tưởng những dấu chân ở khu mộ chôn không rõ lắm chứ.” Daher nói.

“Chúng đủ rõ để điều tra.”

“Vậy thì để tôi nói thẳng nhé: một ông già mù tìm dấu vết người Bedouin định nói với chúng ta rằng đây là hung thủ của chúng ta sao? Những dấu chân đó có thể là của bất cứ ai!”

Ibrahim nhận thấy nét mặt của Katya cau lại. “Đó là một nơi rất hẻo lánh.” Cô nói. “Không có dấu chân nào khác ngoài đây cả.”

“Điều ấy không có nghĩa rằng không có ai khác ở đó.”

“Cái chính là Talib tin rằng các dấu chân trùng khớp.” Katya nói. “Chính vì vậy nếu thực sự tên giết người đã xuất hiện ở khu mộ chôn, thì sự có mặt của hắn là vào khoảng năm hoặc sáu ngày trước.”

“Lần tới ấy,” Daher nói, “những gì tương tự phải được làm rõ bởi thanh tra phụ trách vụ án - ông Zahrani - và nó cần được làm rõ với cả Chánh Riyadh nữa. Cô có thể đã làm rối tung cả hiện trường vụ án rồi!

“Tôi làm việc trong đội pháp y.”

“Đúng, nhưng cô làm những công việc pháp y trong phòng thí nghiệm, không phải trên hiện trường. Cô đã tới một hiện trường vụ án thực sự được bao nhiêu lần rồi? Một lần? Hai lần? Có những nguyên tắc, và việc cô đã đến hiện trường vụ án không có nghĩa là cô biết cách để xử lý hiện trường. Về mặt chuyên môn mà nói, việc cô có mặt ở đó một mình có nghĩa là chúng ta không thể sử dụng các bằng chứng đó trước tòa được!”

“Tôi không ở đó một mình.”

“Được thôi, nhóm Murrah ở đó, và điều này có thể được chấp nhận ở tòa, nhưng nó có thể phá hủy mọi thứ.”

Ibrahim, một lần nữa, bất động trước cả hai người bọn họ. Nếu ông đứng về phía Katya, ông sẽ mạo hiểm với việc khiến nhân viên tốt nhất của mình lánh xa, nếu ông không bảo vệ cô, ông sẽ mạo hiểm đánh mất một người mà ông hoàn toàn tin tưởng trong vụ Sabria - và là người đang tiếp cận vụ án Thiên sứ sáng tạo nhất.

“Còn ngày thứ Năm của anh thì thế nào hả?” Katya hỏi Daher.

Anh ta giết mình, tỏ vẻ khó chịu. “Chúng tôi đã nhận diện được một nạn nhân khác.”

Katya quay ra cửa.

“Cô có người đưa tới đây không?” Ibrahim hỏi.

“Tôi có.”

“Tốt. Để tôi đưa cô xuống bãi xe.”

“Không cần thiết đâu ạ.” Katya nói.

“Không ai nên ở đây một mình, nhất là khi tòa nhà lại trống vắng như thế này. Nếu hung thủ biết việc ở khu mộ chôn thì hẳn biết chúng ta.”

Katya lưỡng lự gật đầu.

Khi họ khuất khỏi tầm nghe, Katya nói. “Thực ra tôi đã mong sẽ gặp được ông ở đây. Tôi đã có kết quả mẫu máu tìm được trên tâm thảm ngoài cửa căn hộ của Sabria.”

“Cô nói đi.”

Katya chần chừ. “Kết quả DNA không phải là của ông, nhưng của ai đó liên quan tới ông.”

“Sao cơ?” Ông dừng bước.

“Đúng vậy.” Cô nói. “Và nó là của nam giới.”

Một cơn hoảng loạn, giận dữ, và hoài nghi tột độ. “Cô có chắc về điều này không?”

“Có, tôi đã kiểm tra rất kỹ. Tôi đã mất rất nhiều thời gian với việc đó.”

“Thôi được rồi.” Ông nhận ra mình đang thở gấp gấp. “Thôi được rồi, tôi sẽ để ý đến vấn đề này.”

“Vậy ông biết người đó là ai?”

“Tôi nghĩ vậy.” Ông nói.

“Ông có muốn thử kiểm tra DNA của người đó không?” Cô vừa hỏi vừa lấy ra một tấm gác trong túi áo.

Ông lắc đầu. “Không. Tôi sẽ đề nghị khi cần.”

“Thôi được.” Cô có vẻ lưỡng lự. “Tôi tưởng ông nói rằng không ai trong gia đình ông biết về cô ấy.”

“Rõ ràng là tôi đã sai.”

Jamila đón ông ở cửa nhà với vẻ mừng rỡ ra mặt. Hình như họ đã dựng lên một vở kịch. Khi ông đi qua bà ta để vào phòng khách, thì té ra bà ta đã làm một việc ngớ ngẩn, mà chắc trong vòng mười năm nữa sẽ không lặp lại: bà ta đã sắp đặt một người chồng cho Hanan, cô chị của cặp song sinh.

“Con bé mới có mười tuổi.” Ibrahim nói. Ông liếc nhìn vào phòng ngủ, không có ai ở đó. Ông đang tìm đứa con trai cả, Aqmar. Vợ của Aqmar, Constance, đã mở cửa căn hộ tầng dưới và nói là anh đang ở trên này.

“Mười tuổi thì đã làm sao!” Jamila hét lên. Farrah ngồi nép sang bên, trông lúng ta lúng túng. “Dù sao thì con bé sẽ không cưới xin gì cho đến khi đủ mười sáu tuổi. Nhưng tôi đã sắp đặt mọi chuyện rồi! Chỉ cần sự đồng ý của ông nữa thôi.”

“Cậu ta là ai?” Ông đi qua bà ta để vào phòng khách của nữ giới. Căn phòng cũng trống không nốt. “Aqmar đâu?”

“Tên cậu ta là Taha al-Brehm; cậu ta là con trai của anh họ tôi Abdullatif, người sống ở Riyadh ấy.”

“Bà đã gặp cậu ta chưa?”

“Cậu ta có cả một nhà máy dệt và ba cửa hàng điện thoại di động, còn bố cậu ta thì nhiều tiền hơn bất cứ người nào trong dòng họ.” Jamila vỗ tay.

“Bà đã nói chuyện với Hanan chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Aqmar đâu rồi?” Ông hỏi lại.

“Tôi không biết. Ông nghĩ sao? Cậu ta quá xứng với con bé. Cậu ta là người rất truyền thống. Thích cưỡi ngựa và huấn luyện chim ưng, hãy nghĩ mà xem!”

Ông quay sang phía Farrah. “Con có thấy anh con đâu không?”

“Anh ấy ở trên tầng thượng ạ.” Cô vừa đáp vừa lăm lét nhìn mẹ mình.

“Nó không ở trên tầng thượng đâu.” Jamila vừa giận dữ nói vừa chắn ngang lối ra cửa của ông. “Nào, thế ông nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ hẳn là bà điên mất rồi nên mới cho rằng tôi sẽ để ai đó cưới Hanan mà không có sự đồng ý của con bé. Tôi không quan tâm dù cậu ta có nhiều tiền hơn cả nhà vua.” Ông xô bà ta để đi qua rồi tiến về phía cửa trước khi bà ta kịp phản ứng gì. Nhưng kỳ thực thì tiếng om sòm còn theo ông lên tận tầng trên.

Ông không thể tin được bà ta lại làm cái việc đó. Ông chỉ đồng ý đám cưới của Zaki bởi vì Zaki đã đồng ý - và người ta phải biết nghĩ sau cuộc hôn nhân thất bại đó chứ, đáng lẽ bà ta phải tỏ ra chừng mực hơn.

Aqmar đang ngồi trên một tấm thảm ở tầng thượng trông như một chiến binh tử vì đạo kiên định. Anh mặc chiếc quần đùi ka-ki và áo phông màu xanh quân đội cũ đã mặc từ bao năm nay. Ibrahim vẫn nghĩ nếu ông không quyết liệt và khước từ việc để con trai mình đi Iraq chiến đấu trong cuộc thánh chiến chống lại Tây phương, thì hẳn Aqmar giờ này đã chết rồi. Thời kỳ mong muốn được trở thành anh hùng đã trôi qua nhanh như khi nó đến, nhưng trong trái tim của một người cha, những điều như thế không bao giờ nguôi ngoai. Những viên than đá trên chiếc giường phía sau anh sắp tàn, và mùi thuốc lá thơm còn vương vất giữa những bức tường.

Một buổi tối Ibrahim và Sabria đang trên đường trở về từ một bãi biển tư nhân thì cô muốn dừng lại ở một cửa hàng rau quả. Bọn họ đã dừng xe. Khi ra khỏi ô-tô, Ibrahim phát hiện ra Aqmar và Constance đang lững thững đi trên hè phố ngắm nghía các cửa hàng. Ibrahim vội vàng né người vào trong xe và ngăn không cho Sabria bước ra. Ông đã lái xe đi ngay lập tức. Ông không chắc chắn, nhưng có cảm giác là con trai

mình đã trông thấy. Họ không bao giờ nhắc đến chuyện đó cả. Cách cư xử của Aqmar đối với ông không hề thay đổi gì, nên Ibrahim tự nhủ mình chỉ muốn tượng đến tình huống xấu nhất.

Lúc này, Aqmar đang ngồi trên nóc mái, nhìn thấy bố và gơ tay đang cầm chiếc điện thoại di động lên.

“Zaki vừa gọi để nói cuối tuần nó sẽ cắm trại với mấy người bạn ở sa mạc. Nó muốn con đảm bảo cho Saffanah có tất cả những gì con bé muốn. Bố có tin được tên nhãi này không bố?”

Ibrahim ngồi xuống cạnh anh, tựa lưng vào tường và cổ tỏ ra thoải mái. “Còn ít thuốc lá thơm nào không con?”

“Không ạ.” Aqmar tỏ vẻ ái ngại và định đứng dậy. “Để con chuẩn bị thêm một ít nữa.”

“Không cần đâu con, cứ ngồi đi.”

Aqmar ngả ra sau và liệng chiếc điện thoại lên tấm thảm. “Con không hiểu tại sao nó cưới con bé đó nữa. Nó biết đó là một quyết định dở hơi. Và giờ thì nó muốn đẩy hết mọi rắc rối lên chúng ta.” Với từ chúng ta, anh muốn ám chỉ đến hai bố con họ.

“Em có kể với con về phiên tòa ly hôn không?”

“Bố có đùa con không đấy? Nó không thể nín miệng về chuyện đó.”

Ibrahim tựa thẳng lưng vào tường và cố gắng thở ra. Ông muốn dành một chút thời gian, lựa chuyện như một võ sĩ không có ý tung cú đấm, không muốn bị trúng đòn nhưng lại bị kẹt trên võ đài. Nhưng Jamila có thể lên tầng thượng bất cứ lúc nào, hoặc là một trong những đứa cháu của ông.

“Ta đến nhà thờ đi con.” Cuối cùng ông lên tiếng. Aqmar trông có vẻ không muốn, nên ông nói tiếp. “Hôm nay là thứ Sáu mà.”

Họ bước đi trong không khí trời đêm mát mẻ dễ chịu. Họ không nói gì nhiều nhưng quyết định sẽ đi bộ cả quãng đường đến một nhà thờ lớn trên phố Makkah, thay vì nhà thờ nhỏ thường đến. Nhà thờ lớn là một công trình hiện đại, vuông vắn và không có đỉnh nhọn, điểm nhấn duy nhất là chiếc tháp được trang trí lộng lẫy với kiến trúc bằng đá. Bên trong nhà thờ chật cứng đến mức họ phải len ra phía sau mới có vừa đủ chỗ để mỗi cổ rướn lên nhìn. Sau lễ cầu nguyện, họ rời nhà thờ trước khi bị cuốn vào những cuộc đàm luận. Họ dừng chân ở một quán café để ăn kem. Đó là một cái quán nhỏ xíu liền sảnh với hai chiếc ghế nhựa màu trắng để bên cạnh cửa vào. Có hai người đàn ông đang ngồi ở đó, một người vừa nhấp trà vừa đọc báo, người kia đang ăn thứ gì đó có vẻ giống bánh kẹp Sambooli. Mãi đến khi họ về nhà Ibrahim mới đánh bạo mở lời.

“Tuần trước một cộng tác viên của bố ở Đội Điệp vụ đã mất tích.”

Aqmar có vẻ lúng túng, hiển nhiên là đang tự hỏi chuyện đó thì có liên quan gì đến mình.

“Tên cô ấy là Sabria Gampon.”

Gương mặt con trai ông, vốn không quen với việc làm bộ, thể hiện sự choáng váng rồi xấu hổ và bất an. Theo đúng kiểu phản ứng đó, Ibrahim hiểu rằng thực tế Aqmar biết người đó là ai và anh đang ngượng ngùng vì điều này.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy ạ?” Aqmar hỏi.

“Bọn bố không chắc nữa, nhưng họ đã tìm được DNA ai đó để lại trên chiếc đỉnh trong tấm thảm ngay ngoài cửa căn hộ của cô ấy. Có người đã bị chảy máu chân ở đó.”

Aqmar bối rối khổ sở. “Có một hôm con đến chỗ làm của bố và thấy bố rời khỏi tòa nhà. Con nghĩ sẽ đuổi kịp bố trên đường nhưng không thể, và rồi con thấy bố đỗ xe...”

Một sự thật hiển nhiên là sự phán đoán của cảnh sát - khả năng nhận ra những kẻ nói dối, nắm bắt được cảm xúc chỉ bằng một cái liếc nhìn, khơi gợi những điểm yếu và đến cả những bí mật được chôn giấu kỹ nhất - đã biến mất khi đối tượng là người yêu quý. Ông thấy hốt hoảng khi nhận ra ông không thể xác định được con trai mình có nói dối hay không.

“Vậy con đã ở đó?” Ibrahim hỏi,

Aqmar gật đầu. Anh vạch chiếc quai dép để lộ vết cắt bởi chiếc đinh. Nó đã liền da nhưng vẫn còn đỏ lằn.

“Con nhận ra bố đang đi thăm một người bạn.” Giọng Aqmar chùng đi. Con đã nghĩ mình bắt quả tang bố ngoại tình. Hãy nói cô ấy chỉ là bạn đi bố..

Ibrahim nhìn cả cuộc đời làm cha của mình đang mở ra trước một vấn đề vô cùng khó khăn, và ông đứng đó hoàn toàn bình tĩnh giữa sự hồi thúc nói ra toàn bộ sự thật và việc nhận thức được rằng sự thật cũng có thể trở thành sức mạnh hủy diệt đối với bất cứ mối quan hệ nào.

“Bọn bố đang hoàn thành nốt nhiệm vụ cuối cùng.” Ông nói. “Con có bất ngờ vì việc Đội Điệp vụ có phụ nữ không?”

Ông thấy ghét chính bản thân mình.

“Không ạ. Bố đã nói trước chuyện đó rồi.” Aqmar trông có vẻ vẫn còn bối rối. “Có lần bố đã nói hầu hết những vụ trộm cắp ở Jeddah có liên quan đến phụ nữ.”

“Hoặc đàn ông cải trang giống phụ nữ.”

Một tá những câu hỏi đang xoáy vào tâm trí ông. Con có gõ cửa không? Cô ấy có mở cửa không? Bố có đang tắm không? Con có đứng đó nghe ngóng gì không? Ông cố gắng nhớ xem liệu Sabria có vẻ gì khác không. Liệu cô có biết Aqmar đã đến, liệu cô có mở cửa hay không.

“Con có nhớ con đã ở đâu cách đây hai tuần vào thứ Tư không?”

Aqmar khẽ mỉm cười với ông. “Con đang bị thẩm vấn ạ?” Khi Ibrahim không đáp lại, thì anh nói. “Con làm việc vào tất cả các tối thứ Tư cho đến tận mười giờ. Bố biết mà. Đó là ca làm mười bốn tiếng của con. Bố có thể gọi cho sếp con.”

“Con đã đến căn hộ đó khi nào?” Ibrahim hỏi.

“Khoảng ba tuần trước.”

“Con có nhớ chính xác đó là hôm nào không?”

“Ừm, vâng... đó là Chủ nhật. Hôm đấy con không đi làm.” Aqmar khoan chưa qua đường. “Đáng lẽ con đã gõ cửa, nhưng con nhận ra là bố đang làm việc và con không muốn làm phiền.”

Và đây, sự trừng phạt thực sự đối với sự dối lừa của ông: con trai ông có thể đang nói dối chính ông. Có lẽ điều mà Aqmar muốn nói là Con cho rằng bố có nhân tình và hốt hoảng bỏ chạy rồi đạp chân lên đinh.

Ibrahim nhìn Aqmar đang phải day dứt với những điều còn sâu kín hơn nữa: sự tức giận thay cho mẹ anh; sự thất vọng trước những lời dối trá của bố mình; khao khát có được niềm hạnh phúc của bố và hiểu được tại sao ông chọn con đường này để có được hạnh phúc đó; cảm giác xấu hổ đối với tất cả mọi chuyện đã xảy ra.

“Đội Trọng án cũng có phụ nữ.” Ibrahim nói. “Nhưng bọn bố hiếm khi thấy họ.”

Aqmar gật đầu. “Con mong là bạn bố sẽ ổn.”

Họ bước đi trong im lặng trên suốt quãng đường còn lại trở về nhà.

Về đến nhà, Aqmar chúc ông ngủ ngon rồi bước vào căn hộ của mình, nơi mà người vợ nhẫn nhịn của anh đã phải chờ đợi suốt ba giờ đồng hồ. Ibrahim nghe tiếng Jamila đang nói chuyện điện thoại trên gác, lớn tiếng than vãn với một người bạn về cách hành xử phát bực mình của ông: không cho Hanan được đính hôn với một ông anh họ giàu có! Nó khiến ông nghĩ đến việc gõ cửa căn hộ của Zaki, đối diện căn hộ của Aqmar qua hành lang.

Saffanah mở cửa chỉ để lộ một con mắt. Nó đỏ ngầu và giận dữ. Cô ta lùi lại và để ông vào. Ông bước vào sảnh mà cô ta đang đứng ôm lấy eo, trông khổ sở.

“Con thế nào?”

Cô ta nhún vai.

“Chuyện với Zaki sao rồi?”

Cô ta lắc đầu. “Anh ấy sẽ không làm việc đó đâu ạ.” Cô ta vừa nói vừa ôm mình chặt hơn. Ông có thể nhận ra qua đôi vai run rẩy của cô ta rằng cô ta đang cố giữ không khóc. Đó là trận đánh mà ngay tức thì cô ta đã thua.

“Ra ngoài đi.” Ông nói. Ông không thể chịu được khi nhìn cô ta khóc. “Con có cần rau quả gì không?”

Cô ta gật đầu.

Họ ra một khu chợ cỡ trung. Cô ta để ông đợi ở lối vào cho đến khi người khách duy nhất - một người đàn ông - mua hàng xong và rời khỏi đó. Cửa hàng chuẩn bị đóng cửa nhưng người chủ chờ đợi một cách nhẫn nại trong khi Saffanah dạo qua các quầy hàng với chiếc giỏ xách trên tay, luôn cảnh giác nhìn ra cửa đề phòng có người vào và cắt ngang việc mua sắm của cô ta. Cô ta vẫn không vén khăn che mặt lên và lần này thì ông đoán là do hai mắt cô ta đã sưng đỏ. Có thể ngay từ đầu đã thế.

Khi cô ta ra quầy thu ngân, Ibrahim trả tiền và giúp người chủ cửa hàng cho đồ vào túi. Ngay khi họ trở vào xe, ông nói: “Cuối tuần này Zaki sẽ ra ngoài thành phố, và bố biết là con không muốn dành thời gian buổi tối với mẹ, vậy thì sao chúng ta không sang ngồi với Aqmar và Constance rồi nướng bánh sô-cô-la hạnh nhân nhỉ?”

Cô ta cúi nhìn chiếc túi mua hàng rồi lắc đầu.

Khi mang túi rau quả vào nhà xong, ông rón rén bước lên gác để về phòng. Jamila vẫn đang nói chuyện điện thoại nhưng may thay cửa ngoài đã đóng, nên những lời phàn nàn của bà ta chỉ lí nhí. Ông lên vào phòng khách nam, túm lấy mấy cái gối rồi mang lên tầng thượng. Ở đó ông đã kê cho mình một chiếc giường nhỏ bên chiếc điều ồng và chìm vào giấc ngủ khi đang ngắm những vì sao lấp lánh, tâm trí bần thần không hiểu con trai ông nghĩ gì về bố mình.

21. Chương 21

Buổi sáng hôm đó cô dậy và ra ngoài sớm hơn thường lệ. Thành phố vẫn đang quỳ, tấm lưng cong bồng bềnh ánh hồng của buổi sớm, đầu gục xuống mỗi một. Bài hát của những thầy tu báo giờ vang trên khắp các đường phố. Những chiếc loa phóng thanh của từng nhà thờ lại độc chiếm một khoảng không gian riêng bé nhỏ cho mình. Những người đàn ông xếp theo hàng cầu nguyện trên hè phố, những người lạ tụ nhóm lại với nhau. Khoảng thời gian chuẩn bị cho một ngày. Katya chưa bao giờ cầu nguyện trên hè phố nhưng thì thoảng vào những buổi sáng tĩnh lặng như thế này, cô rất mong được làm điều đó.

Cô chỉ vừa mới bước ra khỏi ô-tô ngay trước cửa ga thì Majdi nhắn tin cho cô: Hiện trường vụ án - ngay bây giờ, cùng địa chỉ. Cô lại trở vào xe cùng Ayman và họ đến địa điểm đó.

Khi họ đến nơi, cô há hốc miệng.

“Có chuyện gì vậy ạ?” Ayman quay sang cô.

“Không có gì.” Cô nói. “Chị đã tưởng một chỗ khác cơ.”

Rõ ràng là cậu không tin cô, nhưng cô cảm ơn cậu và ra khỏi xe, cố hết sức để không tỏ vẻ hoảng hốt. Cô đang đứng trước tòa nhà căn hộ của Sabria.

Cô vào thang máy và lên tầng bốn. Cửa vào căn hộ của Sabria để mở, và hai nhân viên pháp y đang đứng ở đó. Họ tránh sang để nhường lối cô vào.

Cô thấy Majdi trong phòng khách. Anh ta có vẻ khó chịu. “Cô đã nói là muốn làm việc ở hiện trường vụ án.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Cô hầu như chỉ thốt lên được thế.

Majdi giờ cao hai bàn tay mình. “Không phải một vụ ám sát đâu đừng lo lắng. Một phụ nữ đã mất tích. Có ai đó đã thông báo tin này sáng nay.”

“Từ khi nào chúng ta tìm người mất tích kiểu này vậy?” Cô cố kiềm chế sự hoảng loạn của mình.

“Chúng ta không làm thế, nhưng người phụ nữ này đã từng làm việc cho Đội Điệp vụ và họ đã gửi một thông báo đặc biệt tới đội pháp y. Chánh Riyadh đã gọi cho tôi sáng nay và hỏi liệu tôi có sẵn lòng làm việc này trước khi đến cơ quan không. Tôi đã định nhắn tin cho cô lúc đó nhưng khi ấy vẫn còn hơi sớm.”

Katya cảm thấy sức nóng đang bùng trên hai gò má. “Anh ở đây lâu chưa?”

“Hơn một tiếng rồi. Chúng tôi vẫn đang làm trong phòng ngủ và phòng tắm.”

Phải tự chủ hết mức cô mới không lao thẳng ra ngoài hành lang để gọi cho Ibrahim. Cô phải ở đây và tự tay cô thu thập được càng nhiều bằng chứng càng tốt. Những ý nghĩ điên rồ đang hồi hải xuất hiện trong đầu cô: Mình có thể hủy bằng chứng không? Thay đổi nó chẳng? Mình có thể nắm giữ nó không? Họ đã gửi về phòng thí nghiệm chưa, hay họ đang gửi nó đến Đội Điệp vụ để xử lý nó ở một phòng thí nghiệm khác? Bao lâu nữa thì họ sẽ phát hiện ra Ibrahim từng ở đây?

“Cô ta sống một mình sao?” Katya hỏi.

“Đúng vậy, nhưng cô ta đã kết hôn. Họ vẫn chưa thể liên lạc được với chồng cô ta.” Majdi nhìn cô với ánh mắt ác nghiệt. “Trong những vụ thế này, thường đó là người chồng.”

“Ý anh là sao khi nói những vụ thế này?”

“Chỉ là khi một phụ nữ bị mất tích.”

Majdi đang lo lắng về cách phản ứng của cô. Nếu cô không tham gia vào việc thì anh ta sẽ không bao giờ đề nghị cô đến hiện trường vụ án nữa.

“Tôi phải quay về phòng thí nghiệm.” Anh ta nói. “Cô ở đây được chứ?”

“Được, tôi ổn thôi.” Khi anh ta trở ra, cô gọi với theo. “Majdi cảm ơn anh.”

Anh ta gật đầu rồi quay đi.

Cô nhận thấy điều cốt yếu là phải chú ý đến những thứ gì có thể liên quan đến vấn đề quan hệ của Ibrahim và Sabria. Cô đi thẳng vào phòng ngủ và bắt đầu làm việc. Cô vừa lật tấm lót giường lên thì một ý nghĩ bật ra: Ibrahim phải biết ngay lập tức. Ông ấy phải đến đây. Nếu ông ấy ở đây thì việc tìm được DNA của ông ấy không còn là vấn đề nữa.

Cô rút ngay điện thoại ra và gọi cho ông. Ông không nghe máy. Cô hít một hơi rồi thử gọi lại. Lần thứ ba thì cô để lại tin nhắn: “Hãy đến căn hộ của Sabria ngay lập tức. Có người đã thông báo về việc cô ấy mất tích và đội pháp y đang ở đây. Hãy tin tôi, ông phải đến.”

Cô gác máy rồi cầu Chúa rằng ông sẽ nhận được tin nhắn trước khi quá muộn.

“Tôi đã nghe lỗi máy tay lớn tuổi hơn nói rằng trước đây chúng ta từng có những vụ giết người hàng loạt rồi.” Daher nói.

Ibrahim và Daher đang ở hành lang ngoài phòng họp. Cửa vào đang đóng, nhưng những âm thanh từ phía trong vọng ra cho thấy phòng đang đông người. Ibrahim với tay mở cửa, nhưng Daher chặn ông lại. “Họ nói họ chưa bao giờ có thể chứng minh nó.” Anh ta nói. “Tại sao? Bởi vì không ai cho rằng chúng ta có những kẻ giết người đó. Những vụ giết người hàng loạt được thông báo trên tin tức đều có liên quan đến người nước ngoài, ông thấy không?”

“Điều này sẽ thực sự khiến anh thấy phiền đấy.” Ibrahim nói. “Hắn có thể là người Ả Rập Xê-Út.”

“Chúng ta đã từng có tên giết người hàng loạt người Ả Rập Xê-út nào trước đây chưa?”

“Tôi không biết. Mười năm về trước ở Đội Trọng án có vài vụ một kẻ đã liên tục giết người, nhưng chưa bao giờ giống như thế này cả. Chưa bao giờ có tính hệ thống như thế này, và hiển nhiên là chưa bao giờ được lên kế hoạch kỹ càng như thế này nữa.”

Daher có vẻ như nhẹ lòng được phần nào. Ibrahim mở cửa.

Hai tuần trước người Bedouin tìm dấu vết al-Shafi đã gợi ý bọn họ tìm kiếm một lái xe taxi, nhưng lúc đó họ không có hồ sơ đăng hoàng về tên sát nhân. Họ chỉ đơn giản cử hầu hết các sĩ quan trẻ đi thu thập thông tin từ những công ty taxi về những vụ phạm tội của tài xế. Việc này hóa ra lại rất vô vọng, khi mà phần lớn các công ty không lưu trữ hồ sơ kiểu đó. Những công ty này đều vui vẻ cung cấp thông tin, nhưng, cũng giống như các hồ sơ hành quyết và chặt tay, việc đó là vô ích cho đến chừng nào họ lập được một hồ sơ tốt hơn về tên giết người đã.

Ý tưởng về tay tài xế taxi bắt đầu làm tất cả vỡ mộng. Chẳng có gì là bất ngờ khi không thể tìm ra tên sát nhân đó trong số năm mươi nghìn tài xế taxi ở Jeddah. Vấn đề ở chỗ, một khi bạn đã đẩy niềm hy vọng vào guồng, rất khó để ngăn nó không càn quét qua mỗi cuộc điều tra và rồi để lại sự nản lòng.

Giờ thì Ibrahim sẽ nói với họ rằng tên sát nhân đó có thể đã đóng giả lái xe cứu thương của Trăng lưỡi liềm Đỏ.

Ông đứng lên trước đám đông và nhận thấy sự thất vọng cũng như giận dữ ngập tràn căn phòng. Ở cuối phòng, Mu'tazz đang ngồi tựa lưng vào tường, quan sát Ibrahim bằng cặp mắt thần lẫn uể oải.

Ibrahim nói với mọi người về May Lozano và vụ cấp cứu vào hôm cô ta biến mất, khéo léo dẫn dắt câu chuyện theo giả thuyết của ông rằng tên giết người có thể đã sử dụng xe cứu thương hoặc xe của Trăng lưỡi liềm Đỏ để bắt cóc các nạn nhân. Nhưng kể cả khi đang nói, ông cũng nhận thấy những người trong phòng dẫn đầu trước một thực tế rằng họ thực sự không có thứ gì để tiếp tục cả. Tên giết người chỉ để lại một bàn tay vấy máu trên con phố đó, một hành động nói lên rằng Tao đang giết người phụ nữ đấy, và chúng mày chẳng thể làm gì hết..

“Chúng tôi cho rằng, trong thời gian trước mắt, tên sát nhân sa mạc đó cũng chính là kẻ đã bắt cóc và chặt tay Amina al-Fouad.” Ibrahim nói. “Những nạn nhân trước đó bị hấn chặt tay khi họ đã chết, nhưng bàn tay của Amina lại bị chặt khi bà ta còn sống. Bàn tay của Amina xuất hiện ngay sau khi chúng ta phát hiện ra khu mộ chôn đó, do vậy chúng tôi cho rằng tên giết người đã hành động trong cơn thịnh nộ sau khi hấn nhận ra chúng ta đã tìm ra các thi thể được chôn ở sa mạc.” Ông tóm tắt lại cho mọi người nghe về những gì Talib đã phát hiện ngoài sa mạc, cảm thấy day dứt có lỗi khi không tiết lộ rằng chính Katya mới là người đưa ra ý tưởng này và thực hiện nó. Mu'tazz chẳng cần phải có thêm nhiên liệu cho cỗ máy chiến tranh của ông ta nhằm chống lại Ibrahim làm gì.

“Do đó hấn muốn chúng ta biết hấn đã bắt cóc Amina và sẽ giết bà ta. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh với tất cả các anh rằng có thể Amina al-Fouad vẫn còn sống, và tôi không nghĩ là phải nhấn mạnh với các anh việc tìm ra tên giết người hiện là việc cấp bách hơn cả thời điểm tìm thấy những cái xác kia nữa”

Cả căn phòng im lặng trong giây lát trước khi Mu'tazz lên tiếng.

“Có thể bà ta chết rồi.” Ông ta nói. Một số người quay lại nhìn ông ta.

“Vâng, thưa Trung tá.” Ibrahim vừa nói vừa cố kiềm chế tông giọng. “Điều gì đã khiến ông cho là vậy?”

“Bà ta đã mất một bàn tay. Nếu tên giết người không có bằng cấp y khoa, hấn sẽ khó lòng cầm máu được”

“Không có được sự theo dõi cẩn trọng của bác sĩ” Ibrahim đáp, “hấn có thể làm như thời trung cổ là nhúng cánh tay cụt vào hắc ín.”

“Tôi rất nghi ngờ khả năng hấn quan tâm tới việc cầm máu.” Mu'tazz nói.

Cả căn phòng dường như còn im tĩnh hơn.

“Được rồi.” Ibrahim cố hết sức để tỏ vẻ hòa nhã. “Và ông có gợi ý gì vậy?”

“Vì bà ta có thể đã chết,” Mu'tazz nói, “việc quan trọng hơn cả là phải tìm ra nguyên do tại sao hấn lại chọn al-Fouad, bởi nó có thể giúp chúng ta nhận diện ai sẽ là nạn nhân tiếp theo. Cách duy nhất có thể thực hiện điều này là phải hiểu lý do của hấn.”

“Hay nói cách khác là lập hồ sơ về hấn.” Ibrahim vừa nói vừa liếc về phía Tiến sĩ Becker. “Nếu đó là phần ông muốn tham gia, thưa Trung tá, tôi sẽ lấy làm vinh hạnh khi được chỉ định ông làm việc cùng Tiến sĩ

Becker”

Tóm được ông rồi nhé. Mu’tazz cố gắng để che giấu sự phản đối.

Ibrahim hướng sự chú ý về những người còn lại ở trong phòng “Chưa bao giờ là ý tưởng hay khi phải giả định rằng một người bị mất tích đã chết. Chúng ta có trách nhiệm tìm được bà ấy. Tôi muốn tập trung lực lượng ngay lập tức để đưa bà al-Fouad còn sống trở về và cách duy nhất là phải tìm ra hung thủ. Mu’tazz nói đúng: cách để tìm ra hắn là phải hiểu những gì hắn đã làm. Tiến sĩ Becker sáng nay đã cung cấp cho tôi hồ sơ cập nhật nhất về hung thủ, và tôi sẽ đảm bảo để tất cả mọi người đều có bản sao. Tôi muốn mọi người hãy sẵn sàng và hiểu rõ chúng ta đang tìm kiếm thứ gì.”

“Tôi sẽ cử năm người - các anh đều biết nhiệm vụ rồi đấy - bí mật theo dõi ở khu vực cầu trên phố Sitteen.” Ông nói tiếp. “Rất có khả năng đó là nơi tên giết người đã tìm những nạn nhân đầu tiên.” Đến đây thì ông lúng búng, cảm thấy mình đang mất tập trung. Đừng nói ngẩn vậy, ông thầm nghĩ. Sabria không bị tên giết người bắt cóc. Hắn không có đủ thời gian để lên kế hoạch cho việc đó. Điều đó là không phù hợp. “Như vậy là những ai được cử đến Sitteen sẽ tập trung để nhận diện các nạn nhân. Chúng ta sẽ cố gắng để xác định mối liên quan giữa họ, và cho đến giờ chúng ta không có gì hơn ngoài đặc điểm về dân tộc. Tiến sĩ Becker đã nói rằng tên giết người thường chọn nạn nhân ở một nơi thân thuộc, như vậy tất cả những nạn nhân hẳn phải có mối liên hệ với khu vực cây cầu đó. Tiếp nữa, đối với những ai sẽ tìm thông tin qua các hồ sơ, tôi muốn các anh tập trung vào bất cứ đối tượng nào có mối liên hệ với khu vực Kandara. Thám tử Osama Ibrahim đã nhận lời sẽ chỉ điều tra vụ al-Fouad thôi.”

Ông nhanh chóng phân chia các công việc còn lại. Khi ông hoàn tất, Osama bước lên trước để nhận đội của mình và đưa họ tới văn phòng khác để chỉ dẫn tường tận. Những người được phân công hoạt động ở Sitteen bước lên trước. Ibrahim nhẹ lòng khi thấy đám đông đang giải tán. Chỉ có Mu’tazz bị gạt lại bên ngoài. Ông ta không thuộc về đội nào cả, vì kẹt với công việc văn phòng. Nhưng ông ta vẫn ở phía cuối phòng với vẻ cảnh giác.

22. Chương 22

Văn phòng làm việc của Sở cảnh sát Jeddah giống phòng spa hơn là phòng tổng đài. Những chậu cây cọ cảnh lớn, những tấm thảm nhung, cách bài trí trung tính và mức độ yên tĩnh của một khách sạn năm sao. Tất cả như phá tan cái suy nghĩ đó là một phòng tổng đài. Không có một lời ồn ào hay lớn tiếng, chỉ có các nhân viên điềm đạm với giọng nói ân cần. Họ quyết tâm giữ gìn quy tắc bảy-phút: không lâu hơn khoảng thời gian đó, cảnh sát đáp lại bất cứ cuộc gọi nào. Họ thậm chí còn hỗ trợ những người có yêu cầu cuộc gọi báo thức, do số điện thoại khẩn 999 lại không may giống với số điện thoại lẻ tăn 99 của hầu hết các khách sạn.

Sở trưởng Hamid lúc nào cũng có vẻ giống hướng dẫn viên du lịch hơn là lãnh đạo Sở. Ông dẫn Ibrahim đến một dãy máy vi tính ở một bên căn phòng và xin phép ra ngoài một lát. Khi quay trở lại - Ibrahim đã bấm giờ đúng sáu phút rưỡi - ông mang theo băng ghi âm cuộc gọi của người đàn ông đã thông báo về việc Sabria mất tích. Ibrahim ngồi xuống quầy và nghe đoạn hội thoại bằng tai nghe.

“Vâng.” Giọng người đàn ông đó nói. “Tôi muốn thông báo về việc mất tích của người hàng xóm.”

“Rất tốt, thưa ông, tôi sẽ nói máy cho ông tới bộ phận Người mất tích.”

“Không, tôi không có thời gian đâu. Tôi chỉ muốn để lại tên cô ấy và địa chỉ nhà thôi.” Anh ta đưa ra thông tin như thể đọc từ một tấm danh thiếp, làm nhân viên văn thư không kịp phản ứng gì. “Cô ấy đã không ra vào căn hộ của mình mười bảy ngày rồi.”

“Được rồi, thưa ông.” Nhân viên văn thư nói. “Cảm ơn...”

Người đàn ông đó gác máy trước khi nhân viên nói hết câu.

Ibrahim nghe đi nghe lại. Ông không nhận ra giọng nói đó. Lúc đầu, nó nghe có vẻ như vội vàng và cầu khẩn, nhưng càng nghe ông càng nhận ra nó không hề diễn cảm. Ông không thấy sự nôn nóng; anh ta chỉ làm bộ như vậy. Tôi không có thời gian đâu. Nhưng giọng nói lại đều đều và điềm tĩnh.

Người đó là ai được nhỉ? Tôi không có thời gian đâu. Anh ta chỉ nói như vậy vì không muốn nói chuyện với bộ phận Người mất tích. Anh ta không muốn trả lời câu hỏi của bất cứ ai. (Anh là ai? Tại sao anh lại để mất đến căn hộ của một phụ nữ chứ? Cô ấy có sống một mình không? Người tình của cô ấy đâu?). Những cuộc gọi ẩn danh là chuyện khá bình thường, nhưng Ibrahim e rằng ông đang được nghe giọng của chính kẻ bắt cóc.

Katya đã rời khỏi căn hộ của Sabria khi ông đến đó, và như vậy là đã quá muộn. Ngay lập tức ông gọi cho cô. Cô nói rằng cô không chắc liệu mình đã thu thập tất cả bằng chứng hay chưa. Có thể họ đã gửi một số bằng chứng cho Đội Điệp vụ. Đội Trọng án đã nói rằng đang quá tải với việc xử lý các bằng chứng của vụ Thiên sứ rồi.

Suốt một giờ đồng hồ sau đấy ông cố gạt bỏ nỗi hoảng hốt, tâm trí ông như quay cuồng bật tử trên một chiếc đu nhào lộn. Liệu họ sẽ phát hiện ra ông chính là người tình của cô không? Hay họ chỉ đơn giản cho rằng đó là DNA của chồng cô ấy? Liệu cuộc gọi có phải của Omar không? (Hắn là anh đã chấp nối các chi tiết lại với nhau - còn lý do gì khác mà Ibrahim lại đề nghị mượn các hồ sơ đó chứ?) Hay Omar đã tự nhủ đó chỉ là công việc và không bao giờ đề cập đến vấn đề này nữa?

Lạ thay, không có gì xảy ra cả. Mọi người trong tòa nhà đã đi ăn trưa. Vụ Thiên sứ đã chiếm hết thời gian của họ. Vài người không làm việc ở hiện trường thì đang xem lại các hồ sơ vụ án. Ibrahim đã đến gặp đội pháp y và đã nói chuyện về vụ Thiên sứ với Majdi, người hiện đã quá căng thẳng. Khi ông thử tìm hiểu xem liệu họ có đang xử lý những bằng chứng nào khác không, thí dụ như bằng chứng thu thập được ở căn hộ của Sabria chẳng hạn, Majdi chỉ gạt đi. Họ quá bận rộn để bận tâm đến thứ gì khác ngoài vụ Thiên sứ.

Ông mở lại cuộn băng. Cô ấy đã không ra vào căn hộ của mình mười bảy ngày rồi. Điều này chính xác quá mức. Tên bắt cóc biết chính xác hẳn bắt giữ cô được bao lâu. Nhưng trời ạ, tại sao hẳn lại muốn cảnh sát tìm hiểu chứ?

“Đây là dấu vết.” Sở trưởng Hamid đưa cho ông một mẫu giấy. “Nó là thẻ điện thoại dùng một lần. Có vẻ cuộc gọi là từ vùng phụ cận của Trung tâm thương mại Biển Đỏ.”

“Nó có phải một trung tâm thương mại rất lớn không?” Ibrahim hỏi.

“Đúng vậy, mười tám lối vào và bốn nghìn chỗ đỗ xe. Ông phải dùng xe điện để đi quanh đó. Nhưng chúng tôi dò được anh ta ở gần lối vào Danube khi thực hiện cuộc gọi.”

“Đó có lẽ là lối vào đông nhất.” Ibrahim nói.

“Đúng vậy. Tôi lấy làm tiếc.”

“Chúng ta có thể xác định được nơi anh ta mua thẻ điện thoại không?”

“Có, nhưng việc đó sẽ phải mất một tuần.” Trong cái thế giới của tiêu chuẩn bảy phút, thì bảy ngày quả là không đáng để cân nhắc.

“Hãy cho tôi biết những gì các anh tìm được.” Ibrahim nói. Ông cảm ơn Sở trưởng rồi đi khỏi.

Nhà không có ai. Mọi người đã dự đi đám cưới của gia đình hàng xóm và ông cũng phải có mặt ở đó. Nhưng chú rể, con trai của một gã không bao giờ nói được lời tử tế nào về Ibrahim, Omar hay bất cứ ai thuộc dòng họ Zahrani trong vòng bán kính của hai mươi tòa nhà, chỉ là một đứa không hơn một con lừa như bố nó. Ibrahim tự thấy chẳng có gì phải áy náy khi quyết định ở nhà.

Ibrahim đứng trong bếp pha trà và chờ cho than đá bén lửa trong chiếc điều ống. Gian bếp là một căn phòng vuông vức lúc nào cũng có cảm giác tối tăm và quá rộng. Phụ nữ trong gia đình ông chẳng bao giờ thấy vui vẻ ở đấy cả. Họ chặt thái và gọt vỏ các loại củ quả ngoài phòng khách, ngay phía trước cửa bếp. Một chậu cây bạc hà héo úa đặt trên bậu cửa sổ, những chiếc lá quần lại vì hơi nóng.

Ông lững thững bước sang phòng khách. Qua cánh cửa phòng tắm ông thấy mấy con búp-bê Barbie của cháu gái đang ngồi trong bồn rửa. Phòng tắm đầy ngập quần áo bẩn.

Ông đi vào phòng may vá, căn phòng cấm. Jamila đã tuyên bố như vậy cũng như việc ông tuyên bố tương tự với phòng khách nam giới. Ở đây có chiếc máy may - một con quái vật đen sì với chiếc bàn đạp - và tủ quần áo chất ngất của bà ta. Bên trong đầy ứ những bộ đồ nhìn đã phát ngán, bộ nào bộ nấy vừa vặn với thân hình ngoại cỡ của bà ta. Bà ta thường xuyên chăm chút ăn diện; những bộ đồ đó được chưng theo kiểu cách của những phụ nữ mà bà ta không bao giờ trở thành được mặc dù rất muốn: văn nghệ sĩ, rồi doanh nhân, hay lũ khách. Bà ta có thể ngồi hàng giờ bên chiếc máy may để hoàn thiện từng đường kim mũi chỉ, nhưng rốt cuộc thì lúc nào cũng khoác lên mình bộ váy khi đột đó.

Tòa nhà khiến ông thấy ngột ngạt. Không gian tối tăm và oi nồng, cát từ ngoài sa mạc thổi tung vào ngay dưới chân cửa, cái nằng lên qua những khe hở trên tường. Đã nhiều năm rồi ông nghĩ đến việc chuyển đến một nơi ở mới, nhưng Omar ở ngay tòa nhà bên cạnh, anh họ Essam của ông lại ở ngay dưới tòa nhà, và chuyện có vẻ không đến mức phải chuyển tất cả đi nơi khác chỉ vì có phòng ốc tốt hơn, có cảnh đẹp hơn.

Ông mang trà và than đá lên tầng thượng, nhưng ở đó cũng không thoát được hình ảnh của Jamila. Suốt hơn hai mươi tư năm qua, hình ảnh bà ta như in hằn trên mỗi vết rạn nứt của những bức tường bê-tông này. Họ cưới nhau từ năm mười tám tuổi, một cuộc hôn nhân sắp đặt nhờ cha mẹ, giống như Zaki. Cuối những năm cấp hai, ông đã yêu một người khác: Maidan. Đó là một cô gái người Philippines mà ông gặp trên phố khi cùng đi bộ từ trường về nhà.

Ông chưa bao giờ nhớ chuyện đã xảy ra thế nào, nhưng sau một thời gian ông đã mượn ô-tô của Omar để đón cô ở trường. Cho tới giờ ông cũng không hiểu làm thế nào ông lại tự xưng là anh trai của cô nữa. Chuyện của họ có thể đã khác đi rất nhiều. Ông có gương mặt mang những nét đặc trưng của một dòng họ Bedouin cổ điển - mũi dài, da ngăm đen, và đôi mắt hạnh nhân màu nâu sâu thẳm - được thừa hưởng từ họ ngoại. Maidan người thấp, nước da sáng, dáng tròn với những đường cong mềm mại. Họ dành những buổi chiều ở bên nhau trên bãi biển, ở những hội chợ, hay đơn giản chỉ lái xe qua sa mạc. Ông rất muốn hôn cô nhưng chưa bao giờ có can đảm để chủ động cả. Một lần cô phải đề nghị ông hôn mình, và ông làm theo, nhưng nó khiến họ sợ đến mức không bao giờ làm vậy nữa. Họ đã lên kế hoạch kết hôn.

Trong suốt sáu tháng, họ hầu như gặp nhau hằng ngày ngoại trừ cuối tuần, khi ông phải ở nhà theo yêu cầu của gia đình. Và rồi một hôm khi ông đến trường đón cô thì cô giáo chủ nhiệm đến nói chuyện với ông. Bà ta đứng bên chiếc cổng sắt ngay lối vào trường và nói với ra phía ô-tô của ông. “Maidan đã rời Ả Rập Xê-út rồi. Tôi tưởng là anh trai cô bé thì anh biết chuyện rồi chứ.” Thậm chí bà ta còn lườm ông một cái trước khi quay trở vào trường nữ sinh. Cổng đã đóng và ông không bao giờ gặp lại Maidan nữa.

Ông chưa bao giờ gặp gỡ gia đình cô. Ông thậm chí còn không biết cô sống ở căn hộ nào, chỉ biết là ở một tòa nhà. Ông đến đó, tuyệt vọng, và một người hàng xóm ở tầng dưới đã xác nhận gia đình người Philippines đó đã chuyển đi rồi.

Suốt bao nhiêu ngày ông hồi tưởng lại mối quan hệ của họ. Từng lời nói, từng cử chỉ, những lời ngợi khen đều mang nghĩa mới khi ông đào xới lớp bề mặt mỏng manh để tìm bản chất. Sao cô không hề nói với ông rằng cô sẽ ra đi chứ? Có phải cô đã định rời bỏ ông ngay từ đầu rồi không? Cô đã nói dối, giờ thì ông đã hiểu, nhưng nói dối đến mức nào? Và từ khi nào?

Và trên hết sau tất cả mọi chuyện: liệu cô có thực sự yêu ông không?

Cuối cùng thì ông đành chấp nhận rằng cô là một kẻ hèn nhát, và điều ông mong muốn ở một người phụ nữ là sự mạnh mẽ, đặc điểm mà những người phụ nữ tuyệt vời nhất luôn có, khả năng để nói với ông rằng khi nào thì chấm dứt mối quan hệ. Đó chính là điều ông nói với mẹ khi bà đưa ra ý tưởng về cuộc hôn nhân sắp đặt cho ông.

“Con muốn một người phụ nữ có thể đứng về phía con.”

Ông không hề hiểu lúc đó ông đang nói gì. Ông chỉ biết đến sự đau khổ của những lời đó: con muốn một người phụ nữ sẽ không bao giờ rời bỏ con mà không một lời giải thích.

Một phần trên gương mặt mẹ ông thấp thoáng nụ cười tinh quái; một phần lại nhìn ông đầy nghi hoặc. “Chỉ một người đàn ông mạnh mẽ mới phát ngôn như vậy.” Bà đã nói với niềm hãnh diện nhất định. “Nhưng thật lòng mẹ sẽ nói với con điều này, Jamila là người phụ nữ mạnh mẽ nhất mà mẹ biết.”

Sau khi suy nghĩ, ông phải thừa nhận rằng bà nói đúng. Jamila là người mạnh mẽ, nhưng chỉ là bề ngoài.

Lúc đó ông đã bật dậy khỏi ghế sô-pha và ào vào phòng khách hét ầm lên. “Con nói lần cuối và sau chót, con sẽ không lấy Jamila al- Brehm. Thật điên khùng!” Ông sục chân vào đôi xăng-đan rồi ra khỏi nhà, đóng sập cửa sau lưng mình.

Hai tháng sau, họ làm đám cưới.

Vấn đề thực sự nằm ở chỗ họ đã được hứa gả cho nhau từ khi sinh ra. Hai bà mẹ là bạn thân. Có hơi lạ thường một chút khi lời giao ước như vậy lại là giữa những người bạn chứ không phải giữa các gia đình, nhưng hai bà mẹ đã có mối giao kết gắn bó. Trong suốt mười tám năm, họ luôn giữ lời hứa. Cuộc hôn nhân giữa hai đứa trẻ sẽ giúp hợp pháp hóa mối quan hệ giữa hai gia đình của hai người phụ nữ, như thể cái mối giao kết phóng đại của họ cần phải được gắn chặt thêm vậy.

Và, giống như Zaki, ông mất ba tháng để nhận ra mình đã phạm sai lầm kinh khủng. Nhưng khi đó, Jamila đã có thai Aqmar, và chẳng thể làm được gì nữa.

Ông đặt chiếc ống điều xuống. Làn khói cô đơn khiến ông cảm thấy đau khổ. Ông mong ở nhà một mình sẽ khiến ông không day dứt về Sabria, nhưng ông chỉ chìm sâu hơn vào những kỷ niệm xưa cũ. Tất cả đưa đến một ý nghĩ, không hẳn là đặc biệt, rằng Sabria chính là người phụ nữ tuyệt vời nhất ông từng biết. Không phải Jamila, không phải Maidan. Cô là người đàn bà ông đã lựa chọn, và không chỉ đơn thuần là biến mất.

Ông đổ hết phần nước chè còn lại vào chỗ than và rời khỏi nhà.

23. Chương 23

Mẹ Katya đã dạy cô về những giấc mơ: Nafsani, là những giấc mơ bắt nguồn từ nỗi sợ hãi và niềm khao khát. Rahmani, những giấc mơ được Chúa trời gửi đến và thường sẽ cho ta biết những mộng cảnh về tương lai. Còn shaytani, đó là những giấc mơ xuất phát từ điều xấu xa.

Khi còn nhỏ cô thường hỏi mẹ liệu mơ thấy những lời tiên đoán có phải là điều báng bổ thánh thần hay không, và mẹ cô trả lời rằng giải nghĩa giấc mơ không giống như một lời tiên đoán. Điều đó không chống lại Hồi giáo. Chẳng phải Joseph, con trai của Jacob đã thành công khi giải nghĩa những giấc mơ của vị vua vô danh đó sao? Vậy giấc mơ của Katya, bà hỏi, giấc mơ đó là gì mà khiến cô buồn rầu đến vậy?

Katya nói Thánh lý dạy rằng điều quan trọng là không nói ra những giấc mơ xấu của mình, nếu chúng xuất phát từ những điều xấu. Nhưng mẹ cô đã đáp lại bằng một Thánh lý nói rằng người ta chỉ nên nói với một người, đó là người thân thiết nhất và là người họ tin tưởng nhất. Katya nghĩ Thánh lý của mẹ nghe có vẻ hợp lý hơn của mình.

Do vậy họ ngồi xuống và thống nhất là giấc mơ bị mất chiếc răng của Katya thực ra là điềm gở. Những chiếc răng được quan niệm là gia đình, “tất cả những chiếc răng được xếp gọn ghề trong khoang miệng,” mẹ cô đã nói vậy, “và khi một chiếc rơi ra, điều đó có nghĩa là một người nào đấy sẽ bỏ đi, hoặc sẽ chết.”

“Giấc mơ đó có đáng sợ không con?” Mẹ cô hỏi.

“Không ạ, con không thấy sợ. Chỉ thấy kinh tởm thôi.”

“Thế nó là chiếc răng nào vậy con?”

“Là răng hàm ạ.”

Y như rằng, một tuần sau đấy, ông cậu Ramzi của Katya chết ở Li-băng, và những giấc mơ kia cũng chấm dứt.

Đã nhiều năm rồi Katya không còn nhớ chuyện đó nữa. Nó khác biệt hoàn toàn với những giấc mơ của cô giống như sự tiên đoán chính xác. Hoặc có lẽ là khi mẹ mất, cô không biết làm thế nào để giải nghĩa những giấc mơ nữa.

Cô đang ở nhà, ngồi bên chiếc bàn bếp có mặt bằng formica trên bốn chân kim loại, băng quơ với những kỷ niệm thời thơ ấu. Ti-vi vẫn mở, nhưng để lặng tiếng, trên chiếc giá trước mặt cô. Hôm đó là thứ Bảy, và Abu đã đi đến lễ cầu nguyện tối với bạn của ông. Khi ông vừa đóng cửa ra ngoài, cô lôi từ trong ba-lô ra một tập tài liệu và gạt ra những tấm ảnh.

Ngay trước khi rời khỏi phòng làm việc, cô đã thu hết can đảm để lên vào phòng thí nghiệm của Majdi và sao lại những bức ảnh khu mộ chôn. Chúng được photo, nhưng cũng đủ rõ. Cô cũng chụp lại bản đồ những vị trí tìm được của từng thi thể ở khu mộ đó. Giờ thì cô dọn sạch bàn bếp và đặt những bức ảnh lên như thể chúng hiện ra dưới con mắt một con chim đang nhìn xuống sa mạc.

Chiếc bàn không đủ rộng. Cô cần một diện tích rộng gấp năm lần thế. Tốt hơn hết, cô nên treo chúng lên bờ tường. Hẳn cô đã làm thế trong phòng thí nghiệm, nhưng ở đó cũng không có đủ không gian như ở nhà - có quá nhiều giá và lỗ thông khí của điều hòa nhiệt độ. Phòng ngủ của cô cũng vậy thôi. Có một bức tường rất lớn trong phòng khách, nhưng cô không muốn trưng những hình ảnh về xác chết ở đó khi rất có thể bố cô sẽ đưa bạn từ nhà thờ về nhà. Họ chưa bao giờ có phòng khách cho nữ cả, đó chính là nhà bếp, mà bếp thì lại quá nhỏ và bề bộn.

Điều gì là sự khác biệt giữa mộng tưởng và giấc mơ? Charlie nói về mộng tưởng của tên sát nhân, như những giấc mơ - tất nhiên là loại shaytani rồi. Chính Katya cũng có rất nhiều giấc mơ như thế. Nhưng Charlie đã mô tả nó như một thứ lớn hơn thế, một kiểu anh hùng ca tái diễn lại những shaytani có tồn tại trong đời sống thực nữa, chỉ có khác biệt là nó nặng về mưu cầu cá nhân. Hãy tìm những quy luật, Charlie đã nói với cô trong bữa ăn trưa như vậy. Với một tên giết người có tổ chức như tên này, hẳn sẽ có quy luật.

Katya tiếp tục đặt ảnh lên bàn. Cô không biết sẽ phải bắt đầu tìm kiếm quy luật bằng cách nào nhưng chỉ đoán rằng bước đầu tiên là phải hiểu suy nghĩ của tên sát nhân đó, và vì vậy, cô cần một tấm bản đồ.

Ayman bước vào bếp với vẻ buồn ngủ. Cậu nhấc ấm trà từ trong bồn lên và đổ nước vào.

“Em tưởng chị định đi mua sắm cơ mà.” Cậu nói.

Katya bật dậy khỏi ghế. “Allah, chị quên mất!” Cô gạt những bức ảnh vào tập tài liệu và nhìn đồng hồ đeo tay. Đáng lẽ cô phải gặp Nayir từ nửa giờ trước rồi. “Ôi trời ơi, chị muộn quá rồi!”

“Chị cần chở đi không?”

“Có!”

Ayman đặt ấm trà xuống và đi ra cửa.

Đoạn tin tức quả thật kinh hoàng. Mọi người đều xem nó với cảm giác hoài nghi ớn lạnh. Không phải vì họ chưa từng thấy những cảnh bạo lực, hay chưa thấy một phụ nữ với khuôn mặt bị rách nát, bị bỏng và bị đánh như vậy. Tất nhiên chuyện đó tác động đến tất cả mọi người, nhưng điều thực sự khiến họ khó chịu là cuộc phỏng vấn gọn ghẽ với người bị cho là có liên quan đến vụ án. Bà ta ngồi im lặng trong một căn phòng ngập tràn ánh nắng cùng hai đứa con trai ở hai bên, với dáng vẻ của một bà nội trợ Ả Rập Xê-Út hoàn hảo, tấm khăn che mặt trang nhã buông phủ trước mặt, đôi mắt đen u sầu trước sự dò xét của máy quay phim. Bằng giọng dịu dàng bà ta giải trình rằng mình không bao giờ làm hại cô giúp việc. Bà ta coi cô gái đó như chị em của mình. Chính cô giúp việc đó - người đã bị đánh đập và khuôn mặt bỏng nát sẽ không bao giờ trông giống con người được nữa - cô ta đã tự mình gây ra những điều ấy.

Katya đang đứng trong phòng thay đồ của hiệu áo cưới trong bộ váy sáng màu ngà voi. Hai phụ nữ Philippines phía sau cô đang nhặng xị cả lên, và người chủ hiệu váy tên là Jo đang đỡ phần đuôi váy.

“Con điểm khôn nạn.” Jo lẩm bẩm trước TV. Những phụ nữ này tin Katya, nhưng một cô gái liếc nhìn cô, lo là cô có thể khó chịu trước những từ ngữ đó.

“Đính nó lại.” Jo đẩy phần đuôi váy sang cho một cô gái rồi bò ra khỏi phòng.

Không khí có phần thoải mái hơn, và đôi tay các cô gái đều bận bịu. Đã mấy hôm rồi Katya không xem tin tức. Hết vụ điều tra về Sabria rồi đến vụ Thiên sứ, công việc đã chiếm lĩnh mọi suy nghĩ của cô, có thể là vì cô đang lãng tránh việc nghĩ ngợi về đám cưới. Ngay cả khi cô và Nayir ngồi trong chiếc Rover ra ngoài sa mạc, câu chuyện lúc nào cũng là về công việc của cô.

Cô nghĩ, nếu là một đám cưới Ả Rập thực sự, thì điều trước tiên họ cần làm là tìm hội trường cưới. Một hội trường cho nam giới, và một hội trường lớn hơn cho nữ giới. Hội trường cưới của cô sẽ phải thoáng rộng: có sân khấu, có lối đi, bàn ăn cho một nghìn người. Thảm trải màu hồng, chúc đài bằng vàng, hoa trắng tràn ngập khắp mọi nơi. Cô không biết hội trường của nam giới trông sẽ thế nào - thực tế là cô chưa từng vào hội trường nam giới nào cả - nhưng chắc nó cũng giống với hội trường của nữ thôi. Cô đã gặp vị hôn phu của mình lần đầu ở một đám cưới. Othman đã kể với cô về những chiến binh Bedouin nhảy múa với thanh kiếm trong tay, và chú rể ngồi trên ngai vàng, hơi cổ lỗ xỉ, rồi nhận lời chúc từ tất cả mọi người: “Anh sẽ làm nhiều tiền, cô ấy sẽ sinh nhiều con.”

Bên nữ thì ít nghi thức hơn. Mọi người chúc mừng cô dâu, nhưng các bà mẹ và những phụ nữ lớn tuổi sẽ đi khắp hội trường để điều tra kỹ các cô gái độc thân. Con trai họ sẽ không được phép gặp gỡ những cô gái này trước khi kết hôn, nhưng các bà mẹ thì được phép, và họ sẽ điều tra kỹ càng và mong tìm được những đối tượng phù hợp với con trai mình - hay, nói đúng ra, là những đối tượng phù hợp với chính họ. Nếu gia đình bị phân tán, những phụ nữ đó sẽ dành thời gian với nhau nhiều hơn là với chồng mình. Katya chưa bao giờ qua được những cuộc kiểm tra như vậy. Cô quá trầm tính và giản dị. Cô chẳng bao giờ hứng thú với những chiếc váy lộng lẫy, và cô không có thời gian mà cũng không muốn dành cả một ngày trời chỉ để chải chuốt. Cô cũng không có đủ đồ trang điểm nữa kia.

Cô và Nayir đã thống nhất sẽ có một đám cưới nhỏ gọn và giản dị. Hơn nữa, một người không có họ hàng đông đến mức cần có hội trường cưới. Với lại Nayir muốn được lo tìm địa điểm. Việc chủ yếu của Katya chỉ là chọn váy cưới.

Nếu đây là một đám cưới Ả Rập thực sự, cô nghĩ, thì gia đình mình đã ở đây lúc này. Mẹ, các chị em gái và chị em họ. Mọi người sẽ giúp mình chọn trang phục cho ngày trọng đại nhất của cuộc đời mình.

Năm phút sau, Jo trở lại phòng. Cô ta nói với Katya: “Tôi xin lỗi. Chỉ là tôi không chịu được cảnh đó.” Cô ta ra hiệu về phía ti-vi. “Chuyện đó chẳng bao giờ chấm dứt cả.”

“Nó thật kinh khủng.” Katya không muốn nói với cô ta rằng có những thứ còn tồi tệ hơn đánh đập rất nhiều. Rằng theo hồ sơ của cảnh sát, gần 60 phần trăm những nạn nhân bị giết hại không nhận dạng được là những phụ nữ giúp việc. Và mới vừa rồi họ đã tìm được mười chín người như thế.

“Màu này rất hợp với cô.” Jo nói. “Cô thử nhìn xem.”

Katya xoay người ngắm mình trong gương. “Tôi thích màu này.” Cô nói. “Nhưng phần ngực rườm rà quá.”

Jo gạt đầu và trở vào phòng thay đồ dự phòng, nơi treo hàng tá váy khác.

Giữa chừng thử chiếc váy thứ tư và thứ năm, Katya lén đến bên cửa sổ trước nhìn ra phố, được che bởi một tấm rèm đen nặng trĩu. Cô kéo rèm và ngo ra ngoài.

Trời đã tối và khu vực mua sắm bên ngoài sáng trưng với hàng trăm ngọn đèn dây màu vàng và một chiếc đèn lồng hình ngôi sao khổng lồ. Đứng ngay dưới chiếc đèn lồng đó, Nayir và Ayman đang uống nước quả ép và trò chuyện. Ayman nói điều gì đó khiến cho Nayir ngả đầu về phía sau cười ngặt nghẽo. Quả là trời định. Ayman là người em họ tốt nhất mà cô có thể ước mình có được.

Hạ tấm rèm và bước trở vào, Katya cảm thấy nhói lên... Sự đổ ury? Hay buồn nhĩ? Cô chưa bao giờ có thể làm Nayir cười được như thế. Với cô, anh lúc nào cũng tế nhị và chớ che.

Đã một giờ đồng hồ, hết thay ra rồi lại thử vào những chiếc váy khác nhau. Katya đáng ra thích thú với việc đó, nhưng sự giận dữ của Jo khiến cô kiềm chế cảm xúc. Mấy cô gái giờ đã im lặng. Katya gạt bỏ tâm trạng và lắng nghe khi Jo bắt đầu tâm sự những suy nghĩ giày vò của mình. Chuyện xảy ra hồi đầu năm, có vẻ là một vụ tự tử. Một cô giúp việc định treo cổ, một người khác thì uống thuốc tẩy, người thứ ba thì nhảy từ nóc tòa nhà xuống. Không kinh khủng như vụ người phụ nữ bị chủ đóng hai mươi tư chiếc đinh nóng vào mặt, vào hai bàn tay và hai cánh tay (chuyện đó xảy ra vào tháng Tám từ một năm trước). Hay vụ một cô gái ở Abha bị chủ nhà đánh đập, gây bông, rồi nhốt lại và cắt đứt hai môi (vào tháng Mười một.) Đó là chưa kể đến vụ hai xác chết không nhận diện được được tìm thấy vào tháng sau đó (có được đưa trên bản tin).

Vào tháng Một, câu chuyện có phần khác đi - và nó tạo cho Jo ít nhiều hy vọng, tuy muộn nhưng là có hy

vọng. Một phụ nữ Ả Rập đã bị kết án ba năm tù vì hành vi bạo lực đối với cô gái trong vụ xảy ra vào tháng Mười một. Nhờ có bộ luật mới được thông qua, việc bỏ tù người phụ nữ đó cuối cùng đã được thi hành.

Nhưng chỉ vài tuần sau, một người giúp việc khác bị bắt vì sử dụng “tà phép” đối với chủ nhà và gia đình ông ta - hay ít nhất là do người chủ khai báo như vậy (xảy ra vào tháng Hai). Rồi thì cô gái nhảy từ ban-công tầng ba để chạy trốn gia đình đó đã được tìm thấy trong tình trạng bị đánh đập dã man và bị gây bỏng (vụ tháng Ba). Jo đã đánh dấu các tháng còn lại, cho đến sự việc đột ngột trong tin tức của tối hôm nay: vụ tháng Mười.

Katya chưa từng biết người giúp việc bất hạnh nào. Làm việc quá tải và kiệt sức, tất nhiên, bị phiền nhiễu bởi lũ trẻ ồn ào, hằn rỗi. Nhưng bị ngược đãi? Không hề. Và cho đến hôm nay, mỗi người giúp việc cô biết đều đã chết hay bị tổn hại sâu sắc hoặc cả hai. Cô tự nhủ rằng có thể do cô làm việc trong ngành cảnh sát.

Dần dần, những lời đả kích của Jo mở rộng phạm vi; không chỉ còn bó gọn trong những vụ án ở trên, cô ta bắt đầu đổ tội cho cả đất nước.

“Người ta để đám đàn ông chỉ bảo những người phụ nữ của họ từng việc được và không được phép làm. Đám ông chủ cũng giống vậy. Họ được phép nói với người giúp việc bất cứ điều gì, và cô ta phải thực hiện điều đó!”

Katya nhận ra sự im lặng của cô đang bị hiểu lầm là đồng tình. Cô muốn rời khỏi đây. Cô không còn muốn mua váy nữa - đằng nào thì cũng không tìm được chiếc nào ưng ý ở đây cả.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay. “Ôi không, tôi phải đi rồi! Em họ tôi sẽ nổi cáu mất.”

Cả ba người phụ nữ nhìn cô thất vọng. Có phải cô ta cũng chỉ đơn giản là một phụ nữ bị kiểm soát chăng?

Katya thay đồ rồi trùm áo lên. “Cảm ơn rất nhiều vì đã dành thời gian cho tôi.” Cô nói rồi hối hả chạy ào ra cửa.

Nayir bước chậm rãi hết mức để hưởng thụ từng phút giây ở bên cô. Ayman đã đi đâu đó nói chuyện điện thoại, và giờ thì chỉ có Nayir ở bên cô. Những khoảng thời gian tuyệt vời nhất trong mối quan hệ của họ cho tới giờ đều diễn ra trong những lần đi dạo như thế này trên đường Comiche. Thậm chí anh đã cầu hôn tại một nhà hàng cách đây không xa.

Trời đã tối, nhưng đối với người Jeddah thì thực ra là ngày mới đang bắt đầu. Trời rất cuộc cũng mát mẻ để có thể ra ngoài. Đối với Nayir, màn đêm đã phủ thêm một tấm màn riêng tư. Không có ánh mặt trời rọi qua tấm áo choàng của một người con gái và vẽ nên hình dáng. Không còn ánh sáng soi rõ những gương mặt để lộ mà phụ nữ dường như ngày càng thích thú hơn. Và phụ nữ đã hoàn toàn bỏ khăn trùm đầu - từ xa trông như thể mái tóc của họ chính là mạng che mặt. Ngày nay việc các gia đình cấm trại ở hai bên đường cùng với những cô con gái ở tuổi thành niên, thoải mái nô đùa trong quần jeans áo phông, tóc phong mang vẻ nam tính như anh em trai của họ - thậm chí còn để tóc ngắn, đã phổ biến hơn nhiều. Cảm giác xâm lấn anh trước tất cả những điều đó là một sự mất mát và một nỗi buồn không thể diễn đạt được.

Anh để mặc cảm giác đó trôi qua trong tiếng thở dài, và nó cuốn đi như một đám mây mỏng manh trên nền trời thăm thẳm. Anh sắp làm đám cưới với người phụ nữ xinh đẹp này, người đang sánh bước cạnh anh. Anh sẽ sớm được thực hiện điều mà cơ thể anh hằng mong ước được làm từ lần đầu tiên anh gặp cô: bế bổng cô lên như một thứ nhỏ bé và hôn khuôn mặt cô hàng trăm lần, cuộn mình quanh thân thể cô, trần truồng và ngập tràn hạnh phúc. Anh cảm nhận được hơi ấm từ mái tóc và cổ của cô khi dạo bước bên cô, mỗi một mảnh vụn li ti trong con người anh đều cảm thấy được thấp sáng như một vì sao.

Một phần quá lớn của cuộc đời anh lúc này với anh dường như đã xa lạ. Sau khi cô nhận lời cầu hôn của anh, trên chiếc thuyền vào ngày hôm đó, anh đã đi xuống dưới khoang và tất cả mọi thứ trong con thuyền đã gắn bó với cuộc sống của anh trong bao nhiêu năm qua dường như đã khác biệt - bé nhỏ và ẩm ướt, ngập đầy những đồ tạo tác từ những giấc mơ đã chết từ lâu. Những bản đồ và bản hướng dẫn hàng hải còn sót lại từ giấc mộng một mình du thuyền vòng quanh thế giới của anh. Những tấm danh thiếp của những người đàn ông ở chợ lạc đà - một lời nhắc nhở rằng anh đã từng muốn mua lạc đà và dành hàng tháng trời rong ruổi trên sa mạc với những người Bedouin. Thật bất ngờ khi anh đã dễ dàng chấp nhận sự ra đi của những giấc mơ đó đến mức nào. Và hiện tại anh háo hức được đón chào điều mới mẻ. Được ký giấy đăng ký kết hôn. Được biến nó trở thành sự thật. Sự cấp bách này cũng bị thúc giục bởi những kỷ niệm về Fatimah,

người đã khiến anh tan nát đến tận con tim và đã gạt anh sang bên. Anh kinh hãi khi nghĩ đến lần dính hôn này liệu có kết thúc tương tự vậy chăng: đột ngột và điên cuồng đến bất lực. Duy chỉ có điều này là đau đớn hơn. Anh đã tận tâm tận sức hơn rất nhiều. Nỗi sợ hãi đều đều gõ tiếng từ sâu thẳm cõi lòng anh, đôi lúc lại đập liên hồi như đôi cánh của loài chim ruồi, và anh nuốt nó vào thật sâu, nén giữ nó lại. Hãy tránh xa niềm hạnh phúc đang bùng nổ trong trái tim ta.

Vấn đề là, khi tất cả đều tốt đẹp thì chúng lấp lánh sáng hơn bao giờ hết, nhưng khi tất cả những điều tồi tệ ập đến thì mang theo sự choáng váng kinh hoàng. Anh không hề biết sự ghen tuông phải trả giá đến vậy. Nó có thể khiến trái tim anh ngừng đập. Khi Katya nói về công việc, anh đã cố an ủi chính mình với mục đích tốt đẹp của công việc cô đang làm cho xã hội, nhưng cùng lúc ấy anh gần như chết điếng bởi ý nghĩ về những người đàn ông mà cô tiếp xúc, những người đã thấy được khuôn mặt cô, đã có được toàn bộ thời gian ở bên cô trong khi anh không thể. Quý gối trong thánh điện, anh đã quên mất hoàn toàn những lời cầu nguyện khi bị phân tâm bởi sự căm ghét đối với những gã đàn ông đó. Anh nghĩ về tất cả những kẻ đó: những gã chồm ra khỏi ô-tô của chúng để tấn công phụ nữ đi trên phố. Những gã lên vào các khu mua sắm dành cho phụ nữ với trang phục giả nữ để có thể làm hại những cô gái. Những kẻ đã gửi hình ảnh trần truồng của mình bằng điện thoại di động qua Bluetooth trong bán kính hai mươi mét; khoe khoang những tấm ngực trần, như thể đám lông vũ phô trương của con công đực. Anh cố kiềm chế sự giận dữ. Khi bình tâm trở lại, anh khẩn cầu cho lòng vị tha, cầu nguyện rằng dù những cảm dỗ tầm thường đó có đến trước mặt cô, Katya vẫn yêu anh với trọn vẹn sự đam mê trong tâm tưởng.

“Em cần một bức tường.” Cô nói.

“Em nói sao?”

“Một bức tường lớn và trống.” Cô thở hắt ra, còn anh thì trộm nhìn gương mặt cô. Nó có vẻ ưu tư và ương bướng. “Em đã phải cố mới lấy được những bản chụp lại của tất cả những bức ảnh xác chết. Có mười chín thi thể tất cả, anh còn nhớ chứ? Em cần một chỗ để treo chúng lên theo những vị trí mà chúng được tìm thấy.”

Anh muốn hỏi cô tại sao các điều tra viên vẫn chưa làm việc đó. Nhưng hiển nhiên họ không muốn những bức ảnh chụp thân thể trần truồng của những phụ nữ đó bị trưng lên tường của họ nếu việc đó không thực sự là cần thiết. Và có lẽ nó chẳng cần thiết.

“Majdi - anh có nhớ anh ta không? Đó là đội trưởng đội pháp y. Anh đã gặp anh ta một lần rồi đấy. Anh ta đã lập được một mô hình về hiện trường theo đúng những đặc điểm về địa lý.” Cô nói. “Nhưng nó có vẻ đơn giản và vô nghĩa. Em nghĩ tốt nhất là nên làm việc này theo phương pháp cũ.”

Anh cố bắt nhịp câu chuyện. Còn ai lý tưởng hơn trong việc xem xét ảnh về cơ thể phụ nữ như một phụ nữ chứ? “Anh có một bức tường cho em đây.” Anh nói.

Cô lập tức lắc đầu. “Con thuyền của anh nhỏ quá.”

“Anh đang nghĩ đến nhà chú anh cơ.”

“Ồ. Ý tưởng thật tuyệt, nhưng chúng ta không thể làm vậy. Đó là những bức đồ họa về xác chết của phụ nữ. Có khi chính anh cũng không muốn nhìn chúng ấy chứ.”

“Đó không phải là vấn đề với anh hay chú của anh.” Anh nói. “Bọn anh sẽ không xem ảnh nếu đó là điều em muốn.”

“Không, không, không phải vậy..”

“Vậy là chúng ta có bức tường rồi nhé.”

Một giờ sau, họ đã đứng trong tầng hầm nhà Samir.

Katya chưa gặp Samir bao giờ. Mặc dù ông là người thân duy nhất của Nayir, nhưng cô không được nghe nhiều về ông ngoại trừ việc ông đã tự mình nuôi nấng Nayir, mà không có sự giúp đỡ của một phụ nữ nào. Có lẽ đó là lý do khiến ông có vẻ bí ẩn. Ông đã nấu ăn sao? Rồi thay tã nữa? Hát ru và đọc truyện rồi bế ẵm Nayir khi anh khóc? Cô hình dung đến một người đàn ông mũm mĩm và nữ tính, ngày nào cũng ngồi trên chiếc ghế sofa tồi tàn xem truyền hình, mặc áo choàng ở nhà đã mặc suốt ba mươi năm qua.

Samir thực ra lại là một người chắc khỏe nhưng duyên dáng. Ông đi giày lười bằng da màu sáng, mặc vét, đeo cà-vát lớn màu xanh lá cây thẫm ngay dưới cổ áo. Khi họ đến nhà ông đã gần chín giờ, và ông mở cửa với vẻ giống một người quản gia, mái tóc hoa râm của ông ánh lên dưới ngọn đèn vàng của khách sảnh.

Ông mỉm cười với Katya một cách chừng mực nhưng có phần rạng rỡ với sự hào hứng sâu kín. Ông chào đón cả ba người rồi bảo Nayir đi pha trà và lấy quả chà là trong khi ông dẫn khách đến chỗ bức tường trống.

Samir cũng là một nhà hóa học giỏi bố của cô, nhưng bố cô thì dành cả đời làm việc trong các nhà máy và trường đại học, còn Samir làm việc độc lập. Ông làm việc ở tầng hầm, tham gia vào các dự án tự do của các nhà khảo cổ và đôi khi là các nhà sử học, tự thực hiện nghiên cứu về những lĩnh vực ông yêu thích, còn chi tiết công việc thì ông đảm bảo với Katya là rất tế nhị. Ông đặt các trang thiết bị của mình trong phòng thí nghiệm dưới tầng hầm. Katya và Ayman đang đứng ở đó.

Căn phòng sáng sủa và rộng rãi, không khí thoáng mát dễ chịu. Ayman cười tươi.

“Liệu thế này đã đủ rộng cho những bức ảnh của cháu chưa?” Samir ra hiệu về phía bức tường cuối nhà.

“Quá đủ ấy chứ ạ.” Cô nói. “Tuy vậy, có lẽ cháu nên tự mình làm việc này. Những hình ảnh này là đồ họa.”

“Được, được, tôi cũng từng xem các bức ảnh hiện trường rồi. Tôi thậm chí còn tự khai quật tử thi rồi, tại các khu khai quật khảo cổ học. Tôi hiểu sẽ thấy những gì mà. Trừ phi cháu muốn chúng tôi rời đi?”

“Không ạ, mọi người có thể ở lại. Cháu chỉ muốn cảnh báo trước thôi ạ.”

“Không sao, cháu đừng lo. Tôi không làm phiền đâu, và tôi rất hân hạnh được trợ giúp cháu. Càng thêm mắt nhìn sẽ càng sáng rõ mà.” Samir liếc nhìn Ayman lúc này đang nhún vai một cách niềm nở, cố tỏ vẻ là người lớn. Cậu đang mong đợi Katya sẽ không buộc cậu phải rời khỏi đây. Cậu mới mười chín tuổi và phải chịu trách nhiệm trước bố của Katya về những nơi mà cô đến.

Katya lấy ảnh trong túi xách và bắt đầu treo chúng lên. Samir quan sát mọi việc và hướng dẫn cô bằng tâm bản đồ. Khi Nayir bước vào với khay trà trên tay cũng là lúc họ hoàn thành bức ảnh cuối cùng. Vẻ thất thần không tả nổi trên gương mặt anh khiến Katya thấy xấu hổ.

“Em xin lỗi.” Cô nói. “Có lẽ em nên báo trước với anh là mọi người đang treo ảnh lên.”

“Không sao đâu.” Anh đáp và đặt khay trà lên chiếc ghế băng. Ít ra thì anh đã không nói Anh sẽ giữ ánh nhìn của mình thật trong sáng. Đã bao nhiêu lần cô nghe cái câu nói nực cười đó rồi nhỉ? Nó có nghĩa là một người đàn ông có thể nhìn thấy một thứ khiếm nhã - cánh tay trần của phụ nữ, mái tóc, chiếc cổ của cô ta - và lựa chọn không nhìn bởi tâm trí anh ta trong sáng.

Khi ảnh đã được treo lên, Katya cảm thấy thật lố bịch. Giờ thì sao đây?

Cô đã nhận ra qua tấm bản đồ rằng các thi thể được chôn theo vòng tròn, mười hai cái xác ở vòng ngoài và bảy cái ở vòng trong.

“Vây là nó theo hình vòng tròn.” Ayman nói.

“Theo đúng thuật ngữ thì đó là một hình lục giác.” Samir đáp lời “Thực ra là, một hình lục giác được cấu tạo rất chuẩn mực.”

“Điều đó có nghĩa gì không ạ?” Ayman hỏi.

“Tôi không rõ nữa.” Saymir nói. “Cô nghĩ sao?”

Katya liếc nhìn Nayir. Anh đang chăm chú nhìn các bức ảnh với vẻ kinh hãi lạnh lẽ.

“Nó theo hình tổ ong phải không ạ?” Ayman hỏi.

“Hmm, đúng vậy.”

Bọn họ đều im lặng. Katya nhận ra là mình không thực sự quá cần một bức tường nhiều như là cần một đội điều tra hiện trường đã quen thuộc với vụ án này.

“Những dấu gạch chéo này trên bản đồ có nghĩa gì vậy?” Samir hỏi.

“Những chỗ đó là địa điểm họ tìm được các bàn tay.” Katya nói. “Các bàn tay của nạn nhân đã bị chặt rời.”

“Chỉ có ba thôi sao?” Samir hỏi.

“Không, các nạn nhân đều bị chặt tay, nhưng chỉ có ba bàn tay được tìm thấy ở hiện trường.”

“Thế còn các bàn tay khác thì sao, chúng ở đâu vậy?”

“Chúng cháu không biết.”

Samir lấy chiếc bút màu từ cái lọ đặt trên bàn và đánh dấu gạch chéo nhỏ vào mỗi bức ảnh chụp nơi họ tìm thấy những bàn tay đó.

“Nhưng việc chỉ chôn có ba bàn tay mới kỳ quái làm sao!” Samir vừa nói vừa nhìn bản đồ.

Sự im lặng thậm chí còn nặng nề hơn. Nayir đã rót trà cho mọi người và là người duy nhất nâng tách trà lên. Anh tựa vào bàn và nhấp một ngụm trà.

“Những cái xác đó.” Anh nói. Mọi người đều quay sang nhìn. Thật bất ngờ khi anh lên tiếng. “Chúng có tư thế thật kỳ quái.”

“Như thể tên giết người đã ném họ vào đó vậy.” Katya nói.

“Như vậy là tên giết người đã phải mất rất nhiều thời gian để vẽ ra mô hình chôn xác lục giác đó, và rồi hẳn chỉ ném xác vào huyệt hay sao?” Nayir hỏi. “Chúng đều được chôn ở những tư thế rất lung tung.”

“Cháu nói đúng.” Samir nói. “Điều này thật kỳ quái” Ông quay sang phía bức tường và Nayir đứng lên, cả hai có vẻ đã có kết luận cùng một lúc. “Có thể nào lại như vậy chẳng?” Samir nói.

Nayir đặt tách trà lên bàn, nhận chiếc bút từ Samir và bước đến chỗ bức tường. “Có quy luật. Em có thấy nó không?”

Katya chăm chú nhìn những bức ảnh. “Không. Là gì vậy ạ?”

Anh bắt đầu từ góc trên bên tay phải. Phía dưới cái xác anh vẽ một hình đơn giản.

Đó là chữ B. Nó cũng chính là tư thế mà cái xác được chôn, với đầu và hai chân hơi đưa về phía trước. Cái chấm phía dưới chính là nơi tìm được bàn tay.

“Ôi trời ơi.” Katya khẽ thốt lên. “Không thể nào.”

Nayir lại tiếp tục vẽ. Ở bức ảnh tiếp theo phía bên trái, anh viết chữ S.

Anh viết nó mà không có nét móc bên trái vì nó tiếp nối với chữ cái tiếp theo, M.

Nhìn từ trên cao xuống, cái xác này được chôn với phần thân người cong sang phải, hai cánh tay cuộn trước ngực để biểu đạt một chữ M.

Anh viết tiếp các chữ cái cho toàn bộ các bức ảnh, nhưng họ đã nhận ra câu nói đó là gì. Nó thân thuộc với họ như chính hơi thở vậy.

Bism'allah, ar-rahman, ar-rahim.

“Nhân danh đức Allah nhân từ và độ lượng.” Đó là câu nói mở đầu tất cả những bài cầu nguyện.

Katya phải ngồi ngay xuống. Samir, chính ông trông cũng nhợt nhạt, đưa cho cô một tách trà và ngồi xuống bên cạnh cô. Cô có chút hối hận thoáng qua vì đây là buổi gặp mặt đầu tiên của họ. Cô run rẩy nhấp một ngụm trà.

“Thật quái đản.” Samir lẩm bẩm.

Nayir đặt bút xuống và đến bên cạnh chú mình. Ayman thì bất động, ánh mắt cậu còn đang gấn chặt lên bức tường với vẻ sững sốt.

“Em không nghĩ đây lại là công việc ở cơ quan của chị.” Cậu nói.

“Uống trà đi, chàng trai trẻ.” Samir nói. “Thứ này chẳng phải điều kỳ diệu gì cả. Đó là tội ác, và khi nhìn thấy nó, cậu nên quay mặt đi mới phải.”

Bất ngờ thay, Ayman làm theo. Cậu ngồi xuống bên cạnh Katya và uống tách trà của mình. “Nhưng chị vừa tìm ra được sự kỳ tài điên loạn của hắc, vậy thì sao chứ?” Ayman nói. “Nó chẳng có nghĩa lý gì cả. Hắc nói một câu mà ngày nào chúng ta chẳng nói. Ý em là, sẽ tốt hơn nếu hắc để lại địa chỉ hay thứ gì đó khác.”

Chẳng ai cười cả.

“Cháu xin lỗi về việc này.” Katya lên tiếng. “Đáng lẽ cháu không nên mang những bức ảnh này đến đây.”

“Không có gì phải xin lỗi, cháu à.” Samir đáp lại và vỗ về cánh tay cô. “Nayir đã tìm được lời giải giúp cháu rồi. Nó cũng đáng để biết những thách thức cháu phải đối mặt trong công việc chứ. Giờ thì thậm chí chúng ta còn tôn trọng công việc của cháu nhiều hơn trước. Và không một ai ở đây” ông nhìn quanh, “là thiếu quan tâm đến chuyện này cả, ít ra là tất cả những gì liên quan đến cháu.”

Cô khẽ mỉm cười với ông và cố kiềm chế để không nói rằng Ayman đã đúng: tất cả chẳng có nghĩa gì. Chỉ đơn giản là họ đã đẩy lùi tảng đá và nhìn xuống cái quần thể còn trùng lúc nhúc được tạo ra bởi cái trí tuệ tâm thần đó.

Trên đường trở ra xe của Ayman, Nayir nói. “Khi anh phải đối mặt với mọi việc, đặc biệt là việc gì anh không thể hiểu được, anh thấy cách tốt nhất là tìm câu trả lời trong giấc mơ.” Anh chăm chú nhìn cô, ánh nhìn kỳ lạ hiếm thấy đến mức nó khiến cô ngượng ngùng. “Istiqara” Anh nói. “Hãy xin lời giải đáp và Allah sẽ giúp.”

Cô mỉm cười. Cô đã quên mất rằng có đến bốn loại giấc mơ - istiqara. “Có lẽ em sẽ thử.”

“Anh sẽ gửi e-mail lời cầu nguyện cho em.”

Cô cảm ơn anh và ngồi vào xe cạnh Ayman.

24. Chương 24

Ôi Allah! Con xin khai sáng từ tri thức của Người

Và năng lực từ cội nguồn sức mạnh

Và con xin Người những điều phúc hạnh.

Người có quyền năng, khi con bắt lực

Người hiểu biết, còn con bất tri

Người rõ nhất thế giới vô hình.

Ôi Allah! Nếu như Người hiểu được

Rằng điều này là phúc thuận với con

Thì hãy giúp con dễ dàng đón nhận

Và xin Người ban phúc lành cho con.

Nếu Người biết điều này là họa

Vậy xin hãy giúp con lánh xa

Và định đoạt những gì tốt đẹp

Cho con, và thỏa nguyện với con.

Đó là những lời nguyện cầu tha thiết của Katya trước khi ngủ. Nó đã dẫn cô chìm vào đêm tối day dứt với cái nóng và mồ hôi, tấm khăn trải giường quấn quanh đôi chân cô như sợi dây xích. Nó dẫn cô đến những cái hang tối tăm ở al-Balad, nơi những sinh vật nửa người từ thời kỳ trước khi có loài người được sinh ra bằng máu của những phụ nữ bị sát hại. Chúng xuất hiện, tròn vẹn hình hài, từ lưỡi lửa liếm vào dáng hình còm cõi của loài efreet, da chúng đen lại, khô cứng, và bong tróc bởi ngọn lửa, đôi mắt chúng vàng rực với ánh nhìn tàn độc và xuyên thấu. Chúng đuổi theo cô trong những ngõ ngách và đốt cháy quần áo của cô. Chúng được sinh ra từ máu của phụ nữ và chúng thêm khát cô. Chúng bao vây cô trong cái ngõ trên phố Falasteen nơi đã tìm thấy bàn tay của Amina, rồi chúng kéo lê cô đang gào thét dọc theo hè phố, những thanh gươm của chúng chặt đứt hai bàn chân cô trước tiên, rồi đến đôi tay, thân xác không còn sức tự vệ của cô bị ném lên những cái xác của không biết bao nhiêu phụ nữ khác nữa. Tất cả phụ nữ ở Jeddah đều nằm chết ở đó. Daher cũng ở đó nữa rồi cả Ibrahim. Họ nói chuyện với nhau. Còn cô thì gào thét, nhưng họ không nghe thấy cô.

Sau đó giấc mơ thay đổi. Cô lạc trong một thế giới núi đồi và mưa gió, bầu trời u ám và những cánh đồng xanh mướt. Cô bị kéo lê trên mặt đất, trên những bụi cây gai. Rồi một con efreet đẩy cô xuống đất sâu, lạnh lẽo, tối tăm, đất nhung nhúc còn trùng từ cái thuở hình dung xa xưa. Những lục địa còn giao cắt nhau để tạo ra chúng, câu chuyện cổ về đất đen. Chúng xô cô xuống đó, nhét đầy đất đen vào miệng cô, cổ ấn một nắm đất xuống cổ họng cô, rồi cô choàng tỉnh hồn hốt hoảng khiếp sợ và lăn lộn trên giường mà khóc.

“Trong câu chuyện người gác cổng và công chúa” Katya nói, “công chúa đã giết bọn efreet, phải không ạ?”

“Đúng rồi.” Bố cô nhìn cô chăm chăm. “Sao con lại hỏi vậy?”

“Đêm qua con đã mơ một bọn efreet đẩy con xuống đất sâu. Nó khiến con nghĩ đến câu chuyện đó.”

“Bố không nhớ là chuyện gì đã xảy ra nữa.” Ông nói. “Ngoại trừ việc con efreet tấn công nàng công chúa bởi người gác cổng đã lên xuống hang sâu dưới lòng đất để cứu nàng, và đôi tình nhân kết chuyện bằng một nụ hôn. Đám efreet là những sinh vật đồ kỵ.”

“Trong câu chuyện, nàng đã giết chúng.” Katya nói. “Nàng đã đốt chúng thành than.”

Nhưng chi tiết đó cũng không giúp cô thấy khá hơn chút nào về giấc mơ đó.

“Con ổn chứ?” Bố cô hỏi. “Trông con rất nhợt nhạt.”

Cô đi làm với cảm giác khổ sở, không thể rũ bỏ được những tàn dư cuối cùng của đêm hôm trước. Cô khẩn cầu đức Allah, và lũ quỷ lại là kẻ trả lời.

Những con quỷ dữ hiện đại không quá khó để nhận ra. Chúng tự nhận mình là những kẻ đạo đức nhất. Chúng sống trong nỗi sợ hãi bị phát hiện ra con người thực sự của chúng.

Đó là ý nghĩ hẹp hòi đầu tiên của Katya khi cô đi ngang qua Abu-Musa ngoài hành lang trên đường đến văn phòng của Ibrahim. Ông ta cau có cúi xuống đất khi cô đi qua. Có thể là ông ta đã cau có nhìn vào mặt cô, nhưng điều đó sẽ là không đứng đắn.

Một trong những lý do mà cô ghét ông ta là bởi ông ta gần giống y chang gã nhân viên bán hàng mà cô từng cho địa chỉ và số điện thoại để chuyển một chiếc bàn làm việc và một chiếc giá sách tới nhà. Hẳn ngày nào cũng gọi cho cô trong suốt một tháng trời, đầu tiên thì để lại tin nhắn với lời mời lịch thiệp hỏi cô có muốn gặp hẳn rồi cùng ăn tối không. Khi nhận ra cô sẽ không gọi lại, thì hẳn để lại những tin nhắn đầy cảm hận; quy kết cô là một con điếm, rằng chỉ có bọn gái điếm mới cho đàn ông lạ mặt số điện thoại, và hẳn khẳng định cô chỉ xứng được đối xử bằng một cuộc làm tình thô bạo mà thôi. Cô đã phải đổi số điện thoại, và không biết bao nhiêu tháng trời cô sợ phải tự đi ra hoặc đi vào căn hộ của mình.

Cô dừng lại trước cửa văn phòng của Ibrahim. Ông đang đứng phía sau bàn làm việc, về mặt trầm ngâm khó chịu với chồng giấy tờ chất đống trên mặt bàn.

“Vâng, cô Hijazi.” Ông lên tiếng khi trông thấy cô.

Cô bước vào và đặt một tập hồ sơ trên bàn ông. “Tôi xin lỗi khi thêm phần hồ sơ này vào công việc giấy tờ của ông.” Cô nói. “Nhưng việc này rất quan trọng. Tôi đã phát hiện ra nó đêm qua.”

“Chuyện gì vậy?”

Abu-Musa xuất hiện trên ngưỡng cửa phía sau cô. Vẻ mặt ông ta vẫn còn cau có. “Liệu việc cô có mặt ở đây có đứng đắn không hả cô Hijazi?”

Cô lấy làm sửng sốt. Trong tất cả những tháng ngày cô làm việc ở đây, thực tế cô chưa từng bao giờ bị nói là xử sự không đúng mực cả. Nó thường được truyền đạt thông qua các cử chỉ hay ánh mắt và lời cảnh báo khê khàng từ sếp của cô, Zainab.

“Cô Hijazi chỉ vừa mang đến một hồ sơ vụ án rất quan trọng.” Ibrahim nói. “Tôi có thể giúp ông được gì chăng?”

“Về mặt chuyên môn thì cô Hijazi thậm chí không nên có mặt trong tòa nhà này nữa kia.” Abu-Musa đáp.

Katya cảm ơn Ibrahim rồi rời khỏi phòng.

Sáng hôm đó cô không làm việc. Cô ngồi trước máy tính, một tay đặt lên con chuột, rồi nhìn chăm chăm vào màn hình. Nếu có ai đi qua phía sau cô, cô nhấn chuột làm ra vẻ mình đang bận rộn, nhưng tâm trí cô mới là thứ duy nhất làm việc.

Mười một giờ cô rời khỏi tòa nhà đi ăn trưa sớm. Cô đã mua một bữa trưa đóng gói, nhưng vẫn chưa thấy đói; cô chỉ muốn đi ra ngoài.

Cô tránh bờ hồ, đi sâu vào thành phố và cô đi như thể có mục đích, ngay cả khi chỉ để đi. Cô đi ngang qua mấy bà mẹ đang chăm sóc con; mấy thanh niên đang tựa vào cửa kính ô-tô cười vang, tiếng nhạc của họ như làm rung cả khung sườn của cô. Mấy ông già đứng trước cửa hiệu của mình hút thuốc và nói chuyện. Trước một quán café, đàn ông đang ngồi trên ghế nhựa xem ti-vi được cắm vào chiếc máy phát điện, bóng mát duy nhất của họ chỉ là một cái cây nhỏ bé. Có hai cô bé ngồi trên hàng rào gỗ ăn trái cây và cùng nhau thì thầm vào một chiếc điện thoại di động. Khi một chàng trai tiến đến chỗ họ, một cô bé ném quả nho về phía anh ta và huýt gió, và anh ta quay lại, mặt đỏ bừng.

Nắng rất bỏng khuôn mặt cô, hơi nóng bao bọc lấy cô khi những âm thanh đường phố và tiếng nói cười cuối cùng đã xóa bỏ những mảnh ký ức cuối cùng về giấc mơ trong tâm tưởng cô. Ở đây không có cái chết, không có máu đổ và không có efreet. Nhưng có điều gì đó vẫn day dứt trong ý thức của cô. Amina al-Fouad. Cái ngõ ấy. Bàn tay bị chặt ấy. Và cô rõ ràng đã thấy điều gì đó. Điều gì đó phi lý và phù du. Cô dừng bước, nắm giữ chặt lấy điều ấy, rồi vội vã quay trở lại hướng nhà ga. Cô bắt đầu hồi hã. Tất cả đã trở nên rõ ràng bởi cô không tin Chúa để cho quỹ dữ lên tiếng trả lời cô trừ phi quỹ dữ muốn nói điều gì đó.

Một trong những lý do Ibrahim rời Đội Điệp vụ là ông ghét làm việc trong một phòng ban mà không có việc gì được hoàn thành cả. Có cả một chuỗi hoạt động, anh chuẩn bị các điệp viên của mình, rồi anh điều họ tới thực hiện nhiệm vụ và anh chờ đợi. Hàng tuần. Hàng tháng. Gạt mọi giấy tờ sang bên và theo dõi tình hình. Nhưng anh lại chính là gã chặn cừu trong khi lũ cừu của anh chạy tới nô đùa với sói, rồi anh hát một khúc ballad cô đơn bên đồng lửa trại và tự nhủ mọi việc đều nằm trong tầm kiểm soát. Anh chẳng biết chuyện gì, chẳng thấy chuyện gì, nhưng từng tin tức một thỉnh thoảng lại được báo về, và anh sẽ ăn mừng hoặc khóc lóc. Cuối cùng thì, công việc đó cũng khiến ông chán nản như chuyện gia đình của mình vậy.

Không có gã chặn cừu nào ở Đội Trọng án hết, chỉ có những người Bedouin truyền thống tốt bụng tụ họp với nhau, thành lập những liên kết, và thề rằng sẽ bảo vệ nhau trước sự khắc nghiệt khốn khổ của thế giới này. Tất nhiên cũng có người kinh địch, nhưng cái chết ở đây quá gần, và tất cả những con đường người ta đi đều phải đề phòng nó. Hãy tự bảo vệ mình. Hãy di chuyển chậm chạp. Hãy đi theo lối cũ của các bậc cha anh và những bài học của những người đã ngã xuống để mà khôn ngoan.

Chỉ có lúc này ông bắt đầu cảm thấy có điều gì đó khó chịu trong tình thân ấy. Nó khuyến khích sự thân thiết nhưng không chào đón sự đổi mới. Người đang thực hiện nhiệm vụ tốt nhất trong vụ án này lại là một phụ nữ đứng ngoài vòng lửa trại, nhìn vào với sự mong mỏi, mà nếu được thỏa mãn, có thể cũng bóp nghẹt cả cô.

Đội điều tra quá hăng hái. Ông chỉ cần nói rằng họ đang nhóm họp, thì những lời đồn đại đã lan ra khắp nơi. Đã có một bước đột phá trong vụ án này! Họ có thể dừng công việc vất vả này lại và làm việc gì đó quan trọng! Thậm chí ai đó trong số họ có thể bị bắn khi tóm cổ tên giết người! Tiến sĩ Becker đã nói với họ hàng chục lần rằng sẽ mất nhiều năm để tóm được tên hung thủ này, nhưng chẳng ai tin cô.

Một lần nữa Mu'tazz lại đứng ở phía cuối căn phòng, khoanh tay lại với vẻ chua chát trên nét mặt. Ibrahim ghét phải thừa nhận rằng Mu'tazz khiến ông lo lắng. Tuy cảm thấy ông đã giành thể thượng phong trong buổi họp lần trước, những mỗi cử chỉ phản đối trên gương mặt người đàn ông đó đều gay gắt với ông như thể ai đó đang hét lên qua một chiếc loa pin.

Tiến sĩ Becker xuất hiện với chiếc áo choàng đen bên ngoài trang phục nhưng vẫn không mang khăn trùm đầu. Bọn họ đang dần thị uy với cô. Ibrahim thấy an tâm khi cô vẫn ở đây, mặc dù trông cô không có vẻ gì là vui vẻ cả.

Chiếc bảng trắng không đủ lớn, nên những bức ảnh của mười chín nạn nhân được treo trên tường. Majdi đã treo chúng lên đó, với sự hỗ trợ của Katya. Cô đang đứng ở vị trí mọi khi của mình bên bậu cửa. Chờ đợi để tháo chạy, Ibrahim nghĩ vậy.

Khi tất cả những tiếng ồn ào lắng xuống, Ibrahim chỉ vào những tấm ảnh và nói. “Tôi muốn các anh cho tôi biết các anh nhìn thấy gì.”

Mọi người quay sang trái, hoặc nhìn nhau, với vẻ khó hiểu trên nét mặt.

“Xin cứ thẳng thắn, hãy cho tôi biết xem” Ibrahim nói. “Các anh nhìn thấy gì?”

“Các xác chết.”

“Đúng rồi. Còn gì khác nữa không? Có gì đó ẩn giấu sau đó không chẳng hạn?”

Sau một hồi lặng im, những người đàn ông bắt đầu dò đoán. Một quy luật theo vòng tròn à? Một hình lục phân? Một hình lục giác?

“Có một quy luật.” Cuối cùng thì Ibrahim lên tiếng. Ông bước đến bên bức tường và bắt đầu viết trên các bức ảnh. Trước tiên là chữ B, rồi đến chữ S, rồi M. Ông vừa mới bắt đầu vòng thứ hai thì những người đàn ông trong phòng đã nhận ra. Cả phòng nhốn nháo tiếng nói.

“Bism'allah, ar-rahman, ar-rahim.” Shaya nói.

Cả phòng im phăng phắc. Daher há hốc miệng.

“Cô Hijazi đã phát hiện ra quy luật này đêm qua.” Ibrahim ra hiệu về phía Katya. Cô vẫn không một chút bối rối trước ánh nhìn đổ kỵ của hai mươi người đàn ông. “Cảm ơn cô Hijazi.”

Cả căn phòng lại im lặng, như sự tiếp nối của cú sốc trước đó. Mu'tazz tỏ vẻ phẫn nộ, nhưng Ibrahim không rõ đó là vì thông điệp kia hay vì cô Hijazi là người phát hiện ra nó.

“Như vậy, hẳn là một người Hồi giáo.” Ai đó nghiêm giọng nói.

“Có thể hẳn biết về đạo Hồi.” Daher đáp lại. “Mà không phải là người Hồi giáo thì sao.”

Ibrahim can thiệp trước khi cuộc tranh cãi trở nên gay gắt. “Tôi chắc các anh đều đang băn khoăn không rõ điều này giúp gì cho chúng ta.” Ông quay sang Katya. “Cô Hijazi, sao cô không lên đây và trình bày giả thuyết của mình nhỉ?”

Katya đứng bên bậu cửa. Mọi người lại quay ra nhìn cô, ngoại trừ một số người trong phòng không thể ép mình nhìn cô được.

“Tôi nghĩ rất có khả năng hẳn sẽ lặp lại quy luật này ở đâu đó.” Cô nói và ra hiệu về phía bức tường. “Chúng tôi ngờ rằng việc hẳn bắt Amina al-Fouad, và bàn tay của bà ta được sắp đặt như vậy có lẽ là một giai đoạn đánh dấu sự kết thúc của việc hành hình.”

Ibrahim ra hiệu về phía chiếc bảng trắng phía sau ông có treo một bức ảnh về bàn tay đó. Ông để ý khi mình làm vậy thì Mu'tazz trừng mắt nhìn Katya.

“Có thể” Katya nói tiếp, “bà ta sẽ là nạn nhân đầu tiên trong loạt tấn công mới và tên sát nhân đã thay đổi quy cách giết người bởi hấn đang tức giận vì chúng ta đã tìm ra địa điểm ở sa mạc của hấn. Nhưng tôi cho rằng khả năng đó cũng tương đương với khả năng al-Fouad chính là nạn nhân cuối cùng trong vụ giết người hàng loạt đã xảy ra mà chúng ta không hề biết này. Chúng ta vẫn chưa giải mã hết được.” Có vẻ như cô đã nhận ra Mu’tazz đang nhìn cô chòng chọc, nét mặt cô sa sầm lại.

“Ý cô là tên giết người không chỉ chôn các nạn nhân ở sa mạc, mà còn giết người ở những nơi khác nữa phải không?” Shaya hỏi.

Ngữ điệu của anh ta cho thấy sự mất thể diện và sự hoài nghi mà cả đội đang cảm thấy lúc này. Ý cô là sao khi nói chúng ta không hề biết?

Tiến sĩ Becker ngược nhìn lên. “Thực ra chuyện đó cũng khá bình thường.” Cô nói. “Các cơ quan cảnh sát trên khắp thế giới thường không nhận ra có vụ giết người hàng loạt cho đến khi hung thủ đã giết vài người rồi. Đó là bởi hầu hết những tên giết người hàng loạt không để lại dấu hiệu nào, như chúng ta thường gọi vậy, và chúng thường không cố định tại một địa điểm nào cả. Jeddah là một thành phố lớn với rất nhiều phân khu khác nhau, nên hoàn toàn có khả năng hấn đã thực hiện trên toàn phạm vi Jeddah trong suốt thời gian qua.”

“Nhưng” Daher lên tiếng, “chúng tôi đã nhận ra những phụ nữ bị sát hại và bị chặt đứt tay lâu nay rồi, cô không nghĩ vậy sao?”

“Gã này của các anh để lại dấu hiệu là chặt tay nạn nhân.” Tiến sĩ Becker bình tĩnh đáp. “Nhưng dấu hiệu cũng là tư thế của những cái xác và việc bắn xuyên qua đầu. Có khả năng hấn đã giết người trong thành phố và sử dụng bất cứ dấu hiệu nào trong số đó - hoặc không. Hấn đã chứng tỏ được rằng hấn có thể giết một số lượng lớn nạn nhân. Có khả năng còn nhiều hơn thế. Các dấu hiệu có thể thay đổi theo thời gian. Có thể đã có những nạn nhân trước đó mà các anh không biết và sẽ không thể liên hệ tới vụ này chỉ thông qua một dấu hiệu.”

“Có lẽ tốt hơn hết,” cô nói tiếp, “nên lật lại những vụ án còn dang dở. Hấn có thể đã chặt tay hoặc bắn nạn nhân. Có thể hấn chỉ sắp đặt tư thế của cái xác thôi. Có thể hấn chỉ bắn họ. Hãy tìm kiếm bất cứ dấu hiệu tương tự nào.”

“Việc đó sẽ kéo dài đến mãi mãi.” Daher nói, lúc này đã có vẻ cáu giận.

“Thực ra, theo như tôi hiểu,” Tiến sĩ Becker đáp lại không một mảy may châm biếm, “cảnh sát Jeddah đạt tỷ lệ thành công chín mươi phần trăm trong việc truy bắt tội phạm giết người, nên có lẽ không có nhiều hồ sơ để kiểm tra lại đâu.”

Daher mỉm cười. “Xin lưu tâm cho, thưa Tiến sĩ Becker, cô không biết tiếng Ả Rập đâu. Bất cứ chữ cái nào của chúng tôi cũng giống với hình người. Chúng tôi có thể lật lại hàng trăm vụ giết người trước đây và tìm thấy cả đồng tiểu thuyết vĩa hè ấy chứ! Điều đó không có nghĩa là có sự liên hệ với vụ án này.”

“Anh nói đúng.” Ibrahim nói. “Đó sẽ là một khối lượng lớn công việc, và một số dò đoán dựa trên kỹ năng được đào tạo, nhưng tôi nghĩ rằng đó là một hướng khả thi và tôi sẽ giao nhiệm vụ này cho cô Hijazi.”

Không một ai phản đối, thậm chí cả Daher. Ibrahim đã mong là vậy. Khi họ nhận ra công việc tẻ nhạt nhất sẽ được giao cho phụ nữ, họ chẳng còn muốn phản nản gì nữa.

“Tôi đã nói chuyện với Chánh Riyah và chúng ta sẽ cách ly khu vực cuối phòng này để cô Hajazi và vài điều tra viên nữ khác có thể có dành chỗ cho những hồ sơ mà họ sẽ kiểm tra. Tôi đề nghị tất cả mọi người tôn trọng sự riêng tư của họ.”

“Chẳng phải phụ nữ có một căn phòng rộng hơn ở tầng trên rồi hay sao?” Shaya hỏi.

Ibrahim giải thích rằng cô Hijazi đã nhận lời kiểm tra các hồ sơ xử án và hành hình. Các thùng hồ sơ đã chiếm một không gian đáng kể trong phòng thí nghiệm của nữ giới. Giờ tới lượt hàng tá, có khi tới hàng trăm, những hồ sơ của các vụ việc chưa được giải quyết cần phải kiểm tra lại, cô đang phải đứng trước tình trạng hoàn toàn không còn chỗ trống trong phòng làm việc.

Đường như mọi người đều chấp thuận điều này ngoại trừ Mu'tazz, người ra vẻ lắc đầu quây quây rồi hùng hổ bước ra khỏi phòng. Sẽ chẳng lạ nếu ông ta đang tiến thẳng về phía văn phòng của Chánh Riyah để kêu ca gì đó.

Khi những người còn lại giải tán hết, Ibrahim bắt gặp nét mặt của Daher và nhận ra anh ta đang tức giận. Thực tế là giận dữ đến mức Ibrahim nghĩ sẽ là khôn ngoan nếu để mắt đến anh ta.

“Vấn đề là có quá nhiều các vụ án cũ chưa được... giải quyết.” Katya nói khẽ.

Cô và Charlie đang ngồi trong khu vực nữ giới của tiệm Pizza Hut. Khi Charlie nhìn thấy hình logo quen thuộc ở phía ngoài cửa tiệm, cô đã cười phá lên, túm lấy cánh tay Katya rồi nói. “Chúa ơi, cô biết đường đến trái tim tôi rồi đấy!”

“Thật thế sao?”

“Lúc này tôi thấy nhớ nhà quá. Tuyệt thật.”

Giờ thì họ đang ngồi bên một chiếc pizza theo quy chuẩn của Hồi giáo có cà chua và phô-mát.

“Ý cô là gì, những hồ sơ đó chưa đóng sao?” Charlie hỏi.

“Cảnh sát cần có lời thú tội của tên sát nhân. Không có nó, họ không thể kết án hắn được.”

“Vậy những lời thú tội là giả à?”

Katya thở dài. “Đôi khi thôi, những kẻ bị tình nghi sẽ bị ép cung.”

“Bị tra tấn sao?”

“Có lẽ vậy. Nó còn tùy.”

“Vậy đó là lý do tại sao các cô đạt được tỷ lệ thành công là chín mươi phần trăm phải không?” Charlie hỏi.

“Có lẽ thế.”

“Tôi hiểu rồi. Như vậy là cô phải biết về tất cả các vụ án, chứ không chỉ những vụ còn bỏ ngõ.”

“Đúng vậy. Nhưng nếu đề nghị các hồ sơ đó có nghĩa là tôi sẽ phải nói rằng cảnh sát không hề thực hiện trách nhiệm của mình.”

Charlie nheo mắt. “Họ đã giao các hồ sơ cho cô chưa?”

“Chưa, chưa đâu. Thanh tra Zahrani sẽ cố. Có thể sẽ mất một thời gian.”

“Chúa ơi.”

Họ lặng lẽ ăn một lúc. Suy nghĩ của Katya lại trở về tên giết người.

“Tôi vẫn băn khoăn tại sao tên giết người không làm tương tự với Amina như những người khác.” Cô nói. “Bà ta vẫn còn sống khi hắn chặt bàn tay bà ta.”

“Đúng đấy.” Charlie nói. “Và tôi đồng ý với điều cô đã nói: có khả năng đó là cách phản ứng khác của hắn đối với vụ điều tra này. Hơn nữa, Amina không giống những nạn nhân kia của hắn. Vậy có khả năng hắn ta cắt tay bà ta để các cô - phía cảnh sát - hiểu rằng đó chính là hắn. Nhưng mặt khác, cũng có thể các cô chưa kết nối được hai vụ này.”

“Nhưng tại sao hắn làm vậy chứ?” Katya lúng túng hỏi. “Chẳng lẽ hắn muốn chúng tôi bắt hắn sao?”

“Hắn rồi. Có thể hắn muốn có được sự thừa nhận cho tội ác của mình. Thậm chí hắn có thể thấy tự hào về những hành vi đó. Cho đến lúc này, hắn đã có được cách tiếp cận với phụ nữ và không một ai để ý tới việc họ mất tích. Vấn đề là, Amina đã mất tích gần một tuần trước khi tên giết người phát hiện cảnh sát đã khám phá ra địa điểm chôn cất đó. Hắn biết chắc rằng vào thời điểm hắn bắt cóc bà ta có khả năng có người nhận ra việc bà ta mất tích. Bà ta là người Ả Rập Xê-Út, không phải người giúp việc.”

“Có lẽ bà ta đeo khăn che mặt và hắn không nhận ra bà ta là người Ả Rập Xê-út chẳng?” Katya hỏi lại.

Charlie lắc đầu. “Theo như những gì chúng ta đã biết, hắn chưa từng bắt một phụ nữ nào không phải người gốc Á. Tôi cho rằng hắn biết cách để nhận ra một phụ nữ gốc Á thì trông thế nào. Tôi thực sự tin là hắn đang chế nhạo cảnh sát.” Charlie đặt miếng pizza xuống. “Như cô đã nói đây, Amina có thể là nạn nhân đầu tiên hoặc cuối cùng trong loạt giết người. Dù gì đi nữa, tôi nghĩ chúng ta phải thừa nhận rằng hắn chưa xong việc. Và chúng phải tìm được quy luật đó trước khi hắn ta giết Amina, nếu quả thực bà ta chưa chết.”

25. Chương 25

Còn nhớ tên tội phạm ấu dâm không?” Shaya hỏi. Bọn họ đang ở phòng làm việc của Ibrahim cùng với trung úy Daher, Abdullatif, và Zunedh. Ibrahim đang ngồi tại bàn làm việc. Ông không gọi họ vào đây; bọn họ tự tràn vào sau cuộc họp và tranh luận.

“Tên nào?” Daher hỏi với vẻ miệt thị.

“Cái tên bị chặt đầu ấy. Tôi nghĩ là vụ năm ngoái. Họ đã bắt được hắn ở Hail.”

“Rồi, rồi, tôi nhớ rồi.” Daher tựa người vào tường.

“Thực ra, tôi đang nghĩ.” Shaya nói. “Hắn đã cưỡng hiếp những cậu bé con rồi vứt xác chúng ngoài sa mạc. Hắn là một tên giết người hàng loạt, cũng giống như gã này. Và hắn là người Ả Rập Xê-Út.”

Không ai đáp lời.

“Hắn còn trẻ, tên đó ấy.” Shaya nói tiếp. “Hai mươi hai tuổi, hình như vậy. Và một tờ báo nước ngoài đã nói hắn mắc chứng rối loạn tâm thần, nhưng dù sao chúng ta cũng đã xử tử hắn.”

“Và chúng ta nên làm vậy” Daher nói. “Mà mắc chứng rối loạn tâm thần thì sao chứ? Hắn đã giết người. Trẻ em! Hãy nghĩ đến điều đó, anh bạn ạ.”

“Nghĩ đến gì cơ?” Abdullatif hỏi. “Hắn không tự chủ được hành động của mình. Hắn bị điên. Shaya nói đúng. Họ nên tìm hiểu điều đó và nên nhân đạo một chút”

“Thế còn những gia đình đó thì sao?” Daher hỏi lại. “Con cái họ đã chết”

“Giết một gã điên không giúp bọn trẻ sống lại được.” Abdullatif thẳng thừng nói, chấm dứt cuộc tranh luận. Bọn họ quay sang Ibrahim để xem liệu ông có muốn tham gia ý kiến hay không. Ông muốn nói với họ rằng tất nhiên đất nước này có những tên giết người hàng loạt, rằng những lời than vãn của bọn họ về vấn đề đó chỉ cho thấy rằng họ còn non trẻ và ngây thơ, và rằng chẳng có câu trả lời nào là thỏa đáng đối với vấn đề hình phạt tử hình cả.

“Vậy lạ hiện tại chúng ta đã biết tên giết người này thông minh đến mức nào.” Ibrahim nói. “Hắn tự cho mình là một tay thông minh. Viết thông điệp bằng những xác chết.”

“Và thông điệp mới hay làm sao.” Shaya nói. “Hoàn toàn bệnh hoạn.”

“Nhưng hắn ta không hẳn là một kẻ điên đâu.” Daher nói. “Nếu điên thì hắn đã bị bắt dễ dàng như tên giết người ở Hail kia rồi.”

“Vụ đó cũng mất đến bốn năm đây.” Ibrahim nói thêm vào.

“Tiến sĩ Becker đã nói những tên giết người kiểu đó có xu hướng chọn lựa nạn nhân theo nhóm tộc người của riêng hắn.” Daher nói.

“Có xu hướng không phải là một bộ luật đâu.” Ibrahim nói.

“Tôi hiểu ạ.” Daher đáp. “Và đó không phải là điều mà tôi thất vọng. Shaya nói đúng. Chúng ta có những tên giết người kiểu đó. Nhưng chúng ta đang cố gắng lập hồ sơ về hắn, phải không ạ? Chúng ta nên tìm hiểu hắn đến từ đâu.”

“Tất nhiên.” Ibrahim nói. “Nhưng trong khi còn thiếu các chứng cứ, chúng ta phải có những suy nghĩ cởi mở.”

“Tôi tự hỏi không hiểu họ có mời chuyên gia lập hồ sơ của FBI trong vụ Hail không nhỉ?” Zunedh hỏi. Anh ta là người trầm tính nhất trong số các sĩ quan, vô cùng nhút nhát. Thật bất ngờ khi anh ta lên tiếng. Và ngay lập tức anh ta đỏ mặt vì xấu hổ.

“Đúng vậy, ý hay đây.” Daher khen ngợi. “Tại sao hiện giờ chúng ta lại cần một người như vậy nhỉ?”

“Đúng vậy, ý hay đây.” Daher khen ngợi. “Tại sao hiện giờ chúng ta lại cần một người như vậy nhỉ?”

Ra là thế - nguyên nhân thực chất của sự ủng hộ đó: tại sao phụ nữ lại có mặt trong vụ án này? Ibrahim nghi ngờ điều này nhưng cũng đã mong là mình sai.

“Thôi đừng kêu ca nữa.” Ông nói. “Chúng ta may mắn có được Tiến sĩ Becker ở đây, và cũng may mắn khi cô Hijazi tìm được quy luật đó. Tôi mong nhận được sự tài giỏi đó của tất cả các thành viên trong đội.”

Daher lại bực tức. Mặt anh ta tím lại.

Khi Ibrahim nhìn họ tản đi thực hiện nhiệm vụ của mình, ông bắt đầu thấy lo lắng. Chỉ là vấn đề thời gian thôi trước khi lòng tự trọng bị tổn thương của Daher đẩy anh ta vào quỹ đạo của Abu-Musa và Mu'tazz, những người luôn cho rằng phụ nữ nên bị cấm làm việc trong lực lượng cảnh sát ngoại trừ những công việc thực sự cần đến họ để đảm bảo những chuẩn mực có liên quan đến giới tính: khám nghiệm tử thi nữ, xử lý các mẫu sinh học nữ giới, và đôi khi là việc thẩm vấn các nữ nhân chứng. Một khi Daher nhập hội đó, những sĩ quan khác cũng sẽ làm theo. Đột nhiên Ibrahim nghĩ đến việc Katya sẽ đốt đồng lửa trại của riêng mình trong phòng họp. Liệu ông có khinh suất khi đề nghị việc đó không nhỉ? Tại sao không để cô ấy thực hiện các công việc trong phòng thí nghiệm chứ? Ông nghi ngờ cả chính lòng tự trọng của mình ở nơi làm việc. Ông đang kéo cô vào một trận chiến.

Chánh Riyadh đang ngồi bên bàn làm việc, bên cạnh là một chậu cây dương xỉ lớn và hai bức ảnh lồng khung kính, một bức là Vua Abdullah, cái còn lại là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nayef, em trai của nhà vua. Không khí mát lạnh đến mức nổi da gà, nhưng Riyadh, với tầm vóc vĩ đại của mình, vẫn toát mồ hôi như thường, những đường chảy sẫm màu vẫn loang lổ trên áo sơ-mi của ông ở phía dưới hai cánh tay áo và những nếp gấp ở bụng.

Đối diện với ông là hai người đàn ông đang ngồi trên hai chiếc ghế gỗ nặng. Chiếc ghế thứ ba là dành cho Ibrahim. Một sĩ quan mặc quân phục đứng bên cửa. Ngay khi bước vào phòng, Ibrahim đã nhận ra bọn họ đều đến từ Đội Điệp vụ. Trong giây lát ông nhìn thấy tương lai của mình: xử tù, cảnh cáo, cái chết.

Nét mặt của Riyadh trông thoải mái; duy chỉ có cái miệng bóng nhẫy và chu ra là có vẻ khó chịu.

“Anh biết Thanh tra Ubaid của Đội Điệp vụ rồi.” Ông nói. Ibrahim gật đầu và bắt tay Ubaid.

“Họ ở đây vì vụ nạn nhân mất tích là người đã từng làm việc ở Đội Điệp vụ. Tôi biết anh đang bận bịu với việc điều tra vụ giết người nhưng tôi đã nói với họ anh sẽ vui lòng giải đáp những câu hỏi của họ thôi.”

Ibrahim ngồi xuống. “Tất nhiên rồi”

“Một phụ nữ đã từng cộng tác với ông - tên cô ấy là Sabria Gampon.” Ubaid nói.

“Đúng rồi. Tôi còn nhớ Sabria.”

“Ngày hôm qua cô ấy được thông báo là mất tích.”

“Cô ấy không còn làm việc cho Đội Điệp vụ nữa rồi mà.” Ibrahim vừa nói vừa giả bộ hơi khó hiểu.

“Thực ra là không.” Ubaid nói. “Nhưng chúng tôi nhận thấy dù sao việc điều tra là cần thiết. Hàng xóm của cô ấy đã gọi điện thông báo việc mất tích...”

“Hàng xóm của cô ấy?”

“Vâng. Thực ra là anh trai của một người hàng xóm. Theo như bên chuyển tin - những người đã thực hiện việc truy vấn cuộc gọi thì anh ta tên là Saleh Harbi. Hai người hàng xóm - là hai cô gái - đã lo lắng, và anh Harbi lại làm việc trong lĩnh vực thi hành luật, nên họ đã nhờ đến anh ta.” Như vậy Asma và Iman đã ngày

càng lo về sự biến mất của Sabria. Đáng lẽ Ibrahim phải nói chuyện với họ, giải thích mọi việc. Giờ thì đã quá muộn.

“Nhưng tất nhiên anh cũng hiểu chúng tôi quan tâm tới các cộng tác viên của mình.” Ubaid nói và mỉm cười thân mật khiến Ibrahim ngay lập tức nghĩ đến việc Đội Điệp vụ đã vội vã và quá đáng đến mức nào trong việc đề bạt Omar vào vị trí phó chánh thanh tra, bởi vì ông lớn tuổi hơn.

“Vâng, đương nhiên rồi.” Ông đáp.

“Và chúng tôi có ý định sẽ điều tra việc này, bởi luôn có khả năng trường hợp mất tích kiểu này có liên quan đến công việc cô ấy từng thực hiện cho chúng tôi.” Cái cách mà ông ta dùng từ chúng tôi có ý gạt Ibrahim ra ngoài.

“Ông đã có manh mối nào rồi?”

“Chúng tôi đang tìm kiếm chồng của cô ấy.” Ubaid nói. “Không may thay, chúng tôi không có khả năng tìm được anh ta.”

Ibrahim liếc nhìn Riyadh lúc này đang đeo chiếc mặt nạ đẹp đẽ của lòng hiếu khách và sự quan tâm.

“Theo những gì tôi còn nhớ được,” Ibrahim nói một cách thận trọng, “cô ấy bị cưỡng hôn. Cô ấy đã không gặp chồng mình vài tháng rồi trước khi bắt đầu làm việc với chúng tôi, và việc đó đã từ năm năm về trước thì phải?”

“Vâng.” Ubaid có vẻ khó chịu khi mím môi lại. “Tuy vậy, cô ấy vẫn ở tình trạng kết hôn với người đàn ông đó - và không phải vì mục đích thị thực. Thị thực của cô ấy hết hạn rồi.”

“Tôi hiểu rồi. Vậy tôi có thể giúp gì được chăng?”

“Ông đã bao giờ gặp chồng của cô ấy chưa?” Ubaid hỏi.

Ibrahim lắc đầu. “Chưa. Tôi cho rằng họ hoàn toàn xa cách nhau.”

Ubaid trông như thể sắp bình luận về sự bất hợp lý trong việc thuê những phụ nữ độc thân để cộng tác. “Có vẻ cô Gampon hiện không làm công việc gì cả. Hàng xóm của cô ấy xác nhận như vậy.”

Ibrahim nhận ra những người láng giềng đã cố bảo vệ cô. Họ biết thị thực của cô đã hết hạn. Chỉ có điều mà họ không ngờ tới là bất cứ cuộc điều tra nào về một phụ nữ mất tích, dù người đó có đứng đắn đến đâu, thì đều đi đến kết cục là vấn đề đức hạnh.

“Tuy nhiên, cô ấy lại sống trong một căn hộ rất đắt tiền.” Ubaid nói tiếp. “Chúng tôi đã nói chuyện với chủ nhà, người này xác nhận rằng cô ấy chưa từng quên lần đóng tiền nào.”

Quả là ý trời, và ngàn lần đội ơn Chúa rằng ông chưa bao giờ tự mình trả tiền thuê căn hộ đó. Ông đã khẳng khái đưa cô tiền mặt hằng tháng, và chưa bao giờ để người chủ nhà trông thấy mình cả.

“... Và chúng tôi đang băn khoăn không hiểu cô ấy đã trả tiền thuê nhà bằng cách nào, nên đã kiểm tra hồ sơ tài khoản ngân hàng của cô ấy và phát hiện những khoản tiền bất thường.”

“Bất thường như thế nào?”

“Hàng chục nghìn riyal đã được gửi vào - và sau đó được rút ra - đều đặn hằng tháng”

Ibrahim không thể thấy khó hiểu hơn.

“Đó là một khoản tiền lớn bất thường đối với một phụ nữ nhập cư không có công ăn việc làm gì.” Ubaid nói.

“Vâng, vậy ông cho rằng khoản tiền này...” Ibrahim vẫy tay, nhưng Ubaid không nói tiếp vào. “Vậy là gì chứ?”

Về kiểu cách của Ubaid, khuôn mặt nghiêng sang bên của ông ta chau lại ngay lập tức phát tín hiệu rằng ông ta sẽ đặt vụ án sang một hướng thế; rằng ông ta có đủ bằng chứng để buộc tội vắng mặt Sabria về đạo đức; và rằng ông ta sẽ làm vậy, thậm chí rất hào hứng vì việc đó, bởi những vụ như thế này sẽ khiến cho cái dương vật của ông ta dựng đứng và cứng như đá granite suốt cả quãng đời còn lại.

“Chúng tôi đã tìm được bằng chứng về sự có mặt của rất nhiều đàn ông trong căn hộ của cô ấy.”

“Vậy là ông nghi ngờ có mại dâm?” Giọng Ibrahim lúc này nghe như xa lạ với chính ông. Bọn họ có bằng chứng ở căn hộ của cô ấy.

“Khoản tiền gửi vào tài khoản của cô ấy là rất lớn.” Ubaid nói. “Và chúng khá là đều đặn.”

Ibrahim muốn nói với họ rằng Sabria bắt đầu làm việc cho Đội Điệp vụ một năm sau khi bị hãm hiếp, tra tấn và ngược đãi; rằng bởi quy luật trái khoáy về tiến hóa của loài người, cô đã trở nên gian xảo, ương bướng và hung hăng, những tố chất cần thiết để thực hiện công việc tay trong; và rằng chính nhờ công việc đó mà cô tìm được lối thoát cho mình. Ông chỉ muốn bóp cổ cái tên Ubaid còm nhom này và buộc ông ta phải hiểu rằng những người phụ nữ đã từng trải như vậy chỉ e sợ một thứ duy nhất: những tay đàn ông như Ubaid, những kẻ chỉ biết ngồi trên cặp mông lừa mà phán xét đức hạnh.

“Số tiền đó là từ đâu vậy?” Ibrahim hỏi.

“Chúng tôi không rõ. Tiền gửi vào lúc nào cũng là tiền mặt. Tiền rút ra cũng là tiền mặt.”

“Cô ấy có rút khoản tiền lớn nào trước khi mất tích không?”

“Không. Đúng ra là tháng này cô ấy không hề rút khoản tiền nào.”

Ibrahim gật gật. “Vậy là không phải cô ấy đã bỏ trốn.”

“Không phải”

Ibrahim liếc nhìn Riyadh lần nữa. Ông chánh thanh tra tỏ vẻ lấy làm tiếc một cách lịch thiệp về việc Đội Điệp vụ đã thuê phải một người phụ nữ vô luân đến vậy và lại bị phát hiện theo cách tai tiếng đến thế.

Ông phải cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói của mình. Bọn họ rõ ràng đang dò xét để lôi kéo ông vào vụ này. Một người phụ nữ không thể sau một đêm mà trở thành gái mại dâm được. Và chẳng phải chính ông là người đã đấu tranh đến cùng để giữ cô lại trong đội hay sao? Liệu lúc đó ông có biết cô từng làm điểm không?

“Tôi lấy làm tiếc khi nghe chuyện này.” Ibrahim nói. “Tất cả những gì tôi có thể nói là cô ấy là một nhân viên xuất sắc. Cô ấy đã giúp chúng tôi phá tan một mạng lưới ăn cắp tại các cửa hàng mà chúng tôi đã theo đuổi trong một thời gian dài. Cô ấy đã rơi vào một vài tình huống rất mạo hiểm và đã xoay sở để thu thập đủ bằng chứng cho chúng tôi nhằm lật mặt những tội phạm cao cấp. Chúng tôi đều lấy làm tiếc khi cô ấy rời đội.”

Ubaid không hề lắng nghe, mà chỉ lịch sự chờ đợi Ibrahim trình bày xong. Ông ta đã biết ông có liên quan thế nào đến vấn đề đức hạnh của Sabria Gampon.

“Mại dâm là một tội nghiêm trọng.” Ông ta nói với vẻ hoàn toàn lộ rõ mục đích của mình: chúng tôi sẽ truy tố vụ này. “Chúng tôi ngờ rằng chồng cô ta đã dắt khách, nhưng nếu những gì ông nói là sự thật và cô ta không gặp chồng mình nhiều năm rồi, vậy có lẽ cô ta có một ai khác. Chúng tôi sẽ tìm ra người đó.”

A, vậy ra là tội kép, vừa mại dâm lại vừa thông dâm. Thảo nào Ubaid ra vẻ tự mãn thế.

Họ đứng lên và bắt tay nhau, còn Ibrahim thì khiến chính mình bất ngờ khi bước ra khỏi đó mà không té xỉu.

“Tôi đã rút chiếc đinh khỏi sàn nhà trước khi rời khỏi đó.” Katya nói. “Cho nên không có dấu vết về máu đâu.”

“Tạ ơn Chúa.” Ibrahim thốt lên.

Ông đi tới đi lui. Họ đang ở trong phòng vệ sinh tầng ba, thì thầm nói chuyện cạnh chiếc bồn rửa. Lúc đó đã muộn và tòa nhà gần như vắng bóng người. Nhưng dù thế nào thì Katya vẫn khiếp sợ vô cùng - nhờ Ibrahim nổi nóng, ông có thể khiến ai đó chú ý và họ sẽ bị bắt quả tang rồi mọi chuyện sẽ còn tệ hơn thế này.

“Tôi biết cô cho rằng con trai tôi đã làm vậy.” Ông nói. “Nó đã ở đó. Tôi đã thấy vết cắt ở chân nó.”

“Ồ.” Cô nói. “Tại sao cậu ta ở đó?”

“Một hôm nó đi theo tôi. Nhưng nó không hề nói chuyện với cô ấy. Hôm cô ấy mất tích nó phải đi làm. Tôi đã kiểm chứng việc này với sếp của nó. Con trai tôi tuyệt đối không liên quan đến sự biến mất của cô ấy, tôi có thể bảo đảm điều đó.” Ông nhìn cô hoang mang. “Có ai đấy đã dựng chuyện về cô ấy.”

“Thôi được rồi.” Katya chậm rãi nói. “Nhưng cô ấy đang che giấu chuyện gì đó.”

“Tôi hiểu. Chết tiệt!”

“Chắc chắn họ đã gửi các bằng chứng tới Đội Điệp vụ trước khi tôi đến đây.” Katya nhắc lại lần thứ ba. “Tôi đã mang tất cả các bằng chứng tôi thu thập được về nhà. Tôi đã làm việc đó ngay tức thì. Em họ tôi đã đón tôi và tôi mang chúng về thẳng nhà mình. Sau đó tôi đã trao đổi các bằng chứng. Tôi lấy tóc và sợi vải ở những vụ án khác, ghi lại nhân, và để chúng vào hồ sơ của Sabria, cho nên đáng lẽ nó phải giống như chỉ có phụ nữ xuất hiện ở nhà cô ấy thôi chứ.”

“Đó không phải là vấn đề. Đội Điệp vụ đã có được những chứng cứ chết tiệt của bọn họ. Tôi cho rằng bọn họ đã dối trá khi nói rằng tìm được bằng chứng về sự có mặt của nhiều người đàn ông trong nhà cô ấy. Điều đó là không thể có.”

“Ông có nghĩ bọn họ dám dựng chuyện về cô ấy đến mức ấy không?” Katya hỏi.

“Sao lại không chứ? Nó là việc dễ nhất còn gì. Chỉ cần bỏ vài sợi tóc vào giường ngủ của cô ấy. Vấn đề là, tại sao lại làm vậy?”

Katya im lặng.

“Bọn họ biết điều gì đó về cô ấy. Họ muốn ngăn chặn điều gì đó. Nó vẫn đang tiếp diễn, cho dù nó là cái gì nếu không họ không phải làm điều này.”

“Thế còn hồ sơ tài khoản ngân hàng của cô ấy thì sao?” Katya hỏi.

“Họ không nói là bao nhiêu, chỉ nói rằng cô ấy đã gửi vào tài khoản một khoản lớn hàng tháng. Đến hàng chục nghìn. Và sau đó cô ấy lại rút tiền ra, tiền mặt.”

“Ông có cho rằng họ đã giả mạo cả bằng chứng đó không?”

“Không. Tôi không biết nữa. Việc đó sẽ khó hơn rất nhiều”

“Điều này chẳng có lý gì cả.” Katya nói. “Tại sao cô ấy lại gửi tiền vào rồi lại rút tiền ra chứ? Tại sao không giấu tiền ở đâu đó khác?”

“Tôi không rõ nữa.” Ông nói. “Tôi tin chắc có chuyện tồi tệ đã xảy ra với cô ấy, và cho dù có là chuyện gì đi nữa, thì câu trả lời nằm ở Chamella Plaza. Những phụ nữ mà cô ấy đã gặp gỡ đó đang giao dịch gì đấy. Mà tôi lại không thể tự mình đến đó. Chết tiệt!” Ông nắm tay vào tường. Tấm gương rung lên.

“Tôi sẽ trở lại đây.” Katya nói. “Và sẽ tìm hiểu những gì có thể.”

Ông thôi không đi lại nữa. “Cảm ơn cô, Katya. Tôi xin lỗi vì quá nóng giận. Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của cô. Và làm ơn hãy thận trọng. Những người phụ nữ ấy không có ở đó. Đội Điệp vụ có thể đã phát hiện ra vấn đề về khu thương mại ấy và có khả năng họ đã cử người đến. Đừng để bọn họ nhận ra cô nhé.”

“Tôi sẽ cẩn trọng.”

“Tôi phải gọi điện thoại đây.”

“Được rồi.” Cô nói.

Ông ra ngoài trước khi cô kịp ẩn nấp. Cô nghe tiếng chân ông bước vội phía đầu kia hành lang trước khi cô nhận ra ông quên không gõ cửa ra hiệu cho cô biết có an toàn để ra ngoài không. Ông chạy trở lại, gõ cửa, và phóng như bay về phía cầu thang bộ.

Việc khám phá ra rằng bản thân anh không phải người duy nhất là thứ bùa ngải có tác dụng chỉ trong một số trường hợp nhất định. Anh bị từ chối được nhận việc, hay anh bị tổn thương bởi một người bạn. Đừng

lo, điều đó xảy đến với bất cứ ai. Ngoài bối cảnh thích hợp đó, thì thật choáng váng. Minh không phải người đàn ông duy nhất mà cô ấy yêu. Minh không phải người đàn ông duy nhất chung giường với cô ấy.

Ông vẫn chưa choáng váng bởi sự thật đó vì ông không tin đó là sự thật, nhưng vết rạn trên tấm kính đang ngày một lớn.

Ông gọi cho Fawzi, một đầu mối của ông ở Bộ, để hỏi xem liệu anh ta có tìm được địa chỉ của tay chủ cũ của Sabria hay không. (Ông không muốn thừa nhận hấn là chồng của cô). Với một sự vô tâm đến điên tiết, Fawzi nói: “Thật ra là được. Có cho anh đấy.”

Ibrahim sao lại địa chỉ. Fawzi đã hấn ngồi trên cái địa chỉ đó cả mấy ngày nay rồi, nhưng quá ư là lười nên chưa chuyển nó đi. Ibrahim không thể giải thích được rằng việc đó quan trọng đến mức nào. Ông đã vô cùng mạo hiểm khi hỏi tìm địa chỉ này rồi.

“Cảm ơn anh đã giữ im lặng về việc này.” Ibrahim nói.

“Hấn rồi. Có phải một phần của vụ giết người hàng loạt anh đang lo không?”

“Không. Một vụ trước đó.”

“Tôi sẽ không nói gì đâu.”

Ibrahim không chắc anh ta có tin ông hay không nhưng dù sao ông vẫn biết ơn Fawzi.

Địa chỉ ghi ở Karantina, không xa lắm so với vùng phụ cận gần đó là Kandara. Khu ổ chuột đó có cái tên tiếng Anh lai căng này do từng là một khu cách ly trong vài trăm năm liền khi các bệnh dịch định kỳ quét qua thành phố. Nó từng ở cách xa trung tâm thành phố đến mức được coi là an toàn. Ngày nay nó đã gần thành phố hơn, được nối bởi một con đường cao tốc xấu xí. Chiếc cầu vượt cắt ngang khu phụ cận và phân cách khu nhà máy lọc dầu khổng lồ vẫn thả khói dầu bắn vào không khí vốn đã khốn khổ vì muối và mùi của chất thải chưa qua xử lý.

Phía dưới đường cao tốc là những khu nhà ổ chuột thuộc loại mà nếu so sánh thì phải xếp khu ổ chuột dưới cầu phố Sitteen ở Kandara vào hàng cao cấp. Người dân ở đây hầu hết là người châu Phi, những người đàn ông và vợ, đám con không đếm xuể trần truồng và ốm yếu chạy lông nhông trên những đường phố ngột thở bởi mùi rác rưởi. Họ đã đốt hộ chiếu ngay khi đặt chân đến đây để không bị gửi trả về những nơi còn tồi tệ hơn thế. Ít ra thì ở đây còn có chợ ma túy và mại dâm. Ít ra thì ở đây cảnh sát còn làm ngơ. Ít ra thì ở đây chính quyền còn để họ yên, cho dù họ bị cô lập dưới khu cầu vượt này, nơi mà sự tàn phá của muối đã dẫn đến việc bùng phát dịch sốt rét và sốt xuất huyết, còn nạn mại dâm tràn lan thì đưa đến bệnh viện những ca nhiễm AIDS mới mỗi ngày. Khu cách ly hiện đại chính là sự thờ ơ của chính quyền.

Ai nói chính quyền không hiểu công lý nào? Ibrahim cay đắng nghĩ khi ông lái xe qua các con phố. Chính quyền chỉ cần biết làm thế nào để quản lý được Karantina mà thôi. Họ lơ đi đĩa cân với một bên đang ngày càng lệch xuống thấp hơn do sức nặng của nạn trộm cắp, tài sản phi pháp, nhà chứa, và các tệ nạn băng hoại đạo đức đã khiến cho nơi này chiếm tỷ lệ các vụ án mạng cao nhất ở Jeddah. Khi luật pháp kiểm tìm công lý, nó sẽ cân đối quy mô với một chiều hướng sa sút đồi bại và đột ngột như cú chém của lưỡi dao dao phủ. Đó chính là cách mà chính quyền đã dẹp các khu chợ ngày thứ Sáu nhộn nhịp trên phố Yazeed Ibn Naeem, nơi người dân địa phương buôn bán thực phẩm, quần áo, đồ đạc, và các dụng cụ gia đình – tất cả đều là đồ ăn cắp. Cảnh sát đã vây bắt ba nghìn năm trăm tên trộm chỉ trong một chiến dịch. Ibrahim hiểu rằng đó chỉ là giả bộ của công lý. Chẳng còn gì tồi tệ hơn là một cái tát đột ngột từ bàn tay giận dữ của người cha lơ đãng.

Ông không thấy có gì bất ngờ khi Halifi đi đến một kết cục ở nơi đây, tại cái nghĩa địa hy vọng của thành phố này, nhưng nó khiến ông lo lắng. Mỗi khi Sabria nhắc đến hấn, cô đều để lại ấn tượng về một kẻ đã gắng hết sức để tỏ ra giàu có, đáng tin và đáng kính. Hấn điều hành một công ty nhập khẩu hoàn toàn trong sáng nếu dựa trên những con số trong sổ sách, nhưng mặt khác Halifi nhập khẩu phụ nữ, lừa gạt họ bằng những lời hứa hẹn về các công việc được trả lương cao như giúp việc và rồi bán họ cho các khách hàng giàu có muốn có quan hệ tình dục bí mật - kiểu người có thể sống trong nhà của anh ta đồng thời lo toan các công việc nấu nướng và dọn dẹp. Trong vài trường hợp, Halifi bán phụ nữ cho các dịch vụ chiêu đãi viên, hoặc thậm chí là các chủ chứa độc lập. Hấn ta hiếm khi nào từ chối một lời đề nghị nào nêu giá cả đủ cao, và có không biết bao nhiêu phụ nữ ngoại quốc nhẹ dạ đã đến đây.

Ibrahim có thể theo dõi Halifi từ nhiều năm trước nhưng Sabria không muốn vậy. Cô không muốn cố tháo gỡ quan hệ với hắn ta về mặt pháp lý bởi điều đó chỉ làm sống lại quá khứ. Trong mấy tháng đầu khi cô và Ibrahim bắt đầu gặp gỡ nhau, cô đã ba lần nói về Halifi trước khi gạt hắn vào cõi hư vô.

Tòa nhà chung cư đó không đánh số nhưng các tòa nhà chung quanh thì có, nên ông vẫn có thể nhận ra đã tìm đến đúng địa chỉ. Đó là một công trình bê-tông đã cũ, bẩn thiu và giản đơn. Ở một khu vực bình thường thì hai gia đình có thể sống ở đây. Còn ở Karantina, đó chỉ có thể là hang ổ ma túy.

Ông có cảm giác là Halifi không sống ở đây. Có vẻ ông chỉ sắp bước vào một văn phòng nhỏ hơn dành cho việc kinh doanh của hắn. Ibrahim tức giận đến mức ông phải ngồi lại trong xe khoảng chừng năm phút và tự nhắc mình rằng ông chỉ đến đây để tìm Sabria, chứ không có hành động ngu dại nào hết.

Cánh cửa trước đã long cả bản lề. Khi ông đẩy cửa vào, nó đổ ập vào bức tường phía sau, ông phải bước qua phần ngả xuống để vào trong. Trong đó tối thui, một hành lang dài hiện ra với hai ô cửa ở phía cuối đều đang để ngỏ. Có tiếng ồn ào phía trong đó nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy là chủ nhà đã nhận ra có kẻ xâm phạm.

Ông bước vào căn hộ bên phải. Căn phòng đầu tiên chỉ có một chiếc ghế sofa và một chiếc TV. Chiếc sofa đã lòi hết ruột ghế. Căn phòng thứ hai ông thấy Halifi. Hắn đang ngồi bắt chéo chân trên một chiếc đệm cũ ở góc phòng. Một phụ nữ trẻ tuổi đang ngồi trên một cục bê-tông bên cạnh hắn và hút thuốc phiện. Cô ta trần truồng, phần mông và lưng dưới lằn những vết đỏ.

“Mahmoud Halifi.” Ibrahim lên tiếng.

Người phụ nữ quay lại. Cô ta là người nhập cư, có lẽ là người Philippines. Cô ta chớp mắt rồi quay lại phía Halifi, đưa cho hắn ống thuốc rồi đứng dậy. Cô ta rời khỏi phòng như thể một bà nội trợ Hồi giáo mẫu mực lánh mặt ngay khi chồng mình có khách. Khi đi qua Ibrahim nơi ngưỡng cửa, cô ta đưa một tay tóm lấy bên vú trái của mình rồi lắc lắc nó về phía ông một cách thích thú.

Ibrahim đã chuẩn bị tất cả những thủ thuật khôn khéo để Halifi phải mở miệng, nhưng chứng kiến trạng thái tinh táo kiểu này, ông hiểu rằng tất cả đều vô ích.

“Tôi cần tìm Sabria Gampon.” Ông nói.

Halifi chẳng có vẻ gì hốt hoảng cả, thậm chí ngay cả khi Ibrahim xốc hắn lên rồi ném hắn vào tường. Khi Ibrahim hỏi, “Cô ấy đang ở đâu?” thì Halifi bắt ngờ phá lên cười, một tràng cười hô hố nghệt giọng và nói Ồ có, tao có nhớ con đó, một con điếm đời xưa. Ibrahim đâm một quả làm vỡ mũi Halifi và ném sầm hắn vào tường, nhưng hắn vẫn không có vẻ gì là hiểu được sự nghiêm trọng của vấp đề. Hắn chỉ quặn người lại lặn lộn, bò lê bằng đầu gối, và nhìn máu chảy nhỏ giọt từ miệng mình trên nền xi-măng. Hắn ngẩng lên nhìn Ibrahim.

“Sabria ở đâu?” Ibrahim gằn giọng, mặc dù trong bụng ông tự nhủ rằng đây là một sai lầm, ông chỉ phí thời gian.

“Làm sao tao biết được?” Halifi chảy nhỏ giọt cả một bãi máu nữa và ngồi ngồi xồm xuống. “Tao không gặp cô ta nhiều năm rồi.”

Ibrahim chỉ muốn giết hắn. Thậm chí đến lúc này, sau tất cả sự im lặng mà Sabria đã chịu đựng để chôn chặt gã đàn ông đó, sự ghê tởm và căm phẫn của Ibrahim vẫn còn nguyên vẹn. Chuyện thật dễ dàng. Nhặt một ống tiêm rỗng trên sàn nhà và tiêm một bong bóng cỡ đồng một trăm riyal vào cổ hắn. Ngay cả khi cảnh sát có quyết định điều tra cái chết của một tên xì ke mà túy ở khu Karantina, thì họ cũng chẳng thể tình nghi ai khác hơn ngoài những tên nghiện trong toà nhà này cả. Nhưng ông không mạo hiểm làm điều đó. Chẳng có gì ràng buộc ông với gã đàn ông kia hay cái nơi này hết.

“Nếu cô ta đã biến mất,” Halifi nói, “thì tức là cô ta đã chạy trốn. Đó là cách cô ta luôn luôn làm.”

Ibrahim đá hắn ngã trên sàn nhà rồi bỏ đi.

26. Chương 26

Ngày thứ Hai, Katya dành toàn bộ thời gian nghỉ ăn trưa ở quán cà phê tại Chamelle Plaza. Ibrahim không thể mạo hiểm tự mình lái xe đưa cô tới đó, nên ông đã đề nghị được trả tiền taxi cho cô. Nhưng cô đã gọi cho Ayman, và cậu vui vẻ nhận lời đưa cô đi.

Cô gọi một cốc latte và ngồi bên một chiếc bàn với tờ báo mở ra trước mặt. Cô có gây sự chú ý một chút khi ngồi đó một mình - hầu hết phụ nữ đến đây cùng bạn bè của họ - nhưng đó là cố ý. Cô muốn ai đó chú ý đến mình. Ai đó thấy cô kỳ lạ và phải nhìn cô đến hai lần, có thể hơi khựng lại để dò xét. Và cô mong là người đó biết về Sabria.

Khi bắt đầu cảm thấy thật ngớ ngẩn, cô đứng dậy để nói chuyện với người phục vụ, vẫn là người phụ nữ trẻ đã nhận ra Sabria từ bức ảnh toàn thân đó. Cô ta tên là Amal và cô ta đã nhận ra Katya.

“Cô đã tìm thấy cô ấy chưa?” Amal hỏi.

“Chưa, tôi vẫn chưa tìm được.” Katya nói. “Cô còn nhớ đã thấy cô ấy đi cùng những người khác chứ?”

“Vâng.”

“Liệu cô có nhận ra ai trong số đó nếu gặp lại họ không?”

“Có chứ. Thực ra một người vẫn đến đây. Cô ấy ngồi ở bàn trong góc đó và chờ đợi, nhưng bạn của cô không đến. Cô ấy có vẻ thất vọng.”

“Cô có biết tên cô ấy không?”

“Không. Nhưng tôi sẽ nhận ra nếu tôi trông thấy cô ấy.”

“Cô gặp cô ấy lần cuối là khi nào thế?”

“Sáng nay. Cô ấy đến đây tầm khoảng mười giờ. Có lẽ ngày mai cô ấy sẽ đến.”

“Cô có thể nói giúp là tôi một thứ cho cô ấy được không?” Katya nói. “Thứ này rất quan trọng.”

Katya đã có nửa số hồ sơ án mạng chưa được giải quyết của Sở. Chúng nằm trong những chiếc hộp trên sàn nhà phía sau cô. Phòng Lưu trữ đã cam kết sẽ giao cho cô số còn lại khi cô sẵn sàng. Cô cũng đã có tất cả hồ sơ cho vụ án hiện tại - các bức ảnh, các phác thảo, và các báo cáo nhỏ lẻ về mười chín nạn nhân được thực hiện bởi các sĩ quan khác nhau là thuộc cấp của Ibrahim, cả hồ sơ về Amina al-Fouad nữa. Cô đã mất quá nhiều thời gian của tuần vừa rồi cho những mảnh khoe để có được số hồ sơ này. Giờ thì thật buồn cười khi nghĩ chúng là những hồ sơ dễ có được nhất.

Cô không thể tiếp cận được một hồ sơ án mạng đã đóng nào. Katya hình dung chúng được khóa trong các ngăn tủ trong phòng lưu trữ. Điều mà cô không phải hình dung - điều mà với cô là rất rõ ràng qua cuộc trao đổi với Ibrahim - đó là trở ngại thực sự để tiếp cận chúng chính là việc thuyết phục được Chánh Riyadh về sự thiết yếu của chúng đối với vụ án này. Ibrahim đã báo cáo tóm lược về phát hiện của Katya cho Chánh Riyadh, và ông chấp thuận sự thay đổi tạm thời về trách nhiệm công việc của cô, nhưng không đề cập gì đến việc mở các hồ sơ đó. Có lẽ ông chưa tin hẳn giả thuyết của Katya là đúng.

Sau đây là vấn đề về chuyên môn: có nhiều hồ sơ đóng hơn những hồ sơ chưa giải quyết được. Katya và Ibrahim sẽ phải thảo luận để tìm một hệ thống chọn những hồ sơ liên quan nhất. Sẽ như vậy, nếu Riyadh đồng ý cho mở các hồ sơ đó. Katya không hiểu Chánh Thanh tra lắm, nhưng cô linh cảm ông sẽ không khó chịu với lập luận rằng có những vụ đã bị truy tố nhầm. Tuy nhiên, có thể ông thấy việc mở rộng có liên quan đến tập hợp và phân loại hồ sơ đó hoàn toàn phí phạm thời gian.

Đến thứ Ba, người ta đã dựng xong một khu văn phòng ở tầng dưới, và cô lao đầu vào đóng hồ sơ trên bàn làm việc. Mỗi khi nghĩ đến “bàn làm việc của mình,” cô phải cố nín cười. Nó không hẳn là một chiếc bàn làm việc, chỉ là bàn formica lớn có chân gấp. Xung quanh đó là sáu chiếc ghế kim loại theo chuẩn cảnh sát với đệm da đã rách một hoặc hai chiếc thường dành cho các nữ sĩ quan. Toàn bộ khu đó được bao quanh bởi rèm che đen đặc, nhưng họ có hai chiếc đèn bàn và một phần cửa sổ, nên cũng có đủ ánh sáng. Tấm rèm đã chắn ngang tầm nhìn của họ ra căn phòng quanh đó. Có thể chỉ cần chiếc ghế đầu và một thùng các tông, và cô vẫn ngồi đó với niềm hân hoan thầm kín của một con chim ưng.

Buổi sáng hôm đó, hai nữ sĩ quan đến để giúp cô đọc qua các hồ sơ vụ án. Ban đầu họ làm việc nghiêm chỉnh nhưng không tìm thấy quy luật của vụ án nào cả, nên họ buồn chuyện suốt mấy tiếng đồng hồ liền. Trước đây Katya đã rất kính nể những phụ nữ này - những sĩ quan được đào tạo tại học viện cảnh sát. Cô đã phải lấy hết can đảm để nói họ đọc lại các hồ sơ một lần nữa, và rồi lần nữa, bao nhiêu lần cũng được đến khi họ thấy điều gì đó.

Khi những phụ nữ đó đi khỏi, không có ai vào khu làm việc đó nữa ngoại trừ Ibrahim. Ông mang vào một số hồ sơ thất lạc. Ông gõ nhẹ lên một cột kim loại dành để treo tấm rèm vải đến, ra hiệu cho người ở trong sẵn sàng khi ông vào. Katya hiểu rằng sớm muộn cô cũng sẽ cảm thấy cô chỉ đang di chuyển sự giam hãm của mình xuống dưới tầng mà thôi. Nhưng cô vẫn chưa mất hứng. Thậm chí cô đã tự cho phép mình mơ mộng được trở thành thám tử và có phòng làm việc riêng - xin Chúa che chở cho cô và tha thứ cho sự huyền hoặc của cô.

Cô dành cả buổi sáng để đọc các hồ sơ nhưng không thu nhặt được gì đáng quan tâm. Cô đang ngồi một mình trong khu vực màn quấy đó thì nghe thấy tiếng gõ nhẹ lên chiếc cột kim loại. Tấm màn vén lên để lộ ra Tiến sĩ Becker. Cô mang theo một chiếc hộp rồi đặt nó lên bàn.

“Giao hàng một lần những hồ sơ án mạng đã đóng nhé.” Cô vui vẻ nói. “Theo đúng yêu cầu.”

“Làm thế nào cô có được chúng vậy?” Katya vừa hỏi vừa đứng dậy.

“Tôi đã thuyết phục Chánh Riyadh rằng tôi muốn làm một số so sánh giữa những tên sát nhân ở Mỹ và ở đây.”

Katya kinh ngạc. Tuy nhiên, hóa ra trong chiếc hộp là ba mươi tám hồ sơ vụ án từ những năm 1980. Không thực sự giúp ích như cô mong đợi.

“Tôi nghĩ sẽ ngồi với cô một lúc và làm gì đó.” Charlie nói.

“Tôi rất tiếc.” Katya ra hiệu về phía chồng giấy tờ trên bàn “Không có hồ sơ nào bằng tiếng Anh đâu.”

“Có thể tôi chỉ xem ảnh thôi.” Charlie nói.

Thực ra cô có thể giúp. Katya đã vẽ một sơ đồ các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Ả Rập và đề nghị Charlie để riêng ra bất cứ hồ sơ nào mà tư thế của nạn nhân có sự tương đồng với những chữ cái đó Charlie đào bới trong chiếc hộp của mình và háo hức bắt tay vào việc nhưng mười phút sau đó, cô ngừng lại bực tức.

“Không hồ sơ nào có ảnh cả.” Cô nói.

“Sao cơ?”

Charlie ra hiệu về phía những hồ sơ cô vừa xem qua. “Không có lấy một bức ảnh trong bất cứ hồ sơ nào cả. Tôi đang có linh cảm xấu về số còn lại đây.”

Chỉ có ba hồ sơ là có ảnh, và chúng đều chụp các bộ phận như một bàn chân, một cánh tay đầy máu. Katya chán nản. Sở đã sử dụng các tay máy pháp y ngay từ khi có máy ảnh. Tại sao những vụ án này lại không có ảnh cơ chứ?

“Có người đã lấy ảnh đi rồi.” Cô nói. “Chúng tôi lúc nào cũng chụp ảnh nạn nhân mà.”

“Thậm chí là phụ nữ sao?” Charlie hỏi.

“Vâng.” Katya ngập ngừng nói. “Thậm chí là phụ nữ.” Hiện giờ thì điều đó đúng, nhưng liệu hai mươi lăm năm về trước có đúng không nhỉ? Cô đang hướng suy nghĩ nhiều hơn đến việc ai đó đã lấy những bức ảnh trên với cái cớ để bảo vệ sự đứng đắn.

Katya tự mình xem lướt các hồ sơ. Charlie nói đúng, những bức ảnh chụp hiện trường vụ án đã được chọn lọc kỹ càng. Chúng chỉ chụp những bộ phận riêng lẻ hoặc chụp những vật chứng tìm được ở hiện trường mà thôi. Một khẩu súng. Một cái búa bẻ gãy xương. Không có bức ảnh nào chụp toàn thân nạn nhân cả.

“Liệu có phải đây là vấn đề phẩm hạnh không?” Charlie hỏi.

“Có lẽ vậy.” Katya đáp. Đương nhiên đó phải là những lo ngại về phẩm hạnh rồi. Một người như Abu-Musa có thể đã tiếp cận hồ sơ lưu trữ điểm qua tất cả các nạn nhân nữ, và hủy những bức ảnh chụp toàn thân, khuôn mặt, và những phần để lộ da thịt không hợp với khuôn phép. Theo khuôn phép chặt chẽ nhất của Hồi giáo, người ta còn bị cấm không được xuất hiện trong ảnh. Để lộ ra những khiếm khuyết, những phần nhạy cảm của cơ thể cần được che giấu, đặc biệt là trước Ống kính máy ảnh càng là điều cấm kỵ.

Nhưng Katya có cảm giác lạnh buốt sống lưng. Có những nguyên do mờ ám hơn thế khi loại bỏ ảnh trong những hồ sơ vụ án này.

“Tôi vẫn đang tự hỏi, thực ra chúng ta biết gì về gã này nhỉ?” Daher nhắc lại lời của chính mình để đoán chắc với cả hai rằng suy nghĩ của anh ta là cần trọng. “Chúng ta chẳng biết gì cả. Nhưng điều gì có thể được cho là chúng ta biết về hắn chứ? Có hai điều chắc chắn. Một, hắn có sự dằn vặt về tôn giáo. Và hai, hắn là kẻ điên. Vậy nếu đặt hai điều đó lại theo cách dễ nhận thấy nhất, thì dĩ nhiên sớm muộn hắn sẽ tìm đến một thầy trừ tà.”

Ibrahim gật đầu. “Lập luận có lý đấy.”

“Như vậy thì tại sao không tên khoác lác nào ở đây giúp được gì nhỉ?”

“Chúng ta đã có vài cái tên rồi.”

Họ bước ra khỏi xe. Bọn họ đang ở Kandara, chỉ cách cây cầu trên phố Sitteen vài tòa nhà, chuẩn bị hỏi thăm tay phù thủy thứ năm trong ngày. Có thể Daher đã đứng - và ngay cả khi có vẻ chẳng giúp biến chuyển tình hình theo hướng khả thi hơn, thì anh ta vẫn thật thông minh khi ghép hai điều đó lại với nhau.

Ibrahim không thể thôi suy nghĩ về vết lằn sưng tấy trên lưng Farrah, và điệu cười tự mãn của Jamila. Nó vẫn khiến ông giận điên người. Mặc dù Farrah không đau lưng nữa, nhưng ông vẫn quyết không chấp nhận rằng một tên phù thủy lang băm đã đuổi được hồn ma ra khỏi cơ thể con bé. Hắn chỉ đơn giản gây ra hiệu quả trấn an bằng một vết sẹo xấu xí và nguy cơ nhiễm trùng. Chừng nào liều thuốc đó vẫn còn tác dụng thì họ vẫn có lý do biết ơn hắn ta, ngoại trừ việc ông không hề thích con cái mình tin vào những thứ tào lao đó, nhất là khi nó có liên quan đến tôn giáo.

Họ bước theo những ngõ ngách nhỏ hẹp của al-Balad. Jeddah có đến cả tá thầy phù thủy trừ tà tiếng tăm và có lẽ là hàng trăm người nữa đang hành nghề trong tầng hầm hoặc phòng khách nhà họ, hàng xóm và thậm chí cả con phố ai cũng biết tên. Điều quan trọng là những kẻ hành nghề này chỉ thực hiện ar-ruqyah ash-shar'eeya - những bùa phép Sharia dựa trên các bài cầu nguyện của Hồi giáo. Bất cứ thứ gì khác sẽ khiến họ phải chịu tội tử hình và bị chặt đầu trước công chúng.

“Anh có nói với tay này là chúng ta đang đến không?” Ibrahim hỏi.

“Có ạ. Tôi đã đặt hẹn. Và tôi có nói chúng ta là cảnh sát.”

Căn nhà bên ngoài có vẻ bình thường, một cánh cửa gỗ với hai cửa sổ có cửa chớp ở hai bên. Họ nhấn chuông và người phục vụ mở cửa, dẫn họ vào cái sân nhỏ. Nhờ có đài phun nước và vài chậu cây treo mà không khí khá mát mẻ. Họ ngồi xuống hai chiếc ghế gỗ chờ đợi. Rõ ràng chỗ này tốt hơn bất cứ chỗ nào họ đã đến hôm nay. Ít ra thì tay phù thủy cũng có cách cư xử phải phép đủ để khách ngồi đợi trong bóng râm, ngay cả khi chẳng mời khách uống gì hết.

“Có gì đó vẫn khiến tôi băn khoăn.” Daher nói. Anh ta vẫn mang vẻ mặt lo lắng ấy. “Nếu cân nhắc đến những chuyện tâm linh đó trong mỗi vụ án mạng thì tên hung thủ của chúng ta hẳn là nhân vật tôn giáo.”

“Và anh đang nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn là một thầy tế Hồi giáo phải không?”

“Đúng vậy, đại loại thế.”

“Nó cũng chính là điều tôi đang băn khoăn.” Ibrahim nói. “Hắn đã xuyên tạc điều gì đó linh thiêng, điều mà khiến hắn cảm thấy giống với một thầy tế.”

“Tôi thấy khó hình dung được.” Daher nói. “Tôi nghĩ về tất cả thầy tế và học giả tôi từng biết, và không hề thấy ai có dính líu đến vụ án mạng nào. Chính vì lẽ đó tôi không thể hình dung tên giết người đó lại có thể là một thầy tế, dù có cố đến mức nào đi nữa.”

Ibrahim không biết mình có thể tiếp tục cuộc hội thoại này đến khi nào, nhưng ông quyết định mạo hiểm, bởi họ đang có mạch chuyện hay.

“Phần lớn thầy tế không hề lầm đường lạc lối.” Ông nói. “Nhưng bất cứ khi nào anh đưa chuyện gì đó đi quá xa, anh sẽ làm hỏng nó. Hãy nghĩ đến những thầy tế lúc nào cũng bị ám ảnh bởi đức hạnh, đến nỗi bọn họ tìm thấy tội ác ở bất cứ thứ gì. Họ có thể ra các điều luật tôn giáo cấm phụ nữ ăn kem ốc quế ở nơi công cộng vì e ngại việc hiểu theo ‘nghĩa rộng’. Hay nói rằng không thể chấp nhận một người đàn ông ngồi trên chiếc ghế mà một phụ nữ vừa ngồi bởi hơi ấm của cô gái còn lưu trên nó có thể khôu gợi. Cho dù những điều như vậy có xảy ra đi nữa, thì họ có thực sự cho rằng việc nêu lên vấn đề, khiến mọi người phải ý về nó sẽ giúp kiểm soát hay làm tan biến điều đó không?”

“Ai cũng biết mấy tay đó không bình thường mà.”

“Ai cũng thế ư? Thật vậy không?”

“Thôi được, nhưng ông hiểu ý tôi muốn nói là gì mà.”

“Lúc nào người ta chẳng tin vào những chuyện tào lao ấy chứ.” Ibrahim nói có phần nóng nảy. “Tôi chỉ muốn nói rằng có người bị ám ảnh bởi đức hạnh đến mức đã tự biến mình thành những kẻ lầm đường lạc lối. Bọn họ nhìn thấy ám chỉ về tình dục ở cả những thứ trong sáng nhất.”

Daher im lặng ngẫm nghĩ.

“Có lẽ có điều gì đó lớn hơn mà chúng ta buộc phải chịu ở đây.” Ibrahim nói. “Tên giết người của chúng ta là một kẻ cực đoan, nhưng khi chúng ta nghĩ đến việc hắn ta là ai, chúng ta phải thấy hắn trong những người khác. Những người vô tội. Hắn làm lộ ra con người lầm đường lạc lối trong chúng ta.”

“Đúng rồi. Nó chính xác là cảm giác đó.”

Ngay sau đó người phục vụ trở ra với hai cốc nước.

* * *

Charlie ngồi cùng với Katya cả thời gian còn lại của buổi chiều. Như thường lệ, cô ăn bữa trưa mua sẵn mà hôm nay cô chia với Charlie. Một chiếc bánh kẹp ăn khai vị, ít bánh quy cây, pho-mát dây, cà rốt và cô-ca không béo trong tủ lạnh của phòng thí nghiệm. Riêng còn quả táo vẫn còn ở trên bàn trước mặt họ, vì họ không biết làm sao chia nó cho đều.

Họ chưa xem xong những hồ sơ trong hộp dưới sàn nhà. Cho đến giờ mới chỉ có sáu hồ sơ vụ án có ảnh hiện trường chụp toàn thân các nạn nhân, và không cái xác nào có tư thế khác thường cả.

“Bức ảnh này có cái gì đó.” Charlie nói. “Có lẽ vậy.”

Cô đưa cho Katya bức ảnh chụp một bàn tay bị chặt. Katya đọc báo cáo và nhận ra nó không phải án mạng. Hai mươi năm trước một người đàn ông vô gia cư đã phát hiện một bàn tay bị chặt dưới con mương thoát nước gần cầu vượt ở Kandara. Ông ta gọi cảnh sát và họ mở cuộc điều tra. Bên pháp y đã phát hiện ra nạn nhân vẫn còn sống khi bị chặt đứt tay. Tuy nhiên họ không chắc bàn tay đó có bị chặt một cách hợp pháp hay không.

Khi ai đó bị trừng phạt vì tội ăn cắp, họ sẽ bị người hành hình của thành phố chặt đứt bàn tay. Người hành hình sử dụng một thanh gươm nhỏ hơn gươm dùng để chặt đầu. Bàn tay bị chặt đứt sau đó sẽ được chôn cất một cách hợp thức dưới sự hỗ trợ của cảnh sát Jeddah. Đôi khi, có người được giảm nhẹ tội và được bác sĩ phẫu thuật cắt tay có sử dụng thuốc gây mê. Theo báo cáo, có khả năng không phải lúc nào các bác sĩ cũng loại bỏ bàn tay bị chặt theo đúng cách thức và một bàn tay bằng cách nào đó trôi theo hệ thống nước thải của thành phố. Bản thân vụ án này - một người nào đấy đã ghi tên rất lộ bịch là SALEM-I-DEK, có nghĩa là “Chúa ban phước cho bàn tay của bạn”, một câu nói rất phổ biến khi khen ngợi tài nấu ăn của ai đó - có vẻ là một trong những vụ án không đi đến đâu. Nó không phải trọng án, và vẫn còn bỏ ngỏ.

Sĩ quan phụ trách vụ án, Trung úy Yasser Mu'tazz, đã điều tra kỹ càng hệ thống cống thoát nước và nói chuyện với các bác sĩ có phòng khám có thể kết nối với hệ thống cống thoát. Ông ta không phát hiện ra điều gì khác thường, và không bác sĩ nào ở những phòng khám đó từng phẫu thuật cắt bỏ bàn tay cả. Ông ta cũng nói chuyện với các sĩ quan phụ trách việc chôn cất các bàn tay bị chặt và thấy thủ tục của họ rất

chuẩn mực. Dấu vân tay của bàn tay đó không phù hợp với bất kỳ dấu vân tay nào trong cơ sở dữ liệu quốc gia, và vụ án đã chìm vào quên lãng kể từ đó.

Thật kỳ lạ khi Mu'tazz đã nỗ lực đến vậy trong khi bàn tay đó đã được tìm thấy ở nơi cơ bản là một con mương thoát nước hai lần một năm khi ở Jeddah thực có mưa. Nhìn bức ảnh, Katya có thể thấy trời đã không mưa một thời gian rồi. Con mương khô trơ đáy và bị phủ một lớp cát dày.

“Điều này thật kỳ lạ.” Katya nói. “Vụ án này xảy ra hơn hai mươi năm rồi. Tại sao nó lại nằm trong những hồ sơ vụ án hiện tại chứ?”

Khi Katya ngược nhìn lên, nét mặt của Charlie lộ vẻ nghiêm trọng. “Tôi vừa tìm được cái gì đó.” Cô nói. Cô đã cầm tất cả các bức ảnh của vụ án, và đưa từng bức một sang cho Katya. Bức ảnh chụp vẫn bàn tay bị chặt đó ở một góc khác. Người chụp hẳn đã xuống tận con mương thoát nước để chụp ảnh. Con mương rộng chừng một mét. Trông như thể bàn tay đang bò về phía ống kính.

“Hãy nhìn lên bức tường sau bàn tay ấy.” Charlie nói. “Hay đúng hơn là thành của con mương.”

Có một vết máu trên đó đã khô đen vì nắng.

“Cô có thấy nó có giống một chữ cái nào không?” Charlie hỏi.

“Có.” Katya nói. Cô nói một cách dứt khoát. Những đường viền của vết máu rất sắc nét như thể được sơn lên vậy. “Nhưng rất khó nhận ra đó là chữ cái nào. Nó có thể là một nửa chữ F hay chữ Q gì đó.” Phạm vi của ống kính máy ảnh không đủ rộng để chụp được toàn bộ. Cô lật bức ảnh lại. Có một cái tên và địa chỉ mờ mờ ở góc dưới bên phải được đánh máy thanh thoát: Hussain Sa'ud.

Bọn họ nghiên cứu kỹ các bức ảnh còn lại nhưng không có cái nào cho thấy vết máu đó. Và theo tất cả những gì Katya hiểu, thì đó có thể là một vết gì khác. Cô đọc hồ sơ một lần nữa. Mu'tazz không hề đề cập gì đến vết máu ở hiện trường. Liệu họ đã lấy mẫu nó chưa? Có kiểm tra xem nó có phù hợp với nhóm máu của bàn tay kia hay không? Katya vừa thất vọng vừa ngờ vực. Thật kỳ quặc khi Mu'tazz kết luận rằng bàn tay đã trôi theo con mương trong khi trời không mưa một thời gian rồi. Kỳ quặc hơn nữa là có thể có bằng chứng là vết máu ở hiện trường mà họ lại không thu thập nó. Cô nhận ra Charlie đang quan sát cô và cô giải thích trong khả năng có thể về vụ án và về cách xử lý của Mu'tazz.

“Có lẽ ông ta là lính mới chăng?” Charlie hỏi.

“Có nghĩa là sao cơ?”

“Một người mới vào nghề.”

“À, có thể.” Katya nói. “Nhưng ông ta đã là trung úy rồi. Tôi tự hỏi là tại sao hiện giờ ông ta không nói gì về vụ này.”

“Vụ án xảy ra hai mươi năm rồi mà.” Charlie nêu vấn đề. Thấy mặt của Katya, cô nói thêm: “Tuy nhiên tôi hiểu cô định nói gì: không phải lúc nào người ta cũng tìm thấy một bàn tay bị chặt.”

Imam Abdullah Arsheedy trông giống như hầu hết những thầy tế Hồi giáo bình thường khác trên thế giới này. Ông có khuôn mặt chất phác, lọt thỏm giữa đám tóc, khăn đội đầu và một bộ râu quai nón với sự cân xứng phải-thừa-nhận-là đáng chú ý của một nhà tu mộ đạo. Chỉ có đôi mắt của ông khiến cho khuôn mặt có vẻ khác biệt. Chúng hơi nhô và trũng xuống, kỳ thực là xấu, nhưng lại ánh lên vẻ hiêu kỳ.

Bọn họ ngồi trong phòng làm việc của ông, một căn phòng tối tăm mát dịu, bày biện toàn sách giáo khoa về tôn giáo. Không khí đầy bụi và nặng mùi hương trầm. Vừa uống trà, họ vừa trao đổi và thảo luận về những chuyện thường ngày, cố lái câu chuyện dần hướng sang phần trọng tâm của cuộc hội thoại. Họ vừa mới chuyển chủ đề câu chuyện sang vấn đề làm phép thì thầy trừ tà hé lộ một điều mà Ibrahim coi là chỉ tiết diên rồ.

“Phép thuật là có thực.” Arsheedy thẳng thắn nói. “Chính Nhà tiên tri - cầu chúc ngài bình an - đã nói ‘tà ác là cái thực sự có thật’. Ông đã nhắc đến con mắt tà ác. Kinh Koran thừa nhận rằng phép thuật có tồn tại và có những quyền năng riêng, và những quyền năng đó là có thật. Điều mà kinh Koran không chấp nhận là việc sử dụng phép thuật. Đó là điều cấm kỵ.”

“Vậy thì những gì ông làm có khác biệt như thế nào với phép thuật?” Ibrahim hỏi. Ông thừa biết câu trả lời thông thường sẽ là gì đối với câu hỏi đó, nhưng ông muốn được nghe câu trả lời của Asheedy.

“Với những cách thức được chấp nhận trong kinh Koran và Sunna, việc trích xuất phép thuật từ một người nào đó sau khi phép thuật xảy ra là hoàn toàn có thể.”

Thầy trừ tà có vẻ đã nhận thấy sự hoài nghi của Ibrahim. Ông ta chỉ nói chuyện với Ibrahim, hoàn toàn lơ Dahar đi, và nói với giọng điệu của cha với con khi giải thích những ý niệm thông thường.

“Điều cần nhớ là,” Arsheedy nói tiếp, “phép thuật chỉ có tác động đối với một người dựa trên ý nguyện của Allah. Sẽ là sai trái khi tin rằng điều gì đó có thể xảy đến với anh và có một quyền năng nào đó còn lớn hơn Allah mà Người không thể kiểm soát được. Do đó, khi có ai bị ảnh hưởng bởi tà thuật, thì rõ ràng là cách trốn tránh duy nhất là ở bên Allah. Những gì tôi làm bản thân chúng không có tác dụng gì, tất cả đều nhờ vào quyền năng của Allah.”

Ibrahim phải thừa nhận là ông ta nói có lý, ngoại trừ một vấn đề nhỏ là niềm tin của ông ta và phép thuật. Tuy nhiên tranh luận từ ngữ trong kinh Koran với ông ta quả không phải là một điều khôn ngoan chút nào, nhất là khi muốn có thông tin từ ông ta.

“Rất thú vị.” Ibrahim nói. “Hẳn là ông đã tiếp xúc rất nhiều với những người bị ảnh hưởng bởi các loại phép thuật khác nhau. Nhìn từ bên ngoài, có vẻ như họ bộc lộ những đặc trưng của bệnh tâm thần phân liệt, giả dụ vậy, hoặc một vài rối loạn về tâm thần khác. Ông có bao giờ giới thiệu họ đến các phòng khám y khoa không?”

“Có, cũng thi thoảng.” Ông ta đáp. “Mặc dù phần lớn các tín chủ tìm đến tôi sau khi những khoa học y tế đối với họ đã thất bại. Các loại thuốc và phương pháp điều trị Tây y mà họ từng thử đều không có hiệu quả, cho nên họ đã tìm đến sự cứu giúp trực tiếp từ Allah. Một trong những yêu cầu khác đối với ar-ruyah ash-shar’eeya là tín chủ đó phải là người có niềm tin, họ phải tin, như tôi, rằng mọi điều chúng ta mong muốn có đều trực tiếp đến từ đức Allah.”

“Điều này cũng có lý.” Ibrahim nói. “Vậy là phần lớn những tín chủ của ông là những người đặc biệt sùng đạo?”

“Có rất nhiều mức độ khác nhau.” Asheedy luôn tỏ ra trao đổi một cách thẳng thắn và cởi mở cho dù Ibrahim có nói gì đi nữa. “Tôi cho rằng những bất ổn về tâm thần có thể khiến cho người ta càng dễ tiếp nhận đức tin hơn. Họ ở trong trạng thái nhu cầu cao hơn, có thể nói như vậy, và do đó đức tin là đặc biệt quan trọng đối với họ. Nó là cách để hàn gắn những đau khổ mà họ phải trải qua.”

“Và điều gì sẽ xảy ra nếu những tín đồ đó không, nói thế nào nhỉ, bị ám nhập bởi một hồn ma nào đó?” Ibrahim nói. “Điều gì sẽ xảy ra nếu anh ta chỉ bị tâm thần phân liệt thôi?”

“Tất cả những đau đớn đều là một loại ác tà.” Vị thầy tu điềm tĩnh đáp. “Và Allah luôn sẵn lòng cứu chữa những nỗi đau đó. Có thể việc cứu chữa sẽ đạt hiệu quả nhất nếu kết hợp với khoa học y tế, nhưng có một số trường hợp nhất định mà y khoa không thể làm được gì và chỉ có thuật làm phép mới có đủ sức mạnh để xoa dịu linh hồn của nỗi đau đó.” Ông ta đặt tách trà của mình trở lại chiếc khay, bắt chéo hai tay trong lòng rồi dò xét nhìn những vị khách. “Liệu tôi có nhầm không khi cho rằng các ông ở đây là vì công việc của cảnh sát?”

“Không sai, điều đó là chính xác.” Ibrahim nói. Ông liếc nhìn Dahar người đang tỏ vẻ học trò mẩu mực. “Chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu khoa tâm lý học về một tên tội phạm đặc biệt đang phải đương đầu. Hắn đã giết nhiều phụ nữ, và có những mối liên quan về tâm linh trong cách hắn giết người.”

Thầy trừ tà nghiêm nghị gật đầu. “Tôi e rằng tôi không thể giúp các anh về khoa tâm lý học theo bản chất của nó, nhưng tôi có thể xác nhận rằng khi một người thực sự bị tác động bởi tà ác - một hồn ma hay con mắt tà - anh ta có khả năng thực hiện những hành vi suy đồi nhất có thể hình dung được.”

“Vâng, tôi chắc là vậy.” Ibrahim nói. “Có lẽ ngay cả khi những hành vi đó làm ô uế thanh danh của tôn giáo chẳng?”

“Nhất là trong trường hợp đó.” Arsheedy nói. “Đôi khi tôi cho rằng đó là cách duy nhất mà tà ác có thể bộc lộ - tức là bằng cách bóp méo tôn giáo. Tôi không ngạc nhiên khi tên sát nhân của các ông đang sử

dụng đạo Hồi vào việc bóp méo đó của hắn. Tà ác luôn cố gắng để hủy diệt những gì thiêng liêng nhất - và nó luôn thất bại.”

Có gì đó lạnh lùng trong niềm tin kiên định của ông ta. “Có thể đây là một câu hỏi kỳ quặc.” Ibrahim nói, “nhưng ông có tình cờ có tín chủ nào - kể cả hiện giờ hoặc trước đây - bị mất một bàn tay không? Hoặc ai đó bị ảnh hưởng bởi người mất một bàn tay chẳng hạn?”

Arsheedy cân nhắc và chậm rãi lắc đầu. “Tôi không rõ nữa.” Ông ta nói. “Đúng là tôi có những tín chủ đã mất một bàn tay, nhưng họ không tìm đến tôi để làm phép.”

“Tôi muốn có một danh sách về những tín chủ đó, nếu ông không phiền.”

Thầy trừ tà chau mày. “Tôi e rằng không thể dễ dàng tiết lộ danh tính của họ được.” Ông ta nói. “Xin ông hiểu cho.”

“Tôi e rằng không thể dễ dàng ngoảnh mặt đi trước một kẻ đang lạm dụng tà phép trong một xã hội Hồi giáo được.” Ibrahim không hề câu nệ đáp lại. Thầy trừ tà mở miệng - hẳn là để bào chữa cho mình - nhưng rồi có vẻ ông ta đã nghĩ khác. Ông ta với tay về phía ngăn kéo bàn làm việc và lấy ra tờ giấy cùng chiếc bút.

“Ông có bao giờ thấy sợ không?” Đó là Daher. Mặc dù không khí đang im lặng, nhưng chủ nhà có vẻ không bất ngờ trước câu hỏi đó của anh ta.

“Có chứ.” Arsheedy vừa nói vừa liếc nhìn Ibrahim. “Rất khó để không sợ hãi khi đối mặt với ác tà.”

“Như vậy là ông nghĩ về thứ ác tà đấy như một thứ tách biệt khỏi bản thân một con người.” Daher nói tiếp. “Hẳn là rất khó để nhận thấy điều đó khi phải đón tiếp một kẻ mất lý trí và có thể có hành vi bạo lực trong phòng làm việc của mình.”

“Điều buồn cười là,” vị thầy tu thừa nhận, “những kẻ bạo lực không bao giờ khiến tôi sợ hãi cả. Thường thì sự thô bạo về sức mạnh thể chất là một sự giải thoát, hoặc sự nỗ lực của cơ thể để dứt bỏ chính nó khỏi điều gì đó xấu xa. Những kẻ thực sự làm tôi khiếp sợ là những người trầm lặng, khổ hạnh, nhưng anh có thể nhận thấy trong ánh mắt của họ sự căm hận vô bờ. Anh có thể cảm thấy điều đó, ngay cả khi họ chẳng làm gì hết. Anh có thể cảm nhận được nó ngay khi họ bước chân vào phòng. Bọn họ là những kẻ khiến tôi khiếp sợ nhất. Kỳ thực nó giống như bọn họ đang cố gắng kiềm tỏa cái tôi tà ác của chính mình, và làm như vậy, bọn họ đã ràng buộc với nó.”

Daher ngồi ngả ra sau trông có vẻ lo lắng. Ibrahim có cảm giác rằng thầy trừ tà có điều gì khác muốn cho họ biết.

“Có một người đàn ông từng khiến tôi sợ hãi hơn bất cứ ai.” Arsheedy vừa nói vừa đặt bút xuống. “Anh ta đến với bệnh sử về tình trạng lo âu và phiền muộn. Gia đình anh ta luôn cư xử như thể anh ta là người bình thường, nhưng bố mẹ anh ta đã chết và anh ta không kết hôn. Anh chị em của anh ta sống ở Najan, nhưng anh ta lại làm việc ở Jeddah. Tôi cho rằng anh ta thấy rất cô độc. Anh ta là nhân viên cứu thương của Trăng lưỡi liềm Đỏ và kể với tôi rằng có lần anh ta đã ở sau xe cứu thương với một người bị ma ám. Anh ta cho rằng những vấn đề của anh ta bắt đầu từ cái ngày đó, rằng bằng cách nào đấy hồn ma kia đã từ nạn nhân nhập vào anh ta. Anh ta tìm đến tôi và yêu cầu được làm phép. Anh ta không có vẻ gì là bị ma ám cả, nhưng tôi tin anh ta, và tôi đã làm phép. Đó là một cuộc làm phép bình lặng một cách lạ thường. Nhưng cả buổi hôm đó tôi có những cảm nhận ghê sợ về người đàn ông này. Tôi có cảm giác mọi điều anh ta nói với tôi đều dối trá. Tôi không thể nói với các ông là vì sao; chỉ đơn giản đó là cảm giác. Tôi đã cầu nguyện hàng tháng trời, cầu xin lòng bao dung, sự khai minh và lòng nhân từ, nhưng tôi gặp ác mộng trong nhiều tuần sau đó. Sau vài tuần, người đàn ông đó đã quay trở lại để đảm bảo với tôi rằng tôi đã thành công trong việc xua đuổi hồn ma kia, nhưng tôi không tin anh ta. Cho đến giờ điều đó vẫn khiến tôi day dứt, tôi nghĩ là vì tôi không hiểu nó.”

“Tên anh ta là gì?” Ibrahim hỏi.

“Sheikh Rami Hajar.”

Nhân viên của Phòng Lưu trữ trông khoảng mười lăm tuổi. Cậu ta chào Katya bằng cái gật đầu e dè và liếc nhìn đến hai lần tấm thẻ tên trên cổ cô. Bức ảnh thẻ cho thấy chiếc khăn trùm đầu màu đen và khuôn

mặt ấy chính là khuôn mặt đang ở trước mặt cậu ta, nhưng có vẻ cậu ta không tin.

“Tôi có thể giúp gì cho chị?”

“Vâng, tôi muốn nói chuyện với Trưởng phòng Lưu trữ.” Cô nói. “Tôi cho rằng bằng chứng trong một số hồ sơ tôi nhận được đã bị thất lạc.”

Chàng trai có vẻ tin tưởng, đứng lên và rời khỏi căn phòng nhỏ. Katya đứng bên cửa sổ chăm chăm nhìn ra căn phòng chờ đáng chú ý vì sự trống vắng của nó. Không một chiếc bàn hay giá treo nào. Hai chiếc ghế ở trong một góc xa tít. Các hồ sơ được lưu trữ ở đâu đó phía sau cánh cửa bị khóa ở bên trái cô.

Cuối cùng thì vị Trưởng phòng cũng xuất hiện.

“Tôi có thể giúp gì cho cô?” Ông ta hỏi.

Cô trao cho ông ta hai tập hồ sơ vụ án đã đóng mà cô nhận được từ Ibrahim. “Những hồ sơ này được yêu cầu nhằm phục vụ cho việc điều tra vụ Thiên sứ với mục đích rõ ràng là để so sánh những bức ảnh chụp toàn thân nạn nhân với vụ án hiện tại. Không may là trong những hồ sơ này không có bức ảnh nào chụp toàn thân nào cả. Liệu đây có phải là bản sao chụp của hồ sơ gốc không thưa ông?”

Vị trưởng phòng nhàu mày và lật giở qua các hồ sơ. “Không, chúng không phải là bản sao chụp đâu thưa cô.”

“Những tay máy pháp y chụp ảnh toàn thân của nạn nhân từ năm 1989, có phải không ạ?” Cô hỏi.

“Vâng, đúng là vậy. Và cô nói đúng, những bức ảnh không có trong này.” Ông ta đóng các tập hồ sơ lại và trả cô. Mặt ông ta cứng lại. “Cô phải làm yêu cầu xét duyệt lại thôi.”

“Xét duyệt lại?”

“Đúng vậy. Cụ thể, cấp trên của cô phải chấp thuận và yêu cầu xét duyệt lại các hồ sơ rồi gửi các văn bản xuống văn phòng của chúng tôi. Khi nhận được các văn bản đó, chúng tôi sẽ xem xét vấn đề.”

“Làm vậy sẽ mất khoảng bao lâu thưa ông?”

“Chúng tôi sẽ xem xét việc đó sớm nhất có thể.”

“Vậy việc xem xét sẽ mất khoảng bao lâu ạ?”

“Tôi e rằng không thể nói được.”

“Ông cũng thấy đây là việc khẩn cấp mà.” Cô vừa nói vừa cố gắng nhẹ giọng.

“Tôi hiểu.” Ông ta đáp. “Cô sớm gửi các văn bản đó cho chúng tôi chừng nào thì việc này được giải quyết nhanh chừng đấy.”

Phát bực mình, Katya quay bước rời đi.

Ibrahim tìm thấy Mu'tazz trong phòng làm việc của ông ta. Đã xế chiều, ngoài trời vẫn còn nắng, nhưng văn phòng không có cửa sổ nên ánh đèn đã sáng trên bàn làm việc của ông ta. Mu'tazz đang tập trung đọc đến nỗi không nhận thấy Ibrahim đã đứng ở cửa, và khi nhận ra, ông ta liền đóng tập tài liệu lại.

“Xin chào.” Ibrahim nói. Mu'tazz không đáp. Ibrahim đặt tập tài liệu lên bàn và giải thích về vụ án bàn tay bị chặt mà Katya đã phát hiện trong ngày hôm ấy.

Mu'tazz mở tập hồ sơ, nhìn lướt qua, rồi đóng lại. “Chúng ta đã có những vụ án về những bộ phận cơ thể.” Ông ta nói. “Thế thì sao nào?”

“Ông đã có bao nhiêu vụ?”

“Tôi không đếm.”

“Nhưng ông còn có những vụ khác nữa phải không?”

“Đúng. Một vụ về một cẳng chân. Một vụ là một cánh tay.”

“Tôi chưa từng nghe về chúng.” Ibrahim nói.

“Đó là vì ông không làm việc ở đây.”

“Có thể chúng có liên quan đến việc điều tra vụ giết người hàng loạt của chúng ta.” Ibrahim nói. “Vì vậy tôi sẽ nói với ông điều này. Ông hãy lấy hồ sơ của các vụ án đó và đặt chúng lên bàn làm việc của tôi vào sáng mai, và tôi sẽ không báo cáo về việc ông gây cản trở việc điều tra của tôi.”

Mu'tazz nhìn ông chăm chăm như một con vật ngu ngốc.

Ibrahim quay người bước đi nhưng rồi dừng lại ở ngưỡng cửa. “Nhân tiện, tôi đã được phép xét duyệt lại các hồ sơ vụ án của năm 1988 và 1989. Có vẻ không hồ sơ nào có ảnh chụp toàn thân nạn nhân hết. Xem chừng ảnh đã bị rút ra khỏi những hồ sơ đó.”

“Ồ, cũng có khả năng chứ.” Mu'tazz nói. “Cái đó được gọi là hợp với khuôn phép.”

“Việc phá hủy chứng cứ cũng không hợp với khuôn phép như việc ông vào phòng lưu trữ đâu.”

“Có chứ, nếu vụ án đó đã được đóng.” Mu'tazz đáp.

Ibrahim bỏ đi trước khi mất bình tĩnh. Ông trở lại phòng làm việc, rót một tách trà nóng từ chiếc ấm điện và cố quên Mu'tazz đi, nhưng đã quá muộn. Ông đã rơi vào vòng quỹ đạo của người đàn ông đó. Phần uất, vô lý, dùng tôn giáo như một thứ hộ chiếu để giành được sự tôn trọng từ cấp trên, ngay cả khi cấp trên nhận thấy sự giả dối của nó. Ông đã nghe được bàn tán rằng Mu'tazz chưa bao giờ được đồng sự chấp nhận bởi ông ta rất kỳ quái. Thế là đủ. Đàn ông luôn cần những người yếu đuối để nhắc nhở họ về sức mạnh của mình. Quả thực có điều gì đó đáng khinh về người đàn ông này - và, giống như tất cả những gì có vẻ vô tội và yếu đuối, ông ta có thể rất nham hiểm. Đây là thời điểm mà một người đàn ông từ bỏ giấc mơ hòa hợp và bắt đầu âm mưu chống lại những người đã từ chối.

Ibrahim mở tập tài liệu trên bàn mình, đó là tập hồ sơ mà ông đã hồi 10 thư ký của Chánh Riyadh để lấy được. Hồ sơ về quá trình công tác của Trung tá Yasser Mu'tazz.

Chẳng ngạc nhiên khi quá trình làm việc của Mu'tazz rất tầm thường, ông ta chỉ tỉ mỉ và kiên trì khi bắt buộc, và - theo như những gì Ibrahim có thể đánh giá qua các báo cáo - thì ông ta không phải kiểu người tin vào bản năng, ngay cả khi ông ta có nó. Những báo cáo của ông ta mang tính ước lệ hết mức có thể.

Cũng không lấy gì làm ngạc nhiên khi Mu'tazz vẫn là sĩ quan ít được tôn trọng nhất ở Sở. Những lời phê bình của cấp trên trong suốt từng ấy năm đều tể nhị chỉ ra rằng ông ta không bao giờ cố gắng để hòa nhập và những đồng sự khác cảm thấy rất khó gần bó với ông ta. Tất yếu là ông ta đã bị bốn lần bãi miễn thăng chức. Không lần bị từ chối nào tác động rõ rệt đến tác phong làm việc của Mu'tazz cả. Ông ta vẫn tiếp tục làm việc một cách âm thầm và miễn cưỡng, bảo sao cho đến giờ ông ta vẫn hy vọng mù quáng rằng một ngày nào đó sẽ được đối xử công bằng.

Trong hồ sơ không có điểm nào cho thấy người đàn ông này sốt sắng quá mức hoặc là tip người dám xông vào phòng lưu trữ và tự động kiểm duyệt hồ sơ án mạng của Sở có liên quan đến ảnh chụp phụ nữỏa thể. Ibrahim đã hy vọng tìm được một điểm tể nhị nào đó về phẩm chất của Mu'tazz, ít nhất là đủ để đánh giá liệu Mu'tazz có xảo quyệt và thôi nát đến mức làm việc gì giống như thế hay không. Tuy nhiên, điểm nổi bật duy nhất trong hồ sơ lại là lối viết văn hay thuần khiết của Mu'tazz. Thật nhục nhã khi so sánh điều đó với cách viết rối rắm của chính Ibrahim. Liệu người ta có thể căm ghét một người đàn ông có chữ viết lúc nào cũng thanh nhã và cân đối được không nhỉ? Viết chữ đẹp đã cho thấy một nét trong con người Mu'tazz đẹp hơn rất nhiều so với những gì ông nhận thấy, một nỗ lực vì sự thuần khiết đằng sau sự lười nhác đã làm nhơ cả cuộc đời sự nghiệp của ông ta.

27. Chương 27

Sau khi dừng tại Chamelle Plaza một lát, và lần thứ hai Katya lỡ cơ hội gặp mặt người bạn của Sabria, họ lại vào xe và phóng thẳng ra làn đường tốc độ cao trên đường cao tốc. Nayir chăm chú quan sát những

mối nguy hiểm trên đường - những tay tài xế chen ngang mà không hề xi-nhan, những cậu thanh niên buồn chán cố trình diễn bất cứ pha nguy hiểm nào họ nghĩ ra, đu người trên cánh cửa xe, lê chân trên mặt đường nhựa. Tệ nhất, theo suy nghĩ của Katya, là việc ô-tô của những cậu thanh niên kia áp sát bên xe của người ta đến mức làm gãy gương chiếu hậu nếu không phản ứng nhanh. Bọn họ chỉ làm vậy khi có phụ nữ ngồi trong xe, cửa sổ để mở, và có vẻ như có cơ hội để ném vào một mẩu giấy có ghi những gia vị thiết yếu đối với viễn tưởng của một người đàn ông: số điện thoại di động để người phụ nữ đó gọi cho anh ta, nếu cô ta có thấy anh ta hấp dẫn từ ngực trở lên ở vận tốc 120 km trên giờ. Katya từng nhận được những cục giấy như thế, nên khi ở trong xe của Nayir cô đóng cửa sổ lại.

Nayir, người không tin vào việc sử dụng điều hòa nhiệt độ, có lẽ vì vài lý do về sự thuần khiết theo quan điểm của người Bedouin, cũng phải mở điều hòa khi cô ngồi trong xe, và đến mức gần như lạnh cóng. Tháng trước cô đã đi chung xe với anh hai lần và cả hai lần đó cô đều phải đề nghị anh tắt điều hòa đi. Cô hình dung hai đầu ngực của mình lộ rõ dưới lớp vải mỏng manh của chiếc áo sơ-mi và tấm áo trùm - một nỗi khiếp sợ, không biết anh có nhận thấy hay không nữa. Nayir đã rất kiềm chế việc nhìn cô chăm chăm, nhưng điều đó không có nghĩa là anh không thấy gì.

Việc ở một mình cùng anh ngày càng không dễ dàng. Đáng lẽ cả hai đang phải háo hức bàn luận về kế hoạch đám cưới, nhưng họ đã đồng ý với nhau từng chi tiết cụ thể rồi. Giờ thì sự im lặng trong xe càng nặng nề bởi những lo âu và những cái nhìn lúng túng. Suy nghĩ của Katya đang giằng xé cô. Cô phải làm việc mười đến mười hai tiếng một ngày, thậm chí cả những ngày cuối tuần, hầu như không có thời gian để đi chợ, nấu ăn, hay giặt giũ. Tất cả những công việc đó bố cô đều không nề hà đảm nhận hết, cũng như ông không hề thấy sự nam tính của mình bị xúc phạm. Nhà cô trở thành một đồng lộn xộn. Ayman chỉ rửa bát mỗi tháng một lần, nếu bị ép buộc, nhưng hầu như cậu luôn khôn ranh tránh mặt bố Katya, người duy nhất có thể buộc cậu phải làm việc.

Thời gian rảnh của cô hầu hết đều tập trung vào việc tìm kiếm Sabria, xử lý các bằng chứng thu thập được ở căn hộ của cô ấy, và gây xáo trộn để che giấu những bằng chứng có thể liên quan đến Ibrahim. Cô vẫn phải lo cả việc theo dõi người bạn của Sabria tại Chamelle nữa. Và mặc dù cô thấy hài lòng khi tham gia điều tra vụ Thiên sứ bởi sự thoải mái trong không gian làm việc riêng trong phòng họp, cô không hề được miễn giảm trách nhiệm tại phòng thí nghiệm. Cô vẫn phải phụ trách việc điều phối công việc cho bốn kỹ thuật viên nữ, những người, nói một cách dễ thấy nhất, vẫn còn kém cỏi và thiếu động lực với một công việc chẳng hứa hẹn sự phát triển nào.

Trong khi những tạp âm chói tai của những suy nghĩ này đạt đến đỉnh cao, Katya nghe thấy những khúc nhạc cô đọc của sự ngỡ vực rền rĩ từ xa xôi: cô không phù hợp để làm vợ và làm mẹ. Cô và Nayir đã bàn bạc về việc họ sẽ sống cùng bố cô cho đến khi tìm được một căn hộ thích hợp riêng. Chiếc thuyền của anh quá nhỏ đối với cuộc sống của hai người. Như vậy là cuộc hôn nhân đã thực sự đặt thêm gánh nặng của một người nữa lên cuộc sống gia đình vốn đã mệt mỏi của cô. Thậm chí đến khi nào công việc ở cơ quan bớt bận bịu, thì cô vẫn phải làm việc theo ca chín tiếng hằng ngày. Có lẽ cô sẽ được ngủ ít hơn. Rồi thậm chí là mang thai nữa. Cô không cho rằng điều đó sẽ làm hỏng sự nghiệp của cô, nhưng đôi khi suy nghĩ đó vẫn khiến cô hốt hoảng.

Một loạt hiệu áo cưới đã cho cô cơ hội tiếp xúc với những cô dâu trẻ - vẻ xinh xắn, duyên dáng, hiền thực, càng được tôn lên đẹp hơn bởi sự pha trộn giữa nỗi sợ hãi và niềm hứng khởi trên gương mặt họ. Họ thốt lên lời hứa rằng sẽ làm bất cứ điều gì vì đức lang quân. Họ không có công ăn việc làm. Họ vừa học xong phổ thông. Họ là những đứa trẻ sẵn sàng lao mình vào một cuộc sống mà ở đó nhu cầu của chồng là trên hết và không còn điều gì khác quan trọng cả. So sánh như vậy, Katya cảm thấy mình giống như một ngoại lệ, giống những phụ nữ cô đọc được qua một bài báo vào dịp nào đấy ca ngợi sự nỗ lực vì tính độc lập của phụ nữ Ả Rập Xê-Út, bằng cách nêu gương nữ doanh nhân hay nhà từ thiện thành đạt. Hãy nhìn vào những mẫu người hiếm có đó, những người có đủ nghị lực để kết hôn, có sáu đứa con, và có cả sự nghiệp trọn vẹn nữa. Cô hay nghĩ rằng địa vị ngoại lệ đó của mình sẽ được đàn ông có tư tưởng tự do tán thưởng - có vẻ cũng có một số người như vậy - nhưng với người đàn ông truyền thống như Nayir, điều đó chắc chắn là không phù hợp. Và chỉ là vấn đề thời gian trước khi anh phát hiện ra mà thôi.

Cô thừa nhận với chính mình, mới đêm hôm trước thôi, rằng cô có thể đã sai lầm khi nhận lời cầu hôn này. Một sự thừa nhận đau đớn. Ít nhất cô vẫn còn cơ hội ngăn nó lại trước khi chuyện này đi xa hơn. Nhưng trong số những điều tồi tệ mà cô hình dung mình có thể gây ra, thì việc khiến Nayir thất vọng là điều tồi

tệ nhất. Vấn đề hiện giờ là chọn lựa điều thất vọng nào sẽ khiến anh ít bị tổn thương nhất. Đêm hôm qua, cô đã ngồi bên điện thoại và cân nhắc về những việc mình lựa chọn. Chấm dứt vào lúc này đồng nghĩa với một vết thương bởi phát súng bội ước với anh. Không chấm dứt vào lúc này sẽ khiến anh từ từ bị rỉ máu trong những năm sắp tới, và tự thấy mình tù túng, kiệt sức, những giấc mơ tuột khỏi tầm tay qua những kẽ nứt của một cuộc sống bị đổ vỡ.

Rốt cuộc, cô gọi cho anh đề nghị chở cô đi.

Giờ thì họ đã đến nhà Hussain Sa'ud, người có tên được đóng dấu trên mặt sau của tấm ảnh chụp bàn tay bị chặt đứt đó. Họ bước ra khỏi xe và đối diện với một ngôi nhà xấu xí. Nó bắt chước lối kiến trúc của một tòa lâu đài Bravia, có cửa sổ thụt vào sâu bên trong, có những tháp nhỏ bằng gạch, và cửa chính trông như thể một chiếc cầu kéo của pháo đài. Bản thân ngôi nhà lại quá nhỏ bé so với sự vĩ đại của một tòa lâu đài. Toàn bộ được sơn màu trắng sáng lóa, tương phản với ánh sáng của mái ngói xanh dương. Nó gợi cho Katya nhớ đến ngôi nhà lâu đài Disneyland xấu xí nổi tiếng trên phố Iskandareya.

Nayir gõ cửa. Vài phút sau, một cô bé chừng sáu tuổi ra mở. Katya tự giới thiệu và đề nghị được gặp Hussain, rồi cô bé vừa chạy ào vào trong ngôi nhà tối tăm vừa lớn tiếng gọi ông mình. Hai cậu bé thò đầu khỏi căn phòng có tiếng ti-vi ì xèo, tiếng chổi tai của trò chơi điện tử. Một người phụ nữ vừa bước vội dọc theo hành lang vừa trùm chiếc khăn qua đầu. Bọn họ đứng đợi trong khi không khí mát rượi lồng lộng thổi qua lối cửa vào.

Có cảm giác như cả thế kỷ đã trôi qua trước khi Hussain xuất hiện ở ngưỡng cửa. Ông cao lớn, trông đã già nhưng khỏe mạnh, khuôn mặt tuy mỏng nhưng vẫn nguyên nét điển trai. Ông lớn tiếng gọi ai đó trong vườn chăm thêm trà cho mình rồi hướng sự chú ý đến Nayir và Katya. Khi ông bước ra chỗ sáng, Katya thấy mắt ông màu xanh lục

“Tôi có thể giúp gì cho anh chị?” Ông hỏi.

Lên tiếng trước Nayir, Katya giới thiệu về mình. “Cháu mong được nói chuyện với ông về một bức ảnh.”

“Một bức ảnh sao?” Ông hỏi.

Katya lấy bức ảnh từ trong túi đeo vai và đưa cho Hussain. Ông nhận lấy nó rồi mỉm cười. “À vâng. Đây là bức ảnh thuộc một trong những vụ án còn bỏ ngõ của tôi.” Ông lật bức ảnh lại và nhận ra con dấu ở góc ảnh. Ông mỉm cười với vẻ nuối tiếc. “Tôi từng đóng dấu lên tất cả mọi thứ.” Ông nói. “Đó là thời kỳ trước khi người ta sợ hãi khi tiết lộ địa chỉ. Thời ấy thành phố này vẫn còn an toàn lắm.”

“Ông nói đó là một trong những vụ án của mình ạ.” Katya lên tiếng. “Vậy ông là một điều tra viên sao?”

Trông ông có vẻ ngạc nhiên. “Đúng vậy, tôi từng là một điều tra viên. Đây là vụ án của tôi. Cô lấy nó ở đâu vậy?”

“Từ ngài chánh thanh tra của Phân khu Trung tâm. Trong hồ sơ đó nói điều tra viên phụ trách vụ án là Thám tử Yasser Mu'tazz cơ ạ.”

“Ồ, Yasser Mu'tazz chỉ là một miếng ghép nhỏ của trò chơi ghép hình mà thôi.”

Sa'ud mỉm cười nói. “Vào đi, vào đi. Chúng tôi sẽ mời anh chị chút trà.”

* * *

Vị đại tá nghỉ hưu Sa'ud đưa họ đi qua một loạt những căn phòng mỗi lúc lại càng lộn xộn khi hướng ra khu vườn phía sau ngôi nhà. Dưới bóng mát của một giàn nho, trên hiên nhà bê-tông ngổn ngang nệm ngồi tinh xảo và trường kỷ nhỏ nhắn như một phòng khách. Không khí mát lạnh. Ba đường ống lớn được dẫn ra từ ngôi nhà và chạy phía trên giàn nho, thổi không khí mát lạnh xuống không gian bên dưới. Hệ thống điều hòa không khí ngoài trời. Mùi shisha (1) đã bèn thoang thoảng quanh họ. Cả hai được mời ngồi. Hussain từ từ khom mình xuống và ngồi lại vào chỗ cũ, với một loạt nệm trông như thể đã thường trực để tạo ra vị trí ưa thích của ông: phía bên trái vừa trong tầm tay là bộ ấm trà, ống hút thuốc, và một cuốn sách bọc da đặt úp.

(1) Một thiết bị thường làm bằng thủy tinh dùng để hút thuốc lá, trong đó khói được lọc và làm lạnh bằng cách đi qua nước.

Katya ngồi trên một chiếc nệm cạnh Nayir và tự hỏi bao lâu nữa thì Sa'ud sẽ nhận ra cô không phải người có tầm thế gì trong Sở cả, còn Nayir thì không phải là cảnh sát, và Sa'ud chẳng cần phải nói gì với họ hết.

Tuy nhiên, ngay cả trước khi trà được mang đến, Sa'ud đã nói rõ rằng ông coi họ như những thánh giả được chào đón. “Anh chị chắc không biết tôi từng hoạt động ở Đội Trọng án suốt mười lăm năm nhỉ.” Ông ta đàm chiêu nói. “Giờ tôi đã bảy mươi lăm tuổi rồi, nếu mẹ tôi nhớ đúng. Thời trước người ta không mấy khi làm giấy khai sinh. Tôi là người Mecca, nhưng công việc đã đưa đẩy tôi đến Jeddah này và tôi lúc nào cũng thích ở đây hơn, xin Allah tha thứ cho tôi.”

Trà đã được mang đến cùng với một đĩa quả chà là được bày theo hình hoa. Sa'ud bắt đầu kể về cuộc đời mình, và họ nhận thấy khó lòng mà chen ngang được. Ông đặt họ vào một khoảng sân yên tĩnh một cách kỳ lạ, không có bất kỳ một bằng chứng nào cho thấy dấu hiệu của thế giới hiện đại trong tầm mắt, ngoài cảm giác về những chiếc ống dẫn khí phía trên đầu. Thật dễ dàng trở lại năm 1934 lúc cha ông mua người vợ đầu tiên của mình tại chợ nô lệ ở Mecca. Dễ dàng hình dung ra việc một nhóm cướp biển đã tấn công một ngôi làng nhỏ ở phía đông Ả Rập Xê-Út và mang về người con gái xinh đẹp nhất - Oubaya, mẹ của Sa'ud, người mới chỉ mười ba tuổi khi sinh ra ông. Ông kéo họ ngược trở lại quá khứ xa hơn nữa, khi ông bà của ông là những người Thổ Nhĩ Kỳ, cao lớn, tóc vàng (đôi mắt xanh lục của ông là sự biến đổi từ màu mắt xanh ngọc bích của họ), làm giàu bằng nghề vận chuyển các loại gia vị qua sa mạc nhờ các đoàn đi buôn.

Thường thì Katya không đủ kiên nhẫn dành cho những cuộc chuyện trò lan man như một thủ tục cần thiết trước khi vào việc với người ngoài sáu mươi tuổi, nhưng cô thấy lạ khi cô đang chìm vào thế giới lịch sử diêu kỳ đó. Chính Nayir là người đưa họ trở lại thực tại.

“Thời đại đã thay đổi rồi ạ.” Anh nói với vẻ nuối tiếc. “Nhưng tấm lòng mến khách của người ta thì vẫn còn.”

“Đúng, nó không hề thay đổi.” Sa'ud khẽ cười. “Và cả sự tàn bạo cũng vậy. Nào những người bạn của ta, anh chị muốn hỏi gì về bức ảnh đó?”

“Cháu đang băn khoăn liệu ông có thể tạm gác những câu chuyện đó lại được không.” Katya nói. “Cháu muốn được xem xét rộng hơn về con mương thoát nước đó, nơi ông tìm thấy bàn tay ấy.”

“Ồ?” Sa'ud đặt tách trà của mình xuống. “Và lý do là gì?”

“Cháu cho rằng có thứ gì đó được viết trên thành con mương đó.”

“Sao kia?”

“Một ký tự, được viết bằng máu.”

Sa'ud im lặng một lát, nét mặt ông thật khó đoán biết. Katya cảm thấy day dứt sợ hãi, lo rằng cô đã xúc phạm đến ông.

“Không.” Ông nói. “Nó không phải là một ký tự.” Đôi mắt xanh lục kỳ lạ của ông ánh lên đầy thích thú. “Đó chỉ là vết sơn hoặc cái gì đó. Tôi đang tò mò điều gì đã khiến cô suy nghĩ về cái vết đó vậy?”

“Chúng cháu đang có một vụ án khác.” Katya nói. “Trong vụ án này chúng cháu đã phát hiện một bàn tay bị chặt.”

“Cô có tham gia vào vụ đó không?”

“Có ạ.” Cô nói. “Dưới quyền của Thanh tra Ibrahim Zahrani.”

Sa'ud dò xét cô một lúc lâu hơn và có vẻ quyết định đi đến kết luận. “Thôi được, tốt hơn hết tôi nên cho cô biết. Bàn tay bị chặt mà cô thấy là một phần của một vụ án lớn hơn. Như tôi đã nói đấy, nó là một vụ án còn dang dở của tôi. Tôi không vinh dự gì khi thừa nhận số vụ án mà tôi chưa thể giải quyết được, nhưng trong mười lăm năm ở Đội Trọng án, tôi cho rằng cần phải đón chờ điều đó. Tôi từng gọi vụ này là vụ Osiris.”

“Osiris?” Nayir hỏi. “Vị thần Ai Cập ấy ạ?”

“Đúng vậy. Nếu các anh chị còn nhớ, thì Osiris đã bị Set, thần sa mạc, chặt thành từng phần. Ông bị cắt thành mười bốn mảnh và rải khắp Ai Cập. Người tình tận tâm của ông, Isis, đã phải đi tìm, thu thập các

mảnh đó rồi tái dựng cơ thể để chôn cất cho hợp thức. Chỉ có một phần bị mất.” Sa’ud mỉm cười kiểu cách, qua đó Katya suy ra sẽ là thiếu tế nhị nếu nhắc đến phần bị mất đó.

“Vụ Osiris bắt đầu vào cuối năm 1988. Tôi đang chuẩn bị nghỉ hưu ở lực lượng cảnh sát. Tôi đã dành hầu hết thời gian đi tuần tra giao thông và thực hiện các công việc văn phòng. Tôi đã có một sự nghiệp tốt đẹp, nhưng không sẵn sàng từ bỏ hoàn toàn công việc vì không biết mình sẽ làm gì với chính mình nữa. Tôi cảm thấy tôi đã để lỡ điều gì đó, một cơ hội nào đó để thực hiện công việc một cách xuất sắc.”

“Sếp của tôi đã gợi ý tôi tham gia vào một dự án phục vụ cộng đồng để giúp đỡ những nam thanh niên đang cố gắng tu tỉnh. Cảnh sát có chương trình đưa những thanh niên này đi đánh cá. Bọn họ là những tội phạm trẻ đã bị bỏ tù vì nhiều lý do, nhưng đều còn quá trẻ để từ bỏ việc làm lại cuộc đời. Phần lớn trong số đó là trẻ từ 13 đến 19 tuổi. Ý tưởng đặt ra là cho bọn trẻ việc gì đó có tính xây dựng để làm, để đưa chúng ra khỏi thành phố nhằm giúp chúng trân trọng thiên nhiên và tất cả chỉ là vậy. Chính vì thế mà một người bạn của tôi, tên là Jameel, và tôi cuối tuần nào cũng đưa chúng đi đánh cá.”

“Chúng là một bọn hung hăng, tôi phải nói như vậy, nhưng nói chung chúng tôi không gặp vấn đề gì trên thuyền cả. Chúng thích đánh cá và lái thuyền. Đôi khi chúng tôi còn bơi với ống thở nữa. Tôi thực sự tin rằng điều đó là tốt chúng. Nó giúp chúng xa lánh những rắc rối và cho chúng nền tảng căn bản để làm người tốt.”

“Thế rồi, một lần vào cuối tuần chúng tôi ra biển và dùng lưới đánh cá. Chúng tôi tự làm những tấm lưới đó, rồi quăng chúng ra xa và bắt được cả một đàn cá hàng chài. Chúng tôi kéo lưới và thả một nửa số cá trở lại biển vì không định ăn nhiều cá đến thế. Rồi chúng tôi lái thuyền đi một lúc và quăng lưới lần nữa, chỉ có điều lần này lưới bị mắc kẹt vào thứ gì đó. Chúng tôi đã mất rất nhiều thời gian để kéo nó lên, và khi kéo được, chúng tôi thấy một hộp gỗ rất lớn. Phần đáy lưới đã quấn xung quanh chiếc hộp đó. Chúng tôi kéo chiếc hộp lên boong. Nó nặng vô cùng. Thậm chí tấm lưới đã bị rách. Khi mở hộp ra, chúng tôi thấy một thứ rất kinh khủng. Một xác chết. Đó là xác một người nhỏ bé, có lẽ là phụ nữ, vì có tam áo choàng nhét trong hộp. Người này đã bị cắt thành nhiều mảnh.”

“Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi khiếp hãi. Chúng tôi chạy thuyền thẳng vào bờ và ngay lập tức gọi cho cảnh sát. Thời đó chưa có điện thoại di động đâu. Chúng tôi đã phải đợi một thời gian trước khi nhân viên cảnh sát và đội pháp y đến. Chúng tôi đặt chiếc hộp dưới bóng râm của một nhà kho ngay bên bên thuyền. Đó là một nhà kho lớn, để mở, và tất cả đứng vây quanh, mặt mũi và đều sức. Chúng tôi đã phải đợi cảnh sát suốt hai giờ đồng hồ rồi.”

“Trong lúc đó, một cậu trong đám con trai bị ốm. Cậu ta đã hơi ốm khi chúng tôi rời bên tàu sáng hôm đó, cộng thêm việc phơi nắng, cái nóng, và các hoạt động nên tình trạng càng tệ hơn, và cậu ta đã ngã gục. Tôi thấy cậu ta bị mất nước. Chúng tôi đưa cậu ta vào văn phòng của bến thuyền, ở đó người ta cho cậu ta uống nước và gọi xe cứu thương. Trong lúc đó, cảnh sát đến để điều tra chiếc hộp. Nhưng khi bọn họ vào trong nhà kho thì chiếc hộp đã biến mất.”

“Có ai lấy cắp nó sao ạ?” Nayir hỏi.

“Đúng thế, có vẻ là như vậy. Mặc dù chúng tôi chưa bao giờ biết được là vào thời điểm nào. Với một loạt sự cố xảy ra với cậu thanh niên kia, không một ai đã để ý đến chiếc hộp. Chúng tôi cho rằng đó chính là thời điểm nó biến mất. Vấn đề là ở chỗ chiếc hộp đó rất nặng. Có thể một người đã mang nó đi, nhưng hẳn phải chở bằng ô-tô hoặc xe tải. Hai mươi con người đã sục sạo nhà kho đó suốt cả buổi tối còn lại và cả ngày hôm sau nữa, và chiếc hộp không hề ở đấy. Sự việc đó đã đặt ra các giả thuyết.”

“Một vài ngày sau, cảnh sát đã chất vấn từng người trong số tám thanh niên có mặt trên chiếc thuyền. Mỗi người đều có hồ sơ tội phạm, lẽ dĩ nhiên là vậy, nhưng tất cả đều có chứng cứ ngoại phạm. Không ai mất tích cả. Không ai có thể tiếp cận với một phương tiện có thể dùng để đưa cái hộp đi. Chúng tôi cũng đã tính đến việc tìm kiếm dưới vùng nước của cầu cảng. Có lẽ ai đó đã ném cái hộp trở lại biển. Phải mất vài ngày mới có đủ trang thiết bị để thực hiện việc này, nhưng cái hộp cũng không ở dưới ấy. Cuối cùng cảnh sát đành bỏ rơi vụ đó.”

“Nhưng ông đã tìm được một bàn tay.” Katya vừa nhắc vừa chỉ vào tấm ảnh.

“Sáu tháng sau đấy.” Sa’ud nói. “Bàn tay này xuất hiện trong con mương thoát nước ở Kandara. Rồi một

bàn tay khác lại xuất hiện cách đó không xa. Đó cũng là thời điểm Mu'tazz tham gia vào vụ án này. Lúc bấy giờ Mu'tazz không phải một chuyên gia, nhưng anh ta còn trẻ và háo hức, luôn cố tỏ ra cần trọng. Anh ta phát hiện ra tôi cũng có một vụ án tương tự, và anh ta đã liên lạc với tôi. Chúng tôi chấp nối những bộ phận của cơ thể đó, và tôi đã tiếp nhận điều tra ở Kandara từ tay Mu'tazz. Tôi đã giải thích câu chuyện cho anh ta. Kể lấy cấp những bộ phận cơ thể này có vẻ đã rải chúng khắp cả Jeddah. Chúng tôi tìm thấy chiếc chân phải ở al-Balad, một phần của thân dưới ở al-Aziziya, và còn nhiều nữa. Trong khoảng thời gian chỉ một vài tuần, chúng tôi đã tìm được các bộ phận khác ở những địa điểm khác nhau. Chúng tôi không thu lại được tất cả các bộ phận bị thất lạc. Thực tế là chúng tôi chỉ tìm được mười ba phần trong số mười chín phần trong chiếc hộp đó. Tại thời điểm ấy, ai nấy đều gọi vụ án này là vụ Osiris, bởi con số mười ba đó, cho dù tôi luôn nói rằng cái xác của Osiris không hoàn chỉnh, nhưng cái tên vẫn gắn liền với nó.”

“Có chữ cái nào đi cùng một bộ phận nào đó không ạ?” Katya hỏi.

“Không, nhưng có một thông điệp được viết lại vào phút chót. Nó được viết bằng mực gần chiếc chân trái. Nó là câu trích dẫn trong kinh Koran: chúng ta đã tạo ra mọi thứ theo trật tự.”

“Ông có kiểm tra loại mực đó không?”

“Có chứ, nó là loại mực tiêu chuẩn để viết chữ đẹp, loại có thể mua ở bất cứ cửa hàng văn phòng phẩm nào.”

“Cảnh sát không đi đến giả thuyết nào hay sao ạ?” Katya hỏi.

“Thực ra, tôi chắc là cô có thể nhận thấy mức độ phức tạp của toàn bộ tình hình. Một mặt, bọn họ truy tìm tên trộm, đã đánh cắp chiếc hộp chứa bộ phận cơ thể đó và có liên can trực tiếp đến việc điều tra vụ án mạng. Mặt khác, bọn họ phải truy tìm tên giết người. Bọn họ đã bắt được một tên trộm, hoặc chỉ ra là họ tin như vậy. Có mười bốn nam thanh niên trong nhóm đó, nhưng chỉ có tám người lên thuyền hôm ấy. Một sĩ quan cho rằng thủ phạm chắc chắn phải là một kẻ trong số họ, chủ yếu là vì không ai khác biết về chiếc hộp này. Tôi đã tranh cãi, nhưng không có hiệu quả, rằng không thể là ai trong số bọn họ được, bởi lẽ người đó không thể mang chiếc hộp đi mà không làm tôi, Jameel, hay những thanh niên còn lại chú ý được. Với lại nhà kho đó để mở, nên ai cũng có thể lên vào và nhìn thấy chiếc hộp rồi quyết định đánh cắp nó. Có thể tên trộm là một kẻ cơ hội hoàn toàn lạ mặt.”

“Tuy nhiên, Đội trưởng Đội Trọng án lúc bấy giờ là Đại tá Ghamdi đã đi đến một giả thuyết duy nhất có cơ sở, đó là một kẻ trong số những thanh niên kia đã đẩy chiếc hộp rơi xuống vùng nước của bên cảng rồi hôm sau quay lại dùng lưới kéo nó lên và mang về nhà. Và quả thực, chính tấm lưới mà chúng tôi làm để phục vụ cho chuyến đi đánh cá ngày hôm sau đã biến mất.” Sa’ud ngả người ra sau và thở dài. Không khí mát rượi từ những chiếc ống dẫn phả lên khuôn mặt ông. Ông nhắm nghiền mắt lại.

“Do vậy, dựa trên cơ sở đó, cảnh sát đã bắt giữ một người trong đám thanh niên đã ở trên thuyền cùng chúng tôi chiều hôm ấy. Tên cậu ta là Ali Dossari. Cảnh sát đã nói rằng bọn họ có bằng chứng chống lại cậu ta, nhưng tôi cho rằng điều đó là không đủ. Bọn họ tuyên bố đã tìm được một phần dấu vân tay trên đồng hồ của cái xác ấy. Bọn họ đã phát hiện ra nó trùng khớp với dấu vân tay của Dossari. Tuy nhiên tôi luôn cho rằng dấu vân tay này đã ở đó trước khi cái hộp bị đánh cắp, lúc chúng tôi mở chiếc hộp ấy trên thuyền Dossari ở ngay cạnh tôi khi chúng tôi mở nó.”

“Tất cả những gì cảnh sát thực sự có chỉ là lời khai.” Ông ta nói tiếp. “Tôi nói điều đó không chắc chắn. Anh chị cũng hiểu chuyện là thế nào rồi. Dù sao thì bọn họ cũng truy tố cậu ta vì tội đánh cắp chiếc hộp và phân tán các bộ phận của cái xác khắp thành phố.”

“Còn ông lại nghĩ cậu ta vô tội?”

“Tôi không chắc là mình nghĩ gì nữa. Nhưng cuối cùng thì cậu ta đã được chứng minh là vô tội và được thả.”

“Theo ông thì chuyện gì thực sự đã xảy ra?” Katya hỏi.

“Tôi cho rằng một trong số những thanh niên tại bến tàu hôm đó đã có ý định gây rối và đã đánh cắp chiếc hộp. Tôi không biết đó là ai. Sự thật đáng buồn là chúng tôi sẽ không bao giờ biết sau đó chuyện gì xảy ra với cái hộp. Không bao giờ tìm lại nó được nữa. Có thể chính cậu thanh niên này đã phân tán các bộ phận đó, hoặc có thể là người khác. Quả thực, có thể là bất cứ ai. Dù sao điều đó cũng đã làm phá sản cuộc điều tra của chúng tôi.”

“Ông có phát hiện ra nạn nhân là ai không ạ?”

“Không. Chúng tôi bị mất chiếc đầu, cho nên không dừng lại khuôn mặt để tiếp tục điều tra được. Chúng tôi đã cố khớp đầu vân tay của nạn nhân với một số người mất tích tại thời điểm đó nhưng không thu hoạch được gì hết. Tôi hiểu đó là một vụ án khó phá, và với những chứng cứ sai lạc như vậy nó lại càng khó khăn hơn. Chính vụ án này đến giờ vẫn khiến tôi day dứt. Tôi thấy mình phải có trách nhiệm vì đã không bảo vệ được chứng cứ cũng. Nhưng tôi cũng cảm thấy thất vọng. Tôi đã nghiên cứu lại vụ án này rất nhiều lần và đều không phát hiện được gì cả. Điều tốt đẹp duy nhất mà tôi rút ra được từ đó là tôi thấy mình phải có trách nhiệm và vô cùng khó chịu bởi những việc làm của Đội Trọng án đến mức đã tự mình điều tra vụ này. Đó là toàn bộ nguyên nhân tại sao ngay từ đầu tôi tham gia vào Đội Trọng án. Tôi đã dành mười lăm năm làm việc phục vụ cộng đồng, và tôi hoàn toàn có thể nói rằng đó là quãng thời gian tuyệt vời nhất trong sự nghiệp của mình.”

Katya lĩnh hội câu chuyện một cách nhẹ nhàng. “Ông đã đóng dấu lên tất cả những bức ảnh của mình ạ?”

“Đúng vậy.” Sa’ud mỉm cười. “Ngày nay cô có thể cho rằng chuyện đó thật kỳ quặc, nhưng chúng tôi phải chịu trách nhiệm về công việc của mình - Tôi thích ghi tên và sắp xếp ngăn nắp mọi thứ.”

“Ông có vô tình có được bức ảnh nào trong vụ Osiris không ạ?” Cô hỏi. “Vụ này giống với vụ chúng tôi đang điều tra hiện giờ.”

“Có, đúng là tôi có các bức ảnh. Nhưng nếu cô đang cho rằng một trong những cậu thanh niên đó liên quan đến vụ án, thì cô đã chậm chân. Tôi đã đưa các bức ảnh đó cho một thám tử ở Trung tâm rồi.”

“Ồ.” Katya nói. “Ai vậy ạ?”

“Thanh tra Mu’tazz. Ông ta đã đến gặp tôi hơn một tuần trước.” Nhận thấy vẻ bất ngờ của Katya, ông nói thêm. “May thay tôi có giữ bộ ảnh rửa từ tất cả những bức ảnh và hồ sơ vụ án của tôi. Ông ta không cần hồ sơ - ông ta giữ bản sao hồ sơ của một số vụ bỏ ngõ của ông ta. Nhưng ông ta muốn lấy ảnh. Chắc hẳn chúng không còn trong hồ sơ đó. Giúp tôi đứng lên nào.”

Bọn họ giúp Sa’ud đứng dậy rồi đi theo ông vào trong nhà, qua gian bếp, ở đó có một phụ nữ trẻ cuống cuồng che mặt lại, rồi họ đi lên một dãy bậc thang dài để lên tầng hai.

Katya vẫn còn đang choáng váng bởi thông tin Mu’tazz đã đến gặp Sa’ud và có vẻ ông ta không hề nói với Ibrahim. Chắc chắn ông ta đã được nghe điều gì đó từ ông già này, và nếu Ibrahim biết chuyện thì hẳn ông đã nói với cô. Chẳng lẽ lại không?

Họ bước vào một căn phòng sạch sẽ và sáng sủa. Chiếc bàn làm việc và bộ ghế bằng kim loại, vài chiếc tủ có ngăn kéo đựng hồ sơ, và hai tấm bản đồ trên tường là tất cả đồ đạc trong phòng. Sa’ud mở một ngăn kéo ở tầm thấp của chiếc tủ và rút ra một tập hồ sơ dày. Trong đó là ảnh chụp tất cả các bộ phận của cái xác trong vụ Osiris. Ông đặt chúng lên bàn. Trong khi Katya xem xét, Sa’ud đến bên tấm bản đồ cài những chiếc đinh ghim lên những địa điểm mà mỗi một bộ phận được tìm thấy dựa trên một danh sách cũ mà Nayir đang đọc cho ông.

“Mu’tazz có nói nhiều với ông về vụ án này không ạ?” Katya hỏi.

“Không nhiều lắm.” Sa’ud nói. “Chỉ là bọn họ đã tìm được một bàn tay phụ nữ bị chặt trên phố Falasteen.”

“Chúng cháu còn phát hiện một địa điểm chôn cất ngoài sa mạc có mười chín xác phụ nữ được sắp đặt tư thế theo các chữ cái mà ghép lại thành một điệp.” Katya kể và nói lại cho ông thông điệp đó.

Ông tròn mắt không tin nói điều vừa nghe. “Các cô đã phát hiện ra mười chín cái xác ngoài sa mạc sao?”

“Vâng. Và những phụ nữ đó đều bị mất tay.”

“Thế còn cách sắp xếp tại địa điểm chôn cất thế nào?”

“Bọn họ được chôn theo hình lục giác tương tự như cái hình kia ạ.” Cô chỉ tay vào tấm bản đồ. “Ngoại trừ việc các ông chỉ tìm được mười ba phần mà thôi.”

“Tên khốn Mu’tazz.” Sa’ud nói. “Hắn không hề nói gì với tôi. Cô biết đấy, tôi nghĩ việc tôi đảm trách vụ án của hắn đã khiến hắn khó chịu, và hắn không bao giờ tha thứ cho tôi về việc đó. Thật là một con lừa già. Theo như tôi hiểu thì hắn cũng không phụ trách vụ án này phải không?”

“Đó có phải điều ông ta nói không ạ?” Katya hỏi.

“Đúng.”

“Vâng, ông ta không phụ trách vụ án này. Và cháu dám chắc rằng ông ta không hề thông báo gì với người phụ trách vụ này về việc ông ta đến đây.”

Sa’ud bật cười một cách khó nhọc.

Ông đưa cho họ một bản sao hồ sơ vụ Osiris. Ông không muốn rời xa những bức ảnh cuối cùng của vụ Osiris trong khi ông đã đưa bộ dự phòng cho Mu’tazz mất rồi. Vì vậy ông đã sao chụp các bức ảnh cho cô. Chính trong hồ sơ vụ án đã có các phân tích về dấu vân tay từ hai bàn tay và các báo cáo về mười một bộ phận khác của cái xác đã được tìm thấy. Katya có cảm giác rằng tập hồ sơ cô đã xem ở văn phòng là một bản chụp từ bản gốc của Mu’tazz.

“Cô sẽ thông báo cho tôi về tiến trình điều tra chứ, phải vậy không?” Ông hỏi.

“Vâng ạ.” Katya đáp. “Cháu sẽ báo lại với ông. Nhưng cháu xin hỏi ông thêm một điều nữa. Những thanh niên ở trên thuyền ngày hôm đó, đã có ai...?”

“Ồ, Mu’tazz nói ông ta sẽ đi hỏi chuyện bọn họ, nhưng tôi vẫn chưa nghe được tin tức gì từ ông ta hết”

Khi trở lại xe, Katya lớn tiếng nói: “Em không thể tin là Mu’tazz không hề nói gì với Zahrani. Chuyện này có thể thực sự quan trọng đối với vụ án của bọn em và ông ta đang che giấu thông tin!”

“Việc này thật đáng ngờ, em có nghĩ vậy không?”

“Đúng vậy, rất đáng ngờ. Ý em không phải ông ta là tên sát nhân. Có vẻ ông ta chỉ muốn tự mình phá vụ án này?”

“Em biết rõ ông ta phải không?”

Câu hỏi được đặt ra một cách tự nhiên, nhưng cô hiểu đằng sau nó là một cái bẫy. “Em không hề biết ông ta chút nào - thực ra là em chưa từng nói chuyện với ông ta. Nhưng em nghe được nhiều chuyện từ những đồng nghiệp khác, và có vẻ ông ta là một trong những người đã bị từ chối thăng bậc nhiều lần hơn bất cứ ai, và ông ta cay cú về điều đó. Có lẽ ông ta cho rằng đây là cơ hội để phá một vụ án lớn bởi ông ta biết về vụ án trước đây. Thậm chí có thể ông ta cho rằng mình có quyền làm như vậy.”

Không khí im lặng. Nayir đang tập trung vào việc lái xe. Lần này, mối nguy hiểm là một gã đang lái xe gần sát bên phải họ và cố giữ chiếc xe ở vị trí để Katya thấy tấm áp-phích trên cửa sổ sau xe của hắn. Trên đó có số điện thoại được in cỡ lớn và dòng chữ Tên anh là Khaled, hãy gọi cho anh nếu em thích anh! Khi Khaled nháy mắt với cô trong gương chiếu hậu, cô không thèm đếm xỉa đến gã. Nayir hú còi và gã kia lái xe đi mất.

“Có thể Mu’tazz đã nói với Zahrani về những việc này rồi, và Zahrani chưa nói với em thì sao?” Nayir hỏi.

“Em khá chắc rằng nếu biết Zahrani đã nói với em.”

“Vậy em nói chuyện với ông ấy thường xuyên nhỉ.”

Cô có thể nói được gì đây? Vâng, hai người bọn em đã gặp nhau trong phòng vệ sinh ở tầng ba, ở đó ông ấy đã kể với em về vụ ngoại tình của ông ấy?

“Thanh tra Zahrani là người khuyến khích phụ nữ tham gia vào các đội điều tra.” Cô nói. “Và đó là một điều tốt. Anh nên nhớ chính em tìm ra mối quan hệ về tư thế của những cái xác đó.”

“A.”

“Nhờ con mắt chim ưng của anh.” Cô nói thêm.

Anh gật đầu tỏ vẻ biết ơn về lời khen tặng.

“Anh hiểu là em muốn làm nhiều hơn để phá án.” Anh nói. “Nhưng anh thấy phần lớn người tham gia phá án là nam giới.”

“Đúng vậy.”

“Và như vậy, để tham gia vào công việc đó, em sẽ phải tiếp xúc nhiều hơn với đàn ông.”

“Đúng vậy.”

“Không có đội điều tra trọng án nào chỉ toàn phụ nữ thôi sao?”

“Không có. Chỉ có nam giới, với sự hỗ trợ của nữ giới thôi.”

Anh trở nên im lặng. Cô nhìn anh một lần nữa, mong sẽ nhận ra chút yêu thương, một thứ gì đó làm dịu cảm giác lúc này giữa họ và nhắc nhở cô vì sao cô sẽ cưới anh, nhưng gương mặt anh tối sầm và khó chịu.

28. Chương 28

Ibrahim và Daher đang đứng nói chuyện ở hành lang với Chánh Riyadh thì Shaya sải bước đi tới với vẻ hào hứng. “Tôi đã phát hiện ra vài điều về cái tên ông có được từ thầy phù thủy trừ tà đó.” Anh ta nói. “Gì vậy?” “Chúng tôi có một danh sách nhân viên làm việc cho những công ty taxi khác nhau. Tất cả những người có tên trong danh sách đều có lý lịch phạm tội và bọn họ sống hoặc làm việc gần phố Sitteen. Có tên Sheikh Hajar trong đó.” “Tên hung thủ của chúng ta là một sheikh (1) à?” Riyadh hỏi.

(1) Sheikh là từ chung dùng để gọi các trưởng tộc, trưởng làng, học giả, lãnh tụ Hồi giáo...

“Thực ra, theo những gì tôi được biết thì hẳn chưa bao giờ là sheikh.” Shaya nói. “Nhưng có điều này - trước khi làm việc cho công ty taxi, hẳn đã từng là nhân viên cứu thương của Trăng lưỡi liềm Đỏ.” Chánh Riyadh gờ bàn tay lên và Ibrahim hiểu ông định nói Đi bắt hẳn về đây, nhưng Shaya ngớ ngẩn nói tiếp. “Còn nữa.” Anh ta xúc động nói. “Bố của Sheikh Hajar đã bị tù vì đâm vợ ông ta.” “Làm thế nào anh có được thông tin đó?” “Phân khu cảnh sát bắt hẳn ta đã gửi đến một hồ sơ. Có vài vấn đề về cuộc sống gia đình thời thơ ấu của hẳn được ghi trong báo cáo. Bố của hẳn là một kẻ bạo hành thật sự. Ông ta hay treo hẳn lên xà nhà và dùng roi đánh hẳn. Ông ta đã chết trong tù. Hajar được người bà ở Jeddah một mình nuôi nấng. Có vẻ, sau khi ông bố bị bỏ tù, người mẹ đã chạy trốn và tự vẫn. Một vài tuần sau đó, người ta tìm thấy xác bà ta ở Muscat - quê hương bà ta. Tôi đang kiểm chứng lại câu chuyện, nhưng cho đến thời điểm này tôi đã tìm cách để có được xác nhận về cái chết của bà mẹ, hình phạt bỏ tù dành cho ông bố, và cái chết của ông ta trong tù.” “Thế còn người bà của Hajar thì sao? Vẫn còn sống chứ?” Ibrahim hỏi. “Tôi đang tìm hiểu về điều đó.” Shaya nói. Chánh Riyadh quay sang Ibrahim. “Tôi muốn người này được đưa đến đây ngay.” Ibrahim hiểu thêm rằng: Tôi để anh theo vụ này bởi anh tuân lệnh tôi, và nếu anh không như vậy thì tôi sẽ tìm người khác. “Chúng ta có thông tin gì liên quan đến việc phạm tội của hẳn ta không?” Ibrahim hỏi. “Cho dù thế nào thì cũng đưa hẳn đến đây ngay.” Riyadh nói. “Tôi muốn nói chuyện với hẳn. Để xem hẳn nói gì về lý lịch của mình. Để biết tất cả những gì có thể biết. Hẳn chưa bị bắt mà đây chỉ là thẩm vấn thôi, các anh hiểu chứ?” Ibrahim quyết định không tranh cãi gì. Katya gõ cửa và Daher ra mở. Nhìn qua vai anh ta cô có thể thấy các tập hồ sơ nằm la liệt khắp phòng. “Tôi cần nói chuyện với Thanh tra Zahrani.” Cô nói. Daher tỏ vẻ khó chịu. “Ông ấy đang bận.” Daher quay trở vào trong, và một phút sau, Ibrahim bước ra. “Tôi xin lỗi vì đã làm phiền.” Cô nói. “Chiều nay tôi đã đến gặp đại tá về hưu Hussain Sa’ud. Ông ấy đã tiếp quản vụ án bàn tay bị chặt mà Tiến sĩ Becker và tôi đã tìm được trong số hồ sơ vụ án cũ hôm qua.” “Tốt lắm.” “Năm 1989, Đại tá Sa’ud đã phát hiện được mười ba bộ phận cơ thể - không có phần đầu - đều thuộc một cái xác phụ nữ. Chúng đã bị rải khắp Jeddah này. Đằng sau nó còn là một câu chuyện dài nữa mà không kể bây giờ được. Vụ án đó được gọi là vụ Osiris. Đây là hồ sơ vụ án.” Cô đưa cho ông một bản chụp hồ sơ vụ án. “Và cô cho rằng vụ này có liên quan đến vụ Thiên sứ sao?” “Có khả năng đó.” Cô nói. “Các bộ phận của cái xác đã được rải khắp Jeddah cũng theo hình chúng ta đã phát hiện ngoài sa mạc. Nhưng còn có một điều nữa.” “Là gì vậy?” “Ban đầu, vụ bàn tay bị chặt đó là do Thanh tra Mu’tazz phụ trách. Có vẻ tuần trước Mu’tazz đã đến gặp Đại tá Sa’ud

và lấy một bản chụp hồ sơ này. Trong đó bao gồm các báo cáo và ảnh chụp từng bộ phận của cái xác kia. Mu'tazz đã nói với Sa'ud rằng ông ta sẽ phỏng vấn những nghi phạm trước đây của vụ Osiris. Ông ta có nói gì với ông về chuyện đó không?" Ibrahim chỉ trừng mắt nhìn cô. "Tôi chỉ muốn ông biết điều đó." Cô nói.

29. Chương 29

Sheikh Rami Hajar, người khách mà thầy trừ tà kia kể với họ, không phải là sheikh, như Ibrahim đã nghĩ. Hắn chỉ đơn thuần là được mẹ đặt tên là Sheikh. Ibrahim có những người anh em họ được đặt tên theo các thứ trong tuần, và ông cũng biết một cậu bạn cùng trường có anh em đều được đặt tên là Mohammed, vậy thì tại sao lại không thể tên là Sheikh chứ? Không hề gì đó là sự xúc phạm tới nhận thức thông thường khi một người đàn ông được đặt tên là Sheikh, thì phải là một ông già Bedouin hay một nhân vật tôn giáo. Hoặc có lẽ anh ta đã nghiên cứu đạo Hồi một cách nghiêm túc nên mới xứng đáng với lời xưng tụng kính cẩn như vậy.

Có vẻ như ngài Sheikh Hajar này đã dành trọn cuộc đời mình để quấy nhiễu phụ nữ. Hắn bị tố cáo lên ủy ban Bảo vệ Phẩm hạnh và Ngăn ngừa sự đồi bại những sáu lần vì hành vi đụng chạm bất chính. Khi còn là một kỹ thuật viên y tế cứu thương, hắn ta khai rằng mình mới chỉ chạm vào hai người phụ nữ trong trường hợp khẩn thiết để cứu mạng họ, nhưng đó lại không phải câu chuyện mà gia đình những phụ nữ này đã trình báo. Một người đàn ông trẻ tuổi người này là một sheikh thật - đã tố cáo Hajar quấy rối mẹ anh ta, bằng cách thò hai tay vào giữa hai chân bà và "đút ngón tay vào trong người bà" khi ở phía sau xe cứu thương. Không may là, trước tòa án truyền thống, lời nói của phụ nữ chỉ có giá trị bằng một nửa lời nói của đàn ông và do người con trai kia đã không tự mình chứng kiến hành vi này nên anh ta không đủ khả năng chứng minh tính xác tín của sự việc. Lời buộc tội đó đã bị bác bỏ, cũng như những trường hợp khác. Nhưng một người làm việc tại ủy ban nói trên đã tiếp tục tìm hiểu về vấn đề này và cuối cùng trình một báo cáo lên sở cảnh sát Jeddah nói rằng Hajar không tốt đến mức đó và cần phải được theo dõi. Cảnh sát quá bận bịu để có thể bận tâm đến một kẻ sờ mó lung tung như vậy, nhưng họ cũng buộc phải lập hồ sơ đầu tiên về Hajar.

Cuộc điện thoại tới Trăng lưỡi liềm Đỏ cho biết hắn đã bị sa thải từ năm ngoái vì có hành vi bất chính. Họ từ chối không tiết lộ hành vi đó là gì, chỉ nói rằng Hajar thích hợp với công việc không phải tiếp xúc với phụ nữ lạ mặt. Vì thế cấp trên của Hajar ngay lập tức giới thiệu cho hắn việc lái xe taxi. Sự ngớ ngẩn này có vẻ chẳng ảnh hưởng gì tới viên chức của Trăng lưỡi liềm Đỏ, người đã nói với Ibrahim: "Ít ra chúng tôi cũng có thể nói anh ta rất giỏi lái xe."

Hajar sinh ra và lớn lên ở Oman, đã chuyển tới Jeddah cùng với bà khi mười lăm tuổi. Hắn vẫn giữ quyền công dân Oman của mình nhưng vẫn có một 'iqama, một chứng nhận định cư của Ả Rập Xê-Út, nên có thể dễ dàng tra cứu lý lịch làm việc của hắn. Hắn đã bỏ học trường y nửa chừng để làm nhân viên kỹ thuật y tế cứu thương. Sau khi rời Trăng lưỡi liềm Đỏ, hắn tìm được việc tại công ty taxi-trắng của thành phố, một dịch vụ có phần cao cấp hơn loại dịch vụ taxi- vàng, nhưng chiếc xe của hắn là một chiếc Camry Toyota cũ và không được lắp đặt công-tơ mét, nên khó theo dõi việc di chuyển của hắn trong thành phố. Hay ít ra là theo như công ty taxi đã khai báo. Lẽ dĩ nhiên hắn có điện thoại di động, và giấy phép hành nghề, nhưng không một ai biết hằng ngày hắn đi đâu. Theo như người quản lý tổng đài tại trụ sở chính của công ty cho biết, Hajar có một lý lịch lái xe trong sạch và được xem là nhân viên mẫn cán.

Hồ sơ thứ hai của cảnh sát cho biết Hajar từng bị bắt lần đầu tại một phân khu phía Tây. Hắn bị buộc tội hành hung một viên chức và có hành vi không thích hợp ở nơi công cộng. Có vẻ như một viên chức đã thấy hắn đuổi theo một phụ nữ dọc con phố lớn tiếng với cô ta, chặn đường cô ta, làm tất cả mọi cách để có thể giữ cô ta lại mà thực tế không chạm vào người cô ta. Khi viên chức kia cố ngăn hắn lại thì Hajar đã tấn công và làm gãy tay anh ta. Hajar khai báo rằng người phụ nữ này, giống như một số phụ nữ khác cố tình làm vậy, đã thuê xe của hắn và khi đến nơi thì lại nói không có tiền trả. Thật dễ dàng đối với cô ta khi ra khỏi xe và bỏ đi. Phải bạo gan đến mức nào hắn mới dám đuổi theo một phụ nữ, nhất là khi những người xung quanh đều có suy nghĩ bảo thủ như gã viên chức đó, và khả năng bị cảnh sát tôn giáo bắt là cao hơn

mức bình thường. Nhưng Hajar không sẵn lòng bỏ qua việc đó, nên hắn đuổi theo cô ta. Ngay cả khi đã bị tổng giam, Hajar vẫn còn giận dữ đến mức nói rằng “những phụ nữ đó đáng bị đối xử như vậy.” Lẽ dĩ nhiên tên của người phụ nữ kia không được ghi trong hồ sơ, nhưng Hajar đã nói với cảnh sát rằng hắn thường đón khách ở Jamjoon.

Nhìn bề ngoài, Hajar có vẻ giống một kẻ gầy rỗi bình thường trên đường phố Jeddah, nhưng Ibrahim vẫn còn nhớ sự lo lắng không dứt của Iman Arsheedy về hắn. Những hành vi phạm tội không đáng kể đôi khi lại là dấu hiệu của những động thái khó lường hơn. Đó là chưa kể đến việc Hajar là một tài xế taxi hoạt động gần Jamjoon. Nhìn ảnh hồ sơ tội phạm của hắn, Ibrahim nhận ra điều mà Arsheedy đã nói về hắn. Khuôn mặt Hajar không có nét gì đặc biệt, thậm chí là bình thường, nhưng có cái gì đó không hề thân thiện ở hắn. Đôi mắt trống rỗng, một sự trống rỗng sâu thẳm phía sau vẻ calm đặc trưng của một bức ảnh phạm nhân. Đó là cái nhìn chăm chăm của một con thú và của một kẻ không hề thông minh, chứ không phải của một người từng học trường y. Báo cáo của cảnh sát cho biết hắn có mang theo người một loại thuốc: chlorpromazine. Hajar từ chối nói bất cứ gì về thứ thuốc này, nhưng bác sĩ của hắn đã xác nhận việc kê đơn là xác thực. Tìm kiếm nhanh trên Internet cho thấy chlorpromazine là một loại thuốc an thần loại mạnh.

Không may là họ không có địa chỉ của Hajar. Một số vùng phụ cận của Jeddah không có dịch vụ bưu điện, tên đường phố hay số nhà. Theo ông chủ của hắn, Hajar sống tại một trong những khu vực đó. Chính vì vậy mà lúc này Ibrahim và Daher đang ngồi trong một chiếc xe không mang đèn hiệu của cảnh sát đồ đồ diện với tổng đài hãng taxi trắng đỏ. Tổng đài đã gọi cho Hajar đề nghị hắn đến văn phòng để nhận phiếu chi thưởng, nhưng rõ ràng là Hajar không cần câu bởi họ đã chờ ở đây hai tiếng rồi. Ibrahim hiểu rằng thật lố bịch khi bọn họ phải làm việc thấp kém này. Mà lại đang là cuối tuần nữa, điều đó càng khiến cho việc này không thỏa đáng chút nào. Nhưng ông đã quyết định phải làm gì đó.

Daher vói tay về phía tách cà phê thứ ba trước khi lên tiếng can ngăn. “Đáng lẽ chúng ta có thể yêu cầu mấy tay trẻ hơn làm việc này.”

“Chúng ta có thể làm vậy.” Ibrahim đặt toàn bộ sự chú ý của mình vào những chiếc taxi và không lúc nào rời mắt khỏi chúng. “Nhưng tôi không muốn để mặc việc này cho may rủi.”

Sự thực là ông đang kiềm chế sự lo lắng. Phần lớn những người mất tích đều được tìm thấy trong vòng hai mươi tư giờ đầu tiên hoặc sẽ không bao giờ được tìm thấy nữa. Lẽ ra ông nên thôi phụ trách vụ Thiên sứ - giao nó lại cho Mu'tazz, người có lẽ xứng đáng với vị trí đó - và chuyên tâm tìm kiếm Sabria, ngay cả khi việc đó đòi hỏi cả thời gian trong giờ làm việc. Ông không biết mình sẽ giải thích thế nào với gia đình, đặc biệt là với anh trai mình, người chắc hẳn đã phát hiện ra vụ việc này rồi. Nhưng ông vẫn nên thử mới phải.

Ibrahim cố tự nhủ rằng sẽ chẳng tốt cho Sabria chút nào nếu ông bị tống vào tù vì tội ngoại tình. Nếu toàn bộ đời sống hôn nhân của ông có bị đổ vỡ thì đó là bởi gia đình ông đã phát hiện ra việc ông gặp gỡ cô. Nếu ông mất việc thì ông cũng sẽ mất khả năng có được tin tức về việc tìm kiếm cô. Nhưng trong những khoảnh khắc yên bình thì sự thực vẫn không thể chối bỏ được: ông đã có những quyết định hèn nhát để bảo vệ chính mình, sự nghiệp của mình, và một cuộc hôn nhân đã chết từ hai mươi năm trước.

Ông thấy mình đang chết dần vì sự thực là ngoài mối liên hệ mong manh với một phụ nữ xa lạ ở Chamelle Plaza, ông không còn bất cứ đầu mối nào khác nữa. Ông nên làm gì đó - bất điều cứ gì. Katya hằng ngày đều gọi cho ông để cập nhật tin tức đáng thất vọng. Ông hoàn toàn phụ thuộc vào cô, vì vậy ông buộc phải tin tưởng cô. Trong lúc ấy thì ông lại ở đây, ngồi trong ô-tô, nhâm nhi cà phê, và chẳng hề động não này của cảnh sát trong khi vẫn có khả năng cô đang ở ngoài kia, có lẽ đang bị giam giữ trong tầng hầm hoặc nhà kho hay một cái lán ngoài sa mạc của kẻ nào đó đang chết dần chết mòn nếu còn sống. Đội Điệp vụ lúc này cũng đang ở phía sau cô, và Ibrahim chỉ còn biết cầu nguyện Ubaid sẽ không tìm ra cô trước.

“Tại sao ông lại rời Đội Điệp vụ?” Daher hỏi.

Ibrahim quay sang anh ta. “Họ yêu cầu tôi ra đi.”

“Tại sao vậy?”

“Tôi đã không tuân theo các quy tắc.”

“Quy tắc nào cơ?”

Ibrahim thở dài. “Tôi cho rằng việc thuê phụ nữ là việc bình thường. Tôi đã thúc ép để giữ họ lại trong đội ngũ. Tôi đã đấu tranh với sếp mình về chuyện này, lúc nào cũng là về chuyện này. Và có quá nhiều người trong Đội không thích việc đó và họ nghĩ tôi không đúng phép tắc.”

Daher tỏ vẻ hoài nghi, như thể anh ta biết sự việc còn hơn thế nữa.

“Thật nực cười.” Ibrahim nói tiếp. “Tất cả những tranh cãi về những gì phụ nữ được và không được phép làm thật là phí thời giờ.”

Daher gật đầu. “Đúng đấy, tôi chỉ không nghĩ phụ nữ sẽ hoàn toàn thấy thoải mái khi làm việc gần với đàn ông đến vậy. Không phải là tôi để tâm đến việc này quá mức, chỉ là...”

Ibrahim gạt tay. “Tôi không quan tâm đến cảm nhận cá nhân của bất cứ ai về phụ nữ hết, và anh cũng không nên như vậy. Nếu có một mối bận tâm đến phẩm hạnh bắt đầu xen ngang vào cách anh làm việc, thì sẽ có chuyện. Và tin tôi đi, ngay cả trong thành phố này, luôn luôn có chuyện.”

* * *

“Nayir có rất nhiều họ hàng.” Samir nói. “Thí dụ như, các anh em họ của tôi và gia đình họ sẽ đến đây thăm hỏi trong vài tháng. Và còn cả gia đình của Imam Hadi cũng cần phải tính đến nữa. Tôi cảm thấy không hay lắm nếu không mời họ tới dự lễ, nếu cần nhắc đến việc Nayir là người họ yêu quý và thằng bé chưa từng cưới xin.”

Vậy ra là thế, Katya nghĩ. Đó chính là lý do vì sao cô đang ăn một bữa tối dài như vô tận tại nhà chú Samir cùng Nayir và Ayman vào một buổi tối yên bình ngày thứ Sáu. Bố cô đang ở nhà chống cự với cơn cảm lạnh.

Bọn họ đã ăn xong từ một tiếng trước và giờ đang ngồi trên hiên nhà nhìn ra khu vườn lớn trồng chanh và cọ cảnh. Cả ba người ngồi theo hàng ngang, còn Samir thì ngồi đối diện, như thể một vị thẩm phán đang điều khiển một phiên tòa, dẫu chỉ là một phiên tòa không trang trọng và mang tính nội bộ. Ông ngả người về sau, một tay cầm tách trà, một tay cầm sợi dây điều ống.

“Tôi chắc là người thân và bạn bè của cháu cũng sẽ vui mừng khi đến dự. Chính vì vậy tôi đã mạn phép nói chuyện với bố cháu, ông ấy đã nói chắc chắn rất nhiều bạn bè của ông ấy sẽ thấy vô cùng thất vọng nếu hai đứa định tổ chức đám cưới riêng tư mà không có đến cả một bữa tiệc chiêu đãi để họ có thể chia vui việc nên duyên của các cháu.”

Katya bắt đầu nghĩ đến việc bố cô đã vẽ ra một “cơn cảm lạnh” để tránh phải đối mặt với cuộc trò chuyện này. Ông hiểu Katya sẽ nổi giận khi biết ông và Samir mưu đồ việc này sau lưng cô. Nayir và Ayman ngồi cạnh cô như đã đóng băng.

“Và lẽ dĩ nhiên là cả các bạn đồng nghiệp của cháu nữa chứ.” Samir nói tiếp. “Họ sẽ muốn góp mặt trong sự kiện đáng mừng này.”

“Tất nhiên ạ.” Katya buột miệng nói, hy vọng là không có vẻ hoảng hốt trước ý tưởng đó. Đồng nghiệp của cô sẽ là những người cuối cùng được biết về đám cưới của cô. Cô lo lắng nhìn sang Nayir, người đã hiểu toàn bộ sự việc.

“Chúng cháu sẽ tổ chức cưới nhỏ thôi ạ.” Nayir kiên quyết nói. “Nhưng chú nói đúng. Một bữa tiệc chiêu đãi nhỏ gọn sau đám cưới là một ý kiến hay. Vì họ hàng và bạn bè thân thiết của gia đình ta. Cháu sẽ cần nhắc đến việc đó.”

Ngữ điệu của anh có ý chấm dứt cuộc trao đổi ở đây, nhưng Samir, chẳng có vẻ gì bị tác động bởi thái độ lạnh lùng của cậu cháu, vẫn vui vẻ nói: “Thực ra, bố Katya và ta đã bàn bạc kỹ rồi, và mọi việc đều đã được đồng thuận. Chúng ta sẽ thanh toán chi phí của bữa tiệc, còn bố Katya sẽ lo phần thiệp mời và gọi điện.” Ngay tức thì Katya hiểu rằng điều đó có nghĩa là cô sẽ phải lo những việc đấy. “Chúng ta đã lên một danh sách khách mời sơ bộ và chỉ cần các cháu cho biết liệu có ai bị bỏ sót hay không thôi.”

“Có bao nhiêu người trong danh sách rồi ạ?” Nayir hỏi, lúc này đã có vẻ không hài lòng.

“Hai trăm hai mươi một người.”

“Sao cơ à?”

“Chúng ta không muốn bỏ sót bất cứ ai.” Samir nói. “Cháu có thể gây thù chuốc oán cả đời chỉ vì quên không gửi thiệp cưới đấy, hãy ghi nhớ điều đó.”

Nayir tỏ ra bức tức và liếc nhìn Katya với vẻ có lỗi. Còn Ayman thì lại thích thú. “Em biết một ban nhạc rock rất hay nếu anh muốn mời họ.” Cậu nói. “Vài người bạn của em đã lập một ban nhạc có tên là Silk Slave. Bọn họ đang ở Jeddah này.”

Nayir lắc đầu.

“Đừng lo.” Samir nói. “Chúng ta đã sắp xếp phần âm nhạc rồi. Tất cả những gì các cháu phải làm là ngồi đó và thư giãn thôi.”

Katya trở về nhà, tắm nước lạnh, vắ cổ giữ tâm trí tỉnh táo. Cô tê liệt và kiệt sức. Cô trèo lên giường nhìn chằm chằm lên trần nhà và nhận ra cô vừa ràng buộc mình với một đám cưới. Chứ không phải với Nayir. Điều này lớn hơn rất nhiều. Cô vừa ràng buộc mình với hơn hai trăm con người. Và dù có thế nào thì điều đó cũng đã được chứng thực.

Cô chìm vào giấc mơ mình đang bơi giữa biển cả. Nhẹ nhõm. Bồng bênh. Cô bơi giữa thảm san hô và đàn cá sáng lóa. Cô mê mẩn vẻ đẹp của nước, những tia sáng chiếu rọi và sự mịn màng của làn da mình. Cô hồi hộp khi được ở trần. Ở trần và ở ngoài trời. Cô nghĩ về tất cả những gì cô ngưỡng mộ ở chính mình: đường cong duyên dáng của vòng hông, cặp mông tròn trĩnh, bắp thịt săn chắc và mềm mại. Có cảm giác như thể suốt đời cô mong ước được ngắm nhìn trong trạng thái nguyên sơ, được mặc những bộ đồ bó sát hay không mặc gì hết, tất cả những đường cong của cô không chỉ lộ rõ mà còn được ngắm nhìn, được ngưỡng mộ. Đó là tội lỗi xấu xa nhất, niềm kiêu hãnh vô nghĩa này, nhưng cô cho phép mình hoan lạc trong từng khoảnh khắc đó. Cô tỉnh dậy hạnh phúc và ngượng ngùng.

30. Chương 30

Cô chạy các mẫu vân tay của nạn nhân trong vụ Osiris mà không hề hy vọng tìm được mẫu nào phù hợp. Và quả thực là không có kết quả gì. Hơn bất cứ điều gì khác, cô chỉ mong có thể xuống ngay văn phòng của Mu'tazz và hỏi ông ta đã tìm hiểu được những gì qua các cuộc phỏng vấn những thanh niên trong chuyến đi đánh cá đó. Chắc chắn cách điều tra ấy đã thu hoạch được điều gì đó, dù chỉ lơ mờ, một manh mối nhỏ nhỏ nào đấy đáng để theo đuổi. Tuy vậy cô hoàn toàn chắc chắn rằng có một rào cản không thể phá vỡ được giữa Thanh tra Mu'tazz và bản thân cô, một nhân viên phòng thí nghiệm thấp cổ bé họng. Một phụ nữ đang cố nhúng mũi vào việc của cánh đàn ông.

Cô đã đưa bản sao hồ sơ vụ Osiris cho Ibrahim và giữ bản sao của Sa'ud cho mình. Trong hồ sơ có tên của tất cả những thanh niên đã ở trên thuyền khi chiếc hộp kia được vớt lên. Đối với cô, có vẻ cô có thể tự phỏng vấn bọn họ, nhưng có đến tám cái tên trong danh sách. Một khối lượng công việc quá lớn. Cô sẽ phải dành trọn thời gian rảnh rỗi của mình để thực hiện việc này, giả sử những thanh niên đó đều nhận lời nói chuyện với cô, và việc đó có đáng không khi mà Mu'tazz đã thực hiện rồi?

Cô ngồi trong phòng thí nghiệm suốt ba giờ đồng hồ trước khi cảm thấy nóng ruột đến mức phải rời khỏi tòa nhà. Dùng tiền taxi Ibrahim cho, cô quay lại Chamelle Plaza, đoán chắc là sẽ lại rơi vào một ngõ cụt khác. Nhưng rồi cô bất ngờ khi cô phục vụ Amal đi vòng qua quầy thu ngân để chào cô và chỉ tay về phía chiếc bàn trong góc nơi có một phụ nữ đang ngồi kín như bưng trong chiếc áo trùm và khăn che mặt, tay ôm lấy hai vai một cách ủ rũ, tách cà phê đặt trước mặt

“Chính là cô gái.” Amal khẽ nói. “Cô ta đã quay lại sáng nay.”

Katya ngay lập tức đến bên chiếc bàn kia. “Xin lỗi.” Cô nói. “Cô có phiền không nếu tôi xin phép hỏi một câu?”

Người phụ nữ ngược nhìn cô, đôi mắt gần như bị che khuất phía sau khăn che mặt. Cô ta không nói gì.

Katya ngồi xuống. Người phụ nữ bồn chồn.

“Tôi đến đây vì việc của Sabria.”Katya nói.

Người phụ nữ đó đứng dậy. Anh mắt cô ta hoảng hốt. “Tại sao cô ấy đến đây?”

“Tôi không rõ. Tôi đang tìm cô ấy đây.”

“Cô biết cô ấy sao?”

“Không.” Katya nói. “Tôi đang làm việc này giúp một người bạn.”

“Bạn nào vậy?”

Katya thở dài. “Một người mà cô ấy yêu.”

Ánh mắt cô gái kia đầy nghi hoặc. “Cô muốn gì?” Cô ta hỏi.

“Tôi đang tìm Sabria.” Katya đáp. “Cô ấy đã biến mất khỏi căn hộ của mình.”

“Cô là cảnh sát à?”

“Tôi đã nói với cô rồi, tôi đang giúp một người bạn. Tại sao các cô lại gặp nhau ở đây?”

Cô gái không trả lời.

“Cô ấy đang đưa cho cô thứ gì đó phải không?” Katya hỏi.

Cô ta trông như thể sắp sửa đứng lên.

“Nghe này.” Katya nói. “Có thể đây là cách duy nhất chúng tôi có thể tìm hiểu được chuyện gì đang xảy ra với cô ấy.”

“Tôi không biết cô ấy ở đâu cả.” Cô ta nói.

“Tôi hiểu.” Katya bắt đầu thấy bức. “Nhưng nếu cô có thể cho tôi biết cô ấy đang làm gì ở đây thì sẽ giúp chúng tôi tìm ra cô ấy.”

Cô ta đứng dậy, bám tay lên mặt bàn. Bàn tay cô ta đang run rẩy. “Chính các người đã bắt một người con gái vô tội phải ngồi tù.” Cô ta nói- “Tên cô ta là Carmelita Rizal. Nếu các người muốn biết thông tin gì nữa thì hãy đi mà hỏi cô ấy.” Cô ta sải bước quay đi. Katya đứng lên và đi theo cô ta.

“Vậy ai là Carmelita Rizal?” Cô hỏi.

Người phụ nữ đó quay người lảo đảo và hét toáng lên: “Đừng động vào tôi!” Những khách hàng mua sắm xung quanh đó quay sang nhìn Katya chăm chăm, và cô bước lùi lại. Cô gái kia chạy đi và mất hút trong đám đông.

Tra cứu nhanh trên cơ sở dữ liệu cho thấy người phụ nữ tên là Carmelita Rizal hiện đang bị giam giữ tại Nhà giam Phụ nữ Briman ở Jeddah. Katya trở lại phòng làm việc của Ibrahim nhưng cửa đã khóa và đèn đã tắt. Cô thậm chí cũng không thấy Daher ở chỗ anh ta thường đứng gần máy pha cà phê ở đại sảnh.

Cô đã sẵn sàng để đến nhà giam phụ nữ ngay bây giờ. Cô lại có cảm giác nóng ruột đã cảm thấy suốt hôm nay. Nhưng Ayman không trả lời điện thoại, mà cô thì không còn đủ tiền đi taxi. Hơn nữa, cô còn không chắc là mình có vào được nhà giam hay không. Cô cần nói chuyện với Ibrahim. Ông là người duy nhất có thể thu xếp một cuộc gặp mặt kín đáo.

Bực mình, cô trở lại phòng thí nghiệm ở tầng trên.

31. Chương 31

Hai sĩ quan cảnh sát chìm rớt cuộc đã bắt được Hajar vào sáng ngày thứ Bảy, khi hắn đến văn phòng tổng đài để lấy “tiền thưởng”.

Nhìn ngoài đời thực, Hajar thậm chí còn khó chịu hơn trong ảnh nhiều. Trong khoảng thời gian làm việc trước đây của Ibrahim ở Đội Trọng án, một sĩ quan cấp trên từng nói với ông người ta luôn có thể nhận ra ai đó tâm thần bất ổn bởi những người này có rất nhiều phần trắng trong nửa mắt trên của bọn họ. Đó không phải là do làm bộ, mà là một điểm cố hữu, thậm chí là đặc điểm di truyền. Nếu điều đó đúng, Ibrahim nhớ lại, thì có lẽ là vì những người có tâm thần bất ổn dành quá nhiều thời gian để nhìn chăm chăm người khác một cách ngẫu nhiên. Cách nhìn đó khiến người ta cảm thấy như sắp bị ăn thịt vậy.

Hajar được đưa về đồn trong khi cảnh sát khám xét căn hộ của hắn. Hắn nói mình đã thuê một căn phòng nhỏ ở tầng hầm một tòa nhà khu Kandara, cách Cầu phố Sitteen không xa.

Ibrahim bắt đầu nói chuyện với hắn.

“Anh sống ở Kandara bao lâu rồi?” Ibrahim hỏi.

Hajar không hề chớp mắt.

“Đó có phải là nơi anh thường bắt những người phụ nữ không?” Ibrahim chờ đợi.

Hajar không động đậy.

“Anh nên trả lời đi thì hơn. Chúng tôi bắt anh vì tội giết người”

“Giết người không phải việc đúng đắn đâu.” Mặc dù ngữ điệu đã được căn trọng điều chỉnh ở mức bình thường, nhưng hắn ta vẫn không hề chớp mắt và giữ nguyên ánh mắt chăm chăm như cá mập đó dán vào Ibrahim. Hắn có vẻ đang nuôi dưỡng một sự cuồng bạo thẳm lạng đầy chết chóc. Ibrahim hiểu vì sao Imam Asheedy lại bất an với gã này đến vậy.

Ông mở một tập hồ sơ và lấy ra hai bức ảnh của May Lozano, một bức chụp cô khi còn sống, bức còn lại chụp cô khi đã chết. Ông đặt một bức ảnh khác ngay phía dưới. Bức ảnh chụp Amina al-Fouad.

“May Lozano,” ông vừa nói vừa chỉ vào bức ảnh, “đã bị bắt cóc bởi một người đàn ông lái xe cứu thương của Trăng lưỡi liềm Đỏ. Giống hệt chiếc xe đã đỗ trước tòa nhà chung cư của anh. Chúng tôi đã tìm thấy chìa khóa xe trong phòng khách của anh. Tôi thấy rất kỳ lạ là anh còn sở hữu một chiếc xe như vậy đấy.”

Hajar không hề xúc động.

“Amina al-Fouad,” Ibrahim nói tiếp, “đã bị bắt cóc bởi một chiếc taxi ngay trước Trung tâm Jamjoom. Chúng tôi biết anh thường chở khách đến Jamjoom.”

Rồi Ibrahim đặt tiếp tấm ảnh của Maria Reyes lên bàn. Quan sát thấy Hajar không hề phản ứng gì, ông thấy khó chịu. “Tất cả những phụ nữ này đều bị bắt cóc ở khu vực quanh Cầu phố Sitteen, không xa căn hộ của anh là mấy.” Điều này không đúng, nhưng ông muốn thử xem Hajar phản ứng thế nào. Một lần nữa, không hề có phản ứng gì. “Và dĩ nhiên, còn thứ này nữa.” Ông đẩy một tập hồ sơ khác ngang mặt bàn và lật mở nó. Trong đó là hồ sơ phạm tội của Hajar. “Anh có tiền sử về việc quấy rối phụ nữ.”

Hajar chẳng hề bận tâm liếc nhìn tập hồ sơ.

“Anh đã ở đâu ba tuần trước vào buổi chiều Chủ nhật vậy?” Ibrahim hỏi.

“Tôi không biết. Có lẽ đang làm việc.” Giọng Hajar đều đều.

“Anh có nhớ bất kỳ khách hàng nào không? Bất cứ ai có thể xác minh cho các địa điểm của anh?”

Khi Hajar không trả lời, Ibrahim nói tiếp. “Như vậy là anh cũng không có chứng cứ ngoại phạm?”

Có tiếng gõ nhẹ lên cửa và Majdi bước vào, mang theo một tập hồ sơ khác. Anh ta khom người và thì thầm với Ibrahim trước khi đi ra. Ibrahim mở tập hồ sơ mới.

“Có vẻ bên pháp y đã phát hiện ra máu và tóc ở phần sau chiếc xe tải của anh.”

Lần đầu tiên Hajar tỏ vẻ tự đắc. “Xe của Trăng lưỡi liềm Đỏ mà.”

“Họ đã tìm được những dấu vết đỏ trên thành phía trong đuôi xe của anh.” Ibrahim nói. “Phần lớn các nạn nhân được đưa vào xe cứu thương bằng cáng, vết máu đó lại không nằm ở chỗ nào gần chiếc cáng cả, nhưng nó ở đúng vị trí mà người ta có thể nghĩ đến nếu anh đập mạnh khuôn mặt của một phụ nữ vào thành xe. Vết máu nằm ở gần trần xe, cho nên có thể cô ta đang đứng trong xe. Có lẽ để chống cự.”

Đến đó thì ông mới cảm thấy sự rùng mình sợ hãi đầu tiên của Hajar.

Lại có tiếng lao xao ngoài cửa. Lần này Chánh Riyadh bước vào. Ibrahim ngay lập tức nhận ra có điều gì đó không ổn. Khi Ubaid và hai người đàn ông ở Đội Điệp vụ xuất hiện thấp thoáng phía sau Riyadh ngoài hành lang, Ibrahim chết lặng người.

Riyadh hất cằm ra hiệu cho ông ra ngoài. Ibrahim đứng dậy.

Ở ngoài hành lang, Chánh Riyadh nói. “Sao ta không vào phòng tôi nhỉ.” Đó không phải là một câu hỏi. Bọn họ im lặng đi theo ông. Hai phút dằng dặc trong sự kinh hãi, nỗi hoài nghi và cả sự chấp nhận vấy lầy Ibrahim. Ông hiểu rằng bọn họ đến đây là vì ông, rằng bọn họ đã phát hiện ra điều gì đó. Ông hiểu, qua nét mặt của Chánh Riyadh, rằng mình sẽ không còn phụ trách vụ Thiên sứ nữa. Nhưng ông không thể tin vào điều đó. Có vẻ thật lố bịch khi bọn họ ngồi đối diện bàn làm việc của Riyadh và rồi Ubaid lên tiếng, bằng giọng nói dịu dàng và kỳ thực rất quyền rũ của ông ta. “Chúng tôi đã phát hiện ra chứng cứ, thưa Thanh tra Zahrani, cho thấy quan hệ của ông với cô Sabria Gampon thân mật hơn rất nhiều so với những gì ông đã cho biết trong cuộc trao đổi lần trước của chúng ta.”

“Tôi không rõ ý ông là sao.” Ibrahim đáp. Giọng ông lạc hẳn đi.

“Thực ra, tôi không muốn nói cụ thể, nhưng chúng tôi đã phát hiện khá nhiều bằng chứng sinh học cho thấy ông đã ở trong căn hộ của cô ấy trong tháng vừa rồi và thực tế là ông đã chung giường với cô ấy.” Ubaid có vẻ tức giận khi nói ra điều đó, như thể phải tuyên bố một điều như vậy - thậm chí trong một văn phòng kín đáo - là một sự xúc phạm mà đáng lẽ Ibrahim nên miễn cho ông ta. Chung giường với cô ấy. Nếu ông không chết đuối người đến mức đó, không trở nên vô dụng vì cú sốc đến mức đó, thì Ibrahim hẳn đã nói, Thực tế, tôi còn chung nhiều thứ khác nữa không chỉ là chiếc giường của cô ấy đâu, chỉ để xem điều đó sẽ khiến vẻ mặt lố bịch của Ubaid trông thế nào.

Thái độ Riyadh cho thấy sự thất vọng và có phần tức giận. Ít nhất thì thái độ đó cũng ở mức vừa phải. Ibrahim sẽ mất vị trí điều tra chủ chốt trong vụ án quan trọng nhất của mình.

“Tôi cho rằng, với tư cách là một sĩ quan cảnh sát,” Ubaid nói tiếp, “ông hiểu đó là phận sự của chúng tôi để giữ gìn khuôn phép - có lẽ còn nặng hơn các công dân khác bởi chúng ta là đại diện của luật pháp.”

“Tôi đã thu xếp để những sĩ quan này bắt giữ ông. Một cách kín đáo, tất nhiên rồi. Và suy xét một cách thận trọng, chúng tôi sẽ đưa ông đến một trong những địa điểm bí mật gần văn phòng trung tâm để giải đáp một số vấn đề.”

Họ đang cố tránh việc giữ Ibrahim trong cùng tòa nhà với anh trai ông. Rõ ràng là Omar vẫn chưa biết gì về chuyện này.

Riyadh trông như thể sắp phản đối, nhưng ông ta có thể nói gì đấy? Tôi cần người này - anh ta là người duy nhất có thể phá vụ án Thiên sứ? Còn có những người khác nữa, có lẽ còn phù hợp hơn Ibrahim, nếu họ dễ bảo hơn. Một vị chánh thanh tra cứng rắn hơn chắc hẳn sẽ đấm tay xuống mặt bàn và nói với sự xúc động mãnh liệt rằng những vi phạm đức hạnh không là gì khi còn một mối nguy lớn hơn đối với thành phố này, chính là việc tên giết người hàng loạt vẫn còn nằm ngoài vòng pháp luật. Nhân danh Chúa, liệu họ có thể chờ không? Nhưng Riyadh không phải người như thế. Và làm sao có thể trách ông ta được? Điều ông ta sẽ phải đối mặt là quá lớn để một cá nhân có thể tự giải quyết.

Ubaid nhanh chóng đứng dậy và ra hiệu về phía các sĩ quan của mình. Bọn họ vấy lầy Ibrahim, và ông lịch sự đứng lên. Ông cân nhắc, rất nhanh, mình có nên trốn chạy hay không, nhưng ý tưởng đó có vẻ thật lố bịch. Ông đã luôn phải trốn tránh chuyện này rồi, trốn tránh vợ ông, trốn tránh Đội Điệp vụ và những giới hạn của nó, trốn tránh thanh thế của anh trai mình và sự ảnh hưởng của điều đó đối với sự nghiệp của ông, và cuối cùng là trốn tránh trách nhiệm tìm kiếm Sabria. Khi những người đó hộ tống ông ra cửa, ông

nhận ra mình đã mệt mỏi vì trốn chạy; chính tâm can ông, chính bản năng xác tín của ông đang nói rằng trò chơi đã kết thúc.

32. Chương 32

Sáng Chủ nhật, Katya bước vào phòng họp và thấy bàn làm việc của cô đã biến mất. Những tấm rèm màu đen đã bị gỡ xuống và những chiếc cột được dựng tựa vào tường. Một loạt thùng hồ sơ và tất cả những trang thiết bị cô đặt trên bàn làm việc đã hoàn toàn biến mất. Cô sững sờ giương mắt nhìn.

Lấy lại tinh thần, cô trở ra đại sảnh, thấy bị kích động, tổn thương và tức giận. Cô thấy một số sĩ quan đứng ngoài cửa văn phòng của Ibrahim, nhưng phía sau cô có ai đấy gọi tên cô. Đó là Adara.

“Mình có cái này cho cậu ở phòng thí nghiệm.” Adara nói.

“Ồ.” Katya đáp. “Một lát nữa mình sẽ xuống dưới đó.”

“Sao cậu không xuống luôn bây giờ nhỉ?”

Không nghĩ ngợi gì, cô theo chân Adara vào thang máy. Khi bọn họ đã ở trong và cửa đã đóng lại, Adara nói. “Ibrahim Zahrani đã bị bắt tối qua. Ông ấy bị buộc tội ngoại tình.” Katya thấy choáng váng. “Có vẻ ông ấy đã ngủ với một nhân viên cũ của mình ở Đội Điệp vụ, một phụ nữ đã mất tích. Chánh Riyadh đã trao vụ Thiên sứ lại cho Mu’tazz rồi.”

“Mình không thể...” Katya gần như không nói nên lời. “Gì cơ?”

Cửa thang máy mở và họ bước ra ngoài. Khi họ đi qua phòng khám nghiệm tử thi của nam giới, Katya thấy Abu-Musa đang ngồi im bên bàn làm việc đọc sách và thưởng thức cà phê.

“Ai đã làm chuyện đó vậy?” Cô khe khẽ hỏi. .

“Một số người ở Đội Điệp vụ.” Adara đáp.

“Cậu có chắc là không phải người trong Đội Trọng án không?”

Adara không trả lời cho đến khi họ bước vào phòng khám nghiệm tử thi nữ rồi đóng cửa lại.

“Abu-Musa không có lý do gì để tố cáo ông ấy cả, nếu đó là ý cậu muốn hỏi.”

“Abu-Musa chưa hề thực hiện bất cứ công việc gì trong vụ này, không phải vậy sao?”

“Không, ông ta chưa làm gì hết.” Adara nói. “Tất cả những cái xác đó đều là phụ nữ, và lẽ dĩ nhiên ông ta sẽ không động vào họ. Ông ta đứng gác để bảo đảm không có ai khác động chạm vào họ, vì vậy mình cho rằng chúng ta nên biết ơn mới phải.”

Katya ngồi xuống chiếc ghế cuối cùng trong phòng. “Mình không thể tin nổi chuyện này.”

“Ý cậu là việc của Zahrani à?”

“Ừ. Ông ấy đang phụ trách điều tra vụ này cơ mà!”

“Mình hiểu.” Adara dựa vào quầy.

“Chết tiệt!” Katya thấy ghen ngào. “Vậy đó là lý do tại sao bọn họ dỡ bỏ khu vực làm việc của mình ở phòng họp. Mu’tazz không muốn phụ nữ tham gia vào vụ này.” Cô ngược nhìn Adara, mong thấy sự mạnh mẽ trên gương mặt cô, một ánh mắt kiểu như mẹ cô thường nhìn cô khi cô tủi thân. Nhưng thay vì đó, cô chỉ thấy sự thông cảm.

“Mình đã biết về bạn gái của Zahrani và việc cô ta mất tích.” Katya nói. “Ông ấy không có lý do gì để làm việc đó cả. Ông ấy đang tìm cô ta, và mình đang giúp ông ấy.”

Adara không có vẻ gì bất ngờ, chỉ là tò mò.

“Bọn mình vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy ra với cô ta. Mình đã cố theo dõi một người phụ nữ cô ta từng gặp gỡ ở khu mua sắm Chamelle, và người đó đã cho mình tên một phụ nữ khác, hiện đang ở tù. Cô ta nói người phụ nữ này sẽ giải thích mọi chuyện. Mình đang cần sự giúp đỡ của Zahrani để vào được nhà giam đó. Mình vẫn chưa nói với ông ấy về người phụ nữ này.”

“Mà cậu cũng không thể nói với ông ấy lúc này được. Ông ấy đang ở địa điểm thăm vấn nào đấy.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra vậy?” Katya hỏi.

“Có vẻ bọn họ đã đủ chứng cứ để buộc ông ấy tội ngoại tình. Majdi đã nghe Osama nói những người đang buộc tội ông ấy là phần tử tôn giáo cực đoan đang có chiến dịch. Bọn họ đang tìm kiếm một người để làm gương. Ông ấy biết bọn họ ở Đội Điệp vụ và có vẻ vài chuyện không hay đã xảy ra.”

“Liệu bọn họ có thực sự đưa ông ấy ra tòa không?”

“Đó là điều ai cũng nghĩ đến.”

“Chuyện này thật điên rồ!” Katya ôm đầu. “Allah, mình không chắc mình có thể làm việc này nữa hay không. Mình đã phải cố gắng làm việc mười tiếng mỗi ngày, rồi mang các hồ sơ về nhà nữa. Mình biết là không buộc phải làm vậy, nhưng nó là cách duy nhất để mình có thể hoàn thành mọi công việc. Mình đang cố gắng chăm lo hơn cho ngôi nhà, cho bố mình, cho em họ mình... Mình chỉ được ngủ khoảng bốn tiếng mỗi đêm. Và trên hết...” Cô ngước lên nhìn Adara. “Trên hết, tháng sau mình sẽ làm đám cưới. Mình biết là mình vẫn chưa nói với cậu về chuyện này, và mình xin lỗi, chỉ là... mình vẫn chưa tìm được chiếc váy nào.”

Cô bật khóc. Tủi thân đến mức vùi mặt vào hai lòng bàn tay. Adara siết chặt đôi vai cô.

“La hawla walla kuwata illa billa.” Adara nói. Không có sức mạnh hay quyền năng nào ngoài Allah.

Katya gật đầu. Cô đã quá mất tự chủ để có thể thốt lên lời.

“Và cậu có sức mạnh đó của Người.” Adara buông cô ra. “Mình vui là cậu đã giúp Zahrani.”

Katya cố gượng cười. “Mình xin lỗi về chuyện này. Mình không nên khóc mới phải.”

“Đừng lo.”

“Cậu sẽ không nói với ai chứ?”

“Tất nhiên là không rồi.” Adara nói. “Nhưng mình mong nhận được lời mời dự đám cưới đấy.”

Katya mỉm cười. “Xong ngay.”

Adara đưa giấy ăn cho cô. Katya lau mắt.

“Mình phải đến nhà giam phụ nữ Briman.” Cô nói. “Mình biết là người phụ nữ ấy biết điều gì đó về Sabria. Điều đó có thể quan trọng đối với Zahrani nếu mình tìm ra nó. Mình chỉ không biết làm cách nào để vào được nhà giam ấy.”

“Mình chắc là cậu cần có giấy phép.” Adara nói. Cô quay sang phía quầy và bắt đầu mở một hộp dụng cụ. “Mình nghĩ đến một người có thể sẵn lòng cấp giấy cho cậu ngay bây giờ. Nhưng cậu sẽ phải nói với anh ta những gì cậu biết.”

“Ai vậy?”

“Waseem Daher.”

“Cậu đang đùa mình đấy à.” Katya đứng dậy. “Anh ta có thể tố cáo mình là ngoại tình chỉ vì mình nói chuyện với anh ta. Cậu cho rằng anh ta sẽ làm gì với Zarahni chứ?”

Adara nhìn cô với vẻ quở trách. “Cậu biết gì về Waseem Daher nào?”

“Anh ta là một kẻ ngốc.”

“Khi Daher lên sáu, bố anh ta chết trong một tai nạn vì Daher ngồi ở ghế sau quá ồn ào.” Cô nhìn mặt. “Mình nghĩ anh trung úy đó sẽ sẵn lòng thay mặt cậu gọi một cú điện thoại, nhất là khi làm thế là tham gia giải tội cho biểu tượng người cha yêu quý của anh ta.”

Katya ngồi xuống. Điều này không xoa dịu được cơn bức tức của cô. Cô có thể thấy rõ vẻ tự mãn trên mặt Daher khi biết cô đã bị tổng cổ ra khỏi phòng họp.

“Có phải cậu thực sự có thứ gì muốn cho mình xem không?” Katya hỏi.

“Thanh tra Zarahni chưa đủ hay sao?”

Phòng thẩm vấn lạnh cóng, một căn phòng sang trọng nếu ông không thấy nó quá lạnh. Một sự lạnh lẽo đối chọi với sự thách thức kiên định trong trái tim ông. Ông sẽ không nói với bọn họ điều gì hết. Và thắng thần mà nói, đó sẽ là một sự sỉ nhục cho họ nếu đặt câu hỏi. Những nghi phạm về tội ngoại tình không bao giờ thú tội hết. Bọn họ đều biết phải có bốn nhân chứng để chứng minh bất cứ điều gì. Trên thực tế bốn nhân chứng đó phải chứng kiến hành vi ngoại tình. Ngay cả lúc này, với những bức ảnh và bằng chứng về DNA, một thẩm phán cũng không thể buộc tội ông nếu không có nhân chứng. Đó chính là điều mà Sharia đã nói. Ông vẫn có khả năng thoát tội.

Ban đầu không thể hình dung được việc này thực tế sẽ bị đưa ra tòa nhưng sau hàng giờ đồng hồ trôi qua và căn phòng trở nên lạnh lẽo hơn, Ibrahim bắt đầu nhận ra bọn họ sẽ không thẩm vấn ông vì đã có mọi thứ bọn họ cần. Họ chắc hẳn đã hối lộ hoặc đe dọa những người thuê nhà khác trong tòa nhà của Sabria để làm chứng chống lại ông. Bởi vì Ubaid đã quả quyết như thế cơ mà.

Tối hôm ấy, nhân viên bảo vệ đưa ông đến một xà lim, ở đó ông được ăn một bữa ăn nóng và được đưa một bản kinh Koran cùng một chiếc điều khiển hệ thống điều hòa nhiệt độ. Lúc đó ông tức giận vô cùng. Bọn họ đã nói sẽ đến thẩm vấn ông. Vậy họ ở quá lâu hết cả rồi? Buổi sáng hôm sau, nhân viên bảo vệ trở lại vào giờ cầu nguyện đầu tiên để đưa cho ông một chiếc thảm cầu nguyện và nước để tẩy trần. Ông nhận lấy. Sau đó, bọn họ đưa ông trở lại phòng thẩm vấn, và ông ngồi đó một mình.

Những nỗi sợ hãi mỗi lúc một lớn dần; ông dường như không thể kiểm soát được chúng nữa. Ông hiểu rằng bọn họ đã tìm thấy Sabria. Cô đã chết. Bị siết cổ, bị đánh, bị bắn. Và bọn họ cho rằng ông đã giết cô. Hiện giờ bọn họ đang chấp nối vụ việc để chống lại ông. Bọn họ sẽ nói rằng ông đã biết về những mối quan hệ bất chính của cô với những người đàn ông khác. Rằng ông đã tình cờ phát hiện ra cô trên giường với một gã mua dâm và đã giết cô trong sự cuồng ghen, rồi đánh đập thân xác cô. Sau đó, ông đã nói dối cảnh sát và quan trọng nhất là đã không khai báo về sự mất tích của cô. Nhưng chắc chắn bọn họ có thể cho rằng ông không khai báo về việc cô mất tích vì sợ bị buộc tội ngoại tình?

Mọi việc đối với bọn họ lúc này đều quá rõ ràng. Nếu anh đã là kẻ ngoại tình, thì tại sao lại không phải là tên giết người được chứ? Những hình dung của ông bắt đầu đi xa đến mức, không lâu sau giờ ăn trưa, ông ngạc nhiên nhận ra mình không hề có bằng chứng gì về việc Sabria đã chết. Sự sợ hãi chính là vấn đề - nó đã che phủ tất cả. Ông không thể nào phân biệt được liệu đó điều từ tận tâm can cảm thấy hay đó chỉ đơn giản là bệnh hoang tưởng, trú ngụ cùng nơi bản năng của ông cũng lên tiếng. Ông nhắm mắt lại, cố gắng thả lỏng tâm trí. Nhưng không thể. Liệu có phải cô đã chết rồi, hay chỉ do ông khiếp hoảng?

Ông hút hết hai bao thuốc và chuẩn bị xin bao thứ ba thì cửa mở. Một cảnh vệ đứng ngoài hành lang. Tiếng ồn ào nín bặt.

Hamida chị gái ông bước vào. Ông chưa gặp bà ở đồn cảnh sát bao giờ, nên sự gặp gỡ này khiến ông lấy làm lạ. Bà là típ người sẽ liều lĩnh đi đến bất cứ đâu mình thích.

Hamida lớn hơn ông mười hai tuổi và giống một người mẹ hơn cả mẹ của ông. Mùa đông nào bà cũng ở Ả Rập Xê-Út. Bà thường đến vào tháng Mười và ở lại đến tận tháng Ba. Hamida đã kết hôn với một người Palestine và có với nhau sáu mặt con trước khi ông ta trốn đi với một phụ nữ trẻ hơn, bỏ mặc bà nương tựa vào sự hào phóng của những người thân trong gia đình. Chính vì thế mà bà sống như vậy, mùa đông nào cũng di trú ở hàng chục gia đình, mỗi nhà lại ở một tuần và làm những việc riêng của mình. Bằng cách xuất hiện trong những khoảng thời gian ngắn hạn và vô thường vô phạt như vậy, bà đã thành công trong việc tiêm phòng cho mọi người về sự có mặt của mình và đã kéo dài hoạt động từ thiện này của gia đình gần hai mươi năm rồi.

Bất cứ khi nào Hamida ở lại nhà Ibarhim là Jamila lại tìm được cớ để phàn nàn. Nhưng Ibrahim yêu quý Hamida vô cùng. Bà là người phụ nữ duy nhất mà ông biết chẳng bao giờ nề hà về đàn ông, về việc mặc áo trùm, về các buổi cầu nguyện hay bất cứ khuôn phép nào. “Tôi chẳng quan tâm Mecca nằm ở hướng nào hết.” Bà hay nói vậy. “Chúng ta đều sống trên một quả địa cầu. Dù tôi có để đầu ở đâu đi chăng nữa, thì tôi cũng luôn nhìn về Mecca!”

Ông đứng lên để chào đón bà, xúc động đến mức không nói nên lời.

Bà nhìn ông với ánh mắt có phần chế giễu và nói: “Bọn họ sẽ để em về nhà. Em sẽ bị quản thúc tại gia, nhưng ít ra thì cũng không chết dí ở đây. Omar đã thu xếp việc đó rồi.”

Ông biết, dù có chuyện gì xảy ra thì Hamida là người duy nhất trên thế giới này luôn đứng về phía ông. Ông cảm thấy mất mình rưng rưng iệ.

“Chị đã nói với bọn họ là chị sẽ lái xe đưa em về nhà.” Bà nói.

Ông bật cười nghẹn ngào và ôm lấy bà nhằm tránh không để bà thấy ông đang khóc

Người cảnh vệ bước vào và để ông ký nhận tài sản của mình, chỉ là điện thoại di động và chiếc ví. Bọn họ đã tước phù hiệu của ông ở đồn. Người cảnh vệ hộ tống họ ra ngoài theo lối để họ ít có khả năng tiếp xúc với người khác nhất.

Hamida vờ như không nhận thấy những giọt nước mắt của ông.

“Em tưởng chị đang ở Gaza chứ.” Ông nói.

“Chị vừa về hôm nay.”

“Chị ở với bọn em nhé?”

“Omar trước đã.” Bà nói. “Em biết nó thế nào rồi đấy.”

Ông không bắt ngờ về việc Omar đã thu xếp để ông được thả, nhưng điểm mấu chốt của nỗi sợ hãi đang hiện rõ. Ông không thể hình dung được làm thế nào Omar sẽ vẫn trụ vững mà không bị ảnh hưởng sau tất cả những việc này. Thực tế là có khả năng ông sẽ phải trả giá cho vụ tai tiếng này bằng chính công việc của mình - hoặc chí ít là vị trí tại Đội Điệp vụ. Việc tận tâm với em trai và sự cần thiết phải bảo vệ những tiêu chuẩn đức hạnh trong một cơ quan ngày càng bị chi phối bởi những kẻ như Ubaid, để cân bằng được hai việc đó là gần như không thể.

Một chiếc xe tuần tra không đèn hiệu đang đợi bên lề đường trước tòa nhà. Bọn họ ngồi vào sau chiếc xe. Hai sĩ quan mặc thường phục ngồi ở ghế trước và không dám nhìn ông.

“Đưa chúng tôi đến Kilo Seven.” Hamida cao giọng nói. Ông chỉ muốn hôn bà một cái.

Ông không dám nghĩ đến điều gì sẽ đang chờ đợi ông ở nhà; ông chỉ tạ ơn Chúa đã đưa chị gái mình đến đây. Khi gã chồng của bà bỏ đi, bà đã dẫn mình vào một cuộc sống tự do nay đây mai đó. Tuy có luộm thuộm và không ổn định, nhưng cách sống đó lại hết sức thoải mái cho mọi người trong gia đình. Nếu mọi người không còn gì khác để nói thì họ luôn nói về Hamida. Hiện bà đang ở với ai nhỉ? Họ cho bà và lũ trẻ nằm giường hay chiếu? Họ có cho bà ăn không? Tại sao bà lại trở về Palestine cơ chứ? Bà có một căn nhà nhỏ ở Gaza giữa một vườn cây trái mênh mông. Tuy vậy, khi có người hỏi bà về căn nhà đó, bà nói thực ra bà chưa từng ngủ trong nhà. Bà thích được trải chiếu nằm dưới những cây chanh. Cách đó an toàn hơn. (“Có ai nghe về việc Isarel ném bom một cái cây chưa?”)

Căn nhà là một phần lớn trong sự bí ẩn của Hamida. Một phụ nữ có thể giữ được căn nhà ở Palestine và sống được ở đó thì nghiêm nhiên được đối xử như quý tộc. Mỗi khi bà trở lại Gaza, đám phụ nữ bàn tán xôn xao: Allah, bà ta sẽ chết. Bà ta sẽ bị bắn và sẽ chết! Bọn họ sẽ ném bom mấy cái cây ấy, anh cứ chờ mà xem! Sự thương hại và lo lắng đó là những thứ dầu xoa dịu hoàn hảo đối với một sự thật không thể thừa nhận chính là sự ghen tỵ đối với bà. Hamida, như bọn họ nói, lúc nào cũng đi đi lại lại. Vất vả vất vưởng! Và giờ thì các con trai của bà ta lớn cả rồi, bà ta thậm chí chẳng có một người đàn ông trong nhà”, trời đã định thế rồi, bà ta hẳn là rất cô đơn! Nhưng cái chính là cuộc sống đó khiến Hamida hài lòng. Ibrahim không thể nghĩ được một tấm lá chắn nào tốt hơn thế để bảo vệ ông trước gia đình mình ngoài phẩm cách sáng ngời và lấy lòng của bà.

Daher không có trong phòng họp. Anh ta không có phòng làm việc, chỉ có một chiếc bàn không chính thức tại một trong những căn phòng ngách phía sau chiếc bảng trắng. Katya lên nhìn vào thì thấy chiếc bàn trống không. Đã chín giờ sáng rồi; đáng lẽ ở đây phải nhộn nhịp họp hành và bố trí công việc mà hiện giờ Mu'tazz đang đảm đương chứ. Nhưng chỉ có hai sĩ quan trẻ đang ngồi trong một căn buồng ngách, ngịch ngợm với mấy chiếc điện thoại di động và trông có vẻ rầu rĩ. Bọn họ cố tình lờ cô đi.

Cô trở lại phòng thí nghiệm và thấy Charlie Becker đang chờ ngoài cửa.

“Tôi đã nghe hết chuyện rồi.” Charlie nói. “Chánh Riyadh đã kéo tôi vào văn phòng của ông ấy và trình bày về việc Mu'tazz hiện giờ đang phụ trách việc điều tra.”

“Tôi cần nói chuyện với Daher.” Katya nói. “Cô có nhìn thấy anh ta không? Tôi cần nói chuyện về Thanh tra Zahrani.”

“Không.” Charlie nói. “Nhưng tôi có thể giúp cô tìm anh ta.”

Charlie đưa cô xuống tầng dưới tới phòng của Chánh Riyadh. Cô thò đầu vào cửa phòng, và chánh thanh tra đang ngồi ở bàn ngược nhìn lên. “Vâng, Tiến sĩ Becker.” Giọng ông ta nghe có vẻ yếu ớt.

“Tôi đang tìm Trung úy Daher.” Cô nói. “Anh ta có thông tin gì đây muốn nói với tôi.”

“Tôi cho là anh ta chưa đến đâu”

Bọn họ trở lại khu đại sảnh. Charlie tiến thẳng ra phía cửa trước. Có một cửa an ninh mà hầu hết mọi người phải sử dụng để đi vào tòa nhà. Bọn họ đứng phía sau cửa và chờ đợi.

Những người đàn ông bước vào, đưa mắt liếc nhìn họ hiếu kỳ nhưng lịch sự không nhìn mái tóc không được che phủ của Charlie. Mười lăm phút sau, Daher đến cùng hai sĩ quan.

“Trung úy Daher.” Charlie nói. “Chúng tôi cần nói chuyện với anh.” Anh ta ngạc nhiên. Hai người đàn ông kia ngượng ngùng bỏ đi khi thấy Charlie chạm vào cánh tay Daher. Anh ta liếc nhìn cô với ánh mắt xem thường.

“Chúng tôi cần anh giúp.” Charlie nói. “Về việc của Thanh tra Zahrani.”

“Có chuyện gì về ông ấy vậy?”

Charlie ra hiệu cho Katya giải thích với anh ta bằng tiếng Ả Rập. “Zahrani đã bị bắt tối qua.” Katya nói. “Ông ấy bị buộc tội ngoại tình.”

“Tôi biết.” Mặt Daher trắng bệch ra. “Cô muốn gì?”

Katya đợi cho hai người đàn ông kia đi xa hẳn. “Tôi cần có sự cho phép để vào nhà giam phụ nữ Briman.” Cô thì thào. “Tôi cần nói chuyện với một trong những tù nhân ở đó. Cô ta biết điều gì đấy rất quan trọng về người phụ nữ được cho là người Zahrani đang gặp gỡ.”

“Sao kia?” Anh ta lớn tiếng, rồi tiến lại gần hơn một chút. “Làm thế nào cô biết những chuyện đó?”

“Zahrani biết người phụ nữ này đã mất tích. Bọn họ đã làm việc cùng nhau ở Đội Điệp vụ. Ông ấy đã đề nghị tôi thực hiện một số điều tra bởi cô ta làm việc tại một trung tâm mua sắm dành cho phụ nữ và ông ấy không thể tự mình đến đó được.” Bất chợt cô nhận ra điều này nghe có vẻ không thuyết phục. Ibrahim đang thực hiện một cuộc điều tra bí mật sao? Trong khi vụ Thiên sứ vẫn đang còn dang dở ư? Và ông đã không hề nói về điều này với viên sĩ quan đáng tin cậy nhất của mình?

“Ông ấy chưa từng nói gì với tôi về vụ này cả.” Daher nói.

“Anh có thể giúp tôi vào nhà giam Briman không nào?”

“Không.” Anh ta nói. “Và nếu thông minh ra, cô hãy lên phòng thí nghiệm của mình ở tầng trên và trở lại làm việc trước đi khi Mu'tazz phát hiện ra cô đang phung phí thời gian ở dưới này - hoặc là ông ta có thể quyết định sa thải cô đấy.”

Anh ta quay sang Charlie gật đầu một cái cứng nhắc rồi bỏ đi.

Chiếc xe cảnh sát dừng lại trước tòa nhà của Ibrahim. Không có người hàng xóm nào ngoài khu nhà, ngoài mấy phụ nữ mang khăn che mặt đang đứng nói chuyện phía cuối phố.

Ông nhận ra chiếc ô-tô của anh vợ mình đang đỗ ngay cửa trước. Đó là một chiếc xe dẫn động bốn bánh lớn, màu trắng viền đỏ và có một vết lõm trên ghi chắn hậu. Rahman, anh trai của Jamila là một con người khốn khổ với mục tiêu duy nhất của cả cuộc đời là gìn giữ thanh danh của gia đình mình - và điều đó tức là bao gồm cả em gái ông ta nữa. Nhìn thấy chiếc xe đó khiến Ibrahim nhận ra mình đã ngu ngốc đến mức nào khi đồng ý trở về nhà. Đây là phần thưởng mà Rahman hẳn sẽ trân trọng: một kẻ tội lỗi xấu xa trở về nhà trong sự ô nhục để đối diện với người vợ bị khinh miệt của hắn. Ông có lẽ sẽ an toàn hơn nếu ở lại đồn.

Ông không biết gia đình mình đã được nghe nói lại những thông tin gì. Ông muốn hỏi Hamida nhưng sẽ thật mất thể diện khi biết sự thật ngay trước mặt hai sĩ quan này.

Khi họ ra khỏi xe, Hamida choàng lấy tay ông và họ đi vào tòa nhà. Chỉ ít thì cảnh sát đã không còng tay ông. Hai viên sĩ quan lặng lẽ đi theo. Ông không chắc điều gì đang chờ đợi mình nữa, nhưng lên nửa chừng cầu thang, hai chân ông bắt đầu run rẩy. Hamida đứng lại bên cạnh ông.

Ông không thể nào tập trung được. Tất cả những gì ông có thể nghĩ đến chỉ là một câu thôi, nhưng quá đau đớn để có thể thốt lên thành lời: bọn họ có biết chuyện không chị? Ông nhìn Hamida dò xét, nhưng bà đang nhìn hai sĩ quan đang đứng sau họ vài bước chân với vẻ hạ cố.

Dĩ nhiên là bọn họ biết rõ, ông nghĩ. Làm sao mà bọn họ lại không biết được chứ?

Một cánh cửa bật mở ở chiều ngay phía trên và Aqmar bước ra. Khi nhìn thấy Ibrahim, vẻ mặt cậu đã nói lên tất cả.

Bố đã khiến chúng con thật thất vọng.

“Ôi bác.” Aqmar vừa nói vừa mỉm cười. “Bác vào nhà đi.”

Bà buông tay Ibrahim, tiến lên để chào Aqmar và nhìn cậu với ánh mắt đầy ngụ ý. Hai vận động viên chạy tiếp sức đang trao nhau ngọn đuốc. Bà bước tiếp lên tầng trên vào hang ổ của Jamila.

Aqmar không nhìn vào mắt bố mình. “Bố ở lại đây với con.” Cậu nói: “Bố sẽ lên đó và nói chuyện với mẹ con.” Ibrahim đáp.

“Bác Rahman đang ở trên đó.” Aqmar nói.

“Vậy thì bố sẽ nói chuyện với cả bác ấy nữa.”

“Bọn họ đang bàn bạc về việc chặt đầu bố đấy.”

Ánh mặt họ gặp nhau, và Ibrahim nhận ra nỗi sợ hãi của con trai mình.

“Thôi được.” Ông vừa nói vừa ra hiệu cho Aqmar bước vào trong căn hộ. “Vậy chúng ta sẽ đợi.”

33. Chương 33

Quả thực, chúng ta đã tạo ra mọi thứ theo tỷ lệ.

Theo Đại tá Sa'ud, đó chính là điều mà tên tội phạm của vụ án năm 1989 đã viết lại bằng máu. Nó khiến Nayir phải suy nghĩ. Sa'ud đã trích dẫn một câu như là: chúng ta đã tạo ra mọi thứ theo trật tự. Nhưng đáng lẽ ông phải nói là tỷ lệ mới đúng, bởi đó mới là điều được viết trong kinh Koran. Khi họ rời nhà ông đại tá, Nayir đã xem lại các bức ảnh chụp trong tập hồ sơ ông đại tá đưa cho họ. Và quả thực, tên giết người đã viết là trật tự. Hắn đã trích dẫn nhầm kinh Koran, chưa kể đến sự lảm lặc nói chung, hắn đã chỉ ra một thứ quan trọng về mình.

Trật tự.

Nayir đã có những suy nghĩ dị giáo khác thường. Anh tự nhủ rằng đó là lẽ tự nhiên đối với người đang vô cùng căng thẳng vì đám cưới sắp diễn ra. Anh nghĩ đến ý nguyện của Chúa. Kinh Koran đã nói rõ, hết lần này đến lần khác, rằng không có gì xảy ra mà không phải là một phần ý nguyện của Chúa. Như vậy câu hỏi tất yếu được đặt ra là: người ta phải giải thích thế nào về cái ác? Tại sao Chúa lại để một tên giết người hàng loạt có mặt trên thế gian này?

Dù bất cứ hình hài nào Người tạo nên, Người đều đặt các người ở cùng nhau.

Và lời giải đáp mà phần lớn thầy tế Hồi giáo sẽ đưa ra là Chúa đã lựa chọn để một số người đi chệch khỏi thiện lộ.

Chúng ta đã chia tách bọn họ thành những nhóm khác nhau trên thế này...một số là người ngay và một số người là đối nghịch.

Nhưng đó không thực sự là một lời giải đáp. Nó chỉ là một sự mở rộng của ý niệm rằng Chúa là đấng toàn năng. Tại sao Người lại lựa chọn để một số người đi lạc hướng chứ? Hiện tại câu trả lời duy nhất mà Nayir có thể nghĩ đến là Chúa chưa bao giờ mong muốn tạo ra một thế giới hoàn hảo cả bởi Người muốn nó phi hoàn hảo hơn. Câu trả lời này hợp lý hơn nhiều. Nhưng làm sao Người có thể để những chuyện như thế xảy ra trên thế gian này chứ? Tại sao, vì chuyện đó, Người lại để cho ác quỷ tồn tại?

Và cho đến giờ, tên giết người kia, kẻ đang tìm khoái lạc bằng việc cướp đi sự an toàn, danh dự, và sau cùng, là mạng sống của con người theo cách lỗ bịch nhất, lại là kẻ luôn bận tâm đến trật tự.

Anh tạt vào lề đường phía trước nhà ga và thấy Katya đang đứng trong bóng râm nhỏ xíu của mái hiên bê-tông của toà nhà. Cô để lộ khuôn mặt. Nét mặt cô trông phiền muộn.

Cô bước vào chiếc Rover. “Cảm ơn anh đã đến.” Cô nói.

“Không có gì. Mình đi đâu đấy?”

“Anh sẽ không thích việc này đâu.” Cô nói. “Em cần đến nhà giam phụ nữ Briman. Em sẽ chỉ đường cho anh đến đó.”

Nhà giam? Anh nghĩ. Một phần trong anh vẫn giữ niềm tin rằng cô là một sĩ quan cảnh sát luôn ngồi ở bàn làm việc, viết báo cáo, rồi nhâm nhi cà phê với các đồng nghiệp nữ và không bao giờ rời khỏi trụ sở. Anh không thích những hình dung khác làm phá tan những hình ảnh đó: Katya ngồi trong xe cả ngày cùng một nam sĩ quan cảnh sát, Katya mặc lên người bộ giáp phục và mang súng, Katya ngồi đối diện với một tên giết người tàn bạo trong phòng thẩm vấn, Katya một mình đối mặt với ác quỷ.

Bớt căng thẳng nào, anh tự nói với mình. Người ta không cho phép các nữ sĩ quan dùng súng hay lái xe hoặc thậm chí là đạp xe đạp, nên thực sự cô ấy đang gặp phải vấn đề gì vậy nhỉ?

“Có phải là vụ giết người hàng loạt không em?” Anh hỏi.

“Không phải anh ạ.” Cô nói. “Đấy là một vụ khác.”

Anh chờ đợi, nhưng cô còn đang lục lọi trong túi xách.

“Trông em có vẻ hơi căng thẳng.” Anh nói. Cô ngừng lại. “Em có muốn dừng lại uống một chút cà phê không?”

Cô nhìn anh một hồi. “Không, cảm ơn anh.”

Có phải anh đang bị hoang tưởng không nhỉ? Lần nào gặp cô anh lại thấy cô mỗi lúc một thêm lo âu, và anh không thể không nghĩ rằng đó chính là vì đám cưới. Rằng có lẽ cô đang suy nghĩ lại.

“Vụ án tiến triển thế nào rồi em?” Anh hỏi.

“Bọn họ đã bắt giam một nghi phạm.” Trông cô như thể muốn nói thêm điều gì đó nhưng rồi lại thôi.

“Em đã phát hiện được liệu có phải Mu’tazz đang thực sự che giấu thông tin đối với điều tra viên chính không?”

“Có, đúng là ông ta đã làm vậy.”

Những câu trả lời cụt ngủn của cô khiến mỗi giây phút trôi qua anh lại càng thêm lo lắng. “Và...?”

Cô thở hắt ra. “Rất khó giải thích anh ạ.”

Một vài phút sau họ đã đến nhà giam. “Anh có phiền khi đợi em không?” Cô hỏi.

“Dĩ nhiên là không.”

“Cảm ơn anh.” Và chỉ có vậy, cô bước ra khỏi xe.

“Cô thứ lỗi cho, chúng tôi đang sơn lại một số phòng.”

Giám đốc nhà giam là một phụ nữ tên là Latifah Matar. Bà có dáng người thấp, nhỏ gọn, nhanh nhẹn, tự tin, cách xử sự chừng mực và đáng tin cậy. Bà khiến Katya nhớ đến những giáo viên tiểu học từ những ngày xa xưa của mình, những phụ nữ vừa thoải mái thể hiện mình nghiêm khắc lại vừa thể hiện được những khía cạnh nhân hậu. Có một vết sơn lớn màu xám trên cẳng tay của Matar; nó đã dấy bắn lên áo choàng của bà, và giờ bà đang phải cố chùi sạch bằng khăn giấy ướt.

“Tạm được rồi.” Bà vừa nói vừa hạ ống tay áo xuống rồi ra hiệu dứt khoát cho Katya bước ra ngoài. “Đi với tôi nào.”

Katya trình bày rằng cô làm việc ở Đội Trọng án và có một vấn đề pháp y nhỏ của một vụ án cũ, chính vì vậy cô không gặp khó khăn gì để được chấp thuận nói chuyện với một phạm nhân. Thực tế là, Matar rất vui mừng vì có dịp để phạm nhân tiếp xúc với một phụ nữ “có cuộc sống tự tin và hữu ích” như vậy. Ở trạm an ninh, họ chạm mặt một nữ phạm nhân làm cảnh vệ có tấm biển tên đề WARD. Cô ta cao trên một mét tám và đủ to khỏe để hạ gục một người đàn ông. Cô lạnh lùng gật đầu khi Marta đưa Katya qua cổng.

Hành lang tràn ngập những điều kỳ diệu. Phía bên trái là một xưởng vẽ rộng mênh mông với ngổn ngang nào giá vẽ, bảng màu, và những chiếc áo khoác ngoài lấm lem, xung quanh là những bức tranh vẽ hoa, máy móc, và những hình thù giống người rất kỳ quái. Có cả một phòng đọc, có sách và bàn để phụ nữ ngồi đó viết. Phía bên phải là một khu vực làm đẹp. Qua những ô cửa trên cửa ra vào, Katya nhìn thấy một hàng máy sấy tóc và sáu người phụ nữ đang sơn móng và cắt tóc.

“Tôi không hề biết là bà có cả một tiệm làm đẹp nữa.” Cô nói.

Matar dường như thấy phản ứng của cô hơi ngây ngô. “Vâng.” Bà nói. “Chúng tôi cho rằng điều quan trọng là dạy họ những kỹ năng mà họ có thể dùng đến khi được phóng thích.”

Katya lúc này lại càng ấn tượng hơn.

“Tôi luôn nói với Bộ rằng người ta không thể đưa một người phụ nữ trở lại với xã hội nếu cô ta không thể tự chăm lo được cho bản thân.” Matar nói. “Phần lớn những phụ nữ này cần có sự phục hồi. Họ đã từng lạm dụng. Họ không có giáo dục. Và chẳng thán mà nói, công việc giúp họ tránh xa những rắc rối. Ngoài tiệm làm đẹp này, các lớp học chữ và vẽ, chúng tôi còn điều hành một trường đào tạo y tá ở đây nữa.”

Đột nhiên có tiếng trẻ con khóc ré lên.

“Và dĩ nhiên còn có cả nhà trẻ.” Họ dừng lại trước một cánh cửa không có cửa sổ. “Đây là nơi chúng ta sẽ tìm cô Rizal. Tôi sẽ phải đề nghị cô đợi ở đây.”

Katya im lặng gật đầu.

Cô băn khoăn không hiểu người mở ra nơi này có đọc tấm biển phía ngoài rằng đây là một nhà giam hay không.

Không lâu sau, cánh cửa bật mở và Matar bước trở ra. “Cô Rizal sẽ hân hạnh được tiếp chuyện với cô.” Bà nói.

“Ồ.” Katya nói. “Cô ấy tử tế quá.”

“Cô Hijazi.” Matar đột ngột nói. “Chúng tôi muốn trao cho những người phụ nữ này ý thức trách nhiệm. Phần lớn họ đã mắc những sai lầm về đạo đức. Họ không có khiếm khuyết, và không có gì vốn đã là sai với họ cả. Nếu chính họ cho rằng có điều đó, thì chỉ bởi có người đã làm rối loạn tâm trí họ. Chính vì vậy chúng tôi cố gắng dạy họ cách tôn trọng bản thân mình và người khác.”

“Vâng, tôi vui vì điều đó.” Cô ngưng ngừng nói. Cô không hề có ý bình luận mỉa mai.

“Rất tốt. Giờ thì để tôi đưa cô đến phòng phỏng vấn nào.”

Mu'tazz hẳn sẽ khúc khích cười hân hoan khi nhìn thấy cảnh tượng này: Ibrahim bị giam trong phòng khách của con trai mình và nghe tiếng khóc than của vợ mình dội xuống từ phía trên trần nhà. Sự giam giữ đó cũng hà khắc chẳng kém gì trong phòng thẩm vấn. Ông không được phép sử dụng điện thoại di động. Bất cứ người nào bước vào nhà đều bị khám xét. Constance tội nghiệp bị đe dọa bởi những người cảnh vệ đứng gác ở cửa trước và cửa sau nhà mình đến mức cô không dám ra khỏi căn hộ nữa. Trái lại, Aqmar thì đã bỏ ra ngoài và vẫn chưa về nhà. Ibrahim cảm thấy tan nát cõi lòng.

Đã sắp đến giờ cầu nguyện buổi trưa. Ông đang bơ phờ ngồi trên sô-pha xem kênh truyền hình bằng tiếng Ả Rập thì nghe tiếng ồn ào ngoài cửa trước. Người cảnh vệ đang nói gì đó. Ibrahim nhìn qua khe cửa thì thấy Saffanah đang ở ngoài hành lang. Cô ta đứng cách người cảnh vệ chỉ chừng một bước chân, đầu hơi nghiêng sang trái và cúi xuống, giống như một con thú đang chuẩn bị di chuyển theo một hướng đã định.

“Không ai được phép vào hay ra mà không bị khám xét hết.” Qua giọng nói gay gắt của tay cảnh vệ thì có lẽ anh ta đã nhắc lại điều bắt buộc đó đến lần thứ ba rồi. Nhưng Saffanah vẫn tiến lại gần hơn. Người cảnh vệ đang cố làm rõ vấn đề rằng cô ta không được vào trong bởi không có lẽ nào anh ta lại đưa tay khám xét một phụ nữ cả, và Saffanah cũng đang thể hiện thái độ rõ ràng không kém rằng cô ta sẽ vào căn hộ của Aqmar và lẽ dĩ nhiên là không có chuyện để đàn ông lạ mặt đụng vào người mình. Cô ta thậm chí còn không nói chuyện với kiểu người đó. Khám xét là điều không thể tưởng tượng được.

Ibrahim mở cửa. Người cảnh vệ quay lại. Và Saffanah lao vọt vào trong nhà.

“Này!” Người cảnh vệ hét lên.

Ibrahim đưa hai tay lên. “Con bé là con dâu tôi. Nó hơi lập dị một chút.”

Người cảnh vệ vô cùng tức giận. “Tôi sẽ phải báo cáo về việc này.”

Ibrahim đóng cửa lại trong lúc anh ta với tay lấy điện thoại di động. Người cảnh vệ thò một chân vào cửa và đá bật nó mở. Anh ta đứng giữa cửa với điện thoại đặt trên tai, trừng mắt nhìn Ibrahim và Saffanah. “Tốt hơn hết là cô ấy không mang theo điện thoại di động.” Anh ta nói.

“Anh không phải lo đâu, con bé không tin vào điện thoại di động.”

Người cảnh vệ bước ra ngoài hành lang nói chuyện điện thoại và Ibrahim đóng cửa lại. Anh ta hẳn phải là đệ tử ruột của Ubaid. Ibrahim không thể hình dung được một cảnh sát thi hành công vụ bình thường lại hành xử một cách cứng nhắc đến như vậy. Với lại, từ trước đến giờ ông chưa bao giờ là tù nhân cả.

Saffanah đang đứng trong góc phòng cạnh cánh cửa trượt bằng kính, lối dẫn ra ban-công.

“Chuyện gì vậy con?” Ibrahim hỏi. Ông đã thần thờ suốt mấy tiếng đồng hồ rồi và nhận chìm từng té bào của mình trong caffeine và nicotine đủ để lúc này có thể phát xạ được. Ông không chắc mình có thời gian cho rắc rối nhỏ nhặt này.

“Con chán ở trong nhà một mình lắm rồi.” Saffanah nói.

Cô bước về phía chiếc sô-pha rồi ngồi xuống một bên. Một lúc sau, ông cũng ngồi xuống ở góc phía bên kia, đặt hai chân lên bàn trà và châm một điếu thuốc. Một lát sau đó, Constance nhẹ nhàng bước vào và chào họ. Trông cô hình như muốn mời họ uống trà nhưng rồi lại có vẻ cho rằng đó là một ý không hay cho lắm. Ibrahim thấy thảm hại vô cùng. Cuối cùng thì Constance cũng lặng lẽ rời đi, để mặc hai kẻ tan vỡ trái tim nương dựa trên cùng một chiếc ghế.

* * *

Xem xét kỹ hơn thì tòa nhà không được đẹp lắm. Phòng khách nhỏ xíu nặng mùi chất tẩy công nghiệp và nước lau sàn. Carmelita Rizal đang ngồi trên một chiếc sô-pha. Đứa con trai nhỏ của cô ta - có lẽ hai hay ba tuổi gì đó - đang nằm ngủ bên cạnh, gối đầu lên đầu gối mẹ. Rizal có gương mặt của một người mẫu - gò má cao, cặp môi đầy đặn, và đôi mắt to hình quả hạnh nhân. Cô ta là người châu Á; Katya đoán là

người Philippines. Cô ta mặc áo choàng đen dài và đội khăn trùm đầu. Đứa bé mặc quần khaki và áo sơ-mi trắng. Cách phục trang nói lên vấn đề liên quan đến chính thể. Katya thấy buồn.

Cô ngồi vào một chiếc ghế kim loại. Trên chiếc bàn trà đặt giữa họ là một cuốn tạp chí phụ nữ và một giỏ hoa nhựa đã phai màu.

“Cô Rizal.” Katya nói. “Cảm ơn cô đã gặp tôi. Nếu cô không phiền, xin phép được hỏi cô đôi điều.”

Rizal cố tỏ ra can đảm. “Về chuyện gì vậy?”

“Tôi muốn hỏi cô về người phụ nữ có tên Sabria Gampon.”

Rizal bồn chồn và nắm chặt lấy đôi vai con trai mình.

“Cô biết cô ấy chứ?”

“Hmm.” Cô ta gật đầu. “Chúng tôi từng làm việc cùng nhau.”

“Ở đâu vậy?”

“Chúng tôi làm việc trong cùng một gia đình.”

Katya lắc đầu. “Cô có thể giải thích một chút được không?”

Rizal lo lắng thở hắt ra. Hai đầu gối cô bắt đầu run rẩy. “Chuyện là, cả hai chúng tôi đến đây vì nghĩ rằng chúng tôi được thuê làm giúp việc. Ông chủ của chúng tôi tên là Mahmoud Halifi. Hắn thực ra là một tên tội phạm chuyên đưa phụ nữ tới Ả Rập Xê-Út rồi bán họ làm lao động nội địa cho những gã đàn ông giàu có muốn quan hệ tình dục. Vì lý do nào đó hắn quyết định giữ Sabria và tôi ở lại nhà hắn. Tôi đoán là hắn thích chúng tôi.” Sự căm phẫn hiện rõ trên nét mặt cô. “Trong tình huống như vậy, người ta phải nương tựa vào nhau thôi. Chúng tôi trở nên rất thân thiết.”

Sabria cũng đẹp như vậy, và Katya có thể hình dung được một tên cận bã như Halifi muốn lợi dụng vẻ ngoài lộng lẫy của những người phụ nữ này như thế nào.

“Chúng tôi đã mất liên lạc một thời gian.” Rizal nói tiếp. “Một ngày nọ cô ấy biến mất. Tôi không hề biết chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Halifi nói với tôi rằng hắn đã gửi trả cô ấy về Philippines. Tôi không tin hắn ta nhưng tôi không có cách nào để tìm cô ấy cả. Tôi bắt đầu nghĩ rằng cô ấy thực sự đã về nước rồi.” Cô ta bật cười buồn bã và tự ti “Hóa ra cô ấy đã bỏ trốn. Halifi chuyển tới một ngôi nhà khác. Cô ấy nói sau đó đã quay trở lại để tìm tôi, nhưng chúng tôi đã chuyển đi nơi khác rồi.”

“Làm thế nào sau đó cô tìm được cô ấy?”

“Tôi đã bỏ trốn. Tôi làm việc mà Sabria đã làm. Tôi đến Kandara. Tôi sống dưới một chiếc cầu ở đó, hỏi thăm mọi người về cô ấy, nhưng không ai biết cô ấy là ai. Rồi tôi bị bắt giam.”

“Liệu tôi có thể hỏi,” Katya nói, “vì sao cô lại ở đây không?”

“Ăn cắp và hành hung.” Cô thẳng thắn nói. “Tôi không tìm được công việc nào. Tôi không thể có được thị thực để rời khỏi đất nước này, chính vì vậy tôi kẹt ở đây. Tôi không có họ hàng. Tất cả người thân của tôi đều ở Philippines. Tôi đã phải sống trên hè phố. Chúng tôi phải ăn.” Đứa con trai của cô cựa quậy và cô nhẹ nhàng vỗ về đứa bé. “Có người đã bắt được tôi đang ăn cắp, và tôi đã đâm hắn ta.”

“Cô đã ở đây bao lâu rồi?”

“Ba năm.” Rizal nói mà không có vẻ gì quá cay đắng cả. “Đây là tháng cuối cùng của tôi.”

“Con trai cô được mấy tuổi rồi?”

“Ba tuổi. Cháu được sinh ngay trước khi tôi vào đây.”

Katya cảm thấy tan nát cõi lòng khi nghĩ đến việc đứa bé mới chỉ biết đến thế giới bên trong một nhà giam. “Vậy làm thế nào cô tìm được Sabria?” Cô hỏi.

“Cô ấy tìm đến tôi. Một hôm, cô ấy đến đây. Có ai đó đã nghe được tôi nói chuyện về cô ấy ở khu cầu đó cuối cùng đã tìm thấy cô ấy và kể với cô ấy về tôi. Thật kinh ngạc. Tôi hạnh phúc vì được gặp cô ấy đến mức khóc suốt.” Cô thích thú cười khi hồi tưởng lại. “Có chuyện gì xảy ra với cô ấy phải không?”

“Cô ấy mất tích.” Katya nói.

Rizal gật đầu. Nụ cười tắt lịm. “Tôi đã biết là có chuyện không hay mà.”

“Tại sao?”

“Tôi không gặp cô ấy một tháng nay rồi. Một khoảng thời gian khá dài, kể cả với cô ấy.”

Katya giải thích những cáo buộc của Đội Điệp vụ chống lại Sabrina “Tôi đã gặp một phụ nữ ở Chamelle Plaza. Cô ấy nói cô có thể giúp tôi làm rõ một vài điều về những biến động tài khoản ngân hàng của cô ấy. Điều đó có thể giúp giải oan cho cô ấy khỏi những cáo buộc này.”

Rizal bật cười, rồi sau đó trở nên nghiêm nghị. “Làm sao tôi biết được đó là sự thật chứ? Có thể ngay lúc này đây Sabrina cũng đang ở tù và cô đang đề nghị tôi nói điều gì đó được dùng để chống lại cô ấy thì sao?”

“Đó không phải là lý do tôi đến đây.” Katya nói. “Người đàn ông cô ấy yêu đã bị bắt vì tội thông dâm. Nếu chúng tôi không thể chứng minh được Sabrina không phải là gái điếm, thì Ibrahim sẽ bị buộc tội là kẻ dẫn khách của cô ấy. Nếu điều đó xảy ra, thì người đàn ông mà bạn của cô thực sự yêu quý sẽ bị chặt đầu, và chúng tôi sẽ vẫn không tìm được Sabria.”

“Ông ấy không phải là tay ma cô dẫn khách của cô ấy.” Rizal nói với vẻ khó chịu trước lời gợi chuyện đó. “Halif mới chính là kẻ như vậy. Tại sao họ không chặt đầu hắn chứ?”

“Nếu cô cho tôi biết Sabria đã thực sự làm gì thì điều đó sẽ giúp chúng tôi minh oan cho cô ấy.”

Rizal ngồi dựa vào ghế về thất thần hiện lên trên gương mặt cô ta. “Chưa chắc đã vậy.”

“Thôi được, thậm chí là cô ấy có làm việc gì đó phi pháp đi chẳng nữa,” Katya nói, “thì tôi chắc rằng tội đó không thể nào tệ hơn là gái điếm được - ít ra là dưới góc nhìn của pháp luật. Và hãy tin tôi đi, tôi sẽ cố gắng để bảo vệ cô ấy bằng mọi cách có thể.”

Rizal không đáp.

“Tôi hiểu là việc này có thể khiến cô ấy gặp rắc rối.” Katya nói. “Nhưng nó có thể là cách duy nhất để tìm ra cô ấy. Chỉ ít thì nó sẽ giúp minh oan cho Ibrahim, và tôi cho rằng đó cũng chính là điều Sabrina mong muốn.”

Rizal trầm ngâm suy nghĩ vài phút rồi gật đầu.

“Thôi được rồi.” Cô nói. “Có những phụ nữ ở Kandara, cô biết đấy. Những cô gái Philippines, những cô gái Indonesia, những người giống như tôi. Bọn họ đã bị cưỡng hiếp. Bọn họ đã bị đánh đập. Bọn họ đã bị đối xử tàn tệ đến mức có lúc cố tự vẫn, cô hiểu chứ?”

Katya gật đầu.

“Mỗi khi như vậy, sẽ có ai đấy trở nên khôn ngoan. Bọn họ phát hiện việc lạm dụng đó xảy ra ở đâu và ghi hình lại. Sau đó bọn họ sử dụng những hình ảnh đó để buộc tay chủ nhà phải thả người phụ nữ đó ra - và phải trả một khoản tiền để cô ta sinh sống, nhờ vậy cô ta không phải lo lắng chuyện tiền bạc nữa.”

“Có phải cô đang nói rằng Sabrina là người tống tiền chủ nhà không?” Katya hỏi.

“Tôi không nói gì hết.” Rizal nói. Con trai cô bắt đầu cựa quậy. Đứa bé trở mình, và trượt đầu khỏi lòng mẹ. “Cô ấy rất thông minh trong chuyện tiền bạc. Và cô ấy quan tâm đến người khác hơn chính bản thân mình.”

“Còn người phụ nữ ở khu mua sắm đó thì sao?” Katya hỏi. “Cô ta đang nhận tiền từ việc này phải không?”

Rizal nghiêng đầu. “Tôi không biết người đó là ai. Nhưng đúng, Sabrina đang gặp gỡ những phụ nữ như vậy ở khu mua sắm, và bọn chúng đã biết việc đó.”

“Sabria có giữ những hình ảnh về những vụ hãm hiếp đó không?”

Rizal nhíu mắt nhìn cô. “Có các bản sao lưu.” Cô ta nói. “Phòng trường hợp có chuyện xảy ra với cô ấy.”
“Tôi cần xem những hình ảnh đó.” Katya nói. “Chúng có thể giúp chúng tôi biết kẻ nào đã bắt cóc Sabrina.”

Rizal cân nhắc một lúc lâu, rồi nói. “Cô có bút không? Hãy ghi lại con số này.” Katya lục trong túi xách tìm một chiếc bút rồi viết con số đó lên tay mình. “Đó là một địa chỉ IP.” Rizal nói. “Các cuốn băng được lưu giữ trên mạng. Đây là mã khóa đăng nhập.” Katya vội vàng ghi lại những con số khác. “Cô hãy vào trang đó mà xem. Cô có thể tự mình thấy những cảnh tượng kinh khủng mà những kẻ đó đã từng làm.”

Nayir chưa từng bao giờ dành quá nhiều thời gian ngồi chết lặng. Sự thực là chuyện đó đã xảy ra trong phòng khách nhà Katya lại càng làm cho tình thế trở nên tồi tệ hơn. Nó gợi lại những kỷ niệm về lần gần nhất anh ở đây, đợi gặp bố của Katya (cũng là lần đầu tiên anh gặp ông) để hỏi xin cưới cô. Sự giằng vò hiện tại này cũng không kém thế chút nào. Nỗi sợ hãi đã vượt quá những rào cản của nó, bị nung nóng bởi những độc tố vô hình, sẵn sàng lây nhiễm sang mọi thứ.

Cuối cùng thì cửa cũng mở và Katya ngồi vào xe.

“Em đang băn khoăn liệu anh có thể đưa em đến một chỗ khác nữa không.” Cô lắc đầu vô vọng. “Em họ em vẫn chưa về.”

Nhịp điệu giao thông trên đường cao tốc khá dễ chịu. Hẳn là cô đã cảm thấy anh đang mệt mỗi khi phải làm tài xế cho mình bởi cô có vẻ lúng túng cả mười lăm phút rồi, hết cắn móng tay rồi lại cắn môi. Những người bạn hay cột nhả của anh đã từng cảnh báo anh về điều này. Rằng kết hôn là cưỡng ép mình làm nô lệ. Anh cho rằng mình đã ký tờ giấy đó là vì tình yêu và tình dục, nhưng đồng thời anh cũng ký kết với việc đưa đón, việc chờ đợi tại những hàng ăn trong các khu mua sắm, trong các phòng chờ bác sĩ, trong những hàng dài ở các nhà hàng khi không được phép ngồi. Anh ký kết với việc sẽ dành phần lớn thu nhập của mình cho việc ăn, ở, mặc, và làm hài lòng người phụ nữ anh đã cưới. Ở những quốc gia khác, gánh nặng tài chính đôi khi được chia sẻ. Ở những quốc gia khác, phụ nữ có thể lái xe đi đây đó. Nhưng ở đây, quả thực là anh phải làm tất cả vì vợ mình.

“Nayir.” Cô lên tiếng, giọng cô có phần dứt quãng. “Em không nghĩ việc này sẽ đi đến đâu cả.”

Anh khiến chính mình phải ngạc nhiên khi khéo léo chuyển sang làn đường tốc độ chậm và lái lên phần vai đường. Chỉ đến khi xe dừng hẳn anh mới cảm thấy run rẩy dưới sống lưng. Tất cả sức lực của cơ thể anh dao động theo những cú đánh nghiêng ngã đột ngột mà những kẻ yêu nhau có thể tung ra bằng một sự tàn bạo dịu dàng nhất.

Trong xe tối nhập nhoạng, nhưng anh vẫn có thể nhận ra cô đang lo lắng, nước mắt lưng tròng.

“Có chuyện gì sao em?” Anh khẽ hỏi.

“Tất cả những chuyện này em không thể kể với anh được vì em sợ anh sẽ phản đối.”

“Là những chuyện gì vậy?”

”Những chuyện ở cơ quan.”

“Hãy nói anh nghe đi.”

Cô im lặng một lúc rất lâu.

Bỗng nhiên chuyện trở nên thật nhỏ nhắn. Họ sẽ chấm dứt chuyện này vì công việc của cô sao? Cô có thể nói gì với anh được nhỉ? Anh cảm thấy mình có thể tha thứ mọi điều ngoại trừ việc làm đổ vỡ đột ngột và không giải thích được kế hoạch của họ.

“Hãy cho anh biết đi.” Anh nhẹ nhàng nói. “Anh sẽ cố gắng hiểu. Bởi vì em nói đúng. Chuyện này sẽ không đi đến đâu cả nếu chúng ta không thành thật với nhau.”

Cô gật gật đầu một cách miễn cưỡng và bắt đầu giải thích về những hành vi của mình tại nơi làm việc: lén lút đi loanh quanh, lầy trộm tài liệu, bí mật sao chép ảnh. Cô nói với anh về việc bước vào phòng họp khi những người đàn ông đều có mặt ở đó là một việc khó khăn đến mức nào nhưng cô vẫn ép mình phải can đảm để làm nhằm nắm được các thông tin. Cô kể lại cách mà cô trình bày giả thuyết của mình về tên giết người trong vụ Thiên sứ là kẻ làm việc trong thành phố này, và cô cho anh biết về khu vực người ta đã dựng

lên trong phòng họp để dành cho cô và làm sao giờ đây nó không còn nữa. Anh cố tập trung, nhưng tâm trí anh chỉ bần khoăn một điều: chuyện này sẽ xen vào hôn nhân của họ sao? Chuyện này ư?

Rồi cô kể đến Ibrahim Zahrani và người tình bí mật của ông và những nỗ lực của cô nhằm giúp ông tìm lại người phụ nữ đó.

“Em sẽ nói với anh.” Cô vội vàng nói khi nhận ra vẻ mặt sững sờ của anh. Anh cố nối ráp câu chuyện và nhận ra rằng anh không thể. “Nhưng đó là một thông tin nguy hại. Và thực lòng mà nói, em không chắc mình cảm thấy thế nào về nó nữa. Em biết đó là điều sai trái. Những gì ông ấy đã làm là vô cùng sai trái. Nhưng người phụ nữ đó đang mất tích và ông ấy cần sự giúp đỡ của một phụ nữ để tìm cô ấy, mà bọn em làm việc cùng nhau. Vậy nên ông ấy tìm đến sự giúp đỡ của em.”

Sau đó cô giải thích những chuyện còn lại - rằng ông ấy đã bị buộc tội ngoại tình và hiện giờ đang bị quản thúc chặt chẽ tại nhà mà không được phép sử dụng điện thoại di động. Rằng cô đã đến nhà giam đó để tìm hiểu về những bí mật của Sabria và phát hiện ra có việc tống tiền.

Anh biết rằng mình rất buồn. Chuyện thật đáng buồn. Cô đã giấu giếm mọi chuyện với anh và hành xử không hề đúng mực. Nhưng điều duy nhất anh thực sự có thể cảm thấy trong giây phút đó là sự tức giận điên cuồng khi mọi thứ họ cố gắng gây dựng, toàn bộ công trình tinh tế đó, có thể sẽ đổ vỡ tan tành chỉ bởi sự đồi bại của một kẻ hoàn toàn xa lạ. Anh thấy buồn khi nghĩ đến việc cô đã giữ kín những chuyện này, nhưng còn buồn hơn khi nhận ra cô đã không tin tưởng anh. Rằng cô đã che giấu mọi hành động của mình ở nơi làm việc. Rằng cô sợ sự phán xét của anh.

Lúc này cô đang nhìn anh.

“Anh mừng vì em đã cho anh biết.” Anh nói. “Anh không muốn em làm việc bí mật với một kẻ ngoại tình. Nhưng một người phụ nữ đã mất tích và em muốn giúp cô ta. Em thật can đảm.”

“Vâng, em muốn giúp.” Cô nói. “Em còn muốn mình có thể giúp nữa kia.”

Họ im lặng một lúc lâu. Cô đang nói rằng: em muốn mình có thể làm những việc này - nói chuyện với người lạ mặt, giữ bí mật cho một kẻ ngoại tình và xông vào nhà giam. Em không muốn anh đánh giá em thấp đi vì những việc làm đó. Anh không biết phải nói gì nữa.

Cả hai đều đang sốc. Không có gì để nói thêm nữa, nhưng sắp đến lúc sẽ không thích hợp để lộ ra những điều không được tính trước, nên anh lái xe trở lại con đường.

Khói thuốc dày đặc trong căn hộ đến mức mắt Saffanah đỏ lên. Để tránh tình trạng đó, Ibrahim di chuyển cái công việc tự hủy hoại chính mình ra ngoài ban công.

Chiều hôm đó, gia đình Jamila đã quyết định sẽ nhanh chóng khởi tố vụ án. Ông sẽ bị xét xử vì tội ngoại tình. Ông sẽ bị đình chỉ công tác trong ngành cảnh sát trong khi chờ đợi điều tra về các hành vi của mình. Bọn họ đã sỉ nhục ông, giờ bọn họ lại sắp sửa chặt đầu ông nữa. Và vì cái gì? Vì kích dục tố của ông, vì ham muốn của ông, vì khứu giác của ông. Vì cái cách mà trái tim ông đập hồi hả trong lồng ngực khi Sabria bước vào phòng. Tất cả những năm tháng ấy ông đã âm thầm khao khát cô, tất cả những năm tháng ấy ông đã tin rằng mình không bao giờ có cơ hội, rằng ông đã ván đóng thuyền với Jamila và không còn cách nào khác. Cho đến cái ngày trước khi Sabria rời khỏi Đội Điệp vụ, khi ông dám lấy hết can đảm để hỏi cô, Cô có muốn đi dạo không? Chỉ đến quầy hàng đó thôi. Mình uống Pepsi nhé. Và cô đã đồng ý.

Ông mong Zaki sẽ về nhà. Không ai biết liệu sự vắng mặt của cậu là vì Saffanah hay vì phát hiện ra những gì bố mình đã làm. Ibrahim ngờ rằng đó là nguyên nhân thứ hai. Ông cảm thấy cần phải tự mình giải thích, và vì một lý do nào đó ông muốn giải thích cho Zaki nhiều hơn bất cứ ai khác. Hamida đang ở tầng trên đối phó với Jamila và anh trai bà ta, nhưng bà cũng không thể ngăn việc bọn họ gọi luật sư đến.

Ông không thể tin được họ sẽ làm vậy. Bọn họ thực sự sẽ đưa ông ra tòa. Chắc chắn Jamila đang sống trong mộng tưởng rằng điều đó sẽ xoa dịu cơn giận của bà ta. Cuối cùng thì bà ta sẽ rũ bỏ được nó. Nhưng với sự xúi giục của anh trai mình, thì đó không còn chỉ là những cảm nhận của bà ta nữa. Đó là danh dự của anh trai bà ta. Còn bọn trẻ thì sao? Chuyện này sẽ ảnh hưởng thế nào tới chúng? Ông sợ rằng cuối cùng bọn họ sẽ đổ tội cho ông. Giờ thì tảng băng của cuộc hôn nhân của họ đã tan chảy, sự đối lập giả tạo sẽ tràn xuống núi, thuần túy và lạnh lùng, găm lên với sức mạnh chết người.

Ông vẫn ở ngoài ban công khi chiếc Land Rover dừng lại trước tòa nhà, rồi Katya và chồng cô bước ra khỏi xe. Ông huýt gió và cả hai ngược lên nhìn. Ông ra hiệu cho họ đứng đó trong khi ông trở vào trong, tìm mảnh giấy và viết vội lời nhắn rồi ném nó xuống phía họ. Cô bắt lấy mảnh giấy và đọc.

* * *

Nayir tự hỏi tại sao lúc này cô lại kể mọi chuyện với anh.

Ngay trước khi họ dừng xe trên con phố nhà Ibrahim, cô đã nói. “Em cần anh chuyển thông tin về vụ tổng tiền này tới Ibrahim. Mọi người ở đồn đều nói rằng ông ấy đang bị giữ trong phòng mà không được sử dụng điện thoại. Điều đó với em có vẻ hơi cực đoan, nhưng em không biết chuyện gì đang xảy ra nữa. Em cũng không biết gia đình ông ấy bị cô lập đến mức nào. Em cho là không, nhưng ai mà biết được chứ. Mọi việc sẽ càng thêm khó xử nếu một phụ nữ xuất hiện mà không có ai hộ tống. Và hiển nhiên là em không thể nói với gia đình ông ấy những gì mà em đang biết.” Cô ngập ngừng nhìn anh. “Em cần anh giúp đỡ.”

Cần. Nayir cảm thấy sức nặng của từ đó. Cô cần anh. Cô sẽ còn cần anh trong một thời gian nữa. Và lúc này đây, ngay sau cú sốc về câu chuyện trong ô-tô, anh không chắc mình có còn sẵn sàng giúp cô không.

Lời nhắn mà Ibrahim đã ném xuống từ ban công viết rằng Hãy nói với anh trai tôi rằng tôi cần ra ngoài một lát. Anh ấy sống ở nhà kế bên. Vì vậy họ gõ cửa nhà Omar và tự giới thiệu rồi giải thích rằng họ đến đây vì nhiệm vụ. Họ không nói nhiệm vụ đó là gì, và Omar cũng không muốn biết. Katya chỉ đưa cho Omar xem lời nhắn và nói. “Em trai của ông muốn có một lúc riêng tư, nếu có thể được.”

Omar hộ tống họ trở lại nhà Ibrahim và dẫn họ lên tầng thượng. Họ đợi ở cầu thang. Omar trở xuống tầng dưới. Họ nghe tiếng ông thuyết phục những cảnh vệ để Ibrahim được lên tầng thượng ngồi. Chỉ khoảng một giờ thôi. Ông cần chút không khí. Ngay đến tù nhân còn được ra ngoài trời mỗi ngày một lần nữa là.

Sau một hồi tranh luận, gọi điện và thối quan liêu tẻ ngắt, Ibrahim xuất hiện ở chỗ rẽ lên cầu thang cùng một phụ nữ trẻ bên cạnh. Cô ta hoàn toàn che kín mặt.

“Đây là con dâu của tôi, Saffanah.” Ông nói. “Con bé cũng cần chút khí trời.”

Khi mở cửa tầng thượng, bọn họ choáng ngợp bởi sự ồn ào của ba mươi đứa trẻ - cháu của ông, anh em họ của chúng và những anh em họ hàng xa. Bố mẹ chúng đang ở dưới nhà an ủi vợ ông và quyết định số phận của ông. Bọn trẻ chỉ thoáng nhận thấy sự có mặt của họ. Các cậu bé đang hăng hái đá bóng; còn các cô bé mãi chơi nhảy dây, hò hét, hay túm tụm trong những góc bí mật.

Đám người lớn ngồi xuống tấm thảm bên bức tường phía nam. Những chiếc đệm ngồi và một bộ ấm trà cầu bần cùng những chiếc gạt tàn xếp chồng lên bên cạnh chiếc điều ồng nguội lạnh, Ibrahim ngồi dựa lưng vào tường. Nayir và Katya ngồi đối diện với ông. Saffanah quỳ gối nhắc bộ ấm trà lên, rồi mang nó xuống nhà.

Đám trẻ không tò mò về Ibrahim, nhưng chúng để ý đến những vị khách của ông. Ngay từ phút giây Nayir và Katya ngồi xuống, đám con gái đã bắt đầu lén lại gần hơn. Ban đầu chỉ có bốn đứa. Ibrahim bảo đứa nhỏ nhất ngồi lên lòng mình. Những đứa cháu gái khác của ông thì ngồi bên cạnh, đứa hai tuổi, ba tuổi, và bốn tuổi, đều ngược nhìn Nayir chăm chú. Ibrahim giải thích rằng mẹ chúng - cô con gái Parrah của ông - đã ở đây vài tuần nay rồi. Saffanah trở lại với chiếc điều ồng đã được châm, và Ibrahim nhận nó với vẻ biết ơn. Rồi cô ta lại trở xuống nhà.

Nayir chăm chú nhìn Ibrahim. Dường như không thể nào có chuyện một người đàn ông rộng rãi như vậy - một gia đình lớn đông vui, với tất cả những đứa cháu tuyệt vời này, niềm vui thú của cảnh tượng này - lại có thể quay lưng lại với và dạn dúi với một phụ nữ cùng làm việc. Đúng vậy, có lẽ cuộc hôn nhân đó đã trở nên tồi tệ và ông ấy đã ngã lòng vì một vẻ đẹp trẻ trung hơn. Nhưng điều đó có đáng để phạm phải lỗi tày đình này - cũng là một trong những tội nghiêm trọng nhất hay không? Nayir cho rằng nó có thể là do sự ích kỷ, một sự bất mãn xuẩn ngốc với tất cả những gì ông đã có ở đây, chứ không có chút gì là tàn nhẫn. Và ở Ibrahim, anh chưa hề nhận thấy sự ngu ngốc hay ích kỷ, chỉ là nỗi tuyệt vọng đầy bi kịch mà thôi.

Saffanah trở lại mang theo trà cho người lớn và bánh quy cho các cô bé. Katya có vẻ không thoải mái. Cô muốn nói chuyện với Ibrahim nhưng không thể ép mình nói bất cứ điều gì quan trọng trước mặt lũ trẻ được. Trong khi cô cố gắng để có một cuộc hội thoại ngắn gọn, Nayir nhìn ngắm lũ trẻ chơi đùa. Không phải lúc nào anh cũng có thể ngồi ở đâu đó và chăm chú quan sát trẻ con mà không thấy rung mình hay cảm

thấy không đứng đắn, nhưng gần đây chúng luôn xuất hiện trong tất cả những suy nghĩ của anh. Anh thấy chúng ở khắp mọi nơi, từng đám chạy đua qua các cửa hàng rau quả, cắm trại trên đường Corniche, chen nhau trong những chiếc xe tải nhỏ, và la hét ở các hội chợ. Có cảm giác như Chúa đã rời anh đến thế giới này, và nói rằng: Đây là thứ mà con sẽ có.

Ibrahim bắt đầu hút thuốc. Các cháu của ông lượn lách xung quanh, không chịu ngồi yên, và một cô bé đã sà vào chỗ Nayir. Những đứa khác làm theo. Làn khói từ chiếc điều ồng bay quẩn quanh gương mặt chúng. Có hai cô bé ngồi trên hai đầu gối của Nayir, một đứa đang ôm con búp bê Barbie, đứa còn lại cầm một chiếc điện thoại di động bằng nhựa cọ vào đế dép của Nayir một cách dò xét, để xem anh có phản ứng gì không. Cuối cùng, một cô bé đã lấy hết can đảm trượt vào lòng anh. Ibrahim chau mày nhìn đứa bé, và nó lấy hai tay che mặt lại. Sau đó nó ngược nhìn Nayir, nhận thấy anh vẫn bình thường nên lại ngồi im. Lúc đầu anh có vẻ e ngại khi chạm vào đứa bé, nhưng đến khi nó sà vào vòng tay anh, thì anh không còn lựa chọn nào khác.

“Bố chúng đang ở Dhahran.” Ibrahim nói. Nayir hiểu ông có ý nói rằng: chúng thiếu sự vỗ về của một người đàn ông.

Bầu trời phủ bóng tối nhập nhoạng, trong khi phía dưới nó cả thành phố bắt đầu lên đèn. Khi chung quanh trở nên tối xẫm và than trong chiếc ống điều đã tàn, đám trẻ trở nên mỗi một và, cuối cùng cũng nghe theo lời mẹ chúng, khi bọn họ cứ chốc lát lại lên gác, rồi đứng ngoài cửa tầng thượng gọi vào: vào nhà đi con, đến giờ về rồi. Bọn trẻ vô tâm tính lời mẹ chúng đi, vì biết rằng mẹ chúng sẽ không ra ngoài đó bởi Nayir đang ở đây (tuy là qua nét mặt lúng túng của Ibrahim, Nayir ngờ rằng bọn họ đang muốn tránh mặt ông nữa).

Các cô bé xuống nhà trước. Chúng trượt khỏi lòng Nayir, chào tạm biệt và gật đầu khi ông của chúng dặn dò phải nghe lời mẹ. Đám con trai thì phải giục già nhiều hơn mới chịu đi. Cuối cùng, tầng thượng đã vắng người. Ibrahim đặt chiếc ống hút sang một bên rồi nói. “Dù là chuyện gì đã buộc cô phải đến đây đi nữa, cô hãy cứ nói với tôi.”

Katya liếc nhìn Saffanah.

“Con bé không sao đâu.” Ibrahim nói. “Tôi hiểu đấy không phải là tin tốt lành, nếu không cô đã nói từ nãy rồi.”

“Không phải tin gì khủng khiếp đâu.” Katya nói. Cô giải thích về những gì mình đã khám phá được tại nhà giam phụ nữ đó. Ibrahim, con người mà khi ấy dường như đã cam chịu sự thất bại, bỗng ngồi thẳng lên chăm chú lắng nghe.

“Cô đã vào trang web và xem các đoạn băng đó chưa?”

“Rồi ạ.” Cô vừa nói vừa liếc nhìn Nayir. Khi ở trong xe cô đã không kể chi tiết lắm về những đoạn băng này, và giờ thì cô có vẻ ngượng ngùng, qua đó anh có thể hiểu rằng chúng rất tục tĩu. “Vấn đề là,” cô nói tiếp, “tôi không nhận ra bất cứ gã đàn ông nào trong đó cả.”

“Tôi cần xem chúng.”

Cô lấy điện thoại di động của mình ra. Chiếc điện thoại có màn hình cảm ứng và cô loay hoay với nó một lúc trước khi trao nó lại cho Ibrahim. Ông ngồi dậy, ngay lập tức lần tìm chiếc kính nhưng nó không ở trong túi nên ông đã giữ chiếc điện thoại ở xa xa rồi nheo mắt nhìn.

Những tiếng gào thét kinh hoàng phát ra từ chiếc loa nhỏ xíu. Katya nghiêng người để giảm âm lượng. Ibrahim hầu như không để ý đến việc đó. Ông còn đang chăm chú nhìn vào màn hình. Nayir không thể không liếc nhìn màn hình, nhưng ở góc đó khiến anh rất khó thấy được gì, và dù sao đi nữa thì tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là việc Katya đã xem những hình ảnh ấy. Katya đã thấy một phụ nữ bị hãm hiếp bởi một gã lạ mặt. Lúc đó anh nhận ra rằng đấy chính là sự thực phũ phàng về công việc của cô.

Ibrahim đặt chiếc điện thoại trên lòng mình. Saffanah, người này giờ ngồi trong góc để không ai phải lôi kéo cô vào câu chuyện, giờ lại đang chăm chú nhìn Ibrahim qua cái khe hẹp bé xíu trên chiếc khăn trùm đầu của mình.

“Ông có nhận ra bất cứ gã nào không?” Katya hỏi.

“Có.” Ibrahim nói. Đôi tay ông run rẩy. Ông có vẻ sửng sốt một cách cay nghiệt. “Có, tôi có nhận ra.”

34. Chương 34

Fouz Ubaid, kẻ đạo đức giả đã dành quá nhiều thời gian để giày vò Thanh tra Ibrahim, đang ngồi cứng người, hai vai vuông vức, hai tay nắm lại trước mặt đặt trên bàn. Phòng thẩm vấn im phăng phắc. Hắn ngồi đó một mình kể từ khi người cảnh vệ đưa hắn vào từ hai tiếng trước.

Bọn họ không buộc tội hắn hay cho hắn quyền gọi luật sư, nhưng qua tấm kính một chiều, Katya có thể nhận thấy hắn ta đã chuẩn bị lời bào chữa cho mình. Có gì đó diễn ra trên nét mặt của một con người khi bắt đầu thanh minh cho cách hành xử tồi tệ nhất của mình, một sự chuẩn bị phức tạp về sự chính đáng, sự bất chấp, sự tính toán, và một chút sợ hãi. Không có khả năng hắn sẽ bào chữa cho mình. Thực vậy, bọn họ đã bắt quả tang hắn qua đoạn phim hắn hăm hiếp một cô giúp việc trẻ. Cô ta bị trói lại. Khi cô ta gào thét để kêu cứu, hắn dán băng dính vào miệng cô ta. Có vẻ rõ ràng người phụ nữ đó không sẵn sàng tham gia vào chuyện này.

Tuy vậy, điều đầu tiên mà Ubaid nói khi họ đưa hắn vào căn phòng này là “Cô ta đã muốn tôi làm vậy. Đó là sự sắp đặt theo ý muốn của cả đôi bên.”

Đó là tất cả những gì cần có để ngăn bộ máy của pháp luật.

Tội đồng lõa của người phụ nữ kia chính là vấn đề mấu chốt. Nếu hắn nói đúng và đây là một sự đồng thuận, cho dù đó là bạo lực và diễn kịch đi chăng nữa, thì hình phạt hà khắc nhất mà Ubaid phải đối mặt là mười năm ở tù và một nghìn roi. Hắn chưa có gia đình, nên đó không phải tội thông dâm. Hắn sẽ chỉ bị buộc tội quan hệ tình dục phi pháp mà thôi.

Nhưng nếu có thể chỉ ra được rằng hắn đã cưỡng hiếp người phụ nữ này thì hắn sẽ phải chịu tội hiếp dâm, tức là sẽ bị chặt đầu công khai.

Sẽ rất mất công để chứng minh một vụ cưỡng hiếp, đặc biệt là sau vụ Qatif tai tiếng đó. Một phụ nữ đã bị hăm hiếp tập thể ở thành phố Qatif và bị trừng phạt cùng những kẻ đã hăm hiếp cô ta, bởi thẩm phán phán quyết rằng cô ta đã thuận ý gặp gỡ những gã đàn ông này và do đó đã phá vỡ một trong những giáo lý của xã hội văn minh: phụ nữ không được giao tiếp với đàn ông lạ mặt. Tất cả đều phải chịu hình phạt vì tội quan hệ tình dục phi pháp, mặc dù những gã kia đã bị truy tố về tội hiếp dâm. Chính vì sự công khai của vụ án này mà đàn ông dễ dàng cảm thấy tự tin hơn khi khai nhận quan hệ tình dục đồng thuận, vì biết rằng khó có thể chứng minh được đó là cưỡng hiếp - và rất khó để một phụ nữ khai nhận rằng cô ta bị cưỡng hiếp, nhằm tránh chính mình bị trừng phạt.

Gánh nặng đó hiện đang đè lên vai các điều tra viên để chứng minh Ubaid đã chủ động rình mò nạn nhân với mục đích cưỡng hiếp cô ta. Lúc đầu, Katya đã nghĩ việc này có thể khả thi nếu chứng minh được rằng có người đã sử dụng các đoạn băng kia nhằm tống tiền hắn và hắn đã phải trả tiền cho kẻ tống tiền. Điều này sẽ buộc hắn phải thú nhận tội lỗi của mình. Nhưng nhìn hắn lúc này, cô nhận ra rằng hắn mới ngông cuồng làm sao. Hắn ta có thể khai hắn đã trả tiền cho kẻ tống tiền chỉ vì cảnh phim đó thật đáng xấu hổ, bởi nó có thể gây rắc rối cho sự nghiệp của hắn, và bởi vì, xét cho cùng, đó là quan hệ tình dục phi pháp. Điều đó không có nghĩa là hắn phạm tội hiếp dâm.

Dù thế nào đi nữa thì vụ án này sẽ không do Đội Trọng án phụ trách. Họ đã quá bận bịu với vụ Thiên sứ để có thể dành thời gian tìm kiếm một cô gái người Phillipines không xác định được danh tính và cố dựng lên một vụ cưỡng hiếp nhằm chống lại một sĩ quan kỳ cựu của Đội Điệp vụ. Ngay cả khi có tìm được cô gái đó, cô ta vẫn phải bào chữa cho những gì mà tại địa điểm đầu tiên cô ta đã một mình làm với hắn. Nếu cô ta khai rằng hắn ta đã lừa gạt mình, cô ta phải chứng minh được điều đó - với bằng chứng xác thực. Và điều đó là gần như không thể. Không có bằng chứng thì chỉ đơn giản là lời nói của cô ta đã chống lại hắn mà thôi.

Có lẽ Ubaid đã nghĩ đến việc này rồi, nhưng xem ra không phải vậy. Hắn chỉ có vẻ như sẽ nghĩ ra điều đó mà thôi. Chính vì vậy mà hiện giờ Katya đang ở đây, chờ đợi và hy vọng rằng trong khoảng thời gian ngắn ngủi khi Đội Trọng án vẫn có quyền khống chế hắn, họ có thể ép buộc và đe dọa hắn.

Vài phút sau, cửa mở và Thám tử Mu'tazz bước vào phòng.

Những phụ nữ ở phòng thí nghiệm của Katya luôn nói rằng Thám tử Khouri, người mà họ gọi là Abu-Haitham, là người đàn ông sùng đạo nhất trong Cục. Ông ta đã được bổ nhiệm định sau nhiều lần từ chối ngồi vào xe cảnh sát nếu có bất cứ phụ nữ nào ở trong xe, cho dù cô ta có che kín mặt và cư xử đúng mực thế nào đi chăng nữa.

Ông ta còn có sở thích mang theo một chiếc roi da lạc đà ngắn như vài cảnh sát cuồng tín thường sử dụng. Chiếc roi được giắt vào thắt lưng ngay cạnh bao súng và đã trở thành một trào lưu thịnh hành đến mức một số sĩ quan khác, bao gồm cả Mu'tazz, cũng đã mang theo roi như vậy, một cam kết thầm lặng đồng hành với đức tin tuyệt đối của Abu-Haitham.

Mu'tazz chỉ nhất quyết muốn chứng tỏ rằng ông ta là người đàn ông Hồi giáo thuần khiết nhất, nhưng không giống Abu-Haitham, ông ta có tính cách thật khó chịu. Ông ta không bao giờ nói chuyện với Katya. Những gì cô biết được chỉ là qua những câu chuyện trong phòng thí nghiệm. Lúc này quan sát ông ta, cô nhận thấy một sự ghê tởm khôn tả. Ông ta có khuôn mặt to, vuông chữ điền; đôi mắt gần sát với đôi lông mày, và cái miệng rộng không duyên dáng một chút nào. Mỗi khi mở miệng, ông ta không thể nào tránh được việc khoe ra cả hàm răng khắp khểnh. Chúng vừa xấu, vừa vàng, lại còn thưa, với chân răng đen sì. Ông ta để một bộ râu quai nón được tỉa tót ở quanh miệng và quanh xương quai hàm nhưng nó chỉ càng làm nổi bật thêm cái khoang miệng xấu xí ở chính giữa mà thôi.

Ông ta đặt tập hồ sơ lên bàn và nhìn xuống Ubaid.

“Cho dù cuối cùng các vị thẩm phán có phán quyết thế nào về những lời buộc tội cường dâm đối với anh, thì bọn họ cũng sẽ giảm án nếu anh tỏ ra hợp tác với chúng tôi.” Mu'tazz nói.

“Chúng tôi biết anh có liên đới với một phụ nữ có tên là Sabria Gampon. Chúng tôi biết cô ta đã tống tiền anh. Hiện cô ta đã mất tích ba tuần nay, và anh biết đấy, Đội Điều vụ đang rất nóng lòng tìm ra cô ta.”

Ubaid ương bướng nhìn chăm chăm vào tấm kính một chiều. “Chúng tôi cho rằng anh có thể biết chuyện gì đó đã xảy ra với cô ta.” Mu'tazz lúc này đang đi vòng quanh chỗ Ubaid ngồi, dò xét hắn ta từ mọi góc độ. “Nếu anh biết điều gì đó, chúng tôi sẽ đánh giá cao nề anh cho chúng tôi biết.”

“Tôi chẳng biết gì hết.”

Với tốc độ khiến Katya phải giật mình, Mu'tazz đấm Ubaid từ phía sau gáy. Cú đấm đã si nhục hắn; người ta có thể nhận ra điều đó qua màu đỏ đang bùng lên khắp hai má hắn. Mu'tazz tiếp tục đi lại phía sau hắn ta. “Mày nói gì kia?”

“Tôi không biết gì hết.”

Mu'tazz lại đấm hắn, lần này mạnh hơn. Cú đấm khiến đầu Ubaid chạm gần xuống mặt bàn.

“Mày nói gì?”

Ubaid im lặng.

Đấm! Mu'tazz ra tay mạnh hơn nữa. Đấm! Mỗi lần Ubaid ngẩng đầu lên, trông hắn lại càng bẽ bàng hơn. Đôi mắt hắn nhắm lại vì đau đớn sau mỗi cú đánh.

“Có phải mày nói là mày biết tìm Sabrina Gampon ở đâu không nhỉ?”

“Không, tôi...” Đấm!

“Tôi không biết này!”

Khuôn mặt Mu'tazz ngậy ra. Thậm chí trông ông ta có vẻ chán nản, như thể trước đây ông ta đã từng làm việc này rồi và biết rằng tình thế sẽ tiến triển thế nào cũng như không cần quan tâm nhiều đến kết quả sẽ ra sao.

Đăm-đăm!

Bỗng nhiên Katya thấy sợ. Sao không có ai khác vào phòng quan sát vậy? Người ta phải biết chuyện gì đang diễn ra chứ. Có lẽ cô khôn nên ở đây một mình, chỉ là phòng khi sau này có ai đó hỏi chuyện. Sự việc đã diễn ra như thế này đây: việc tra tấn được bao bọc bởi sự im lặng đồng lõa. Và cô nhận ra rằng mặc dù muốn chứng kiến Ubaid phải chịu đau đớn, nhưng thực tế là cô kinh hãi vì điều này và vì vẻ thờ ơ lạnh lùng trên khuôn mặt của Mu'tazz.

Mu'tazz rút chiếc roi da lạc đà ra. Ông ta bước lùi lại rồi nói. “Mày phải nói gì về Sabrina Gampon nào?”

Ubaid lắc đầu tuyệt vọng.

Vút! Chiếc roi quất lên lưng hắn. Ubaid thét lên đau đớn. Trông mặt hắn thật kinh khủng.

“Mày phải nói gì đây?”

“Không gì hết!”

Vút! Vút! Vút!

“Làm ơn hãy dừng lại! Tôi không biết gì về cô ta hết!” Đó là những từ cuối cùng Katya nghe thấy trước khi lao ra khỏi phòng.

Katya đã dành cả buổi sáng còn lại vừa lặng lẽ làm việc trong phòng thí nghiệm, vừa suy ngẫm cảm giác sợ hãi và tội lỗi. Cô luôn tự nhủ Ubaid đáng bị trừng phạt. Rằng Mu'tazz đã trừng phạt hắn ta - phía sau sự thông đồng im lặng đó, có cả sự im lặng của cô - bởi mọi người đều biết rằng luật pháp không bao giờ cho phép điều này một cách hợp thức cả. Nhưng cô không thể thôi không nhớ lại vẻ lạnh nhạt trên mặt Mu'tazz khi ông ta tung ra hết cú đấm này đến cú đấm khác. Cô từng chứng kiến cảnh đàn ông đánh nhau. Ngay bản thân cô thậm chí đã từng bị đánh, trong chính căn phòng đó trong một cuộc thẩm vấn. Nhưng vẻ mặt của Mu'tazz đã cho thấy một sự vô cảm hoàn toàn, và thực lòng mà nói, nó đã khơi mở nỗi sợ hãi trong cô. Vụ Thiên sứ giờ đã là của ông ta, và mặc dù cô mong muốn tìm ra tên sát nhân đó, nhưng cô không hề muốn tiếp xúc với Mu'tazz chút nào.

Rõ ràng là Mu'tazz đang cố gạt cô ra khỏi vụ án này. Ông ta không chỉ đã đuổi cô ra khỏi phòng họp đó mà còn thu lại toàn bộ số hồ sơ các vụ án đã hoàn tất. Những gì còn lại đều vô dụng: hai chiếc hộp nhỏ có chứa các vụ án còn bỏ ngỏ từ giữa những năm 1990. Rồi một cú đánh khác nữa khi sếp của cô, Zainab, bước vào phòng thí nghiệm và cảnh báo cô về tình huống mới này.

“Bọn họ thực sự đang làm rất mạnh tay.” Bà ta nói. “Chính vì vậy chúng ta không thể để bất cứ hoạt động nào chậm trễ so kế hoạch được. Họ đã cảnh báo sẽ sa thải một số nhân viên phòng thí nghiệm nếu chúng ta để việc đó xảy ra, và tôi có cảm giác là tên cô nằm đầu tiên trong danh sách đấy.”

Katya muốn nói rằng chuyện này thật lố bịch. Bọn họ vẫn đang phải chờ kết quả kiểm tra DNA, nhưng hầu hết các bằng chứng của vụ Thiên sứ đã được xử lý xong hoặc đã được trao lại cho những nhân viên nam ở tầng dưới. Công việc ở phòng thí nghiệm đã được hoàn thành đến mức gần như không còn gì, và bọn họ bắt đầu xử lý những bằng chứng tồn đọng của các vụ án khác.

Thất vọng, cô xuống phòng thí nghiệm pháp y ở tầng dưới thì thấy Majdi và Osama đang xem xét vài bằng chứng. Cô đã làm việc với Osama trong vụ án trước và biết anh là người có tư duy cởi mở nên không cho rằng việc cô tham gia vào vụ Thiên sứ là không phù hợp. Osama trông có vẻ chán nản. “Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi.

“Tôi chỉ xuống để xem vụ Thiên sứ đang có vấn đề gì không.” Cô nói. Cả hai người đàn ông đều thở dài thất vọng. “Chẳng có gì cả.” Osama nói. “Không có diễn tiến gì cả.”

“Chuyện gì đã xảy ra với nghi phạm vậy?”

Majdi lắc đầu. “Màu máu và tóc chúng ta tìm được trong chiếc xe Trắng lưỡi liềm Đỏ của hắn hóa ra lại là của nam giới. Sau đó chúng tôi phát hiện ra chiếc xe đó đã bị bán lại bởi nó từng gây tai nạn. Một trong những nhân viên y tế đã đập đầu vào thành xe khi chiếc xe lộn nhào, và có vẻ như Hajar chẳng buồn lau chùi nó.”

Osama dựa vào bàn làm việc. “Chẳng có gì trong chiếc xe đó cho thấy Hajar có liên quan đến vụ sát hại nào cả.”

“Ngay cả chiếc taxi cũng vậy.” Majdi nói tiếp. “Chúng tôi đã xem xét kỹ từng ly từng tý trong xe của hắn. Vấn đề đối với những chiếc taxi là chúng có quá nhiều tóc và mẫu thử. Cho đến giờ, không có đến một sợi tóc nào phù hợp với các nạn nhân hết. Và không có vẻ gì là Hajar đã xóa các dấu vết - hẳn chẳng lau chùi thứ gì.”

“Bọn họ đã thả hắn rồi sao?” Katya hỏi.

“Không, vẫn chưa đâu.” Osama nói. “Mu’tazz vẫn chưa đưa ra quyết định. Giờ ông ta phụ trách vụ án mà.”

“Tôi biết.” Katya nói. “Các anh nghĩ ông ta sẽ làm gì tiếp đây?”

“Tôi khá chắc là ông ta sẽ làm những gì thường làm.” Osama đáp. “Ông ta sẽ suy tính một thời gian. Ông ta là một người khá chậm chạp khi đưa ra ý kiến.”

Majdi lên tiếng với vẻ bảo vệ. “Nhiều người như vậy mà.”

“Anh có vậy đâu.”

“Tôi thì không, nhưng tôi tôn trọng những ai cần thời gian để suy tính điều gì là đúng. Đôi khi mọi chuyện không phải lúc nào cũng rõ ràng.”

“Thực ra, tôi nghĩ anh nói sai rồi.” Osama nói. “Ông ta cần đối diện với sự thực rằng chúng ta đã rơi vào ngõ cụt. Và ông ta càng sớm nhận ra điều đó ngày nào, thì vụ án càng sớm được tiếp tục ngày ấy.”

Ngày thứ Tư, một người đàn ông bước vào phòng thí nghiệm và tự giới thiệu mình là Jalal Taleb, luật sư đại diện cho Ibrahim Zahrani. Trước những ánh mắt hiếu kỳ của bạn đồng nghiệp đổ dồn lên mình, Katya phải kéo ông ta ra ngoài hành lang nói chuyện.

“Ibrahim đã đề nghị tôi đến đây hôm nay để tìm một số hồ sơ mà ông ấy để ở phòng làm việc.” Taleb nói. “Tôi không thể tìm được chúng. Chánh thanh tra của Đội Trọng án nói phòng làm việc của Ibrahim đã được dọn đi từ khi ông ấy bị bắt giữ và hồ sơ đã được xếp vào thùng gửi xuống bộ phận Lưu trữ để phân loại. Tôi đã xuống bộ phận Lưu trữ, và bọn họ không thể cho tôi thông tin gì về những hồ sơ đó.”

“Ông ấy cần những hồ sơ gì vậy?” Katya hỏi.

“Đó là hồ sơ các vụ án cũ của Đội Điệp vụ có vài điểm liên quan đến Sabria Gampon. Ibrahim cho rằng có thể cô ấy đã biết hai gã đàn ông khác trong các đoạn băng ghi hình - hoặc chí ít là đã nghe được về bọn họ - qua công việc ở Đội Điệp vụ. Ông ấy rất mong được xem lại các hồ sơ đó.”

“Ông ấy đã nói chuyện này với anh trai chưa?”

“Vâng, chính anh trai ông ấy là người lúc đầu đã gửi các hồ sơ đó cho ông ấy và cũng chính ông ta hôm qua đã nói với ông ấy rằng những hồ sơ đó vẫn chưa được gửi trả lại Đội Điệp vụ.”

“Vậy là chúng vẫn còn ở đây.” Katya nói.

“Có vẻ vậy.”

“Và tại sao ông lại nói chuyện đó với tôi?”

“Ibrahim nói rằng nếu tôi không thể lần theo các hồ sơ trong phòng làm việc của ông ấy, tôi nên đến gặp cô và trình bày tình hình. Có khả năng những hồ sơ đó đã vô tình được chuyển giao cho một thanh tra khác trong Cục. Ibrahim nói đã để chúng trong còng ngăn kéo tủ mà ông ấy để hồ sơ vụ án giết người hàng loạt. Chính vì vậy có lẽ những hồ sơ kia đang nằm trong phòng làm việc của một người Đội Trọng án.”

Trước khi Katya kịp hỏi tiếp, Taleb đã gơ tay lên và nói. “Cho đến giờ cô đã biết những gì về vụ của Ibrahim rồi?”

“Ý ông là vụ buộc tội ngoại tình sao?”

“Vâng?”

“Rất ít.” Cô nói. “Sao vậy?”

Taleb thở dài. “Mọi chuyện đã rẽ sang một ngã xấu.” Ông ta tiếp tục giải thích rằng, do có lệnh của tòa án mà Ibrahim buộc phải làm rõ mối quan hệ với Sabrina. Và ông đã làm việc duy nhất có thể làm khi những chứng cứ đưa ra đều chống lại mình: ông tuyên bố rằng đã chính thức kết hôn với Sabrina, tuy đó là hôn thú bí mật. Ông nói rằng họ đã ký một loại giấy chứng nhận hợp pháp có tên là misyar, một văn bản hôn nhân đã được một đại diện tôn giáo ký trước. Mặc dù đó không phải hành vi thích đáng, nhưng cũng không phi pháp.

Ibrahim cũng tuyên bố trước tòa rằng họ âm thầm kết hôn nên người vợ đầu không phát hiện ra. Nếu điều đó được chứng minh là đúng, thì điều tệ nhất ông phải đối mặt là vụ kiện của gia đình vợ mình. Vợ ông sẽ đệ đơn xin ly hôn vì ông đã cưới người khác mà không nói với bà ta. (Mặc dù hợp đồng hôn nhân của họ được lập từ hai mươi năm trước không đề cập gì đến việc ông buộc phải thông báo với bà ta về ý định cưới vợ hai.)

Rủi thay, Ibrahim không thể đưa ra văn bản đó nhằm chứng minh rằng thực tế ông đã cưới Sabrina. Cô đã mang theo văn bản đó trong túi xách khi mất tích, Ibrahim nói, và ông không biết có chuyện gì đã xảy ra với tờ giấy đó.

“Nhưng đúng lúc ấy,” Taleb nói, “Có người ở Đội Điệp vụ đã chỉ ra rằng Sabrina đã kết hôn với một người đàn ông có tên là Halifi và vẫn chưa ly hôn. Cô cũng biết đấy, luật pháp cũng khá linh động trong việc ly hôn - thí dụ như, đôi khi việc ly hôn được thực hiện bí mật và không chính thức - nên điều tra viên đó đã tìm gặp Halifi và theo những gì anh ta biết, đúng là anh ta chưa ly hôn với Sabrina. Chúng tôi đã cố hạ thấp độ tin cậy trong phát ngôn của anh ta viện lý do là cảnh sát đã tìm thấy anh ta khi đang dùng heroin, tuy nhiên lời khai của anh ta vẫn được tòa chấp nhận.”

“Thật tệ.” Katya nói.

“Vâng, và tình hình đang trở nên xấu hơn. Theo gợi ý của tôi, Ibrahim sau đó phản bác rằng Sabria đã bị cưỡng hôn, và bị lạm dụng. Sau khi bỏ trốn, cô ấy không gặp lại Halifi năm năm rồi. Vị thẩm phán có vẻ không cho rằng chuyện đó có vấn đề gì. Một cuộc hôn nhân là một cuộc hôn nhân. Khi bọn họ chưa ly hôn, thì cô ấy vẫn là vợ của Halifi, do đó Ibrahim vẫn phạm tội ngoại tình cho dù ông ấy đã thực sự cưới Sabrina rồi.”

“Vậy để tôi đoán nhé.” Katya nói. “Mọi người sẽ cho rằng Sabrina đã lừa dối cả hai người đàn ông đó.”

“Chính xác là vậy.” Taleb đáp. “Thẩm phán cho rằng Halifi và Ibrahim có thể đều nói thật và Sabrina đã nói dối cả hai người. Hay nói cách khác, cô ấy đã cưới Ibrahim mà không nói gì với ông ấy về Halifi cả. Hiện tại, tôi đã để cho tình hình đi theo hướng đó, bởi nó có lợi cho thân chủ của tôi, nhưng ông ấy lại vô cùng hoang mang về điều này. Ngay từ đầu ông ấy lúc nào cũng như vậy. Cũng tương đối vất vả để thuyết phục ông ấy rằng đó là cách duy nhất ông ấy có thể cứu được cái đầu của mình còn Sabria, người hiện đang mất tích, thì ít nhiều cũng không phải lo lắng đến mức như ông ấy lúc này được. Nhưng ông ấy e ngại hơn bất cứ khi nào rằng cảnh sát sẽ tìm thấy cô ấy và buộc tội cô ấy ngoại tình. Cho dù tình hình có diễn biến theo hướng nào đi chăng nữa, thì cô ấy sẽ vẫn bị buộc tội này hoặc tội khác thôi.”

“Và đó là lý do tại sao ông ấy muốn ông đến tìm gặp tôi.” Katya nói. “Chúng ta phải tìm ra cô ấy trước cảnh sát.”

“Đó là một cách để nhìn nhận sự việc.” Taleb nói. “Ông ấy tin tưởng cô hơn bất cứ ai khác trong Cục. Cô đã có công lớn trong việc giúp đỡ tìm kiếm Sabria, và cô dường như có quan tâm đến chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Ông ấy có cảm giác chắc chắn rằng một gã đàn ông trong các đoạn băng đó có liên quan đến sự mất tích của cô ấy. Anh trai ông ấy luôn thông tin cho ông ấy về tình hình của Ubaid, và tại thời điểm này, cảnh sát tuy không loại trừ ông ấy, nhưng cũng không có khuynh hướng cho rằng Ibrahim là nguyên nhân của vụ mất tích này, bởi ông ấy đã chủ động tìm kiếm Sabrina.”

“Tôi tán thành việc tìm ra những gã đàn ông còn lại.” Katya nói. “Nhưng cụ thể Ibrahim muốn tôi làm gì chứ? Chẳng lẽ đi khám xét văn phòng của chánh thanh tra hay sao?”

Taleb trề môi. “Tôi không rõ là ông ấy đã có kế hoạch cụ thể nào trong đầu hay chưa, chỉ là ý rằng khi người ta muốn một thứ gì đó, thì họ thường cố để có được nó.”

Quyết định đầu tiên của Katya khá là tự phát: cô bắt taxi trở lại nhà giam phụ nữ Briman. Nếu có ai đó biết nhiều hơn về những kẻ trong đoạn băng ấy, thì đó chính là Carmela Rizal.

Cô Rizal một lần nữa vui lòng nhận lời gặp cô. Họ vẫn ngồi trong căn phòng ấy, lần này không có con trai của Rizal, vì cậu bé đang chơi trong nhà trẻ. Rizal đáng lẽ phải tham gia lớp học làm gốm. Chiếc áo dài thắt ngang lưng của cô lốm đốm màu vằn, và cô có mùi giống mùi đất sét ướt.

Khi Katya giải thích về những quyết định pháp lý của Ibrahim và sự thực là cảnh sát hiện đang tìm kiếm Sabrina để buộc tội cô ngoại tình, thì Rizal trở nên căng thẳng.

“Cô đã tự mình xem những đoạn băng đó chưa?” Katya hỏi.

Rizal lắc đầu. “Chưa. Sabrina đề nghị tôi giữ mật khẩu của trang đó chính xác là để phòng trường hợp như thế này. Nhưng tôi chưa bao giờ xem những hình ảnh đó cả. Cô ấy không mang chúng đến nhà giam đâu, tin tôi đi!”

“Tôi cần cô cho tôi biết tất cả những gì cô biết về những người có liên quan đến những đoạn băng đó.” Katya nói. “Thực sự rất quan trọng nếu tôi có thể tìm ra Sabria trước cảnh sát.”

“Tôi không biết mình phải giúp cô thế nào đây.” Rizal đáp

“Cô có phiền khi xem những đoạn băng đó bây giờ để xem nhận ra ai không?”

Rizal rung mình và nhắm nghiền mắt lại.

“Nó có thể là cách duy nhất để tìm được Sabria.” Katya nói

Một cách miễn cưỡng, Rizal chìa tay ra. Katya đưa cho cô chiếc điện thoại và chờ đợi, quan sát khi gương mặt của Rizal đỏ lên, cơ hàm căng ra khi hai hàm răng nghiến lại. Đến đoạn băng thứ hai, cô thốt lên: “Ồi Chúa ơi, đó chính là Jessica!”

“Jessica?”

“Vâng.” Rizal có vẻ choáng váng. “Jessica Camerone. Cô ấy là bạn của chúng tôi.”

Katya ghi chú lại. “Là gì cơ?”

“Thực ra, chúng tôi đã mất liên lạc với cô ấy từ rất lâu rồi. Ít ra là tôi.”

“Sabrina không nhắc gì đến việc cô ấy có liên quan đến đoạn băng này sao?”

“Không, không hề.”

“Và cô chắc đó chính là cô ấy chứ?” Katya hỏi.

“Vâng, chắc chắn.”

“Làm sao cô biết cô ấy?”

“Tất cả chúng tôi làm việc cho cùng một người. Halifi.”

“Jessica cũng bị hấn lạm dụng sao?”

Rizal gật đầu. “Cô ấy mất tích trước Sabrina. Khi đó tất cả chúng tôi đều bán loạn cả lên. Mãi sau này Sabria mới tìm được cô ấy. Cô ấy đã kể cho tôi nghe về cuộc sống mới của Jessica. Tôi không hề biết cô ấy có liên quan đến việc này.”

“Thế còn những gã đàn ông đó thì sao?” Katya hỏi. “Cô không nhận ra ai à?”

“Không, không một ai cả.”

“Tôi cần tìm danh tính của cửa bọn họ. Cô có nghĩ là Sabrina giữ những thông tin này ở đâu đó không?”

Rizal lắc đầu. “Tôi biết cô ấy không giữ những thông tin gì sẽ ràng buộc cô ấy với việc tố tụng. Cô ấy vô cùng thận trọng. Cô ấy chưa bao giờ viết ra. Tất cả những gì cô ấy giữ đều ở trên trang web đó.”

“Chỉ có các đoạn băng trên trang đó thôi.” Katya nói.

“Tôi hiểu!” Rizal bắt đầu có vẻ căng thẳng. “Tôi mong là mình có thể giúp gì đó, nhưng tôi không biết gì cả!”

“Thôi được rồi.” Katya kiên quyết nói. “Có lẽ cô không biết tên bọn họ, nhưng tôi dám chắc là cô biết gì đó khác. Sabrina hẳn đã có lúc nói chuyện về những người tên. Ngay cả khi cô ấy không kể chi tiết cho cô nghe, có thể cô ấy đã nhắc đến điều gì đó chung chung. Hãy cố thư giãn và nhớ lại. Cô ấy có bao giờ nói về việc đã phát hiện ra những gã này lần đầu tiên như thế nào không? Thí dụ như có quan hệ cá nhân với chúng không?”

“Không, không, cô ấy chưa từng gặp chúng. Cô ấy chỉ biết những phụ nữ có liên đới thôi.”

“Và ngoài Jessica ra, cô ấy đã gặp những phụ nữ kia như thế nào?”

“Ồ Sitteen, như tôi đã nói trước đó.”

“Cô ấy đã kể những gì với cô về bọn họ?”

Rizal ngược nhìn lên trần nhà với vẻ đau đớn. “Cô ấy nói về sự thực là bọn họ đã bị cưỡng hiếp. Rằng bọn họ đã bị bọn chủ cường hiếp thường xuyên, và đó là lý do tại sao bọn họ bỏ trốn tới Sitteen.”

“Làm thế nào mà cô ấy có thể ghi được các đoạn băng hình về những phụ nữ đó nếu bọn họ đã bỏ trốn rồi?”

“Cô ấy tìm bọn chủ nhà và...” Rizal hít vào một hơi, nhắm nghiền mắt và làm dấu thánh. “Tôi đoán cô có thể nhận ra rằng cô ấy đã thực hiện hoạt động gián điệp.”

Katya choáng váng nói không lên lời. “Ý cô là cô ấy đã cử những phụ nữ đó trở lại với những gã chủ kia, và họ biết trước họ sẽ bị hãm hiếp?”

“Không phải vậy.” Rizal nói. “Cô ấy đưa một phụ nữ mới vào gia đình mà gã chủ nhà từng là kẻ cưỡng dâm. Tôi biết là chuyện đó thật kinh khủng. Bọn họ đến đây chỉ để ghi được những hình ảnh đó.”

“Được rồi.” Katya nói. “Vậy là Jessica là một trong số những gián điệp ấy?”

“Tôi không hề biết chuyện đó.” Rizal nói không lên lời. “Nhưng đúng vậy, tôi đoán là thế.”

“Những phụ nữ này - bọn họ sẽ được gì khi xong việc?”

“Sabria trả tiền cho họ. Cô ấy trả cho mỗi người một khoản tiền một phần lớn số tiền lấy được qua vụ tổng tiền. Tôi không rõ chính xác là bao nhiêu. Cô ấy cũng hứa sẽ giúp họ thoát khỏi đất nước này và trong hầu hết các trường hợp thì điều đó còn tốt hơn cả số tiền kia. Nhưng những phụ nữ ấy, tôi nghĩ họ làm vậy cũng là để giúp đỡ những phụ nữ khác nữa. Để trừng trị những gã đàn ông đó. Tất cả số tiền Sabrina kiếm được qua việc tổng tiền đã được dành để giúp đỡ những cô gái khác thoát khỏi đất nước này.”

“Bằng cách nào?”

“Họ mua giấy tờ giả mạo. Họ hối lộ các quan chức...”

Katya gật đầu. “Chính vì vậy Sabrina biết những gã đó sống ở đâu, và cô ấy biết cách làm thế nào để đưa một người giúp việc vào từng ngôi nhà một. Cô ấy chắc chắn phải có vài quan hệ để có thể làm được việc này.”

“Tôi không biết chi tiết mọi chuyện.” Rizal nói. “Cô ấy làm việc với một công ty dịch vụ giúp việc, nhưng tôi không rõ nó tên gì và tôi khá chắc rằng công ty này không hề biết cô ấy đã làm gì nữa kia. Tôi chỉ biết rằng Sabria có thể làm bất cứ việc gì khi cô ấy đặt toàn tâm toàn ý vào nó. Cô ấy là như vậy đấy.”

“Cô có nhớ bất cứ chi tiết nào về những gã đàn ông đó không?”

Rizal lắc đầu.

“Hãy nhớ lại đi. Chắc hẳn phải có điều gì đó chứ. Không cần phải cụ thể; có thể chỉ là một ký ức mang máng nào thôi...”

“Vâng, được rồi.” Rizal nói bằng giọng run run. “Tôi nhớ có điều gì đó về một ngôi nhà nghỉ. Một trong những gã đàn ông đó có một ngôi nhà ở Ai Cập. Tôi không rõ liệu hẳn có phải là kẻ hay đi săn không. Một gã trong số đó rất thích đi săn. Hẳn có nhiều súng.”

“Cô có nhớ hần sẵn gì không?”

“Không. Tôi nghĩ là sẵn chim.”

“Thôi được rồi.” Katya ngồi lại. “Chi tiết này rất hữu ích, và cô biết nhiều hơn cô tưởng đấy.”

“Tất cả đều chỉ mang máng.” Rizal nói. “Tôi không biết cụ thể. Khi cô ấy kể với tôi chuyện này, tất cả những gì tôi quan tâm là việc được ra khỏi đây nên tôi không thực sự để ý. Và cô ấy đã không nói với tôi cái tên nào cả. Chúa ơi, cô ấy thậm chí không nói với tôi về việc Jessica cũng tham gia vào chuyện này. Có lẽ cô ấy cho rằng nó sẽ khiến tôi thất vọng.”

“Cô Jessica này...” Katya nói.

“Chim ôtit!” Rizal bỗng nhiên thốt lên. “Đó chính là loài chim gà đó thường đi sẵn.” Katya ghi lại. “Tôi lấy làm tiếc là không thể nói với cô nhiều hơn.”

“Thế là tốt rồi. Cô Jessica này, hiện giờ cô ấy đang ở đâu vậy?”

Rizal run rẩy thở hắt ra rồi chỉ dẫn tới một ngôi nhà ở Andalus. “Ngôi nhà đó có một khu vườn rộng ở ngay trước nhà, cô có thể nhận ra nó. Sabrina đã nói rằng sẽ đến đây. Tôi gần như chết lặng khi cô ấy nói với tôi điều đó. Tôi tự hứa rằng một trong những điều đầu tiên sẽ làm khi ra khỏi đây là đến ngôi nhà đó và tìm Jessica.” Cô đưa lại chiếc điện thoại cho Katya và khẽ mỉm cười. “Cô ấy sẽ khóc khi trông thấy con trai tôi.”

35. Chương 35

A1 Saqr Al Jazeera là một cửa hàng cung cấp chim ưng ở đầu phía nam phố Falasteen. Cửa hàng lớn đó rực sáng một màu nâu của cát sa mạc dưới ánh đèn đường. Đó là buổi tối ngày thứ Tư. Katya và Nayir đang ngồi nói chuyện trong chiếc Land Rover, chăm chú quan sát toà nhà không có cửa sổ ấy và chờ lễ cầu nguyện buổi tối kết thúc. Chiếc loa phóng thanh của một nhà thờ Hồi giáo đang vang tiếng adhan (1) nên đúng mười lăm phút nữa cửa hàng đó sẽ được phép mở cửa trở lại. Bọn họ không chắc có phải vậy không. Không thấy có tấm biển ghi giờ phục vụ nào và có khả năng là cửa hàng đã nghỉ cuối tuần.

Tĩnh dậy để cầu nguyện. Tĩnh dậy để sám hối. Đức Chúa là cao cả.

(1) Lời kêu gọi của thầy tu Hồi giáo báo giờ cầu nguyện cho các tín đồ

Bọn họ đã đến căn hộ của cô bạn Jessica của Sabria. Nếu có người nào giúp được họ nhận diện những gã đàn ông trong các đoạn băng kia, thì đó chính là cô ấy. Nhưng cô không ở nhà. Bọn họ đã đợi suốt một tiếng đồng hồ và không ai ra vào căn hộ đó cả. Katya thấy ngại khi bắt Nayir phải chờ lâu hơn.

Chính anh là người có ý tưởng đến đây. Khi ngồi trong xe, cô đã kể với anh về loài chim ôtit. Cô biết việc săn chim là phi pháp, nhưng theo Rizal thì một trong những kẻ bị tình nghi đã làm việc này. Nayir nói rằng cửa hàng cung cấp chim ưng có thể giúp họ lần theo dấu vết của một tên săn trộm.

Anh cho cô biết việc đi săn chim ôtit theo lối cổ, tức sử dụng chim ưng để đi săn, vẫn còn khá phổ biến trong một bộ phận những người giàu có. Loài chim đó là con mồi lựa chọn của bất cứ người nuôi chim ưng nào, và mặc dù chim ôtit đã bị giết hại nhiều bởi nạn săn bắn quá mức, nhưng anh biết những người giàu có và các doanh nhân đã nhập khẩu chim ôtit để thả chúng trên những bãi săn bắn riêng nhằm mục đích thực hành việc nuôi chim ưng theo kiểu truyền thống. Nói đúng ra hoạt động đó không bị coi là phi pháp, bởi bọn họ tự mình nhập khẩu con mồi từ Pakistan và sử dụng nó trên đất tư nhân. Hoàng gia cũng đi săn chim ôtit ở Pakistan vào các kỳ nghỉ hằng năm và chắc chắn sẽ không trừng phạt một số ít những công dân được hưởng đặc quyền thực hành một trong những hoạt động truyền thống cổ xưa nhất của quốc gia. Theo quan điểm của họ, thuật nuôi chim ưng là một hoạt động đáng tôn kính, và gần như là linh thiêng và cũng có nguy cơ biến mất không kém gì loài chim ôtit.

Katya ngờ rằng những gã đàn ông mà bọn họ đang tìm kiếm đều là những kẻ giàu có. Nếu không thì đã chẳng đáng bị tống tiền. Cô có mang theo hình chụp hai gã đàn ông vẫn chưa nhận diện được trong những đoạn băng đó, với hy vọng đưa chúng cho Jessica xem. Nhưng có lẽ Nayir nói đúng, và sẽ có ai đó ở cửa hàng chim ưng trong khu vực này nhận ra.

“Chúng thậm chí còn có cả hộ chiếu riêng nữa.” Nayir nói.

“Lũ chim ưng ấy ạ?”

“Đúng vậy. Một vài con còn có giá hơn nửa triệu riyal nữa kia. Chủ nhân của chúng đi cùng chúng và muốn chúng được an toàn.”

“Thật điên rồ. Chẳng phải vị hoàng tử nào cũng có phi cơ riêng hay sao? Chẳng lẽ họ gửi chúng qua hải quan.”

“Anh cho rằng một vài người trong số họ làm vậy.” Đôi mắt Nayir ánh lên sự thích thú mà hiếm khi cô được thấy, và đột nhiên cô lại cảm thấy ghen tỵ vì những thứ thực sự làm anh vui đều thuộc về thế giới của đàn ông.

“Thực ra, một người bạn tốt của anh vẫn hằng tháng đến Abu Dhabi.” Anh nói tiếp. “Ở đó họ có một bệnh viện dành cho chim ưng vào loại tốt nhất thế giới, và thậm chí cả khách sạn bốn sao dành cho chúng nữa.”

Cô khịt khịt mũi. “Sao lại phải săn chim ôtit trong khi anh có cả trứng cá muối champagne chứ?”

“Thịt chim ôtit được coi là một thứ thuốc kích dục tuyệt vời. Người ta đã săn bắn nó suốt sáu nghìn năm nay vì mục đích hiển nhiên đó.”

Sự ghen tỵ đã chuyển sang khát khao. Cô không thể tin là anh đã nhắc đến từ thuốc kích dục thoải mái đến thế và cô hình dung trong những cuộc trò chuyện với đàn ông, Nayir trở thành người rất khác. Cô mong được thấy anh trong trạng thái hoàn toàn thoải mái như vậy nhiều hơn nữa.

“Anh không cho rằng người ta săn chim ôtit từ lâu như vậy bởi nó là một trong số những loài chim hiếm hoi sống sót ở ngoài sa mạc sao?” Cô hỏi. “Điều đó không như việc có hàng trăm loài chim để lựa chọn đâu.”

Anh mỉm cười. “Thực ra,” anh chậm rãi nói, “cảm giác của riêng anh là chim ôtit chủ yếu đáng giá do cách hành xử của chúng.”

“Là gì vậy?”

“Chúng có một thứ vũ khí là kỹ năng tự phòng vệ xuất sắc.”

“Như thế nào ạ?”

“Khi thấy con chim ưng đến gần, điều chúng sẽ làm trước tiên là dang rộng đôi cánh và xòe đuôi. Đó là một loài chim lớn tuyệt đẹp - có lẽ là lớn gấp ba một con chim ưng ấy chứ - và với đôi cánh dang rộng đó, nó càng có vẻ đáng sợ hơn. Nếu chim ưng vẫn tiến về phía nó, chim ôtit sẽ cất cánh và bay thẳng về phía mặt trời làm chim ưng bị lóa mắt. Nếu cách đó vẫn không hiệu quả, chim ôtit sẽ thải những gì có ở trong ruột nó ra, và cách này có hiệu quả ngay lập tức.”

Katya mỉm cười. “Như vậy là những người thợ săn thích thú được quan sát cảnh tượng ấy, phải không ạ?”

“Đúng rồi; thực tế là họ luôn để chim ôtit được bay trước. Như vậy sẽ thú vị hơn nhiều.”

“Anh đã từng làm vậy chưa?”

“Rồi. Anh từng đi săn.” Niềm vui không còn hiện trên nét mặt anh nữa, và lần đầu tiên anh có vẻ buồn bã. “Đó là một điều đẹp đẽ, và thật tệ là chúng ta không thể làm theo cách mà nó vốn như vậy nữa.”

Một chiếc ô-tô dừng lại tại điểm đỗ bên cạnh xe họ và hai người đàn ông bước ra. Một người trong số đó mở cửa hiệu. Người kia đang mang theo một chiếc lồng bên trong có con chim ưng đội mũ che mắt. Bọn họ nhận ra Nayir và chào anh. Cả hai người chỉ hơi liếc nhìn Katya.

Ông chủ cửa hàng là một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi mà Nayir không giới thiệu với Katya. Ông ta trong giống với người châu Á, có lẽ là người Pakistan. Ông ta nói cộc lốc chẳng buồn xã giao. “Vào đi.” Ông ta nói. “Bọn tôi phải thay một chiếc lông vũ mới cho con chim này.”

Con chim đã được bịt mắt và khá điềm tĩnh khi được mang vào cửa hàng. Katya theo Nayir bước vào trong.

Bên trong cửa hàng rất rộng, và các mặt hàng bày bán ít đến mức không lấp đầy đến một phần tư không gian. Có mũ trùm che mắt, lông chim, và găng tay, vài chiếc lông đắt tiền và túi mang du lịch. Phía sau quầy là một loạt những thiết bị đo từ xa được treo trên tường. Phần còn lại của cửa hàng trống không. Phải mất một lúc Katya mới nhận ra khu vực đó đã được phân chia. Phía sau gờ đầu tường là hai dãy lông đối diện nhau. Đó là một chuồng chim.

Hai người đàn ông kia nhanh chóng nhưng nhẹ nhàng lấy con chim ra khỏi chiếc lồng, gỡ bỏ mũ trùm đầu của nó, rồi đặt nó lên một đầu của quầy bán hàng. Con chim không có vẻ phản ứng gì cả. Người chủ cửa hàng với một chiếc xô từ trên giá có nhãn hiệu BROWN AND WHITE xuống. Trong đó đựng cả tá lông vũ. Ông ta lục tìm đến khi bắt được một chiếc ưng ý.

“Ông ta làm gì vậy?” Katya thì thầm hỏi.

“Con chim ưng cần có đủ tất cả lông vũ để bay đúng hướng. Nó đã mất một chiếc lông, nên họ đang thay thế nó. Anh nghĩ họ sẽ gắn nó vào bằng keo.”

Rõ ràng họ từng làm việc này rồi. Người chủ cửa hàng vồn vã nói chuyện với Nayir trong khi làm việc. “Tôi có thể giúp gì cho anh tôi nay đây, anh Sharqi?”

Nayir đẩy nhẹ hai tấm ảnh của hai kẻ tình nghi qua mặt quầy “Tôi chỉ muốn biết hai anh có nhận ra mấy người này không.”

Người chủ cửa hàng đang lúi húi với con chim ưng liền thẳng người lên và liếc nhìn hai bức ảnh. “Có, tôi có biết một người. Sao thế?”

“Bọn họ có thể giúp chúng tôi tìm ra một tên giết người.” Nayir nói. Katya âm thầm ngạc nhiên rằng anh đang nói dối, nhưng cô có thể nhận ra là anh không thoải mái khi làm việc đó. Người chủ cửa hàng có vẻ không để ý.

“Tôi chỉ nhận ra có một người. Người đàn ông này tên là Hakim al-Adnan.” Ông ta nói. “Anh ta rất giàu có. Làm việc tại Tổng Cục Đầu tư nhưng sống ở Jeddah này. Anh là một trong những kẻ có phi cơ riêng. Không phải loại người anh muốn dính đến đâu.”

Ông ta chỉ vào bức ảnh kẻ đã hãm hiếp Jessica.

“Tôi là cảnh sát.” Katya nói. Người đàn ông Pakistan nhìn cô chăm chăm khiến cô nghĩ ông ta lại là một kẻ khắt khe về đạo đức nữa, nhưng có vẻ ông ta đang lắng nghe. “Chuyến viếng thăm này là không chính thức.” Cô nói tiếp. “Tôi có thể báo cáo khi về đồn, nhưng chúng tôi đang hơi vội. Ông có tình cờ có được địa chỉ của anh al-Adnan không? Chúng tôi cần hỏi anh ta vài điều.”

Người đàn ông Pakistan chớp chớp mắt rồi gật đầu. Ông ta quay lại phía con chim ưng và hoàn tất việc gắn chiếc lông vũ mới. Sau đó ông ta lau tay trước khi mất hút trong căn phòng phía sau. Katya thăm dò thái độ của Nayir. Không có phản ứng gì.

Vài phút sau đó người chủ cửa hàng xuất hiện. “Anh ta không để lại số thẻ tín dụng trong dữ liệu của chúng tôi, và chưa từng yêu cầu đặt hàng qua thư, nên tôi không có địa chỉ của anh ta.”

“Anh ta đi săn thường xuyên chứ?” Katya hỏi.

“Ồ vâng, mùa đông nào cũng vậy.”

“Ông có biết gì về địa điểm đi săn của anh ta không?”

“Tôi biết anh ta có sở hữu một khu ở gần Tađf. Tôi đã đến đó một lần. Tôi có thể vẽ sơ đồ chỉ đường nếu cô muốn. Nếu không, cô có thể tìm anh ta trên mạng.”

Trở vào chiếc Land Rover, Nayir có vẻ trầm ngâm.

“Tađf cách đây có xa không anh?” Katya hỏi.

“Em muốn đến đó bây giờ sao?”

“Có lẽ vậy.” Cô nói.

Anh có vẻ ngạc nhiên. “Đã tối rồi. Anh không chắc chúng ta có thể quan sát được gì nhiều. Và bố em sẽ không...?”

“Em sẽ nói với bố đây là chuyện công việc.”

“Ông sẽ không cho rằng đó là điều kỳ quặc sao, em ở ngoài muộn đến thế rồi?”

Cô nhìn thẳng vào anh. “Chúng mình sắp cưới rồi, anh nhớ không? Bố em tin tưởng anh mà.”

Nayir quay nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng anh lắc đầu. “Đường cao tốc Tađf là một con đường nguy hiểm. Chúng ta không nên lái xe đến đó vào buổi tối. Nhưng anh sẵn sàng đưa em đi vào ngày mai.” Anh quay lại phía cô. “Giờ anh nghĩ ta nên đến xem Jessica đã về nhà chưa.”

“Người đàn ông mà người huấn luyện chim ưng vừa mới nhận diện chính là kẻ đã cưỡng hiếp Jessica. Có lẽ không cần thiết phải quay trở lại đó nữa. Chúng ta đã biết ai là kẻ...” Cô bỏ lửng câu nói.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi.

Điều này khiến Katya phải băn khoăn: có vẻ như Sabria đã bị bắt cóc tại căn hộ của chính mình, nhưng làm thế nào một trong những nạn nhân bị tống tiền có thể tìm ra nơi cô đang ở được? Cô không có tên trong bất cứ danh sách nào. Thị thực của cô đã hết hạn và địa chỉ cũng đã cũ. Theo như cả Ibrahim và Rizal nói, thì cô đã tự bảo vệ danh tính của mình bằng một sự đa nghi đến mức hoang tưởng. Jessica chính là người duy nhất có vẻ như đủ thân thiết với Sabria để biết cô sống ở đâu. Và Jessica đã bị al-Adnan cưỡng hiếp.

“Anh nói đúng.” Katya nói. “Ta đến chỗ Jessica đi.”

Rizal không cho Katya địa chỉ - hình như là cô không có - mà chỉ chỉ đường thôi. Cách khoảng ba toà nhà về phía đông phố al-Andalus là một cửa hàng tiện ích có hình cây hoa giấy được vẽ trên cửa sổ. Xuôi theo khu nhà đó chừng nửa đường là một chiếc Huyndai mất bánh bô không. Chỗ nào đấy gần đó là một toà nhà chung cư hai tầng có một khu vườn ở phía trước. Rizal đã ghi nhớ địa điểm này bởi cô ta quyết tâm sẽ đến đây khi nào được thả.

Lúc này trong căn hộ đã sáng ánh đèn. Katya và Nayir lái qua khu vườn và bị bắt ngờ bởi một con chó. Lần trước nó không có ở đây. Con chó giống Schnauzer nhỏ thó màu đen chạy ào ra đón họ, dai dẳng sủa đến cả nửa phút, rồi thông thả đi giữa hai chậu cây cảnh trở vào trong.

“Em đoán là có người ở nhà.” Katya nói.

Bọn họ nhấn chuông cửa căn hộ bên trái, và một phụ nữ trẻ ra mở cửa. Katya ngay lập tức nhận ra cô qua đoạn băng đã xem.

“Cô Jessica Camerone?” Katya lên tiếng.

Người phụ nữ đó gật đầu với vẻ lo lắng. Cũng giống như Sabria và Rizal, cô có một khuôn mặt xinh đẹp, nhưng trông có vẻ mệt mỏi.

“Tôi xin lỗi vì đã quấy rầy cô.” Katya nói. “Tôi là cảnh sát, và tôi muốn hỏi cô một vài điều về một người bạn của cô.”

“Người bạn nào vậy?”

“Sabria Gampon.”

Bàn tay Jessica bám chặt bậc cửa.

“Tôi có thể vào nhà được không?” Katya hỏi.

Jessica liếc nhìn Nayir lo lắng. Anh lùi lại và nói. “Tôi sẽ đợi ngoài này.”

Katya bước vào căn hộ.

“Có chuyện gì vậy?” Jessica vừa hỏi vừa ra hiệu cho cô ngồi bên chiếc bàn bếp. Katya ngồi xuống, và Jessica ngồi đối diện. Cô ta đang run rẩy, nhưng khuôn mặt lại có vẻ nghi hoặc.

“Sabria đã mất tích.” Katya nói. “Cô ấy đã biến mất gần một tháng nay. Cô có biết cô ấy có thể ở đâu không?”

“Ôi Chúa ơi.” Jessica đưa một tay lên che miệng và lắc lắc đầu. Katya đợi một lát trước khi nhắc lại câu hỏi.

“Tôi không biết.” Jessica nói với giọng có vẻ hơi thách thức. “Sao cô lại hỏi tôi điều đó?”

“Tôi biết về những đoạn băng ghi hình.” Katya nói. “Tôi biết cô đã bị một người đàn ông có tên là Hakim al-Adnan hãm hiếp.”

“Tất cả giờ đã kết thúc rồi.” Jessica kiên quyết nói. “Tôi đã để mọi chuyện lại sau lưng.”

“Cô thân với Sabria đến mức nào?” Katya hỏi.

“Ồ tôi không biết. Tôi đã quen Sabria rất lâu rồi.” Jessica đứng lên và bước tới bên quầy bếp. “Cô đang buộc tội tôi vì điều gì đó chẳng?”

“Tôi có lý do để tin rằng al-Adnan có liên quan đến sự mất tích của cô ấy. Nhưng Sabria sống khá kín tiếng. Sẽ rất khó để hấn tìm ra nơi ở của cô ấy.”

“Cho nên cô nghĩ rằng tôi đã nói với hấn?” Jessica cao giọng.

“Có hai lựa chọn.” Katya nói. “Cô có thể cho tôi biết sự thật, giúp tôi tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Sabria và có thể bỏ tù gã đó, hoặc tôi có thể bắt giữ cô, đưa cô về đồn và bọn họ sẽ buộc cô phải nói ra sự thật. Tôi nghĩ cả hai ta đều hiểu nếu họ bắt giữ cô, họ sẽ buộc tội cô vì đã hành xử bất chính.”

“Tôi đã bị cưỡng hiếp!” Cô ta gào lên.

“Sẽ vô cùng khó khăn để chứng minh được điều này trước toà.” Katya nói. “Tôi sẽ không bắt cô nếu cô nói với tôi sự thực về chuyện gì đã xảy ra.”

“Không.” Jessica nói. “Cô vẫn sẽ bắt tôi thôi. Bất cứ thông tin gì tôi cho cô biết đều sẽ được sử dụng trước toà, phải vậy không? Và bọn họ sẽ muốn nói chuyện với tôi để xác nhận lại thông tin đó. Và sau đó tôi sẽ phải thừa nhận rằng mình đã bị cưỡng hiếp sao?” “Không.”

Jessica đứng ở quầy bếp, hai cánh tay cứng đờ buông hai bên. “Sabria đã cử cô vào đây để ghi đoạn băng đó từ khi nào?” Katya hỏi. “Cô ấy đã trả cho cô một khoản tiền. Khoản tiền đó có nhiều không?”

“Không nhiều lắm. Tôi biết cô ấy đang làm gì. Cô ấy moi tiền của những gã đó. Cô ấy nói sẽ đưa tiền cho tất cả những phụ nữ cần giúp đỡ, nhưng sau đó tôi bắt đầu nhận ra rằng cô ấy không hề sống khổ sở chút nào. Cô ấy không đi làm, và sống trong một căn hộ đáng hoàng. Cô ấy sống ổn, trong khi tôi phải làm hai công việc để trả tiền thuê một căn phòng. Còn bốn phụ nữ khác nữa sống ở đây. Khá vất vả, nếu cô hiểu ý tôi muốn nói gì!”

“Cho nên cô đã đòi cô ấy đưa thêm tiền?”

“Cô ấy đã nói không.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Cô biết đấy, chính tôi mới bị hãm hiếp chứ.”

“Cũng là hợp lý thôi khi cô cảm thấy mình xứng đáng có.” Katya nói. “Cô đã tự mình liên hệ với al-Adnan phải không?”

Jessica mất một lúc mới trả lời. “Tôi đã có một thỏa thuận với hấn Tôi nói với hấn sẽ đòi ít hơn Sabria.”

“Cô liên hệ với hấn bằng cách nào?”

“Tôi đã bám theo Sabria đến Chamelle Plaza và tiếp tục theo dõi những phụ nữ mà cô ấy cử đi làm gái.”

“Hãy nói rõ hơn đi.”

“Cô ấy đã gặp gỡ những phụ nữ này ở đó. Bọn họ sẽ làm điểm cho cô ấy - nhận tiền từ những kẻ cô ấy tổng tiền rồi mang tiền về cho cô ấy.”

“Những phụ nữ đó đã nhận tiền bằng cách nào?”

“Những gã đàn ông này được chỉ dẫn để đưa tiền cho lái xe của vợ bọn họ. Phần lớn chúng có vợ, và thuê lái xe cho vợ mình. Những tay tài xế đó sẽ đưa tiền cho những phụ nữ này, rồi bọn họ sẽ mang tiền đến Chamelle Plaza cho Sabria. Đây cũng là nơi cô ấy đưa tiền cho những phụ nữ nào cần.”

“Vậy là một ngày kia cô đã theo dõi cô ấy.”

“Thực ra là phải mất một tuần.” Jessica nói. “Tôi đã theo dõi các cô gái đến những địa điểm làm tiền của bọn họ và sau đó bám theo những tay lái xe về nơi ở của bọn họ cho đến khi tìm được al-Adnan. Hắn đã chuyển nhà từ khi hắn cưỡng hiếp tôi, nên tôi không biết hắn ở đâu cả. Dù sao thì tôi cũng đã chặn tài xế của hắn lại và đưa cho anh ta lời nhắn tới al-Adnan trình bày điều mà tôi muốn. Vài ngày sau, al-Adnan trở lại tìm tôi. Hắn ta nói hắn ta nhận lời.”

“Nhưng để đảm bảo với hắn rằng Sabria sẽ không tiết lộ hắn với cảnh sát, cô phải hủy các bản sao đoạn băng đó chứ, hoặc thỏa thuận với cô ấy chẳng hạn.” Katya nói.

“Không, tôi chỉ đến và nói với cô ấy rằng nếu cô ấy không ngừng tổng tiền hắn, tôi sẽ đưa cho hắn địa chỉ của cô ấy. Nhưng tôi thực sự không làm vậy! Cô phải tin tôi. Tôi đã quá tức giận về số tiền đó, nhưng không có lý gì tôi lại ném cô ấy cho loài chó dữ đó cả. Cô ấy là bạn tôi.”

“Al-Adnan đã trả cô bao nhiêu?”

Jessica nhăn mặt. “Hắn không trả tiền.” Cô ta lại ngồi xuống bên chiếc bàn.

Katya biết cô ta đang nói dối. Không có lý nào. “Tại sao al-Adnan lại theo dõi Sabria mà không phải là cô?” Katya hỏi. “Cô chắc chắn đã thỏa thuận với hắn và cho hắn địa chỉ của Sabria.”

“Không!” Cô ta nói.

“Vậy thì làm thế nào những tay tài xế đó lại không phát hiện ra những phụ nữ nhận tiền của ông chủ bọn họ đã đi đâu? Bọn họ có thể theo dõi Sabria bất cứ lúc nào.”

“Tôi không biết nữa.” Jessica lo lắng nói. “Những phụ nữ đó rất cẩn trọng, tôi chắc vậy.”

“Cô có cẩn trọng không?”

Jessica im lặng.

“Tôi nghĩ thế này.” Katya nói. “Cô đã gặp al-Adnan. Cô thỏa thuận với hắn. Hắn đưa tiền cho cô và cô nói với hắn có thể tìm Sabria ở đâu.” “Không, không! Cô lầm rồi. Hắn không cho tôi đồng nào hết, và tôi chưa bao giờ nói với hắn nơi cô ấy ở. Tôi đã gặp hắn, được chưa nào? Và đó chính là lúc tôi nhận ra mình đã sai lầm. Tôi không nhận tiền của hắn. Tôi thấy hắn ở bên kia bãi đỗ xe và đã quyết định không bao giờ nói chuyện với hắn nữa. Tôi không hề nói chuyện với al-Adnan.”

“Sau đó cô đã đi đâu?”

Jessica đã thỏa giận và nhìn xuống tay mình. “Tôi đã đến Chamelle.” Tiếng cô ta đứt đoạn. “Tôi biết là Sabria sẽ ở đó.”

“Như vậy là cô đã ngay lập tức trở lại Chamelle. Và tay chân của hắn có thể đã đi theo cô.”

“Tôi đã không nghĩ đến điều đó.” Jessica nói. Một giọt nước mắt lăn xuống một bên má cô ta. “Tôi không biết liệu chúng có thấy tôi không. Ý tôi là... Tôi không biết nữa. Tôi không nói chuyện với bọn họ.”

“Tại sao cô trở lại Chamelle?”

“Khi lần đầu tôi đến gặp Sabria về chuyện này, cô ấy đã đề nghị tôi một khoản tiền nữa. Nhưng tôi đã quá tức giận nên không nhận. Sau tất cả những gì xảy ra với al-Adnan, tôi đã tức giận và e sợ. Tôi nhận ra rằng tôi thà nhận tiền của cô ấy còn hơn là đối phó với hắn ta.”

Katya gật đầu. “Thế còn Sabria thì sao? Cô có gặp cô ấy ở Chamelle không?”

“Có.” Jessica run rẩy thở hắt ra. “Cô ấy nói một tuần sau sẽ đưa tiền cho tôi. Đến khi đó tôi đã gọi cho cô ấy, và cô ấy không trả lời. Tôi cho rằng cô ấy tránh mặt mình. Tôi thực sự không nghĩ là...”

“Như vậy là cuộc gặp tại Chamelle Plaza thực tế là lần cuối cùng cô gặp cô ấy?”

“Đúng vậy. Đã một tháng trước rồi.”

“Chân tay của al-Adnan có lẽ đã đi theo cô ở bãi đỗ xe về đến khu mua sắm đó.”

“Nhưng nó là một khu mua sắm dành cho phụ nữ cơ mà.” Jessica nói.

“Tất cả những gì chúng cần làm là mặc áo trùm lên người.” Katya đáp. “Cô và Sabria có cùng nhau rời khu mua sắm đó hay không?”

Jessica gật đầu, và lúc này nước mắt đã chảy rơi. Cô ta gục đầu xuống. Katya nhìn những giọt nước mắt ướt đầm trên áo sơ-mi của cô ta.

36. Chương 36

Sáng thứ Năm, Katya đến phòng thí nghiệm từ sớm. Đó là ngày cuối tuần nên cả toà nhà vắng tanh nhưng cô vẫn mở máy tính lên và tìm dữ liệu về Hakim al-Adnan. Người đàn ông Pakistan huấn luyện chim ưng đó nói đúng: trong cơ sở dữ liệu của chính phủ có ảnh của al-Adnan phù hợp với bức ảnh chụp trong đoạn băng ghi hình đó. Hắn từng là kế toán viên của Bộ Nội vụ trước khi làm việc ở vị trí hiện tại tại Tổng Cục Đầu tư. Địa chỉ nhà của hắn được ghi là ở Jeddah.

Cũng sáng hôm ấy, Katya và Nayir đứng trước hai cánh cửa gỗ được khắc chạm cầu kỳ. Chúng đã cũ và khá lạc lõng một cách nổi bật phía trước một ngôi biệt thự trát vữa stucco.

Một người hầu ra mở cửa. Ông ta mặc bộ đồng phục sơ-mi trắng có cổ tay bẻ lên, áo vét đen, ca-vát, và thậm chí cả đôi găng trắng nữa. Ông ta có mái tóc ngắn được cắt tỉa gọn gàng, và khi nói, giọng ông ta nghe giả tạo một cách khó chịu.

“Tôi có thể giúp gì anh chị?”

Katya mỉm cười nhã nhặn. “Vâng.” Cô nói. “Tôi là một phóng viên của tờ Tin tức Ả Rập. Tôi đang hoàn tất câu chuyện về ông Hakim al-Adnan và vai trò của ông ấy trong việc phục hồi hoạt động mang tính lịch sử là thuật nuôi chim ưng, và tôi muốn tiếp tục câu chuyện với một vài vấn đề thực tế.”

Người hầu nhìn Nayir với vẻ nghi hoặc rồi nói. “Vâng, nhưng tôi e là ông al-Adnan không có ở đây.”

“Tôi rất xin lỗi đã làm phiền ông.” Katya nói. “Ông ấy đã nói với tôi rằng có thể ghé qua bất cứ lúc nào. Mãi đến giờ tôi mới có cơ hội.”

Người hầu không trả lời.

“Ông có biết khi nào ông ấy về không?” Cô hỏi.

“Một tháng nữa, tôi e là vậy.”

“A, tôi hiểu rồi.” Katya nói, cố tăng lời Nayir đang mỗi lúc càng thẳng cạnh cô. Cô không thích nói dối quá mức ngay trước mặt anh, và có vẻ anh cũng chẳng hề thích việc đó. “Tôi đã phỏng ông ấy lần đầu cách đây khoảng một tháng. Ông ấy nói sẽ đến ngôi nhà ở Tađf, nhưng tôi đã quên không hỏi khi nào ông ấy đi. Tôi xin lỗi.”

“Ông ấy đã đi Tađf một tháng trước rồi.” Người hầu nói.

Katya nghĩ lại. Đã gần một tháng tròn từ khi Sabria biến mất.

“Thật kỳ quặc khi ông ấy không mời cô lên đó.” Người hầu nói với vẻ châm biếm. “Xét cho cùng, ông ấy huấn luyện chim ưng ở đó mà.”

“Ồ, thực ra là ông ấy có mời tôi.” Katya vội vàng nói. “Tôi chỉ không biết lịch trình của ông ấy và không biết ông ấy sẽ ở đó lâu đến vậy.”

Người hầu trẻ môi. “Ông ấy dành thời gian trên đó nhiều hơn là ở đây.”

“A. Vậy thì. tôi xin lỗi đã quấy quả ông. Cảm ơn ông vì đã giúp.”

Người hầu gật đầu.

Trở vào trong xe, Katya biết chắc hai má cô đang bừng đỏ.

“Ông ta biết là em nói dối đấy.” Nayir nói.

“Ít nhất thì em cũng đã có thông tin em cần.” Cô nói. “Al-Adnan đã đến Tađf vào đúng tuần mà Sabria mất tích. Nếu hẳn ta quả thực đã bắt cóc cô ấy, thì có thể hẳn đã đưa cô ấy đến đó.”

Nayir gật đầu và liếc nhìn cô với vẻ dò xét. “Anh sẽ chẳng bận tâm để tìm hiểu đâu.”

Nayir đã nói đúng, con đường dốc đèo Tađf quả thực hiểm trở. Chỉ vừa mới qua al-Hada thôi mà đường cao tốc đã bắt đầu gập ghềnh. Con đường đã đưa họ lên độ cao gần hai nghìn mét chỉ trong một quãng đường ngắn chừng hơn hai mươi cây số và với độ liều

lĩnh cao khi đi qua hơn chín mươi khúc quanh hình chữ S. Sau chừng ấy đường đất, họ đã lên được núi. Một bên đường, những chú khỉ đầu chó lao như tên bắn vút vào khe núi, còn phía bên kia là khung cảnh trải ra mênh mông với những dãy núi đá màu cát hùng vĩ. Những tay tài xế khác dường như nghĩ rằng đây là một trường đua ngựa, nên thi nhau phóng với tốc độ liều lĩnh và lạng lách vượt qua chiếc Rover trên con đường chỉ có hai làn xe chạy. Khung cảnh thật kỳ vĩ; vách đá sâu hun hút đầy khiếp hãi. Katya bám chặt vào tay vịn xe và âm thầm cầu nguyện trong khi Nayir lái xe đưa họ vào thành phố một cách an toàn.

Sơ đồ mà người huấn luyện chim ưng đó vẽ đã đưa họ ra đến một con đường trải nhựa ngay bên ngoài thành phố. Con đường này dẫn họ lên cao hơn nữa trên núi và đột ngột trở nên bụi mù trước khi quanh xuống một thung lũng. Dưới đó, nép mình trong lòng sông cạn và được bao bọc bởi những ngọn núi là một dải đất màu xanh lá cây màu mỡ với ngôi biệt thự trắng vữa stucco trắng duy nhất. Khi họ xuống dốc, mùi hương hoa hồng ngào ngạt không gian.

Cuối con đường là một cánh cổng, nơi họ gặp một nhân viên bảo vệ. Anh ta không hỏi gì mà chỉ vẫy tay ra hiệu cho họ đi qua với cái gật đầu thân thiện. Lòng hiếu khách của nơi núi rừng, Katya nghĩ.

Cô bắt đầu cảm thấy lo lắng. Cô không chắc làm thế nào họ có thể đối đầu với một kẻ giàu có và quyền lực như al-Adnan. Đáng ra cô nên nói với ai đó ở cơ quan về việc đã nhận diện được hắn. Chỉ ít thì cô có thể đề cập việc này với Ibrahim. Nhưng cô muốn tìm Sabria mà không để cảnh sát biết.

Bọn họ dừng lại trước mặt ngôi biệt thự và chờ đợi.

Vài phút sau, một người đàn ông trẻ mặc áo choàng nâu bước ra đi vòng qua một bên toà nhà. Anh ta mỉm cười và vẫy chào họ. Anh ta có mái tóc ngắn, làn da rám nắng với hai bàn tay to chào đón cả hai bằng cái bắt tay thoải mái với Katya cũng như Nayir, rồi tự giới thiệu mình là Yusuf, người trông nom trang trại hoa hồng.

“Chúng tôi luôn vui mừng khi có khách đến thăm.” Anh ta nói. “Anh chị từ đâu đến vậy?”

“Jeddah.” Nayir đáp.

“A, quả là chuyên đi tuyệt vời.” Sau đó, anh ta không hỏi gì thêm ngoài tên của hai người và muốn biết họ có định nghỉ lại trong ngôi biệt thự tối hôm đó không, bởi mấy đêm rồi trời rất lạnh, còn khu cắm trại thì không được hiếu khách như lúc vào xuân.

“Thực ra chúng tôi đến đây để tìm Hakim al-Adnan.” Katya nói “Chúng tôi là cảnh sát ở Jeddah và muốn hỏi ông ấy vài vấn đề.” Yusuf ngay tức thì có vẻ bị chấn động. “Ông ấy có thể giúp ích cho cuộc điều tra của chúng tôi.” Katya nói thêm.

“Ông al-Adnan không có ở đây.” Yusuf nói. “Ông ấy có việc đi vắng và sẽ không trở lại cho đến tận tuần sau. Tôi rất lấy làm tiếc.”

“Tôi cũng lấy làm tiếc.” Katya đáp.

“Mà đằng nào anh chị cũng đến đây rồi!” Yusuf nói. “Hãy ngồi uống trà đã. Xin mời.” Anh ta ra hiệu cho họ bước lên mái hiên phía trước của ngôi biệt thự, nơi có một bộ bàn ghế nhỏ xinh đặt dưới bóng râm của giàn khung gỗ. “Nếu anh chị có thể dành chút thời gian, tôi sẽ rất vui được đưa anh chị đi tham quan khu vườn, bởi anh chị đã đi suốt cả chặng đường từ Jeddah lên tới đây.”

Sau khi dùng trà, Katya và Nayir được hướng dẫn tham quan khu biệt thự và các khu vườn. Tađf nổi tiếng bởi các loại tinh dầu hoa hồng, thứ nguyên liệu được sử dụng để làm những loại nước hoa cao cấp trên toàn thế giới. Với lòng nhiệt tình của một cậu bé, Yusuf kể lại từng chi tiết về loài cây quý của anh ta và cuộc chiến cao cả mà anh ta đã thực hiện để bảo vệ chúng khỏi một gia đình nhím độc ác.

“Anh biết ông al-Adnan rõ lắm thì phải?” Cuối cùng thì Katya cũng lên tiếng khi họ đi dạo qua khu vườn.

“Vâng.” Yusuf chắc chắn đáp. “Ông ấy là chủ nhân tuyệt vời nhất mà tôi có thể mong đợi. Tôi thấy may mắn khi làm việc ở đây và được làm những gì tôi yêu thích.”

“Anh đã nói ông ấy có việc đi vắng phải không?”

“Vâng.”

“Đi phân phối tinh dầu hoa hồng tới những nơi còn lại trên thế giới sao?” Cô mỉm cười và Yusuf đáp lại bằng một nụ cười tươi rói.

“Thực ra, ông ấy chuyển hàng tới Mecca.” Anh ta đáp. “Ông ấy tới đó mỗi năm hai lần - vào tháng Tư và tháng Mười - để công đức tinh dầu cho Holy Kaaba (1).”

(1) Toà thánh điện linh thiêng của Hồi giáo ở Mecca.

Cũng đã vài năm rồi từ khi Katya hành hương tới Mecca, nhưng cô vẫn nhớ tinh dầu được dùng để xúc hương cho phiến đá to bằng tảng đứng ở góc phía nam Kaaba. Theo truyện thánh, chạm vào phiến đá đó sẽ giúp tẩy sạch mọi tội lỗi.

“Ông ấy thật tốt bụng.” Cô thăm dò Nayir và thấy anh không có ấn tượng gì trước lòng hảo tâm lộ lộ của al-Adnan cả.

Họ đã đi hết khu vườn. Một hàng những bụi cây vừa được nhổ đi để lộ ra tầng đất mặt. Lớp đất màu đen màu mỡ, có nhiều mùn, rợp bóng của tấm vải bạt căng trên giàn.

Xa phía bên phải là ba hàng cây bụi mới đang vươn lên đón nắng. Katya bất thành linh nhớ lại giấc mơ, có máu và hoa, và lũ quỷ efreet đã chôn thân xác cô dưới đất. Sự hồi tưởng đó ập đến rất nhanh và rõ nét. Cô quay sang Nayir, anh dường như hiểu có chuyện gì đó không hay nhưng không rõ là chuyện gì.

“Những bụi cây này đã được trồng lâu chưa?” Cô hỏi.

“Chúng tôi trồng vào đầu mùa hè. Một vài bụi phát triển không tốt lắm.”

Cô đến bên những bụi cây có vẻ còi cọc.

“Xin đừng lại gần những bụi cây đó quá.” Yusuf nói.

Katya vẫn bước đi.

“Xin lỗi, cô ơi.” Yusuf gọi có phần cầu kính hơn.

“Những bụi cây này đã được nhổ lên rồi trồng lại phải không?”

Yusuf có vẻ tức giận. “Không, chúng tôi không làm vậy.”

“Tôi cần một cái xẻng.”

“Cái gì cơ?” Lúc này anh ta bước nhanh về phía cô. Nayir đi theo sau anh ta.

Katya ngạc nhiên vì đôi tai cô có thể nghe thấy nhịp đập hối hả của trái tim mình. Cô cảm thấy một sự hốt hoảng lạnh người. Giọng cô run run khi lên tiếng hỏi: “Chính xác là chuyện này đã xảy ra bao lâu rồi?”

“Thưa cô, tôi xin lỗi, tôi phải đề nghị cô tránh xa ra.”

“Chính xác là bao lâu rồi?” Katya hỏi.

Yusuf quay lại và bắt đầu hét to về phía ngôi nhà để gọi người làm vườn chính.

“Có thể có một xác chết đã được chôn dưới những bụi cây đó.”

Yusuf quay lại nhìn cô kinh ngạc.

Người làm vườn chính xuất hiện và sải bước trên lối mòn dẫn tới từ ngôi nhà, theo sau là hai người đàn ông trẻ. Một người cầm một chiếc xẻng. Phải mất mười lăm phút và bàn bạc nhiều lần trước bọn họ bắt đầu lật lớp đất tối, nhẹ nhàng hất chúng ra khỏi đám cây và đắp thành đống ở bên rìa thửa đất. Bọn họ nhổ bụi hồng đầu tiên lên khỏi mặt đất bằng sự nâng niu mà Katya đã thấy trong phim tài liệu về khảo cổ học. Ngay cả người Pakistan đó cũng không cẩn trọng với con chim ưng bị thương bằng họ.

Bọn họ đặt bụi cây đầu tiên vào một chiếc xe cút kít đầy đất và nước rồi tiếp tục đào sâu hơn. Katya đi đi lại lại. Cô chỉ muốn quỳ gối xuống và đào bới lớp đất đó bằng tay mình. Có phải đây chỉ là mơ không, điều hiện thực này? Một nỗi hoảng sợ còn sót lại do quỹ dữ gieo rắc trong tâm trí cô? Hai cánh tay cô đang run lên nên cô ôm chặt lấy eo mình.

Chiếc xẻng đụng phải vật gì đó. Mềm nhưng chắc. Đột nhiên hai người đàn ông kia quỳ gối xuống, gạt bỏ lớp đất tối bằng tay. Trước khi cô nhận ra là mình đang làm gì, cô cũng quỳ gối xuống cạnh họ. “Cẩn thận đấy. Để tôi.” Lớp đất mát dịu và ẩm ướt, một loại đất không giống với bất kỳ loại nào cô từng thấy, và khi những ngón tay của cô đào sâu vào thứ gì đó, cô cảm nhận được làn da và vải áo, và sự bất động của cái chết. Cô vội vàng bới tung lớp đất còn lại. “Ôi Allah, chúng con cầu xin sự che chở của Người.”

Đó là một bàn chân phụ nữ, những móng chân sơn màu đỏ tươi trồi lên khỏi mặt đất.

37. Chương 37

Mới đầu giờ chiều và lễ cầu nguyện buổi trưa sắp kết thúc. Ibrahim đã chán ngấy việc ngồi xem TV đã ngán ngẫm với việc Saffanah ngồi bên đầu kia của chiếc sofa cũng xem TV nhưng không thực sự là xem và đủ đứng dậy để cầu nguyện, đến mức cuối cùng ông quay sang và hỏi cô ta. “Cha của đứa bé ở đâu?”

Cô ta hiểu ngay lập tức ông đang nói gì và không trả lời. Thậm chí không một cái nhún vai.

“Bố chỉ muốn biết con gặp anh ta như thế nào thôi.”

Chỉ có hai người bọn họ ở đây. Constance đang ở tầng trên, giữ vai trò tai mắt thăm dò tình hình của Jamila. Aqmar đã đi làm và Zaki vẫn tránh mặt ông.

“Nhìn này.” Ông nói. “Không có gì mà con nói có thể khiến bố bất ngờ được nữa đâu. Và bố hứa nó sẽ chỉ được biết trong căn phòng này thôi.”

Saffanah không có vẻ gì là muốn trả lời, nên ông quay lại xem TV. Vài phút sau, chỉ đến khi chương trình quảng cáo bắt đầu, cô ta mới lên tiếng. “Ở phòng khám bác sĩ.”

“Sao?”

“Con đã gặp anh ấy ở phòng khám bác sĩ. Anh ấy làm việc ở đó.”

Ibrahim cố tránh nhìn cô ta. Ông dám chắc cô ta sẽ nín thinh nếu ông làm vậy. “Con làm gì ở phòng khám đó vậy?”

“Kiểm tra sức khỏe cho đám cưới.”

Ông hiểu điều đó có nghĩa là mẹ cô ta đã lôi cô ta đến phòng khám phụ khoa để đảm bảo rằng màng trinh của cô ta vẫn còn nguyên vẹn. Cứ như thể Zaki sẽ quan tâm lắm đến việc vợ mình có chảy máu trên giường vào tuần trăng mật hay không vậy.

“Anh ta là bác sĩ à?” Ibrahim hỏi.

“Không ạ. Là thư ký.”

“Anh ta biết tình hình hiện tại của con chứ?”

Cô ta lắc đầu và quay lại xem TV, tay nâng phần đuôi khăn trùm đầu lên rồi che ngang mũi và miệng mình. Đó là một cử chỉ bình thường mà ông vẫn thường xuyên thấy cô ta làm, nhưng giờ nó lại cho thấy cô ta có vẻ như sợ hãi.

Như vậy là cô ta đã có cảm tình với một chàng trai tại phòng khám đó và theo cách nào đấy họ đã quan hệ với nhau. Ông nghĩ chuyện thật hay nếu nó xảy ra trước khi cô ta nhận lời cưới Zaki.

“Ở chỗ nào con đã...” Ngay khi lên tiếng hỏi, ông nhận ra mình đã đi quá xa. Cô ta ngẩng người và ngồi đó bất động như chính bức tường sau lưng cô ta vậy.

38. Chương 38

Katya nâng chụp tai chống ồn của mình lên đủ lâu để hỏi. “Súng của ai đây?”

“Vũ khí trang bị của Ubaid đấy.” Majdi nói.

Katya quan sát anh ta chìa khẩu súng vào chiếc hộp rỗng và thận trọng kéo cờ ba lần. Phía bên kia chiếc hộp, Thanh tra Osama Ibrahim đang đứng đó với hai tay khoanh trước ngực, trông như thể ông ta đã có một kỳ nghỉ cuối tuần tồi tệ.

“Chắc chắn hẳn ta không ngu đến mức dùng vũ khí trang bị của cảnh sát đâu.” Katya nói.

“Cũng chẳng biết được.” Osama nói.

“Ông có thể nghe thấy tôi nói qua chụp tai chống ồn sao?”

Ông ta gật đầu.

“Chắc mình già rồi.” Cô lẩm bẩm. Cô thay chụp tai trong khi Majdi kiểm tra khẩu súng thứ hai. Có bốn khẩu súng trên bàn. Khẩu thứ nhất là của Ubaid; ba khẩu còn lại được lấy từ những vệ sĩ của Hakim al-Adnan.

“Ông đã nói chuyện với al-Adnan chưa?” Katya hỏi.

“Chưa.” Osama nói. “Tốt nhất là nên làm việc này trước đã.”

Bọn họ đã tìm được al-Adnan ở Mecca khi hắn đang đi dạo quanh Kaaba. Cảnh sát đã tôn trọng chờ đợi cho đến khi hắn xong việc rồi mới tiếp cận hắn, nói rằng họ muốn hỏi một số vấn đề. Hiện hắn đang ở phòng thẩm vấn.

Ba tay vệ sĩ của hắn cũng bị bắt giữ. Bọn họ là những kẻ duy nhất ở gần al-Adnan mà có mang theo vũ khí. Adara đã lấy ra một viên đạn từ ngực Sabria, còn Katya tìm được hai vỏ đạn ở trang trại hoa hồng tại chính nơi Sabria bị chôn. Cô bị giết bằng khẩu súng ngắn 22 ly ở cự ly gần. Một phát súng vào đầu, một phát vào tim.

Theo chuyên môn thì Đội Điều vụ phụ trách vụ án này. Nhưng giờ bọn họ đã tìm được cái xác nên nó thuộc quyền điều tra của Đội Trọng án. Chánh Riyadh đã chuyển nó cho Osama.

Có vẻ rõ ràng là một trong những cận vệ của al-Adnan đã giết Sabria. Xác cô được tìm thấy trên khu đất của hắn. Majdi đã hoàn tất việc bắn thử nghiệm khẩu súng thứ tư và tháo kính bảo vệ và chụp tai chống ồn ra. “Tôi sẽ phân tích các vỏ đạn ngay bây giờ.” Anh ta nói.

“Khi nào anh có kết quả?” Osama hỏi.

“Cho tôi nửa giờ.”

* * *

Carmelita Rizal khóc nức nở; khuôn mặt cô ướt nhoe và người run lẩy bẩy với một đồng khăn giấy trên lòng còn chiếc hộp đựng giấy lòi loét được đặt trên ghế sofa cạnh cô. Katya cảm thấy lo lắng không yên khi cô hình dung đến việc phần lớn cảnh sát cảm thấy như vậy khi phải chứng kiến con người ta tan vỡ ra thành từng mảnh trước cái chết của người mình yêu thương. Cô tự hỏi Nayir sẽ phản ứng thế nào nếu có ai đó đến báo tin dữ cho anh về cái chết của cô. Cô không thể hình dung được anh khóc thế nào. Nỗi đau của anh, cũng như rất nhiều điều khác nữa, cũng được gói bọc lại và giấu kín sâu thẳm trong con người anh.

Katya giải thích rằng Majdi đã khớp được những viên đạn từ súng của một cận vệ của al-Adnan với những vỏ đạn được tìm thấy trên người Sabria. Như vậy chính tên cận vệ của al-Adnan đã giết Sabria. Katya nói với Rizal về trang trại hoa hồng và trực giác của mình về việc Sabria có thể đã bị chôn giấu trong khu vườn đó. Vẫn thật kỳ quặc khi nhớ lại cơn đổ mồ hôi lạnh và cảm giác hồi thúc không thể giải thích được ấy. Phần tồi tệ nhất là phải giải thích sự liên quan của Jessica, tuy không phải là chủ tâm. Katya ngờ rằng điều này đã thực sự cướp đi của Rizal hai người bạn tốt chỉ trong một cuộc đột kích.

“Tôi biết một điều.” Rizal lúc này vừa nói vừa lau mặt. “Khi được ra khỏi đây, tôi sẽ trở về Philippines. Ngay cả khi có chết đói đi chăng nữa. Tôi không có ai ở đây ngoài con trai mình.”

“Nếu cô cần giúp trong việc xin thị thực xuất cảnh, cứ cho tôi biết.”

“Vâng, cảm ơn cô. Tôi nghĩ là tôi có thể cần cô giúp đỡ.” Rizal nói. “Cô biết đấy, một trong những việc mà Sabria làm là mua thị thực xuất cảnh giả. Có lẽ tôi không nên nói điều đó với cả cô, nhưng chuyện chẳng còn là vấn đề nữa, phải vậy không?”

Katya lắc đầu.

“Tôi không thể không cảm thấy rằng mọi việc mà cô ấy đã làm là quá can đảm và xuẩn ngốc. Đó không phải là lời giải. Tôi nghĩ đối với cô ấy, điều đó vô cùng phấn khích. Cô ấy cảm thấy mình như một nữ anh hùng. Nhưng nó sẽ chỉ là một giải pháp nhất thời mà thôi. Mọi việc sẽ không bao giờ khác hẳn đi cho đến khi nào pháp luật thay đổi. Họ nói rằng họ không buộc phải bảo vệ chúng tôi, chúng tôi không phải người Ả Rập Xê-Út, nhưng cũng đừng không kém gì người Ả Rập Xê-út và phải làm việc nhiều hơn.” Cô im lặng một lát, tay gấp tờ giấy ướt lại. “Chính vì vậy mà tôi sẽ rời khỏi đây. Tôi không quan tâm dù tôi có đói đến chết ở Manila. Ít ra thì tôi cũng sẽ đói trên quê hương mình.”

39. Chương 39

Buổi trưa Chủ nhật, Katya đang ngồi bên máy tính thì cửa mở và Charlie Becker thò đầu vào. Nhìn thấy Katya, cô mỉm cười.

“Mừng là cô ở đây.” Charlie nói. Cô bước vào mang theo hai túi giấy đựng đầy các tài liệu. Katya ngạc nhiên đứng lên. “Rốt cuộc thì tôi cũng đã thuyết phục được Riyadh rằng chúng ta vẫn còn việc phải làm. Đây là tất cả những vụ án chưa giải quyết được của bọn họ với những nạn nhân là nữ giới trong vòng năm năm qua - có cả ảnh nữa!”

Katya kinh ngạc. “Mu’tazz có biết việc này không?”

“Tôi không biết và tôi không quan tâm.” Charlie phấn khởi nói. “Tôi đã luôn miệng nói với với những người đó rằng bọn họ nên tìm kiếm các quy luật bởi tên giết người rõ ràng yêu thích những công trình nhỏ bé và

những thông điệp bí mật của hắn, nhưng cô biết gì không?” Charlie ngược nhìn lên, khuôn mặt cô đỏ ửng vì phải ra sức mang quá nhiều hồ sơ. “Tôi không cho là bọn họ thực sự muốn nghe những điều tôi cần phải nói. Cho nên tôi mặc xác bọn họ, chúng ta có thể tự làm việc này.”

Katya mỉm cười trước sự bướng bỉnh của Charlie. “Tôi mừng là cô đã ở đây. Ngồi xuống đi.”

Charlie kéo một chiếc ghế xoay và ngồi xuống bên bàn Katya. Những phụ nữ khác trong phòng đưa mắt nhìn họ một cách hiếu kỳ, nhưng Katya lờ họ đi.

Charlie nói đúng: tất cả những hồ sơ này đều có ảnh. Vấn đề hiện giờ là có quá nhiều ảnh, và mỗi bức đều có thể được xem là chữ này hoặc chữ khác trong bảng chữ cái.

Sau một giờ, Katya mở ngăn kéo hồ sơ của mình và lôi ra một bữa trưa đóng gói sẵn tương tự lần trước. Charlie bật cười. “Để tôi đoán nhé - hummus (1), cà-rốt, bánh quy cây, và pho-mát que đúng không?”

(1) Món khai vị làm từ gà, đậu, dầu, gừng, chanh và tỏi.

Katya đặt những gì có trong túi ăn lên bàn với một niềm kiêu tự hào bướng bỉnh nhất định.

“Và đừng quên táo và coca dành cho người ăn kiêng đấy nhé.” Charlie nói.

Katya đưa cho cô quả táo. “Vì chúng ta chưa bao giờ ăn chung quả táo cả, nên tôi muốn hôm nay cô ăn nó.”

“Tôi không thể, cô nhớ không? Tôi cảm thấy có lỗi nếu cô không ăn nó.”

“Ừ nhỉ, tôi quên mất.”

Do vậy quả táo được đặt ở giữa và họ chia nhau những thứ còn lại.

Chiếc bàn làm việc quá nhỏ và bữa bọn để Katya trải những tấm bản đồ hiện trường vụ án lên, nên cô đã dán chúng lên cạnh của máy tính và lên một khoảng tường bé xíu phía sau máy tính. Bản đồ thành phố cho thấy địa điểm của những phần cơ thể được tìm thấy trong vụ Osiris. Tấm bản đồ sa mạc chỉ ra một loạt những điểm chôn cất theo một hình lục giác thuần túy nằm gần một con đường thuộc khu vực hoang vắng. Cô đã vẽ một hình lục giác thứ ba rất rõ ràng rồi đặt chèn nó lên một tấm bản đồ thành phố khác với một dấu chấm hỏi khổng lồ được in trên cùng. Điểm duy nhất trên hình lục giác đó là bàn tay của Amina al-Fouad.

“Tôi tự hỏi mấy người đàn ông kia thực sự nghĩ gì về việc này nhỉ.” Katya vừa nói vừa ra hiệu về phía những tài liệu đang để ngổ trên bàn.

“Có lẽ bọn họ lấy làm mừng vì chúng ta đã làm những việc lặt vặt này.” Charlie đáp; rồi có vẻ nghiêm túc hơn: “Tôi có cảm giác bọn họ cho rằng có khả năng Amina là một phần của các vụ giết người lớn.”

Hơn nữa nhưng lại không cho rằng chuyện đó sẽ xảy ra, nên bọn họ hiện thời không thể mất thời gian cho vụ này được.”

“Amina al-Fouad nhất định có liên quan.”

“Giờ thì đừng đánh mất hy vọng của chính mình.” Charlie nói. “Riyadh không nói là bà ta không có liên quan. Những bàn tay bị chặt rõ ràng cho thấy điều đó. Ông ấy chỉ nói rằng bà ta là một trường hợp đơn lẻ, cô hiểu chứ? Ông ấy cho rằng không có quy luật nào lớn hơn cả.” Charlie ra hiệu về phía những tấm bản đồ. “Nhưng tôi nghĩ có thể cô đúng, và đó là lý do tại sao tôi ở đây, giúp cô tìm ra quả táo thứ ba đó.” Cô ra hiệu về phía những tấm bản đồ.

“Đó là hình lục giác mà.” Katya nói.

“Đúng vậy, thực ra nếu có cuống thì nó sẽ là một quả táo đấy.”

Katya hé cười và tiếp tục ăn nhưng có điều gì đó vụt thoáng qua trong đầu cô. Quả táo. Cô nhìn những tấm bản đồ treo ở đó. Chúng trông rất giống những quả táo. Ba quả táo.

Cô đặt miếng cà-rốt xuống.

“Chuyện gì vậy?” Charlie hỏi.

“Ồi, điên thật. Tôi...” Cô quay sang phía máy tính, mở đường dẫn rồi tìm kiếm. “Câu chuyện ba quả táo” hiện lên tức thì. “Tạ ơn Thượng đế!” Cô lớn tiếng nói. Các trình duyệt của Internet không đủ nhanh để bắt kịp các phiên bản hiện trên trang web.

Đó là một trong những câu chuyện của Nghìn lẻ một đêm. Cô đã đọc truyện đó từ hồi nhỏ. Câu chuyện rất rắc rối, nhưng cô nhớ rất rõ phần mở đầu. Vua Hồi giáo Harun al-Rashid, người mắc phải chứng mất ngủ tồi tệ nhất từ trước tới nay, một đêm đi dạo trên đường phố và gặp một người đánh cá khiến ngài chú ý. Ngài đã nói với người đánh cá đó rằng ngài sẽ cho ông ta hai trăm đồng dinar để đổi lại bất cứ thứ gì mà ông ta bắt được đêm hôm đó. Người đánh cá hân hoan đồng ý rồi quăng lưới và bắt được một cái rương lớn. Nhà vua mang cái rương đó về cung điện. Khi mở ra, ngài phát hiện ra xác một phụ nữ.

Theo như những gì cô nhớ được thì câu chuyện đứng độc lập với tất cả các câu chuyện khác. Nó là câu chuyện duy nhất trong đó có một phụ nữ bị giết và thậm chí có người đi tìm kẻ giết cô ta.

Cô đọc câu chuyện trong khi Charlie sốt ruột quan sát cảnh tượng. Mới đọc một vài đoạn thì Katya đã đưa tay lên che miệng.

“Có chuyện gì vậy?” Charlie hỏi.

Katya giải thích về câu chuyện đó. “Tôi sẽ chỉ cho cô thấy thứ mà nhà vua đã tìm thấy trong chiếc hộp đó. Đợi một chút nhé.” Cô quay lại phía máy tính và tìm câu chuyện bằng tiếng Anh. Cô đọc lướt qua nó cho đến đoạn cần đọc. “Đoạn này này.”

Charlie cúi xuống và đọc:

Họ tìm thấy trong đó một chiếc giỏ bằng lá cọ được buộc bằng len đỏ. Họ mở chiếc giỏ này và thấy có một mảnh thảm, họ nhấc nó ra, và dưới đó là một chiếc áo khoác phụ nữ được gấp làm tư, rồi họ bỏ nó ra ngoài, và dưới đáy rương là một phụ nữ trẻ, trắng như tuyết bạc, đã bị giã và chặt làm mười chín mảnh.

Charlie hổn hển. “Cô đùa tôi phải không?” Cô đọc lại đoạn truyện đó. “Cô ta bị cắt thành mười chín mảnh sao?”

“Đúng vậy.” Katya nói. “Không thể tin được là tôi không nghĩ đến câu chuyện này.”

Charlie ngồi thụp xuống ghế. “Chuyện này đã thay đổi mọi thứ.”

“Ý cô là sao?”

“Ý tôi là hẳn ta không còn chỉ là kẻ cuồng tín nữa. Chúng ta đã cho rằng mười chín là con số thần thánh trong kinh Koran, cô còn nhớ chứ?”

“Còn, cô nói đúng.”

“Giờ thì nó có nghĩa gì đó khác. Mười chín có thể là điều ám chỉ đến câu chuyện này. Ý tôi là có bao nhiêu phụ nữ bị chặt thành mười chín mảnh trong những câu chuyện dân gian ở đây? Hiện tượng này có phổ biến không?”

“Không. Tôi không nhớ là có chuyện nào. Thực tế thì đây là vụ giết người duy nhất trong Nghìn lẻ một đêm. Đúng là có người chết khác, nhưng trong câu chuyện này là do một tên tội phạm. Và có cả người điều tra nữa. Tôi nghĩ nó là câu chuyện duy nhất trong cuốn sách kiểu như vậy.”

“Trời ơi. Charlie trông lạng người đi.

“Chuyện này có liên quan đến vụ Osiris.” Katya nói.

“Đúng vậy.”

“Tôi nghĩ nó nghĩa là có ba quả táo. Và chúng ta mới có hai quả thôi.”

“Charlie gật đầu. “Còn chuyện gì xảy ra trong đó nữa?”

Mỗi người lại đọc nó bằng thứ tiếng của mình. Theo những gì Katya còn nhớ, thì câu chuyện có phần quanh co và cổ xưa. Đặc biệt là một người đàn ông đã đi tìm ba quả táo suốt ba mươi ngày để thỏa lòng người vợ

yêu đang ốm. Sau những sóng gió, anh ta đã giết vợ mình trong cơn ghen tuông và sau đó mới bị thương phát hiện ra rằng vợ mình chung thủy, một Desdemona (2) và anh ta bị mê muội bởi một tên nô lệ dối trá.

Nhân vật nữ trong vở kịch Othello của w. Shakespeare. Desdemona bị chồng là Othello giết hại vì nghĩ rằng nàng ngoại tình.

Katya và Charlie ngồi lặng im một lúc.

“Tôi không nghĩ là chúng ta nên hoàn toàn bỏ qua yếu tố tôn giáo.” Charlie quả quyết nói.

“Tôi đồng ý. Trong cả hai vụ án, kẻ giết người đều để lại những lời trích dẫn mang ý nghĩa tôn giáo.”

“Chuyện này chỉ làm thay đổi việc chúng ta nghĩ thế nào về hắn mà thôi.” Charlie nói. “Để tôi hỏi cô điều này, ở đây có được đọc Đêm Á Rập (3) không? Ý tôi là những người mộ đạo thấy thế nào về cuốn sách này? Nó thuộc loại sách không đứng đắn lắm, phải vậy không?”

Tên gọi khác của Nghìn lẻ một đêm.

“Đúng vậy, sách đó ở đây bị cấm.”

“Bị cấm sao?”

Katya gật đầu. “Chúng tôi không được phép đọc nó, nhưng dù sao thì chúng tôi vẫn đọc. Có rất nhiều người tự hào về cuốn sách này. Nó là một phần lịch sử của chúng tôi. Giống như Shakespeare đối với các cô vậy.”

“Vậy là các cơ quan có thẩm quyền về tôn giáo đã cấm cuốn sách?”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì không có lý nào tên giết người vừa là một kẻ cuồng tín lại vừa đọc Đêm Á Rập được.” Charlie nói.

“Đúng.” Katya nói. “Quả là vô lý.”

“Okay, đây là một ý nhé.” Charlie nói. “Chúng ta không biết ai là nạn nhân của vụ Osiris cả - và có khả năng là hung thủ của vụ Thiên sứ không phải kẻ đã giết cô ta. Hắn chỉ rải các bộ phận cơ thể của cô ta khắp thành phố mà thôi. Việc này có lẽ đã đem lại sự thỏa mãn cho hắn; nó đáp ứng một ham muốn mạnh mẽ nào đó. Hắn chỉ bắt đầu giết người mãi về sau này. Hắn đã giết mười chín phụ nữ.”

“Nếu hắn ta đang ở độ tuổi thành niên hoặc ngoài hai mươi vào năm 1989, thì tức là hắn khoảng ba mươi tuổi khi bắt đầu giết những nạn nhân được chôn ở sa mạc đó, điều này phù hợp với những mô tả sơ lược kinh điển của một tên giết người hàng loạt. Bọn chúng bắt đầu giết người vào độ tuổi ba mươi. Trong vòng mười năm qua hắn đã giết những phụ nữ đó. Chúng ta có thể cho rằng hiện giờ hắn khoảng bốn mươi tuổi. Đó là một thông tin nhỏ mà hôm qua chúng ta vẫn chưa có được.”

“Okay.” Katya nói.

“Câu trích dẫn trong vụ Osiris là gì vậy nhỉ?” Charlie hỏi.

“Đó là Chúng ta đã tạo ra mọi thứ theo trật tự.”

Charlie gật đầu. “Đó chính là mối quan tâm cơ bản của hắn - trật tự. Tôi cho rằng đây chính là cách hắn ta kiểm soát chính mình và biện minh cho những hành động của hắn. Cho tôi biết còn điều gì nữa về đạo Hồi khuyến khích sự cấu trúc nữa không?”

Katya nhún vai. “Đạo Hồi không... không quan tâm đến điều đó.”

“Thôi được.” Charlie nói. “Thế còn những công trình nghệ thuật của các cô thì sao? Tôi đang nghĩ đến những thứ và những đồ chạm khắc tinh vi đó. Chúng đều mang đậm tính chất hình học.”

“Đúng, cô nói đúng đấy. Cũng có cấu trúc dành cho mỗi ngày là năm lần cầu nguyện dựa theo sự vận động của mặt trời.”

“Ồn rồi.” Charlie nói. “Vậy hãy cho là hắn đã phân tán các bộ phận cơ thể trong vụ Osiris bởi hắn nhận ra chiếc hộp đó giống như trong truyện Nghìn lẻ một đêm. Điều đó có nghĩa hắn được giáo dục tương đối tốt.”

Hắn biết câu chuyện đó. Hắn cho rằng mình rất thông minh khi rải những bộ phận đó theo hình quả táo. Chúa ơi, có lẽ hắn ta đã đợi hàng thập kỷ rồi xem có ai nhận ra điều đó không. Dù sao đi nữa thì sau đó, khi hắn bắt đầu tự giết người, hắn đã lặp lại quy luật này đối với các nạn nhân bị chôn ở sa mạc đó. Chỉ đến giờ hắn mới thể hiện chính mình. Hắn đã cố áp đặt một trật tự nhất định trên thế giới này. 'Không chỉ là đối với những nạn nhân và cách hắn ta chôn bọn họ. Tôi cho rằng có thể hắn ta cũng đang cố áp đặt một loại trật tự mang tinh đạo đức nào đó - và đó chính là khi yếu tố tôn giáo được thể hiện ra “

“Ý cô là sao?”

“Hắn chủ yếu nhằm vào những phụ nữ ngoại quốc. Nếu cô đánh giá bọn họ dưới con mắt của một tín đồ Hồi giáo khắt khe, cô có thể biện luận rằng những phụ nữ này đang hành động không đúng phép tắc. Bọn họ sống trong các gia đình, thân thiết với những người đàn ông lạ mặt. Phần lớn bọn họ không phải tín đồ Hồi giáo, đúng không? Họ đều là người Philippines và Sri Lanka.”

“Một vài người trong số họ có thể là tín đồ Hồi giáo.” Katya nói “Nhưng hầu hết là không.”

“Bọn họ có lẽ còn giúp nuôi nấng trẻ em ở đây, phải vậy không? Bọn họ có ảnh hưởng đối với trẻ em Hồi giáo, trong khi lại không phải người Hồi giáo và có khả năng bọn họ không tuân theo những quy tắc xã hội đúng chuẩn mực như phụ nữ Ả Rập Xê-Út.”

“Đúng vậy.” Katya gật đầu. “Tôi hiểu cô muốn nói gì.”

“Ở đây có bất kỳ tổ chức nào chống đối việc sử dụng người ngoại quốc làm giúp việc không? Tôi đang nghĩ đến việc ở Mỹ có tổ chức Ku Klux Klan (4), một nhóm người muốn xã hội phải đi theo một cách thức nhất định, và thường sẵn sàng có những hành động phân biệt chủng tộc để đạt được mục đích. Những kiểu cộng đồng bí mật như vậy có thể đã lôi kéo những kẻ như tên giết người của chúng ta. Ở đây các cô có tổ chức nào như thế không?”

Đảng KKK hay đảng 3K là hội kín ở Mỹ với chủ trương đề cao thuyết Người da trắng thượng đẳng.

“Không.” Katya chau mày. “Hầu hết mọi người đều cho rằng nên có những lao động này ở đây. Người Ả Rập Xê-Út không cho rằng lao động là cần thiết với họ. Đó là việc của người khác.”

Charlie thở dài. “Đúng. Tôi nghĩ là tôi biết điều này rồi.”

“Vậy còn Amina thì sao?” Katya hỏi.

Charlie ngồi thẳng lên. “Tôi nghĩ cả hai ta đều cho rằng tên giết người đang viết một thông điệp mới. Chỉ không biết đó là gì thôi.”

Katya đang cố hình dung thông điệp này có thể là gì. Hắn là một gã điên bị chi phối bởi cảm giác tai quái của mình về ý nghĩa. Hắn là một tên đao phủ. Một thiên sứ gác cửa địa ngục. Điểm chung duy nhất giữa tất cả các vụ giết người của hắn và vụ Osiris là hắn viết nên những thông điệp. Hắn không chỉ bị ám ảnh bởi trật tự; sự điên dại của hắn còn được thể hiện qua những ngôn từ và những chữ cái. Hiển nhiên là hắn biết viết biết đọc - thậm chí có khi còn là người viết thư pháp. Nhưng điều đó thì có nghĩa gì nhỉ? Rằng bọn họ nên truy tìm tất cả nghệ sĩ và nhà văn ở Jeddah này hay sao?

Katya thấy bức dọc. Vụ án đang ngày càng lớn dần, luôn luôn xuất hiện những manh mối mới, mà điều đó đồng nghĩa với khối lượng công việc mệt mỏi trong hàng tuần liền.

“Đừng bỏ cuộc.” Charlie nói. “Chúng ta sẽ tìm được hắn. Chúng ta chỉ cần thu hẹp những đối tượng có thể tiếp cận chiếc hộp trong vụ Osiris vào cái ngày nó bị đánh cắp.”

“Đúng.” Katya nói. “Nhưng có thể là bất người nào đã có mặt ở bến thuyền đó.”

“Phải.” Charlie cười bí hiểm. “Nhưng có khả năng chính là một trong những thanh niên có mặt trên thuyền cùng Đại tá Sa’ud.”

40. Chương 40

Katya mệt mỏi kinh khủng. Ba tiếng ngủ đêm và thậm chí còn chập chờn vì lo lắng. Khi cô đi ngủ, đó không phải là nghỉ ngơi, chỉ có không gian tối đen mà trong đó nỗi sợ hãi của cô được phép sinh sôi nảy nở. Cô dậy trước lễ cầu nguyện đầu tiên và uống cà phê với Ayman trong xe trong khi họ đang kẹt tắc giữa dòng xe cộ trên đường, nghẹt thở vì những làn khói của chiếc xe tải chạy dầu diesel mà họ có vẻ không thể vượt qua được. Cô thấy biết ơn vì cậu đã im lặng.

Katya đang ngồi bên bàn làm việc lặng lẽ nhìn chăm chăm vào máy tính thì Zainab bước vào. Sếp của cô là một phụ nữ khắt khe và đòi hỏi cao, một kiểu phụ nữ không bao giờ che mặt ở nơi làm việc. Những phụ nữ khác trong phòng thí nghiệm thỉnh thoảng lại thầm thì rằng với một khuôn mặt như vậy, chồng bà ta không phải lo lắng sẽ có người đàn ông khác đưa bà ta đi mất. Katya không thích sự thực là bọn họ có lẽ đã nói đúng. Sáng nay, thái độ của bà ta có vẻ khó chịu hơn bình thường, cái trán vốn đã dô nay còn nhăn lại đến mức đôi mắt nhỏ xíu của bà ta gần như mất hút giữa những nếp nhăn.

Hai đồng nghiệp trong phòng thí nghiệm của Katya vừa đến, vừa treo túi xách phía trong cùng căn phòng rộng rãi vừa trao đổi về công việc. Zainab tiến về phía bàn làm việc của Katya.

“Cục đang cắt giảm ngân sách.” Bà ta nói rất khê khàng. “Và tôi e rằng họ sắp phải để cô ra đi.”

Katya nhìn bà ta chăm chăm. Cô thấy khó mà tiếp nhận được thông tin này.

“Tôi đã cố thuyết phục bọn họ để việc này chỉ là tạm thời, nên nó sẽ chỉ là một sự đình chỉ công việc...”

“Tại sao chứ?” Katya hỏi lại với giọng giận dữ hơn mức cô nghĩ.

“Chỉ là đến khi cân đối lại ngân sách thôi.”

“Thật lố bịch.” Katya nói. Đôi tay cô lạnh ngắt và cô có thể nghe thấy giọng mình đang run rẩy. Cô cảm thấy bên trong mình đang tê dại vì tất cả những chuyện này, nhưng cơ thể cô đang phản ứng lại. “Tôi là nhà nghiên cứu bệnh học chính của phòng thí nghiệm này. Tôi đã có thâm niên. Bọn họ định sa thải tất cả mọi người hay sao chứ?”

Zainab cau mày nhìn cô. Làm ơn đừng buộc tôi phải khiển trách cô. “Như tôi đã nói, chỉ là cho đến khi ngân sách được cân đối lại. Mong cô không nhìn nhận nó dưới góc độ cá nhân.”

Nhưng đó là vấn đề cá nhân. Vô cùng cá nhân. Cô nhìn Zainab, nghe bà ta đề cập cụ thể về việc chuyển giao khối lượng công việc. Cuộc trao đổi vẫn đang tiếp diễn ở phía cuối phòng cho thấy là các đồng nghiệp của cô không nghe lắm được điều gì. Nhưng Katya chắc chắn là bọn họ đã nhận ra nét mặt cô. Cô đứng lên, lao qua Zainab, rồi bỏ đi.

Giậm chân bước ngoài hàng lang. Vào phòng vệ sinh nữ. Không có khăn giấy. Cô lau mặt bằng vạt áo choàng và đi thẳng đến văn phòng của Chánh Riyadh. Cửa đóng, đèn tắt. Ngay cả bàn thư ký của ông ta cũng trống không. Có lẽ vẫn còn quá sớm, nhưng toà nhà đã náo nhiệt bởi tiếng nói cười và tiếng chuông thang máy. Cô đi thẳng xuống tầng một để tìm Majdi. Bước ra khỏi thang máy, cô đâm sầm vào Adara.

“Cậu đây rồi.” Adara nói. “Mình đã nghe về việc đình chỉ công tác.” Cô kéo Katya vào một góc khuất cạnh đài phun nước. “Abu-Musa đã nói với mình.”

“Làm sao ông ta biết?” Katya hỏi. Cô nhận ra giọng mình có vẻ khinh bỉ, nhưng cô không quan tâm.

“Mình không biết, nhưng ông ta đã cảnh báo mình. Nếu mình không giữ chừng mực như ông ta đặt ra, mình có thể là người kế tiếp.”

“Lão khốn.”

Adara rướn một bên lông mày. Dĩ nhiên. “Mình ngờ là chuyện này không phải do Chánh Riyadh đâu. Có khả năng đó là Mu'tazz. Ông ta biết về việc cậu có liên quan đến vụ ngoại tình của Zahrani và sa thải cậu, một cách phải phép, vì cách hành xử không đúng mực đó.”

“Mình sẽ không để chuyện đó xảy ra đâu.” Katya nói.

Adara liếc nhìn dọc theo hành lang về phía phòng làm việc của Mu'tazz. Cửa đóng nhưng có ánh sáng hắt ra từ bên trong. "Hãy mặc áo choàng vào đi." Cô nói.

Katya đẩy cô ra. Bước rầm rập dọc theo hành lang. Cô không khoác áo trùm lên và cô không thêm gõ cửa nữa. Cô chỉ đẩy nó mở và bước vào.

Mu'tazz đang ngồi bên bàn làm việc viết báo cáo bằng một chiếc bút dài, thanh nhả. Mức độ chăm chú, điệu bộ cẩn trọng, và niềm vui thích rõ ràng của ông ta đối với công việc, tất cả đều sụp đổ ngay khi ông ta ngước lên và nhìn thấy Katya. Ông ta đặt bút xuống.

"Tôi muốn biết tại sao tôi bị đình chỉ công tác." Cô nói.

"Cô sẽ phải nói chuyện với Chánh Riyadh." Ông ta đáp. Giọng đều đều. Ánh mắt ông ta chăm chú nhìn cô.

"Không." Cô đáp. "Ông ấy không ở đây và tôi muốn biết ngay bây giờ. Đây là việc của ông."

Ông ta chớp mắt và nhìn xuống bàn làm việc. "Chúng tôi hiểu rằng cô đã vượt quá giới hạn của mình." Ông ta nói. "Và cô không thực hiện công việc mà thực tế cô được thuê để làm."

"Thật vớ vẩn."

Ông ta cười nhạt.

"Chính tôi là người đã phát hiện ra quy luật đầu tiên." Cô nói. "Chính tôi là người đã rà soát tất cả các hồ sơ, cả ngày và đêm, để tìm ra một quy luật khác. Tôi đã khám phá ra vụ Osiris trong khi ông không hề nói gì với Thanh tra Zahrani, và hiện giờ tôi tin hai vụ án đó có liên quan với nhau."

Thái độ tử tế của ông ta bắt đầu biến mất. Katya giải thích về mối liên hệ với "Câu chuyện ba quả táo".

"Tôi không cho rằng tên giết người của vụ Thiên sứ là kẻ đã giết người phụ nữ trong chiếc hộp đó." Cô nói. "Nhưng có thể hắn đã phân tán các bộ phận cơ thể của cô ta khắp thành phố theo hình lục giác. Hắn được giáo dục đủ tốt để nhận ra câu chuyện này trong cuốn sách bị cấm, và một thời điểm nào đấy sau đó, hắn đã quyết định tạo nên hai quả táo nữa để phù hợp với câu chuyện trên. Không quá khó khăn để giới hạn các đối tượng bị tình nghi đã ở trên thuyền cùng Đại tá Sa'ud ngày hôm đó. Tôi biết ông đã thẩm vấn họ rồi."

"Lần trước tôi đã kiểm tra rồi." Mu'tazz lạnh lùng nói. "Cô không phải là điều tra viên."

"Tôi muốn có thêm chút thời gian nữa để rà soát lại các hồ sơ." Cô nói tiếp. "Tôi muốn tìm xem có hình lục giác thứ ba nào về những vụ giết người trong thành phố nữa hay không. Hiện giờ một phần công việc đang được thực hiện rồi, và những hồ sơ đó là manh mối duy nhất của chúng ta. Tôi cho rằng việc khám phá ra quy luật này là cơ hội tốt nhất để tìm được Amina al-Fouad."

"Tôi lấy làm tiếc." Mu'tazz vừa nói vừa cầm bút lên. "Cô sẽ phải nói chuyện với Chánh Riyadh thôi."

"Tôi sẽ không rời khỏi đây cho đến khi chúng ta tóm được hung thủ."

Cái vẻ mặt đó của ông ta là gì vậy nhỉ? Vẻ ẩn tượng miễn cưỡng sao? Với vẻ lấm lét như một con mèo, ông ta nói. "Cô có hai ngày để dọn đồ."

Katya lên tầng trên với cảm giác tức nghẹn trong lồng ngực đến run người. Cô lách mình vào phòng vệ sinh nữ và khóa cửa lại. Cô ngồi trên bệ toilet, nó tự động xả nước mỗi khi cô cử động, và úp mặt vào lòng bàn tay. Hít thở nào.

Cơn đau đầu ập đến như búa bổ. Cô đến bên bồn rửa và té nước lên mặt lấy áo choàng lau mặt rồi giậm chân bước ra ngoài hành lang. Cô trở lại phòng thí nghiệm, ngồi vào bàn làm việc của mình. Mở báo cáo trên máy tính. Nhìn chăm chú vào màn hình. Phải mất vài phút cô mới quyết định dứt khoát, nhưng khi đã quyết định xong, cô vợ ngay lấy quai túi xách rồi sải bước ra khỏi phòng.

41. Chương 41

Nhân viên bảo vệ ở bàn lễ tân luôn có cảm giác khó chịu khi phải cố hết sức để cất lời chào xã giao mỗi khi Mu'tazz đi qua. “Cầu chúc Allah ban phước lành cho ông. Mừng khi gặp lại ông sau bữa trưa, thưa Trung tá.”

Yasser Mu'tazz chẳng hề thích thú với những lời chào hỏi: làm ơn, cảm ơn, ơn Chúa. Ông ta chẳng bận tâm đáp lại nhân viên bảo vệ đó; ông ta chỉ sải bước vào phòng làm việc rồi đóng cửa lại.

Đã từ lâu rồi ông ta nhận ra rằng mình làm việc hiệu quả nhất khi chỉ có một mình, lặng lẽ nghiên cứu trên máy tính hoặc trong thư viện hoặc mày mò những hồ sơ cũ trong những góc khuất của phòng lưu trữ. Ông ta chưa bao giờ thích thú với yếu tố con người trong công việc của mình hết. Những gì mà người ta có thể phát hiện ra từ một mớ giấy nhỏ quả là bất ngờ. Ông ta đã trở nên khá thành thạo với việc rút ra những kết luận về con người thông qua những sự việc nhỏ nhặt nhất. Điều đó vô cùng thỏa mãn, gần như là một nghệ thuật vậy.

Nói một cách khác, anh có thể tóm lại toàn bộ nội dung cảm xúc bằng một từ, qua hình dạng những chữ cái câu tạo nên nó. Mỗi đêm qua thôi ông ta đã dành cả hai giờ đồng hồ để vẽ chữ fitna. Nó vốn là một thuật ngữ kỹ thuật trong ngành luyện kim chỉ việc loại bỏ xỉ kim loại nhưng giờ thì nó lại mang nghĩa là “hỗn loạn, khổ đau.” Đôi khi nó còn được dùng để mô tả về quyền rũ chết người của một người đàn bà. Nó là một trong những từ không có cách trống, chỉ có một nét liền mạch, những đường cong lượn hợp nhất. Tất cả những dấu chấm biểu thị cho các chữ cái tụ lại trên cùng trông giống như những hạt trang trí trên bánh nướng. Quá dễ để có thể viết những từ đó một cách trang nhã. Nhưng nó cần có sự tàn phá. Ông ta viết một từ đậm nét và xấu xí bằng chất mực đen nhất trên mảnh giấy da màu trắng. Những nốt chấm trông như thể những nốt đậu mùa, còn đường kẻ ngang chính là một vết sẹo. Ông ta nhân nét bút cắt vào mảnh giấy da và để cho mực rì rì chảy trên mặt bàn, nhuộm màu phần còn lại của mảnh giấy da rồi lan đến cuốn sách gần đó. Và ông ta để mặc mọi thứ như vậy. Sự bất mãn duy nhất của ông ta là không kẻ nào hiểu được nghệ thuật của ông ta.

Sau khi nói chuyện với Đại tá Sa'ud ba tuần trước, Mu'tazz đã đi tìm những thanh niên có mặt trên chiếc thuyền kia. Ông ta tìm được và thẩm vấn tất cả bọn họ ngoại trừ hai người: Ali Dossari và Mohammed Wissam.

Những người mà ông ta thẩm vấn đều có bằng chứng ngoại phạm đáng tin cậy vào cái ngày Amina al-Fouad mất tích, cho nên ông ta đã loại trừ bọn họ. Nhưng Dossari và Wissam lại có vẻ không còn tồn tại nữa. Không có bất cứ thông tin gì về hai gã này từ đầu những năm chín mươi. Không hộ chiếu, không thẻ căn cước, không bằng lái xe (tất nhiên loại thứ ba không phải là thứ giấy tờ bắt buộc tại quốc gia này). Không có chứng nhận kết hôn hay chứng tử. Những bức ảnh hiện có của hai thanh niên này đều của trại giam vị thành niên - Wissam có một khuôn mặt thô bỉ, còn Dossari có cái đầu hình quả dưa kỳ quái và đôi tai vĩnh sang hai bên. Theo cơ quan cấp thị thực thì hồ sơ lao động cho thấy Wissam, người Ai Cập, đã làm phụ bếp tại một nhà hàng nhỏ ở Jeddah vào cuối những năm tám mươi trong ba năm. Mu'tazz đã cố gắng tìm được chủ nhà hàng đó và phát hiện ra Wissam đã về Alexandria từ mười lăm năm trước. Người chủ của hàng không bao giờ gặp lại hắn nữa.

Dossari thì khác. Hắn ta là một công dân, và mặc dù có khả năng hắn ta cũng đã rời đất nước này, nhưng hồ sơ của cảnh sát lại không ghi nhận sự việc đó. Không có lưu trữ nào cho thấy hắn đã từng xin cấp hộ chiếu cả. Mu'tazz thậm chí đã phải nhờ đến dịch vụ bí mật Bộ Nội vụ để có được vài thông tin. Mabahith là cơ quan luôn theo sát mọi người, và có lẽ bọn họ có thông tin gì đó về Dossari. Thậm chí Dossari có thể đã trở thành một thành viên của Mabahith hoặc một điệp viên của Mukhabarat nữa kia. Tuy nhiên người quen của Mu'taz tại cơ quan này đã phản hồi thẳng thắn rằng họ không có bất cứ thông tin nào về gã trai này và hắn cũng không hề làm việc cho họ. Qua tất cả những sự việc đó, Mu'tazz đã kết luận rằng Dossari đã rút vào bí mật và đã đổi danh tính.

Do đó ông ta chuyển sang chiến thuật khác. Ông ta vẫn cho rằng chính Dossari đã đánh cắp chiếc hộp trong nhà kho tại bến thuyền năm 1989. Khi những bộ phận của xác chết kia bắt đầu xuất hiện trong khắp thành phố, cảnh sát đã ngay lập tức tìm đến Dossari. Hắn đã bị bắt trong vụ Osiris, nhưng có vẻ lời khai là bị ép cung và bọn họ cho rằng như vậy là đủ bằng chứng để buộc tội hắn. Lúc đó hắn mới mười tám tuổi. Rất

cuộc thi bọn họ đã phải thả hân ra. Theo luật thi không nhất thiết bọn họ phải làm vậy, nhưng vị chánh thanh tra là một người nhân hậu.

Những nghiên cứu về tội phạm giết người hàng loạt của Mu'tazz đã giúp ông ta hiểu những tên này sớm có những dấu hiệu của sự tàn nhẫn, thiếu sự thấu cảm và thường được ghi nhận trong hồ sơ của các trường học và cảnh sát vì những tội như chứng cuồng phóng hỏa và hành hạ động vật. Và quả thực, đó là lý do Dossari đã trên thuyền ngày hôm đó: hân đã bị buộc tội giết con khỉ của nhà hàng xóm. Nhưng hân không chỉ giết nó: hân ta đã đốt mõng con khỉ bằng thuốc lá, móc mắt nó, cắt tai và đuôi nó, rồi lột da - trong khi con khỉ vẫn còn sống. Vào những năm tám mươi, phần lớn các bậc cha mẹ sẽ đưa ngay một đứa con trai như vậy đến thầy trừ tà. Tất nhiên hân sẽ được rửa tội, nhưng cũng cần có một bác sĩ giỏi nữa, mà chỉ có chương trình phục hồi nhân phẩm của cảnh sát mới có bác sĩ như vậy. Hân đã được chỉ định tới một cố vấn, một ông bác sĩ Saleh nào đấy.

Mu'tazz tìm Saleh và phát hiện ra ông ta đã chết trong một vụ hỏa hoạn tại gia năm 1992.

Ông ta không báo cáo bất cứ thông tin gì về sự việc này với Ibrahim bởi nó chẳng giúp ích được cho ai cả. Ông ta đã lặng lẽ báo cho một người trong đám sĩ quan trẻ, Shaya, rằng đã có những suy nghĩ riêng về hướng điều tra và rằng ông ta đang tìm kiếm một thanh niên trong một vụ án hai mươi năm trước. Shaya đã hứa sẽ để mắt tới cái tên Dossari, nhưng anh ta không có vẻ hứng thú nghe về gã này. Có vẻ như cái tên đó chưa từng được nhắc đến bởi Shaya không phản hồi gì với ông ta. Mu'tazz không hiểu thực ra Ibrahim làm gì với thời gian của ông ta nữa - ngoại trừ việc yêu cầu rà soát kỹ phổ Sitteen và quần quýt với mấy cô ả trong đội pháp y.

Kể từ khi được giao phụ trách vụ án này, ông ta thật khốn khổ. Hiện giờ thì tất cả công việc điều phối nhóm - và việc hồi thúc hàng trăm tên quan liêu dẫn độn trong khắp thành phố này - đã trở thành trách nhiệm của ông ta. Không còn thời gian để suy nghĩ sáng tạo nữa. Đó là công việc của những kẻ khác. Bọn họ phải mang những ý tưởng sáng tạo đến cho ông ta, và ông ta phải nói với bọn họ rằng những suy nghĩ đó mới sắc sảo làm sao và sau đó đảm bảo những ý tưởng đó sẽ được thực thi. Tất cả đều là một mớ những công việc vớ vẩn, quả là vậy. Đây còn chưa kể đến việc phải trở thành trung tâm của sự chú ý, hoàn toàn trái ngược với khuynh hướng nhún nhường bẩm sinh của ông ta.

Riyadh đã đảm bảo với ông ta rằng việc này chỉ là tạm thời, nên ông ta đã nhận lời. Ông ta cố gắng không phàn nàn với ai. Ông ta cố gắng để không mất bình tĩnh hay bắt đầu âm thầm căm ghét toàn bộ cái cơ quan này. Ông ta tập trung tâm trí vào việc vận hành mọi công việc. Nếu có điều gì ông ta tin tưởng, thì đó là khi con người đặt mình vào con đường của sự ngay chính, Chúa sẽ giúp. Con người chỉ cần để ý tới những tín hiệu của Người mà thôi.

Majdi đã có một bức ảnh lớn chụp địa điểm ngoài sa mạc từ trên cao theo tư thế các chữ cái của các thi thể phụ nữ đó. Bức ảnh đã chiếm toàn bộ mặt bàn làm việc của ông ta, chỉ còn lại một khoảng nhỏ để đặt chiếc đèn bàn và điện thoại. Sau phát hiện của cô Hijazi, Mu'tazz đã vô cùng tức giận chính mình. Ông ta đã dành đủ thời gian để suy nghĩ về vụ án này, xem xét các bức ảnh, đọc các báo cáo, đến mức đáng lẽ phải tự nhìn ra được quy luật ấy. Đó chính là sở trường của ông ta - nhận ra mọi thứ trên giấy tờ. Nhưng ông ta đã bỏ lỡ nó, thật là ngu xuẩn. Rốt cuộc thì ông ta đã tự nhủ sự lầm lạc thuần túy bởi một lỗi như vậy không phải lúc nào cũng xảy ra với ông ta và ông ta đã tự tha thứ cho mình. Sau đó ông ta đã bắt tay vào việc nghiên cứu các bức ảnh.

Có hai điều rõ ràng. Thứ nhất, tên giết người nghĩ rằng hân là một nghệ sĩ. Một trong những nghệ sĩ hiện đại như Baldaccini (1) một người không chỉ ràng buộc với vải và màu vẽ mà còn đặt dấu ấn về tầm nhìn nghệ thuật tại những không gian công cộng, như các bùng binh hay những toà nhà, và đài phun nước bên bờ Biển Đỏ với một công trình mà người ta vẫn gọi đùa là “cái chậu rửa mõng của nhà vua” đó. Trong vụ án này thì lại chính là sa mạc. Nó đặt tên giết người vào loại những kẻ ngạo mạn, phóng túng mà một ngày nào đó sẽ bắt đầu nhào nặn những đám mây thành hình những dương vật, hoặc cắt tỉa toàn bộ các cánh rừng để vẽ nên những thân thể phụ nữ trần truồng, ờn Chúa là chính quyền luôn kiểm soát những gã này.

(1) César Baldaccini (1921-1998), nhà điêu khắc người Pháp.

Thứ hai, cho dù thông điệp có mang tính tôn giáo và người ta vẫn nói rằng hân là một kẻ cuồng tín đi chẳng nữa, thì rõ ràng hân vẫn chẳng là cái gì hết. Hân ta hoàn toàn ngược lại: một kẻ bội giáo. Mu'tazz dám cá

toàn bộ lương tháng của mình rằng tên giết người đã từ bỏ tôn giáo từ lâu lắm rồi. Sự nhẫn tâm rõ ràng và mức độ tàn ác của những vụ giết người đó không phải là vấn đề; nếu địa điểm ngoài sa mạc đó là những tấm vải sơn dầu của hắn, thì nó thật là hồ đồ bởi một nguyên do chủ yếu: nó mô tả hình dáng con người. Bất kể một sự mô tả về dáng hình con người nào đều có nguy cơ gần với sự sùng bái thần tượng, và vì lẽ đó phải bị cấm. Mọi sự đã là như vậy kể từ khi có đạo Hồi.

Như vậy là bọn họ đang tìm kiếm một tên nghệ sĩ hồ đồ, không hơn.

Cách đây một tuần, ông ta đã bắt đầu gọi điện tới các viện nghiên cứu, các nhà trưng bày nghệ thuật và các thợ thủ công rèn kim loại.

Chắc chắn là có rất nhiều tay nghệ sĩ hồ đồ đang lẫn trốn trong những góc ngách khác nhau ở thành phố này, nhưng sẽ không có quá nhiều kẻ tự cao tự đại và phóng túng đủ để thực hiện điều gì đó hiển nhiên như thế này. Những kẻ như vậy có khuynh hướng muốn được chú ý, và hắn sẽ trông đợi vào vết nhơ đó. Ông ta tin vào Chúa. Một lời cầu nguyện lúc nào cũng văng lên trong tâm trí ông ta: Tạ ơn đức Allah. Người sẽ cho người thấy chỉ dấu của Người và người sẽ nhận ra chúng.

Thở dài, ông ta mở tập tài liệu ra và bắt đầu làm việc.

42. Chương 42

Ngôi nhà của Amina al-Fouad là một bằng chứng xác thực cho sự tận tụy của những người giúp việc. Ngôi nhà tinh tươm, sàn đá bóng loáng, và đồ đạc trắng muốt sạch sẽ cho thấy không hề có trẻ nhỏ sống ở đây.

Một người giúp việc ra mở cửa cho Katya. Nét mặt cô ta u sầu, và khi Katya nói rằng mình là cảnh sát, thì đôi mắt cô ta ngân ngấn lệ. Cô ta mời cô vào nhà và đưa cô tới gian phòng chính trước khi xin lỗi vắng mặt một lát.

Katya đứng giữa không gian lặng lẽ và cố tập hợp những suy nghĩ của mình trước khi bị phân tán bởi những thứ còn lại trong thế giới của Amina. Tên giết người nhắm vào những phụ nữ nhập cư. Amina là một ngoại lệ. Bà là một bà nội trợ Ả Rập Xê-Út có sáu đứa con và một ông chồng luôn bảo hộ quá mức cần thiết, người đã khai rằng bà không bao giờ rời nhà mà không có sự cho phép của ông ta và khi rời khỏi nhà, bà sẽ đến những khu mua sắm chỉ dành cho phụ nữ. Nếu việc mua sắm nhân sinh nhật của đứa cháu gái là lần duy nhất bà đến một khu mua sắm dành cho cả nam giới và phụ nữ, thì có vẻ không có khả năng là bà chạm mặt ngay với tên giết người và hắn ra đã ngay lập tức bắt cóc bà được. Các khu mua sắm đều là những nơi nhộn nhịp. Có người sẽ chú ý.

Tên giết người thích tất cả mọi thứ đều được tổ chức. Lên kế hoạch. Có thể hắn ta đã tức tối về việc cảnh sát phát hiện ra khu nghĩa địa bí mật của mình, nhưng bất kể có cảm thấy tức tối đến thế nào về những sự việc xảy ra trên thế giới này thì cách phản ứng của hắn sẽ vẫn luôn được tổ chức. Có lẽ hắn đã gặp Amina trước khi hắn bắt cóc bà, và mặc dù bà không phải kiểu phụ nữ trước đây của hắn, nhưng có điều gì đó ở bà đã thu hút hắn. Điều đó là gì đây?

Người giúp việc trở lại với lời cáo lỗi và tự giới thiệu mình là Joy. Không có ai ở nhà ngoài một người giúp việc khác, tên là Maria, đang chuẩn bị bữa tối. Bọn trẻ đã ra ngoài hoặc vẫn ở trường còn ông bố thì đi làm. Tất cả bọn họ, theo như cô ta nói, vẫn đang cố gắng giữ hy vọng. Đó chính là điều mà Amina sẽ mong muốn.

“Tôi đang phân vân có thể hỏi cô vài câu được không.” Katya nói.

“Cảnh sát đã nói chuyện với Abu-Jamal rồi thưa cô.” Joy đáp, có ý nói đến chồng của Amina.

“Tôi đang nghĩ có thể có những điều mà Abu-Jamal không thể nói về vợ mình.” Katya cẩn trọng nói bằng tông giọng hết mức bình thường.

“Ồ không.” Joy đáp. “Amina là một người mẹ và người vợ tốt. Bà ấy sẽ không bao giờ giấu giếm chồng mình điều gì đâu.”

Bọn họ đang đứng trong phòng khách, và Katya đang băn khoăn liệu mình có được mời ngồi và mời nước hay không. Đó có lẽ là việc mà Amina sẽ làm, cô nghĩ.

“Đây không phải là những thông tin sẽ được ghi trong báo cáo chính thức.” Cô nói. “Cô biết đấy. Là một phụ nữ, tôi không bị bắt buộc phải nói với các điều tra viên tất cả mọi thứ.” Thái độ của Joy có vẻ thoải mái hơn một chút.

“Tôi chắc là Abu-Jamal đã nói với chúng tôi mọi điều ông ấy có thể để giúp tìm vợ ông ấy.” Katya nói tiếp. “Nhưng có điều gì đó mà ông ấy không thể nói với chúng tôi, có lẽ là vì ông ấy không biết chẳng?”

Joy mím môi lại. Thật bất ngờ khi cô ta thuận lòng nhanh đến vậy. “Mời cô vào phòng ngủ đã.”

Bọn họ đi xuôi hành lang và bước vào phòng ngủ của ông chủ. Trên giường là một chiếc chăn hoa, một đôi gối đắt tiền, và một tấm vải phủ giường sợi thô. Rất nhiều tủ áo và các vật dụng treo trên tường đều biểu trưng những sắc thái của màu hồng và xanh lá cây nhạt. Joy bước qua một cánh cửa vào trong khu để quần áo rồi trở lại với một chiếc khăn lau bụi. “Tôi đưa cô vào đây bởi tôi không muốn Maria nghe được chuyện này.” Cô ta khẽ nói. “Bà ấy đã ở đây lâu hơn tôi, và bà ấy thực sự tận tâm với gia đình này, nếu cô hiểu ý tôi.”

Katya bước đến bên chiếc tủ áo và quan sát Joy lau chùi.

“Tôi không biết điều này có giúp gì được cho cô không.” Joy nài “Nhưng tôi sẽ nói với cô. Amina ra ngoài rất nhiều. Các con của bà ấy giờ đã đi học cả rồi, và bà ấy ghét phải ở nhà một mình cả ngày. Bà ấy thường đến thăm em gái hoặc em họ mình, nhưng không phải lúc nào cũng làm vậy. Có những ngày bà ấy chỉ đến khu mua sắm đó. Thậm chí bà ấy đến khu mua sắm rộng lớn đó một mình - nó tên gì ấy nhỉ? Khu thương mại Biển Đỏ hay sao ấy?”

“Bà ấy có thường nói với cô là đi đâu không?” Katya hỏi.

“Có chứ.” Joy đáp. “Cô cũng biết đấy, Maria luôn để ý bà ấy rồi báo lại với Abu-Jamal. Tôi không làm vậy.”

“Cô có thể cho tôi biết là bà ấy đi đâu trước khi bị mất tích không? Bất cứ chỗ nào mà bà ấy có thể tiếp xúc được với đàn ông?”

Joy nhướn mắt. “Thực ra, bà ấy đi taxi nếu buộc phải vậy, nhưng chỉ khi nào Maria nghỉ làm thôi. Tôi biết cảnh sát có hỏi về điều đó. Bà ấy không bao giờ nói với chồng mình về việc đến các khu mua sắm, và tôi không nghĩ là ông ấy sẽ bận tâm về điều này ngoài việc bà ấy đi taxi để đến đó bởi con trai bà ấy đi học và không thể đưa bà ấy đi được”

Có tiếng động ngoài hành lang và Joy đặt chiếc khăn lau bụi xuống. “Cô hãy ở đây.” Cô ta thì thầm nói rồi bước về phía cửa.

Katya nhìn quanh. Tủ quần áo của Amina khá thừa thớt, nhưng những vật dụng trong đó thì rất đắt đỏ. Cũng không khó để hình dung lý do. Một phụ nữ trung lưu giàu có có con cái theo học ở trường tư. Một chiếc váy dạ hội dành cho đám cưới. Một chiếc quần jeans hàng hiệu. Gu thẩm mỹ của bà có phần dè dặt. Katya bước ra khỏi khu để quần áo và đi quanh căn phòng.

Không có cuốn sách nào trên giá sách đặt ở góc nhà, ngoài vài cuốn tạp chí dành cho các bà mẹ và một chiếc hộp hình trái tim đựng đầy những hạt cườm bằng thủy tinh trông như thể một kế hoạch thủ công bị bỏ dở nào đó. Phần còn lại của giá sách đặt những bức ảnh của gia đình lồng trong khung đắt tiền bằng vàng và bạc. Phía đối diện căn phòng là tủ quần áo của ông chồng, nhỏ nhắn và ngăn nắp. Những bộ đồ màu đen. Sọc nhỏ. Hiệu Yves Saint Lauren. Một nửa tủ áo những sợi dây trắng và khăn trùm đầu được xếp gọn gàng. Một dãy những đôi giày.

Những người giúp việc đã giữ chúng sạch sẽ, nhưng Amina đã giữ chúng vô trùng. Katya thấy nhói đau. Kiểu người gì mà lại có thể cảm thấy thoải mái khi sống mà không có ít nhất một thứ quần áo vứt bừa trên thảm được chứ? Thôi nào. Một chiếc hộp cũ trên sàn khu chứa đồ chẳng hạn? Cô quá khó chịu với sự ngăn

nắp của cả căn hộ này đến mức cô có thể nghi ngờ người chồng chính là tên giết người nếu ông ta không có bằng chứng ngoại phạm thuyết phục đến vậy.

Chuyện gì sẽ xảy ra với một người phụ nữ bị buộc phải ngồi ở nhà suốt cả ngày trong khi các con của mình ở trường, thêm vào đó là một người giúp việc luôn báo cáo với chồng mình về cách hành xử của mình còn người kia thì lại khúm núm trước người có thâm niên hơn? Khi mọi thứ hợp nhất lại, phía sau những lời giấu giếm ấy, chẳng lẽ trong lòng người ta không có cảm giác trống vắng hay sao? Đó là điều khiến Katya day dứt chỉ trong vài phút sau khi đến đây. Cô có bản năng chạy trốn. Rủ bỏ nó. Làm tóc rối bù, làm bẩn giày. Vậy Amina đã phản ứng thế nào trước sự khắt khe này nhỉ?

Katya xem xét kỹ những vật dụng trên tủ. Một chiếc lược chải tóc. Một bức ảnh những đứa con của Amina mặc đồng phục học sinh. Một bức ảnh khác là Amina và chồng. Phía sau một vách ngăn nhỏ là một chiếc hộp nữ trang bằng gỗ được lót nhung và đầy ắp những món đồ bằng vàng và những đồ trang sức rẻ tiền. Những món đồ đó được xếp sắp gọn gàng - có lẽ là nhờ Joy - nhưng số lượng của những đồ trang sức đó và sự thực là chiếc hộp để ngỏ đã cho thấy một phản ứng đối với sự vô trùng kia.

Joy trở lại với vẻ vô cùng khó chịu và lắc lắc đầu.

“Tôi có thể hỏi cô một điều được không?” Katya nói. “Amina đã bao giờ có tác phẩm nghệ thuật được đặt riêng nào chưa?”

“Không hề có.”

“Còn nghệ thuật thư pháp thì sao?”

“Không có, không có gì thực sự giống vậy. A, nhưng có một thứ!” Đặt chiếc khăn xuống, cô ta mở ngăn kéo trên cùng của chiếc tủ rồi lấy ra một số hộp nữ trang, loại người ta có thể mua ở hầu hết các cửa hàng bán đồ trang sức. Mỗi chiếc hộp có cỡ một chiếc xắc loại lớn.

“Chúng đều đầy đồ sao?” Katya hỏi.

“Vâng.” Joy bật cười. “Cái này là thứ mới nhất của bà ấy.” Cô ta lôi ra một chiếc hộp màu đỏ và cạy mở. Bên trong là một loạt những thứ khá truyền thống: sáu chiếc nhẫn, sáu đôi khuyên tai, một chiếc vòng đeo tay quuyến rũ. Phía trên nắp hộp là vài chiếc vòng cổ có độ dài khác nhau. Trong những chiếc hộp như thế này, tất cả các vật dụng sẽ mang một phong cách đồng nhất và thường được gắn những viên đá giống nhau. Những món đồ này đều bằng vàng và mỗi món lại được trang trí bằng tên Amina được khắc rất đẹp.

Phụ nữ nào cũng có một chiếc hộp như vậy. Nếu trang sức phía trong không đề tên cô ta, thì chí ít cũng là chữ cái đầu tiên của cái tên. Nhưng bộ sưu tập này không bình thường. Cái tên không chỉ đơn giản được viết; nó còn được khắc theo nhiều hình thù - một con chim, một bông hoa irit. Những hình thù khác biệt theo từng món đồ khác nhau. Thậm chí trên cả một chiếc nhẫn bé xíu, nghệ nhân đó cũng đã khắc tên bà theo hình vòng tròn hoàn hảo. Chiếc vòng đeo cổ đặt ở chính giữa là món đồ duy nhất chỉ có một chữ A.

Có điều gì đó đang quay cuồng trong tâm trí Katya, và cô buộc mình nhìn ngấm chúng. Các chữ khắc. Nghệ thuật viết chữ. Amina. Chữ A.

Chữ cái đầu tiên, cô nghĩ. Hẳn đang viết chữ. Một bảng mẫu tự.

“Bà ấy có được thứ này ở đâu vậy?” Katya hỏi.

“Nó thật đẹp, phải không? Tôi không nhớ nữa. Để tôi nghĩ xem...”

“Tôi xin phép được chứ?” Katya cầm lấy chiếc hộp và cạy lớp lót nhung lên. Ở đó, dưới đáy hộp, là một tấm vải vuông được đóng dấu tên của cửa hiệu: RAYHAN JEWELERS.

“Rayhan Jewelers. Nó ở đâu vậy?” Cô tìm kiếm trên điện thoại và phát hiện ra nó ở chính Trung tâm Jamjoom. Ruột gan cô thất lại.

“Bà ấy đã mua cái này lâu chưa?”

“Cũng được hơn một tháng rồi..”

Katya lao ra cửa trước khi kịp chào tạm biệt.

43. Chương 43

Trung tâm Jamjoom, gần Đài phun nước của Nhà vua trên phố Falasteen, là một công trình kỳ quái màu be bằng bê-tông nằm dưới bóng một toà tháp văn phòng bằng kính và crom xanh dương sẫm. Toàn bộ khu liên hợp này đã chiếm tới bốn khu nhà của thành phố, thuộc quyền sở hữu và điều hành của dòng họ Jamjoom, mà tộc trưởng của họ, lãnh tụ tôn giáo Ahmad từng giữ các vị trí từ Bộ trưởng Bộ Thương mại cho đến Tổng Giám đốc của hãng hàng không quốc gia trong suốt cuộc đời tám mươi năm của mình. Trung tâm mua sắm này từng là một địa điểm sang trọng trong những năm tám mươi, khi nó còn là công trình kiến trúc lớn nhất của cả nước. Giờ thì, so với những siêu thị hiện đại của Jeddah, Jamjoom dường như đã lỗi thời. Gần đây, cửa hàng rau quả Carrefour đã chuyển đi, và số lượng khách hàng đến mua sắm đã giảm mạnh, khiến cho nơi này có cảm giác trì trệ hơn.

Ngay trước giờ cầu nguyện buổi tối, Katya và Nayir đã bước vào khu đại sảnh và dừng lại bên tấm bản đồ toà nhà được gắn trên một chiếc hộp kính. Mặt sàn lát đá của toà nhà mới được đánh bóng, và phía trên là đèn phản chiếu theo mọi góc độ, một sự phô bày lờ lợt. Rayhan Jewellers nằm giữa một cửa hàng nước hoa và một trung tâm trò chơi điện tử, nơi mà trẻ em chạy loanh quanh theo từng nhóm, la hét và gào thét, trong khi những bà mẹ mặc áo choàng phải cố để mắt tới chúng.

Bọn họ dừng lại ngay trước tiệm trang sức đỏ và nhìn vào trong. Nó là một cửa hàng bình thường, hơi tồi tàn và nhỏ bé, nhưng gọn gàng, có hai cửa sổ trưng bày ở phía trước và một quầy bán hàng dài duy nhất uốn theo hình chữ U dọc theo các bức tường. Không có cô bán hàng nào tươi cười trong đó, chỉ có một người đàn ông đứng bên quầy nói chuyện với một khách hàng nữ.

Vờ như đang ngắm nghía cửa sổ trưng bày, Katya tiến gần đến cửa chính và quan sát người chủ cửa hiệu. Ông ta cao, gầy gò và hốc hác, có cái mũi gãy và cái đầu to tròn. Ông ta đang tựa một cánh tay lên tủ trưng bày. Trông ông ta có vẻ mệt mỏi và chán nản. Người phụ nữ nói gì đó và ông ta thò tay vào chiếc tủ, lấy ra một chiếc nhẫn nhỏ đặt lên mặt quầy. Cô ta cầm nó lên.

Người chủ cửa hiệu liếc nhìn Katya và cô vội vàng nhìn đi chỗ khác. Nayir đang ngắm những món đồ trang sức qua cửa trưng bày.

“Em có thích chiếc nhẫn nào trong số này không?” Anh hỏi.

“Em không thích lắm.” Cô tiếp tục quan sát người chủ cửa hiệu. Người phụ nữ kia đã đặt chiếc nhẫn lên mặt quầy và ông ta cất nó lại vào tủ. Khi người phụ nữ cảm ơn ông ta và quay đi, ông ta đứng thẳng lên. Katya nghe tiếng động. Chắc hẳn là do cổ tay của ông ta. Giờ ông ta đã đứng thẳng, cô có thể nhận thấy ông ta có một bàn tay giả. Nó đã va vào mặt quầy bằng kính khi ông ta đẩy người lên.

Cô quay người lại, cảm thấy cái nhói đau vì adrenaline.

“Gì vậy?” Nayir hỏi.

“Đi thôi anh.”

Bọn họ bước trở ra lối vào khu mua sắm. Cô thấy hối hận vì đã không giải thích với Nayir cô đang làm gì ở đây. Cô không còn năng lượng và cô không muốn anh hỏi gì cả. Khi cô nói là cửa hàng đồ trang sức, anh đã nghĩ rằng đó là vì đám cưới. Cô rút điện thoại từ trong túi xách ra và nó rơi xuống mặt sàn. Nayir nhặt nó lên. Cô liếc nhìn lại cửa hàng đó, thì thấy người chủ hiệu lúc này đang đứng ngoài cửa. Ông ta đang quan sát họ. Có điều gì đó đầy hung tính và nghi hoặc trong ánh mắt của ông ta. Ông ta quay đi và trở vào trong.

Cô tóm ngay lấy điện thoại từ tay Nayir rồi gọi về đồn.

“Chuyển máy cho tôi gặp Mu'tazz.”

Việc đó phải mất đến cả phút. Trong lúc ấy, cô thấy người chủ hiệu kéo cửa sắt xuống, đóng cửa tiệm của mình vì đến giờ cầu nguyện, ông ta khóa trái bên trong.

“Mu’tazz nghe.”

“Katya đây. Tôi nghĩ là đã tìm ra tên giết người rồi.”

Cô không biết liệu sự im lặng của ông ta là xấu hổ hay thích thú nữa. “Dựa vào đâu mà cô nói vậy, cô Hijazi?”

“Hắn ta làm việc tại Rayhan Jewelers ở Trung tâm Jamjoom. Hắn đã làm một bộ trang sức cho Amina al-Fouad mà đã mua nó không lâu trước khi bà ta mất tích. Hiện tôi đang ở trung tâm đó. Người chủ hiệu cao khoảng một mét chín, đầu hói. Hắn có một cái đầu có hình thù quái đản và đôi tai to.”

“To đến mức nào?” Mu’tazz giờ có vẻ quan tâm.

“Chúng vênh ra rất rõ. Hắn cũng bị mất một bàn tay nữa. Hắn mang một bàn tay giả.”

“Chúng ta có một đội ở gần đó.” Ông ta nói.

Cô thực sự bất ngờ trước sự đồng thuận của Mu’tazz.

“Tôi sẽ cử họ tới Jamjoom ngay tức thì.”

“Hắn ta đã đóng cửa hiệu vì tới giờ cầu nguyện.” Cô nói. “Nhưng có thể có lối hậu.”

“Đừng hành động gì hết.” Mu’tazz gay gắt nói. “Cho đến khi nào cảnh sát đến.”

Ngay lập tức cô nghe tiếng còi xe cảnh sát. Không thể là họ được. Điện thoại mất tín hiệu. Cô bỏ nó trở lại túi xách và nhận ra Nayir đang nhìn cô chăm chăm với vẻ kinh ngạc rõ ràng.

“Em xin lỗi đã không nói với anh.”

“Em ở lại đây, ở chỗ mà người ta có thể thấy em nhé.” Anh nói. I “Anh sẽ đi xem có lối hậu nào không.” Và anh biến mất.

Cô đứng đó, sợ hãi đến mức không thể cử động. Nhưng cô phải đến gần hơn. Cô phải xem liệu hắn còn ở đó không. Cô chậm rãi tiến về phía trước, nhìn thấy ánh đèn phía sau quầy đã tắt. Chỉ còn ánh đèn trưng bày. Cửa hàng trống không.

Theo bản năng, cô bắt đầu đi về phía lối vào ở phía đằng xa. Nayir đã rời khỏi toà nhà. Cô sẽ theo lối vào phía tây, quay lại và gặp anh ở hướng đối diện.

Ngoài trời tối nhập nhoạng, nhưng ánh đèn sáng trưng trong khu đỗ xe. Ngay lập tức cô nhìn thấy Nayir. Anh đang chạy chậm chậm dọc theo mặt tiền của khu mua sắm. Cô đi về phía anh, quan sát một lượt khu đỗ xe và những lối khác nhau để vào toà nhà. Khu đậu xe rất nhộn nhịp. Từng đám thanh niên tụ tập bên ô-tô nghe nhạc với vẻ chán nản. Một đại gia đình đang vào trong một chiếc xe tải mini. Vài nhân viên của khu mua sắm đang quây tụ quanh một chiếc bệ đặt gạt tàn.

Đột nhiên, có chuyển động.

Nayir đã phát hiện ra hắn và đang chạy băng qua bãi đỗ xe. Cô giật mạnh chiếc áo choàng của mình và cởi bỏ nó ra. Tên thợ kim hoàn nhận thấy Nayir đang đuổi theo hắn và bắt đầu bỏ chạy. Hắn ta nhanh hơn cả hai người bọn họ, hai cẳng chân dài của hắn đạp liên hồi, chẳng hề vướng víu bởi chiếc áo thụng. Hắn nhắm hướng phía đông của khu đỗ xe, cách Katya khoảng hai trăm mét, xa hơn so với Nayir. Ngay cả khi có chạy hết tốc lực, cô cũng không thể chặn đường hắn được.

Dù thế nào thì cô vẫn chạy, hết sức mình, vứt bỏ túi xách và vén váy lên trên đầu gối. Nửa đường giữa cô và hắn ta là một đám thanh niên.

“Ăn trộm!” Cô hét lên.

Đám thanh niên không cần gì để kích động hơn thế; bọn họ nhìn thấy cô đang chỉ tay và đuổi theo hắn ta.

“Kẻ mặc áo xanh lục đó!” Cô gào to.

Những tiếng la hét vang lên khắp khu đỗ xe.

“Ăn trộm!”

“Chặn hẩn lại!”

Một trong những thanh niên tóm được hẩn. Katya nhận ra khi đã quá muộn rằng tên thợ kim hoàn có vũ khí. Có ẩu đả. Một thanh niên đã ngã xuống. Máu ứot trên áo sơ-mi. Nhưng vẫn có một người khác đuổi theo hẩn. Ba người nữa lao ra từ phía khác. Tất cả những thanh niên đó, cuộc đời của họ đã phí hoài trong những bãi đỗ xe của khu mua sắm, đang chờ đợi một cơ hội để được chứng tỏ mình. Hạ gục một tên trộm, cũng chính là một kẻ giết người. Để cứu một phụ nữ khỏi sự hổ thẹn. Để giáo hóa xã hội này khi mà cảnh sát không thể làm gì. Bọn họ bắt hẩn như một bầy chó hoang, ném hẩn tên mặt đất, lăn xả vào hẩn, giằng xé tứ chi hẩn. Cảnh tượng đó thật hoang dại và đẹp đẽ biết bao. Cô đã quên mất cảm giác đó là thế nào khi được chứng kiến công lý của loài người, chứng kiến một kẻ đã giết hại những người vô tội bị hạ gục.

44. Chương 44

Tawfiq Zhouri đã làm việc ca đêm cho Trăng lưỡi liềm Đỏ được năm năm rồi và luôn cảm thấy biết ơn khi cuộc gọi đầu tiên của đêm không liên quan đến tai nạn giao thông thông thường. Ca này đã đưa anh đến khu vực gần Jamjoom, tới một ngôi nhà cổ kính với vẻ vương giả, có phần tồi tàn phía bên ngoài và dễ nhớ, nằm kín đáo giữa những toà nhà chung cư.

Sau tám phút bọn họ có mặt và thấy sáu chiếc xe cảnh sát đang chờ ở đó. Hai viên cảnh sát đẩy họ vào nhà, và Tawfiq, thuộc nhóm khiêng cáng phía sau, đã ngay lập tức cảm thấy khó chịu.

Qua hành lang dẫn vào ngôi nhà, anh ta thấy ngôi nhà khá bình thường. Có phần trang trí sơ sài, nhưng sạch sẽ và gọn gàng. Gần như ngay lập tức anh ta được dẫn dắt tới cửa tầng hầm. Không khí đưa lên cầu thang toàn mùi chất tẩy trắng và mùi thuốc sát trùng của bệnh viện, khiến anh thấy buồn nôn khi bọn họ đi xuống tầng hầm.

Căn phòng ảm đạm và sáng đèn. Nền bê-tông, tường đá trắng, một dãy tủ bằng thép không gỉ, và một chiếc tủ lạnh khổng lồ ở xa phía cuối căn phòng. Mùi hôi thối và ánh đèn huỳnh quang kết hợp với nhau khiến anh nghĩ đến nhà xác trong bệnh viện.

Trong góc xa nhất là một căn phòng nhỏ được làm hoàn toàn bằng Plexiglas (1). Các sĩ quan cảnh sát đang vây quanh nó, và khi Tawfiq đến gần anh thấy một phụ nữ bên trong. Cô ta đã bất tỉnh và nằm trên mặt sàn kim loại của căn buồng Plexiglas ấy. Cạnh đầu của cô ta là một cái rãnh và rõ ràng ở đó có vết máu. Có một chiếc ghế bên cạnh người phụ nữ này. Nó đã được hàn vào mặt sàn kim loại. Trông có vẻ cô ta đã ở trên chiếc ghế ấy và cảnh sát đã giải thoát cho cô ta. Trên mỗi bên tay vịn là một chiếc công đã gãy, vẫn còn những đoạn dây kim loại nhỏ quấn quanh hai cẳng chân cô ta. Bọn họ đang cắt nó ra.

(1) Một thương hiệu nhựa trong suốt chống chịu được với thời tiết nổi tiếng của Mỹ.

“Cô ta vẫn còn sống.” Một sĩ quan nói.

Tawfiq và đồng sự của mình đặt cô ta lên cáng và vội vã đưa ra xe cứu thương, vừa bởi bọn họ chỉ mong muốn sớm thoát ra khỏi đó vừa bởi tình trạng khẩn cấp của cô ta.

Tawfiq trèo lên phía sau xe để hỗ trợ một nhân viên khác và bắt đầu lấy chăn che chắn cho cô ta. Cô ta bị choáng. Anh rối trí tự hỏi chuyện gì đã xảy ra; cơn buồn nôn của anh và những hình ảnh không chủ đích hiển hiện cùng với mùi thuốc tẩy còn sót lại trong căn hầm đó. Anh có cảm giác vừa chạm vào một tội ác mà anh chưa bao giờ phải đối mặt, và anh bắt đầu lẩm rầm cầu nguyện để chống lại thể lực của bóng tối. Ôi Allah, con xin dâng mình cho Người, con dẫn đường chỉ lối bản thân mình đến với Người, con xin giao phó những ràng buộc của mình cho người, nên hãy bảo vệ con, bằng sự gìn giữ niềm tin, từ những gì phía trước con, phía sau con, bên phải con, bên trái con, phía trên con, phía dưới con, và đẩy lùi cái xấu trong con bằng sức mạnh và quyền lực của Người, bởi đích thực không có sức mạnh và quyền lực nào không ở bên Người...

45. Chương 45

Ali Dossari chỉ đưa ra thông tin nhỏ giọt. Mỗi ngày một mảnh ghép lại xuất hiện, thường là sau khoảng chín tiếng thẩm vấn thất bại. Các thám tử đều đã chán ngấy, nhưng Katya ngờ rằng Dossari sẽ tiếp tục trò chơi này ngay cả khi Mu'tazz đã quyết định dùng đến chiếc roi của mình. Hắn không có gì để mất cả.

Bọn họ đã dựng được một bức chân dung về hắn qua những hồ sơ được tìm thấy trong nhà hắn, từ lịch sử bệnh lý, và từ những tài liệu pháp lý. Bọn họ cũng đã phỏng vấn các khách hàng của cửa hiệu trang sức và hàng xóm của Dossari nữa. Nhưng điều mà họ cần là một lời thú tội: đúng, tôi đã giết những phụ nữ đó.

Trong không khí im lặng đầy phẫn nộ của phòng quan sát, những người đàn ông đang trao đổi về bàn tay bị mất của hắn. Thật buồn cười khi một người thợ kim hoàn lại mất một bàn tay. Hắn ta đã đánh cắp các mặt hàng của mình chẳng? Không, hắn đã nói với các khách hàng của mình, điều đó chỉ có nghĩa là hắn biết làm thế nào để phát hiện ra một tên trộm mà thôi. Ở Jamjoon, người ta tôn trọng hắn. Hắn hơi cách biệt, không bao giờ nói chuyện trên mức thì thầm. Một tai nạn với nitrat khi còn nhỏ đã làm hỏng thanh quản của hắn. Điều đó khiến hắn có vẻ nhẹ nhàng và tốt bụng.

Bọn họ đã tìm thấy một chiếc GMC trắng nhãn hiệu thể thao trong nhà xe của hắn. Trong thùng xe là hai mảnh nam châm lớn, loại có thể dùng để dính chặt vào cửa xe, cả hai đều được in logo của một công ty taxi giả mạo. Bọn họ cũng tìm được một công-tơ mét của xe taxi đã bị vỡ và một tấm thẻ ghi danh hắn là nhân viên của công ty bịa đặt đó.

Ngày hôm qua, họ đã buộc hắn phải khai ra việc hắn đã sử dụng một chiếc SUV giả làm taxi - để đón khách nữ giới ở khu cầu trên phố Sitteen. Hắn nói hắn thích những cô gái người Philippines. Bọn họ rất háo hức ngồi vào xe của hắn khi hắn mời chào sẽ giảm giá. Nếu thấy chán khu Sitteen, hắn sẽ đến những nhà hàng châu Á ở những khu vực khác nhau trong thành phố. Khi họ dồn ép hắn về trường hợp của May Lozano, hắn chỉ khẽ mỉm cười tự mãn và nói. “Cô ta cần được thuyết phục.”

Họ không biết chắc hắn đã “thuyết phục” cô ta giữa phố đông người như thế nào mà không bị ai để ý tới, nhưng khi họ bắt đầu đặt câu hỏi, thì hắn im thin thít và không nói gì thêm.

Người phụ nữ trong căn hầm của hắn không phải là Amina al- Fouad. Amina đã chết, như hắn nói, và hắn sẽ không cho biết bà ta ở đâu. Căn phòng đã được dọn sạch, nhưng họ tìm được bàn tay còn lại của bà ta trong tủ lạnh. Nó đã bị chặt sau khi bà ta chết. Những vết máu của bà đã được tìm thấy trong ống thoát nước của căn buồng nhỏ bằng Plexiglas, có khả năng bà cũng đã bị giam giữ ở đó.

Người phụ nữ được tìm thấy trong tầng hầm khi cảnh sát đến có tên là Bassma Gilani. Đôi tay cô ta vẫn còn nguyên vẹn. Cô ta là người Ả Rập Xê-út, và còn trẻ - mới mười bảy tuổi. Bố mẹ của cô ta đã được thông báo, và khi lục soát phòng ngủ của cô ta họ đã tìm được một chiếc hộp đựng trang sức giống với chiếc hộp Amina đã mua. Chữ cái đầu tiên của cái tên Bassma phù hợp với giả thuyết bằng mẫu tự của Katya, rằng kế hoạch mới của Dossari là giết phụ nữ theo tên gọi của họ, theo trật tự của bảng chữ cái. Katya ngờ rằng hắn đã chôn Amina sau khi đặt tư thế cho cái xác của bà ta theo đường thẳng đứng - hình chữ A

Có hai chiếc tủ lạnh lớn đặt dưới tầng hầm của hắn. Các điều tra viên đã tìm được bàn tay còn lại của Amina ở một chiếc. Trong chiếc còn lại, họ tìm được mười tám bàn tay. Tuy tất cả những công việc trong phòng thí nghiệm chưa được hoàn tất, nhưng Katya có phần ngờ rằng DNA của các bàn tay này sẽ phù hợp với DNA của các nạn nhân ngoài sa mạc. Tên giết người đã giữ lại một bàn tay như một vật tế cho mỗi vụ giết người ngoại trừ một trường hợp. Cả hai bàn tay của May Lozano đã được tìm thấy tại khu chôn cất đó. Trong tủ lạnh người ta chỉ tìm được một chiếc nhẫn nhỏ. Dossari đã cần cả hai bàn tay của Lozano để tạo dấu phụ bên dưới chữ cái thứ hai trước chữ cái cuối cùng để hoàn tất thông điệp ở sa mạc, cho nên hắn giữ lại chiếc nhẫn làm vật tế thay thế.

Trung úy Daher đã mang chiếc nhẫn đó đến gia đình chủ nhà của Lozano, họ xác nhận nó chính là thứ mà cô ta mua trước khi mất tích. Họ nhớ chiếc nhẫn đó bởi nó mang viên đá tượng trưng cho tháng sinh của cô ta, viên peridot. Cô ta đã không hề biết về những viên đá tượng trưng cho tháng sinh trước khi mua nó,

nhưng màu xanh lá cây chính là màu yêu thích của cô ta, và cô ta đã rất vui khi khám phá ra điều đó. Cô mua nó tại một cửa hàng đồ trang sức ở Jamjoom.

Katya ngờ rằng có điều gì đó khác thường về vụ giết Lozano. Cô ta là nạn nhân duy nhất trong số những nạn nhân được chôn ngoài sa mạc mà Dossari gặp ở hiệu bán đồ trang sức của hắn. Và cô là một trong những nạn nhân cuối cùng của nhóm đó. Có lẽ việc giết cô ta đã khiến hắn nảy sinh ý định lựa chọn nạn nhân trong số khách hàng của hắn. Khi hắn thấy sự mất tích của Lozano không gây ra rắc rối nào, hắn bắt đầu lên kế hoạch cho những vụ giết người tiếp theo với cách hành động thậm chí còn táo bạo hơn. Cách đó rõ ràng là mạo hiểm hơn việc bắt các nạn nhân trên phố. Nó cũng giải thích tại sao đối tượng nạn nhân của hắn đã thay đổi. Thay vì giết người nhập cư, hắn đã chuyển sang giết những phụ nữ Ả Rập Xê-Út. Có lẽ khách hàng của hắn chủ yếu là những người Ả Rập Xê-Út giàu có.

Trở lại năm 1996, hắn mở một cửa hàng bạc ở Souq al-Bado dưới cái tên Zeddy al-Munir. Ba năm sau, hắn đã đánh cắp một xác chết trong nhà xác thành phố và bị bắt quả tang cùng với cái xác đặt trong thùng xe của mình. Cái xác này là của một cô gái mười chín tuổi chết vì bệnh bạch cầu. Gia đình của nạn nhân là một gia đình thế lực. Kinh hoàng trước những gì hắn làm, bọn họ sắp xếp để hắn phải chịu một sự trừng phạt nghiêm khắc vì tội ăn cắp, và cơ quan hành chính của thành phố đã chặt đứt một bàn tay của hắn.

Do nhục nhã bởi hình phạt đó, hắn đổi tên thành Asif Dakheel và bắt đầu lại từ đầu. Với cái tên mới, hắn thuê một mặt bằng ở Trung tâm Jamjoom và mở một cửa hàng bán đồ trang sức, không thật sự sinh lời nhưng chắc chắn hơn.

Mười năm trước hắn phải là khoảng thời gian bận rộn đối với hắn, Katya ngẫm nghĩ. Hắn đã mở cửa hiệu Rayhan Jewelers; giết nạn nhân đầu tiên là Amelia Cortez; và nhận thấy việc khiến một người nhập cư biến mất quả là dễ dàng. Cảnh sát ít có chiều hướng theo dõi các trường hợp về người nhập cư, bởi số lượng những vụ như vậy cũng như khó khăn trong việc lần theo những vi phạm về thị thực và việc ở lại quá thời hạn hành hương. Hành động tự do giết người của Dossari không hề bị chú ý trong suốt một thập kỷ.

Lúc này quan sát hắn, Katya cảm thấy vô cùng căm phẫn trong từng đường gân thớ thịt. Cô cầu Chúa bằng suy nghĩ nung nấu và thầm lặng của mình: Nếu Người đang lắng nghe con, xin Người hãy giúp con toại nguyện: Người hãy loại bỏ con người bệnh hoạn đó khỏi thế giới này và hãy đẩy hắn xuống nơi xa nhất của Jahannam.(2)

(2) Tức địa ngục

Khi Mu'tazz bước vào để nói chuyện với Dossari, cô rời khỏi phòng quan sát. Cô không muốn nhìn cảnh đánh đấm nữa, không muốn phải cảm thấy thương hại cho tên giết người đó. Nhưng khi cô vừa đi ra thì Mu'tazz cũng rời khỏi phòng thẩm vấn. Ông ta đang lật qua lật lại tập hồ sơ của mình như thể ông ta đã quên thứ gì đó.

Mu'tazz nhìn thấy cô trong hành lang và dừng lại. Họ không hề nói chuyện với nhau từ sau cuộc trao đổi trên điện thoại ở khu mua sắm.

“Cảm ơn cô, cô Hijazi, vì những việc làm của cô.”

Cô chăm chú nhìn ông ta. Ông ta không nhìn cô nên ông ta nói chuyện với một điểm vô hình phía trên đầu cô.

“Việc đình chỉ cô đã được hủy bỏ,” ông ta nói, “trong khi chờ đợi có một cuộc điều tra đầy đủ.”

Cô vẫn không thích ông ta, nhưng nếu muốn tiếp tục làm việc ở Đội Trọng án, cô sẽ phải chấp nhận đối diện với ông ta.

“Cảm ơn ông.” Cô nói.

Mu'tazz quay đi và bước về phía hành lang.

Ibrahim và Saffanah đang ngồi trước TV thì người cảnh vệ mở cửa và Osama bước vào.

“Chúc tốt lành.” Osama nói. Anh ta mang dáng vẻ mà Ibrahim đã thấy trên nét mặt của anh trai ông mấy ngày trước đó. Ibrahim đứng lên. “Tôi đến để đưa anh đến trụ sở tòa án.” Osama nói. “Luật sư của anh muốn anh trình bày chính thức trước mặt thẩm phán. Việc này có thể mất vài tiếng.”

Giờ thì Sabria đã chết, sẽ khó để gia đình Jamila giành phần thắng trong vụ kiện ngoại tình này, nhưng dù thế nào thì bọn họ sẽ vẫn theo đuổi vụ kiện. Luật sư của Ibrahim đã đảm bảo rằng ông không phải lo lắng gì, ông sẽ không bị xử tử hình nếu không có người làm chứng cho mối quan hệ bất chính của ông với Sabria. Tuy vậy sự việc này cũng khiến ông bị hạ nhục, đó chính là điều mà Jamila và gia đình bà ta mong muốn.

Saffanah ngay lập tức đứng lên. Kể từ khi bọn họ nói chuyện về bố đứa trẻ trong bụng cô ta, cô ta đã không rời ông đến nửa bước. Họ thậm chí còn ngủ trong phòng khách trên hai chiếc sofa đối diện nhau. Mỗi khi ông tỉnh giấc vào ban đêm lại thấy khuôn mặt của cô ta trong ánh sáng lập lờ của màn hình TV. Cô ta luôn mở to mắt ngay sau đó, như thể vì họ ngồi với nhau trong cùng một căn phòng trong hàng giờ liền nên nhịp điệu của họ đã gắn chặt vào nhau và cô ta có thể cảm thấy khi nào ông tỉnh giấc. Cô ta sẽ lặng lẽ nhìn ông một lát. Ánh nhìn của cô ta mang một thông điệp, nhưng ông không bao giờ nhận ra liệu đó là lời cầu xin đầy sợ hãi là đừng tiết lộ bí mật của cô ta hay là lời cổ vũ âm thầm để ông mạnh mẽ lên, hãy cứ ngủ đi và để dành sức lực của mình cho trận chiến. Sau đó cô ta sẽ trở mình và ngủ tiếp.

Trong những giờ phút thiêng liêng và huyền bí của bóng đêm, ông thấy nhớ Sabria, cái cách mà ông vẫn thường tỉnh giấc và thấy cô đang nhìn mình, kiên nhẫn chờ đợi ông mở mắt để cô có thể quấn lấy ông theo một tư thế khác, điều chỉnh tư thế của cả hai người rồi ngủ tiếp. Ngay cả lúc này đây, ông có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào của làn da cô. Ông cầu Chúa, người mà ông tin tưởng, và cầu xin có được thông tin, sự minh mẫn, lời khuyên. Chúa đã trả lời ông bằng những giấc mộng khổ sở trong khoảng không đen tối chỉ khiến ông càng thêm đau đớn buồn nản hơn.

Ibrahim xỏ chân vào giày và vợ lấy chiếc áo khoác treo phía sau cánh cửa. Saffanah bước đến và ngang nhiên đứng bên cạnh Osama, như thể thách thức ông ta dám buộc cô ta phải ở lại.

“Có lẽ con không nên...” Ibrahim lên tiếng.

“Con sẽ đi.” Cô ta nói.

Osama không có phản ứng gì, nên Ibrahim đi theo viên thám tử ra ngoài xe, và Saffanah đi theo bọn họ. Trung úy Shaya đã ở đó với vẻ vui mừng lặng lẽ khi được gặp lại vị sếp cũ. Anh ta vẫy vẫy tay qua cửa sổ xe và liếc nhìn Saffanah một cách tò mò trước khi bọn họ khởi hành.

Ibrahim ngạc nhiên khi bọn họ chuyển hướng về phía nam trên đường Medina, chạy thẳng theo hướng sai hoàn toàn. Ông không nói một lời nào. Nếu Osama mà còn không biết mình đi đường nào, thì ông không có ý định chỉnh ông ta. Bên cạnh ông, Saffanah đang lặng lẽ nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

Nhìn ra khu ngoại ô lộn xộn, những khu nhà chung cư ngổn ngang, những toà tháp thương mại, và những khu nhà kho, bỗng nhiên ông nhận ra chúng mới đẹp làm sao, về hỗn độn, phi cấu trúc và nhếch nhác, cả một thành phố bằng bê-tông đang phát triển nhanh như cỏ dại nhưng vẫn giữ được chân giá trị thẳm lặng trong sự hỗn mang của mình. Chắc chắn, ông nghĩ, còn có cả ngàn gã đàn ông khác cũng giống như ông đã phạm phải những sai lầm đủ để hủy hoại cuộc đời, sự nghiệp và gia đình của mình, nhưng chắc chắn những người đó vẫn phải tiếp tục, cũng như gia đình của bọn họ. Luôn có khoảng không cho mọi thứ ở cái nơi mênh mông và hỗn độn này.

“Chuyện với Ubaid thế nào?” Ibrahim hỏi.

Osama liếc nhìn ông trong gương chiếu hậu. “Hắn không giết ai cả.”

“Tôi biết.” Ibrahim nói. “Tôi biết là hắn không giết cô ấy. Đó là một gã khác, al-Adnan. Nhưng Ubaid hẳn đã biết về cô ấy. Suốt khoảng thời gian vừa rồi tôi đã nghĩ hắn theo dõi tôi, nhưng không phải. Hắn theo dõi cô ấy.”

“Có thể.”

“Không phải là có thể.” Ibrahim nói. “Ngay từ phút giây hắn nghe về việc cô ấy mất tích, hắn đã cố tìm ra tội lỗi nào đó của cô ấy. Tôi có thể cảm thấy điều đó. Hắn ta phải biết chắc. Chẳng lẽ anh định nói với tôi rằng đó chỉ là tình cờ khi kẻ cô ấy tổng tiền lại được giao trách nhiệm tìm kiếm cô ấy sao?”

“Họ cho rằng Ubaid và al-Adnan có thể biết nhau.” Osama thừa nhận. “Cả hai tham gia cùng một câu lạc bộ huấn luyện chim ưng. Thậm chí có thể chúng còn đi săn cùng nhau nữa. Nhưng chúng tôi không có bằng chứng nào cho thấy chúng đã trao đổi về vụ tổng tiền cả. Nó vẫn chỉ là một sự liên hệ thiếu xác thực.”

“Ồ, thôi nào!”

“Liệu anh có nói với ai đó là anh đang bị tống tiền không?”

“Có chứ. Có thể. Nghe này, cô Hijazi đã nói với tôi rằng Sabria đã phát hiện ra những kẻ đó qua mối quan hệ của cô ấy ở Sitteen. Cô ấy đã tìm những phụ nữ bị chủ nhà lạm dụng, và đó chính là cách cô ấy tìm những nạn nhân tống tiền của mình. Nhưng Ubaid là ngoại lệ. Hẳn chắc chắn là một ngoại lệ. Cô ấy đã làm việc với hắn ở Đội Điệp vụ. Đó có lẽ là cách cô ấy phát hiện ra khuynh hướng đó của hắn ngay từ đầu.”

“Có thể.” Osama nói. “Nhưng nó không có nghĩa là hắn đã biết cô ấy là kẻ tống tiền.”

Ibrahim ngồi lại. “Vậy thì trở lại câu hỏi của tôi: chuyện với Ubaid thế nào?”

Osama nghiêng rằng. “Hắn vẫn khai rằng đó không phải là cưỡng hiếp, mà là đồng thuận. Và cho đến khi nào chúng tôi tìm được người phụ nữ trong đoạn băng đó, chúng tôi không thể bác bỏ lời khai của hắn được. Anh cũng hiểu cách thức rồi đấy.

“Tôi chỉ muốn tự mình giết chết hắn.”

“Thôi nào, đừng có hủy hoại sự nghiệp của anh vào lúc này.” Osama nói.

Bọn họ rẽ sang một con đường nhánh song song với đường Makhzouni và đi vào phố Televisio ở khu Ghulail, khu nhà chuyên rửa ô-tô có tiếng, nơi những người đàn ông Châu Phi luôn đứng sẵn trong mọi góc ngách với những chiếc xô và giẻ lau, vẫy khách qua đường. Bọn họ mặc kệ chiếc xe cảnh sát, mặc dù nó không mang đèn hiệu. Hầu hết những lao động này đều là bất hợp pháp; bọn họ phải để mắt đến luật lệ. Một vài người đã lách vào các ngõ ngách, nhưng hầu hết chỉ tiếp tục công việc của mình. Tuy khu vực này có vẻ hỗn loạn, nhưng những lao động đó đều chịu sự quản lý của một vài ông chủ, nói đúng hơn là một băng đảng chuyên kinh doanh dịch vụ rửa ô-tô, dẫu rằng những kẻ cầm đầu vẫn có đủ lòng tốt để thực hiện zakat (3) bằng cách trích mười phần trăm thu nhập của chúng để bố thí cho những người còn nghèo khổ hơn cả những lao động đang làm việc cho chúng.

(3) Một trong “Năm trụ cột của Hồi giáo”, tức là năm bốn phận tôn giáo mà các tín đồ Hồi giáo phải thực hiện. Năm trụ cột này bao gồm: (1) Shahadah, là sự tuyên xưng và là điều cốt lõi trong đức tin của các tín đồ Hồi giáo; (2) Salah, là việc cầu nguyện hằng ngày; (3) Zakat, là sự bố thí; (4) Sawm, việc nhịn ăn trong lễ Ramadan; (5) Hajj, là việc hành hương tới thánh địa Mecca, ít nhất một lần trong đời.

Khi chiếc xe ra đến phố Mahjar, Ibrahim nhận ra rằng bọn họ đang chạy về hướng Bệnh viện Vua Abdul Aziz.

“Chuyện gì thế này?” Ông gọi với lên phía Osama.

“Để tạm dừng một lát thôi.” Osama đáp.

Bọn họ lái lên đoạn phố yên tĩnh dưới bóng hàng cọ, xuyên qua bãi đỗ xe bao quanh bởi đám cây bụi um tùm và xanh mướt rồi dừng lại ngay trước mặt tiền bệnh viện. Osama để Shaya lo vấn đề của chiếc xe và ra hiệu cho Ibrahim và Saffanah ra ngoài.

Với sự ngạc nhiên và mỗi lúc một sợ hãi, Ibrahim ra khỏi xe. Saffanah theo sau ông. Bệnh viện này là để dành cho các thành viên và các dòng họ của Đội Cận vệ Quốc gia. Ông không thể hình dung ra được ông và Saffanah đang ở đây để làm gì. Bọn họ đi theo Osama vào cửa phụ, qua một bàn an ninh rồi đi xuôi một hành lang dài.

Osama đưa họ lượn lách qua một mê cung và dừng lại ở một căn phòng nhỏ. Một phụ nữ mặc áo trùm và đeo mạng che mặt đứng bên cạnh cửa. Cô ta mở cửa.

Bọn họ bước vào trong. Căn phòng trống không.

Osama lấy từ trong túi một tập giấy được gấp lại và một chùm chìa khóa. “Cầm lấy đi.”

“Gì vậy?”

“Chùm chìa khóa của chiếc ô-tô đang đỗ cạnh toà nhà này và một tấm bản đồ để đến nơi anh phải đến.”

“Anh đang đùa tôi đấy à?”

Osama lắc đầu. “Trong ngăn đựng găng tay của ô-tô, anh sẽ thấy một chiếc phong bì, trong đó có ít tiền, một tấm hộ chiếu giả và thẻ tín dụng. Anh sẽ lái xe ra bên cảng. Có một chiếc thuyền ở đó sẽ đưa anh ra khỏi đất nước này. Trên thuyền sẽ có quần áo cho anh thay.”

“Anh sẽ mất việc vì vụ này thôi.”

“Sẽ không thể nếu bọn họ không tìm được anh.”

“Con sẽ đi cùng bố.” Saffanah lí nhí nhưng đủ để cắt ngang bọn họ.

“Không được.” Ibrahim quay sang cô ta. “Bố sẽ không đi đâu hết. Chúng ta không đi đâu hết. Chúng ta sẽ quay về nhà.”

“Con phải đi.” Cô ta nói.

“Con không thể...” Ông tự dừng lại và nhận ra mình mới xuẩn ngốc làm sao. Dĩ nhiên là cô ta phải đi rồi. Cô ta đang mang trong mình bằng chứng của việc ngoại tình, và nó sẽ sớm lộ ra thôi.

“Cô ấy có thể đi cùng anh.” Osama nói. “Nói với họ đó là vợ anh. Cô ấy không cần hộ chiếu.”

“Bố sẽ nói với con điều này.” Ibrahim nói với Saffanah. “Bố sẽ đưa con ra bến cảng, và bố sẽ đảm bảo để con lên được chiếc thuyền đó.”

“Gì cơ?” Giọng cô ta lúc này thê lên. “Con không thể đi một mình được.”

“Cô ấy nói đúng đấy.” Osama nói.

“Anh đứng ngoài vụ này đi.” Ibrahim nói với ông ta. Ông quay lại phía Saffanah và đột nhiên không biết nói gì nữa. Con nên ở đây chẳng? Nên đối diện với những lời buộc tội và những hình phạt sẽ đến với con chẳng?

Cô ta liếc nhìn Osama. “Chiếc thuyền đó sẽ đi đâu vậy?”

“Ai Cập.” Ông ta nói.

Cô ta quay sang Ibrahim không một chút do dự. “Con phải đi.”

“Saffanah...”

“Đó là nơi duy nhất con có thể đến.” Cô ta nhìn Osama rồi lại nhìn Ibrahim.

Osama nhận ra Ibrahim đã đầu hàng. Ông ta ra hiệu cho bọn họ lại bên cửa sổ. “Hãy đi đi trước khi chúng ta bị bắt gặp.”

Saffanah đi trước và Ibrahim đi theo, cả hai đều nhảy xuống bụi cây ở gần dưới đó. Ông tự nhủ rằng ông sẽ chỉ đưa cô ta lên thuyền. Trái tim ông đang đập loạn xạ, các giác quan của ông đang tập trung cao độ khi ông lướt nhìn để tìm bất cứ dấu hiệu cử động nào trong những lùm cây. Khi ông nhìn trở lại phía cửa sổ thì Osama đã biến mất.

Bọn họ trốn dọc theo cánh cửa toà nhà cho đến khi thấy chiếc ô-tô đỗ nửa kín nửa hở bên hàng rào. Ông đưa tấm bản đồ cho Saffanah.

Ông đã phải cố gắng tập trung lái xe. Thông tin được nạp vào. Saffanah đang nói trong sự lo lắng tột cùng. Rẽ trái ở đây. Rẽ phải. Cô ta đã thắt dây an toàn vào.

Bọn họ đã đến bến cảng, và chồng của Katya đang ở đó, đứng trên chiếc thuyền có đánh dấu mờ mờ bằng biểu trưng của Đội Tuần tra Bờ biển. Lúc đó mọi chuyện với ông trở nên rõ ràng. Dĩ nhiên ông không thể để Saffanah đi một mình được. Ông phải hộ tống cô ta ra khỏi đất nước này, ít nhất là đảm bảo rằng cô ta sẽ bắt đầu lại ở một nơi nào đó. Nayir giục họ lên thuyền và xuống khoang ngay, ở đó họ sẽ không bị phát hiện, và Saffanah đi trước không một chút do dự.

Bọn họ ngồi trên một chiếc đi-văng nhỏ được gắn với thân con thuyền. Khi con thuyền gặp quãng sóng dập dềnh, Saffanah chạy ngay vào phòng vệ sinh nôn thốc tháo, còn ông thì nắm chặt chiếc gối ôm, tự kìm nén cơn buồn nôn của mình, và cố hết sức để không nghĩ đến tất cả những gì bỏ lại phía sau.

* * *

Ali Dossari bị chặt đầu trong bãi đỗ xe của nhà thờ Jufalli ở Jeddah. Do việc công khai xét xử hình sự đối với vụ án này, nên lực lượng cảnh sát và cơ quan cấp bộ đã thu xếp để việc hành quyết được thực hiện vào một ngày thứ Sáu, sau lễ cầu nguyện buổi trưa, thời điểm mà mọi người đều chờ đợi. Bộ Nội vụ cũng đã quyết định hình phạt dành cho tên giết người là một hình phạt đặc biệt.

Khi đao phủ chặt đầu Dossari, bác sĩ có mặt trong tất cả các vụ hành hình - chủ yếu là để xác định việc chặt đầu đã thực sự giết chết tên tội phạm chưa - đã được chỉ đạo phải khâu đầu của Dossari trở lại thân xác hắn. Bác sĩ đó đã có kinh nghiệm trong việc này, bởi một số gia đình nhất định đã yêu cầu thủ tục đó trước khi chôn cất người chết. Khi chiếc đầu được khâu trở lại thân mình, cái xác sẽ được treo bằng dây lên cột được đóng chính giữa bãi đỗ xe đó. Cái xác sẽ bị phơi ở đó cho đến hết ngày, dưới sự canh gác của cảnh sát, nhờ vậy mà mọi người sẽ thấy được chuyện gì sẽ xảy ra với kẻ đã gây ra những tội ác vô cùng tàn bạo đó.

Những vụ hành hình kiểu “đóng đinh” đó là rất hiếm - đó có lẽ là vụ thứ hai trong vòng ba mươi năm qua - nhưng Bộ đã công khai cho phép cách thức đó. Và trong khi các nhóm nhân quyền kêu gào thảm thiết, thì bất cứ người nào đọc kinh Koran đều biết đến lời biện minh này.

Hình phạt dành cho những kẻ đã thực hiện cuộc chiến chống lại Allah và Người Đưa tin của Người, và cố gắng bằng tâm lực để gây điều ác trên thế gian này sẽ là: xử tử; hoặc đóng đinh, hoặc bị chặt bàn tay và bàn chân của bên đối diện... đó chính là điều ô nhục của chúng trên thế giới này, và sẽ có hình phạt nghiêm khắc dành cho chúng ở thế giới bên kia.

Cuối ngày hôm đó, họ hạ cái xác của Dossari xuống. Họ thực hiện nghi lễ cuối cùng dành cho hắn, lau rửa và trì tụng thích đáng, rồi chôn cất hắn trong nghĩa trang của thành phố. Mặc dù có người nói rằng những hành động của hắn đã xuyên tạc đạo Hồi và hắn không xứng đáng được coi là một tín đồ Hồi giáo và do đó không xứng để có một đám tang theo hình thức của đạo Hồi, quốc gia vẫn có chính sách rằng ngay cả những tên sát nhân cũng nên được đối xử như người Hồi giáo và được giữ một phẩm giá nhất định khi chết.

46. Chương 46

Cuối cùng thì đám cưới của Katya lại là đám cưới lớn nhất cô từng tham dự. Sau khi bố cô gọi cho em gái mình ở Li-băng và đề cập, một cách nhẹ nhàng, rằng ông đang lo đám cưới sẽ “chỉ có một trăm người” đến dự, thì cô Nour đã kêu gọi và triệu tập cả một đội quân hùng hậu những người thuộc dòng họ Hijazi từ khắp miền ngược xuôi ở Levant. Những anh chị em họ mà Katya chưa từng bao giờ nghe tới đã từ tận xa như Gaza đổ về, và những người mà cô biết còn mang theo toàn bộ gia đình, bao gồm cả gia đình thông gia. Họ làm thế nào để trang trải cho chuyến đi đến Jeddah thì cô cũng không biết, nhưng điều đó khiến cô xúc động tận tâm can khi họ đã cố gắng tham dự chỉ để đảm bảo rằng đám cưới của cô có đủ mặt những vị khách mời vui vẻ.

Trong nửa đầu của bữa tiệc, cô ngồi trong góc nhỏ của hội trường trên một thứ giống như ngai vàng của hoàng gia để gặp gỡ những người phụ nữ và nhận những lời chúc tốt lành của họ. Đường như cứ mỗi ba người cô gặp thì lại có người đại loại như “bạn của tôi trên Facebook.” Rõ ràng là để cố lấp kín căn phòng, mọi người đã lôi kéo bạn bè mình ở Jeddah hết mức có thể, kể cả khi họ chỉ là bạn bè trên Internet. Nhưng những người phụ nữ đều vui vẻ và hình như đã có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Chỉ đến khi cô rời chiếc ngai và bắt đầu dạo bước qua khán phòng, được hộ tống bởi một tiểu đoàn những cô em họ trẻ trung, thì cô mới nhận ra những vị khách đang nhìn cô bằng ánh mắt nể sợ nhất định không quá-mức-tâng-bốc. Có điều gì đó giống như sự hoài nghi trên nét mặt họ, và Katya đã nghe lỏm được những lời thì thầm bàn tán đủ để hiểu được sự kinh ngạc của họ: rằng một phụ nữ ở tuổi cô lại có thể thu xếp cưới được một người bạn đời giàu có như vậy - nói cho cùng đó là tất cả những lời bàn tán về Nayir. Chú của anh đã chi trả cho mọi thứ. Theo lẽ tự nhiên thì Nayir phải giàu có như một hoàng tử vậy, và Katya, không

phải xinh đẹp quá mức hay ở một độ tuổi được cho là đáng ước ao, có lẽ đã phải dùng hết sự may mắn của cả cuộc đời để có được người đàn ông có vị trí như Nayir. Cô không phản bác bất cứ ai có quan điểm đó.

Cô băn khoăn không rõ Nayir đang thế nào. Khách phòng tổ chức bữa tiệc dành cho nam giới ở ngay phía bên kia con phố. Theo cô Nour, người đề mắt tới mọi việc ở đó bằng cách cứ mỗi tiếng lại gọi điện cho bố Katya qua di động của ông, thì hội trường của nam giới đã bị kiểm tra bất ngờ đến hai lần bởi một nhóm cảnh sát tôn giáo nhất định sốt sắng để đảm bảo các đám cưới đều được cách ly. Suy nghĩ của bố cô là những cảnh sát tôn giáo đó chỉ đơn giản muốn có ít đồ ăn miễn phí và bánh ngọt thôi.

Sau bốn tiếng đồng hồ, cô Nour tìm ra Katya trong đám đông và nói với cô rằng đã đến lúc chú rể bước vào nên ba trăm phụ nữ có thể ngồi tại chỗ và quan sát người đàn ông-sẽ-là-chú-rể. Katya được hộ tống đến một góc của sân khấu lớn có lối đi vào và sáng bừng ánh đèn hồng và tím. Cô Nour nhìn ra phía đám đông thờ dài.

“Bọn họ là những người tốt bụng.” Bà nói. “Nhưng cuối cùng thì, Katya yêu quý à, cháu đừng đếm xỉa đến những gì bọn họ nghĩ nhé.”

Nayir đứng đối diện với tâm rèm lớn màu đen rất dày và nặng, chẳng hề lay động trong dòng không khí đang lưu thông. Nó được treo đổ xuống từ trần nhà cao chừng mười mét phía trên đầu anh và có cảm giác như vừa bảo vệ quá mức lại vừa như một điếm xấu. Phía sau tấm rèm đó, vô hình và ngột thở, là một căn phòng đầy ắp phụ nữ, tất cả đang về chỗ ngồi và dần trở nên yên lặng khi họ chờ đợi anh bước lên sân khấu đó. Anh sẽ như một tay người mẫu thời trang lồ bịch đi qua những hàng ghế ấy chỉ để họ thấy gương mặt anh và thuyết phục họ, theo ý Chúa, rằng anh là một người đàn ông tốt, khỏe mạnh, vững vàng, chân thật và mạnh mẽ, một người xứng đáng với tình yêu của Katya.

Cái kiểu đi như diễn thời trang của người mẫu nam này chắc chắn sẽ chẳng ra làm sao hết. Anh đã được nghe kể về những câu chuyện về những phụ nữ chất vấn và chế giễu một cách dâm tục. Anh đã được nghe kể về những tiếng la ó. Anh đã được nghe kể về những người đàn ông bước đi lập cập và vấp ngã. Nhưng điều khiến anh sợ nhất là biết rằng chỉ trong vài phút nữa thôi, ba trăm người phụ nữ kia sẽ chăm chú xoi mói về mặt hoảng hốt của mình.

Anh nghe thấy tiếng lao xao gần chân rèm. Lúc này bọn họ đang đến để xem anh, và từng nguyên tử trong cơ thể anh như cảm thấy sự hồi thúc phải quay đi và bỏ chạy. Điều này có thực sự cần thiết không? Anh có thể chỉ cần bước ra khỏi cửa hậu và sẽ không có ai đi theo anh cả. Sau đó anh sẽ trở lại, trong một hoặc hai giờ nữa, khi mà khuôn mặt và hai lòng bàn tay anh không còn đỏ mồi như vôi nước thế này. Việc đó mới dễ dàng làm sao, ngoại trừ một điều là anh không thể cử động được. Hai bàn chân anh như hóa đá, cơ thể anh như phiến đá gắn trên hai hòn đá đó. Bất cứ cử động nào cũng sẽ khiến mọi thứ đổ nhào. Rồi tấm rèm được kéo lên và Katya xuất hiện.

Cô thật lộng lẫy. Ngay cả sự lo lắng trong ánh mắt anh cũng không thể xóa mờ được nụ cười rạng rỡ trên gương mặt cô. Cô cầm lấy tay anh và nắm thật chặt.

“Anh đã sẵn sàng chưa?”

Họ đã chính thức kết hôn một ngày trước đó, nhưng họ vẫn chưa qua đêm tân hôn. Đám cưới vẫn chưa kết thúc. Đây là bước cuối cùng, và anh ngạc nhiên rằng nó lại là bước khó khăn nhất trong tất cả.

“Anh không muốn làm việc này.” Cô nói.

Anh có điên không? Anh đã mất bao nhiêu năm tháng để ao ước được kết hôn, ao ước một người vợ của riêng mình, có con cái, có dâu rể, một gia đình thân thiết lớn hơn gia đình mà người chú độc thân đã mang lại cho anh. Đây là cánh cửa đến với thế giới mà anh chưa bao giờ được phép bước qua cho đến tận lúc này, thế giới có giọng nói của một người phụ nữ, của cơ thể cô ấy, cái chạm tay của cô ấy. Một thế giới có nhà bếp, có phòng ngủ, những đứa trẻ la hét, và lúc này đây, sau bao nhiêu năm tháng, cánh cửa đó đang mở ra.

“Không.” Anh nói. “Anh đã sẵn sàng.”

“Chỉ mất vài phút thôi.” Cô nói.

“Okay”

Anh sẽ làm một việc trước đây chưa từng làm và có lẽ sẽ không bao giờ làm lại lần nữa, và anh tự nhủ rằng đây là điều anh mà mong anh muốn, điều anh đã luôn luôn mong muốn, ngay cả khi lúc này anh không hề tin rằng nó có thực. Không nói thêm lời nào nữa, anh kéo tấm rèm sang bên.

Hai người thấy cả một biển âm thanh, một khán phòng nổ tung trong những tiếng la hét và cổ vũ vui mừng khôn xiết. Nayir nắm tay Katya bước lên sân khấu. Cô bối rối mỉm cười. Nayir nắm chặt những ngón tay cô. Họ để những âm thanh hò reo đó tràn lên khi họ đứng đó ngắm nhìn, hạnh phúc và sợ hãi, lóa mắt bởi những ánh đèn lấp lánh.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vuong-quoc-nhung-ke-la-mat>